

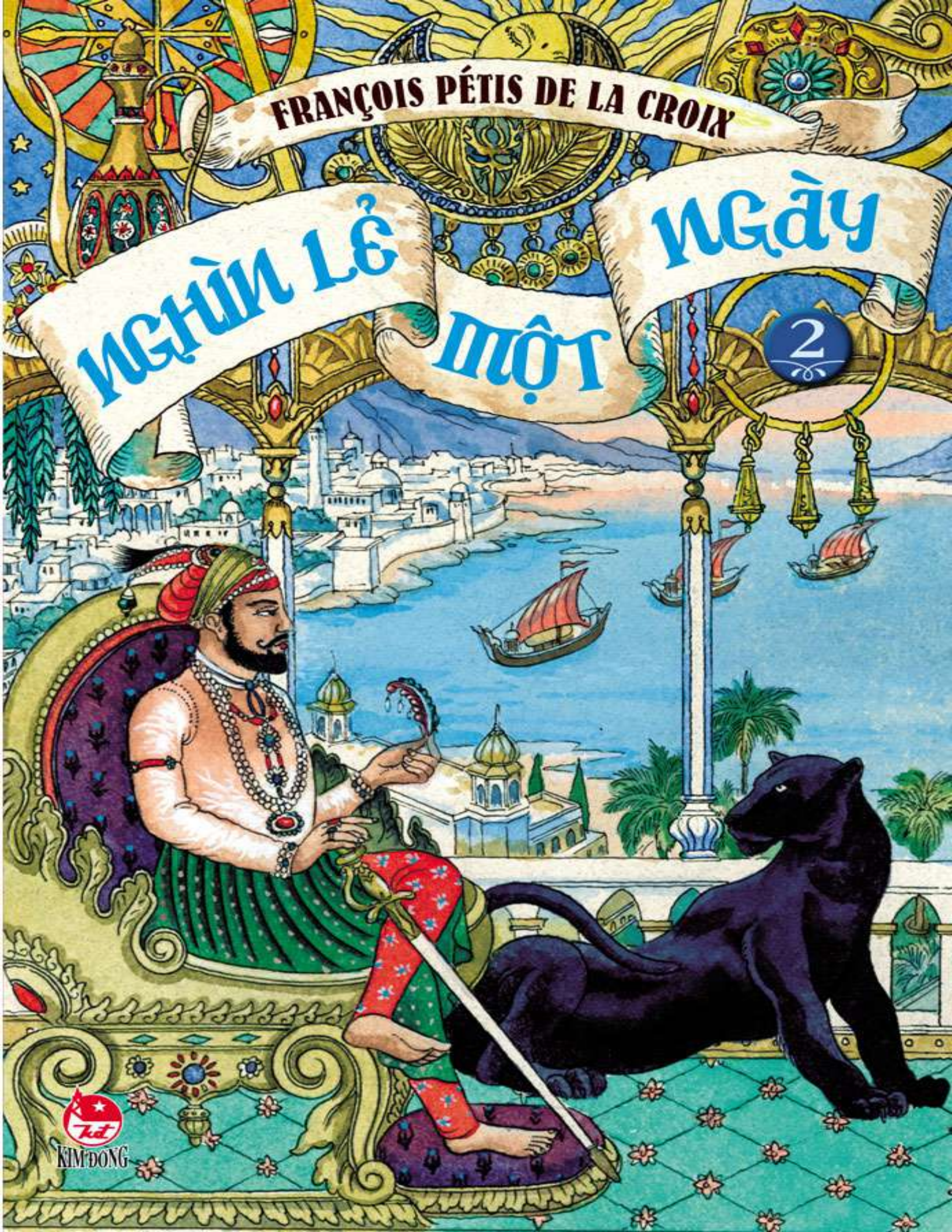
FRANÇOIS PÉTIS DE LA CROIX

NGHÌM LÊ

MỘT

NGÀY

2



KIM ĐÔNG

FRANÇOIS PÉTIS DE LA CROIX



NGHÌN LỄ MỘT NGÀY

TRUYỆN CỔ BA TƯ



PHAN QUANG dịch và giới thiệu

2

(In lần thứ 10)

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG



CHUYỆN QUỐC VƯƠNG BÊRÊTĐIN-LÔLÔ VÀ TỂ TƯỚNG ATANMUC - PHẦN TIẾP

Kể xong câu chuyện về cuộc đời mình, hoàng thân Sêypen Muluc nói với quốc vương Đamat:

- Tàu bệ hạ, đây là điều ngài muốn biết. Giờ ngài hãy phán xét, tôi có phải là người được hạnh phúc hoàn hảo hay không. Hiện nay, tôi vẫn si mê công chúa Bêđy-an-Giêman hơn bao giờ. Tôi luôn luôn tự bảo mình thật kỳ cục, sao lại đam mê một người phụ nữ không còn sống trên đời, thế nhưng không làm sao xóa nhòa hình ảnh của nàng, nàng vẫn ngự trị mãi mãi trong trái tim tôi.

Quốc vương Bêrêđin không sao hiểu một mối tình lạ lùng đến vậy. Vua hỏi hoàng thân còn giữ chân dung công chúa Bêđy-an-Giêman hay không. Hoàng thân đáp:

- Tàu bệ hạ tôi luôn luôn mang theo người.

Vừa nói hoàng thân vừa lấy từ túi áo ra bức chân dung đưa vua xem. Vua ca ngợi vẻ đẹp nàng công chúa:

- Con gái vua Saban thật là một công chúa xinh tươi. Ta hiểu tại sao đại đế Xalomon thời xưa rất mực yêu quý nàng; nhưng tình yêu của ngài ta thấy quá dị thường.

Lúc này Tể tướng Ưu phiền mới cất lời nói:

- Qua các câu chuyện về cuộc đời hoàng thân Sêypen Muluc, tàu bệ hạ, hẳn ngài đã thấy tất cả mọi người ai cũng có nỗi buồn phiền riêng. Không có ai sinh

ra trên đời này có thể hưởng hạnh phúc trọn vẹn.

- Ta vẫn chưa tin lời ông nói, - nhà vua đáp - ta nhìn người đời với đôi mắt lạc quan hơn. Ta tin trên thế gian vẫn có những người mà cuộc đời không hề bị xáo động bởi bất cứ phiền muộn nào.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM LẼ CHÍN

Quốc vương Đamat khát khao muốn rõ trên đời này có những người sung sướng trọn vẹn hay không. Vua bảo hoàng thân Sêypen Muluc:

- Ông hãy thả bộ dạo chơi trong kinh thành, hãy đi ngang qua các phố có cửa hiệu những người thợ thủ công! Ông để ý xem, thấy người nào vui vẻ nhất, hãy đưa về gặp ta!

Hoàng thân Sêypen Muluc tuân lệnh. Vài giờ sau, ông quay trở về cung vua, gặp quốc vương Bêrêđin-Lôlô. Nhà vua hỏi:

- Thế nào, ông đã làm xong việc ta truyền?

- Tâu bệ hạ, - hoàng thân đáp, - tôi đã đi ngang qua nhiều cửa hiệu. Tôi đã nhìn thấy nhiều thợ thủ công các nghề khác nhau vừa làm việc vừa ca hát, trông ai nấy có vẻ khá hài lòng với số phận của mình. Tôi để ý một anh thợ dệt trẻ tuổi tên là Malek, anh ta luôn cười đùa sảng khoái với bạn bè. Tôi dừng lại hỏi chuyện anh ta: “Này anh bạn, trông anh vui vẻ nhỉ! - Tính tôi xưa nay vẫn vậy, anh đáp, tôi chẳng nghĩ tới chuyện buồn phiền làm gì.” Tôi hỏi những người hàng xóm xung quanh, có đúng anh chàng này tính tình dễ chịu vậy sao. Họ đều đáp, anh ta chỉ có việc cười đùa từ sáng đến tối. Thế là tôi bảo anh chàng trẻ tuổi hãy theo ta về hoàng cung. Anh ấy hiện đang chờ ở bên ngoài. Hoàng thượng có muốn tôi cho anh ta vào yết kiến ngài tại đây?

Nhà vua đáp:

- Ông cho anh ta vào! Ta muốn nói chuyện với anh ấy ngay nơi đây.

Hoàng thân Sêypen Muluc bước ra, chỉ lát sau quay trở lại cùng một chàng trai mặt mũi sáng sủa, giới thiệu với vua. Người thợ dệt quỳ xuống lạy chào quốc vương. Nhà vua bảo:

- Hãy đứng lên, Malek! Anh hãy nói thành thật ta nghe, có phải anh thật sự hài lòng về cuộc sống hay không? Người ta bảo anh suốt ngày vừa làm việc vừa cười đùa ca hát. Có vẻ như anh là người hạnh phúc nhất trong tất cả thần dân của ta. Anh hãy nói ta nghe, có thật anh hoàn toàn bằng lòng về cuộc sống của mình? Đây là một điều quan trọng ta cần biết, anh phải nói thành thật, không được phép giấu giếm ta chút gì.

Người thợ dệt đứng lên thưa:

Tâu hoàng thượng, cầu chúc người vạn thọ vô cương! Cầu mong cuộc đời ngài luôn luôn đầy lạc thú! Nhưng cúi mong ngài cho phép kẻ nô lệ này khỏi phải làm việc ngài vừa truyền. Kẻ này biết, không được phép nói không đúng sự thật với bậc quân vương. Nhưng cũng phải thừa nhận có những sự thật người ta không dám nói rõ với ai. Tôi chỉ có thể tâu hoàng thượng, người ta nghĩ không đúng về tôi. Cho dù tôi luôn luôn cười vui ca hát, có lẽ tôi là người bất hạnh nhất thế gian. Xin hoàng thượng bằng lòng với lời thú nhận ấy, xin ngài đừng buộc tôi phải kể chi tiết những nỗi bất hạnh đã xảy ra trong đời kẻ này!

Nhà vua lại hỏi:

- Tại sao anh sợ không dám kể ta nghe những câu chuyện về đời anh? Những câu chuyện ấy có gì không làm vinh hạnh cho anh sao?

- Tâu bệ hạ, những câu chuyện của đời tôi có thể làm vinh hạnh cho một vị hoàng tử vĩ đại nhất, - người thợ dệt đáp - nhưng tôi đã quyết định giữ kín, không nói ra với bất kỳ ai.

- Malek à, anh nói vậy càng kích thích thêm sự hiếu kỳ của ta. - Nhà vua nói.
- Ta truyền lệnh cho anh phải kể hết ta nghe!

Người thợ dệt không dám trái lệnh vua, anh liền bắt đầu kể câu chuyện về cuộc đời mình như sau:

CHUYỆN CHÀNG MALEK VÀ CÔNG CHÚA THIRIN

Tôi là con trai độc nhất một thương gia giàu có ở thành phố Surat. Chỉ một thời gian ngắn sau khi cha tôi qua đời, tôi đã làm tiêu tán gần hết gia sản khổng lồ do người để lại cho con. Còn lại một ít, tôi tiếp tục hoang phí luôn với nhóm bạn bè của mình, chợt một hôm một người nước ngoài ghé qua Surat để đến đảo Xêrendíp tình cờ có mặt tại một bữa tiệc tôi chiêu đãi bạn bè. Hôm ấy câu chuyện xoay quanh chuyện đi du hành. Những người này ngợi ca sự cần thiết và những điều lý thú khi được đi đó đi đây. Những người khác thì kể ra muôn vàn hiểm nguy khó tránh trên đường rong ruổi. Những điều thú vị họ nói ra khiến tôi cũng muốn đi du lịch xem sao, nhưng các khó khăn trở ngại được những vị thực khách mô tả, qua các chuyến đi của họ lại làm tôi ngại ngần không dám quyết.

Chờ mọi người nói xong, tôi cất lời:

- Nghe kể về lạc thú của các chuyến đi xa, ai cũng muốn ra đi, nhưng hình dung các hiểm nguy người lữ hành thường gặp trên đường lại làm ta cụt hứng, không dám bước ra khỏi nhà nữa. Giá được đi từ đầu trời đến cuối đất mà không phải gặp gian lao khổ ải nào, thì ngay sáng sớm mai tôi lên đường giá từ thành phố Surat này.

Mọi người phá ra cười vui vẻ. Riêng người ngoại quốc lại nói:

- Thưa ngài, nếu quả ngài có ý định muốn đi chơi xa, song chỉ vì gian lao mà chưa quyết, nếu ngài đồng ý, tôi sẵn sàng bày cho ngài một cách tha hồ đi khắp mọi nơi mà chẳng lo trở ngại nào.

Tôi nghĩ ông ta nói đùa. Nhưng sau bữa tiệc, ông mời tôi ra một nơi và nói riêng, sáng sớm mai, ông sẽ đến nhà tôi, chỉ cho tôi xem một điều khá đặc biệt.

Quả như lời, ngày hôm sau ông đến nhà tôi:

- Tôi muốn giữ lời đã hứa với ngài. Nhưng phải chuẩn bị vài hôm nữa ngài mới thấy cụ thể kết quả lời tôi hứa. Hôm nay, tôi bắt tay làm công việc. Xin ngài sai người nhà đi tìm thuê một người thợ mộc. Khi trở về, cả hai người ấy cần mang theo một số gỗ đã xẻ sẵn thành tấm.

Mọi việc được thi hành chóng vánh.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM MƯỜI

Khi người thợ mộc cùng người nhà của tôi mang các tấm ván trở về, ông khách lạ bảo anh thợ mộc đóng giúp một cái hòm dài sáu bộ và rộng bốn bộ⁽¹⁾. Trong khi anh thợ mộc bắt tay vào việc thì người khách lạ cũng chẳng ngồi không. Ông hì hục sản xuất các bộ phận khác của cái máy, đại thể như ốc vít và lò xo. Hai người làm việc suốt cả ngày hôm ấy. Chiều tối, xong công việc, tôi cho anh thợ mộc ra về. Ngày hôm sau, vị khách nước ngoài lại lui cui lắp các ốc vít, lò xo và hoàn thiện sản phẩm.

Đến ngày thứ ba công trình hoàn tất. Chúng tôi cho phủ lên cái hòm gỗ ấy một tấm thảm Ba Tư, rồi mang về quê. Tôi cùng người khách lạ cùng theo về dưới ấy. Đến nơi, ông bảo tôi:

- Ngài hãy cho tất cả mọi người nhà quay trở về, chỉ để hai chúng ta lại đây thôi. Tôi không muốn cho bất kỳ ai khác ngoài hai ta được nhìn thấy công trình này.

Tôi truyền cho tất cả gia nhân hãy trở về nhà, mình tôi ở lại cùng người khách nước ngoài. Tôi đang nóng lòng muốn rõ ông ta định làm gì với cái hòm gỗ này thì ông ta đã bước vào trong ấy. Và cái hòm tự nó bốc lên không trung,

rẽ không khí bay đi với tốc độ khó tưởng tượng, trong chốc lát đã xa khỏi tầm mắt tôi, song lát sau lại đã thấy cái hòm bay về đổ xuống đất.

Tôi cực kỳ ngạc nhiên trước chuyện kỳ lạ thế này. Người khách nước ngoài bước ra khỏi cái hòm và nói:

- Ngài thấy đấy, đúng là một cỗ xe nhẹ nhàng. Bây giờ hẳn ngài đã tin chắc đi du hành với chiếc xe này, không còn sợ bọn vô lại chặn lại với cướp bóc dọc đường. Đây chính là phương tiện tôi muốn tặng, để ngài dùng đi đó đi đây một cách an toàn. Tôi biếu không ngài đấy. Ngài sẽ dùng nó chừng nào muốn đi du lịch nước ngoài. Xin ngài chớ nghĩ có phép thần thông biến hoá gì trong vật ngài thấy kia. Chẳng cần phải niệm thần chú hay yểm bùa yêu để cho cái hòm này bay lên trời. Sở dĩ nó bay được là do quy luật chuyển động. Tôi là người thông thạo cơ học, tôi còn biết làm nhiều máy móc kỳ lạ hơn cái máy này nhiều.

Tôi cảm tạ người khách nước ngoài đã biếu cho một vật hiếm. Để tỏ lòng biết ơn, tôi trao cho ông một cái túi đựng đầy tiền *xocanh* vàng, và nói với ông:

- Xin ngài vui lòng cho biết, làm cách nào cho cái hòm này chuyển động?

- Ngài sẽ thấy ngay đây. - Ông đáp.

Nói xong, ông mời tôi cùng ông vào bên trong cái hòm. Ông chạm tay vào một cái lò xo, cái hòm bay lên, sau đó ông bày cho tôi cách điều khiển nó thật an toàn:

- Quay cái vít này, ông sẽ đi sang phải, vặn cái vít kia ông sẽ rẽ sang trái; chạm vào cái lò xo này cái hòm sẽ bay lên, động vào cái lò xo kia cái hòm khấc hạ xuống.

Tôi muốn tự tay mình điều khiển thử. Quả nhiên rất dễ dàng, tôi muốn bay lên, hạ xuống, đi nhanh, đi chậm thế nào cũng được. Sau khi bay lượn mấy vòng trên không trung, chúng tôi cho nó quay trở lại nhà tôi và đổ xuống sau vườn. Cái hòm đáp xuống khá nhẹ nhàng, bởi cái thảm phủ bên trên đã được bỏ đi, để

lộ trên thành hòm những cái lỗ cho không khí thông vào cũng như để từ trong nhìn ra ngoài.

Chúng tôi về nhà trước cả bọn người nhà, khiến họ hết sức ngạc nhiên. Tôi sai mang cái hòm vào phòng riêng của tôi, giữ nó cẩn thận như giữ một kho báu. Người khách nước ngoài ra đi, cả ông và tôi hai người đều hài lòng.

Tôi tiếp tục chơi bởi hoang phí với bạn bè cho đến khi hết sạch trơn gia tài cha tôi để lại. Tôi bắt đầu vay mượn, giật tạm mỗi nơi một ít, chẳng bao lâu nợ nần như chúa chổm. Khi người thành phố Surat hay tin tôi đã khánh kiệt, tôi chẳng còn chút tín nhiệm nào nữa, chẳng ai đồng ý cho tôi vay thêm, trong khi các chủ nợ ngày nào cũng cứ đến thôi thúc tôi trả các món nợ vay trước. Thấy mình chẳng còn nguồn sinh sống nào khác, có nghĩa chẳng mấy chốc rồi tự chuốc vào mình nhục mạ và ưu phiền, tôi nhớ đến cái hòm của mình. Một đêm, tôi tự tay kéo cái hòm từ phòng riêng ra vườn, cho vào đấy một ít thực phẩm và số tiền ít ỏi còn lại trong nhà, rồi bước vào bên trong. Tôi bật cái lò xo điều khiển cho nó bay lên, chẳng mấy chốc rồi xa thành phố Surat cùng các chủ nợ của mình, chẳng còn lo lính tráng hay mõ toà mai kia săn tìm nữa.

Trong đêm tối, tôi cho cái hòm bay với tốc độ nhanh nhất, tưởng chừng nhanh hơn gió. Rạng sáng, tôi ngó qua cái lỗ để biết mình đang ở đâu. Nhìn xuống thấy toàn núi cao vực sâu, cánh đồng khô cằn, sa mạc khủng khiếp. Nhìn về hướng nào cũng chẳng nom thấy có nhà ở. Tôi tiếp tục bay trên không trung cả ngày hôm ấy và đêm hôm sau nữa. Sáng hôm sau tôi thấy mình đang bay qua một khu rừng rậm, cạnh khu rừng có một thành phố khá đẹp, liền với một cánh đồng rộng bát ngát.

Tôi cho cái hòm dừng lại để ngắm thành phố, cũng như toà lâu đài tráng lệ ở cuối cánh đồng. Rất muốn biết mình đang ở đâu, tôi đang suy nghĩ cách làm sao tìm hiểu, chợt nhìn thấy một nông dân đang làm việc trên cánh đồng. Tôi cho cái hòm đáp xuống giữa khu rừng, giấu cái hòm trong ấy, rồi đi ra cánh đồng hỏi người nông dân đang làm việc, thành phố này tên là gì. Ông đáp:

- Chàng trai à, tôi thấy rõ anh là người nước ngoài, bởi anh không biết thành phố này tên gọi là Gazna. Quốc vương Bahaman, một vị anh quân rất công minh và dũng cảm, hiện trị vì nơi đây.

- Vậy ai sống trong toà lâu đài trắng lệt nhìn thấy cuối cánh đồng kia? - Tôi hỏi.

- Ấy là toà lâu đài quốc vương Gazna cho xây dựng để nhốt nàng công chúa Thirin con gái nhà vua. Theo số tử vi của nàng, công chúa sẽ bị một người đàn ông quyến rũ và lừa gạt. Để phòng ngừa điều ô nhục ấy, nhà vua cho xây dựng nên toà lâu đài này, toàn bằng đá cẩm thạch, chung quanh có hào rộng đầy nước sâu. Khoá lâu đài làm bằng thép mua tận Trung Hoa, đích thân nhà vua giữ chùm chìa khoá, ngoài ra lại còn một đội lính đông đảo ngày đêm tuần tra canh gác chung quanh toà lâu đài, không cho bất cứ một người đàn ông nào bén mảng tới. Mỗi tuần nhà vua đến thăm con gái một lần, sau đó trở về sống ở hoàng cung trong thành phố Gazna. Ở trong lâu đài cùng nàng công chúa Thirin chỉ có bà quản mẫu cùng mấy tên nô tỳ giúp việc.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM MƯỜI MỘT

Tôi cảm ơn người nông dân đã cho biết những điều trên rồi quay gót đi vào thành phố. Vừa tới nơi, đã nghe có tiếng vó ngựa dồn dập. Ngay sau đó xuất hiện nhiều kỵ mã ăn mặc sang trọng cưỡi trên những con tuấn mã yên cương huy hoàng. Chính giữa đoàn kỵ sĩ ấy, một người cao lớn dáng điệu uy nghi, đầu đội vương miện vàng, áo hoàng bào có đính nhiều hạt kim cương lấp lánh, tôi đoán đây chắc hẳn nhà vua xứ Gazna đang đi thăm con gái. Vào trong thành phố, hỏi mấy người dân, tôi biết mình đã đoán không sai.

Sau khi dạo một vòng quanh thành phố, thoả mãn chừng nào lòng hiếu kỳ của mình, tôi nghĩ đến cái hòm. Cho dù đã giấu ở một nơi kín đáo, vẫn không

khỏi cảm thấy lo âu. Tôi vội vàng ra khỏi thành phố, và chỉ yên tâm trở lại khi nhìn thấy chiếc hòm gỗ còn nguyên vẹn.

Thanh thản trở lại, tôi ăn uống rất ngon lành số thực phẩm mang theo, rồi quyết định ngủ qua đêm trong khu rừng này. Hy vọng đêm nay sẽ ngủ ngon, bởi không còn phải lo âu chút nào về những người chủ nợ. Tuy nhiên, tôi không sao yên giấc. Những điều người nông dân nói cho nghe ban ngày cứ ám ảnh đầu óc. Tôi tự hỏi: “Quái thật, tại sao nhà vua Bahaman lại lo âu về một điều huyền hoặc như thế? Có cần thiết không, phải xây cả một lâu đài để nhốt con gái? Để nàng sống trong hoàng cung chưa đủ an toàn hay sao? Nếu các nhà coi số tử vi đã nhìn thấy ngôi sao chiếu mệnh của nàng mắc vào cung ấy rồi, thiên tào đã định cô nàng đi theo ai đấy, tránh làm sao khỏi? Con người cho dù cẩn trọng đến đâu vẫn khó tránh khỏi một điều mà duyên số đã tiền định. Nếu quả nàng công chúa Thirin phải lòng một anh chàng nào đó, thì phòng ngừa thế nào rồi cũng tốn công vô ích mà thôi.”

Cứ suy nghĩ mãi về nàng công chúa Thirin, tôi hình dung hẳn nàng xinh đẹp tuyệt thế vô song, đẹp hơn tất cả bao nhiêu người đàn bà khá xinh đẹp tôi đã gặp tại thành phố Surat hoặc thành phố Gioa, các nàng ấy đã góp phần đáng kể làm cho gia tài tôi mau khánh kiệt. Tôi tự nhủ, phải tìm lối đáp xuống mái toà lâu đài ấy, phải tìm cách vào bằng được trong phòng cô công chúa ấy, biết đâu mình chẳng được nàng mê say? Biết đâu tôi chính là chàng trai mà các nhà xem số tử vi đã đồ trước sẽ quyến rũ được nàng?

Hồi ấy tôi còn trẻ, do đó ngổ ngáo lắm, và tôi cũng chẳng phải con người nhát gan. Quyết định táo tợn vậy rồi, tôi bắt tay thực hành ngay lập tức.

Tôi vào chiếc hòm, lái cho nó bay về hướng toà lâu đài. May sao hôm ấy, như thể để chiều lòng tôi, đêm tối dày đặc. Tôi bay qua đầu bọn lính được bố trí canh gác đông đảo bên ngoài các hào nước, không bị chúng phát hiện. Tôi đáp xuống mái lâu đài, ở một chỗ nhìn thấy gần nơi có ánh đèn hắt lên. Tôi ra khỏi hòm, bò đến bên một cửa sổ người ta mở hé sẵn để đón gió mát. Nhìn vào, thấy một gian phòng bày biện đồ đạc cực kỳ sang trọng, công chúa Thirin đang

nằm ngủ say sưa. Quả thật nàng vô cùng xinh đẹp, lời đồn đại chẳng chút sai ngoa, thậm chí đẹp hơn cả như tô hình dung trong đầu. Tôi tiến đến gần nàng hơn để ngắm nghía cho thoả. Thấy nàng quá xinh, không sao cảm lòng được, tôi liền quỳ xuống nâng một bàn tay nàng đưa lên môi hôn.

Nàng tỉnh giấc ngay. Nhìn thấy một người đàn ông trong tư thế đáng cho mình đề phòng, công chúa kinh hãi hét lên một tiếng rõ to. Bà quản mẫu đang ngủ phòng bên cạnh, giật mình chạy bổ sang.

- Bà Matpêke ơi, hãy cứu tôi với! Có... có một người đàn ông trong phòng. Bằng cách nào anh ta vào được phòng tôi? Hay bà là người đồng lõa?

- Tôi ư? - Bà quản mẫu phật ý. - Sao công chúa nữ nghi ngờ xúc phạm như vậy đến già này? Hơn nữa, cho dù tôi cố tình tạo điều kiện thuận lợi cho anh ta, thì làm sao vượt qua được đội lính canh gác vòng trong vòng ngoài? Công chúa biết rõ rồi đấy, muốn vào được tới đây phải qua hai mươi cánh cổng đúc bằng thép, cổng nào cũng niêm phong dấu ấn của hoàng thượng, và chỉ có ngài là người giữ chìa khóa thôi. Tôi thật lòng không hiểu làm sao chàng trai trẻ này đã vượt qua được bấy nhiêu trở ngại.

Trong khi công chúa và bà quản mẫu trao đổi với nhau như vậy, tôi tự đập óc suy nghĩ mình nên đối đáp như thế nào, và bỗng dưng nảy ra ý, phải làm cách sao để cho hai người này tin chắc ta đây chính là Đấng tiên tri Mahomét. Tôi liền nói luôn:

- Công chúa Thirin à, cũng như bà quản mẫu Matpêke kia, chớ có ngạc nhiên tại sao ta vào được tới đây. Ta không thuộc những chàng trai dùng vàng bạc hoặc mưu đồ giả dối để đạt ước vọng. Ta không có ý định làm gì khiến công chúa phải lo tiết hạnh bị xâm phạm, trong đầu óc ta chẳng bao giờ có ý nghĩ vô đạo đức. Ta chính là Đấng tiên tri Mahomét. Ta không thể ngồi nhìn quốc vương Bahaman cha nàng, chỉ nhằm phòng ngừa duyên số đắng cay của con gái, mà giam cầm nàng bao nhiêu lâu trong ngôi nhà tù này, để nàng phải bỏ mất những ngày xuân tươi đẹp. Công chúa, cũng như vua cha nàng, từ nay hãy yên

tâm đi, hãy thanh thản đi, chớ nên lo lắng gì. Rồi đây nàng sẽ chỉ có hưởng vinh quang và hạnh phúc thôi, bởi nàng đã trở thành vợ của Đấng tiên tri Mahomét. Chẳng nào tin về cuộc hôn nhân của nàng với Đấng tiên tri loan truyền ra khắp thế giới, thì tất cả mọi quân vương trên đời ai ai cũng kính sợ nhà vua bố vợ của Đấng tiên tri, và tất cả mọi nàng công chúa trên trần thế chẳng cô nào không ganh tị với duyên may của công chúa Thirin.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM MƯỜI HAI

Công chúa Thirin và bà quản mẫu phân vân đưa mắt nhìn nhau, như thể ngầm trao đổi nên nghĩ thế nào về những lời tôi vừa thốt. Riêng tôi, thú thật lúc ấy tôi cũng chưa tin lời nói của mình có tác động gì nhiều đến tâm tư của họ. Nhưng phụ nữ xưa nay bao giờ cũng sẵn lòng tin những gì kỳ diệu. Bà quản mẫu và công chúa tin luôn lời tôi nói. Họ nghĩ tôi đúng là giáo chủ Mahomét. Và đêm ấy tôi đã lạm dụng lòng tin ngây thơ của nàng công chúa. Sau khi trải qua gần hết đêm với nàng Thirin, trước khi trời rạng sáng, tôi ra khỏi toà lâu đài, không quên hứa đêm mai sẽ quay trở lại.

Tôi vội vã đến chỗ để cái hòm, chui tọt vào trong, cho nó bốc lên thật cao để khỏi bị bọn lính canh nhìn thấy. Tôi đáp xuống khu rừng, giấu cái hòm vào một chỗ kín đáo rồi đi vào thành phố. Tôi mua đủ thực phẩm dùng trong tám ngày, nhiều quần áo sang trọng, một chiếc khăn đội đầu may bằng vải tốt có những sợi sọc vàng sản xuất tận bên nước Ấn Độ, cùng nhiều loại nước hoa đắt tiền nhất để bôi lên tóc xức vào người. Tôi dùng hết số tiền còn lại sắm sanh những thứ đó, chẳng chút quan tâm sau này sẽ ra sao, làm như thể sau khi đã gặp một chuyện phiêu lưu kỳ diệu thế ấy, chẳng còn phải lo thiếu thốn thức gì.

Suốt ngày hôm ấy tôi ẩn trong khu rừng, chỉ có mỗi một việc chăm lo chải chuốt vuốt ve và xức nước hoa thơm lừng. Đêm vừa sập đến, tôi chui vào cái hòm, cho nó bay đến đáp xuống mái toà lâu đài của nàng công chúa Thirin. Lại

theo cách hôm trước, tôi lọt vào phòng nàng. Công chúa lộ rõ nàng đang nóng chờ tôi. Nàng bảo:

- Thưa Đấng Đại tiên tri! Em đã bắt đầu cảm thấy lo âu, e ngài đã quên mất cô vợ mới cưới của mình.

- Nàng công chúa yêu quý của ta, sao nàng lại nghĩ lẫn lộn vậy? Lời ta đã thốt, hẳn nàng phải tin ta sẽ yêu thương nàng đến trọn đời chứ?

- Nhưng, xin ngài cho em biết rõ, - nàng hỏi - sao trông ngài trẻ trung vậy? Từ trước đến nay em vẫn nghĩ Đấng tiên tri Mahomét phải là một cụ già đạo mạo cơ.

- Nàng nghĩ thế chẳng nhầm đâu, - tôi đáp - xưa nay người ta vẫn nhìn ta trong hình dạng ấy. Nhưng giả sử đêm hôm qua ta xuất hiện trước nàng với hình dạng như thỉnh thoảng ta vẫn xuất hiện trước những người ngoan đạo, thì nàng đã trông thấy ta là một cụ già có bộ râu bạc dài và cái đầu hói trán. Nhưng ta nghĩ chắc nàng thích nhìn thấy một người chồng trẻ trung, cho nên ta mới hiện lên dưới hình dáng một chàng trai.

- Bà quản mẫu xen vào câu chuyện giữa hai chúng tôi, khen tôi quả là một con người điển trai, nếu một cô gái nào đó muốn kiếm tẩm chồng, gặp được một chàng như tôi thì còn gì thú vị bằng.

Gần sáng tôi cẩn thận ra khỏi toà lâu đài, để khỏi lộ cho mọi người thấy Đấng tiên tri giả. Đêm hôm sau, tôi lần trở lại, tôi lại xử sự khéo léo như hai đêm hôm trước. Cả nàng công chúa Thirin và bà quản mẫu Matpêke chẳng ai thoáng chút nghi ngờ có sự bịp bợm trong vụ này. Đúng là công chúa qua mỗi đêm lại mỗi thích tôi hơn, nhờ vậy tôi nói ra bất cứ điều gì nàng cũng tin luôn, bởi khi đã thắm duyên nhau thì làm sao còn ngờ vực sự chân thành của người mình đang ôm ấp.

Mấy ngày sau, nhà vua xứ Gazna, theo sau vẫn có đoàn tùy tùng đầy đủ văn võ bá quan, đến thăm con gái. Thấy công nào cũng còn nguyên dấu niêm

phong, vua nói với các vị thượng thư thắp tùng:

- Mọi việc đều tốt đẹp. Cửa giả vẫn còn nguyên khóa và nguyên niêm phong có dấu ấn của ta thế này, chẳng có gì phải lo cho con gái ta.

Nhà vua một mình lên phòng con gái. Trông thấy cha, cô nàng có vẻ lúng túng ngượng ngùng. Nhà vua nhìn thấy, hỏi nguyên do. Lời vua cha làm cho công chúa càng thêm bối rối. Thấy không có cách nào khác, cô đành thú nhận tất cả những việc xảy ra mấy đêm vừa rồi. Nhà vua càng kinh ngạc hơn.

- Tâu bệ hạ, - lời người thợ dệt nói tiếp với vua Bêrêđin - Lô lô thành Đamat - ngài có thể hình dung nỗi kinh lạ của nhà vua khi nghe nói mình đã trở thành nhạc phụ của Đấng Đại tiên tri Mahomê từ lúc nào mình chưa hề hay biết.

Vua thốt lên:

- Thật chuyện kỳ dị! Này con gái ta, làm sao con cả tin đến vậy? Trời đất! Thật hoài công lo lắng phòng ngừa, chẳng sao giữ được tiết hạnh của Thirin, duyên phận của con là phải vậy chẳng? Hẳn con đã để cho một tên vô lại nào quyến rũ và lừa dối mất rồi.

Nói xong vua bức bối bỏ ra khỏi phòng con gái. Vua thân hành đi khám xét lòng sục cả toà lâu đài, từ tầng trên xuống tầng dưới. Nhưng, mặc cho vua tha hồ tìm kiếm, chẳng hề thấy tung tích anh chàng săn gái ấy ở đâu, làm cho nhà vua càng thêm kinh ngạc. Vua tự hỏi: “Tên táo gan ấy lọt vào lâu đài bằng lối nào mới được chứ? Đây là điều ta không sao hiểu nổi.”

Nhà vua lớn tiếng gọi các vị đại thần và người tâm phúc. Nghe giọng vua hơi thất thanh, mọi người lo lắng chạy đến ngay.

- Tâu bệ hạ, có chuyện gì vừa xảy ra? - Tể tướng hỏi. - Trông ngài như đang băn khoăn suy nghĩ, trong ánh mắt ngài có thoáng vẻ âu lo.

Nhà vua thuật lại câu chuyện, và hỏi mọi người nghĩ sao về chuyện ấy. Tể tướng là người lên tiếng đầu tiên. Ông nói, cho dù câu chuyện thoát nghe có vẻ

như bịa đặt, song có thể chân thực lắm. Trên thế giới xưa nay có bao nhiêu vương triều vẫn quả quyết dòng dõi mình xuất phát từ thần linh, bởi vậy mối quan hệ giữa công chúa với giáo chủ Mahomét nếu đã xảy ra thì cũng đáng cho ta tin tưởng lắm.

Các đại thần khác, chắc do nể sợ tể tướng vừa cất lời, đều tỏ ra chia sẻ ý kiến của vị quan đứng đầu triều. Duy chỉ có mỗi một đại thần dám phản đối. Ông nói:

- Tôi lấy làm lạ sao những người hiểu biết có thể tin vào một chuyện khó tin như vậy. Các bậc thức giả làm sao có thể nghĩ, Đấng tiên tri của chúng ta ở trên thiên đường chung quanh có biết bao nhiêu tiên nữ xinh đẹp quây quần, lại xuống hạ giới tìm vợ? Tôi nghĩ chuyện này có gì bất minh, nếu bệ hạ nghe lời tôi, xin ngài hãy tìm hiểu sâu hơn nữa. Tôi chắc rồi ngài sẽ nhận ra tung tích tên khốn kiếp nào đó dám đội tên một thánh thần để làm mê hoặc công chúa.

Mặc dù nhà vua Bahaman bản tính cả tin, xưa nay ông vẫn cho tể tướng của mình là một người có trí phán đoán tốt, ông nói gì vua cũng nghe theo, hơn nữa lần này tất cả các đại thần đều cho trên thực tế công chúa đã có quan hệ với Đấng tiên tri Mahomét, vua vẫn bán tín bán nghi. Vua thấy cần làm sáng tỏ sự thật, nhưng làm một cách thận trọng, chỉ có mình vua đối thoại với đấng tiên tri, không có ai khác được dự. Vua liền quyết định cho các vị triều thần cùng đoàn tùy tùng quay trở lại kinh đô.

- Mời mọi người hãy trở về! Chỉ mình ta ở lại trong toà lâu đài này với con gái ta. Sáng sớm mai, mời tất cả quay trở lại đây!

Mọi người tuân lệnh. Trong khi chờ đợi đêm tới, nhà vua đặt ra với công chúa nhiều câu hỏi khác nữa. Vua hỏi Đấng tiên tri có cùng dùng bữa với công chúa không.

- Tàu bệ hạ không, - công chúa đáp - con đã đưa ra nhiều món thịt ngon cùng rượu ngọt dâng mời, ngài đều từ chối. Từ hôm ngài đến với con, chưa hề nhìn thấy ngài ăn bất cứ món nào.

- Con hãy kể lại đầu đuôi ta nghe một lần nữa, chớ nên quên chi tiết đặc biệt nào! - Nhà vua phán.

Công chúa lại thuật lại từ đầu, nhà vua chăm chú lắng nghe và cân nhắc từng điểm một.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM MUỖI BA

Đêm đến. Vua Bahaman ngồi trên chiếc sập, cho đốt nến lên, rồi sai mang đến một cái bàn bằng cẩm thạch. Vua rút gương ra, đặt lên đấy sẵn sàng lấy máu rửa sạch danh dự hoàng triều nếu bị ai đó làm hoen ố. Ông rất nóng lòng chờ đợi, và trong thời gian chờ đợi căng thẳng, tâm trạng cũng khó tránh khỏi có lúc xao xuyến.

Đêm hôm ấy, do sự tình cờ, trời nổi cơn giông. Một tiếng sét nổ oàng, chớp giật sáng loè. Vua đi đến bên cửa sổ nhìn ra ngoài, thấy bầu trời sáng rực, tưởng nhìn thấy đâu đâu cũng toàn là lửa cháy. Mặc dù mọi sự vẫn bình thường, quang cảnh ấy không khỏi làm cho nhà vua lo lắng. Vua nghĩ đây là điềm lạ. Có thể cơn giông này báo hiệu Đấng tiên tri giáng trần thật chăng? Những ánh chớp giật liên hồi kia có thể để soi đường cho Đấng tiên tri đi.

Nhà vua đang trong tâm trạng ấy thì tôi vô tư lần đến bên cửa sổ. Trông thấy tôi đột ngột xuất hiện, cơn giận của nhà vua tan biến, thay vào đó là lòng kính trọng và nỗi lo sợ. Vua đánh rơi thanh gương cầm sẵn ở tay, quỳ mọp xuống đất, hôn hai chân tôi và thốt lên:

- Thưa Đấng tiên tri vĩ đại! Kẻ trần thế này là ai, người trần mắt thịt này đã làm nên công trạng gì mà được vinh dự là nhạc phụ của ngài?

Nghe lời ấy, tôi hiểu giữa nhà vua và công chúa đã có cuộc trò chuyện với nhau. Hóa ra bịp vị quốc vương xứ Gazna này cũng chẳng khó gì hơn đánh lừa

nàng công chúa con gái cưng của ông. Tôi hài lòng, hóa ra mình không phải đối đầu với một con người cứng cỏi, có thể đặt ra cho Đấng tiên tri những câu hỏi làm ngài chẳng biết phải trả lời ra sao. Tôi quyết định ngay, có thể lợi dụng tính cách yếu đuối của nhà vua này. Tôi đỡ vua đứng lên và nói:

- Hỡi nhà vua! Ngài là người gắn bó nhất với đạo giáo ta trong tất cả các vị quân vương theo đạo Hồi. Đức tin ấy của ngài làm ta có cảm tình. Ta đã cầu xin đấng tối cao tháo bỏ cho duyên phận nàng công chúa cái hạn sẽ phải gặp điều không đẹp, như đã ghi sẵn vào sổ tử vi của nàng. Ta được Đấng tối cao chấp nhận với điều kiện nàng công chúa Thirin phải trở thành một trong số các phu nhân của ta. Ta đã thuận tình làm chồng nàng, để thưởng công ngài về tất cả những công đức hằng ngày của ngài.

Vua Bahaman càng bị mắc lõm. Vua tin tất cả mọi điều tôi nói. Hài lòng về cuộc hôn phối ấy, nhà vua một lần nữa sụp xuống dưới chân tôi bày tỏ lòng biết ơn sâu xa. Tôi nâng nhà vua đứng lên, ôm hôn, và khẳng định sẽ luôn che chở. Vua không còn tìm được lời lẽ nào hay ho hơn nữa để cảm tạ lòng tốt của tôi. Sau đấy, chắc vua nghĩ để tôi ở lại một mình với cô công chúa thì hay hơn, vua liền sang nghỉ tại một phòng khác.

Tôi ở với nàng công chúa một hồi lâu, nhưng luôn chú ý chớ ngủ quên để trời sáng không biết, rồi có người sẽ trông thấy cái hòm gỗ trên mái toà lâu đài. Bởi vậy, chưa sáng tôi đã vội lo ra khỏi phòng nàng công chúa và trở về với khu rừng của mình.

Sáng sớm hôm sau, các vị thượng thư và triều thần y hẹn đến lâu đài của công chúa. Họ hỏi nhà vua đã làm sáng tỏ điều cần biết hay chưa. Vua Bahaman đáp:

- Có, giờ ta biết chắc mọi sự rồi. Ta đã gặp đích thân Đấng Đại tiên tri. Ta đã trò chuyện với ngài. Ngài là chồng của con gái ta, không có gì thật hơn chuyện ấy.

Nghe vậy mọi người quay lại nhìn vị triều thần ngày hôm qua đã tỏ ý nghi ngờ, trách ông ta sao dám hoài nghi. Nhưng ông ta vẫn một mực kiên trì ý kiến của mình. Cho dù nhà vua nói thế nào đi chăng nữa, vẫn không sao thuyết phục được ông ta tin đức Mahomét thật là chồng của công chúa Thirin. Suýt nữa nhà vua nổi trận lôi đình với vị đại thần của mình. Và con người hay hoài nghi ấy bị cả triều đình ai cũng chê cười.

Có một chuyện nữa xảy ra ngay trong ngày hôm ấy, càng làm các triều thần vững tin hơn trong suy nghĩ của họ. Trên đường trở về kinh thành, đoàn vua quan bất chợt gặp một cơn giông giữa cánh đồng. Chớp giật sáng loè, sấm nổ liên hồi, tưởng như hôm nay đến ngày tận thế. Tình cờ con ngựa vị thượng thư có tính hoài nghi đang cưỡi bị một tia chớp loé vào mắt, giật mình chồm lên, hất ông quan ngã lăn kềnh, gãy luôn một chân. Mọi người coi đây là điềm trời trừng phạt ông ta. Nhà vua nói:

- Anh chàng khốn khổ, đây là hậu quả việc anh thiếu lòng tin. Anh không chịu nghe lời ta, cho nên bây giờ mới bị Đấng tiên tri trừng phạt.

Vị thượng thư ấy được đưa về nhà chạy chữa. Vừa tới kinh thành, vua Bahaman cho công bố ngay chiếu chỉ, truyền cho nhân dân cả nước chuẩn bị mở hội ăn mừng lễ thành hôn của công chúa Thirin lấy Đấng tiên tri Mahomét. Ngày hôm ấy, tôi vẫn đi lang thang trong thành phố như mọi hôm, nghe nhân dân đồn đại chuyện đám cưới của nàng công chúa cũng như chuyện vị thượng thư bị Đấng đại tiên tri phạt bắt ngã ngựa trên đường về. Chẳng hiểu sao nhân dân nước này cả tin và mê tín như vậy. Hội hè chè chén linh đình khắp nơi. Đi đến đâu cũng nghe tung hô: “Vạn tuế đức vua Bahaman, nhạc phụ của Đấng Đại tiên tri!”

Sấm tối, tôi quay trở về khu rừng, và chẳng mấy chốc sau đã có mặt trong lâu đài của công chúa. Vừa tới nơi tôi đã bảo nàng:

- Công chúa xinh đẹp à, chắc nàng không rõ điều gì xảy ra giữa cánh đồng sáng hôm nay. Một triều thần, người đã tỏ ý nghi ngờ việc nàng kết hôn với

Đấng tiên tri Mahomê, gập cơn giông làm ngã ngựa và gãy chân. Ta không muốn trừng phạt y nặng nề hơn thế. Nhưng ta thề trước ngôi mộ của ta hiện ở thành phố Mêđin, từ nay trở đi, nếu có ai còn dám tỏ ý hoài nghi hạnh phúc của nàng, ta sẽ bắt người ấy mất mạng.

Sau khi ăn ở mấy tiếng đồng hồ với nàng công chúa, tôi lại về khu rừng.

Ngày hôm sau, vua Bahaman triệu tập toàn thể các vị thượng thư và mọi triều thần tề tựu đông đủ và phán:

- Hôm nay, tất cả chúng ta phải cùng đến để tạ lỗi hộ ông thượng thư bị ngã gãy chân do kém đức tin với Đấng tiên tri Mahomê.

Nói xong, nhà vua lên ngựa. Tất cả triều thần theo sau. Đến nơi, nhà vua thân hành mở khoá cổng ra vào và tất cả các cửa khác trong nhà tự tay nhà vua đã khoá chặt và niêm phong ngày hôm trước. Cùng với tất cả triều thần, nhà vua đến thẳng phòng công chúa, nói với nàng:

- Công chúa Thirin à, hôm nay tất cả chúng ta đến đây nhờ công chúa nói giúp với Đấng tiên tri một tiếng, xin ngài tha tội cho viên thượng thư đã kém đức tin khiến ngài nổi giận.

- Tàu bệ hạ, con đã rõ ông ấy là ai. Chính ngài Mahomê đã cho con rõ.

Và nàng kể tiếp những lời tôi đã nói với nàng, rằng từ nay về sau, nếu có ai còn tỏ ý hoài nghi về cuộc hôn phối giữa nàng với Đấng tiên tri Mahomê, thì sẽ bị mất mạng, chính ngài đã long trọng cất lời thề như vậy.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM MƯỜI BỐN

ghe vậy, vua Bahaman quay về phía toàn thể triều thần và bảo:

N - Cho dù trước đây chúng ta có không tin những điều mắt thấy, bây giờ tai chúng ta nghe, vậy liệu đã đủ để các vị tin tưởng chắc chắn đức Mahomêl là phò mã của ta chưa? Các vị đã nghe rồi đấy, ngài đã cho con gái ta biết ngài đã gây nên cơn giông tố để trừng trị tên khốn khổ do kém đức tin.

Tất cả các vị thượng thư cũng như mọi triều thần có mặt ai cũng tin chắc như đinh đóng cột, công chúa đích thị là người vợ yêu của Đấng Đại tiên tri. Tất cả đều quỳ xuống, khúm núm khẩn cầu công chúa nói giúp cho một lời, xin ngài tha tội cho thượng thư. Công chúa Thirin vui vẻ nhận lời.

Trong thời gian ấy, tôi đã chén hết số thực phẩm mua để dành, trong túi cũng hết nhẫn chẳng còn đồng nào. Đấng Đại tiên tri đang điên đầu chưa biết sống bằng cách nào mấy ngày tới đây, thì chợt nảy ra một ý. Một đêm, tôi bảo nàng công chúa Thirin:

- Công chúa yêu quý của ta à, chúng ta quên mất chưa làm một thủ tục cần thiết trong cuộc hôn nhân giữa hai ta. Nàng chưa trao cho ta của hồi môn, và điều đó cũng làm cho ta hơi phiền lòng một chút đấy.

- Hôn phu yêu quý của em ơi, xin chàng chớ bận tâm, - công chúa đáp - việc ấy sáng mai em chỉ cần nói với cha em một tiếng, người khác sẽ mang đến cho em mọi của cải trong kho tàng của người.

- Không, không, chẳng cần nàng thừa với phụ vương, - tôi vội ngăn - ta chẳng mấy quan tâm các kho tàng, ta đâu có màng chi tiền bạc của cải trên đời. Chỉ cần nàng trao cho ta vài món nữ trang, ta chỉ cần có thế, coi như là đủ món hồi môn của nàng rồi.

Công chúa Thirin định trao cho tôi tất cả các nữ trang nàng có trên người để cho xứng đáng hồi môn lễ cưới Đại tiên tri, song tôi chỉ chọn lấy hai viên kim cương lớn, hôm sau mang về thành phố bán cho một nhà buôn kim hoàn ở Gazna. Bằng cách ấy, tôi đã thừa sức đóng tiếp vai trò Đấng Đại tiên tri Mahomêl.

Gần một tháng trôi qua, tôi thử một cách dễ chịu vai Đấng Đại tiên tri chồng nàng công chúa, chợt xuất hiện tại kinh thành Gazna sứ thần của một nước lân bang. Sứ thần thay mặt nhà vua nước ấy đến cầu hôn công chúa Thirin làm hoàng hậu. Trong buổi hội kiến, sau khi nghe sứ thần trình bày, vua Bahaman nói:

- Ta rất không vui vì không thể chấp nhận lời quốc vương quý quốc nhờ ngài đến hỏi con gái ta về làm hoàng hậu nước ngài, bởi ta đã gả công chúa cho Đấng tiên tri Mahomét từ trước rồi.

Nghe nói, sứ thần nghĩ ông vua này đã hoá điên mất, liền vội vã xin cáo từ trở về nước. Quốc vương nước ấy thoát nghe sứ thần tâu, cũng nghĩ vua Gazna đã hóa rồ. Nhưng ngẫm nghĩ, vua lại cho rằng qua sự từ hôn ấy quốc vương Bahaman tỏ ý khinh rẻ mình thì liền nổi giận. Ông dấy một đạo binh lớn, dùng dùng kéo vào nước Gazna hỏi tội.

Nhà vua ấy, danh vị là Caxem, vốn hùng mạnh hơn vua Bahaman nhiều. Hơn nữa, ông này lại quá chậm chạp trong việc động viên quân đội khi nghe tin nước ngoài gây hấn, nên không kịp đối phó. Sau mấy trận giao tranh thất bại, quân đội xứ Gazna đành chịu để cho quân đội vua Caxem tiến sát kinh thành, đóng quân trên cánh đồng ngay trước mặt lâu đài nàng công chúa Thirin. Ý định của vua Caxem là công thành Gazna ngay tức khắc, quyết tâm đánh bại vua Bahaman tại kinh thành của ông. Nhưng quân Caxem vừa kéo đến cánh đồng thì trời đã tối, hơn nữa binh sĩ cũng cần nghỉ ngơi. Bởi vậy vua Caxem truyền cho hạ trại, quyết định sẽ tiến đánh để hạ thành ngay sáng sớm hôm sau.

Trong thời gian ấy, vua Bahaman được tin cấp báo về số lượng đông đảo và tính thiện chiến của quân đội đối phương, bắt đầu run sợ. Vua hội tất cả các triều thần lại bàn bạc phương sách đối phó. Vị thượng thư gầy chân lên tiếng:

- Tôi lấy làm ngạc nhiên sao bệ hạ quá lo âu về chuyện vặt ấy. Có vị quân vương nào trên thế giới này, nói chi đến vua Caxem nhãi nhép kia, dám cả gan làm vị nhạc phụ của Đấng tiên tri Mahomét phải băn khoăn lo ngại? Tôi bệ hạ,

tôi thiết nghĩ ngài chỉ cần thưa với vị phò mã một tiếng. Hãy xin Đấng Đại tiên tri phù hộ, quân đội xâm lăng ắt sẽ bị đánh tơi bời. Đây cũng là bổn phận của Đấng Đại tiên tri nữa, bởi chính do ngài kết hôn với công chúa cho nên quân thù mới có cơ gây hấn, khiến nhân dân nước ta không được yên vui.

Cho dù câu trên chỉ là một lời nói hàm ý nhạo, vua Bahaman vẫn cứ tin là thật. Vua gật gù:

- Ông nói chí lý. Đúng là ta phải ngỏ lời cầu xin đức Mahomê. Ta sẽ xin ngài đẩy lùi đội quân dũng mãnh kia. Ta tin lời khẩn cầu của ta không bị ngài khước từ.

Nói xong, vua đến ngay lâu đài tìm công chúa, nói với nàng:

- Con gái ta à, nội sáng sớm mai, khi trời vừa rạng, quân đội của vua Caxem sẽ nhất loạt tấn công. Ta e họ sẽ hạ được thành của ta mất. Ta đến đây cầu xin đức Mahomê giúp đỡ. Con hãy dùng tất cả ảnh hưởng của con đối với ngài, xin ngài hãy trợ giúp cha trong việc phòng thủ. Con và cha, cả hai chúng ta chung lòng chung sức để cầu khẩn ngài đồng ý giúp cho.

- Tàu bệ hạ, - công chúa đáp - chẳng khó khăn gì không xin được Đấng tiên tri giúp đỡ chúng ta. Quân xâm lược của vua Caxem nhất định sẽ bị đánh tan, và tất cả các bậc quân vương này sẽ lấy đó làm bài học để từ nay trở đi ai cũng phải kính trọng phụ vương.

- Nhưng, - nhà vua vẫn lo lắng - đêm đã khuya rồi, chưa thấy Đấng tiên tri xuất hiện. Hay là ngài đã bỏ cha con chúng ta?

- Không đâu, thưa phụ vương. Xin cha chớ nghĩ chàng sẽ bỏ chúng ta khi chúng ta cần đến chàng - công chúa trấn an vua. - Từ trên trời cao ngài đã nhìn thấy quân đội đối phương bố trí quân sĩ như thế nào, có thể ngài đã nghĩ ra cách gieo rắc kinh hoàng và làm rối loạn hàng ngũ quân thù.

Mà đây quả đúng là điều Mahomêđ định làm. Chẳng là, ngày hôm ấy, từ xa tôi đã để ý quan sát doanh trại quân vua Caxem, nhất là chú ý đại bản doanh nhà vua đóng ở nơi nào. Tôi tìm nhặt rất nhiều viên đá cuội, lớn có nhỏ có, xếp đầy cái hòm gỗ của tôi. Đến lúc nửa đêm, tôi cho cái hòm bay lên trời. Chẳng khó khăn gì không phân biệt rõ trại nhà vua đóng chính giữa các lều trại khác của quân sĩ. Đây là một cái lều rõ lớn, màu vàng, dựng theo hình có mái vòm cao, gác lên mười hai cái cột to bằng gỗ sơn son, chôn chặt xuống đất. Giữa các cột, có nhiều cành cây là dây buộc ràng nứu với nhau. Trên nóc trại, có mở hai cái cửa sổ, một cái về hướng đông, một cái về hướng nam.

Tất cả quân sĩ chung quanh trại của vua đều đã ngủ say. Nhờ vậy tôi có thể cho cái hòm hạ xuống gần cửa sổ mà chẳng ai để ý. Nhìn vào, thấy vua Caxem đang ngủ trên một cái sập, đầu gối lên một cái gối vuông phủ lụa sa tanh. Tôi ném một viên đá lớn trúng đầu vua, làm ông bị thương khá nguy hiểm. Ông đau đớn thét lên, khiến các võ quan và quân cấm vệ thức giấc. Mọi người chạy đến, đã thấy đầu nhà vua đầm đìa máu me và nhà vua gần như bất tỉnh. Mọi người kêu toáng lên, báo động toàn thể doanh trại, chẳng ai rõ việc gì xảy ra. Có tin loan truyền nhà vua bị tử thương, mà chẳng rõ do bàn tay nào gây nên.

Trong thời gian mọi người lo lúng xục tìm bắt hung thủ, tôi cho chiếc hòm bay lên cao tít trên mây, và ném đá cuội xuống các lều trại của binh sĩ chung quanh. Một số lính tráng bị thương, kêu ầm lên có trận mưa toàn đá cuội lớn từ trên trời gieo xuống. Tin tức loan truyền khắp toàn quân. Để khẳng định thêm tin dữ ấy, tôi tiếp tục vãi đá xuống nữa. Thế là toàn thể đạo binh kinh hoàng. Từ quan đến lính, ai cũng tin Đấng Đại tiên tri đang nổi cơn thịnh nộ, gây nên cảnh này để cảnh báo. Chắc rồi tai ương giáng xuống đầu mọi người sẽ còn lớn nữa. Thế là đạo binh thù địch của vua Bahaman chỉ còn có việc tranh nhau tháo chạy, vừa chạy vừa than vãn: “Chết hết, sắp chết hết chúng ta rồi, Đấng Mahomêđ sắp tiêu diệt hết chúng ta.” Quân địch tháo chạy vội vàng đến mức bỏ lại lều trại và rất nhiều của cải cùng quân trang quân dụng.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM MUỖI LĂM

T ăng sáng hôm sau, vua Bahaman cực kỳ ngạc nhiên không thấy quân địch tấn công, mà lại tháo chạy tan tác. Vua vội vàng cho đội quân tinh nhuệ nhất của mình đuổi theo và tha hồ tàn sát quân địch.

Vua Caxem bị thương, không thể chạy nhanh, bị bắt sống. Vua Bahaman hỏi:

- Tại sao đang yên lành mi lại cất quân tấn công ta, bất chấp mọi luật pháp và lễ phải trên đời?

Nhà vua chiến bại đáp:

- Ta vẫn ngờ ông từ chối không chịu gả con gái cho ta vì khinh rẻ ta, cho nên phải trả mối hận ấy. Trước đây ta chẳng sao tin được Đấng Mahomét là rể của ông. Bây giờ thì ta tin chắc rồi, bởi chính ngài đã đánh ta bị thương, chính ngài đã phá tan tành đạo binh của ta.

Vua Bahaman không truy đuổi quân thù nữa, quay trở lại kinh thành Gazna mang theo vua Caxem. Ông này qua đời ngay trong ngày vì vết thương quá nặng. Chiến lợi phẩm được chia đều, nhiều tới mức lính tráng người nào trở về cũng mang theo vô vàn của cải.

Tất cả mọi thánh đường trong thành phố đều làm lễ cầu nguyện, tạ ơn Đấng Đại tiên tri đã giúp nhà vua phá tan quân địch. Đêm hôm ấy, vua một mình đến phòng con gái. Ngài nói:

- Con à, cha đến đây để tạ ơn Đấng tiên tri. Như trong thư cha đã cho người mang tới trước, con hẳn biết rõ ngài đã làm những gì trợ giúp cha. Cha quá đỗi cảm kích, muốn được ôm chân ngài bày tỏ ngay tức khắc lòng biết ơn sâu sắc.

Nhà vua được toại nguyện. Vừa lúc ấy, tôi từ cửa sổ vẫn đến cùng công chúa, bước vào phòng. Tôi tính trước thế nào nhà vua cũng sẽ tới đây. Trông thấy tôi, vua quỳ xuống đất, hôn mặt đất rồi thưa:

- Thưa Đấng Đại tiên tri! Tôi chẳng biết tìm lời lẽ nào để bày tỏ hết lòng biết ơn sâu xa của tôi đối với ngài. Hẳn ngài đã nhìn thấy tận đáy trái tim tôi sự tri ân ấy.

Tôi nâng nhà vua đứng dậy, hôn lên trán ông:

- Sao nhà vua lại nghĩ ta có thể bỏ mặc nhà vua trong cơn hoạn nạn? Ta đã trừng phạt tên vua Caxem kiêu ngạo, nó có ý định xâm lăng quốc gia của vua và bắt công chúa Thirin về làm nô tỳ trong hậu cung của nó. Từ nay nhà vua chẳng cần phải lo âu có một ai trên đời này dám gây hấn với quốc vương Gazna. Giả sử có tên nào bất kính, ta sẽ cho trút xuống đầu quân đội chúng một trận mưa lửa đốt cháy tất cả ra tro bụi trong nháy mắt.

Sau khi một lần nữa vỗ về vua Bahaman là tôi sẽ luôn che chở cho ông, tôi kể lại quân vua Caxem đã phải kinh hoàng tháo chạy khi thấy trận mưa toàn bằng đá cuội trút xuống đầu như thế nào. Nhà vua xứ Gazna cũng thuật lại y như vậy, do nhà vua chiến bại kể lại cho ông nghe. Rồi vua hỏi hã đi ra để cho tôi được tự do với nàng công chúa. Cũng như cha, nàng rất cảm kích về việc tôi cứu giúp phụ vương nàng, càng hết lòng chiều chuộng. Tôi say sưa quá, đến nỗi quên mất thời gian. Khi lần đến cái hòm thì trời đã rạng. Tuy nhiên, mọi người lúc này đều tin tôi đúng là đức Mahomê, cho dù bọn lính canh có nhìn thấy cái hòm gỗ của tôi bay trên đầu, họ cũng chẳng ngạc nhiên. Đến cả bản thân tôi, sau khi làm cho cả một đạo binh lớn tháo chạy tới bờ, có lúc tôi cũng nghĩ chính mình là Đại tiên tri Mahomê thật.

Quốc vương Caxem cho dù nhà vua thù địch, vẫn được xứ Gazna cho làm tang lễ trọng thị. Hai ngày sau khi chôn cất vua Caxem, vua Bahaman cho ban bố khắp đô thành, khuyến cáo dân chúng mở hội vui chơi, vừa để mừng chiến

thắng vinh quang vừa để chính thức công nhận cuộc hôn nhân nàng công chúa Thirin se duyên cùng Đấng Đại tiên tri Mahomét.

Tôi nghĩ, nhân dân mở hội mừng ngày cưới của mình, thì mình cũng nên nghĩ ra một phép diệu kỳ nào đấy, cho xứng đáng với danh dự được tôn vinh.

Thế là tôi vào thành phố tìm mua diêm tiêu, hạt bông vải cùng một khẩu súng con để phát hoả. Tôi trộn lẫn diêm tiêu với hạt bông vải khô, rồi cả ngày lại cùi chuẩn bị làm pháo hoa. Đúng giữa đêm hội, tôi cho chiếc hòm bay thật cao trên thành phố và phát lửa đốt một trận pháo hoa rực rỡ. Tôi chú ý cho cái hòm lên thật cao để mọi người bị ánh sáng pháo hoa làm loá mắt, chẳng ai có thể nhìn thấy chiếc hòm gỗ.

Hôm sau, trời vừa sáng tôi lại vào thành phố để thích thú lắng nghe nhân dân loan truyền ngợi ca đêm pháo hoa tuyệt vời. Nhiều người cho rằng Đấng Đại tiên tri cho đốt pháo trên trời mừng lễ cưới mình. Những người khác một mực quả quyết chính mắt mình trông thấy, rõ như ban ngày không thể nào nhầm lẫn, Đấng Đại tiên tri xuất hiện dưới dạng một cụ già với bộ râu dài trắng như tuyết giữa vàng pháo hoa đẹp tựa sao sa.

Những chuyện lan truyền trong dân chúng ấy khiến tôi khoái trá không sao tả xiết. Trong khi tôi đang sung sướng vì được bốc tận mây xanh thì chiếc hòm gỗ, chiếc hòm gỗ yêu quý của tôi cháy rụi trong rừng. Chắc hẳn một đốm lửa nào đấy của đốm pháo hoa rơi xuống rừng và cháy âm ỉ trong khi tôi vắng mặt đã thiêu mất nó. Khi tôi quay trở về, chỉ còn nhìn thấy một đồng tro. Nỗi đau của tôi đến cùng cực. Một người đi xa trở về nhà, thấy cậu con trai độc nhất của mình bị đâm hàng ngàn nhát tử thương, đang nằm trong vũng máu, hẳn cũng đau đớn như tôi lúc ấy là cùng. Tiếng tôi kêu la khóc lóc thảm thiết vang dội cả khu rừng. Tôi tự đập đầu giết tóc, xé rách áo quần của mình. Tôi không hiểu tại sao lúc ấy không đi đến mức tự kết liễu đời mình.

Nhưng tai hoạ đã xảy ra rồi, đành nào cũng phải đi đến một quyết định. Chỉ còn mỗi một cách, là đi nơi khác, may ra tìm kiếm được vận may. Thế là Đấng

Đại tiên tri đành bỏ lại nàng công chúa Thirin xinh tươi và quốc vương Bahaman ở thành phố Gazna, để lê gót ra đi đến phương trời khác, cả hai cha con nhà vua đều ngẩn ngơ nuối tiếc chẳng hiểu tại sao Đấng tiên tri không đoái hoài trở lại với mình.

Ba ngày sau, tôi gặp một đoàn thương nhân người Cairo sang đây buôn bán đang tổ chức thành đoàn lữ hành để cùng nhau trở về thành phố. Tôi lẩn vào đoàn, cùng đi với họ về thành phố vĩ đại ấy. Tôi học nghề thợ dệt kiếm sống qua ngày. Ở thành phố Cairo mấy năm, tôi rời sang thành phố Đamat này và vẫn hành nghề ấy. Bề ngoài mọi người nhìn thấy tôi có vẻ hài lòng lắm với số phận của mình, nhưng đây chỉ là bề ngoài sai lạc mà thôi. Thâm tâm tôi không sao quên được những ngày hạnh phúc từng được hưởng. Nàng công chúa Thirin thỉnh thoảng lại hiện lên trong ký ức. Tôi cố quên nàng đi để cuộc sống của mình được thanh thản, nhưng cố gắng bao nhiêu cũng vô ích, chỉ làm cho mình khổ thêm mà thôi.

- Muôn tâu bệ hạ, - người thợ dệt nói tiếp - đây là tất cả những gì hoàng thượng đòi kẻ này phải ngay thật tâu trình. Tôi hiểu bệ hạ không hài lòng sao tôi dám lừa dối công chúa Thirin và quốc vương Gazna, thỉnh thoảng tôi có nhận thấy ngài đã cau mặt chau mày vì những việc làm trái đạo đức ấy, khiến tôi run sợ lắm. Tuy nhiên, tâu bệ hạ, chính ngài đòi hỏi tôi phải nói cho thật chân thành, không được giấu giếm chút gì, vậy cúi xin bệ hạ rộng lòng thương tha tội cho về những điều sai trái đã trót làm.

CHUYỆN QUỐC VƯƠNG BÊRÊĐIN-LÔLÔ VÀ TÊ TƯỚNG ATANMUC - PHẦN TIẾP

Sau khi nghe hết câu chuyện, vua Bêrêđin cho người thợ dệt lui về. Vua nói với tể tướng và vị hoàng thân tin cẩn của mình:

- Câu chuyện về cuộc đời anh chàng thợ dệt này chẳng kém kỳ lạ chuyện của hai ông. Cho dù anh chàng ấy cũng như hai ông, không cảm thấy mình sung sướng, xin các vị chớ vội nghĩ ta chịu thua cuộc, và nhất trí với kết luận của hai ông, trên đời này không có ai được hạnh phúc hoàn toàn. Ta muốn lần lượt hỏi chuyện các võ quan, triều thần cũng như tất cả mọi người phục vụ trong nội cung ta về vấn đề ấy. Tể tướng hãy mời họ theo thứ tự đến gặp ta!

Tuân lệnh, trước hết tể tướng cho vời các võ quan. Nhà vua truyền cho những người từng trải qua chinh chiến hãy mạnh dạn nói rõ, trong đời mỗi người có điều thầm kín nào khiến họ thấy cuộc sống không thú vị lắm. Mọi người hãy thành thật, đừng sợ điều mình nói ra có thể mang lại hậu quả không hay!

Thế là các võ quan thi nhau tuôn ra bao nhiêu điều bức bối, khiến lòng họ hoàn toàn không được thanh thản. Người thú nhận mình nuôi quá nhiều tham vọng, người nói mình quá chắt bóp tiện tằn trong cuộc sống. Có người thú thật mình luôn luôn ganh tị với các bạn cùng quân ngũ, sao họ được hưởng vinh quang nhiều hơn mình, giận người đời không đánh giá đúng các chiến công hiển hách của mình. Tóm lại, các vị quan võ thoải mái dốc bầu tâm sự cho nhà vua nghe. Không tìm ra ai là người hạnh phúc, vua bảo tể tướng ngày mai sẽ nghe tiếp các vị quan văn trong triều đình.

Đến lượt các quan văn. Chẳng có vị nào cảm thấy hài lòng về mình. Một ông nói, tôi cảm thấy uy danh lớn chẳng hiểu sao cứ giảm sút từng ngày. Một ông khác phàn nàn, hễ định làm việc gì là y như có người khác chực phá ngang, chẳng bao giờ đạt kết quả ưng ý. Một ông nữa: mình luôn phải tính toán cách ăn ở sao cho vừa lòng các kẻ thù của mình, thậm chí còn phải tìm cách vuốt ve họ. Một vị khác nữa lại kêu ca mình đã tiêu pha hết tài sản, sắp lâm vào cảnh khánh kiệt tới nơi.

Vua Bêrêđin-Lôlô vẫn chẳng sao tìm ra con người hạnh phúc trong tất cả văn võ bá quan của mình, liền quay về hỏi những người hầu hạ tại nội cung. Vua kiên nhẫn lắng nghe từng người kể chuyện. Câu kết luận của mỗi người chẳng mấy khác những điều các võ quan và triều thần đã nói. Người thì chuyện vợ cả nàng hầu, người thì lo lắng vì con cái. Người cho gia cảnh mình chưa sung túc lắm thì than thở sao số mình không được phú quý vinh hoa, người giàu sang thì phàn nàn sức khoẻ quá tồi, hoặc ngày nào cũng có chuyện xảy đến buộc phải luôn luôn lo nghĩ.

Mặc dù chưa vừa ý, quốc vương Bêrêđin-Lôlô vẫn không chịu từ bỏ hy vọng rồi đây có thể gặp một con người cảm thấy hài lòng về bản thân. Vua nói với tể tướng:

- Chỉ cần ta gặp được mỗi một người như vậy thôi, bởi ông cứ khẳng khẳng không có bất kỳ ai hạnh phúc trên đời này.

- Vâng, tâu bệ hạ, - tể tướng đáp - giờ đây tôi vẫn tin ý mình là đúng. Tôi nghĩ bệ hạ sẽ tìm kiếm tồn công vô ích mà thôi.

- Ta vẫn chưa nhất trí với ông, - vua nói, - trong đầu ta vừa nảy ra một ý có thể tạo điều kiện giúp ta làm sáng tỏ.

Thế là vua truyền lệnh, cho bố cáo để mọi thần dân trong kinh thành được biết, bất cứ người nào cảm thấy hài lòng với số phận của mình, bất kỳ ai chưa hề gặp một điều không vui làm cuộc sống mình kém thanh thản, nội trong thời gian ba ngày, phải đến ra mắt triều đình. Hết hạn ba ngày, vẫn chưa thấy một

người dân nào xuất hiện trước hoàng cung, coi như toàn thể nhân dân trong vương quốc ai ai cũng đồng tình với nhận định của tể tướng Atanmuc.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM MƯỜI SÁU

Vua Bêrêđin cực kỳ ngạc nhiên chẳng thấy ma nào chịu đến ra mắt mình như chiếu chỉ truyền. Vua thốt lên:

- Thật chẳng thể nào tin được! Làm sao cả kinh đô Đamat này, một thành phố rất rộng lớn, dân cư rất đông đúc lại không thể bói ra một con người hạnh phúc?

Tể tướng Atanmuc thưa:

- Muôn tâu bệ hạ, cho dù ngài có cho hỏi hết toàn thể mọi người thuộc mọi dân tộc trên trái đất này, ai ai cũng sẽ trả lời ngài họ cảm thấy mình bất hạnh.

- Đó là điều ta không sao tưởng tượng nổi. - Vua nói. - Dù ông khẳng định vậy, ta vẫn mong đất nước được thanh bình để ta có điều kiện đi du hành khắp nơi trên thế giới, để rồi xem giữa ông và ta, ai là người sai lầm.

Có một sự trùng hợp ngẫu nhiên. Đúng vào thời gian ấy, các nước lân bang của xứ Đamat đều phái sứ thần đến xin cầu hòa, với những điều kiện có lợi cho vua Bêrêđin. Vua hội đồng đủ triều thần hỏi ý kiến, mọi người nhất trí cho ta cần tận dụng cơ hội này, chấp nhận các điều kiện ấy hay hơn bác bỏ. Vậy là hoà bình được tái lập giữa quốc vương Đamat với các kẻ thù truyền thống của ông. Hòa ước được ký kết và ban bố cho thần dân cả nước cùng rõ. Ít lâu sau, được rảnh rang, nhà vua nói với tể tướng:

- Bây giờ đất nước không còn chiến tranh, ta có thể đi du hành. Ý ta đã quyết. Chừng nào chưa tìm gặp được một con người hạnh phúc, ta nhất định

chưa trở về kinh đô.

Tể tướng vẫn tìm cách khuyên can:

- Tàu bệ hạ, sao ngài tự chuốc lấy hiểm nguy vất vả đường trường làm gì? Sao ngài không nhận ra ngài đã tìm được người ngài muốn gặp? Ngài cứ suy ngẫm về bản thân là thấy ngay. Giờ đây, ngài không còn kẻ thù nào để phải lo đối phó, giờ đây muôn dân trong nước ai ai cũng tỏ lòng kính yêu ngài, giờ đây tất cả văn võ bá quan trong triều ai ai cũng tìm cách làm vui lòng hoàng thượng. Nếu ngài được vậy, mà còn cho mình chưa phải là con người hạnh phúc, thì làm sao có người nào khác trên đời này dám tự cho mình sung sướng?

- Cho dù hoà bình đã được thiết lập, - vua Bêrêđin-Lôô nói - ta vẫn chưa cảm thấy mình là con người hoàn toàn hạnh phúc. Ta nói thật với ông, riêng một nỗi băn khoăn muốn rõ trên đời này liệu có người nào tự cảm thấy hài lòng về cuộc sống của mình hay không, đã khiến ta mất hết thanh thản, ngủ không sao yên giấc.

- Đã thế tại sao bệ hạ cứ một mực đòi tìm cho rõ điều mình muốn biết? Bệ hạ cứ yên tâm đi, sẽ chẳng bao giờ gặp được một con người như bệ hạ mong muốn, như thế có phải tốt hơn không?

Tể tướng Atanmuc rất mong nhà vua từ bỏ ý định của mình, nhưng không lay chuyển được ông. Một thời gian sau, vua giao phó việc triều chính cho một số triều thần tin cẩn trông nom, rồi cùng với tể tướng Atanmuc, hoàng thân Sêypen Muluc và một số nô lệ theo hầu lên đường tìm người hạnh phúc.

Họ đến thành phố Batđa. Đường đi yên hàn vô sự. Tới nơi, ba người tạm trú tại một lữ quán dành riêng cho du khách đường xa. Họ xưng là những đại thương gia chuyên buôn ngọc, từ trước tới nay vẫn đi từ triều đình này sang triều đình khác để chào và bán hàng cho các bậc vua chúa. Quả họ cũng có mang theo nhiều châu báu, khiến ai nghe họ nói cũng tin. Bằng cách ấy, quốc vương Đamat được gặp mặt Đấng thống lĩnh các tín đồ mà không để hoàng đế rõ mình là ai. Ba người cùng nhau đi xem các thắng cảnh ở Batđa.

Một hôm, tình cờ gặp trên đường phố một thầy tu theo dòng khất thực đang lớn tiếng thao thao thuyết pháp với một số khá đông người vây quanh. Đến gần hơn, nghe khất sĩ ấy thuyết:

- Hỡi những người anh em thân quý của tôi, thật là vô nghĩa, sao những người anh em suốt đời cứ lo toan vất vả để làm giàu? Một khi tử thần đã gõ cửa gọi chúng ta đi, cho dù lúc ấy người anh em có dâng cho thần tất cả tài sản của mình để xin được sống thêm vài ngày, tử thần bất nhân ấy sẽ chẳng buồn nghe lời người anh em van vỉ. Hơn nữa, chắc những người anh em của tôi ai cũng phải nhận, có đúng là người ta càng giàu nổi lo càng lớn? Có phải những người anh em giàu có cứ canh cánh lo âu canh chừng bọn trộm cướp rình mò? Riêng chuyện tính toán sao giữ cho vẹn tài sản của mình, đã làm người anh em ăn không ngon ngủ không yên. Xin những người anh em hãy nhìn tôi đây! Tôi hoàn toàn không có tài sản, tôi chẳng bao giờ được chút tiện nghi, giữa sự thiếu thốn cùng cực này tôi vẫn cảm thấy mình hoàn toàn hạnh phúc.

Nghe khất sĩ thuyết, nhà vua kéo riêng tể tướng ra bảo:

- Cũng như ta, ông vừa nghe rõ những lời chàng khất sĩ kia nói. Ta không còn phải đi xa hơn nữa. Ta đã gặp được người ta cần tìm. Chàng khất sĩ kia chính là một người hài lòng về cuộc sống của mình.

Tể tướng nói:

- Tâu bệ hạ, chúng ta nên tìm cách lân la trò chuyện riêng với khất sĩ ấy. Hãy tìm cách khiến anh ta nói đúng ra tâm sự của mình, có thể thực tế không như điều anh ta vừa nói đâu.

- Ta đồng ý. - Nhà vua đáp. - Nhưng giả sử trong cuộc nói chuyện riêng, rồi đây anh ta khẳng định hài lòng với mình, thì ông tin lời ta chứ?

- Vâng, tâu bệ hạ, - tể tướng đáp - lúc ấy tôi tin, và tôi xin thừa nhận mình đã sai lầm.

Ba người chú ý để mắt theo dõi anh khát sĩ. Anh chàng, sau khi nhận được một ít tiền làm phúc của những người đứng nghe, liền ngưng buổi thuyết pháp lui về nhà trọ, tại một nơi ở ngoại ô thành phố. Nhà vua cùng mấy tùy tùng bám sát. Dọc đường, họ tiếp cận anh chàng, ngỏ lời hỏi khát sĩ có vui lòng giải trí với cánh này một bữa hay không. Nhìn dáng họ, chàng khát sĩ nhận ra đây là những thương gia giàu có người nước ngoài, liền đáp không có lời mời nào làm chàng ta vui lòng hơn thế. Khất sĩ dẫn ba người về ngôi nhà nhỏ ở ngoại ô, thuê chung cùng với hai khát sĩ khác. Hai người kia, vừa nghe nói có người mời đánh chén, cũng tỏ ra hết sức mừng vui. Tể tướng lấy ra mấy đồng *xơcanh* vàng, đặt vào tay khát sĩ và bảo:

- Anh hãy đi tìm mua những gì cần thiết để anh em ta vui chơi chè chén cả ngày hôm nay.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM MƯỜI BẢY

Anh chàng khát sĩ cầm tiền đi, hai tiếng đồng hồ sau, quay trở lại mang theo nhiều thịt, hoa quả cùng một bong bóng dê lớn chứa đầy rượu ngon. Thế là mọi người sà xuống, ngồi quanh cái bàn, bắt đầu đánh chén. Ăn xong là uống. Uống càng nhiều càng bốc. Chuyện trò càng về sau càng rôm rả. Nhất là ba chàng khát sĩ rất vui vẻ, vừa ăn uống vừa cười nói huyền thuyên. Nhà vua bảo riêng với tể tướng:

- Ta nghĩ chúng ta đã gặp những người cần tìm. Thôi, ông hãy nhận mình sai lầm đi!

- Chưa đâu, tâu bệ hạ, - tể tướng không chịu - chưa đến lúc ấy đâu. Về bên ngoài để đánh lửa chúng ta lắm.

Một khát sĩ nghe hai người nói chuyện, quay sang hỏi:

- Thưa, hai ngài định nói gì?

Nhà vua rút từ trong áo ra một túi đựng đầy *xơcanh* vàng, đặt vào tay chàng khát sĩ gặp ngoài đường phố, và nói với anh chàng:

- Hỡi các bạn khát sĩ! Xin các bạn hãy nhận túi tiền này! Tôi muốn làm quà cho các bạn, với điều kiện các bạn vui lòng cởi mở tâm tình cho chúng tôi nghe. Ngồi trước mặt các bạn đây là ba thương gia liên kết làm ăn với nhau. Một đồng nghiệp của tôi cho rằng trên đời chẳng có ai hạnh phúc. Tôi thì khẳng định ngược lại. Hồi nãy, ở ngoài phố, chúng tôi đã nghe bạn nói, tuy chẳng có mấy tài sản, bạn vẫn cảm thấy mình là con người hoàn toàn hạnh phúc. Xin bạn vui lòng cho biết chúng tôi nên nghĩ thế nào về lời nói trên của bạn? Đối với tôi, làm sáng tỏ điều này là hết sức quan trọng. Bạn sẽ làm cho tôi vô cùng thú vị nếu bạn chịu nói thật tâm tư.

Chàng khát sĩ nhận túi tiền, cảm ơn vua Bêrêđin-Lôlô và thưa:

- Thưa ngài, bởi ngài đã muốn vậy, tôi xin nói thật lòng. Tôi chẳng hạnh phúc chút nào đâu, cũng như hai anh bạn tôi kia. Nếu hồi nãy ngài có nghe tôi khoe khoang mình là con người hạnh phúc tuyệt vời, xin chớ vội nghĩ tôi hài lòng với hoàn cảnh. Tôi nói tôi không màng của cải, ấy là nhằm gợi lòng thương xót của những người đang nghe tôi nói. Cuộc sống của các khát sĩ chúng tôi khốn khổ lắm, chẳng nên nhìn vào bề ngoài của họ để tìm thấy sự yên vui, cái mà mọi người ai cũng khát vọng hoài công vô ích. Tôi, cũng như vị đồng nghiệp của ngài, tôi tin trên đời này chẳng có ai hài lòng về cuộc sống của mình. Không bao giờ thoả mãn tấm lòng khao khát của người đời. Vừa đạt được một ước vọng mình đang ôm ấp, thì lại nảy sinh một ước vọng mới, khiến cho con người chẳng lúc nào được thanh thản.

Tể tướng Atanmuc rất hài lòng nghe chàng khát sĩ nói những lời vừa rồi. Ông mong nhà vua chấp nhận thua cuộc và mau chóng trở về với đất nước của mình. Nhà vua cũng bắt đầu phân vân, có lẽ mình nghĩ không đúng. Sau khi từ biệt các khát sĩ, vua nói với hoàng thân Sêypen Muluc và tể tướng:

- Còn buổi chiều hôm nay, chúng ta nên đến cửa hàng bán giải khát *fiquaa*⁽¹⁾ tìm hiểu nốt.

Trong quán chiều hôm ấy có rất đông khách. Họ là những người hàng ngày theo thói quen vẫn tụ tập nơi đây. Nhà vua, tể tướng và hoàng thân ngồi ghé vào một bàn, ở đấy đã có hai vị khách trông cũng ra dáng người có vai vế nhất định trong xã hội, đang chuyện trò với nhau về những nỗi buồn khó tránh của cuộc đời. Một người nói:

- Không, chừng nào chúng ta còn sống trên đời, thì chớ vội nghĩ trời để cho chúng ta sống thanh thoi hạnh phúc. Sở dĩ trời không muốn đời chúng ta an nhàn lạc thú, hẳn là để sau này khi chết đi, những người nào vững đức tin sẽ càng cảm thấy được nhiều lạc thú hơn nơi cõi vĩnh hằng, như thánh nhân đã từng dạy.

- Tôi không hoàn toàn đồng ý với anh. - Người kia nói. - Tôi biết, phần đông người đời ai cũng có gặp bất hạnh, nhưng chẳng nhẽ tất cả mọi người đều bất hạnh cả hay sao? Tôi có biết một người đang sống một cuộc đời lạc thú, ngày nào cũng như ngày nào đối với ông ta đều là những ngày vui.

Tể tướng tham gia câu chuyện:

- Ô, vậy ai là con người hạnh phúc ấy, thưa hai vị? Ông ta ở nơi đâu trên thế giới này?

- Ở thành phố Astrakhan. - Người vừa nói cho biết. - Ông ta là quốc vương hiện đang trị vì ở kinh đô Astrakhan. Tôi không rõ nhà vua ấy còn thiếu gì nữa không, nhưng tôi thừa nhận trên đời chẳng có ai được thanh thản như ông ấy, tôi hằng tin cuộc đời ông chẳng có điều gì khuấy động cảnh yên vui. Tóm lại, một con người hài lòng về mình. Chẳng thế, mọi người chẳng gọi ông một cách đúng đắn là *Nhà vua không phiền não*.

Mấy lời trao đổi ấy tác động đến tâm trí nhà vua. Vừa ra khỏi quán giải khát, vua nói với tể tướng:

- Chúng ta phải lên đường đến Astrakhan thôi. Ta muốn gặp mặt *Nhà vua không phiền não*.

- Tôi cũng có mong muốn như bệ hạ. - Tể tướng đáp. - Tôi sẵn sàng theo ngài lên đường.

Thế là ba người cùng quyết định sẽ khởi hành ngay vào sáng sớm ngày hôm sau.

Khi về tới quán trọ, lại nghe có tin một đoàn thương gia người nước Xiêcca hiện đang có mặt tại thành phố Batđa, sắp lên đường về nước trong dăm ba ngày nữa. Nhà vua quyết định lùi chuyến đi của mình ít hôm, sáp nhập với đoàn lữ hành đông đảo, để được an toàn hơn trên đường đi. Cùng với đoàn thương nhân ấy, ba người đến được nước Xiêcca bình yên vô sự. Họ đi tiếp đến thành phố Astrakhan, nơi quốc vương Hocmô, biệt danh *Nhà vua không phiền não*, đang đóng đô.

Cũng như lần trước, họ tìm nơi lưu trú tại quán trọ, và vẫn nhận là những nhà buôn kim hoàn. Thấy nơi đây dân chúng ai ai cũng có vẻ hớn hởi, khắp kinh thành đâu đâu cũng đang mở hội, nhà vua hỏi người chủ quán trọ, thành phố ta đang có sự kiện gì mà mọi người hội hè đông đúc thế. Chủ quán trả lời:

- Chắc hẳn các ngài chưa đặt chân tới thành phố này bao giờ kể từ ngày quốc vương Hocmô lên ngôi trị vì nơi đây, cho nên mới đặt ra câu hỏi ấy. Chẳng phải nhằm tôn vinh một trận vừa đánh thắng kẻ thù, hoặc để khánh chúc sự kiện trọng đại nào, mới có các cuộc vui chơi ấy. Ngày nào dân chúng kinh thành này cũng hội hè, sinh hoạt như vậy cho phù hợp với tính cách vui vẻ của quốc vương. Ngài là người lúc nào cũng thích cười đùa sảng khoái, chẳng thế người ta đã chẳng gọi ngài là *Nhà vua không phiền não*.

NGÀY THỨ

MỘT TRĂM MƯỜI TÁM

Cử nhà trọ dứt lời, nhà vua nói riêng với tể tướng: - Mặc dù ông chủ nhà trọ vừa phác họa nên chân dung quốc vương Astrakhan là con người sáng khoái như ông cũng vừa nghe đấy, ta chắc trong lòng ông chưa hẳn tin biệt danh ấy hoàn toàn thích hợp với nhà vua trị vì nước này.

- Đúng vậy, tâu bệ hạ, - tể tướng đáp - tôi chẳng dễ gì để cho mình bị lừa phỉnh vì dáng vẻ bên ngoài. Chẳng qua lại như trường hợp các chàng khát sĩ chúng ta từng gặp ở thành Batđa đó thôi.

- Ta nhất trí, ông không nhầm khi vẫn ngờ vực biệt danh người ta tặng cho vua Hocmô có thể không thật chuẩn xác. Cũng như ông, ta nghĩ làm sao một người gánh trên vai toàn bộ sơn hà xã tắc, lẽ nào không có việc phải lo nghĩ. Dù sao chúng ta cũng sắp rõ sự thật thôi. Ta có ý định ngày mai đi đến triều đình nhà vua ấy, tự giới thiệu, gây được cảm tình của ông, rồi tìm cách để ông cởi mở cho chúng ta thấy tận đáy tâm hồn.

- Tôi rất đồng tình, tâu bệ hạ. - Tể tướng nói. - Nhưng xin bệ hạ vui lòng hứa cho, trong trường hợp quốc vương Astrakhan nói thật với chúng ta ông cũng có nhiều điều phiền não riêng, thì ngài sẽ thôi, không tiếp tục tìm kiếm con người hạnh phúc nữa.

- Ta chấp nhận. - Vua Bêrêđin đáp. - Hơn thế, ta còn hứa trong trường hợp ấy, ta sẽ lên đường trở lại kinh thành Đamat ngay tức khắc.

- Nếu vậy chúng ta nên đến triều đình quốc vương Hocmô ngay đi! - Tể tướng nói. - Đến gần, chúng ta sẽ cùng chú ý quan sát mọi hành động của nhà vua, chớ nên để lọt ra ngoài mắt nhất cử nhất động của ông ấy.

Quyết định rồi, là thực hiện ngay. Ba người đến hoàng cung. Sau khi qua khỏi một sân rộng đông nghịt lính tráng, họ đến gian phòng đầu tiên, thấy nườm nượp ca sĩ và nhạc công. Từ đấy, sang một gian phòng khác, lại thấy có

nhiều người hầu nam và cung nữ, trang phục lịch sự, đang biểu diễn rất khéo léo nhịp nhàng nhiều vũ điệu đặc sắc.

Sau khi đứng đấy xem múa một lúc, nhà vua, tể tướng cùng vị hoàng thân đều muốn rõ có những gì trong gian phòng thứ ba. Họ len vào đám đông, đông tới mức họ dường như không rẽ được lối đi mà cứ để cho dòng người xô đẩy tới. Giữa phòng thứ ba này, có kê một chiếc bàn rộng, chung quanh ngồi chừng vài ba mươi thực khách. Đây là bữa tiệc hàng ngày nhà vua nước Xiêcca chiêu đãi các đại thần trong triều. Chẳng khó khăn gì phân biệt quốc vương giữa số người đang ngồi tại bàn tiệc. Ông ngồi ở chỗ danh dự, đầu đội chiếc vương miện bằng bạc khảm nhiều viên hoàng ngọc và hồng ngọc. Đây là một người trạc ba mươi tuổi, vẻ mặt rất tuấn tú khôi ngô, và luôn luôn tươi cười. Vua đang khích lệ các triều thần hãy uống nhiều rượu vào, và tự vua cạn chén trước làm gương. Ông lại kể chuyện vui, lại cười sang sảng cùng mọi người. Nhà vua đúng là linh hồn của bữa tiệc.

Xong bữa, nhà vua ấy đứng lên, cùng các triều thần dự tiệc bước sang gian phòng đang có dàn ca sĩ và nhạc công múa hát. Nhà vua gần như ở hết ngày trong căn phòng ấy, vừa thưởng thức vừa tự mình tham gia đàn ca hát múa. Đến tối, vua Hocmô mới cho tất cả mọi người lui về, còn mình bước sang phòng dành riêng cho các cung nữ.

Chờ cho các ca sĩ và nhạc công ra về trước, quốc vương Đamat, tể tướng Atanmuc cùng hoàng thân Sêypen Muluc mới ra khỏi hoàng cung cùng một lúc với cơ man là dân thành phố hằng ngày vào cung xem chỉ vì hiếu kỳ.

Về tới nhà trọ, vua Bêrêđin nói:

- Phải thừa nhận quốc vương Astrakhan có vẻ một con người hạnh phúc. Ta không nhìn thấy bất cứ một điều gì cho phép nghi ngờ niềm vui của ông là không thực. Cuối cùng ta đã gặp được một con người hạnh phúc, và điều kỳ lạ hơn cả, đấy lại là một bậc quân vương.

- Về phần mình, - hoàng thân Sêypen Muluc nói - tôi có cùng cảm tưởng như bệ hạ. Không có dấu hiệu gì bên ngoài khiến ta suy nghĩ vua Hocmô có điều tâm tư thâm kín nào đầy tiềm ẩn trong lòng. Nếu phán đoán của tôi sai, thì nhà vua ấy quả là một người quá khéo che giấu tâm can.

Lúc này tể tướng mới lên tiếng:

- Hoàng thân đã rõ, che giấu tâm can là một nghệ thuật chẳng mấy ai lạ ở chốn triều đình. Riêng tôi, xin phép hoàng thượng cho tôi được miễn phán đoán. Có gì bảo đảm cho chúng ta dám chắc lòng nhà vua ấy trong lúc này biết đâu chẳng chôn giấu một phiên muộn sâu xa? Sao không nghĩ, bề ngoài càng tỏ ra vui vẻ như chúng ta nhìn thấy, thì trong tâm tư, nhà vua càng đau khổ hơn?

NGÀY THỨ MỘT TRĂM MUỖI CHÍN

N gày hôm sau, quốc vương Đamat, tể tướng Atanmuc và hoàng thân Sêypen Muluc trở lại hoàng cung, mỗi người mang theo một cái hộp đựng đầy ngọc báu. Họ nhờ người vào tàu, có ba thương gia chung vốn buôn ngọc vẫn đi chào bán ngọc ở các triều đình, từ kinh thành Batđa đến muỗn xin gặp nhà vua. Vua Hocmô cho mời cả ba vị vào ngay. Ba vị thương gia mở các hộp, đưa trình vua xem những viên kim cương lớn nhất. Nhà vua thích thú xem ngọc, đặc biệt thốt lên khi nhìn thấy một viên to bằng quả trứng chim bồ câu: “Ôi, viên ngọc mới đẹp làm sao! Cả đời ta chưa từng nhìn thấy. Đường như thiên nhiên đã bắt tụ hội tại viên kim cương này tất cả màu sắc rực rỡ nhất trên đời! Đây là nơi sản sinh ra vật lạ này?”

Tể tướng Atanmuc từng làm nghề buôn ngọc, đáp thay cho ba người:

- Tàu bệ hạ, chỉ có ở đảo Xêrendíp mới tìm ra được loại kim cương độc đáo như thế này. Chúng tôi đã mua được viên này ở nước ấy. Đúng là trong tất cả

các loại châu báu hiện có ở Xêrêđíp, duy viên này được mọi người nhất trí cho là quý hiếm nhất.

Thấy vua Hocmô cứ ngắm nghía không chán, vua Bêrêđin nói:

- Tâu bệ hạ, chúng tôi rất mừng thấy có một thứ làm cho ngài hài lòng. Chúng tôi khúm núm khẩn cầu xin bệ hạ cho phép được dâng tặng ngài vật mọn này. Xin bệ hạ vui lòng chấp nhận cho, nếu bị ngài khước từ, chúng tôi sẽ lấy làm tủi thân lắm.

Nhà vua Hocmô đồng ý nhận món quà. Vua ngỏ ý mời ba vị khách lưu lại một thời gian trong kinh đô mình, và mời ba người vào ở luôn trong cung điện của hoàng gia.

Ba người chuyển vào ở tại hoàng cung ngay trong ngày hôm ấy. Quốc vương Hocmô ban cho họ mấy căn nhà đẹp nhất và sai các quan văn hầu cận nhà vua đích thân phục dịch họ. Vua Hocmô tin đây là những thương gia có nhiều dịp đi lại các nước châu Á, nên quyết định đối xử với họ vô cùng trọng hậu, để sau này khi có dịp đến bán ngọc tại các triều đình khác, họ sẽ ca ngợi kinh thành Astrakhan. Ngày nào vua cũng sai ban tặng phẩm cho ba nhà buôn. Khi thì vua đích thân dẫn họ tham gia các cuộc săn bắn, khi thì mời họ dự buổi trình diễn nghệ thuật đặc sắc. Lại có lần vua mở một tiệc lớn chiêu đãi họ, có mặt tất cả các vị đại thần trong triều. Bất kỳ tổ chức lễ lạt gì, vua cũng dặn cho làm huy hoàng hơn bình thường một tí, khiến cho họ đến phải loá mắt ngơ ngàng trước sự giàu có phồn vinh của nước Xiêcca.

Quốc vương Bêrêđin cũng như tể tướng Atanmuc và hoàng thân Sêypen Muluc ít quan tâm đến các vinh dự ấy, mà chỉ để ý quan sát, không bỏ qua một động thái nào của nhà vua Hocmô. Ba vị cố chú ý xem có lúc nào quốc vương này lộ ra đang phải che giấu một nỗi niềm nào đó trong lòng. Nhưng mặc cho họ tốn công dò xét, vẫn chưa thấy có dấu hiệu nào khả nghi. Một hôm, vua Bêrêđin nói với tể tướng:

- Ông Atanmuc à, nhìn xem cơ sự này, có lẽ nhà vua nước này đúng là một con người hạnh phúc, dư luận không sai ngoa.

- Vâng, tâu bệ hạ, - tể tướng đáp - mọi sự bên ngoài đều khiến ta phải nghĩ nhà vua là người sung sướng. Nhưng vẫn chưa chắc lắm đâu. Chúng ta chưa có dịp quan sát vua vào ban đêm. Biết đâu khi chúng ta tưởng nhà vua đang ngon giấc, thì ông lại trăn trở không yên vì một điều phiền muộn nào đó.

Nhưng làm sao chúng ta có thể đi sâu vào đời tư mà nhìn tận đáy tim gan người khác? - Nhà vua hỏi.

- Theo tôi nghĩ, bệ hạ nên tâm tình với nhà vua. Ngài nên nói thật mình là ai, tại sao mình đến tận nước Xiêcca này. Thấy ngài thật lòng như vậy, quốc vương Hocmô sẽ tin cậy rồi dốc hết tâm tư với ngài; biết đâu vua sẽ chẳng vén cho ngài thấy một điều bí mật vua vẫn cố che giấu mọi người.

Hoàng thân cũng tán đồng ý kiến của tể tướng. Quốc vương Bêrêđin liền quyết định sẽ nói chuyện với quốc vương Hocmô với cách sao để ông này chịu làm sáng tỏ vấn đề. Một hôm, ba nhà buôn kim hoàn đến gặp quốc vương nước Xiêcca xin được nói chuyện riêng. Vua Hocmô chấp nhận. Quốc vương Bêrêđin-Lôlô ngỏ lời nói với ông như sau:

- Tâu bệ hạ, chúng tôi đến cầu xin bệ hạ cho phép chúng tôi từ giã triều đình của ngài. Thời gian chúng tôi định lưu lại kinh thành quý quốc đã quá lâu. Chúng tôi đến cảm tạ ân sủng của ngài và xin ngài vui lòng cho chúng tôi được ra đi.

- Ta không cố ý lưu giữ các ngài nếu các ngài không muốn ở lại đây nữa. - Vua Hocmô nói. - Tuy nhiên, ta thú thật các ngài ra đi vội vàng quá đấy, khiến ta phiền lòng. Trước đây ta vẫn ngỡ ba vị sẽ còn ở chơi lâu hơn nữa. Có lẽ kinh thành này không có gì đủ thú vị để giữ chân các ngài chăng?

- Tâu bệ hạ, - vua Bêrêđin vội đáp - tôi xin nói có đất trời chứng giám, triều đình của ngài đối với tôi còn nhiều lạc thú hơn, để chịu hơn cả kinh đô của

chính Đấng thống lĩnh các tín đồ. Hơn nữa, sự đón tiếp nồng hậu của ngài, mọi ân huệ ngài thường xuyên ban cho đủ làm chúng tôi vô cùng cảm kích. Tuy nhiên, có nhiều lý do quan trọng buộc chúng tôi phải trở về tổ quốc của mình. Bởi, tâu bệ hạ, chúng tôi không phải là những nhà buôn ngọc như ngài vẫn tưởng. Tôi cũng là một vị quân vương như ngài. Tôi đang trị vì xứ Đamat, còn hai vị mà ngài vẫn ngỡ là các vị đồng nghiệp của tôi đây, một là vị tể tướng của tôi, một là vị đại thần tin cậy nhất của tôi.

Quốc vương Astrakhan khá ngạc nhiên về lời nói thật ấy. Vua càng tin chắc hơn khi vua Bêrêđin thuật rõ nguyên nhân do đâu ba người ra đi khỏi kinh thành Đamat. Nghe xong, vua Hocmô cả cười và nói:

- Lạ nhỉ, tâu bệ hạ, vị tể tướng của ngài vẫn quả quyết trên đời không có người nào hoàn toàn hạnh phúc sao?

- Đúng vậy, - vua Bêrêđin đáp - và đây chính là điều ông ấy không thể thuyết phục tôi. Quả thực, tại vương quốc mình, tôi chưa tìm ra được một người hoàn toàn hài lòng với cuộc sống. Tôi đã tốn công vô ích đi kiếm tìm người tuyệt đối hạnh phúc ở nhiều xứ khác. Tại kinh thành Batđa tôi có gặp mấy người thoát trông có vẻ hoàn toàn thoải mái với số phận, song thực ra không phải vậy. Tìm kiếm mãi không thấy, tôi định lên đường trở về Đamat thì nghe có người nói, tại kinh đô Astrakhan đang trị vì một bậc quân vương được người đời tặng biệt danh là *Nhà vua không phiền não*, do tính cách lúc nào cũng tươi cười vui vẻ của người. Vì hiếu kỳ, tôi muốn được nhìn thấy ngài tận mắt, và quả nhiên tôi thấy ngài bước chân đến đây mang theo niềm vui đến đó. Tâu bệ hạ, tôi muốn cầu xin ngài hãy cho biết, về bên ngoài ấy có phải hoàn toàn khớp sự thật chăng? Có đúng là ngài hoàn toàn lạc thú? Có phải tuyệt không có một nỗi ưu phiền nào khuấy động giấc ngủ thanh thản của ngài?

Quốc vương Hocmô lại phá ra cười trước câu hỏi ấy, và hỏi lại quốc vương Bêrêđin:

- Có thể nào bệ hạ bỏ mặc xã tắc của ngài để ruồi rong khắp thế giới tìm cho ra một con người hoàn toàn hạnh phúc?

- Hoàn toàn đúng như vậy, - vua Bêrêđin đáp - vì vậy mong bệ hạ cho tôi rõ tâm trạng thật của ngài. Đó là một ân sủng nữa, tôi cầu xin ở ngài, sau bấy nhiêu điều ngài đã làm cho tôi.

- Bởi ngài đã ngỏ lời hỏi tôi một cách nghiêm túc như vậy, - vua nước Xiêcca nói - và bởi ngài cho đây là một điều rất quan trọng muốn làm sáng tỏ, tôi xin trả lời: tể tướng của ngài đã có lý. Tôi chia sẻ ý kiến đó với ông. Tôi tin trên đời này không thể có một con người hạnh phúc. Về phần mình, tôi không phải là con người hạnh phúc, hay nói thật đúng hơn, tôi tự cho mình là nhà vua đau khổ nhất trên thế gian này. Niềm vui thường xuyên bộc lộ trên khuôn mặt tôi là niềm vui giả tạo. Đây là hệ quả của một sự nén lòng nặng nhọc nhưng cần thiết không được để cho thần dân của tôi thấy rõ sự phiền não đang đốt cháy tâm can tôi, và do phải luôn luôn kiềm chế, cho nên tôi càng cảm thấy khổ đau hơn.

Quốc vương xứ Đamat bày tỏ với quốc vương thành Astrakhan mình quả thực vô cùng ngạc nhiên khi biết điều ấy. Ông lại tỏ ra quá hiếu kỳ muốn biết rõ do đâu vua Hocmô phiền muộn, đến mức ông này phải hứa sẽ có dịp cho ông rõ.

Trong thời gian ấy, niềm vui của cuộc sống thường ngày vẫn lan toả khắp kinh thành Astrakhan. Đêm nào dân chúng cũng mở hội hè lễ lạc, hội hè nào cũng đầy phấn khích tươi vui. Như thể nhân dân cả đô thành đua nhau làm cho quốc vương của mình vui vẻ, mỗi người tự cho là một vinh hạnh lớn nếu được vua tán thưởng trò vui mình bày ra. Về phần ông, càng ngày vua Hocmô càng tươi vui sảng khoái hơn, để bày tỏ lòng cảm kích trước tình cảm dân chúng. Tuy nhiên, cho dù nhà vua vẫn biết cách tự nén lòng và che dấu rất khéo mọi phiền muộn như bao giờ, quốc vương Bêrêđin-Lôlô, tể tướng Atanmuc và hoàng thân Sêypen Muluc, từ sau khi nghe được lời tâm sự, tưởng có thể nhìn thấy hé lộ trên khuôn mặt vua Hocmô điều phiền muộn chôn sâu trong lòng ông. Cả ba

người đều náo nức chờ vua nước Xiêcca nói thật lòng mình như đã hứa. Nhà vua ấy quả nhiên thực hiện lời hứa theo cách sau đây.

Một đêm, chờ đến lúc trong hoàng cung hoàn toàn tĩnh lặng, vua sai một hoạn nô sang mời ba vị khách đến cung riêng dành cho các bà phụ nữ. Nhà vua không phiền não đã chờ sẵn họ ở phòng đầu tiên. Vua nói với họ:

- Hôm nay tôi thực hiện lời hứa với các vị. Sau đây, các vị sẽ phán xét tôi có đúng là nhà vua bất hạnh nhất trên thế gian này hay không.

Nói xong, nhà vua cầm tay vua Bêrêđin đưa ông đi ngang qua hai phòng, đến cửa phòng thứ ba, bảo ông đứng đấy nhìn vào. Qua cánh cửa để ngỏ, vua Bêrêđin nhận thấy một phụ nhân rất xinh đẹp đang ngồi trên chiếc sập. Da nàng trắng hơn màu tuyết, đôi mắt nàng sáng tựa hai vàng dương. Nàng có vẻ đang tươi cười chăm chú nghe một cung nữ già kể một câu chuyện gì đấy. Vua Hocmô nói:

- Xin ngài hãy nhìn kỹ nàng công chúa đang ngồi trên sập kia! Có bao giờ ngài được nhìn thấy một con người xinh tươi dường ấy? Ngài hãy nói đi, có phải ngay trong cung của ngài cũng không thể có một nàng đẹp hoàn hảo đến thế?

Vua quay sang hỏi tiếp tể tướng và thượng thư:

- Đời hai vị đã bao giờ được nhìn thấy một giai nhân tuyệt thế như vậy chưa?

Chăm chú ngắm nhìn người phụ nữ, vua Bêrêđin công nhận nhan sắc của nàng quả có một không hai. Tể tướng Atanmuc tưởng thấy lại qua công chúa ấy nàng Zêlica của mình, còn hoàng thân cũng nghĩ, sắc đẹp công chúa này chẳng thua kém nhan sắc nàng Bêđy-an-Giêman. Quốc vương Astrakhan nói tiếp:

- Chính nàng công chúa khả ái này là nguyên nhân gây nên mọi phiền não cho đời tôi, nàng là nỗi bất hạnh của tôi.

- Có phải công chúa không yêu ngài? Có phải nàng dừng đứng?... - Vua Bêrêđin hỏi.

- Không, chẳng phải thế, - vua Hocmô vội ngắt lời - tôi không có gì phàn nàn về điều ấy. Tôi yêu nàng, nàng cũng yêu tôi.

- Vậy tại sao nàng làm cho ngài phiền não? - Vua Bêrêđin lại hỏi.

- Ngài sẽ thấy ngay đây. Xin ba vị hãy đứng yên ngoài cửa và quan sát những gì sắp diễn ra.

Nói xong, vua bước vào phòng, bước đến gần nàng công chúa. Ôi, diệu kỳ làm sao, vua càng tới gần, nét mặt công chúa càng thay đổi. Khuôn mặt nàng da trắng như tuyết với đôi má hồng đào bỗng nhiên đổi màu tái xám chẳng khác nào da xác chết, vẻ tươi vui trên mặt tan biến dần, đôi mắt từ từ khép lại. Nhà vua ngồi lên sập, bên cạnh nàng, đưa đôi mắt vừa yêu đương đắm đuối vừa đau đớn sâu xa nhìn nàng và nói: “Ôi hỡi nàng công chúa của lòng ta, xin hãy mở mắt ra, xin hãy làm ơn mở mắt ra nhìn người chồng khốn khổ của nàng đây!” Công chúa không đáp, cũng không tỏ dấu hiệu có nghe lời vua nói. Có vẻ như nàng đã hoàn toàn bất tỉnh nhân sự.

Vua Hocmô không chịu nổi cảnh tượng ấy kéo dài, ngài đứng lên, ra khỏi phòng. Và cứ theo nhịp bước vua rời xa công chúa, nàng dần dần hồi tỉnh. Đôi mắt tan biến dần nỗi buồn vừa thoát hiện, càng trở nên long lanh đầy sức sống hơn trước, da mặt nàng lấy lại vẻ đẹp ban đầu, thậm chí nhìn nàng lúc này còn xinh tươi hấp dẫn hơn hồi nãy. Nhà vua, tể tướng và hoàng thân đang chăm chú quan sát hiện tượng ấy, ngạc nhiên không thể nào tả xiết.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM HAI MƯƠI

Ba người vẫn dán mắt nhìn nàng công chúa, không sao hết bàng hoàng.
Vua Hocmô hỏi:

- Thế nào, giờ đây các ngài đã thấy ở tôi con người hạnh phúc các ngài tìm kiếm chưa?

- Không, - quốc vương Bêrêđin đáp - giờ đây ngược lại chúng tôi tin chắc ngài là một bậc quân vương rất bất hạnh, điều kỳ diệu vừa diễn ra khiến chúng tôi không cách nào nghĩ khác. Nhưng tôi bẽ hạ, tại sao công chúa bất tỉnh khi ngài bước tới gần, và điều thần kỳ nào làm nàng hồi tỉnh lúc ngài rời xa? Tôi có được phép cầu xin ngài thỏa mãn sự hiếu kỳ ấy?

- Tôi không chút ngạc nhiên nghe ngài hỏi vậy. - Vua Hocmô đáp. - Tôi chờ đợi câu hỏi ấy. Ngài ngạc nhiên nhìn thấy chuyện vừa rồi, song muốn để ngài tường tận như ngài muốn rõ, tôi phải thuật lại một câu chuyện khá dài. Mà đêm nay đã quá khuya rồi, xin mời ngài đi nghỉ! Sáng mai tôi sẽ kể ngài nghe.

Viên hoạn nô hồi nãy dẫn nhà vua, tể tướng và hoàng thân đến đây, lại đưa họ trở về các phòng riêng của mình.

Đêm hôm ấy, cả ba người không ai chợp mắt. Trước những điều vừa nhìn thấy, mỗi người cố tìm rõ nguyên do, nhưng chỉ làm đầu óc mất ngủ của mình thêm mệt mà thôi. Cuối cùng trời cũng sáng. Nhà vua, hoàng thân cùng tể tướng được mời đến phòng riêng của vua Hocmô. Nhà vua thuật lại câu chuyện về đời ông như sau:

CHUYỆN QUỐC VƯƠNG HOCMÔ, BIỆT DANH NHÀ VUA KHÔNG PHIỀN NẤO

Cách đây năm năm, tôi nảy ý muốn đi du lịch. Tôi xin phép phụ vương tôi, hồi ấy người đang tại vị, tôi xin khẩn khoản quá khiến người cuối cùng chấp nhận. Người cho lập một đoàn tùy tùng thật đông đảo, vừa để bảo đảm an toàn cho tôi, vừa để tôi xuất hiện tại nước ngoài một cách đàng hoàng, xứng đáng với vai vế của mình. Cha tôi sai mở kho tàng, xuất ra bao nhiêu tiền bạc chuẩn bị cho tôi, lại ban cho vô vàn ngọc ngà châu báu mang theo người. Phụ vương tôi dặn: “Một vị hoàng tử bất kỳ đi qua chốn nào, đều phải để lại ở đấy dấu ấn về sự huy hoàng và lòng hào hiệp của mình. Không thể hành xử như một người dân bình thường được. Ta muốn hoàng tử mỗi lần chi tiêu phải tiêu tiền vàng cả vốc. Dân chúng loá mắt vì tính tình phóng khoáng ấy, sẽ nghĩ hoàng tử có thêm cả những đức tính mà trời không phú cho chàng.”

Vậy là tôi rời kinh thành Astrakhan với một đoàn tùy tùng thật sang trọng. Chúng tôi vượt sông Vônga, qua sông Giaich rồi đi ven biển Caspi, đến thành phố Jengikun. Từ đấy chúng tôi đến Giun, rồi đến Caracu, từ đây đoàn đi tiếp sang thành phố Oтра. Tôi không quên lời phụ vương tôi dặn. Bất kỳ đến đâu, tôi cũng chi tiêu rất hào phóng. Tóm lại, tôi đáp lại một cách huy hoàng mỗi khi được người khác đón tiếp, tôi thường công hết sức trọng thị những việc nhỏ nhặt người ta làm giúp mình. Nhờ tiêu xài như vậy, tôi nổi tiếng là một hoàng tử trăm phần hoàn hảo.

Trong số các triều thần nước Xiêcca phụ vương phái đi theo giúp việc, có một vị làm nhiệm vụ sư phó của tôi, mà tôi đặc biệt quý trọng. Tên ông ấy là Huxêin. Đây là một người tài cao học rộng, nhưng điều có lẽ đặc biệt làm tôi hết sức thích ông, là ông bao giờ cũng thuận theo mọi ý muốn của tôi. Ông ta

không xử sự như một ngài ngự sử lúc nào cũng chỉ xét nét, can ngăn. Tôi vừa ngỏ ý muốn, ông đã tận tụy chấp hành ngay, thậm chí có khi ông còn đón trước sở thích của tôi để tìm cách làm cho tôi vui lòng, không chờ phải nói ra. Tôi tin cậy ông tới mức không có điều riêng tư nào tôi chẳng tâm sự với ông.

Đến thành phố Oтра, một hôm tôi bảo ông:

- Ông Huxêin à, đi du hành theo kiểu vua chúa này, tôi chán ngấy. Tôi chẳng được hưởng những lạc thú mà người dân thường vẫn có nhân những chuyến đi chơi xa. Tôi đành bỏ qua không được xem bao nhiêu thú, do vướng chân bởi tước vị cao quý nên không có cách sao thoả mãn sự hiếu kỳ. Tôi muốn người ta nhìn tôi như một người dân thường. Tôi muốn đi sâu tìm hiểu những hoàn cảnh khó khăn nhất, được nghe dân chúng nói ra ý nghĩ thật của họ và được nhìn xem cuộc sống thường nhật của người dân. Như vậy không những thích thú hơn, mà nó có thể bổ ích cho tôi trên nhiều mặt.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM HAI MƯƠI MỐT

Ông sư phó Huxêin để tính hoan nghênh ngay ý kiến của tôi. Ông nói:

- Ý định của ngài thật đáng ngợi khen. Ngài muốn thực hiện nó lúc nào tùy ngài. Thừa hoàng tử, ngài chỉ việc để cả đoàn tùy tùng của ngài ở lại đây, rồi hai chúng ta sẽ lên đường đến thành phố Carim giản đơn như hai du khách.

Tôi hết sức thú vị tính tình dễ dãi của ông phó sư. Tôi giao cho ông việc chuẩn bị hành trang để lên đường. Việc này cũng khá đơn giản, bởi chúng tôi chỉ cần có hai con ngựa. Chúng tôi lấy vàng bạc cùng ngọc ngà mang theo người, rồi lên ngựa từ giả thành phố Oтра. Tôi truyền cho đoàn tùy tùng cứ ở yên đấy, chờ chúng tôi quay trở lại. Chúng tôi qua vùng Giaxac, đi sâu vào thảo

nguyên Zagatai, rồi đến được thành phố Carim bình yên vô sự. Hồi bấy giờ vua Chit-Axêlan đang trị vì ở đấy, và hiện nay cũng vẫn còn ngự trị ở kinh đô Carim.

Chúng tôi trọ ở một quán dành cho du khách. Mọi người đều coi chúng tôi là những dân du lịch bình thường. Ngày hôm sau, chúng tôi đi xem thành phố, nhận thấy nhà cửa nơi đây đúng là tráng lệ như lời đồn. Thấy một toà nhà kiến trúc kỳ cục, chúng tôi dừng chân ngắm. Nó không giống như các dinh cơ to lớn thông thường, nghĩa là có ngôi nhà to nhất ở chính giữa, chung quanh có những hành lang nối với những nhà phụ nhỏ hơn. Đấy chỉ là một khu đất rộng chung quanh có tường thấp vây kín. Chính giữa, cách nhau từng quãng đều đặn, là các chiếc tháp rất cao và rất hẹp.

Chúng tôi nảy ra ý muốn đi vào bên trong xem cho rõ. Đến gần các tháp, nghe như có tiếng người từ trong ấy vọng ra. Quả không nhầm. Trong các tháp có nhiều đàn ông, có điều chỉ nghe tiếng chứ không nhìn thấy người. Giọng ai cũng cao, người thì hát nghêu ngao, người thì cười sằng sặc. Chắc đây là nơi giữ những người điên, chúng tôi nghĩ. Và chẳng bao lâu những điều được nghe khiến chúng tôi tin mình đoán chẳng sai. Một người điên cất cao giọng ngâm những vần thơ bằng tiếng A Rập. Những câu thơ ngợi ca người tình yêu quý, một người tình đẹp đến tiên sa cá lặn, hơn cả các nàng tiên nữ trên thiên đàng.

“Hỡi nữ thủy thần mà ta yêu quý, hỡi đoá hoa uất kim đẹp nhất trần gian. Miệng nàng ngọt ngào tựa ly rượu. Khi nàng cười, răng nàng là hai hàng ngọc trai. Khi nàng nói, lời nàng là chuỗi ngọc xinh. Mái tóc vàng của nàng là nơi mặt trời ẩn hiện. Bàn tay nàng là cây cọ nhà danh hoạ Many dùng để trang hoàng cung điện hoàng đế Trung Hoa.”

Anh chàng còn dùng nhiều lời lẽ mạn nồng hơn nữa, nghe biết ngay đầu óc anh ta không được bình thường. Tôi hỏi vị sư phó của mình:

- Ông nghĩ sao về anh chàng ấy, thưa ông Huxêin?
- Đầu óc của anh chàng ấy bị thơ với thần làm hỏng mất rồi. - Ông đáp.

Chúng tôi nghe anh chàng ấy lập đi lập lại chừng ấy lời ngợi ca người yêu. Chán tai, chúng tôi đến gần một cái tháp khác. Từ tháp này lại nghe giọng hát của một anh chàng điên không trông thấy mặt:

“Hỡi giai nhân mà vàng thái dương đã mượn ánh sáng của nàng để soi rọi các cung điện cũng chiếu sáng như mọi túp lều tranh, xin nàng hãy hiểu cho tấm lòng anh! Ngày nào anh cũng ngợi ca chút nắng nàng gửi đến soi sáng phòng giam ảm đạm của anh. Hỡi ôi, em là kiến trúc sư, anh là ngôi nhà đổ nát. Anh là dòng sông không ngừng tuôn nước vào tình em. Em chính là ngọn nguồn của cuộc sống. Anh là con đường dẫn tới ngọn nguồn ấy.”

Một người điên khác, cùng nhốt chung trong cái tháp ấy, lại cất cao giọng hát náo nức, thở than sao người yêu chẳng đoái hoài gì đến mình, và ước mong thần chết chóng đến kết thúc mối tình bi thương. Ông Huxlein nói với tôi:

- Thưa hoàng tử, ngài có để ý mọi câu thơ và lời hát kia đều hàm ý tình yêu? Tất cả những người trong các tháp đều có vẻ những kẻ thất tình.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM HAI MƯƠI HAI

Trong khi vị phó sứ trao đổi với tôi như vậy thì một người dân địa phương tình cờ đứng bên cạnh nghe được, nói chen vào:

- Chẳng có gì lạ sao những người ấy ai cũng nói về tình yêu. Bởi ái tình chính là nguyên nhân gây nên nỗi khổ cũng như dẫn tới bệnh điên của họ. - Người ấy nói thêm: - Hai vị hẳn là những người chưa bao giờ đặt chân đến thành phố Carim này, nên các vị mới không biết tất cả các chàng trai ấy đều đổ bệnh điên sau khi nhìn mặt công chúa, con gái đức quốc vương chúng tôi.

Thấy chúng tôi tỏ ý vô cùng kinh ngạc, người ấy nói tiếp:

- Tôi biết tôi đang nói với các vị một chuyện rất khó tin, nhưng không có gì đúng sự thật hơn. Nếu không tin lời tôi, các vị cứ hỏi bất cứ người nào trong thành phố này, người ta đều khẳng định với các vị, nhan sắc nàng công chúa xứ Carim là tác nhân gây nên hệ quả lạ lùng đến những chàng trai bất hạnh ấy.

- Nàng công chúa ấy, - người dân kể tiếp - thỉnh thoảng chơi đánh cầu nơi sân chơi công cộng. Những lúc chơi cầu, nàng không đeo mạng và ai cũng có thể nhìn ngắm nàng. Nhưng khôn cho bất kỳ ai dừng chân ngắm dung nhan nàng, qua ánh mắt công chúa người ấy sẽ si mê ngay, một nỗi si mê vô cùng nguy hiểm. Những người này rồi trở nên trầm uất, và đi đến chết héo chết mòn vì không lấy được người mình yêu; những người khác mất luôn lý trí, trở thành những tên điên thực thụ. Những người phát điên vì nàng công chúa bị nhốt vào các chiếc tháp kia. Quốc vương chúng tôi đã cho xây nên chỉ dùng vào việc ấy. Nhà vua, thật ra không phải con người kém đức hạnh, chẳng hiểu sao không cấm con gái chớ có đưa khuôn mặt không đeo mạng phô ra trước mắt mọi người; hơn nữa dường như vua còn thích thú chơi trò bất nhân ấy, và vui mừng vì mình sinh ra một người con nguy hại đến thể cho cánh nam nhi.

Trong thời gian người dân đang kể chuyện như trên, chúng tôi nhìn thấy một đám đông đang ùa theo một toán lính của nhà vua, dẫn hai chàng trẻ tuổi đi về hướng khu tháp cao. Tôi thốt lên:

- Có lẽ kia là những người điên người ta đưa đến giam vào tháp.

- Đúng đấy, - người dân đáp - hôm nay là ngày công chúa Rêzia Bêgum đi đánh cầu mà.

Người ấy vừa nói xong, tôi đột ngột bỏ đi. Ông Huxêin chạy theo, thấy tôi hấp tấp, ông hỏi hoàng tử đi đâu vội vàng thế. Tôi đáp:

- Đi xem công chúa chơi cầu. Tôi muốn nhìn thấy nàng ấy đẹp tới mức nào. Tôi không tin nhan sắc của nàng nguy hiểm dường ấy.

Nghe nói, vị sư phó của tôi rùng mình. Lần đầu tiên ông lên tiếng can ngăn tôi. Ông nói, trên khuôn mặt ông lộ vẻ vô cùng lo lắng:

- Thừa hoàng tử, xin ngài chớ ngã theo mong muốn ấy! Quỷ dữ nào xui khiến ngài như vậy? Sau tất cả những gì chúng ta nhìn thấy, sau bấy nhiêu lời người dân Carim vừa nói cho chúng ta hay, ngài vẫn ngộ ý mong muốn tai hại là nhìn thấy mặt công chúa Rêzia ư? Tôi van ngài, nhân danh Đấng thiêng liêng nhất đã sáng tạo ra muôn loài, xin ngài chớ nhìn vào đôi mắt công chúa ấy. Xin hoàng tử hãy biết sợ rồi đây phải chịu cảnh ngộ chung với những chàng trai khốn khổ mà người ta vừa kể chuyện cho chúng ta nghe!

Tôi không thể ngăn được cười khi nhìn thấy vẻ lo lắng đột ngột xuất hiện trên khuôn mặt vị sư phó.

- Ông quả chẳng phải là một người có lý trí chút nào! Sao ông có thể tin một nỗi lo âu lố bịch như vậy? Vậy ra ông nghĩ chỉ cần nhìn mặt một giai nhân tôi đã có thể trở thành một con người mất trí ư? Ông chẳng lạ gì trong cung phụ vương tôi có nhiều người đẹp cực kỳ, thế mà chẳng cô nào có thể đụng đến sợi lông chân của tôi đây. Tôi có lẽ là vị hoàng tử trong số các hoàng tử cùng lứa tuổi tôi ít xúc cảm về chuyện yêu đương nhất. Trong triều tôi đã nổi tiếng về chuyện ấy, mặc cho kẻ chê người khen. Xin ông chớ nghĩ tôi có thể từ cực đoan này nhảy ngay sang cực đoan khác! Ông chớ lo lắng gì về sự hiếu kỳ của tôi! Ông có thể tin lời tôi hứa, rồi tôi sẽ tha hồ ngắm nhìn nàng công chúa Rêzia Bêgum, cho dù nhan sắc của nàng đã tạo nên bấy nhiêu lời đồn thổi.

Vị sư phó của tôi không cãi, nhưng tôi nhận ra mặc cho tôi nói, không thể nào trấn an ông được. Trong lúc ấy tôi chỉ nghĩ đến việc thoả mãn hiếu kỳ của mình. Tôi hỏi người đầu tiên gặp trên đường: “Xin vui lòng chỉ cho biết con đường dẫn tới bãi chơi cầu.” Người tôi hỏi chuyện là một vị tu sĩ⁽¹⁾. Ông đáp:

- Chàng trai à, nếu anh muốn chơi cầu, hãy lùi sang ngày mai. Hôm nay là ngày công chúa chơi môn giải trí ấy. Anh không nên đến sân cầu hôm nay, ta khuyên anh nên lánh xa chỗ ấy.

- Thưa thầy, - tôi đáp - tôi không có ý định tiêu khiển, tôi chỉ muốn nhìn mặt nàng công chúa.

Vị tu sĩ kêu to:

- Ôi, hỡi anh chàng khôn khổ! Anh chán sống rồi sao, hay là anh mất hết trí khôn rồi? Vậy ra chưa ai nói cho anh rõ hệ quả tai hại thế nào nếu nhỡ nhìn vào ánh mắt công chúa Rêzia? Nếu anh đã biết, hẳn anh phải là con người to gan lắm, mới không biết sợ dung nhan sát nhân của nàng.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM HAI MƯƠI BA

Tu sĩ còn nói thêm nhiều điều nữa. Ông cố sức thuyết phục tôi từ bỏ quyết định của mình. Thấy tôi vẫn khăng khăng một mực, ông nổi nóng quát:

- Thôi anh hãy xéo luôn cho, hãy đi đến chỗ chết, bởi anh đã không chịu nghe lời khuyên của ta!

Rồi vị tu sĩ đi được một lát, tôi nghe một người cầm loa đi rao to khắp các phố phường:

“Nhân danh lệnh đức vua, xin rao truyền cho bà con thiên hạ mọi người được rõ: Hôm nay công chúa Rêzia đi chơi cầu. Nếu người nào dại dột đưa mắt nhìn công chúa, người ấy sẽ chịu trách nhiệm về căn bệnh sẽ xảy ra cho mình sau này.”

Càng đi đến gần sân cầu, tôi càng để ý thấy mọi người náo động. Nghe ời ời tiếng những người cha đang gọi con trai về nhà, hoặc tìm cách ngăn không cho các cậu tò mò đến xem mặt nàng công chúa Rêzia. Tôi càng cười cho những sự lo âu thái quá ấy, cũng như nổi kinh hoàng lại hiện lên trên nét mặt ông Huxêin

sư phó của tôi. Đến gần sân chơi cầu, tôi chỉ thấy toàn các ông già lợm khộm. Đã thế, các cụ đều đứng xa sân chơi. Các cụ cũng lo, cho dù lửa trong lòng mình đã lạnh giá như băng, biết đâu nhìn thẳng vào mặt nàng công chúa kia, có khi rồi bị người ta lôi cổ nhốt vào tháp dành cho những người điên. Chung quanh sân chơi cầu chẳng có mấy người xem. Ai cũng tránh không nhìn vào dung nhan xinh đẹp nhất mà tạo hoá đã sẵn đúc nên.

Riêng tôi cứ bạo dạn tiến vào, tôi bỏ ngoài tai lời mấy cụ già tốt bụng đang cất tiếng kêu to cố ngăn tôi lại vì thương hại. Tôi xăm xăm bước tới chỗ nàng công chúa. Nhưng chậm chân mất rồi. Nàng vừa rời khỏi sân chơi. Công chúa đã đeo lại tấm mạng che mặt. Tôi chỉ có thể nhìn thấy nàng từ đằng sau. Vóc dáng nàng trông có vẻ yếu kiều lắm. Nàng đã cùng hai nô tì tin cẩn nhất bước lên chiếc kiệu trở về cung, chung quanh có đội lính tráng đông đảo dẹp đường và theo hầu.

Tôi buồn rầu nói với vị sư phó của mình:

- Tôi thật không may sao! Giá nhanh chân hơn một chút, tôi đã có thể nhìn thấy mặt công chúa Rêzia rồi.

Vị sư phó không ngăn nổi niềm vui lộ trên mặt:

- Tạ ơn trời đất đã không để cho ngài nhìn thấy công chúa. Mặc dù ngài bảo đảm sẽ dừng đứng khi nhìn thấy nàng, thú thật tôi không làm sao yên tâm được. Tôi rất vui khi hoàng tử đã không phải trải qua cơn thử thách.

- Ông chẳng có gì để vui mừng quá sớm, - tôi đáp - bởi cơn thử thách ấy chỉ bị hoãn lại mà thôi. Tôi thề là sau hôm nay, lần đầu tiên công chúa đến đây chơi cầu, tôi sẽ cố nhìn thật kỹ vào, cho dù hôm ấy nàng còn nguy hiểm hơn cả hôm nay.

Tôi sống trong tâm trạng chờ đợi suốt một ngày. Hôm sau, dân chúng toàn thành phố được tin đức vua vừa ban bố, kể từ ngày hôm nay, công chúa Rêzia sẽ không công khai xuất hiện trước dân chúng để chơi cầu nữa; từ nay trở đi công

chúa chẳng bao giờ đến chỗ có đàn ông mà không đeo mạng che mặt, đúng như luật lệ đạo Hồi bắt buộc. Đức vua đã quyết định như vậy sau những lời trách móc, can gián mạnh mẽ của quần thần.

Chiều chỉ vừa ban bố của nhà vua làm tôi buồn bực bao nhiêu thì vị sứ phó của tôi càng vui thích bấy nhiêu. Ông ta không che giấu được sự phấn khởi ra mặt:

- Ôi, hoàng tử của tôi! Thế là từ nay ngài thoát khỏi nguy hiểm rồi. Nàng công chúa từ nay không đưa mặt khi bước ra ngoài cung cấm nữa, nàng không còn có cơ hội làm hại đàn ông. Tôi thật lòng ngợi ca trời đất về việc ấy...

- Ông nhầm rồi, ông Huxêin à. - Tôi bực tức ngắt lời ông. - Ông chớ vội nghĩ tôi bỏ sự hiếu kỳ của mình! Cho dù rồi đây khó nhìn mặt nàng công chúa Rêzia đấy, nhưng không có nghĩa không thể nào có cách.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM HAI MƯƠI BỐN

Tôi tính toán trong đầu nhiều cách, rồi quyết định làm theo cách như sau. Tôi mang theo một số vàng bạc châu báu, tìm đến gặp người làm vườn trong hoàng cung, đặt vào tay ông ta một túi tiền và bảo:

- Bố ơi, xin bố cầm lấy túi tiền này. Bên trong có năm trăm đồng *xơcanh* vàng. Xin bố hãy cầm tạm, sau này con sẽ đưa bố nhiều món quà đáng giá hơn.

Người làm vườn là một cụ già tốt mã, có người vợ già cũng trạc tuổi. Cụ cầm túi tiền, mỉm cười nói với tôi:

- Chàng trai à, món quà của cậu khá lắm. Nhưng chắc cậu cho già này tiền chẳng để làm gì. Nào, già có thể làm gì giúp cậu được bây giờ?

- Tôi có một lời nhờ cụ. Xin cụ hãy để cho tôi vào trong vườn ngự uyển, và rồi đây có dịp được nhìn thấy nàng công chúa Rêzia trong khuôn viên hoàng cung, chỉ cần nhìn mỗi một lần thôi, bởi từ nay trở đi nàng không được phép ra ngoài cung cấm nữa!

Nghe nói vậy, cụ già làm vườn đột ngột trả lại cho tôi túi tiền:

- Hãy đi đi, hỡi chàng trai táo tợn! Anh không nghĩ tới hậu quả điều anh vừa đề nghị với già này. Nếu già cho anh cải trang mặc áo quần phụ nữ, và cho phép anh có mặt trong vườn này khi công chúa Rêzia Bêgum đi dạo chơi trong đó, già không sợ người ta phát hiện ra sao? Cánh hoạn nô chuyên lo việc theo hầu công chúa rất tinh anh, không điều gì thoát khỏi đôi mắt sắc sảo của họ, thoáng chút gì khác lạ đã khiến họ nghi ngờ. Vậy anh nên nghĩ đến nỗi nguy anh tính lao thân vào và kéo già này vào theo.

Lời cụ già làm vườn chẳng làm cho tôi nản chí. Tôi đưa trở lại túi tiền vào tay cụ và nói tiếp:

- Bố ơi, xin bố chớ từ chối giúp đỡ con! Con là một người nước ngoài mới đến, chẳng có ai ở đây là bà con thân thích hay bạn bè. Con cực kỳ mong ước được nhìn mặt nàng công chúa ấy. Con chỉ còn biết trông mong vào sự giúp đỡ của bố mà thôi. Bố khước từ không giúp, thì con đến chết mất vì buồn phiền.

Bà vợ người làm vườn đem lòng thương hại tôi, nói giúp vào, cả hai chúng tôi cùng năn nỉ. Ông già làm vườn có vẻ thuận tình. Nhưng trong lúc chúng tôi năn nỉ, cụ lại có vẻ mơ màng suy nghĩ. Tưởng cụ còn do dự, tôi vội dúi thêm mấy viên kim cương nữa vào tay, để cụ chóng xiêu lòng. Cụ nói:

- Chàng trai à, không cần đưa thêm mấy viên ngọc này làm chi. Vừa trông thấy anh, già đã có cảm tình. Hồi nãy già chưa đáp là còn mãi suy nghĩ xem có cách gì giúp anh, mà không để xảy ra nguy hiểm cho anh cũng như cho bản thân già.

Tôi vội ôm hôn cụ già, và nài nỉ cụ vừa nghĩ ra kế gì, xin nói cho biết ngay, chớ để tôi phải nóng lòng chờ đợi lâu hơn. Cụ nói:

- Cậu phải bỏ bộ áo quần đang mặc trên người kia đi! Cậu hãy mặc cho giản dị đơn sơ vào! Tôi sẽ làm cho cậu giống hệt như một chú giúp việc làm vườn. Mái tóc vàng của cậu có thể làm cho cánh hoạn nô để ý và nghi ngờ. Bà xã nhà tôi và tôi sẽ cho cậu đeo một cái bong bóng để che tóc đi, rồi chúng tôi sẽ kiếm cách bôi lem nhem lên đầu cậu mắc bệnh chốc đầu. Như vậy là tốt lắm, bởi trông cậu càng xấu càng ít bị người ta để ý. Chắc cậu không hài lòng khi tôi bảo cậu cải trang nhằm nhí như vậy. Tuy nhiên hẳn cậu không lấy chuyện ấy làm điều buồn nếu cậu thực lòng tha thiết muốn thực hiện ý đồ của mình, mà như lời cậu nói, ý đồ ấy chỉ là được một lần nhìn thấy mặt công chúa con gái đức vua. Dĩ nhiên, nếu cậu muốn công chúa thích, thì hình thức và trang điểm bên ngoài của cậu phải theo cách khác cơ, có thể mới có cái để mà hy vọng.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM HAI MƯƠI LĂM

Tôi đồng ý sáng kiến của cụ làm vườn. Tôi để yên cho hai vợ chồng cụ hoá trang tôi thành một chú trai giúp việc trong vườn. Các cụ lấy một cái bong bóng chụp lên đầu tôi che mái tóc, rồi bôi gì lên đầu cho thật xấu xí để các tiểu thư ý nhị nhất cũng chẳng thấy ngại ngùng khi nhìn thẳng vào mặt tôi. Trong khi hai vợ chồng làm gần xong công việc hoá trang, vị sư phó của tôi vẫn đứng chờ bên ngoài, sốt ruột chẳng hiểu tôi làm gì lâu la trong vườn đến thế, bèn bước vào tìm. Ông nhìn tôi, cho dù đã cải trang ông vẫn nhận ra, và rất lấy làm lạ tại sao tự dưng tôi biến thành một chú trai bản thủ thế này.

Tôi không nén khỏi phì cười khi nhìn vẻ mặt thảng thốt của ông, làm cho ông cũng phá ra cười theo. Bộ áo quần giản dị, cái bong bóng chụp lên đầu làm cho tôi giống hệt một anh bị bệnh chốc đầu, chừng ấy đủ làm cho chúng tôi cười sảng khoái. Riêng cụ già làm vườn vẫn tỏ vẻ nghiêm trang, thậm chí còn

thoáng chút lo lắng. Cụ hỏi tôi có đáng tin ông vừa đến này là người kín mồm kín miệng hay không. Để cụ yên tâm, tôi khẳng định có, và còn nói thêm đây là ông anh trai của tôi. Cụ già nói:

- Thế là được, tôi hài lòng. Bây giờ có việc đưa cậu vào bên trong vườn ngự uyển. Còn ông anh trai cậu, bảo anh ta cứ về, thỉnh thoảng đến đây, tôi sẽ cho rõ tin tức về cậu.

Vị sư phó của tôi ra về. Lát sau, cụ già làm vườn cho tôi đi theo vào trong vườn của hoàng cung. Cụ trao vào tay tôi một cái thuổng, dạy tôi cách cầm thuổng, rồi chỉ cho tôi biết nên làm những việc gì. Trong khi tôi tập làm việc, một vài viên hoạn nô đi qua bên cạnh. Nhìn thấy tôi, ai cũng cho đây là một cậu bé đang bị bệnh lở lói trên đầu. Họ nói với nhau: “Đây, chúng ta cần những người giúp việc trong vườn đại loại giống như chú này.” Nói xong, họ đi tiếp, khiến tôi rất hài lòng vì đã không gây nên chút ngờ vực nào.

Đến cuối ngày làm việc, cụ già làm vườn nghỉ đến lúc này chắc tôi đã thấm mệt, bảo tôi ngừng tay rồi đưa đến gần một cái bể xây bằng đá cẩm thạch chứa đầy nước trong veo. Ở đây, có một tấm da trải trên bãi cỏ, bày sẵn các món rượu thịt. Lại thấy cả một cái bình đựng đầy rượu nho và một cây đàn nguyệt.

Hai chúng tôi ngồi lên tấm da, ăn uống ngon lành. Ăn xong, mới đụng đến cái bình. Uống gần cạn, cụ già chắc vì có hơi men nên tỏ ra sảng khoái hơn, cụ cầm chiếc đàn và bắt đầu chơi.

Tôi đã học chơi đàn từ nhỏ, quá thành thạo để đánh giá cao tài nghệ của cụ già làm vườn. Nhưng nhìn thấy cụ đánh đàn chỉ để mua vui cho chính mình thôi mà chơi say sưa quá, tôi không thể không ngỏ lời khen ngợi hay lắm, hay lắm. Cụ có vẻ thú vị về lời khen của tôi, liền trao cây đàn vào tay và bảo tôi đánh đi: “Con trai à, con cũng nên chơi đàn một chút, xem thử con có làm nên trò vè gì với thứ đàn này không.”

Chẳng cần để cụ giục giã nhiều hơn, tôi đón cây đàn, tấu mấy điệu nhạc cổ hay tài hoa nhất của đại tác giả Abdenmumen⁽²⁾, lại còn hứng chí vừa đàn vừa

hát. Cụ làm vườn thích lắm, cũng ngợi khen nồng nhiệt như tôi vừa khen cụ, làm cho tôi không khỏi xúc động ít nhiều, cho dù biết chắc mình chơi hay hơn hẳn cụ già.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM HAI MƯƠI SÁU

Tôi tưởng lúc này chỉ có mỗi một khán giả đồng thời là người ngợi khen duy nhất là cụ già làm vườn. Không ngờ lúc ấy, quan tể tướng tình cờ đi dạo trong vườn, nghe giọng tôi hát cùng tiếng nhạc đặt diu, lặng lẽ tiến đến gần. Ông đứng lắng nghe. Khi tôi ngừng đàn, ông xuất hiện và bắt chuyện. Trông thấy ông, tôi đứng lên và kính cẩn đi ra xa. Ông bảo:

- Chú kia, hãy đứng lại, tại sao chú tránh mặt ta?
 - Bẩm cụ lớn, tôi không dám ở lại vì tự thấy mình không được phép được trước mặt các vị quyền quý như ngài.
 - Không sao, chú trai à, chú cho ta biết chú là ai? - Tể tướng hỏi.
- Tôi chưa đáp ngay, vì không biết nên trả lời thế nào, thì cụ làm vườn đã nói đỡ:
- Bẩm cụ lớn, cháu là chú bé con giúp việc cho già, chú làm vườn khá lắm, và già lấy làm may kiếm được một người như chú ấy để đỡ đàn.
- Tể tướng bảo tôi hát thêm vài bài nữa. Tôi vừa hát vừa đệm đàn thật điệu nghệ khiến vị đại thần có vẻ rất thú vị. Ông thốt lên:

- Tất cả các nhạc công của đức vua ta cộng lại cũng không bằng chàng trai này.

Nói xong ông tiến đến gần tôi hơn, chăm chú nhìn lên đầu rồi hỏi:

- Nhưng đầu chú mày làm sao thế, hình như chú mày bị bệnh chốc đầu?

- Bầm cụt lớn, thật đáng tiếc, - người làm vườn lại nói đỡ - đúng là chú bé khốn khổ ấy mắc phải bệnh chốc đầu.

- Thật đáng tiếc, - tể tướng nói - không bị chứng bệnh hay lây lan và khó coi ấy, ta có thể cho chú mày ra khỏi địa vị tối tăm. Ta muốn có chú bên cạnh để thỉnh thoảng giải trí cho ta. Ta có thể làm cho chú trở thành giàu có, *đáng tiếc là chú bị chốc đầu.*

Nói xong, vị tể tướng bỏ đi. Sáng hôm sau, vào buổi chiều, ông tâu với nhà vua:

- Tâu bệ hạ, ngài chưa rõ trong vườn bệ hạ có cả một kho báu.

Và tể tướng kể cho nhà vua nghe câu chuyện xảy ra chiều hôm trước. Nghe trình, nhà vua ngẫm ý tự mình cũng muốn nghe tôi chơi nhạc và hát. Vua nói:

- Chiều hôm nay ta sẽ ra vườn ngự uyển xem chú chốc đầu ấy đàn hát. Hãy truyền cho các nhạc công trong nội phủ được biết để chuẩn bị một buổi hoà nhạc ngoài vườn! Nhớ sai mang bày sẵn thức ăn nhẹ ở vườn luôn.

Lệnh vua đã truyền. Ngay lập tức nhiều tấm thảm đẹp được mang đến trải xuống chỗ hôm qua cụ già làm vườn và tôi cùng ngồi. Các quan lo việc ngự thiện⁽³⁾ còn đẩy ra vườn mấy cái tủ rượu để nhiều bình chứa toàn rượu ngon. Trong khi đó dưới hai chiếc lọng xanh, người ta bày ra đủ món thịt thà, hoa quả. Mọi việc vừa xong, thì nhà vua từ trong cung bước ra vườn, theo sau có tể tướng cùng một số vị triều thần.

Vua vừa an tọa, và cho phép những người cùng đi được ngồi lên các tấm thảm, thì tôi đeo từ thắt lưng trở xuống một tấm khăn trắng và mang đến trước mặt vua một lẵng chứa đầy hoa tươi. Tôi đặt lẵng hoa dưới chân nhà vua và kính cẩn lui ra. Tôi để ý thấy vua chăm chú nhìn theo, và nhất là quan sát cái

bong bóng xấu xí trên đầu tôi. Chẳng khó khăn gì vua không đoán ra tôi chính là nhân vật tể tướng đã nói đến. Vua phán:

- Nay anh chốc đầu, anh làm công việc gì ở đây?

Ông cụ làm vườn, chủ nhân của tôi, đáp lời hộ, nói đây là chú giúp việc của mình, chú ấy giỏi công việc vườn tược lắm. Cụ già nói với nhà vua một cách tự tin như thể cụ đang nói lên sự thật.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM HAI MƯƠI BẢY

Đức vua vẫn nhìn tôi chăm chăm. Vua hỏi ông già làm vườn:

- Có đúng là chú giúp việc của lão chơi đàn nguyệt khá lắm, và lại còn hát hay nữa?

- Tàu bệ hạ đúng vậy, - người làm vườn đáp - giọng ca chú ta khá mùi mẫn. Nghe chú hát, người ta chỉ nhớ giọng hát mà quên luôn người ngỏm của chú.

- Ta muốn nghe qua, - nhà vua nói - thử xem tài nghệ của chú mày đến đâu.

Cùng theo hầu nhà vua hôm ấy có một số chú hề. Một tên hăn nghĩ nhà vua nói vậy để chế giễu tôi, liền bước tới nắm tay tôi, như thể mời cùng nhảy múa làm trò với hăn. Hăn anh chàng nghĩ tôi sẽ múa may lộn xộn, cộng thêm bộ dạng kỳ dị của tôi nữa, hăn sẽ làm cho mọi người được một mẻ cười khoái trá. Nhưng hăn đã nhầm. Tôi đưa cánh tay rắn chắc túm vai hăn ta, lắc cho mấy cái thật mạnh làm hăn lão đảo. Mọi người phá ra cười, nhưng không phải cười tôi mà cười chính anh hề ấy. Tiếp đấy, tôi tỏ cho mọi người thấy tôi nhảy múa đẹp hơn rất nhiều, không như hăn ngỡ đâu. Nhà vua và tất cả những người có mặt ở đấy đều nồng nhiệt vỗ tay tán thưởng.

Người ta chú ý đến tôi hẳn cũng tại tiếng đồn về người ngợm bên ngoài của tôi chẳng ra sao. Ai cũng lấy làm ngạc nhiên sao một anh chàng ai cũng nghĩ là khốn khổ khốn nạn, lại biết vũ đạo tài hoa đến thế. Chẳng hiểu sao, có người nào đó trao vào tay tôi đôi phách bằng ngà voi⁽⁴⁾. Tôi vừa nhảy múa vừa nhịp phách, khéo léo nhịp nhàng uyển chuyển đến mức mọi người đều công nhận chưa từng gặp một vũ công nào điều luyện đến vậy biểu diễn ở triều đình nước Carim này.

Sau khi nhảy múa hồi lâu, tôi cầm cây đàn nguyệt của cụ già làm vườn và bắt đầu vừa đàn vừa hát, còn hay hơn cả ngày hôm trước khi tôi diễn cho tể tướng xem. Tôi để ý vị đại thần càng về sau càng tỏ ra hài lòng, khi ông nhìn thấy trong ánh mắt của nhà vua sự thích thú rõ rệt. Người ta lại đưa đến cho tôi một cây đàn hạc, một cây đàn tì bà, một cây đàn thất huyền và một chiếc sáo trúc. Tôi lần lượt chơi bốn loại nhạc cụ ấy, đều khéo léo khiến nhà vua càng lấy làm thích thú.

Vua ra lệnh ban thưởng cho tôi một ngàn đồng *xơcanh* vàng. Người ta mang túi tiền đến đặt trước mặt tôi. Tôi mở ngay cái túi ra, lấy tiền vàng trong ấy chia cho các nhạc công và ca sĩ có mặt. Tất cả mọi người trong triều đều ngạc nhiên về cử chỉ ấy. Mọi người xì xào: “Anh chàng này có tâm hồn cao thượng. Anh ta muốn bắt chước các vị quân vương. *Thật đáng tiếc là anh ta bị chóc đầu.*”

Nhà vua cũng ngạc nhiên không kém những người khác, hỏi tôi tại sao không giữ riêng cho mình món tiền thưởng. Tôi đáp, tôi chẳng nên có những của cải từng được vinh hạnh thuộc sở hữu của hoàng thượng, và tôi đã quá vinh hạnh được làm việc trong vườn ngự uyển hầu ngài ngự rồi. Vua hài lòng về câu trả lời. Mọi người lại vỗ tay tán thưởng.

Tiếp đó nhà vua truyền mang thức ăn đến. Vua cùng các triều thần dùng thức ăn nhẹ và uống rượu. Sau đấy, là hoà nhạc. Hôm ấy cũng có nhiều giọng hát khá hay. Nhưng có lẽ nhà vua quá có ấn tượng về giọng hát của tôi nên xem

chừng nghe không chăm chú lắm, như thể đang nghe những người hát tầm thường sau khi vừa thưởng thức xong một giọng ca tuyệt diệu.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM HAI MƯƠI TÁM

Buổi hoà nhạc kết thúc, vua và các triều thần ra về. Người ta mang các tấm thảm đi, các tàn lọng cũng dỡ đi hết. Những người phục vụ cũng ra đi nốt. Chỉ còn lại cụ già làm vườn và tôi. Cụ nói:

- Hôm anh trao tặng vật cho tôi, tôi đã nghĩ anh không phải thuộc hạng người bình thường. Cách anh xử sự với món tiền thưởng của nhà vua hôm nay càng làm cho tôi vững tin thêm điều tôi suy nghĩ. Những người bình thường không ai có thể hành xử như anh.

Mặc dù cụ già dường như gợi ý để cho tôi nói rõ mình là ai, tôi vẫn cho giải bày tâm tình lúc này chưa phải lúc. Tôi chỉ nói, quả là gia cảnh của tôi cũng khấm khá, rồi chuyển sang nói chuyện khác. Tôi nói với cụ tôi rất nóng lòng muốn được nhìn tận mắt nàng công chúa nước Carim. Cụ đáp:

- Lạ nhỉ! Ta khá ngạc nhiên sao anh chưa được gặp. Ngày nào công chúa chẳng cùng với các cung nữ của mình dạo chơi trong vườn này. Nhưng than ôi!
- Cụ làm vườn nói tiếp. - Rồi anh sẽ được nhìn thấy mặt công chúa thôi, và rồi ta sẽ hối tiếc sao lại để chiều lòng anh như vậy!

Lời cụ già tốt bụng không làm cho tôi sợ hãi, ngược lại càng kích thích thêm mong ước.

Ngày hôm sau nữa, tức là ngày thứ ba, sau khi làm việc được hồi lâu, tôi ngồi nghỉ bên gốc cây hoa hồng. Tôi vừa chơi đàn tì bà vừa trầm ngâm mơ tưởng, chợt một phụ nhân mặt đeo mạng đột ngột xuất hiện trước mặt tôi, và bảo:

- Chàng trai trẻ kia, hãy để cây đàn của anh lại đó! Hãy đi hái hoa ngay để dâng con gái đức vua! Công chúa đang dạo chơi trong vườn. Đáng ra việc đó anh phải làm xong rồi chứ? Người ta không bảo trước cho anh rõ bổn phận của anh sao? Anh giúp việc làm vườn như vậy hả?

Tôi vội cúi hôn mặt đất, thưa với phu nhân quả thật tôi chưa được rõ công chúa hiện đang dạo trong vườn; hơn nữa, cho dù có biết tôi cũng không dám mang bộ mặt này ra mắt công chúa.

Phu nhân ấy phá ra cười:

- Hoá ra anh mới bị một chút chốc đầu mà đã không dám ra mắt người khác? Ta chẳng thấy xấu hổ chút nào khi lưu giữ anh lại, và lát nữa ta sẽ đưa anh đến ra mắt công chúa. Nàng, cũng như mọi cung nữ đều biết rõ anh chốc đầu, mọi người đều biết như vậy, nhưng anh chẳng phải sợ làm họ kinh tởm đâu, ngược lại, họ sẽ thú vị đấy. Nhiều người khen ngợi tài năng của anh lắm. Vậy anh hãy mau mau đi hái hoa tươi, ta tin chắc công chúa Rêzia, mà ta vinh dự là quản mẫu của nàng, sẽ tiếp đón anh tử tế.

Tôi chẳng mong ước gì hơn điều bà quản mẫu vừa bảo. Tôi vội chạy về nhà cụ làm vườn, lấy một chiếc lẵng rồi mau chóng hái đầy hoa tươi. Sau đấy tôi để bà quản mẫu dẫn đến một ngôi nhà có mái vòm cao xây chính giữa vườn. Cũng như ngày hôm trước, tôi buộc một tấm vải trắng vào nửa dưới người, và hai tay nâng lẵng hoa tươi bước vào.

Công chúa đang ngồi trong một phòng khách tráng lệ, trên một chiếc ngai vàng, chung quanh có chừng hai, ba chục cung nữ người nào cũng xinh đẹp như người nào. Dường như người ta khéo lựa chọn để tạo nên một triều đình riêng xứng đáng với công chúa Rêzia. Quả thật những tiên nữ mà người ta vẫn hứa hẹn với những tín đồ Hồi giáo ngoan đạo nên cố giữ vững đức tin để rồi sau này lên thiên đường sẽ được gặp, chắc cũng chẳng thể nào xinh hơn các cô gái ở đây. Đặc biệt công chúa xinh đẹp quá mức tưởng tượng, nàng chói ngời giữa tất cả

các cung nhân xinh đẹp kia, khiến tôi đứng ngây người như phỗng, mắt chăm chăm dán vào nàng, mồm thì há hốc.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM HAI MƯƠI CHÍN

V ẻ bối rối và sự kinh ngạc của tôi, mọi người chẳng khó khăn gì không hiểu nguyên do đâu, khiến tất cả đều phá ra cười vui vẻ. Bọn cung nhân cứ ngật nga ngật nghéo, tin chắc sắc đẹp của công chúa họ đã hút hết thần của tôi rồi. Họ nghĩ vậy không phải không căn cứ. Tôi không làm chủ được bản thân nữa, người cứ như ngẩn ngơ, quẫn trí, thậm chí có thể làm cho người khác nhìn vào tưởng tôi đã hóa điên mất. Mà quả thật, lúc này tôi gần như con người không có trí khôn. Bà quản mẫu, người dẫn tôi đến đây nhắc:

- Hãy tiến lên nào! Sao anh cứ đứng ngây như phỗng vậy? Hãy đưa hoa dâng công chúa đi!

Lời bà làm tôi hoàn hồn một ít. Tôi tiến đến gần ngai, tôi đặt lẵng hoa ở bậc cấp đầu, rồi tôi phủ phục, mặt úp sát xuống đất, cho đến khi nghe nàng công chúa bảo:

- Hãy đứng lên, chàng trai, hãy để chúng ta được nhìn rõ mặt anh với nào!

Tôi vâng lời nàng. Thế là tất cả đám đàn bà con gái có mặt ở đấy đều nhìn thấy cái đầu trọc nhem nhuốc của tôi, hay đúng hơn là cái bong bóng phủ kín mái tóc, cho dù đã biết trước họ đều phá ra cười sằng sặc, vẫn làm tôi mất luôn chút ít tự tin mà bà quản mẫu vừa đưa lại cho khi ngỏ lời nhắc tôi dâng hoa. Và tất cả mọi người cứ thế cười ngật nghéo không thôi.

Khi mọi người cười chán chê, công chúa sai người đưa cho tôi cây đàn tì bà, rồi truyền cho tôi hãy vừa hát vừa đàn:

- Hôm qua anh đã làm phụ vương ta thích thú. Ta không sao tin anh có thể vừa hát vừa đàn tì bà tuyệt diệu như lời người nói.

Thế là tôi so dây, rồi vừa tự đệm đàn vừa cất tiếng hát một điệu *uzzal*⁽⁵⁾ mấy vần thơ Ba Tư cổ: *Ôi, thế là thôi, cái chết của anh không sao tránh khỏi được nữa rồi / Anh sẽ chết sau khi anh nhìn thấy nét tiên sa / Anh sẽ chết vì đòn đau nếu không được nàng đoái tưởng / Anh vẫn sẽ bỏ mình vì quá hạnh phúc nếu được nàng đoái thương.*

Chẳng khó khăn gì không hiểu ý tứ bài ca tôi vừa hát, và đáng ra lại có thêm một dịp nữa để mọi người cất tiếng cười chế nhạo, nhưng lần này không ai cười. Thay vì cười nhạo là những tràng vỗ tay khen ngợi. Đúng ra vì công chúa là người vỗ tay đầu tiên, cho nên thật khó hiểu ý nghĩa thật tràng vỗ tay của mọi người vừa rồi dành cho ai. Nhưng, một cung nữ khác đã nhắc chiếc đàn tì bà ra khỏi tay tôi, đặt vào đấy một chiếc trống con, rồi lần lượt tiếp theo là cây sáo trúc, chiếc đàn hạc, cây thất huyền cầm. Tôi đều biểu diễn xuất sắc các nhạc cụ ấy khiến mọi người lại nồng nhiệt vỗ tay khen ngợi.

Lúc này công chúa lại nói:

- Chưa hết đâu, anh bạn à, ta còn nghe nói anh nhảy điệu luyện lãm, ta muốn xem thực hư ra sao.

Tôi bảo đưa cho tôi đôi phách. Tôi lại biểu diễn đúng vũ khúc đã trình bày chiều hôm trước, và cũng chẳng đến nổi kém. Tất cả các cung nữ lại ngợi khen: “Anh chàng nhảy có duyên đấy chứ” - một người nói. Người khác: “Giọng anh chàng nghe mượt mà lắm. Giá mà không bị bệnh chốc đầu, anh chàng có thể trở thành một ca sĩ có hạng.”

Trong khi các cung nữ luận bàn và khen ngợi tôi đủ thứ, nàng công chúa Rêzia vẫn chăm chăm nhìn tôi, lặng yên không thốt một lời. Rồi đột nhiên phá tan im lặng, nàng bước xuống ngai lui về cung riêng, miệng nói: *Đáng tiếc, thật đáng tiếc anh ta bị chốc đầu.*

Nàng vừa nói xong, bọn cung nữ bao giờ cũng hứa làm theo chủ, vừa lần lượt đi theo nàng, vừa đồng thanh nói vang cả gian phòng: *Thật đáng tiếc, thật rất đáng tiếc anh ta lại bị bệnh chốc đầu.*

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BA MƯƠI

Tôi chẳng ở lâu trong gian phòng sang trọng sau khi mọi người lui ra. Tôi trở về ngôi nhà nhỏ của cụ làm vườn, và gặp ở đây vị sư phó của mình vừa đến hỏi thăm tin tức. Tôi nói:

- Ái chà, tôi vừa nhìn thấy công chúa Rêzia!

Vị sư phó cũng như cụ già làm vườn đều tái mặt. Cả hai cùng chăm chăm giương mắt nhìn sát vào mặt tôi. Họ lo nhìn thấy trên mặt có cái gì đó đáng sợ. Tôi thấy thế, liền nói luôn:

- Sao hai vị cứ nhìn chăm chăm vào mặt tôi như vậy? Xin chớ lo âu gì, tôi không phải là người điên. Tuy nhiên, nếu những anh chàng từng đam mê nàng công chúa ấy phải mang nhốt vào các tháp kín, thì tôi cũng xứng đáng được có một chỗ ngồi trong tháp ấy.

Tiếp đó tôi thuật lại cho hai người nghe tất cả những gì diễn ra trong phòng khách của công chúa vừa rồi. Tôi nói thêm tôi muốn ở lại lâu hơn nữa trong vườn ngự uyển dưới dạng cải trang này, để cố làm vui lòng công chúa Rêzia. Vị sư phó cũng như cụ già làm vườn đều tìm hết cách thuyết phục tôi nên bỏ ý định ấy đi. Nhưng tôi cấm vị sư phó không được nói gì thêm nữa, và tôi lại dùng quà cáp làm xiêu dạt cụ làm vườn, để cụ cho tôi tiếp tục đóng vai chú hài đồng giúp việc cuộc xới.

Ngày hôm sau, vào buổi chiều, tôi muốn nghỉ. Tôi đến cạnh một hồ nước, bờ hồ có phủ cỏ non và chung quanh hồ có nhiều cây to toả bóng mát. Tôi biết

thỉnh thoảng công chúa vẫn ra tắm trong hồ nước này. Điều ấy cũng đáng khuấy động trí tưởng tượng của một chàng trai si tình lắm chứ. Trong đầu óc tôi hình dung trăm thứ dịu dàng một chàng trai đam mê có thể nghĩ ra. Nhìn xuống nước tôi chợt nhìn thấy hình ảnh mình phản chiếu trong ấy. Đã không thú vị, tôi còn thở dài buồn bã sao tự mình biến mình ra con người gớm ghiếc như thế này. Tôi thốt lên:

- Số phận trớ trêu sao, ai lại bắt tôi xuất hiện trước mắt nàng công chúa yêu kiều mà tôi say đắm với hình dạng thế này! Với bộ mặt kinh tởm này làm sao hy vọng gợi nên tình cảm tốt đẹp trong lòng nàng? Kỳ cục quá! - Tôi vừa nói vừa lột chiếc bong bóng bọt đầu. - Giá ta được giữ nguyên dạng như trời sinh ra ta để xuất hiện trước mắt công chúa Rêzia, thì nếu không gây được cảm tình, ít ra cũng không làm cho nàng ghê tởm.

Than thở cho số phận mình một lúc, tôi lại trùm cái mũ giả ấy lên đầu. Hai tay tôi đang điều chỉnh sửa sang cho ngay ngắn, bỗng xuất hiện một phụ nữ bước đến gần. Bà cất mạng che mặt, tôi nhận ra đấy là bà quản mẫu của công chúa. Bà nói với tôi:

- Anh chàng chóc đầu kia, ta tìm anh để nói cho anh biết anh còn hạnh phúc hơn một con người lạnh lặn nhiều. Mặc cho anh có cái đầu như thế, công chúa chủ của ta vẫn thích anh. Công chúa muốn tối nay ta lại đưa anh vào phòng riêng của nàng. Công chúa muốn nghe anh hát, xem anh múa nữa. Vậy tối hôm nay anh phải có mặt ở chỗ này, nhớ đấy nhé.

Bà quản mẫu chẳng cần phải nhắc tôi phải đến đúng giờ. Tôi chạy vội về gặp cụ làm vườn già, dĩ nhiên không với mục đích nói cho cụ hay vận may đang chờ đợi tôi, mà bảo cụ chớ có lo lắng gì cho tôi nếu đêm nay nhờ tôi không về nhà. Tiếp đó tôi trở lại nằm dài trên thảm cỏ, nơi bà quản mẫu bảo tôi chờ.

Dĩ nhiên tôi vô cùng sốt ruột đợi cái giờ phút ấy đến. Cuối cùng một viên hoạn nô cũng xuất hiện, bảo tôi đi theo. Y đưa tôi vào nội cung qua một cánh cửa bí mật mà y cầm chìa khóa, rồi đưa thẳng vào phòng nàng Rêzia.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BA MƯƠI MỐT

Nàng công chúa ấy đang nằm dài trên chiếc sập, trong khi các người hầu xúm xít trên tấm thảm trải dưới đất, đang kể cho nàng nghe đủ thứ chuyện để mua vui. Mọi người vừa nhìn thấy tôi, đều đứng lên kêu to:

- Anh chàng chốc đầu kia rồi. Anh sẽ tiêu khiển cho chúng tôi tối nay.

Công chúa nói:

- Chàng trai à, tối hôm qua anh làm ta thú vị, ta muốn được xem anh biểu diễn thêm tối hôm nay nữa.

Nàng sai mang đến một chiếc đàn tì bà đã lên dây sẵn, truyền cho tôi hãy chơi đàn. Tôi vâng lời, vừa đàn vừa hát lên những lời ca ngẫu hứng do tình yêu khi nhìn thấy công chúa gợi nên. Người ta lại lần lượt mang ra để tôi biểu diễn với các nhạc cụ y như tối hôm qua, và tôi lại được mọi người vỗ tay tán thưởng.

Sau đó đến chuyện trình diễn các vũ khúc. Tôi muốn tỏ ra vũ đạo là môn nghệ thuật tôi thành thạo nhất. Tôi nhảy nhiều kiểu, biểu diễn nhiều động tác mạnh mẽ, đôi khi phải quay mình uốn éo, đến nỗi cái bong bóng đội đầu mà hồi nãy tôi chưa kịp buộc cho chặt, bung ra rơi luôn xuống đất.

Trước cảnh tượng ấy, bọn cung nữ đều kêu lên một tiếng rõ lớn, còn nàng công chúa tỏ ra rất giận dữ. Nàng bảo tôi:

- Anh chàng bạo gan kia, ta cứ ngỡ anh là một người không có mưu đồ xấu. Mặc dù anh từng mang lại niềm vui cho chúng ta, chớ có vì vậy mà hy vọng ta tha thứ cho tội táo gan của anh!

Nói xong, nàng lên tiếng gọi các hoạn nô. Chúng đến rất đông, đổ xô vào tôi, dẫn tôi ra khỏi phòng công chúa, đưa vào nhốt tại một căn buồng nhỏ, rồi

sáng hôm sau dẫn đến tàu trình hoàng đế rõ cơ sự.

Nhìn thấy tôi, hoàng đế quát:

- Tên khốn kiếp kia, tại sao mày dám cải trang thành chú giúp việc làm vườn? Ý đồ của mày là gì? Mày định gây nên chuyện ô nhục trong nội cung của ta sao? Nhờ trời, sự phản trắc của mày đã bị phát hiện, mày phải chịu tội. Ta muốn cho mày biết thế nào là nhục. Mày sẽ bị giong đi khắp thành phố, đi trước mày sẽ có một tên mõ cầm loa rao cho mọi người rõ tội ác của mày, sau đó mày sẽ bị xả thân thành trăm nghìn mảnh. Ta không cần hỏi mày là ai, dù mày sinh ra từ dòng giống nào cũng chẳng ích gì, cho dù người sinh ra mày là một nhà vua đi nữa, mày vẫn phải chết vì dám to gan lừa dối ta.

- Chưa phải chỉ có thế. - Vua nói tiếp. - Ta còn muốn trừng trị thêm một tên khác nữa. Lão làm vườn phải chịu chung hình phạt với tên này. Chắc chắn lão ta đồng lõa với nó trong vụ này.

Tôi muốn xin tha tội cho ông già làm vườn, ông ta chẳng có tội tình gì trong việc cải trang của tôi, song chẳng ai chịu nghe. Chúng tôi sắp bị giao cho đao phủ đưa đi bắt chịu tội, thì bỗng vị tể tướng đến cấp báo với nhà vua:

- Tàu bệ hạ, tôi vừa nghe được một tin không hay. Quốc vương nước Gazna, cách đây mười tháng có cho sứ thần đến cầu hôn công chúa mà không được ngài chấp nhận, vừa liên minh với quốc vương nước Candaha. Hai nhà vua đã huy động tổng lực của họ, kéo quân đến xâm lăng bờ cõi nước ta. Đại quân của họ đã vượt qua sông Ôxut, hiện nay đang ở quãng giữa thành phố Xamacan và thành phố Bôcara.

Quốc vương nước Carim bàng hoàng được tin cấp báo, vua hỏi tể tướng:

- Ông Sham-en-Muluc à, ta phải tính sao đây trong tình huống này?

- Tàu bệ hạ, ý kiến của tôi là, - tể tướng đáp - chúng ta không được để mất thời gian, phải huy động ngay đội quân thường trực sẵn có trong tay, giao

quyền chỉ huy cho một viên tướng đủ tài tiến quân về thành phố Xô-t, tìm cách cầm chân đội quân đối phương lại, chờ cho đến khi ta huy động đủ viện binh đến sẽ mở cuộc phản công đẩy lui quân địch. Đồng thời chúng ta phải cầu xin trời đất phù hộ cho đất nước chúng ta. Tất cả các thánh đường phải mở cửa và thường xuyên cầu nguyện. Xin bệ hạ hãy truyền cho tất cả nhân dân kinh thành Carim phải cùng thực hiện nhịn ăn và trai giới trong nhiều ngày! Hãy ban của cải làm phúc, tha tội tất cả tù nhân đang bị giam giữ, cho dù trước đây chúng phạm những tội ác gì! Tôi hy vọng các việc làm tốt lành chúng ta thực hiện sẽ khiến trời đất cảm tấm lòng thành và cứu giúp chúng ta.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BA MƯƠI HAI

Bằng ý kiến ấy, tể tướng Sham-en-Muluc cứu cụ già làm vườn và tôi khỏi bị hành quyết. Nhà vua phán:

- Ông nói chí lý, phù hợp với ý ta. Vậy ông hãy truyền cho tất cả quân đội ta lên đường ngay tức khắc và ta giao cho ông quyền chỉ huy cánh quân ấy. Ta sẽ cho lệnh tổng động binh, và chẳng bao lâu ông sẽ mau chóng có đầy đủ viện binh để đánh lui quân thù. Trong khi chờ đợi, mọi tín đồ phải đến các thánh đường đọc kinh cầu nguyện. Những người nghèo khó phải được làm phúc. Các tù nhân được tháo mọi xiềng xích và trả lại tự do. Ta cũng tha tội luôn cho hai tên thủ phạm ta vừa có lệnh gia hình. Ta tha cho chúng khỏi phải chịu tội chết.

Nhờ cách ấy, tôi thoát khỏi một cái chết nhục nhã. Ra khỏi hoàng cung, tôi trở về quán trọ, nơi vị sư phó của tôi đang tuyệt vọng đợi chờ. Ông vừa đi gặp ông cụ làm vườn về, và đã hay tin những việc không may xảy đến cho tôi. Ông tỏ ra rất ngạc nhiên khi gặp lại tôi. Tôi thuật cho ông nghe mọi chuyện. Thấy tôi vẫn giữ ý định cứ ở lại kinh đô Carim, tìm cách khác để lọt được vào trong nội cung nhìn mặt nàng công chúa, cho dù đã xảy ra việc vừa rồi, vị sư phó phục xuống dưới chân tôi và nói trong nước mắt:

- Hoàng tử thân yêu ơi, xin chớ lạm dụng lòng tốt của trời đất. Trời đã cho anh thoát khỏi một nỗi hiểm nghèo mà tình yêu đã đẩy ngài đến, xin ngài chớ dấn thân vào một cái chết nhục nhã khác. Hỡi ôi! Nếu phụ vương ngài hay được những chuyện vừa xảy ra, ngài sẽ buồn rầu biết bao! Nói đại, ai biết điều gì rồi đây có thể xảy ra cho đức phụ vương, mà chỉ vì hành động bất cẩn của ngài hoàng tử! Xin ngài hãy tin lời tôi, hãy quên công chúa xứ Carim này đi, nàng không đáng cho người nghĩ tới nữa. Nàng có thương xót gì đâu khi đưa ngài đến chỗ suýt mất mạng. Trong tình huống ấy, ngài phải chán cô ta thì mới hợp đạo lý hơn. Ngài nên suy nghĩ theo lý trí! Xin ngài hãy đoái thương những giọt nước mắt và nỗi đớn đau của kẻ đang nói với ngài! Chúng ta hãy đi xa cái thành phố chết chóc này! Ngài hãy nhớ, đức quốc vương của chúng ta đã cao tuổi lắm rồi, có lẽ vào lúc này đây ngài đang sẵn sàng đi về thế giới bên kia. Chỉ có hoàng tử mới mang lại được niềm an ủi cho muôn dân, ai ai cũng quý trọng ngài, ai ai cũng chờ đợi ngóng trông ngày ngài trở về với họ. Trước sự chờ mong của thần dân cả nước, ngài định đáp lại bằng cách xử sự như ngài vừa toan tính hay sao?

Vị sư phó làm cho tôi cũng mỉm cười. Ông còn nói thêm nhiều điều nữa. Tôi vội đáp:

- Thôi, nói thế đủ rồi, ông Huxêin à. Xin ông chớ trách tôi sao yếu đuối. Tôi nghe lời ông. Chúng ta hãy ra đi. Vĩnh biệt nàng Rêzia! Vĩnh biệt nàng công chúa quá bất nhân! Mong sao vì sự độc ác của nàng, và cũng như với thời gian, ta sẽ quên được nàng!

Tôi vừa nói đến đấy, thì ông lão làm vườn bước vào quán trọ. Ông đến tìm bảo cho tôi biết ông đã bị đuổi khỏi công việc chăm sóc cây cối trong vườn ngự uyển. Tôi bảo ông:

- Bởi tại tôi nên ông mất việc làm, vậy tôi phải bù đắp thiệt hại cho ông. Ông hãy theo về đất nước tôi, tôi sẽ giao cho ông một việc làm sáng giá hơn nhiều công việc ông đang làm ở đây.

- Xin đa tạ ngài, - ông lão đáp - Tôi sinh ra ở vùng Zagatai, tôi muốn chết ở vùng Zagatai. Tôi sẽ trở về chốn làng quê đã sinh ra tôi, với số tiền tôi đã kiếm được và với món quà ngài ban cho, tôi sẽ sống an nhàn ở quê hương.

Để cho cuộc sống của cụ già càng được dễ dàng hơn nữa, tôi biếu cho ông thêm nhiều ngọc ngà châu báu. Ông lão lui về hết sức hài lòng.

Tôi ra đi khỏi thành phố Carim ngay trong ngày hôm ấy. Chúng tôi quay trở về thành phố Oтра, gặp lại đoàn tùy tùng đang hết sức sốt ruột, cho dù chuyến đi của tôi vừa rồi chẳng mấy lâu. Tuyên bố mình muốn trở về nước Xiêcca ngay. Những người gốc Xiêcca tháp tùng tôi đến đây hết sức vui mừng khi nghe tin ấy, bởi họ chẳng mong gì hơn được sớm gặp lại vợ con.

Tôi không nán lại thành phố Oтра quá sáu ngày. Chúng tôi lên đường, tức tắc trở về kinh đô Astrakhan. Giữa đường bỗng gặp phải một phái viên của cha tôi. Phụ vương tin cho tôi hay ngài đang bệnh nặng. Người nghĩ mình chẳng còn sống được bao lâu nữa. Nếu tôi muốn được nhìn thấy người và ôm hôn người lần cuối, thì chớ nên chậm trễ.

Tin ấy làm tôi vô cùng lo lắng. Tôi khẩn cấp trở về kinh độ. Nhưng hỡi ôi! Cho dù tôi vội vã đến bao nhiêu, kết quả vẫn đáng buồn. Tôi chỉ được nhìn cảnh làm tôi tan nát ruột gan, tôi chỉ được gặp phụ vương tôi lúc người sắp lâm chung. Tôi chạy vội đến bên giường bệnh, cầm một bàn tay của người đưa lên môi hôn, bàn tay người đầm nước mắt tôi rơi xuống: “Hỡi cha ơi! Sao cha sớm bỏ con khi con vừa trở lại? Sao con không thể chết đi trước cảnh tượng này?”

Câu than của tôi làm phụ vương tôi nhận ra và xúc động. Người ngược đôi mắt đã thất thần nhìn tôi, và cố gắng lấy hết chút sức tàn còn sót lại, người mở đôi vòng tay ôm tôi và nói: “Con ơi, vậy là con đã trở về. Cha chẳng còn mong gì hơn thế nữa! Cha hài lòng ra đi! Vĩnh biệt!”

Như thể thần chết cũng chỉ nấn ná chờ cho cha tôi kịp nói lời vĩnh biệt khi tôi trở về, nói xong phụ vương tôi trút hơi thở cuối cùng.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BA MƯƠI BA

Sau khi làm lễ tang trọng thể cho cha, tôi lên ngôi báu. Tôi cố gắng trị vì sao cho xứng đáng với sự đánh giá tốt lành và lòng kỳ vọng nhân dân đặt vào mình. Tôi may mắn thành công trong sứ mệnh ấy. Từ thời ấy cũng như cho đến bây giờ, dân chúng vẫn quý yêu tôi. Bởi lòng tôi chẳng có mong ước gì hơn được nhìn thấy nhân dân sống thanh bình hạnh phúc, ngày nào tôi cũng cố gắng sao cho mỗi ngày tôi trị vì đối với nhân dân là một ngày hội, ở đây mọi người cùng nhau thưởng thức. Chính vì vậy không chỉ tổ chức vui chơi trong triều đình mà mở rộng ra toàn kinh đô nữa. Chẳng có nước nào nhân dân sáng khoái hơn ở nước tôi. Tôi rất hài lòng về tình trạng ấy. Và để khỏi làm vẩn đục niềm vui của mọi người, tôi cố sức che dấu nỗi phiền ưu của riêng mình. Tôi tin chắc, nếu tôi không giữ được thái độ vui tươi như từ trước tới nay tôi vẫn có, nếu tôi không chôn cho chặt nỗi đau sâu xa của mình, thì tại kinh đô này sẽ không còn bầu không khí tươi vui hội hè nữa, thay vào đó là ưu phiền trùm toả khắp nơi.

Một thời gian sau khi lên ngôi, tôi cảm nhận mình vẫn chưa quên được nàng Rêzia. Quả thật, việc phụ vương tôi băng hà, quá bận rộn về lễ tang, và sau đó mãi mê chăm lo công việc đất nước, đã khiến tôi tạm thời không còn thời gian để nghĩ tới tình yêu của mình. Nhưng nó không vì vậy mà giảm đi, ngược lại còn nung nấu mạnh mẽ hơn. Tôi tâm sự với ông Huxêin về việc ấy. Ông khuyên:

- Tâu bệ hạ, bây giờ ngài đã là vị quân vương có đủ tư cách tìm người làm hoàng hậu một cách hoàng hoàng, tôi nghĩ ngài nên phái một sứ thần sang nước Carim để cầu hôn công chúa nước ấy. Để vị quốc vương bên ấy dễ thuận tình, ngài nên hứa sẽ chi viện cho ông đủ sức đánh lui kẻ thù.

Tôi làm theo lời khuyên. Tôi còn phong chính ông Huxêin làm sứ thần đảm đương trọng trách ấy. Ông lên đường cùng một đoàn tùy tùng trọng thể, mang

theo nhiều vật phẩm quý giá, cùng một bức thư gửi quốc vương trong đó tự tay tôi viết như sau:

Cầu xin Thượng đế phù hộ quốc vương nước Carim vạn thọ vô cương! Ngài là bậc quân vương được trời giao phó cho sứ mệnh cao cả nhất, chinh phục thế giới và trị vì đất nước rộng lớn hùng cường. Cầu mong quốc gia ngài đời đời thịnh vượng và chẳng bao giờ bị quân thù ganh tỵ dòm ngó biên cương!

Tôi xin ngài rõ cho, lòng tôi cầu mong được liên minh với ngài nếu ngài vui lòng cho công chúa Rêzia, con gái của ngài, được trở thành hôn thê chính thức của tôi. Và đương nhiên ngài vốn đã có đội quân bách chiến bách thắng của mình để đánh bại mọi quân thù nếu chúng dám cả gan gây hấn, tôi xin sẵn sàng đặt toàn bộ quân đội nước Xiêcca và quân đội các nước đồng minh của tôi phục vụ ngài, trong trường hợp ngài cần đến.

Xin kính chào.

Tôi tưởng chẳng cần thưa để ngài rõ tôi nôn nóng chờ đợi hồi âm như thế nào, hẳn ngài đã có thể tự mình hình dung. Sau một thời gian bần chòn, tôi gặp lại ông Huxêin làm xong nhiệm vụ trở về. Ông cho biết nhà vua nước Carim đã đón tiếp sứ bộ của ông rất nhiệt thành và trọng thị, song khuyên tôi nên từ bỏ hy vọng có thể cưới nàng Rêzia làm hoàng hậu.

- Tại sao? Tại sao ta phải từ bỏ hy vọng ấy? - Tôi bần chòn hỏi.

- Tâu bệ hạ, - vị sứ phó của tôi đáp - bởi nàng đã đính hôn với quốc vương nước Gazna. Nhà vua này đã đánh tan nhiều đạo quân của nước Carim ra nghìn chiến. Vua nước Carim, để giữ vẹn toàn lãnh thổ và lập lại hoà bình, đành nhận lời gả nàng công chúa ấy cho vua Gazna. Và bởi vua Gazna mang quân gây chiến cũng chỉ nhằm mục đích lấy được nàng công chúa Rêzia mà thôi, hai nhà vua ấy đã bắt tay hoà hiếu với nhau. Thành thử đã có sự thoả thuận, hai ngày sau khi tôi rời khỏi kinh đô Carim, sẽ làm lễ vu quy cho công chúa.

Suýt chút nữa thì tôi trở thành người mất trí khi nghe tin ấy. Tôi nói năng lảm nhảm đến nỗi ông Huxêin lo rồi tôi hoá điên mất. Không chỉ có buồn rầu, tôi đổ bệnh. Chẳng hiểu sao tôi gượng dậy được sau cơn bệnh, bởi trong thời gian đau yếu, đầu tôi lúc nào cũng bị ám ảnh một điều tưởng khó làm cho tôi bình phục.

Tuy nhiên, nếu sức khoẻ phục hồi, thì trái tim tôi luôn rớm máu. Tôi không còn thanh thản nữa. Trong đầu óc tôi luôn luôn hiện diện hình ảnh công chúa Rezia. Đêm đêm, tôi tưởng tượng lúc này nàng đang nằm trong vòng tay ôm ấp của chồng, và thế là giấc ngủ của tôi chẳng bao giờ ngon giấc. Ông Huxêin hy vọng nếu gặp một người đẹp nào đó vừa ý, may ra người ấy có thể lấp vào chỗ trống trong lòng tôi, ông ra công tìm kiếm nhiều cung nữ thật xinh tươi. Cung tôi đầy tràn giai nhân từ tứ xứ đến. Hoài công vô ích! Ông sư phó của tôi đã hết lòng tìm kiếm người đẹp, không một cô nào có thể xóa nhòa trong tôi hình ảnh nàng Rêzia-Bêgum.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BA MƯƠI TƯ

Trong thời gian ông Huxêin chạy vạy tìm kiếm cung nhân cho tôi như vậy, thì một hôm quan tể tướng đến báo cho tôi hay, ở ngoài cổng thành Astrakhan vừa xuất hiện những nhà tắm công cộng thật lộng lẫy. Ông nói:

- Nước trong bể tắm lúc nào cũng trong, các cột nhà xây bằng cẩm thạch quý, các bể thì rực rỡ vô cùng. Nhân dân cả kinh thành đổ về xem như xem hội. Điều kỳ lạ là chẳng ai nhìn thấy nhà tắm ấy được xây dựng nên lúc nào. Bỗng chốc thấy nó hiện lên hoàn hảo như vậy. Đây là tất cả những gì người ta được biết.

Nghe tau, tôi cũng lấy làm lạ, tự mình muốn nhìn tận mắt một cảnh có thể do sự thần kỳ mà có. Tôi cùng với tể tướng vi hành đến nhà tắm ấy. Sau khi xem xong kiến trúc cũng như cách trang hoàng lộng lẫy, tôi càng ngạc nhiên hơn. Ngoài việc cái gì cũng sạch sẽ ngăn nắp, tôi để ý thấy các cậu phục vụ ở đây cậu nào cũng bánh trai, ăn mặc tử tế, và điều kỳ lạ hơn nữa chú nào nom cũng giống hết chú nào, chẳng sao phân biệt được ai với ai.

Chủ nhà tắm là một người đàn ông trạc năm mươi tuổi, mặt mũi sáng sủa, luôn luôn trông nom việc phục dịch cho được tốt. Sau khi tắm xong, khách được mời uống rượu ngọt thật tuyệt vời, ra về ai cũng mãn nguyện. Khi trở về triều, tôi nói chuyện với các triều thần về khu nhà tắm, hóa ra mọi người đều đã tới đấy rồi. Tôi hỏi họ nghĩ thế nào về chuyện ấy. Không hài lòng về bất cứ câu trả lời nào, tôi sai đi mời người đã xây nên ngôi nhà ấy, định trò chuyện riêng với ông ta. Tôi sai ông Huxein thay mặt tôi đến gặp người ấy, bảo đối xử với ông cho đàng hoàng, rồi tìm cách mời ông ấy đến gặp tôi.

Vị sư phó Huxein thi hành lệnh vua thật khẩn cấp. Chẳng mấy lâu sau, ông đã trở về cùng với người trông nom nhà tắm. Ông ấy phủ phục dưới chân tôi. Tôi đỡ ông đứng lên, chào hỏi lịch sự.

Ông khách thú vị về sự đón tiếp huy hoàng của nhà vua, bắt đầu lên tiếng ngợi ca, ông ta nói năng hùng biện tới mức làm cho tôi cũng như tất cả triều thần đều khâm phục. Tôi thích thú nghe ông ấy nói, tới mức quên khuấy đi lý do tại sao cho mời ông ta tới đây.

Tuy nhiên rồi cũng sức nhớ, tôi hỏi ông:

- Thưa vị đại triết gia, chẳng khó khăn gì nhận thấy ông đúng là một người học rộng biết nhiều, ta có một lời yêu cầu đối với ông. Xin ông vui lòng nói cho chân thành, chớ nên giấu giếm điều gì. Bằng cách nào ông xây dựng nên khu nhà tắm tuyệt vời như vậy? Làm sao ông cho dựng nên một công trình tráng lệ đến thế ngoài cổng kinh thành Astrakhan chẳng một ai để ý?

Ông đáp:

- Muôn tâu bệ hạ, tôi có bốn mươi tay thợ, tất cả đều khéo léo, đều thạo tay nghề, chẳng ai kém ai. Những người thợ ấy đều câm, nhưng lại nghe rõ những điều người ta bảo. Thậm chí khi muốn họ thực hiện công việc gì, chẳng cần đến lời nói. Vừa phác ra một cử chỉ, những thợ ấy đã hiểu ông chủ muốn họ làm gì. Ngài chỉ cần nhìn vào họ, họ có thể đọc được qua đôi mắt ngài, ngài muốn họ làm ra sao. Nếu bệ hạ muốn, có thể đòi họ đến đây, và nếu ngài ngỏ ý muốn họ làm việc gì, họ sẽ thực hiện xong ngay trong chốc lát.

Tôi quá muốn xem sự thật thế nào, chứ không bằng lòng chỉ nghe nói. Tôi sai đi tìm những người thợ ấy. Hóa ra đấy chính là các cậu phục vụ trong nhà tắm. Ngạc nhiên sao họ giống nhau như đúc, tôi hỏi người chủ nhà tắm đấy có phải là anh em ruột thịt hay không, ông đáp:

- Đúng vậy, tâu bệ hạ. Hơn nữa, tôi có thể quả quyết họ đều cùng một mẹ sinh ra. Bệ hạ cần sai bảo họ làm việc gì xin cứ truyền. Tuy nhiên, xin bệ hạ cho mọi người lui hết ra ngoài, chỉ có ngài và tôi chứng kiến cảnh ấy mà thôi.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BA MƯƠI LĂM

Các triều thần nghe vị triết gia nói vậy, tất cả đều lui ra ngoài, không đợi tôi truyền. Chỉ còn lại người chủ nhà tắm và tôi cùng bốn chục chú nô lệ. Sau khi suy nghĩ nên truyền họ làm gì, tôi ngỏ ý muốn họ xây khu nhà tắm ngay tại hoàng cung.

Tôi vừa thăm ngỏ với họ ý muốn của mình, lập tức tất cả bốn chục người biến mất. Lát sau, họ quay trở lại mang theo đá cẩm thạch đủ màu sắc và tất cả những vật liệu cần thiết cho việc xây dựng. Rồi bắt tay vào việc. Tôi nhìn họ làm, chưa kịp chán mắt thì công việc đã hầu như xong. Trong khi những người này làm công việc với nhịp độ phi thường, mắt tôi không theo dõi kịp các động tác của họ, thì những người kia lại đi ra ngoài, tìm kiếm vật liệu và mang về ùn

ùn, một cách cực kỳ nhanh chóng. Tóm lại, chỉ trong vòng mấy tiếng đồng hồ, khu nhà tắm đã xây xong. Không có ngôi nhà nào lộng lẫy hơn, hoàn hảo hơn. Nhà chính có mười hai cột đỡ bằng đá vân thạch, bóng lộn đến mức có thể soi gương. Nhiều vòi nước xả nước trong veo ào ào đổ vào các bể bằng cẩm thạch trắng.

Ngạc nhiên trước những điều trông thấy và về kiến thức của vị triết gia, tôi ngỏ lời nhờ ông giải thích cho nghe, bằng cách nào các sự việc diễn ra nhanh chóng như vậy. Ông đáp:

- Tàu bệ hạ, nếu giải thích hết thì dài dòng lắm. Tôi chỉ xin phép được tàu bệ hạ, tôi am tường ba mươi chín môn khoa học tất thảy.

Những lời nói ấy của vị bác học càng làm tôi ngạc nhiên thêm. Tôi muốn có một con người vĩ đại như vậy gần gũi bên cạnh mình. Tôi khuyến dụ ông, hỏi ông là người nước nào, quý tính quý danh là gì. Ông đáp:

- Tôi vốn là người gốc ở địa hạt Bocara. Tên tôi là Avixen. Nếu bệ hạ muốn nghe câu chuyện đời tôi, tôi sẵn sàng thuật lại hầu ngài.

Tôi nói tôi sẽ lấy làm thú vị lắm. Thế là ông bắt đầu kể như sau:

CHUYỆN NHÀ BÁC HỌC

AVIXEN^(I)

Tôi sinh ra tại một thị trấn gọi là Absana. Tôi hầu như vừa lớn lên qua khỏi tuổi năm nôi, cha mẹ tôi đã gửi đến thành phố Bocara cho theo học các trường học ở đấy. Bắt đầu tôi học kinh Côran. Vì cũng có năng khiếu về văn chương, năm lên mười tôi đã thuộc hết bộ thánh kinh ấy. Sau đấy tôi được dạy số học, đọc các tác phẩm của Oclit, rồi chuyển sang các môn toán học. Tôi cũng nghiên cứu triết học, y học và thần học.

Tôi đạt khá nhiều tiến bộ khi đi sâu vào các môn khoa học ấy, thành thử chỉ trong một thời gian ngắn tôi rất nổi tiếng. Chưa tới hai mươi tuổi, tên tuổi tôi đã lừng lẫy từ bờ vịnh Ba Tư đến cửa sông Ấn.

Một hôm cha tôi đến kinh đô Xamacan có công việc gì đấy, tôi theo ông đến thành phố ấy. Nhân vào tham quan trong triều, tôi gặp ở đấy nhiều người quen, họ khen ngợi tôi không tiếc lời. Những lời khen ấy đến tai tể tướng, ông ngỡ ý muốn gặp riêng tôi. Sau buổi chuyện trò, ông mời tôi ở lại luôn kinh thành Xamacan để gần gũi với ông. Tôi đồng ý. Tôi có nhiều ảnh hưởng đối với tể tướng, tới mức ông không ra quyết định nào không tham khảo ý kiến của tôi.

Vị tể tướng ấy không thọ được lâu. Song ông qua đời, tôi không mất đi một người tôi rất yêu quý, mà sự nghiệp của tôi còn rực rỡ hơn. Quốc vương nước ấy quý tôi không khác gì quý vị đại thần quá cố. Tôi được giao nhiều quyền hành. Một thời gian sau, bởi sau khi vị tể tướng từ trần vẫn chưa có ai giữ trọng trách ấy, nhà vua ngỡ ý giao luôn cho tôi đảm nhiệm, tôi chấp nhận.

NGÀY THỨ

MỘT TRĂM BA MƯƠI SÁU

Tuy phải làm nhiệm vụ một vị đại thần đứng đầu triều, tôi vẫn cố sắp xếp thời gian để nghiên cứu. Nhưng cho dù rất ham học tập, cũng chỉ có thể thu xếp được có mấy tiếng đồng hồ một ngày. Vì vậy tôi quyết định từ bỏ công việc triều chính. Tôi năn nỉ mãi mới được quốc vương chấp nhận, bởi vua rất hài lòng với công vụ của tôi. Vua không cố ép để tôi phải giữ nguyên chức vụ, song ông nói chỉ bằng lòng cho tôi miễn nhiệm với điều kiện không rời khỏi triều đình vua để đi nơi khác.

Bản thân tôi cũng không muốn đi xa khỏi triều đình. Tôi vốn quý trọng nhà vua ấy, hơn nữa quá cảm kích bao nhiêu ân huệ vua ban, cho nên dù rất ham mê nghiên cứu, tôi vẫn không lui về cảnh sống cô đơn ẩn dật chỉ vui đầu vào sách. Vậy là tôi vẫn ở lại triều đình, song nhường dinh tể tướng cho người kế vị. Tôi chuyển sang ở một ngôi nhà khác cũng trong khuôn viên hoàng cung, sống ở ngôi nhà ấy gần như một vị quan hưu trí. Tôi chia thời gian của mình thành hai phần: nghiên cứu và gặp gỡ đàm đạo với nhà vua.

Không chỉ đọc sách, tôi còn viết nhiều tác phẩm, một số bằng thơ, một số bằng văn xuôi. Tôi khác với một số các nhà bác học chẳng để lại lợi ích cho đời, chỉ biết đam mê đọc sách, nhồi nhét vào đầu đủ mọi thứ kiến thức để rồi chết đi mà không lưu lại cái gì khiến cho công chúng gặt hái thành quả nhờ những hiểu biết của mình. Cứ mỗi lần suy ngẫm được những điều sâu sắc thì tôi diễn giải ngay thành tác phẩm để chia sẻ với mọi người. Tôi đã trước tác gần một trăm cuốn sách đề cập nhiều môn học. Các tác phẩm ấy được người đời cho xứng đáng được gọi là *Những trước tác vinh quang*.

Tôi cũng có quan tâm, nghiên cứu môn hoá học và môn khoa học bí huyền, theo đó có thể cắt nghĩa mọi hiện tượng biến hoá trong tự nhiên. Hồi ấy tôi đã là một nhà pháp truyền danh tiếng. Chợt một hôm có sứ thần của vua Cubêtdin, quốc vương xứ Catga đột ngột đến kinh thành Xamacan. Người ta đàm đạo khá nhiều về chuyến đi sứ ấy. Người thì bảo sứ thần đến để tuyên

chiến với nước Xamacan, người thì cho sứ thần có sứ mệnh đề nghị nước Xamacan liên minh với nước Catga. Chẳng ai rõ sự thật.

Sứ thần được tiếp kiến. Sau khi trình quốc thư, ông làm mọi người khá ngạc nhiên khi tâu với vua Xamacan như sau:

- Tàu bệ hạ, quốc vương Cubêđin chúa tể của tôi, một hôm trong một bữa dùng cơm thân mật nói chuyện với một số đại thần về các bậc triết gia thời cổ. Vua hỏi họ, không biết trên đời này còn có ai thông thái như các bậc hiền triết Hipocrat hoặc Xôcrat thời cổ đại hay không. Một vị đại thần tâu, có nhiều thương gia nước ngoài vừa mới đến kinh đô Catga; họ là những người từng rong ruổi khắp năm châu bốn bể, có thể họ rõ ngày nay ở đâu có các nhà thông thái. Thế là quốc vương chúng tôi cho mời các thương nhân ấy đến. Họ cho biết ở triều đình Xamacan hiện có hai vị triết gia lừng danh không ai không ngợi ca tài trí. Một vị quý danh là Avixen, vị kia là Fazen Asfahani. Các thương nhân nói hai vị hiền triết ấy am tường mọi bí quyết của tự nhiên, bản thân các thương gia ấy đã có dịp được nhìn thấy hai vị thực hiện nhiều việc lạ kỳ.

Các thương gia ấy ngợi ca ngài Avixen và ngài Fazen ấy không tiếc lời, quốc vương chúng tôi có ý muốn xin bệ hạ cho chúng tôi mời họ sang nước chúng tôi một thời gian. Quốc vương chúng tôi thiết tha muốn được gặp mặt cả hai vị cùng một lúc. Quốc vương chúng tôi xin bệ hạ vui lòng để hai vị ra đi. Đức vua nước tôi muốn được nghe các vị ấy trình bày và phán đoán xem các vị ấy hiểu biết sâu rộng đến đâu. Chả là quốc vương Cubêđin chúng tôi cũng là một nhà vua rất thông tuệ, ngài đã học qua tất cả các môn khoa học.

Sứ thần trình bày như vậy, quốc vương Xamacan liền cho người vời cả ông Fazen và tôi cùng đến, và nói như sau:

- Đức vua nước Catga có nhã ý muốn đàm đạo với hai vị. Ta nghĩ không thể không đáp ứng mong muốn của quốc vương nước ấy.

Ông Fazen đáp ngay:

- Tàu bệ hạ, ngài cứ phán, nhiệm vụ chúng tôi là tuân hành. Về phần mình, ngài bảo cần làm gì, tôi làm theo như ý của ngài.

Thấy tôi vẫn lặng im, quốc vương hiểu tôi chẳng thích thú mấy việc ra đi, liền nói:

- Ông Avixen à, ta thấy ông không đáp. Hình như chuyến đi này khiến ông không thoải mái lắm?

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BA MƯƠI BẢY

Tôi đáp quả thực tôi cảm thấy ngại ngùng không thích lắm công việc người khác đòi tôi phải làm. Nghe vậy Fazen Asfahani nói, nếu chúng tôi khước từ, quốc vương Cubêđin sẽ đi đến kết luận không hay, nhà vua ấy sẽ nghĩ chúng ta chẳng giỏi giang như người đời đồn đại. Hơn nữa các vị quân vương là người tạo nên danh vọng cho chúng ta. Nếu họ có ý làm hại, họ sẽ viết thư ra nước ngoài nói về chúng ta những điều bất lợi. Vì vậy để bảo toàn quang vinh, chúng ta nên tuân thủ ý muốn của quốc vương nước Catga.

Lời Fazen khiến tôi nổi nóng. Tôi bảo ông:

- Ông quả thực có một nỗi lo lắng bực đối với một triết gia. Nay, tôi xin hỏi, làm sao các vị quân vương có thể làm hại một con người nắm vững các môn khoa học như tôi đây? Ông nên biết, sở dĩ tôi lưu lại triều đình này, bởi tôi quý đức vua. Không có tình thân hữu thể hiện dưới muôn vàn ân huệ của đức vua, thì tôi đã đến một nơi nào khác trên trái đất, sống trong sự độc lập hoàn toàn từ lâu lắm rồi. Đối với ông là người chưa cao hơn số mệnh, ông cần có sự bảo hộ của các vị quân vương, ông nên sang bên nước ấy ăn ở cho vừa lòng vua Candaha. Một khi nhà vua ấy chưa hài lòng về kiến thức của ông, ít ra cũng hài lòng về thái độ ông muốn làm vừa ý mình, chắc chắn ông ấy sẽ viết thư ra nước ngoài loan truyền những điều có lợi cho ông.

Tôi nhìn thấy rõ câu nói vừa rồi của tôi làm cho ánh mắt Fazen loé lên một cơn giận dữ, khó khăn lắm ông mới kiềm chế nổi. Quốc vương Xamacan cũng nhận thấy điều đó. Vua không muốn để cho lời qua tiếng lại giữa hai chúng tôi biến thành một cuộc tranh cãi, liền nói với tôi:

- Ông Avinxen à, ta mong ông chiều lòng mọi người. Đức vua nước Catga có mong muốn được gặp ông, là một người đầy tài năng, giỏi các môn khoa học và quý các bậc thông thái. Vua có sở nguyện được đàm đạo với ông. Nếu chúng ta cho sứ thần lui về với lời khước từ thì thật là không phải. Ta không dám chê trách lòng tự hào của ông, do những kiến thức hiếm có mang lại. Tuy nhiên, xin ông hãy suy nghĩ, các bậc quân vương cũng đáng để người khác có ít nhiều trọng thị đối với họ chứ. Ông hãy nghe lời ta, hãy sang bên triều đình vua Cubêđin. Ông sẽ lưu lại đây một thời gian rồi lại trở về đây với chúng ta, nếu ông còn giữ được những tình cảm tốt đẹp đối với ta như lời ông vừa biểu lộ.

- Tâu hoàng thượng đầy quyền uy, - tôi đáp lời vua Xamacan - bởi ngài đã ngỏ ý, muốn tôi đi đến nước Catga, như vậy sẽ làm vui lòng ngài, thì tôi đâu còn dám khước từ. Tôi sẵn sàng lên đường. Đối với tôi, ngài có đầy đủ quyền uy như đối với một nô lệ. Nếu ngài cần, tôi sẵn sàng xả thân.

Nhà vua tỏ ra cảm kích về sự trọng thị của tôi đối với ông. Vua sai ban cho sứ thần nước Catga một chiếc áo thêu vàng, và khẳng định ông Fazen và tôi sẽ mau chóng lên đường ngày một ngày hai, nhờ sứ thần trở về tàu như vậy để quốc vương Cubêđin rõ.

Fazen Asfahani là một người trạc tuổi tôi. Đúng ông là một con người thông thái, tuy nhiên các thương gia khi giới thiệu với nhà vua xứ Catga, cũng có khen ông hơi quá lời. Mấy ngày trước khi chúng tôi cùng khởi hành, vị triết gia đến gặp tôi và nói:

- Thưa ngài Avixen lừng danh, người đời cho chúng ta là những nhà bác học hoàn hảo, tôi nghĩ chúng ta không nên du hành như những người bình thường. Chúng ta phải làm một việc gì đó khác thường. Ngài có muốn chúng ta cùng

nhau thực hiện chuyến đi này đến nước Catga không cần ăn uống dọc đường hay không? Cho dù chuyến đi cũng hơi dài ngày đấy, tôi nghĩ điều tôi vừa đề nghị chẳng khó khăn gì đối với một bậc đại thông thái như ngài. Như vậy chúng ta chỉ cần chuẩn bị thực phẩm cho bọn người theo hầu đủ dùng trong suốt chuyến đi, còn chúng ta sẽ thực hiện nhịn ăn nhịn uống. Bọn người hầu ấy sẽ là những chứng nhân chuẩn xác nhất cho việc ấy. Khi đến kinh thành Catga, chúng sẽ loan truyền cho mọi người rõ, và sẽ mang lại vinh quang lớn cho chúng ta.

Ông Fazen sở dĩ đề nghị với tôi như vậy vì ông ấy nắm được thuật luyện linh đan, mỗi ngày chỉ cần ngâm một viên linh đan, đủ nuôi sống hoàn toàn một con người to lớn khoẻ mạnh. Nếu chuẩn bị và mang theo vừa đủ để dùng mỗi ngày một viên, thì chắc chắn không phải lo đói khát dọc đường. Ông Fazen nghĩ, tôi sẽ không thể không chấp nhận đề nghị của ông, bởi làm như vậy sẽ tỏ ra mình là người kém tài so với ông ấy. Vì vậy ông bảo sẽ chờ thêm năm hoặc sáu ngày sẽ lên đường. Tuy nhiên, tôi chẳng chút bối rối như ông ấy nghĩ, tôi đồng ý ngay sẽ cùng du hành theo cung cách ấy. Tôi luyện một loại thần dược cũng có khả năng nuôi sống con người giống hệt các viên linh đan của ông ta. Vậy là hai bên chẳng ai ngỏ cho người kia biết mình chuẩn bị thứ gì, chúng tôi giả từ Xamacan lên đường tới Catga.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BA MƯƠI TÁM

Ba bốn ngày đầu, chúng tôi đều đang hoang, chẳng ai cần ăn uống gì sắt trong lúc đi đường. Thần dược của tôi cũng như linh đan của ông đều tỏ ra vô cùng hiệu nghiệm. Hai người, ai nấy đầy tự tin. Thỉnh thoảng tôi quan sát ông ta để xem người ông có dấu hiệu gì đổi khác hay không. Ông cũng hay nhìn ngó để ý đến tôi, bởi chính vì lý do ấy. Về phần mình, cơ thể tôi không suy nhược đi, mà còn tỏ ra mỗi ngày một cường tráng hơn. Nhưng ông bạn đại

thông thái của tôi không được như vậy. Ông ta đánh rơi mất các linh đan. Người ông ta trở nên mơ màng, buồn bã, mặt mũi ông ta mỗi ngày một xanh tái, làm tôi hiểu sự tình không ổn rồi. Nhưng ông giấu nhẹm điều bất hạnh xảy ra, ông cố gắng kiên nhẫn chịu đựng, và vì vậy mỗi ngày một thêm suy nhược. Thấy tình cảnh ông thảm thương quá, tôi mời ông dùng thần dược của tôi, song ông khước từ. Ông thà chịu chết còn hơn phải thú nhận mình cần có sự cứu giúp của người khác.

Tôi hết sức xúc động trước việc ông Fazen qua đời. Tôi khóc thương ông thật lòng. Với sự trợ giúp của những người theo hầu, tôi an táng ông trên dãy núi Botom. Trong số những người giúp việc có một anh rất được ông Fazen tin cậy. Anh ta nói cho tôi biết sự phụ anh có luyện linh đan. Chúng tôi lục tìm các túi trong bộ quần áo ông mặc, không thấy đâu, chúng tôi nghĩ chắc ông đánh rơi mất dọc đường.

Sau khi làm lễ tang trọng thể cho ông Fazen, với những nghi thức tốt nhất có thể trong hoàn cảnh ấy, tôi mang tất cả số tiền bạc vua Xamacan đã ban cho ông Fazen và tôi để nuôi những người nô lệ theo hầu trong thời gian sẽ lưu lại kinh thành vua Catga, chia đều cho mọi người, sau đó tôi tuyên bố cho tất cả trở thành những người tự do. Tôi nói với họ:

- Các anh ai muốn đi đâu thì đi, tùy ý thích. Hãy để tôi lại một mình giữa vùng núi non này. Tôi không cần đến các anh nữa.

Những người giúp việc, một số đi về nước Tocarestan, một số khác sang xứ Fergan, những người còn lại vượt qua dãy núi Imaut, vào đất nước Tuôckhen.

Chờ cho tất cả đi khỏi rồi, tôi nán lại hồi lâu bên ngôi mộ của Fazen Asfahani, vừa khóc thương cho số phận không may của nhà triết gia ấy, vừa chê trách ông đã quá khinh suất và kiêu căng. Tiếp đó tôi suy nghĩ nên làm gì bây giờ. Tôi không muốn tiếp tục đi về nước Catga nữa, cũng không trở lại Xamacan. Tôi quyết định một thân một mình đi chu du khắp thế giới. Tôi đi đến xứ Uzcun, từ đó sang thành phố Cogien, rồi từ đấy thẳng theo con đường

có sẵn quen thuộc với mọi người, sau nhiều ngày đường, tôi đến kinh đô nước Carim.

Tôi đang đi dạo thăm thành phố lớn ấy, chợt nghe tiếng ồn ào, rồi thấy nhân dân nhiều người có vẻ náo động. Những người buôn bán nhỏ và thợ thủ công đóng cửa hiệu, hoà vào dòng người đang nói chuyện ồn ào, như thể có một sự kiện trọng đại nào vừa xảy ra hoặc đang diễn ra ngay lúc này. Hoá ra nguyên nhân gây nên là do một người loan tin, anh này mỗi lần thành phố có sự kiện gì cần công bố cho toàn thể mọi người được rõ thì có nhiệm vụ vác loa đi rao khắp các phố phường. Hôm ấy, cứ cách chừng mười lăm phút, lại nghe tiếng người ấy rao một lần ở phố này hoặc phố nọ: *Hỡi những ai yêu thích các môn khoa học, xin thông báo để quý ngài được rõ, mai là ngày vào hang.*

Vừa nghe tiếng rao, tôi quyết định đi theo sát người loan tin, để có cuộc chuyện trò riêng với anh về cái hang ấy. Đến cuối ngày tôi mới tiếp cận được anh ta, lúc anh xong việc sắp trở về nhà. Tôi chào hỏi anh lịch sự, và xin anh vui lòng cho biết cái hang ngày mai các nhà thông thái sẽ vào trong ấy có cái gì.

Người loan tin ngờ tôi là một nhà tu hành, liền đáp:

- Thưa thầy, ở bên ngoài thành phố này, về hướng biển Caspi, có một dãy núi gọi là Hồng Sơn, bởi quanh năm dãy núi ấy phủ toàn hoa hồng. Dưới chân dãy núi ấy có một cái hang khá rộng, từ ngoài có thể vào hang qua bốn cổng. Do chịu phép thần thông, bốn cánh cổng ấy tự mở ra và tự đóng lại vào một ngày đầu năm. Những người hiếu kỳ đến chờ ở cửa hang để vào ngay khi trời rạng sáng, lúc các ngôi sao trên bầu trời vừa tắt. Trong hang đá có vô vàn là sách và sách, ai muốn chọn cuốn nào mang về nhà đọc, tha hồ chọn. Có điều phải mang sách và ra khỏi hang nhanh nhanh lên, bởi chỉ sau khoảng mười lăm phút hoặc nửa giờ tính từ lúc cổng hang mở ra, thì nó sẽ tự động đóng lại. Nếu một nhà bác học nào đấy quá say sưa chọn sách, không để ý đến thời gian và cứ nấn ná trong hang - việc này thỉnh thoảng cũng có xảy ra - thì rồi sẽ chết đói trong ấy, bởi phải chờ đúng một năm sau cổng hang mới lại mở ra.

Theo như lưu truyền, - người loan tin nói tiếp - chính nhà hiền triết Sec Chêhabêđin⁽²⁾ đã cho đào nên cái hang này để chứa các kinh, sách của ông ấy - kể cả những cuốn do ông trước tác và những cuốn ông thu thập được từ khắp nơi trên thế giới. Suốt cả cuộc đời ông, nhất là những năm cuối đời, ông không tiếc công sức bỏ ra thu thập kinh, sách. Và kết quả công cuộc ấy là ông đã tích được hơn hai mươi ngàn cuốn sách riêng về cách luyện đá thành vàng, về các phương pháp tìm kiếm và phát hiện các kho tàng dưới đất. Lại có những cuốn sách dạy làm những việc kỳ diệu, như biến dạng một con người trở thành một con thú, hoặc là phả cho cây cỏ trở thành vật có hồn, nói tóm lại mọi bí quyết của đất trời đều được ghi chép lại trong một số cuốn sách nào đó, đặc biệt trong những cuốn do chính Sec Chêhabêđin biên soạn.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BA MƯƠI CHÍN

Tôi chăm chú theo dõi những điều người loan tin trình bày. Người ấy còn cho biết thêm, để bảo đảm an toàn cho kho sách quý báu lưu trữ trong hang đá, nhà hiền triết Chêhabêđin đã yểm bùa bốn cánh cổng, vì vậy cho dù chỉ làm bằng gỗ trầm hương bình thường, không ai có cách nào mở ra hoặc phá vỡ, cho dù với tài năng hoặc sức lực nào.

- Sự thận trọng ấy xem chừng chẳng cần thiết lắm, - tôi nói - bởi tất cả mọi người ai cũng vào được trong hang và tự do chọn sách ra cơ mà, người ta có thể lấy đi hết. Tôi ngạc nhiên sao cho đến nay tình trạng ấy vẫn chưa xảy ra.

- Thầy rất có lý khi nghĩ vậy, thưa thầy, - người loan tin mỉm cười đáp - bởi tôi quên chưa thưa thầy rõ, những người lấy sách trong hang mang về nhà bắt buộc sang năm sau phải mang đến trả lại chỗ cũ. Quên việc ấy đi ắt gặp chuyện không hay đấy. Có những thần linh chuyên lo việc giữ gìn thư khố ấy. Người nào đáng trí quên thì sẽ bị các thần linh ấy quấy rầy không yên, thậm chí có một

vài người có lòng tham lam muốn giữ sách làm của riêng, đã phải đền bằng mạng sống của mình.

Biết rõ tất cả những điều vừa nghe, tôi cảm ơn người loan tin và xin cáo từ. Rất hài lòng về những chi tiết trên, tôi nảy ra ý sáng mai sẽ đi vào trong hang sách cùng với những người hiếu kỳ ở thành phố. Hơn thế, tôi còn quyết định sẽ ở luôn trong hang sau khi mọi người ra khỏi, cho dù sau đó có việc gì xảy ra. Tôi đã am tường khá sâu pháp thuật, chẳng có gì phải lo ngại nếu gặp các thần linh.

Ngay lập tức tôi ra khỏi kinh thành Carim, đi theo hướng về bờ biển Caspi. Đến chân núi Hồng Sơn, tôi nhìn thấy bốn cái cổng làm bằng gỗ trầm hương đúng như anh loan tin cho biết, trên các cánh cổng có chạm hình các linh thú, đây chính là nơi bùa thần được yểm.

Tôi trèo lên núi, nằm nghỉ giữa sườn núi hồng toả hương thơm nhẹ. Tôi nôn nóng muốn mau chóng được vào trong hang, thành thử đêm hôm ấy không sao ngủ yên giấc. Cuối cùng trời rạng sáng. Từ phía thành phố đã có rất đông người kéo ra. Nghe tiếng chân họ rậm rịch, tôi vội xuống núi, để mình khỏi là người cuối cùng lọt được vào hang.

Các ngôi sao trên trời vừa lặn, thì đột nhiên bốn cánh cổng ở bốn hướng của quả núi tự động mở ra, gây nên tiếng ầm ầm khủng khiếp. Mọi người ùa vào, toả đi khắp nơi trong hang đá, quả rất rộng, đúng như người loan tin hôm qua đã nói trước với tôi. Nói ở đây có vô vàn là sách và sách chẳng ngoa chút nào. Dọc trên các giá đóng bằng gỗ lô hội kê sát các thành hang, sách được xếp ngay ngắn, mỗi chiếc giá đều có nhãn ghi rõ giá này xếp sách thuộc môn khoa học nào. Giữa các hàng sách xếp trên giá lộ nhiều chỗ trống, nhưng các nhà bác học mới vào đã mau chóng mang sách đã mượn trả lại và xếp vào các chỗ trống ấy. Đồng thời trên các giá lại xuất hiện những chỗ trống khác, bởi các nhà thông thái ấy lại chọn mượn những cuốn khác và vội vàng ra khỏi hang.

Một lát sau, tôi lại nghe tiếng chuyển động ầm ầm, đây là bốn cánh cổng đang tự động đóng lại. Lúc này chỉ còn mình tôi ở lại trong hang. Bởi hang sách

được chiếu sáng từ các cổng, nay các cổng đóng chặt rồi, bên trong tối như mực, giữa lòng bàn tay không nhìn thấy.

Giá là một người nào khác chứ không phải tôi hắt hết sức bối rối trong hoàn cảnh ấy. Nhưng tôi biết cách làm tan bóng tối. Tôi bắt đầu dùng pháp thuật bắt các thần linh trông nom hang sách này phải phục mình, sau đấy tôi lệnh cho họ mang đèn nến đến, làm sao cho trong hang lúc nào cũng có ánh sáng đủ để đọc sách.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BỐN MƯƠI

Một khi các thần linh đã chịu khuất phục một người nào đó, họ nhất nhất vâng lời các mệnh lệnh người ấy truyền. Tất cả các thần giữ hang ra đi và trở về trong nháy mắt, mang theo đủ đèn để chiếu sáng mười cái hang chứ không chỉ một cái hang này, cho dù nó rất rộng. Tôi nghĩ các thần linh dường như đánh cắp hết tất cả đèn đóm ở kinh thành Carim mang về đây cho tôi. Chưa bao giờ trong hang có nhiều đèn sáng y như một đêm hội vừa mở để mừng sự có mặt của tôi trong hang đá. Đâu đâu cũng có đèn, đèn để dọc theo các giá sách, đèn treo trên mái vòm cao, ngược nhìn lên như thể bầu trời đầy sao. Tôi hài lòng được các thần linh phục vụ chu đáo.

Vậy là tôi vui đầu đọc nhiều cuốn sách khá kỳ lạ. Có những cuốn luận bàn những điều kỳ diệu của hoá học và các môn khoa học bí truyền, tuy nhiên văn phong quá bóng bẩy, ngôn từ quá rối rắm, đến nỗi các nhà thông thái từng xem những cuốn sách ấy không sao hiểu thấu hết nghĩa lý. Muốn thấu triệt nội dung, phải có sẵn trong đầu tất cả kiến thức như tôi đã có.

Tôi muốn ghi chép lại một vài đoạn trong sách. Tôi vừa ngỏ ý, các thần linh đã vội vàng mang đến đủ giấy bút, làm như họ đúng là những tên nô lệ tận tụy với chủ. Họ còn lo việc đi tìm thực phẩm mang vào hang cho tôi, khi thần được

tôi mang theo đã cạn kiệt. Ngày nào các thần cũng mang vào hang cho tôi nhiều món ăn ngon cùng với rượu nho tuyệt vời của vùng Sira. Tôi chỉ có việc nói lên mình cần thứ gì, ngay tức khắc các thần cung ứng đủ. Tôi sống thật thoải mái trong hang đá ấy. Cũng có những cuốn sách chẳng mang lại điều gì mới mẻ, ngược lại, cũng có những cuốn hết sức bổ ích, qua những trang sách ấy tôi học được nhiều điều huyền bí của thiên nhiên. Tôi đọc sách suốt một năm ròng không hề chán.

Đến đầu năm sau, các cổng hang tự động mở ra như thường lệ. Những người hiếu kỳ lại đổ xô vào hang. Nhưng không một ai chờ đợi trong hang có nhiều đèn đóm sáng rực đến thế, cho nên ai nấy đều kinh hoàng. Mọi người vội vứt lại những cuốn sách mang đến trả rồi ba chân bốn cẳng chạy thoát ra ngoài. Tôi cũng có ý nên ra ngay cùng với họ. Cần nói rõ, trong thời gian một năm ở trong hang, tôi để cho tóc, râu, lông mày mọc tự nhiên, thành ra bộ dạng tôi trông rất kỳ cục, khiến những ai nhìn thấy không khỏi khiếp đảm. Nhiều người kêu lên: “Phù thủy Muc đấy, đích thị phù thủy Muc kia rồi!”

Phù thủy Muc vốn là một nhân vật xưa nay chuyên gây nên tai họa cho xứ sở này. Lão phù thủy ấy thường sử dụng pháp thuật cao cường để làm hại người đời. Nhân dân ai cũng kêu ca về lão. Nhà vua nước Carim nhiều lần huy động đến cả quân đội, nhưng chẳng sao bắt được lão. Lần nào lão cũng lẩn trốn giỏi như trạch, vì vậy chưa bao giờ phải chịu tội.

Nghe mọi người gọi mình là phù thủy, vì thiếu thận trọng, tôi định tìm cách giảng giải cho họ hiểu ra. Tôi nói với dân chúng:

- Hỡi những người anh em của tôi, các bạn nhầm rồi, tôi không phải lão phù thủy Muc các bạn đã nói đến đâu. Tôi tuyệt nhiên không có mảy may ý định gây thiệt hại cho các bạn.

Mọi người ngừng la hét nhưng chẳng ai tin lời tôi. Được một số người can đảm khích lệ, đám đông vây chặt tôi vào giữa, rồi nhát tề xông vào bắt giữ.

Lúc này, chỉ cần niệm một câu thần chú, tôi đã xô tất cả bọn người đồ nhào xuống đất và thoát khỏi tay họ ngay, nhưng tôi nghĩ chẳng cần kháng cự làm gì, để yên cho mọi người muốn làm gì thì làm. Họ càng tin tôi là phù thủy Muc. Sau khi trối nguyền tôi lại, họ dẫn tôi đến trình quan chánh án. Vừa nhìn thấy bộ dạng của tôi, viên quan đã phán ngay:

- Tên khốn kiếp kia, lần này mày đừng hòng thoát khỏi tội! Mày làm dơ dáy cuộc sống này từ lâu bởi những hành động ghê tởm của mày. - Phán xong, quan quay sang nói lại với viên giúp việc - Ngay tức khắc, hãy cho dẫn tên này đến quảng trường công cộng, nơi ta vẫn hành quyết những tên tội đồ nguy hiểm nhất!

Viên chánh án vừa ngừng lời, bọn lính đã tóm lấy tôi, dẫn đến một quảng trường khá rộng. Trong thời gian ấy, viên chánh án vào triều tâu với nhà vua, xin nhà vua cho ý kiến nên xử tên phù thủy bằng hình thức nào.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BỐN MƯƠI MỐT

Quốc vương nước Carim nghe tâu lão phù thủy Muc đã bị bắt và hiện đã bị áp giải đến quảng trường chờ hành quyết, liền lên kiệu đến tận nơi. Vừa mới đến, chỉ nhìn thấy bộ mặt tôi, vua đã truyền bắt tôi phải chịu chết trên giàn lửa. Vua chưa dứt lời, người ta đã mang tới một giàn hỏa thiêu đủ chỗ thiêu sống một lúc hai chục tên phù thủy. Công việc tiến hành nhanh chóng lắm, bởi nhân dân tự động mang củi gỗ tới góp nhiều không kể xiết. Ai ai cũng thích thú chờ đợi xem cảnh tôi bị thiêu đốt thành tro.

Tôi kiên nhẫn chờ cho người ta dẫn tới trối vào giàn hỏa thiêu. Nhưng khi lửa vừa châm, tôi niệm mấy câu thần chú làm đứt tung mọi dây dợ trối buộc. Tôi nhặt một thanh gỗ, hoá phép thành một cỗ xe chiến thắng và bước lên xe. Tôi cho cỗ xe bay lượn nhiều vòng trên không trung. Nhân dân kinh thành

Carim xem cỗ xe của tôi bay lượn cũng thích thú y như họ được nhìn thấy cảnh tôi bị đốt cháy ra tro trên giàn lửa vậy. Tiếp đó tôi cất cao giọng nói với nhà vua nước Carim:

- Hỡi vua Clit-Arxolan kém công minh kia, người muốn hành quyết ta như giết chết một tên khốn kiếp, người nên biết ta không phải một lão phù thủy mà là một bậc hiền triết. Ta có khả năng làm nhiều điều kỳ diệu hơn rất nhiều những gì người đang được nhìn tận mắt.

Nói xong, tôi biến mất, khiến nhà vua cũng như toàn thể dân chúng có mặt ở đấy, vô cùng kinh ngạc.

Sau việc xảy ra ấy, tôi du hành suốt mười năm liền. Tôi đã đến các thành phố Cairo và Batđa, đã đi nhiều vùng trên đất Ba Tư. Bất kỳ đến đâu, tôi cũng tạo nên hạnh phúc cho bạn bè. Sau khi chu du khắp thế giới, đến thành phố Astrakhan, tôi nảy ra ý muốn làm một việc gì đấy để người đời nói đến mình. Tôi ra ngoài kinh thành, tìm một nơi nhiều cây cối, chặt bốn mươi cành cây dài bằng nhau, rồi niệm câu thần chú biến bốn mươi cành cây ấy thành bốn mươi con người. Tôi sai chúng tạo dựng nên khu nhà tắm bên ngoài cổng đô thành như bệ hạ đã thấy. Tàu bệ hạ, bốn chục cành cây ấy chính là bốn chục tên hầu. Chính vì lẽ ấy tôi có lý do để hồi nãy tàu với bệ hạ, tất cả đều cùng một mẹ sinh ra, bởi tất cả đều từ đất mọc lên.

CHUYỆN QUỐC VƯƠNG HOCMÔ, BIỆT DANH NHÀ VUA KHÔNG PHIỀN NẤO - PHẦN CUỐI

Avixen nói đến đây thì ngừng lời. Quá thú vị về những điều ông vừa kể, tôi thốt lên:

- Hỡi nhà đại thông thái, hạnh phúc xiết bao cho ai được kết bạn với ông! Sau những điều ông vừa cho nghe, ta nghĩ hẳn chẳng có việc gì ông không làm được. Giờ ta không ngạc nhiên nữa về việc bốn mươi chàng trai của ông đã làm nên, bởi chính ông sai khiến chúng làm. Ta cũng nghĩ nếu ta truyền cho chúng đưa về đây ngay cho ta công chúa nước Carim, nàng Rêzia, hẳn chúng vẫn có thể thực hiện nhiệm vụ rất khó khăn ấy.

- Chắc chắn thế! - Avixen đáp. - Nếu ngài muốn vậy, chúng sẽ bay về cung công chúa, bắt nàng ngay giữa đám đông cung nữ hầu hạ, đưa về đây trình ngài ngay chốc lát.

- Ta muốn! - Tôi háng hái đáp. - Ôi, được vậy, thật ngài không thể làm việc gì khác khiến ta thích thú hơn.

- Rồi bệ hạ sẽ được hài lòng. - Avixen nói. - Hơn nữa bản thân tôi cũng vui mừng có cơ hội bắt được nhà vua nước Carim phải trả mối hận cho mình.

Nói xong, nhà đại thông thái đưa mắt nhìn một chú trai, ra hiệu bảo hãy đi đi. Tên nô lệ ấy biến mất gây nên một tiếng động lớn, và lát sau quay trở về cùng với nàng công chúa nước Carim.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BỐN MƯƠI HAI

Dĩ nhiên tôi không thể không nhận ra nàng Rêzia, cũng như không thể nén nổi niềm vui được gặp lại người mình xiết bao yêu dấu. Tuy nhiên, cho dù phần khởi bao nhiêu trước sự tái ngộ bất ngờ này, với cung cách nàng đột ngột xuất hiện vừa rồi, cũng khiến cho tôi chút ngần ngại. Tôi e đây chỉ là một bóng ma. Tôi chưa thể tin vào mắt mình. Tôi nói với nhà thông thái:

- Xin ông làm ơn, chớ đánh lừa ta nhé. Trước mắt ta là ảo ảnh về nàng Rêzia xinh đẹp, hay đây chính nàng công chúa nước Carim? Xin ông hãy nói thật đi, ta nên nghĩ sao bây giờ?

- Tâu bệ hạ, xin ngài chớ có ngại ngần! - Ông đáp. - Đây chính là nàng công chúa Rêzia. Xin ngài hãy ngắm kỹ dung nhan nàng, xin ngài hãy vững tâm bày tỏ tình cảm với nàng!

Nghe Avixen nói vậy, tôi quỳ xuống dưới chân nàng Rêzia, và không để nàng kịp hoàn hồn, tôi thốt với nàng những lời như sau:

- Ôi, hỡi nàng công chúa của ta, ta đã mất hết hy vọng tưởng chẳng bao giờ còn được nhìn thấy lại dung nhan kiều diễm của nàng. Chính nhờ có nhà đại thông thái đây đã dùng phép thần thông giúp kiến tạo nên nỗi vui này. Việc bắt trộm nàng đến đây là hệ quả tài năng nhà bác học, hay nói đúng hơn, của mối tình say đắm ta vẫn dành cho nàng. Nàng hãy nhận kỹ người trước mặt nàng đây, người ấy chính là chàng trai đã xuất hiện trước nàng trong bộ áo quần chú giúp việc làm vườn. Nàng biết rõ, nàng đã đối xử tàn bạo với chú ấy ra sao khi phát hiện chú dám to gan cãi trang, và sau đó chú đã may mắn thoát khỏi cái chết gang tấc trong trường hợp nào. Cho dù nàng đối xử thật khắt khe với ta, ta vẫn không thể nào thôi yêu quý nàng. Sau khi đã rõ những điều vừa rồi, thưa bà hoàng của ta, bà cứ nổi trận lôi đình với kẻ bạo gan đã dám dùng bạo lực để

chiếm hữu nàng. Nhưng xin nàng vui lòng, trước đó, hãy nhận ra kẻ bạo gan ấy chính là quốc vương bất hạnh nước Xiêcca, người đã từng cử sứ thần sang yết kiến phụ vương nàng để xin cầu hôn.

Các vị có thể hiểu, nếu tôi ngạc nhiên được gặp lại nàng công chúa Rêzia, thì nàng cũng bàng hoàng không kém, tự đứng thấy mình bị bắt đến một nơi xa lạ. Tôi chờ đợi, không phải không có lý do, sẽ nghe nàng tuôn ra những lời xúc phạm khi nhận ra tôi là ai. Nhưng nàng lại đáp như sau:

- Trước đây, quả tôi có bất bình vì sự táo tợn của ngài, song bây giờ tôi lại có lý do để tha thứ cho ngài về sự táo tợn này. Tôi sắp phải thành hôn với một nhà vua mà tôi ghét cay ghét đắng; vì vậy làm sao tôi lại có thể bất bình khi bỗng dưng có người dùng vũ lực bắt tôi đi, nhờ vậy giúp cho tôi thoát một cuộc hôn nhân mình kinh tởm.

Tôi vội ngắt lời nàng:

- Nàng nói sao, thưa nàng công chúa Rêzia? Nàng vẫn chưa là vợ của nhà vua xứ Gazna sao?

- Chưa, tâu bệ hạ. - Nàng đáp. - Từ ngày sứ thần của ngài rời kinh đô Carim, đã xảy ra khá nhiều việc ngài chưa rõ, em xin trình bày tiếp để ngài hay. Sau khi quân đội vua Gazna liên minh với quân đội nước Candaha đánh bại quân của phụ vương em, hai quốc vương ấy định xua quân tiếp tục tiến về bao vây kinh đô nước Carim. Nhưng phụ vương em đã kịp phái một đại thần đến gặp họ và thoả thuận ký kết một hoà ước, theo đó điều khoản quan trọng nhất là em được mang sang gả ngay không chậm trễ cho quốc vương nước Gazna.

Vào đúng hôm phái đoàn của em chuẩn bị khởi hành đi Gazna, thì nhận được một tin báo: Quốc vương nước Candaha nghe đồn đại về nhan sắc em, cũng sinh lòng yêu quý và cũng có ý muốn xin cưới em về làm hoàng hậu. Vua Candaha đã nói thẳng điều ấy với vua Gazna. Hai nhà vua vì vậy bất hoà với nhau, dẫn đến xung đột và trong cuộc chiến này, quân đội của vua Candaha lại chiếm phần ưu thế.

Tin tức trên chẳng bao lâu sau được xác nhận. Một võ quan do nhà vua Candaha cấp tốc phái đến kinh thành Carim thông báo cho phụ vương em rõ: Ông ta đã chiến thắng hoàn toàn, vua Gazna đã tử trận, và ông ta có ý định lên làm vua luôn cả nước Gazna. Vị võ quan này đồng thời cũng chuyển lời vua Candaha xin em về làm hoàng hậu nước ấy. Phụ vương em không dám khước từ lời cầu hôn của một quân vương hùng mạnh dường ấy. Ngài đành chấp nhận và báo cho em rõ để tuân hành, mặc cho em không đồng tình vì em nghe người ta đồn đại không hay về nhà vua này, em rất ghét ông ta, cho dù viên võ quan đến cầu hôn cố tô vẽ cho chúa tể của mình.

Em đang chuẩn bị để sáng sớm mai, vĩnh biệt phụ vương em lên đường, đến sống với một người chồng em căm ghét. Lúc này em đang quây quần với các cung nữ, tâm tình với họ, rằng em thù ghét cuộc hôn nhân này lắm lắm thì đột nhiên một người đàn ông hiện ra tóm lấy người em và đưa em bay về chốn này trong nháy mắt.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BỐN MƯƠI BA

Tôi quá mừng hay tin nàng Rêzia chưa phải lấy chồng, nghe đến đây, lại không thể không ngắt lời nàng:

- Ôi, hỡi nàng công chúa của ta! Có đúng là nếu không có hành động bạo lực của ta như vừa rồi, nàng đã phải sa vào tay một quân vương nàng thù ghét? Đây quả là một tình tiết giảm nhẹ tội cho ta.

Đến lượt công chúa ngắt lời tôi:

- Nó không thể làm giảm nhẹ tội cho ngài, nhưng nó khiến cho em không còn lý do để có thể trách cứ ngài.

- Đã vậy thì, thưa công chúa, - tôi bảo nàng, - tôi van nàng hãy xá hết tội cho tôi đi, và hãy vui lòng nhận ngôi hoàng hậu nước Xiêcca mà tôi mang hiến dâng nàng cùng với trái tim của mình!

Tôi không muốn thuật lại những lời lẽ tôi nói thêm sau đó để thuyết phục nàng Rêzia thông cảm với tình yêu của tôi. Điều khiến tôi vô cùng cảm động là nàng ngỏ ý đồng tình kết hôn, với điều kiện tôi được phụ vương nàng chấp nhận.

Tôi hỏi ý kiến ông Avixen, ông khuyên:

- Ngài nên phái một sứ thần sang gặp quốc vương nước Carim báo tin cho nhà vua biết, công chúa con gái người hiện ra sao, đồng thời ngỏ lời xin cầu hôn. Còn mọi việc khác, để tôi lo.

Theo lời khuyên, tôi phái ông Huxêin một lần nữa cất công đi sứ sang triều đình nước Carim cùng nhiều tặng vật mới. Trong khi chờ đợi ông trở về, tôi thân hành dẫn công chúa Rêzia đến sống tạm ở trong một ngôi nhà đẹp nhất trong hoàng cung và truyền cho mọi người hầu hạ nàng đúng lễ, như thể nàng đã thực thụ là hoàng hậu của tôi rồi.

Còn đối với bậc triết gia⁽¹⁾ Avixen mà tôi vô cùng hàm ơn, tôi mời ông ở lại triều đình, muốn sống theo cách nào tùy sở thích. Tôi nói:

- Ta không dám mời ông làm tể tướng vì chức vụ ấy không xứng với ông. Chúng ta hãy là bạn của nhau. Ông hãy chia sẻ quyền lực tối cao với ta. Ta không biết có cách nào hơn thế để bày tỏ lòng biết ơn về tất cả những việc ông đã làm giúp ta.

Avixen đáp, ông hết sức hài lòng và cảm ơn được tôi coi ông là một người bạn, đây là phần thưởng cao quý nhất, không thể có cách nào trả công ông cao hơn thế.

Trở lại chuyện đi sứ của ông Huxêin sang nước Carim. Tôi thấy cần nói rõ với hai vị tình hình ở đây lúc ông sang tới nơi.

Sau khi được tin công chúa bị bắt cóc, quốc vương nước ấy cho hội tất cả đại thần trong triều cũng như mời các vị lãnh chúa đang cai quản các lãnh địa trong toàn quốc về, cùng bàn bạc nên xử trí ra sao trong cảnh ngộ éo le này. Mọi người nhất trí nên nhờ cậy một nhà chiêm tinh học tài giỏi nước Shêhêrestan. Ông này tính toán và cho biết công chúa hiện đang có mặt trong cung của tôi. Thế là, một sứ giả được hoả tốc phái sang nước Candaha thông báo cho vua nước ấy biết rõ vừa xảy ra chuyện tày đình, và đề nghị vua nước ấy hãy cất quân phối hợp với quân của vua Carim kéo sang Astrakhan hỏi tội tôi về vụ bắt trộm công chúa. Được tin, vua Candaha bùng bùng nổi giận. Nôn nóng muốn báo thù, vua động binh ngay tức khắc. Vua thân chinh chỉ huy quân đội, đại quân đã vượt qua sông Nua va hiện đang nhanh chóng tiến về kinh thành Carim. Vừa lúc ấy quốc vương nước này hay tin sứ thần của tôi đến.

Vua Clit-Arxolan là một người bản tính hung bạo. Vua sai bắt trời và dẫn sứ thần Huxêin đến trước mặt. Nhà vua ấy giận dữ sỉ mắng:

- Ta đã đoán biết phái bộ mi đến đây nhằm mục đích gì. Có phải mi đến đây nhân danh chúa tể nham hiểm của mi báo cho ta rõ, con gái ta hiện đang bị y giam cầm bất chấp luật pháp và lẽ phải. Rồi vua của mi sẽ phải hối hận vì đã dám xúc phạm đến ta. Trong khi chờ đợi ta cho đốt cháy cả nước Xiêcca thành tro bụi, ta ra lệnh chặt đầu mi trước. Ta tiếc hôm nay chưa có dịp trị tội vua của mi, đã bất chấp thể thống các quân vương, dám làm nhục hoàng triều ta bằng cách thông qua pháp thuật của một tên phù thủy để bắt cóc công chúa.

Nói xong, vua sai dựng lên một đoạn đầu đài ngay trước đại điện ở hoàng cung, dẫn ông Huxêin lên đấy, rồi truyền cho nhân dân khắp kinh thành đến chứng kiến việc gia hình. Nhưng, vừa lúc tên đao phủ vung đao lên định chặt đầu ông Huxêin thì tự dưng ông ấy được nhắc bổng lên không trung và biến mất, khiến nhà vua cũng như toàn thể nhân dân đang đứng xem vô cùng kinh ngạc.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BỐN MƯƠI TƯ

Nhà vua nước Carim nghĩ, không ai khác người đã dùng phép thần bắt trộm đi con gái ông nay chính là thủ phạm vụ giải thoát sứ thần Huxêin. Vua càng điên tiết:

- Ít nhất cũng phải tìm bắt cho được bọn người Xiêcca đã đến nước ta cùng với viên sứ thần ấy, và giết chết tất cả bọn chúng cho ta!

Lính cấm vệ của vua cấp tốc chạy đến nơi sứ bộ của ông Huxêin nghỉ lại, nhưng không còn thấy một người nào. Tất cả đều đã được các chú trai của nhà bác học Avixen mang đi khỏi từ bao giờ.

Tôi cũng được biết những chuyện ấy một lát sau khi công chúa tới cung tôi. Lúc ấy ông Huxêin đột ngột xuất hiện tại triều đình và thuật lại cho tôi nghe tất cả mọi điều như trên. Ông thông báo tiếp, hai nhà vua nước Carim và nước Candaha đã liên minh với nhau, đang rầm rộ kéo quân vào xâm lăng bờ cõi nước Xiêcca. Ông vừa nói đến đấy thì Avixen xen vào câu chuyện. Cả ba chúng tôi cùng nhau cười thích thú về vụ nhà thông thái vừa gây nên ở triều đình Carim. Tiếp đấy bàn đến cuộc chiến sắp xảy ra. Ông Avixen nhận thấy, dù sao tôi cũng không khỏi có ít nhiều lo lắng, liền trách:

- Tâu bệ hạ, có sao ngài còn tỏ ra băn khoăn, khi đã có tôi bên cạnh ngài? Cho dù cả nước Ấn Độ, nước Trung Hoa và tất cả các bộ tộc người Mông Cổ liên minh với các kẻ thù của ngài, tôi cũng có cách đánh cho họ không còn mảnh giáp. Quân của quốc vương nước Carim và quốc vương Candaha mưu đồ tàn phá đất nước ngài ư? Không sao. Có tôi đây, tôi xin bảo vệ vững chắc biên cương của ngài. Xin bệ hạ hãy để việc ấy cho tôi lo, tôi sẽ có cách thực hiện tốt hơn các vị tướng lĩnh của ngài.

Tôi cảm ơn nhà thông thái về lời hứa hẹn ấy. Thấy mọi công việc đều suôn sẻ, tôi không còn lo âu nữa mà ngược lại chỉ náo nức mong sao quân đội hai nước ấy sớm kéo đến bờ sông Vonga.

Mong muốn của tôi mau chóng trở thành thực tế. Hai nhà vua xua lính hành quân hỏa tốc, chẳng bao lâu đã gần đến biên thùy nước tôi. Đạo binh liên kết đi men theo bờ biển Caspi, vượt qua sông Giaxac ở vùng cửa khẩu, tiến sát bờ sông Giaich. Tin tức về một đạo hùng binh đang kéo đến xâm lăng bờ cõi, làm nhân dân thành Astrakhan náo động. Bởi tôi hoàn toàn tin tưởng vào Avixen và theo lời khuyên của ông, tôi chỉ ra lệnh động viên một đội quân không đông lắm, dân chúng thấy vậy e rằng, số quân sĩ ít ỏi ấy làm sao địch nổi một đạo binh xâm lăng hùng mạnh, mà tin đồn đại còn thổi phồng thêm là vô cùng đông đảo vô cùng tinh nhuệ. Dân tình xôn xao, như kinh thành Astrakhan sắp bị cướp phá sạch sành sanh và tất cả sắp trở thành tro bụi tới nơi.

Về phía địch, chúng cũng biết, chúng tôi huy động rất ít quân đội, vì vậy nghĩ chắc chúng tôi chưa dám đưa đội quân nhỏ ấy lên nghênh chiến. Quân địch tin tưởng có thể tiến thẳng vào kinh thành Astrakhan chẳng cần qua chiến đấu. Chúng hạ quyết tâm làm cỏ tận gốc cả vương quốc này, sau đó tha hồ tàn phá cướp bóc rồi chiến thắng trở về mang theo vô vàn của cải chiến lợi phẩm. Tuy nhiên tình hình thực tế chẳng bao lâu đánh tan sự ngộ nhận ấy, và hoàn toàn không dành cho chúng kết quả như chúng mong chờ.

Avixen giữ lời hứa. Ông quyết định sẽ chỉ dùng một bí quyết nào đấy để giải thoát quốc gia tôi khỏi họa xâm lăng. Hai chúng tôi thân chinh dẫn đầu quân đội, vượt qua sông Vonga, và cho hạ trại khi chỉ còn cách quân địch chừng hai dặm. Lúc này vị triết gia gieo rắc sự rối loạn trong hàng ngũ đối phương. Ông tạo nên một mối bất hoà giữa quốc vương Candaha và nhà vua nước Carim. Sự bất đồng mỗi lúc một trở nên nghiêm trọng hơn, đến nỗi hai đạo quân liên minh trở thành đối thủ thật sự. Chúng quay lại đánh lẫn nhau. Sau một trận chiến đẫm máu kéo dài, vua Candaha tử trận cùng với tất cả quân sĩ của mình. Quân vua Carim làm chủ chiến trường. Nhưng ông chẳng có gì để vui mừng nhiều trước thắng lợi. Qua trận chiến ác liệt, quân số của vua còn lại quá ít ỏi,

không đủ sức chống trả khi quân đội chúng tôi bắt đầu mở cuộc tấn công. Chúng tôi cho quân bao vây bốn mặt. Không có cách nào khác, vua Carim đành bó tay đầu hàng. Tôi dẫn cho ông về kinh thành Astrakhan.

Nhà vua ấy khá hài lòng về cách tôi đối xử với ông ta. Tại kinh thành Astrakhan ông được nghênh tiếp với những lễ nghi trọng thể nhất. Tôi chẳng từ nan bất cứ việc gì để xoa dịu mối hận thù trong lòng nhà vua. Nhưng, rốt cuộc, sự đóng góp quan trọng hơn cả, có lẽ là những điều công chúa kể lại cho vua cha mình rõ. Nàng nói rất chi tiết về sự ưu ái của tôi, về mối quan tâm của tôi làm sao cho nàng ngày nào cũng có cách tiêu khiển, nhất là nàng đề cao thái độ kính trọng tôi trước sau vẫn dành cho nàng. Nhà vua rất cảm kích về thái độ kiềm chế của tôi, và cuối cùng thuận tình cho công chúa con gái ông thành hôn với tôi.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BỐN MƯƠI LĂM

Gì đây chỉ còn có chuyện hội hè, khánh chúc, mừng vui. Lễ hội huy hoàng được tổ chức để mừng hôn lễ quốc vương cưới nàng công chúa. Cả kinh thành sống trong niềm hoan lạc suốt một năm ròng, hay nói đúng hơn, lễ hội vui chơi kéo dài từ hồi ấy cho đến tận bây giờ.

Vua Clit-Arxolan, mà hôn lễ của con gái làm cho ông được khuây khoả phần nào trước sự thất trận, mang quân trở về đất nước mình. Trước khi từ giã, vua có nhiều dịp trò chuyện với nhà thông thái Avixen, giờ đây không bị ông coi là một tay phù thủy nữa. Nhà vua không những xá lỗi cho Avixen đã gây nên vụ bắt trộm công chúa cho tôi, mà còn hài lòng được kết thân với một người bạn như vị triết gia ấy. Tình hình ấy khiến cho nàng Rêzia được hoàn toàn thanh thản trong cuộc sống mới.

Sau lễ thành hôn, công chúa Rêzia không còn phải giữ vẻ cao ngạo thường ngày, thú thật từ lâu nàng đã có cảm tình với tôi. Tình yêu mỗi ngày một sâu

đậm. Hai chúng tôi sống cuộc sống hài hoà trọn vẹn. Đột nhiên, người từng mang lại cho chúng tôi bao nhiêu niềm hạnh phúc, nay trở thành kẻ gây cho chúng tôi cuộc sống bi thương.

Mặc dù nắm được bấy nhiêu môn khoa học thông tuệ, các kiến thức ấy vẫn không thể giúp ngăn nhà thông thái phải lòng nàng Rêzia, và mối tình định mệnh ấy rồi sẽ mang lại bất hạnh cho cả đời tôi. Để bày tỏ lòng trọng vọng, tôi đồng ý để ông hằng ngày được tiếp xúc với hoàng hậu. Các cuộc đàm đạo giữa ông với nàng làm tăng thêm nỗi đam mê trong lòng ông. Không làm chủ được mình, một hôm ông tỏ tình. Nàng Rêzia cảm thấy rất bị xúc phạm. Tuy nhiên nàng cũng ngại, không muốn làm phật ý một người có pháp thuật cao cường. Nàng chỉ buồn rầu nói với ông như sau:

- Ông Avixen à, xin ông hãy bình tĩnh trở lại, xin ông hãy vượt qua những cảm xúc như vừa bày tỏ! Như vậy sẽ có lợi cho cả ông và cho tôi. Xin ông hãy nghĩ đến tình bạn, hãy nghĩ đến sự tôn trọng chồng tôi từ trước tới nay đối với ông! Có lẽ ông nên lựa chọn một người đẹp khác để bày tỏ tình yêu thì hơn. Nhà vua rất yêu quý tôi, tôi cũng yêu thương nhà vua lắm lắm. Xin làm ơn, xin ông hãy thôi, chớ nên làm xáo động một cuộc hôn nhân do chính tay ông xây đắp nên!

Sự dịu dàng mềm mỏng của nàng công chúa đối với vị đại triết gia chỉ làm tăng thêm sự táo bạo của ông. Ông vẫn tiếp tục bày tỏ tình yêu, vẫn thôi thúc nàng Rêzia phải đáp lại tình cảm của mình, đến nỗi nàng mất hết kiên nhẫn. Nàng gọi ông là một người hỗn láo, nàng lên tiếng chê trách ông với thái độ quá kiêu căng quá khinh bỉ, khiến ông bị chạm tự ái. Ông Avixen bản tính vốn người nóng nảy. Tình yêu biến thành thù hận. Từ một người si tình tha thiết, ông trở nên một kẻ ghen tuông điên cuồng. Ông đưa mắt nhìn nàng Rêzia đầy doạ dẫm, và nói:

- Đây, cô vô ơn bội nghĩa kia, chớ nghĩ cô có thể khinh thường tấm lòng ta mà không bị trừng phạt xứng đáng! Rồi cô sẽ nhớ đời việc khước từ tình yêu

của ta! Ta sẽ cho cô thăm đôn ở điểm nhạy cảm nhất. Cô bảo cô yêu nhà vua chồng cô lắm lắm? Vậy ta sẽ trừng phạt cô ngay chỗ ấy.

Nói xong, ông ta hà hơi vào nàng công chúa và sau khi niệm mấy câu thần chú, ông biến mất luôn.

Hoàng hậu của tôi kinh hoàng nghe lời dọa nạt, song không cảm thấy có sự thay đổi nào trong người. Nàng nghĩ chắc Avixen chỉ có ý làm nàng kinh hãi. Chỉ sau mấy lần ngất đi đồng thời mất hết tri giác mỗi khi tôi đến gần, nàng mới nhận ra vị thông thái ấy đã đặt vào mình một cảnh ngộ, mà các vị đã có dịp tận mắt chứng kiến đêm hôm qua. Phép thần của Avixen làm cho cuộc đời tôi không còn có sự thanh thản. Tuy nhiên, cho dù cảm thấy vô cùng bất hạnh, tôi vẫn tạ ơn trời đất, ông ta đã không bắt mất nàng Rêzia của tôi.

CHUYỆN QUỐC VƯƠNG BÊRÊTĐIN-LÔLÔ, TÊ TƯỚNG VÀ HOÀNG THÂN - PHẦN TIẾP

Kể đến đây, quốc vương xứ Astrakhan ngừng lời. Vua Bêrêđin ngỏ lời cảm tạ, và khẳng định không ai không xúc động thật lòng trước cơ sự này. Hai vị quân vương chia tay nhau. Mấy hôm sau, quốc vương Bêrêđin cùng tể tướng Atanmuc và hoàng thân Sêypen Muluc lên đường trở lại kinh thành Đamat.

Tình trạng lạ kỳ của hoàng hậu xứ Astrakhan thường quanh đi quẩn lại trong các câu chuyện họ trò chuyện với nhau dọc đường. Một hôm, nhân lúc đang trao đổi về chuyện ấy, hoàng thân Sêypen Muluc nói:

- Tâu bệ hạ, quả thực hoàng hậu Rêzia là một giai nhân tuyệt mỹ, không thể có người đàn bà nào trên đời này hấp dẫn hơn. Tuy nhiên - ông mỉm cười nói tiếp - cả ba chúng ta đều đã ngắm nàng đến chán mắt, mà như tôi thấy, chẳng có ai trong chúng ta trở thành người mất trí cả. Chắc chắn hình ảnh nàng Bêđy-an-Giêman thường trực hiện diện trong con tim, đã giúp tôi tránh khỏi nỗi bất hạnh ấy.

- Tôi cũng ở vào trường hợp chẳng khác chi ông - tể tướng Atanmuc nói - vì vậy chẳng phải là chuyện lạ, tại sao tôi không trở thành người điên. Hình ảnh nàng Zêlica đã khắc quá sâu vào tâm khảm, khiến tôi trở nên vô cảm trước mọi giai nhân khác trên đời. Điều đáng để hai chúng ta ngạc nhiên, là thái độ dửng dưng của hoàng thượng. Cho dù con tim người không phải bận bịu vì hình ảnh một nàng công chúa nào, hoàng thượng đâu có bị chấn động trước vẻ kiều diễm vô song của nàng Rêzia.

- Các ông nhầm to rồi. - Lúc này vua Bêrêđin-Lôlô mới lên tiếng. - Các ông vẫn ngỡ ta là một người hờ hững chuyện yêu đương, bởi chưa bao giờ nhìn thấy ta yêu quý một cô gái nào. Để khỏi ngộ nhận, ta sẽ nói hai ông rõ, ta cũng đã từng yêu đương say đắm chẳng khác hai ông, và chính mối tình tan vỡ ấy đã làm cho ta luôn luôn cảm thấy mình không hạnh phúc. Tuy nhiên, trong tim ta không khắc ghi hình ảnh một nàng công chúa, mà đây chỉ là một người đàn bà địa vị xã hội bình thường. Ta sẽ kể hai ông nghe câu chuyện. Trước đây ta chưa hề có ý định tâm tình nỗi ấy với bất kỳ ai; nhưng các ông đã tạo ra một cơ hội ta không thể bỏ qua không thuật lại mối tình đầu để các ông rõ.

CHUYỆN NGƯỜI ĐẸP ARUYA

Vua Bêrêđin-Lôlô kể tiếp:

Cách đây mấy năm, ở kinh thành Đamat có một thương nhân cao tuổi tên là Banu. Ông ta có một ngôi nhà nghỉ khá đẹp ở thôn quê không mấy xa thành phố, hai kho hàng chứa đủ các loại vải vóc tơ lụa quý sản xuất bên Ấn Độ, và một người vợ trẻ. Về sắc đẹp, thiếu phụ này có thể sánh ngang nhan sắc bà hoàng hậu xứ Astrakhan.

Banu là một người thích giao du rộng. Ông ta tiêu xài không tiếc của, và thường lấy làm tự hào về tính hào phóng của mình. Ông không chỉ đãi đằng bè bạn, ai cần tiền ông đều sẵn sàng cho vay mượn. Người nào có việc cần giúp đỡ, là có Banu. Tóm lại, dường như ông cảm thấy không hài lòng nếu mỗi ngày không giúp được ai một việc gì đó. Vì ông ta quá rộng tay như vậy, công việc kinh doanh ngày một kém đi. Ông cũng nhận ra mình gặp khó khăn, song vẫn không sao thay đổi được tính nết. Công việc làm ăn mỗi ngày mỗi thêm tồi tệ, đến chỗ phải bán đứt ngôi nhà nghỉ ở thôn quê, rồi chẳng bao lâu sau đó, trở thành người bị khánh kiệt hoàn toàn.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BỐN MƯƠI SÁU

Thấy mình sắp lâm vào cảnh quẫn bách, ông nhờ đến bạn bè. Chẳng một ai giúp đỡ. Bạn bè bỏ ông đi hết. Ông tưởng những người ông cho vay mượn sẽ trả nợ lại cho ông. Nhưng một số chối mình chưa vay mượn ai bao giờ, những người nhận có vay thì không có cách gì trả nợ. Quá buồn bực, thương nhân Banu lâm bệnh nặng.

Trên giường bệnh, một hôm tình cờ ông sức nhớ có cho một vị tiền sĩ quen biết vay một nghìn đồng *xơcanh* vàng. Ông vội gọi vợ đến bảo:

- Em Aruya thân mến ơi, chưa có gì đến nỗi tuyệt vọng. Anh vừa sức nhớ thêm một con nợ mà anh quên khuấy mất. Anh có cho một người bạn mượn tạm một nghìn đồng *xơcanh*. Đây chính là tiền sĩ Đanitmen. Anh tin ông này không đến nỗi bội tín như những người khác. Anh không đủ sức tự mình đi, vậy em hãy giúp anh, hãy đến gặp ông ấy, xin ông trả lại cho anh số tiền một nghìn đồng *xơcanh* anh cho ông ấy giắt tạm hôm nào.

Aruya vội lấy tấm mạng che mặt, đến ngay nhà ông Đanitmen. Người nhà dẫn nàng vào phòng của viên phó chánh án. Ông lịch sự mời nàng ngồi, hỏi có việc gì đến. Nàng Aruya cất tấm mạng che mặt và đáp:

- Thưa ngài tiền sĩ, em là vợ của thương nhân Banu. Trước hết em xin chúc ngài an khang, hạnh phúc. Em có việc muốn thưa là chồng em xin ngài vui lòng trả lại cho số tiền một nghìn đồng vàng ngài có lần mượn tạm.

Nàng nói mấy lời trên với vẻ duyên dáng và giọng nói dịu dàng. Anh chàng Đanitmen là người luôn bốc lửa bên trong, cứ dán mắt vào khuôn mặt người đẹp. Rồi làm bộ cười tình, y đáp:

- Ôi, em đúng là tiên nữ giáng trần! Anh sẽ đưa ngay cho em số tiền ấy, không phải như món anh nợ của chồng em, mà như chút quà anh tặng riêng cho em đã quá bộ đến nhà anh. Mới nhìn thấy khuôn mặt của em, anh tưởng như mình đã mất hết ba hồn bảy vía. Em làm anh trở thành người sung sướng nhất trần đời. Xin em vui lòng đáp lại những tình cảm em gợi nên trong lòng anh. Chồng em quá già, làm sao đáp ứng được lửa lòng của em. Nếu em đồng ý để anh yêu, anh sẽ biếu em không chỉ một nghìn đồng mà những hai nghìn đồng *xơcanh* vàng. Anh xin thề, rồi suốt đời anh sẽ là kẻ nô lệ của em.

Vừa nói năng nhố nhăng như vậy, anh chàng có máu dê vừa xích sát người đẹp và đưa đôi tay muốn ôm nàng vào lòng. Nhưng người thiếu phụ mạnh mẽ đẩy vị tiền sĩ ra xa, và nghiêm mặt nói:

- Đờ hồn lảo, hãy dừng lại! Chớ có tán tỉnh vô ích! Cho dù ông có quyền sở hữu tất cả của cải ở nước Ai Cập và mang dâng hết cho ta, đừng hòng làm ta thiếu chung thủy với chồng. Xin ông hãy giao đây cho tôi một nghìn đồng *xơcanh* ông nợ chồng tôi, và hãy thôi chớ mất thời giờ ép uống một người chẳng bao giờ chịu làm ông ưng ý đâu!

Vị tiến sĩ Đanitmen quá thông minh để hiểu thái độ của người đẹp qua những lời vừa nghe. Chẳng còn hy vọng mua chuộc nàng được nữa và bản tính vốn người thô bạo, y lộ bộ mặt thật của mình. Lấy giọng giận dữ, y bảo nàng Aruya:

- Cô hẳn là người tráo trở lắm mới dám vác mặt đến nhà ta đòi tiền. Ta chẳng có nợ nần gì chồng cô sát! Lão điên già ấy làm tan gia bại sản vì cái tính kỳ cục vung tiền qua cửa sổ. Ta chẳng có điên mà góp phần giúp lão xây dựng lại cơ ngơi.

Nói xong, y đẩy Aruya ra khỏi phòng, may mà chưa đến mức đánh đập nàng.

Thiếu phụ trở về nhà, nước mắt đầm đìa nói với chồng:

- Mình ơi, anh chàng tiến sĩ Đanitmen ấy chẳng thật thà gì hơn những con nợ khác của mình. Y dám quả quyết với em chẳng hề nợ nần anh.

- Ôi, tên bội bạc! - Người buôn già than - Có thể nào hấn bỏ ta trong tình cảnh này? Nói bỏ ư, không phải. Hấn dám tráo trở nói chưa bao giờ vay mượn của ta. Tên khốn nạn! Trước đây lúc nào hấn cũng ra vẻ một con người đàng hoàng, hồi nó hỏi vay anh một nghìn đồng *xơcanh*, anh tưởng nếu nó ngổ lời, anh có thể giao cho nó luôn toàn bộ sản nghiệp của mình. Biết tin vào ai lúc này? Ta biết làm gì đây? Ta có nên để yên cho hấn lật lọng hay không? Không đâu. Phải làm cho ra nhẽ. Em hãy đến xin gặp quan chánh án. Ông ta là một con người nghiêm nghị, xưa nay vẫn là kẻ thù không đội trời chung với những sự tráo trở bất công. Mình hãy kể cho quan chánh án nghe tất cả sự đều cang của

tên tiến sĩ ấy. Anh tin quan sẽ thương hại cảnh ngộ của anh và mang lại sự công bằng cho chúng ta.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BỐN MƯƠI BẢY

Người vợ trẻ của thương nhân vội vã đến dinh quan chánh án. Nàng bước vào gian phòng nơi vị quan tòa ấy vẫn tiếp dân, ngồi ở một nơi cách biệt những người khác. Dáng người xinh đẹp và bộ dạng kiêu sa của nàng khiến quan chánh án để ý ngay. Quan xưa nay vốn là một người yêu chuộng phái đẹp. Nhắc thấy nàng Aruya, quan ra hiệu cho nàng tiến lại gần, rồi thân hành dẫn luôn sang phòng làm việc riêng của mình. Quan ép nàng ngồi xuống chiếc trường kỷ, và bảo nàng hãy cất tấm mạng che mặt đi.

Vừa nhìn thấy dung nhan người đẹp, quan chánh án đã mất hết hồn vía, chẳng khác nào vị quan phó của mình. Quan cất lời nồng nhiệt tán:

- Ôi, hỡi tấm mía ngọt ngào, hỡi đóa hoa hồng trong vườn ngự uyển, hãy nói cho anh biết em có việc gì cần phải đến tận đây! Em hãy tin đi, anh sẽ đáp ứng mọi điều như em mong muốn.

Nàng liền thuật lại cho ông nghe sự bội tín của tay Đanitmen, và khúm núm yêu cầu quan lớn hãy dùng quyền uy can thiệp, buộc vị tiến sĩ ấy trả lại cho thương gia chồng nàng số tiền ông còn nợ. Quan chánh án ngắt lời:

- Trả lại số tiền vay của người khác, đúng quá đi chứ! - Quan chánh án vừa nói vừa cảm thấy ngọn lửa trong người mỗi lúc mỗi bốc cháy to hơn - Ta có cách buộc y phải làm việc ấy. Y sẽ trả lại cho em một nghìn đồng *xơcanh*, nếu không ta cho róc thịt y ra. Nhưng, hỡi nàng tiên nữ giáng trần, - quan nói tiếp với giọng trai lơ - em hãy nghĩ đến trái tim anh nó như một con chim đã sa vào lưới đẹp của em rồi, em hãy ban ngay cho anh điều em đã khước từ viên phó ấy! Anh sẽ ngay tức khắc đặt vào tay em bốn nghìn đồng *xơcanh* vàng.

Nghe những lời lẽ đều cang ấy, nàng Aruya bật khóc như mưa:

- Trời đất ơi! Hóa ra trên đời này không còn một người đàn ông có đạo đức nào nữa ư! Làm sao tôi có thể tìm đâu ra một người thật sự có tấm lòng hào hiệp? Ngay những vị được giao nhiệm vụ cầm cân nảy mực mà không hề thấy ngượng tay khi phạm tội ác!

Quan chánh án cố lau nước mắt an ủi người thiếu phụ. Thấy lão quan dề vẫn một mực đòi xin ân huệ, và đã biết mình quả quyết không đồng ý chuyện ấy thì chớ hòng lão giúp cho bất cứ việc gì, nàng đứng lên bước ra khỏi dinh quan chánh án, lòng đau như cắt.

Thấy vợ trở về với bộ mặt tiu nghỉu và đầm đìa nước mắt, thương gia Banu chưa cần nghe nói đã hiểu hết sự tình:

- Anh thấy rõ mình không hài lòng với quan chánh án. Chắc hẳn tay tiến sĩ Danitmen ấy là bạn thân của ông quan lớn.

- Than ôi! - Nàng đáp - Em hoài công vô ích nài nỉ, ông không muốn giúp chúng ta. Chẳng còn chút hy vọng nào. Chúng ta sẽ ra sao đây?

Thương nhân già nói:

- Chắc phải kêu đến ngài thống đốc thành phố thôi. Anh từng bán chịu cho ngài bao nhiêu vải lụa, thậm chí ngài còn nợ chưa trả hết tiền cho anh. Giờ chúng ta phải đến gõ cửa ngài. Anh tin ngài sẽ dùng uy tín cứu giúp chúng ta trong cơn hoạn nạn.

Ngày hôm sau, nàng Aruya lại lấy tấm mạng che mặt, và đến dinh quan thống đốc, xin được gặp ngài. Người ta dẫn nàng vào phòng riêng quan lớn. Ngài đón tiếp nàng khá lịch sự, và yêu cầu nàng cất tấm mạng che mặt. Nàng Aruya đã có kinh nghiệm, để lộ khuôn mặt xinh đẹp của mình ra cho cánh đàn ông này nhìn ắt có chuyện không hay, thoát đầu nàng từ chối. Nhưng không có

cách nào tránh được, quan thống đốc lịch thiệp nài nỉ quá khản khoản, nàng không thể không tuân lời.

Dung nhan kiều diễm của người thiếu phụ tác động đến tay tiến sĩ và quan chánh án như thế nào, thì ấn tượng hoàn toàn y như vậy đối với ngài thống đốc. Tuy đã khá cao tuổi song ngài là người bao nhiêu cô gái đẹp đã phải qua tay, nếu chẳng may ai để quan nhìn thấy mặt. Vừa nhìn thấy nàng Aruya không đeo mạng, ngài thống đốc đã nồng nhiệt thốt lên:

- Ôi, xinh đẹp làm sao! Duyên dáng làm sao! Nàng ơi, - ngài thống đốc nói tiếp - nàng hãy nói ngay cho ta rõ nàng là ai, nàng cần ta giúp đỡ việc gì?

- Bẩm ngài thống đốc, - nàng thưa - em là vợ của một thương gia tên là Banu, trước đây nhà em vẫn được vinh dự bán vải lụa hầu ngài.

-Ồ, ai chứ ông Banu, ta còn lạ gì! - Quan thống đốc vội ngắt lời - Đây là một trong những người bạn ta đánh giá cao nhất và yêu quý nhất trên đời. Ông ấy thật hạnh phúc xiết bao được có một người vợ xinh đẹp dường này. Ông ấy thật đáng cho tất cả mọi người ganh tị!

- Ông ấy đáng cho mọi người thương hại thì đúng hơn. - Đến lượt thiếu phụ ngắt lời quan lớn. - Trình ngài thống đốc, ngài chưa rõ tình cảnh ông Banu tội nghiệp ấy hiện nay khốn khó đến mức nào.

Nàng trình bày tiếp để ngài thống đốc rõ công việc kinh doanh của chồng mình đã lụn bại, và nói lý do tại sao nàng phải thân đến gõ cửa dinh quan ngài.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BỐN MƯƠI TÁM

Hiểu rõ sự tình, ngài thống đốc nhanh nhẩu hứa sẽ dùng uy lực của mình buộc tiến sĩ Đanitmen phải trả lại số tiền nợ của thương gia Banu,

nhưng ngài cũng chẳng hào hiệp gì hơn quan chánh án. Ngài bảo với thiếu phụ:

- Ta bảo hộ cho em. Ta sẽ hạ trát đòi viên phó án đến. Nếu y không tự nguyện trả lại số tiền một nghìn đồng *xơcanh* đã vay, thì rồi y sẽ phải hối tiếc về chuyện ấy. Tóm lại, ta cam kết buộc y trả lại món nợ, miễn là ngay từ lúc này em phải bắt đầu trả ơn cho ta việc ta định làm, em nên biết giữa các vị quan to cỡ chúng ta, có cái lệ là việc trả nghĩa phải thực hiện trước lúc nhận được sự ban ơn.

Vì không muốn đáp ứng dự vọng của ngài thống đốc, người đẹp Aruya đành trở về nhà tay không, buồn rầu không thể nào tả xiết. Nàng than với chồng:

- Mình ơi, chẳng nên chờ đợi vào ai. Không có ai muốn chia sẻ những khó khăn chúng ta đang gặp hoặc bằng cách nào đó đoái tình cứu giúp chúng ta.

Lời than của vợ làm người thương gia cao tuổi đang ca cẩm về nhân tình thế thái càng thêm tuyệt vọng, ông không tiếc lời trách móc chửi bới bọn bạn cũ. Người vợ lại nói:

- Thôi mình ơi, trách móc lũ bất nghĩa ấy giờ phỏng được ích lợi gì? Than thở nhiều lúc này liệu có bớt được khó khăn hay không? Nên suy nghĩ cách làm sao đòi được tiền của chúng ta về. Em nghĩ trời đất vừa xui em nghĩ ra được một cách. Mình chớ nên vội hỏi ấy là cách gì, lúc này em chưa muốn nói ra cho mình rõ. Mình cứ việc tin chắc, với cách ấy rồi sẽ gây nên dư luận ồn ào, và nhờ vậy chúng ta sẽ có dịp trả thù tên tiến sĩ, tay chánh án và lão thống đốc.

Thương gia bảo vợ:

- Thôi, em muốn làm gì tùy em. Ta để cho em tự do hành xử.

Ngay lập tức, người thiếu phụ ra khỏi nhà, đi qua hai hoặc ba phố, đến một cửa hiệu chuyên đóng hòm gỗ. Chủ hiệu sẵn đón chào hỏi:

- Bà cần gì, thưa phu nhân khả ái?

- Thưa bác cả, tôi muốn đặt đóng ba cái hòm gỗ theo kích thước định sẵn.

Người chủ hiệu đưa nàng đi xem các loại hòm kích cỡ khác nhau. Nàng chọn mua ba chiếc hòm lớn, mỗi cái có thể chứa thoải mái một người đàn ông. Trả tiền xong, nàng cho chở luôn về nhà. Ngay sau đó, nàng trưng diện bộ quần áo đẹp nhất, lại mang vào người tất cả đồ trang sức chưa kịp bán hết để có cái sống qua ngày, và không quên xức nước hoa thơm lừng.

Trong bộ trang phục thật duyên dáng ấy, nàng tìm đến nhà tay tiến sĩ. Đến nơi, không chờ y phải yêu cầu, nàng cất luôn tấm mạng che mặt. Rồi với bộ điệu thật là lời khơi gợi, lúng liếng đôi mắt đưa tình, nàng nói:

- Thưa ngài phó chánh án, hôm nay em lại đến xin ngài trả cho chồng em món nợ một nghìn đồng *xơcanh* ngài mượn tạm hôm nào. Nếu ngài vì thương em mà trả lại số tiền ấy, em xin đền đáp ơn ngài.

- Cô em xinh đẹp ơi, - y đáp - ta vẫn giữ nguyên tình cảm đã nói với mình. Ta có sẵn hai nghìn đồng *xơcanh* vàng trao ngay cho mình với những điều kiện như mình đã rõ.

- Ngài đã khẳng khăng không đổi ý, em đâu dám phụ lòng. Em sẵn sàng đền đáp cho thật vừa ý ngài. Em chờ ngài đêm hôm nay - vừa nói nàng vừa đưa bàn tay ra, anh chàng vội chớp lấy nâng lên môi hôn nồng nhiệt - ngài hãy trao cho em số tiền như đã hứa. Đúng mười giờ đêm nay, hãy đến nhà em gõ cửa, sẽ có một người hầu trung thành với em ra mở cổng đưa ngài lên phòng riêng của em, rồi chúng ta sẽ có dịp vui chơi với nhau cả đêm hôm nay.

Vậy là vượt quá xa mong ước, anh chàng phó chánh án sướng rơn lên, không làm chủ được mình nữa. Y bất ngờ ôm chầm người thiếu phụ. Nàng vội gỡ tay y ra. Nhìn sắc diện, biết chắc anh chàng này sẽ không thể vắng mặt cuộc hẹn hò, nàng bước ra khỏi nhà, đến thẳng dinh quan chánh án.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BỐN MƯƠI CHÍN

Được gặp riêng vị quan tòa, nàng nói luôn:

- Thưa ngài kính mến của em, sau khi từ biệt ngài trở về nhà, lòng em chẳng lúc nào thanh thản. Em cứ nhớ lại trong đầu những điều ngài ngỏ với em. Có vẻ như em cũng được ngài để mắt chút nào đó, và giờ đây chỉ còn tùy thuộc ở em thôi để hai ta trở thành một đôi bạn tình. Thân phận em là con nhà buôn bán, được làm tình nhân của một vị chánh án trẻ tuổi và khôi ngô tuấn tú như ngài, vinh dự cho em biết chừng nào. Quả thật em chưa bao giờ hình dung số phận mình có lúc may mắn như thế này.

Lời rào đón ấy đủ làm viên chánh án nức lòng. Y thốt lên:

- Đúng vậy, em yêu của anh, nếu em đồng tình, em sẽ là đệ nhất phu nhân trong dinh ta, em muốn gì ta đều chiều em hết cả. Em hãy bỏ lão chồng Banu già cỗi của em đi, và hãy đến đây sống cùng với ta!

- Thưa ngài, làm như vậy không tiện đâu, - nàng đáp - em không thể gây thêm cho chồng em nỗi phiền muộn ấy. Hơn nữa, xử sự cách ấy em sẽ mất hết danh tiếng. Em không muốn gây nên dư luận xì xào, em chỉ mong được tự do lui tới bí mật với ngài thôi.

- Nếu vậy ta biết gặp em ở nơi nao? - Viên chánh án hỏi.

- Ngay tại phòng riêng của em, - nàng đáp - chỗ ấy an toàn nhất. Chồng em ngủ ở phòng riêng, ông ấy quá già lại đau ốm liên miên, chúng ta chẳng có gì phải lo ngại. Ngay đêm nay, nếu ngài muốn, ngài có thể đến chỗ em. Ngài hãy có mặt trước cổng nhà em lúc mười một giờ. Ngài nên đi một mình, chớ cho ai theo hầu, em rất ngại nếu quan hệ giữa ngài với em lộ ra cho người khác biết.

Sự thận trọng của người thiếu phụ không những không làm viên chánh án ngờ vực, mà ngược lại càng làm cho y tin vận may của mình lớn lắm. Y vội nói, rất sung sướng được nàng bày tỏ tình cảm nồng hậu như vậy, và lại bắt đầu giờ thối sàm sỡ. Nàng Aruya khéo léo lẩn tránh mà không làm y phật ý. Y đành khẳng định sẽ có mặt trước cổng nhà nàng đúng mười một giờ đêm hôm nay. Tình hình đến đây, hai người chia tay, mỗi người mang theo một tâm trạng riêng.

Vậy là hai anh chàng đã sa vào cái lưới của người đẹp. Giờ còn phải làm sao câu được con cá to hơn là viên thống đốc. Hóa ra việc này cũng chẳng khó khăn mấy. Người thiếu phụ lại khéo léo ồm ờ như với hai tay kia, và con dê cụ này tin ngay tất cả mọi điều nàng bịa đặt. Hai bên thỏa thuận đúng nửa đêm, chàng sẽ có mặt trước cổng nhà nàng. Thậm chí chàng còn thề sẽ đến đây một mình, để giữ cho kín đáo mọi điều, đúng với ý người đẹp mong muốn.

- Lạy trời! Tạ ơn trời đất đã cứu giúp những người lâm cảnh khó khăn. Trời đất đã có mắt nhìn lại, xin trời đất thánh thần hiểu rõ tấm lòng trong trắng của con! Hãy giúp cho con đạt được ý nguyện! Hãy dẫn dắt con vượt qua mọi trở ngại, khó khăn!

Cầu nguyện xong, nàng Aruya cảm thấy yên tâm hơn, tin mình được thánh nhân phù hộ, liền đi ngay ra chợ mua nhiều thứ hoa quả, bánh mứt ngon mang về nhà. Nàng có một vú già giúp việc hết sức tin cẩn. Nàng nói thật cho vú nghe hết mọi sự, và dặn dò những việc cần làm. Tiếp đó nàng cùng vú già chuẩn bị một căn phòng lịch sự, bày biện đồ đạc. Trên một cái bàn sắp sẵn nhiều đĩa sứ đựng trái cây và bánh mứt. Giả sử hôm nay người đẹp chuẩn bị để đón tiếp tình nhân thật của mình, cũng chỉ chu đáo đến thế là cùng.

Nàng chờ đợi ba người ấy đến trong tâm trạng vô cùng thấp thỏm, chỉ lo cuối cùng họ không dám đến. Nhưng lo âu của nàng không có căn cứ. Nắm được cơ hội tốt thế này, có anh chàng nào chịu bỏ lỡ. Trước hết tiến sĩ Đanitmen là người xăm xăm nhất, bởi y là kẻ sẽ đến sớm hơn cả. Đúng mười giờ đêm không sai một phút, có tiếng gõ nhẹ ở cổng. Bà vú già ra mở, mời vào và

dẫn thẳng lên phòng riêng của bà chủ, vừa đi vừa thì thầm: “Xin ngài chú ý bước nhẹ cho, chớ gây tiếng động làm cụ chủ đang nghỉ tĩnh giấc.”

Nàng Aruya đã trang điểm thật lộng lẫy để tiếp khách. Đanitmen nhìn thấy, ngỡ nàng làm như vậy vì mình, càng thêm mê mẩn, vội thốt lên:

- Ôi, hỡi con chim phượng hoàng tuyệt diệu, sao anh được em mang lại hạnh phúc lớn dường này! Đây là số tiền hai nghìn đồng *xơcanh* như anh đã hứa, - y vừa nói tiếp vừa ném lên mặt bàn túi tiền - chừng này chẳng đáng là bao so với những gì em mang lại cho anh.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM NĂM MƯỜI

Nàng Aruya nghe vậy mỉm cười, đưa bàn tay xinh đẹp cho viên phó chánh án hôn, mời y ngồi xuống ghế và nói:

- Thưa ngài tiến sĩ, xin ngài hãy bỏ khăn đội đầu và tháo dải thắt lưng ra cho thoải mái! Xin ngài cứ tự nhiên như ở nhà ngài!

Rồi quay lại bảo bà vú già:

- Vú Đalla ơi, nhờ vú giúp tôi tháo tấm khăn và cắt cái mũ cho người tình của tôi được thoải mái chốc lát.

Vừa nói nàng tự tay tháo dải thắt lưng buộc quanh chiếc áo khoác ngoài của viên phó chánh án, trong khi bà vú già cắt chiếc khăn đội đầu. Tiện thể hai bà cởi luôn chiếc áo mặc ngoài của vị tiến sĩ, ngài chỉ còn lại chiếc áo ngắn trên người, đầu thì để trần. Người đẹp lại nói tiếp:

- Giờ chúng ta hãy khởi đầu bằng uống với nhau một tí khai vị và dùng ít trái cây, em đã chuẩn bị sẵn mọi thứ để tiếp ngài.

Hai người tình cùng nhau ăn mứt, uống rượu ngọt.

Suốt bữa ăn nhẹ, nàng Aruya không quên chuyện trò thật duyên dáng, toàn dùng lời lẽ tăng bốc hoặc úp mở gợi tình, làm anh chàng không còn đầu óc nào nữa. Nhưng vừa đến cuối bữa, chợt nghe tiếng động mạnh ở nhà ngoài. Aruya tỏ vẻ lo lắng, làm như không rõ việc gì xảy ra. Nàng bảo bà vú già:

- Vú chạy ra xem có ai đến nhà mà ồn ào vậy!

Bà vú già đi ra, lát sau quay trở lại hốt hoảng nói không ra hơi:

- Thôi chết chúng ta rồi, bà chủ ơi! Ông anh trai của bà vừa từ thành phố Cairo đến. Ông đang trò chuyện với cụ chủ, chốc nữa cụ sẽ dẫn ông sang đây thăm bà.

- Sao lại đến vào lúc này cơ chứ? - Nàng Aruya tỏ ra buồn bã và thất vọng. - Sao lại có người bỗng dưng đến quấy phá cuộc vui của ta như vậy? Nếu nhớ có người bắt gặp bà Banu đang trò chuyện với tình nhân trong phòng riêng, thì còn ra cái thể thống gì? Thân em rồi sẽ ra sao, nếu thiên hạ đồn đại em là người vợ không chung thủy, là mẹ đàn bà kém đức hạnh, thưa ngài?

- Cũng đáng lo thật đấy, thưa bà chủ! - Bà vú nuôi đệm thêm - Giờ chỉ còn cách mời ngài tiến sĩ nấp tạm vào một trong ba cái thùng mà cụ chủ vừa sai thừa sớ nay để chuẩn bị đóng hàng gửi đi Đamat. Ba cái thùng ấy hiện để trong phòng làm việc của bà. Cụ chủ giao cho tôi giữ chìa khóa các hòm ấy đây.

Lời khuyên của bà vú già nghe cũng phải. Tiến sĩ Đanitmen đồng ý sang phòng làm việc, chui vào một trong ba cái hòm lớn. Nàng Aruya tự tay khóa lại cẩn thận, vừa khóa vừa thì thầm bảo Đanitmen: “Chàng yêu quý của em ơi, chàng chớ sốt ruột nhé. Sau khi chồng và anh trai em vào thăm một chốc lui về, em sẽ vào với chàng ngay. Đêm nay, dù có trắc trở một chút, chúng ta sẽ càng hạnh phúc hơn với nhau.”

Lời hứa ngọt ngào của người yêu sớm trở lại giải thoát cho ra khỏi cái nhà tù chật chội làm chàng tiến sĩ tạm khuây nguôi nỗi bức mình. Anh chàng hoàn toàn không nghi ngờ mình đã sa vào cái bẫy người ta chăng ra, cứ ôm ấp ảo tưởng về cái hạnh phúc tuyệt vời, đêm nay rồi thế nào cũng sẽ đến.

Người đẹp Aruya để anh chàng lại trong phòng làm việc, trở về phòng riêng, ghé tai nói nhỏ với bà vú già:

- Một con mồi đã nằm gọn trong lưới, xem thử các con kia có thoát được hay không.

- Chúng ta sẽ biết ngay thôi, - bà vú đáp - bởi gần đến mười một giờ rồi. Tôi tin quan chánh án không chịu để lỡ hẹn.

Bà vú già có lý khi quả quyết vị quan tòa sẽ đến đúng giờ. Bà vừa nói xong, đã nghe tiếng gõ cổng, thậm chí lúc này vẫn chưa thật tới giờ hẹn. Bà vú ra mở cổng. Thấy một người đàn ông, bà hỏi tên gì. Người ấy thì thầm:

- Ta là quan chánh án. - Y đáp.

- Xin ngài nói khẽ cho. Chớ làm cụ chủ nhà tôi tỉnh giấc. Bà chủ tôi quý yêu ngài lắm, đã dặn trước tôi mời ngài lên thẳng phòng riêng của bà. Xin mời ngài vui lòng theo, cho phép tôi đi trước dẫn đường.

Chỉ mới nghe thế thôi, viên chánh án đã thấy hưng hực trong người. Y lặng lẽ theo sau bà vú, bước vào phòng riêng nàng Aruya.

- Ôi nữ hoàng của ta, cuối cùng ta gặp lại được em! - Y thốt lên khi vừa thấy mặt Aruya. - Ta chờ đợi giây phút này nôn nao như có lửa đốt trong lòng. Thế là - y nói tiếp và quỳ xuống dưới chân nàng - ta đã đạt được đỉnh cao ước vọng. Trên đời này quả chẳng có ai được hạnh phúc như ta hôm nay!

Bà vợ trẻ vị thương nhân già cúi đỡ viên chánh án đứng lên, mời ngồi xuống chiếc ghế và lả lượm nói:

- Thưa ngài, em rất vui nghe ngài nói có chút tình cảm đối với em. Bởi ngài là người em quý trọng nhất trên đời, hay nói cho đúng hơn, ngài là người đàn ông đầu tiên em để ý tới. Vú già đây sẽ thưa để ngài rõ, từ khi được nhìn thấy và trò chuyện với ngài trở về, em cứ như ốm o gầy mòn. Lúc nào em cũng chỉ nói đến ngài. Vì quá nặng tình với ngài, em chẳng hề có được một phút thanh thản.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM NĂM MƯƠI MỐT

Mấy lời của người đẹp làm cho ngài chánh án ta tưởng như đã lên tới cung mây:

- Ôi hỡi cây bách xinh tươi của anh, em đúng là tiên nữ giáng trần, lời em nói làm anh càng như con người mất trí. Xin em hãy mau chóng yêu anh đi, hãy yêu anh nhanh lên, hỡi nàng công chúa của anh, anh thú thực với em, anh không đủ hơi sức chờ đợi lâu hơn nữa!

- Em hết sức cảm kích nghe chàng nói quý yêu em, - nàng đáp - vậy là tình cảm em được đền đáp. Bởi chàng nôn nóng, em không muốn lần chần kéo dài thêm thời gian chờ đợi phút giây ân ái của chúng ta. Em đã chuẩn bị một bữa ăn nhẹ. Em muốn được trước đó uống với nhau vài ly rượu ngọt. Nhưng anh tỏ ra sốt ruột đến thế, em không thể không chiều lòng. Xin anh cởi bớt áo ngoài và bỏ khăn ra cho thoải mái, và nằm tạm xuống chiếc giường kia, để em chạy sang phòng bên xem ông già của em ngủ đã thật say chưa, rồi em quay trở lại với anh ngay.

Viên quan tòa mới nghe nói, tưởng đã đến lúc được người đẹp ôm luôn vào lòng, vội bỏ hết áo quần lên giường nằm. Vừa đặt mình xuống, nghe tiếng âm ĩ bên ngoài. Lát sau, nàng Aruya nhón nhác chạy vào, nói:

- Bẩm quan chánh án, ngài chưa rõ việc gì đang xảy ra. Chúng em có một lão đầy tớ già, không được em tin cậy vì hắn gắn bó với chồng em. Lão nhìn thấy

ngài vào nhà, đã báo cho nhà em biết. Ông chồng em đã cho người mời bố mẹ em đến để chứng kiến sự thiếu chung thủy của em đối với chồng. Tất cả mọi người sắp tới nơi. Than ôi! Khốn nạn cho thân em biết chừng nào!

Dứt lời, nàng khóc như mưa, và vờ vịt khéo đến nỗi viên chánh án cũng hết sức ái ngại. Y bảo nàng:

- Hỡi thiên thần của anh, hãy khuây nguôi đi, chẳng có gì phải sợ hãi! Anh là chánh án, quan tòa to nhất thành phố này, anh có thể dùng quyền uy bắt bố mẹ em và chồng em phải im hơi lặng tiếng. Anh sẽ đe dọa tất cả mọi người, không cho phép làm ồn ào. Em hãy phải tin, họ sợ lời đe dọa của ta chứ.

- Em hoàn toàn không nghi ngờ việc ấy, thưa ngài. - Nàng đáp. - Em không sợ chồng em thù hận, bố mẹ em trách mắng, không phải vậy. Em biết đã được ngài che chở, em sẽ không phải chịu hình phạt nào. Nhưng than ôi! Em sẽ bị coi là một người đàn bà kém đức hạnh, em sẽ trở thành nỗi khinh miệt của toàn thể gia đình. Có nỗi đau nào lớn hơn đối với một phụ nữ xưa nay chưa bị một ai thoáng chút nghi ngờ về tiết hạnh? Nói nghi ngờ, không đúng. Xưa nay em được tiếng là một người vợ tài đức vẹn toàn, em có thể quả quyết với ngài như vậy. Thế mà trong chốc lát nữa thôi, em mất hết danh thơm ấy.

Nàng vừa nói vừa lã chã nước mắt giọt ngắn giọt dài, khéo léo đóng trò, làm cho viên chánh án mỉm lòng thật sự.

- Hỡi người yêu của anh, anh hết sức xúc động về nỗi lo của em. Nhưng thôi, chớ nên khóc lóc làm chi, khóc cho lắm cũng chẳng được gì. Nếu điều không may xảy đến, thử than phởn đem lại lợi ích gì?

Bà vú già Đalla ngắt lời viên chánh án:

- Bẩm ngài chánh án quyền uy và thưa bà chủ yếu kiêu, xin hai vị hãy nghe tôi nói đây! Tôi có kinh nghiệm. Đây không phải lần đầu tôi gặp cảnh những người tình đang cơn bối rối. Hai vị chỉ nghĩ đến chuyện than vãn với nhau, còn già này lo tính chuyện giúp hai vị thoát cơn nguy biến. Nếu ngài chánh án đồng

ý, chúng ta cùng nhau đánh lửa ngài thương gia Banu và hai cụ thân sinh của bà chủ.

- Bằng cách nào mới được chứ? - Vị quan tòa hỏi.

- Ngài chỉ có việc tạm lánh vào một chiếc thùng to trong phòng bà Aruya. Tôi tin chắc chẳng ai nghĩ tới chuyện hỏi bà chìa khóa thùng để đâu. - Bà vú già nói.

- Ta đồng ý ngay, - quan chánh án nhanh nhẩu - ta đồng ý tạm lánh vào trong cái thùng ấy một lúc, nếu hai người cùng cho nên làm như vậy.

Người thiếu phụ nói hết sức vui lòng, lại còn khẳng định với viên quan tòa, ngay sau khi ông chồng cùng với song thân mình vào phòng không thấy có gì khác và lui về, nàng sẽ lập tức đến đưa ngài ra khỏi cái thùng.

Tin lời hứa hẹn, hơn nữa vẫn đang nau náu đợi chờ giờ phút được sống riêng với người đẹp, quan chánh án đồng ý chui vào trốn trong một cái hòm y như viên phó của mình vừa rồi.

Giờ chỉ còn chờ có ngài thống đốc. Đúng nửa đêm, ngài thân hành đến trước cổng nhà nàng Aruya, không sai hẹn. Bà vú già Đalla lại theo cung cách cũ, dẫn ngài vào phòng riêng của bà chủ. Nàng Aruya cũng đón tiếp ngài chẳng kém ân cần nồng nhiệt như đối với hai vị khách kia. Ngài thống đốc bắt đầu giờ thói mơn trớn người tình. Khi thấy ngài bắt đầu hơi quá đà, nàng liếc mắt ra hiệu cho bà vú già. Bà đi ra khỏi phòng.

Nhưng chỉ lát sau, nghe có tiếng người đập ầm ầm cái cổng thông ra đường phố, và bà vú già nhón nhác chạy xộc vào, hoảng hốt nói:

- Thật không may sao, thưa bà chủ. Đích thân ngài chánh án vừa vào nhà ta, anh giúp việc đã mời ngài vào gặp luôn cụ chủ.

- Trời ơi! Tội vạ tày đình đổ xuống đầu ta rồi! - Bà chủ vờ thốt lên, và quay lại bảo bà già - Vú chịu khó đi nhẹ nhàng ra lắng nghe ngài chánh nói gì với ông

lão nhà tôi, sau đấy trở lại đây cho chúng tôi hay.

Bà vú già lại đi ra. Trong thời gian ấy, ngài thống đốc hỏi thiếu phụ:

- Vì lý do gì viên chánh án đến nhà vào giờ này? Ông Banu có dính vào chuyện gì bê bối hay không?

- Làm gì có chuyện ấy, - nàng Aruya đáp - bởi vậy bản thân em cũng lấy làm lạ chẳng khác ngài.

Lát sau, bà vú già quay trở lại:

- Thưa bà chủ, tôi đã chú ý lắng nghe mọi người trao đổi trong phòng cụ chủ, xem bàn chuyện gì. Đích thân quan chánh án vừa đến. Quan có ý định hỏi chuyện bà trước sự chứng kiến của tiến sĩ Đanitmen, ông này cũng vừa đến cùng một lúc với quan chánh án. Ông tiến sĩ quả quyết đã trả cho cụ chủ ta một nghìn đồng *xocanh* từ trước. Quan tể tướng được trình bẩm về vụ này, đã giao nhiệm vụ cho quan chánh án nội đêm nay phải làm sáng tỏ vụ việc, và sáng sớm mai trình tể tướng rõ.

Nghe đến đây, nàng Aruya lại phải gạt đến dòng nước mắt, van xin ngài thống đốc tạm lánh mặt:

- Em van quan lớn hãy thương em! Đích thân quan chánh án cùng với tiến sĩ Đanitmen và chồng em sắp vào đây. Ngài hãy tránh cho em nỗi nhục bị mọi người thấy mình là người đàn bà kém đức hạnh! Ngài hãy chiếu cố đến tình cảm em vẫn dành riêng cho ngài! Mời ngài quá bộ sang phòng em, và xin vui lòng cho em để ngài nấp tạm trong một chiếc thùng!

Thấy ngài thống đốc có vẻ ngại ngần trước việc ấy, người đẹp liền quỳ mọp xuống dưới chân, khóc lóc tha thiết van xin, cuối cùng cũng làm xiêu lòng quan lớn.

Vậy là ngài thống đốc chui tọt vào cái hòm thứ ba. Khóa trái cửa phòng, nàng Aruya sang tìm chồng kể hết cho chồng nghe đầu đuôi mọi sự. Hai vợ

chồng thú vị chán chê về chuyện xảy ra, cuối cùng thương gia lo lắng hỏi vợ:

- Nhưng rồi đây mình định kết thúc câu chuyện bằng cách nào?

- Sáng mai mình sẽ rõ. - Nàng đáp. - Em đã hứa là sẽ trả thù một cách thật om sòm, mình cứ tin em sẽ giữ lời.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM NĂM MƯỜI HAI

Quả đúng như lời - quốc vương Bêrêđin-Lôlô kể tiếp cho tể tướng và hoàng thân nghe - sáng hôm sau nàng tìm cách lọt được vào gian phòng tôi vẫn tiếp dân chúng có việc kêu xin đến châu. Thoạt trông thấy nàng, bộ dạng cao sang và thân hình kiều diễm của nàng khiến tôi chú ý. Tôi nói với tể tướng:

- Ông có nhìn thấy người phụ nữ duyên dáng kia không? Hãy cho phép nàng đến gần ngài ta hơn!

Tể tướng truyền lời mời. Nàng nhanh nhẹn rẽ đám đông, tiến tới quỳ trước ngài. Tôi hỏi:

- Nàng có việc gì đến tận đây? Hãy đứng lên và trình bày ta rõ!

Nàng vâng lời đứng dậy:

- Muôn tâu bệ hạ, cầu chúc ngài vạn thọ vô cương. Nếu hoàng thượng hạ cố cho phép, em xin thuật hầu ngài một câu chuyện hắc sẽ làm ngài ngạc nhiên.

- Ta đồng ý, ta sẵn sàng nghe nàng trình bày. - Tôi đáp.

- Em là vợ một thương nhân tên là Banu. - Nàng bắt đầu nói. - Chồng em được vinh dự làm thần dân của bệ hạ, và sung sướng được sống tại kinh đô của

ngài. Chồng em có cho ngài tiến sĩ Đanitmen vay một nghìn đồng *xơcanh* vàng. Nay tiến sĩ quả quyết không vay. Em đã đến tận nhà quan phó chánh án ấy đòi nợ. Ông ấy đáp, ông không có vay mượn tiền của chồng em, nhưng nếu em bằng lòng thỏa mãn dục vọng của ông, thì ông ta cho em những hai nghìn đồng *xơcanh*. Em lại sang dinh quan chánh án kêu về sự bội tín của tiến sĩ Đanitmen. Quan tuyên bố quan không xét để trả lại sự công bằng cho, trừ phi em đồng ý thỏa mãn nhu cầu của quan giống hệt như chuyện ngài tiến sĩ đã đòi hỏi. Hoang mang về sự kém đức độ của quan chánh án, em đột ngột bỏ về và đến kêu ở cửa ngài thống đốc thành phố Đamat, bởi ngài cũng có quen biết chồng em ít nhiều. Em van xin ngài hãy cứu giúp vợ chồng em. Nhưng ngài thống đốc chẳng mấy hào hiệp hơn hai vị kia, lại tìm đủ mọi cách quấy rầy em.

Tôi không thể tin lời nàng Aruya trình bày. Tôi nghĩ người đàn bà bịa đặt ra chuyện này để nói xấu Đanitmen, viên chánh án cũng như viên thống đốc thành phố. Tôi phán:

- Không, ta làm sao tin được lời bà. Làm sao có thể ngờ một vị tiến sĩ lật lọng không trả một món nợ đã vay, làm sao tin được chuyện một người ta đã lựa chọn để mang lại sự công bằng cho dân chúng lại có thể đề nghị với nàng điều hỗn xược như vậy.

- Muôn tâu hoàng thượng anh minh, - vợ thương nhân Banu nói - nếu bệ hạ không tin lời em, cúi mong bệ hạ tin lời những người làm chứng đủ tư cách về những lời em vừa tâu trình ngài.

- Những người chứng ấy hiện ở đâu? - Tôi ngạc nhiên hỏi.

- Tâu bệ hạ, họ đang ở nhà em, xin bệ hạ cho đòi họ đến, ngài sẽ không thể không tin lời những người làm chứng ấy.

Lập tức tôi sai quân cấm vệ đến nhà thương gia Banu. Họ giao cho toán quân lính ấy mang về ba chiếc hòm gỗ, bên trong chứa ba người tình. Quân cấm vệ mang ba cái hòm để trước mặt tôi, nàng Aruya nói:

- Tàu bệ hạ, ba người làm chứng ở bên trong.

Dứt lời, nàng lấy từ trong túi áo ra chùm chìa khóa, mở ba cái thùng gỗ. Hai vị có thể hình dung nổi kinh ngạc của tôi cũng như của cả triều đình khi nhìn thấy vị thống đốc, viên chánh án và tay tiến sĩ tất cả gần như không mặc áo quần, mặt tái xanh tái xám, chưa thể hoàn hồn vì không ngờ kết cục ra thế này. Thoạt tiên tôi không sao nén được cười, khiến tất cả mọi người cùng phá ra cười theo. Nhưng lấy lại ngay thái độ nghiêm trang, tôi hỏi tội ba người tình. Rồi tôi công khai lên án cả ba, buộc tiến sĩ Đanitmen trả lại cho thương gia Banu bốn nghìn đồng *xocanh* vàng; cách chức viên chánh án, và trao chức vụ thống đốc thành phố Đamat cho một vị đại thần khác trong triều.

Làm xong những việc ấy, tôi truyền cho người vợ của thương gia Banu hãy cất tấm mạng che mặt đi: “Nàng hãy để cho mọi người nhìn thấy tận mắt những nét đẹp nguy hại đã làm điên đảo ba người kia và mang lại tai họa cho họ.”

NGÀY THỨ MỘT TRĂM NĂM MƯỜI BA

Vợ thương gia Banu vâng lời. Nàng cất tấm mạng, để lộ cho tất cả mọi người nhìn thấy sắc đẹp tuyệt trần. Xúc động với sự kiện ấy, và nhất là do ngưỡng ngừng phải đưa khuôn mặt trần ra hồi lâu cho mọi người ngắm, càng làm cho nhan sắc của nàng thêm gợi cảm. Tôi chưa từng thấy một người đàn bà nào xinh đẹp bằng Aruya. Ngắm nghía dung nhan tuyệt vời của người đẹp, tôi không thể không thốt lên:

- Người thiếu phụ này quá xinh đẹp. Giờ ta mới hiểu ra vì sao cậu tiến sĩ, viên chánh án cũng như quan thống đốc phạm tội to như vậy!

Tôi không phải người duy nhất có ấn tượng mạnh. Cả triều đình rì rào tiếng ngợi ca. Tất cả mọi người có mặt ở đấy đều dán mắt vào nàng, ai cũng ngắm nhìn không biết chán. Tôi ngỡ ý muốn nghe lại chi tiết tất cả câu chuyện, nàng

trình bày đầy đủ với sự duyên dáng và đầy trí tuệ khiến mọi người thêm thán phục. Cả gian phòng rộng rộn lên lời khen ngợi. Những người có quen biết thương gia Banu đều cho ông ta có được một người vợ trẻ đẹp thế này thật quá điểm hạnh, cho dù công việc làm ăn đang gặp hồi khó khăn.

Thuật xong câu chuyện, nàng tạ ơn tôi một lần nữa rồi ra về. Nhưng than ôi! Nàng đi khuất rồi, hình ảnh nàng vẫn còn để lại trong tôi. Đôi mắt tôi dường như lúc nào cũng đang nhìn thấy nàng. Người đẹp Aruya hút hết hồn tôi rồi. Tôi không sao dứt hình ảnh nàng khỏi đầu óc. Thấy mình quá tương tư, không sao thanh thản được nữa, tôi cho người bí mật gọi thương nhân Banu đến gặp. Tôi cho ông vào phòng riêng. Khi còn lại có mình ông, tôi bảo như sau:

- Ông Banu này, hãy nghe đây! Ta biết do quá hào phóng ông đi đến chỗ khuynh gia bại sản. Ta biết ông đang buồn lắm vì không thể nào tiếp tục sống như phong cách trước đây. Ta quyết định tạo cho ông điều kiện để có thể tha hồ đãi đằng tiếp đón bạn bè y như những ngày trước. Ông có thể tiêu pha mạnh tay hơn nhiều, mà không ngại phải sa vào cảnh túng thiếu. Tóm lại, ta có thể ban cho ông vô vàn của cải, đổi lại, ông phải giúp ta một việc. Ta mê say người vợ của ông lắm. Ông hãy đuổi nàng đi, và bảo nàng đến đây với ta! Ta xin ông hãy vì ta mà chịu sự hy sinh ấy! Để tỏ lòng cảm ơn ông, ngoài vô vàn của cải ta ban cho, ông có thể chọn một cung nhân đẹp nhất trong hoàng cung. Ta có thể dẫn ông đi ngay vào cung riêng dành cho phụ nữ, ông nhìn thấy ai vừa ý, có thể lấy người ấy làm vợ.

- Muôn tâu bệ hạ, - thương nhân đáp - những của cải mà hoàng thượng hứa ban cho tôi, cho dù có nhiều có lớn đến bao nhiêu, không thể mua được vợ tôi. Đối với tôi, nàng Aruya quý giá hơn tất cả mọi của cải trên đời. Tâu bệ hạ, xin ngài hãy lấy ngay lòng mình mà suy, ngài hẳn thấy tôi không thể lóa mắt trước số của cải ngài hứa ban cho. Tuy nhiên, cho dù tôi yêu nàng đến bao nhiêu, tôi vẫn coi việc nàng được hài lòng còn quan trọng hơn nhiều. Tôi sẽ gặp nàng, nói cho nàng rõ, nàng đã để lại tình cảm sâu đậm thế nào trong trái tim đức vua, và ngài muốn sở hữu được nàng, đã đề nghị như vừa rồi. Trong trường hợp nàng

phấn khích trước vinh quang được lọt vào mắt hoàng thượng mà để hé cho tôi thấy một thoáng nàng ngằm mong được tôi đuổi ra khỏi nhà; trong trường hợp ấy, tâu bệ hạ, tôi xin thề sẽ đuổi nàng đi ngay không do dự cho dù tôi vẫn hết sức quý yêu nàng; tôi sẽ hy sinh tất cả vì hạnh phúc của nàng, dù vẫn biết cuộc chia tay này vô cùng đau đớn cho tôi.

Ông nói ông sẽ thử làm hết sức mình. Rồi hoàng cung về nhà, thương nhân ấy kể lại cho vợ hay câu chuyện vừa rồi giữa tôi và ông. Kể xong, ông nói thêm:

- Hỡi Aruya, Aruya quý yêu của ta ơi, em đã làm cho đức vua say đắm, hãy tận dụng cơ may hiếm có này! Em hãy vào cung sống cùng đấng quân vương ấy, ngài trẻ tuổi, đẹp trai, khả ái, ngài đáng được kết đôi với em hơn ta. Vào sống với đức vua, đời em sẽ nhẹ nhàng sung sướng muôn vạn lần hơn em cứ mãi gắn bó với ta trong gia cảnh khốn khó này.

Thương gia già nói ra những lời trên mà không cầm được vài giọt nước mắt. Người vợ xúc động. Nàng đáp:

- Ôi chồng của em, ông Banu ơi! Mình ngỡ nói cho em biết, được làm bạn đức vua em mừng rỡ lắm sao? Mình nghĩ em quan tâm đến cuộc sống vinh quang giữa huy hoàng tráng lệ ư? Xin mình chớ hiểu nhầm! Mình nên nhớ, cho dù mình đang khốn khó như hiện nay, em vẫn muốn chung sống đời đời với mình hơn bất cứ vị quân vương nào trên đời.

Thương gia cảm động trước tấm lòng của vợ, ôm hôn nàng thấm thiết:

- Em đúng là con chim phượng hoàng của thế kỷ. Em đáng ca ngợi xiết bao! Em đáng đáp lại tình yêu của nhà vua hơn sống với anh. Một hôn thê khả ái thế này lại phải sống với một người chồng như anh là không công bằng chút nào. Tuổi tác anh đã vào buổi xế chiều, trong khi cuộc đời em mới bắt đầu hé nở. Anh chỉ là một kẻ đáng thương hại thôi, hãy bỏ anh đi, rồi cuộc sống của em sẽ tươi đẹp vạn phần. Chỉ vì đức hạnh, em gắn bó với một người chồng cao tuổi như anh như thế đã quá lâu rồi. Chớ nên khước từ tình yêu đức vua hiền dẫu

em. Em chớ nghĩ đến nỗi buồn của anh mà chi. Em hãy đồng ý đi, để anh tuyên bố đuổi vợ ra khỏi nhà, để cuộc sống của em được thú vị hơn bây giờ.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM NĂM MƯỜI TƯ

Thương nhân Banu càng ngổ ý muốn nhường vợ cho tôi, nàng Aruya càng cưỡng lại. Sau một cuộc giằng co dai dẳng, cuối cùng phần thắng thuộc về tình nghĩa vợ chồng. Người thương nhân già nói với vợ:

- Hỡi người vợ quý yêu của ta! Vậy em hãy ngự trị trong lòng anh, em hãy xử sự như ý muốn, nhưng anh biết trả lời sao đây với đức vua? Ngài đang chờ câu trả lời, và chắc chắn ngài tin mình sẽ được hài lòng. Nếu anh vào tàu em khước từ tình cảm của vua, không sợ hai ta sẽ phải chịu sấm sét hận thù của nhà vua hay sao? Em hãy nhớ đây là một quốc vương. Em hãy biết một quốc vương có thể làm mọi việc theo ý mình. Có thể rồi đây ngài sẽ dùng đến bạo lực để chiếm hữu em. Làm sao anh có thể chống chọi lại một tình địch hùng mạnh như nhà vua?

- Em hình dung rõ lắm chứ mối đe dọa đang treo lơ lửng trên đầu chúng ta. - Nàng đáp. - Anh không nên đến gặp vua nữa, không nên làm hoàng thượng nổi giận khi nghe em khước từ vinh dự ngài muốn ban cho. Anh hãy gom góp số tiền còn lại, chúng ta hãy mang theo những gì quý giá nhất, rồi cùng nhau mau chóng rời bỏ kinh thành Đamat! Chúng ta hãy cùng nhau trốn đi, hãy phó thác số mệnh cho trời, ắt trời đất thánh thần không bỏ chúng ta!

Thương nhân Banu chia sẻ ý kiến ấy, và hai vợ chồng cùng nhau thực hiện ngay không chậm trễ.

Ngay trong ngày hôm ấy, hai người trốn khỏi kinh thành Đamat, đi về phía thành phố Cairo. Tôi được biết những điều trên vào sáng hôm sau, khi sốt ruột quá, tôi sai một người thân tín đến nhà Banu xem cơ sự thế nào. Bà vú già Đalla

không muốn đi theo bà chủ, được người tôi sai đến dẫn vào triều và trình cho tôi rõ mọi sự. Nếu tôi không làm chủ được đam mê, nếu tôi khẳng khái muốn đạt sở nguyện, bắt cho được nàng Aruya vào cung, việc ấy chẳng mấy khó khăn. Chỉ cần phái quân sĩ đuổi theo và bắt luôn cả hai vợ chồng. Nhưng xử sự như vậy bất công quá, hơn nữa tôi không phải con người muốn ép buộc tình yêu.

Vậy là tôi để cho vợ người thương nhân muốn trốn đi và sống ở đâu tùy thích. Chỉ còn lo tính cách sao chôn chặt mối tình. Nhưng cách nào cũng vô ích thôi. Cho dù tôi cố gắng hết sức mình, nàng Aruya vẫn luôn luôn hiện diện trong tâm trí tôi. Nhan sắc của nàng, tiết hạnh của nàng ngự trị trong trái tim tôi, khiến cho tôi đã hai mươi năm trời rờn rã trở nên vô cảm trước những cung nữ xinh đẹp nhất vẫn hầu hạ trong cung. Những trò tiêu khiển đặc sắc nhất cũng chẳng mấy bận tâm tôi.

Quốc vương Bêrêđin-Lôlô kể câu chuyện đời mình đến đây thì ngừng lời. Tể tướng Atanmuc và hoàng thân Sêypen Muluc đều hỏi, nhà vua có biết sau đây nàng Aruya ra sao. Vua đáp không, chẳng có mảy may tin tức kể từ khi nàng rời khỏi thành Đamat. Hoàng thân mỉm cười nói:

- Chúng ta quả thật là những tình nhân kỳ cục. Quốc vương đam phải lòng ngay một cô buôn bán nhỏ ngay từ lần đầu thoát gặp, cô ta lại chuộng ông chồng già hơn một nhà vua; dù không được nàng yêu lại, ngài vẫn ấp ủ hình ảnh quý yêu ấy suốt hai mươi năm trời. Tôi thì đi yêu một người đàn bà thời thượng cổ, từ triều đại ngài Xalomon đại đế, còn tể tướng thì... Nhưng tôi nhầm mất rồi. Ngài tể tướng đã chung đụng quá nhiều với công chúa Zêlica, ngài quên sao được nàng cơ chứ.

Quốc vương Đamat không nén được cười khi nghe nhận xét của hoàng thân. Vua đang cả cười, chợt nhìn thấy một số đông lạc đà và ngựa đang gặm cỏ trên một bãi cỏ non. Lại thấy có nhiều lều trại được căng lên gần đấy. Trong trại nhiều người đàn ông cùng nhau ăn uống. Vua liền bảo với tể tướng và hoàng thân:

- Chúng ta hãy đi đến bãi cỏ kia xem những người ở đấy là ai, họ định đi về đâu!

Ba người thúc ngựa tiến đến gần các lều. Càng tới gần họ càng nhìn thấy thêm nhiều điều hay.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM NĂM MƯƠI LĂM

Đến gần bãi cỏ, có thể nhìn rõ hơn, ba người nhận ra đấy là những lều trại lộng lẫy. Trong số ấy có một cái đẹp nhất, toàn lợp bằng vải vàng và lụa, trong lều này, giữa đám đông ló nhỏ có một người cao lớn khôi ngô, ăn mặc sang trọng. Ông đang ngồi xếp bằng trên một tấm thảm trải xuống đất. Lại thấy rất nhiều thức ăn đựng trong bát đĩa bằng vàng. Cạnh ông là một cái tủ xếp nhiều bình quý đựng rượu. Người đàn ông đáng kính trạc năm mươi tuổi đang dùng bữa một mình. Khoảng ba chục gia nhân ăn mặc lịch sự đứng hầu sau lưng; ở cửa ra vào hai tên nô lệ vũ trang đầy đủ đứng canh.

Quốc vương Bêrêđin và hai bạn đồng hành nhìn rõ ông ta, dĩ nhiên ông cũng nhận rõ ba người. Ông sai một người ra gặp hỏi ba vị là ai, đang đi về đâu. Quốc vương đáp:

- Anh bạn à, chúng ta là ba nhà buôn kim hoàn. Chúng ta từ kinh thành nước Xiêcca đến, và đang đi về kinh đô Batđa. Xin anh bạn vui lòng cho biết quý danh của ông chủ! Phải chăng đấy là một vị quân vương hùng mạnh đang đi du ngoạn vì hiếu kỳ?

- Thưa ngài, không phải vậy, - người gia nhân đáp - ông chủ chúng tôi chẳng phải con vua cháu chúa, ông không tự hào về dòng dõi cao sang, ông tự hào về tấm lòng vĩ đại và hào hiệp. Tên ông là Abunphauari, được mệnh danh rất xác đáng là *Nhà du hành vĩ đại*. Ông xứng đáng là một hoàng tử, vì phong thái xử sự của ông giống hệt như các vị vua chúa. Bình thường ông sống ở thành phố

Basra. Ở đây ông có cả một tòa dinh cơ xây toàn bằng đá cẩm thạch. Vị khách nào đến thăm cũng được ông đãi đằng trọng hậu, và chẳng ai ra về không cầm theo một tặng phẩm nào đấy ông chủ tặng. Hầu như hằng ngày ông đều mở tiệc thết đãi các vị đại thần trong triều đình Basra. Quốc vương rất thích đàm đạo với ông. Vua thường hay mời ông vào tận trong hoàng cung, để nghe ông kể chuyện về những chuyến phiêu lưu của ông.

- Như vậy ông chủ của bạn hẳn đã trải qua nhiều chuyện lạ kỳ lắm.

- Không thể có những chuyện nào kỳ lạ hơn. - Người gia nhân đáp. - Nhưng nói đến cùng, một con người từng chu du khắp các vùng biển Ấn Độ, một người không có đảo nào trên bốn biển không thông thuộc, và được tự mắt trông thấy nhiều chuyện lạ kỳ, thì có chi là lạ.

Nói xong người gia nhân quay vào bẩm với ông chủ. Ông này biết các vị khách nước ngoài kia là những thương gia, vội đứng lên, ra khỏi lều nghênh đón.

Hai bên trao đổi những lời chúc tụng lẫn nhau. Sau đấy, ông Abunphauari khẩn khoản mời bằng được quốc vương Bêrêđin, tể tướng Atanmuc và hoàng thân Seypen Muluc vào trại, ngồi xuống thăm và cùng dùng bữa với ông. Ba người nhận lời. Họ cùng nhau dùng những món ăn ngon và uống rượu ngọt rót trong những chiếc ly vàng khảm ngọc đỏ ngọc xanh, do các gia nhân dâng mời tận miệng.

Chuyện trò trong bữa ăn, Abunphauari tỏ ra là một con người đầy trí tuệ, làm ba vị khách thích thú. Đối đáp rất nhanh nhưng ý kiến nào của ông cũng đúng đắn, lời lẽ trang nhã. Quốc vương Bêrêđin hài lòng được gặp một người chuyện trò thú vị như vậy. Vua bày tỏ niềm vui của mình, và đề nghị hai đoàn cùng đi chung với nhau. Ông Abunphauari khá lễ độ nhận lời. Bốn người lại tiếp tục đàm đạo.

Trong thời gian ấy, gia nhân của ông Abunphauari chia nhau xếp lên lưng các con lạc đà những hàng hóa đã dỡ khỏi lưng các con vật cho chúng được nghỉ

ngôi và găm cỏ chốc lát, và tháo dỡ các lều, chỉ trừ cái trại ông chủ đang ngồi tiếp khách. Ông thấy đã đến lúc phải lên đường, liền đứng dậy. Một gia nhân dắt đến một con ngựa rất đẹp mã. Ông lên yên, cùng ba vị thương gia giả hiệu sánh ngựa lên đường. Theo sau là đoàn tùy tùng đông đảo, gồm hơn hai trăm người vũ trang đại đao và cung nỏ. Với một đoàn du hành như vậy, chẳng dễ gì bọn cướp dám giở trò. Mọi người thông thả đi về thành phố Basra trong an toàn.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM NĂM MƯỜI SÁU

Ông Abunphauari ngày càng cảm thấy thân thiết hơn với nhà vua và hai vị đồng hành với vua, có lẽ vì thấy họ đáng mến, cũng có thể họ chú ý lắng nghe ông như nghe một vị phán truyền. Thấy họ lúc nào cũng muốn được ông trò chuyện, ông càng vui vẻ nói không ngừng lời. Ông bắt đầu thuật lại cho ba người nghe về các chuyến đi của mình.

- Rất ít người vào trạc tuổi tôi được đi lại nhiều như tôi. - Ông nói. - Tôi thông thuộc các vùng duyên hải nước Ấn Độ hơn cả quê hương mình. Tôi được nhìn thấy nhiều chuyện diệu kỳ tới mức không dám viết ra giấy, e người ta cho mình là một kẻ ba hoa dối trá. Những chuyện phiêu lưu tôi đã trải qua quá kỳ lạ, quá phi thường, đến nỗi những ai nghe tôi thuật lại hẳn không thể tin là có thật, nếu họ không biết rõ tôi là một người xưa nay vô cùng ghét những chuyện dối trá bịa đặt.

Những lời nói trên của ông Abunphauari càng làm cho quốc vương Đamat và hai vị đồng hành thêm hiếu kỳ. Họ thúc ép, nài nỉ, yêu cầu ông kể chuyện về mình, cuối cùng ông phải nhượng bộ. Ông nói:

- Vâng, thưa các ngài, tôi xin chiều ý, bởi quý vị tỏ ra hăng hái thích nghe. Tuy nhiên, xin quý vị nhớ cho điều tôi vừa nói: ấy là rồi các vị sẽ khó tin một

phần thôi những điều tôi sẽ kể sau đây hầu các vị.

CÁC CUỘC PHIÊU LƯU KỲ THÚ CỦA ABUNPHAUARI, BIỆT DANH NGƯỜI DU HÀNH VĨ ĐẠI

CHUYẾN ĐI THỨ NHẤT

Tôi là con trai một thuyền trưởng thành phố Basra. Tên tôi là Abunphauari. Từ bé, cha tôi đã cho tôi đi theo các chuyến đi xa của người ở vùng biển Ấn Độ. Mới mười hai tuổi tôi đã thông thuộc một số đảo thuộc hải phận lục địa Ấn Độ rộng lớn. Cha tôi cũng kiếm được một ít tiền qua các chuyến đi ấy, đầu tư và thương mại, và chưa đến mười năm trở thành một trong những thương gia giàu có nhất thành phố Basra.

Một hôm cha tôi gọi tôi lên bảo:

- Con trai à, cha có một số công việc kinh doanh quan trọng cần thanh toán với một bạn hàng ở đảo Xêrêndíp. Cha quyết định phái con sang đây thay mặt cha hoàn tất công việc quyết toán.

Cho dù thoáng buồn vì sắp phải xa gia đình, tôi rất vui mừng được đến quốc gia nổi tiếng ấy, trên thực tế tôi cũng đã có ghé một lần nhưng hồi ấy còn quá nhỏ tuổi, chưa nhận thức hết mọi vẻ đẹp ở đây. Tôi phấn khởi nhận lời. Mấy hôm sau, tôi lên đường với sự dặn dò và các giấy tờ ủy nhiệm cần thiết của cha tôi. Tôi xuống một chiếc tàu chở hàng hóa sắp rời cảng Basra đến thành phố Surat của Ấn Độ rồi từ đây sẽ đi tiếp sang đảo Xêrêndíp.

Tàu chúng tôi băng ngang qua vịnh Basra, dài ba trăm hải lý, rộng năm mươi hải lý. Vịnh này khởi đầu từ phía đông mũi Arap Hạnh phúc, vòng theo

hải phận nam nước Ba Tư, lối vịnh thông ra biển lớn gần thành phố Ormut. Chúng tôi ghé lại thành phố này mấy ngày, rồi đi thẳng ra biển Ba Tư, quay về hướng đông, trực chỉ cảng Surat. Cuộc hành trình thuận buồm xuôi gió. Đến Surat, con tàu dỡ số hàng hóa mang đến đây, rồi đi tiếp sang đảo Xêrêndíp dỡ nốt số hàng còn lại.

Con tàu may mắn cập bến an toàn. Suốt cả cuộc đi, nhờ trời, không xảy ra sự cố nào.

Việc đầu tiên khi tới nơi, là hỏi thăm nhà ông bạn hàng của cha tôi. Chẳng mấy khó khăn, vì hầu như không có người nào trong thành phố Xêrêndíp không biết ngài Habib. Ông là một trong những thương gia giàu có nhất đảo này, và là một con người trung hậu. Ông đón tiếp tôi thật thân tình, với tư cách một người bạn thân của cha tôi. Sau khi ôm hôn, ông nói ngay nhất định tôi phải nghỉ lại tại nhà riêng của ông, dứt khoát ông không đồng ý cho tôi đi trọ bất cứ một nơi nào khác. Tôi đành phải vâng ý ông.

Ông Habib rất thành thạo công việc kinh doanh, lại là một con người làm ăn sòng phẳng, thành ra việc thanh toán hoàn tất nhanh chóng sau có mấy ngày. Xong công việc, tôi được rảnh rang đi thăm thú các danh lam thắng cảnh trong thành phố, nhiều không kể xiết. Tôi nghiên cứu phong tục nhân dân xứ này, tìm hiểu các nghề nghiệp họ làm, và việc cai trị ở xứ này ra sao. Tóm lại, sau thời gian khoảng năm, sáu tuần lễ, việc thanh toán xong xuôi, lòng hiếu kỳ được thỏa mãn, tôi chuẩn bị trở về nước. May mắn không phải chờ đợi lâu. Có một chiếc tàu buôn mang hàng hóa từ thành phố Surat đến đây bán, xong việc đang chuẩn bị trở về bên ấy. Tôi định sẽ đáp chuyến tàu ấy.

Trước hôm tàu khởi hành một ngày, trên đường trở về nhà ngài Habib, vào khoảng giữa trưa, tôi gặp một phu nhân ăn mặc sang trọng, bộ dạng duyên dáng, theo sau có một tên nô lệ cắp theo mấy thứ hàng hóa gì đấy nàng vừa mua ở phố. Người đàn bà ấy đi ngang qua trước mặt tôi. Mặc dù nàng đeo một tấm mạng dày che mặt, tôi vẫn có ấn tượng mạnh mẽ về phong thái cao sang và bước

đi kiêu diễm của nàng. Tôi dừng chân ngắm, càng ngắm nhìn càng thấy nàng đẹp hơn. Không cầm lòng được, tôi thốt lên:

- Ôi, con người khả ái làm sao. Chắc là cung phi sủng ái của nhà vua đây.

Nghe lời tôi thốt, nàng ngạc nhiên dừng bước, và nhìn tôi rất chăm chú, rồi tiếp tục bước đi không ngỏ một lời nào, cũng không để lộ ra thái độ hài lòng hay bất bình về xử sự của tôi. Về phần mình tôi suy nghĩ rất lung về sự việc ấy, trong người tự dưng nôn nao. Tôi sợ làm phu nhân ấy nổi giận, đồng thời cảm thấy dấy lên trong lòng một tình cảm lạ, chưa từng cảm thấy đối với bất kỳ ai.

Tôi còn mãi mê với những suy nghĩ ấy, chợt có một người nô lệ đến gần. Tôi nhận ra chính người đã đi theo phu nhân ấy, vì vậy càng cảm thấy băn khoăn. Tôi hỏi y:

- Bạn cần gì ở tôi, hờ anh bạn?

Người nô lệ kính cẩn đáp:

- Thưa ngài, tôi được lệnh mời ngài theo tôi đi đến một nơi tôi được vinh hạnh dẫn đường ngài.

- Nếu bà chủ của bạn truyền như vậy, - tôi xúc động đáp - tôi sẵn sàng tuân lệnh. Tôi rất vui lòng theo bạn, cho dù chưa biết số phận sẽ đưa đẩy tôi tới đâu.

- Bà chủ tôi không cho biết rõ chủ đích, - người nô lệ nói tiếp - nhưng nếu ngài làm theo yêu cầu của bà, tôi nghĩ rồi ngài sẽ chẳng có gì phải hối tiếc.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM NĂM MƯƠI BẢY

Câu nói của y làm tôi thêm vững tâm. Cho dù vẫn nhớ sáng mai mình đã phải lên đường, đáng ra nên lo việc chuẩn bị để khởi hành, tôi lại cứ

bước theo người nô lệ, không mấy quan tâm sau đây việc gì sẽ xảy ra. Anh ta dẫn tôi qua nhiều phố xá quanh co, đến trước một tòa dinh cơ thoát trông đã thích mắt. Tôi theo anh bước vào trong nhà. Anh đưa tôi đến một gian phòng rộng, bày biện bàn ghế rất tráng lệ, mời tôi dừng chân nghỉ tạm ở đây chờ người đến gặp. Tôi chẳng còn đầu óc nào nhìn mọi thứ đồ đạc đắt tiền kia, giá vào lúc khác tôi đã ngắm nhìn thật kỹ lưỡng. Đầu óc tôi mãi nghĩ đến bà chủ ngôi nhà.

Trong khi tôi đang mơ màng suy nghĩ, nhiều cô gái bước vào làm sáng lên gian phòng vốn đã sang trọng; nhưng cho dù các cô ấy xinh tươi đến đâu, vẫn không thể sánh tày người tôi đang chờ đợi. Cuối cùng nàng xuất hiện. Tôi nhận ra ngay, qua vóc đặc và dáng đi. Lần này nàng không đeo mạng, do đó nhìn càng thêm lộng lẫy. Trang phục sang trọng và vừa vặn với thân hình, đồ nữ trang đắt tiền làm tôn thêm nhan sắc tự nhiên, vốn không cần những thứ ấy cũng hấp dẫn lắm rồi. Tôi bị choáng mắt thật sự. Nàng nhận ra thái độ và mỉm cười. Nàng đến ngồi lên một chiếc trường kỷ nhìn tựa tựa cái ngai nhỏ, còn những người hầu ngồi thành hàng hai bên.

Lúc này nàng dịu dàng ngỏ lời nói với tôi:

- Xin mời đến gần đây hơn ít nữa, thưa chàng trai trẻ! Giá một người khác chứ không phải tôi, hẳn đã lấy làm bất bình vì lời nhận xét thiếu lễ độ của chàng đối với tôi giữa một nơi công cộng. Tuy nhiên, nhìn ngài đủ thấy là một người nước ngoài mới đến đây, cho nên đáng được khoan dung ít nhiều. Có thể nói hình như trời đất xui khiến tôi làm điều tốt đẹp cho ngài. Nếu ngài cũng tỏ ra quyến luyến và chân thành đáp lại thịnh tình của tôi, ngài sẽ được đối xử theo cách tôi chưa từng đối xử với ai bao giờ.

Lời ấy nàng thốt ra với vẻ cao sang, làm tăng thêm ân huệ ban cho tôi. Vui mừng, tôi quỳ xuống trước mặt nàng và đáp:

- Hỡi bà hoàng! Chẳng hiểu tại tôi có nghe nhầm chẳng? Vận may nào khiến nàng hạ cố nâng đỡ một chàng trai chẳng có tài ba gì ngoài lòng ngưỡng mộ dung nhan nàng?

- Như vậy càng tốt, - nàng ngắt lời tôi - chàng càng thấy mình không xứng đáng được hưởng, thì càng tăng thêm giá trị ân huệ ban cho chàng. Mời chàng xích lại gần hơn chút nữa! Xin vui lòng cho biết, chàng là người nước nào, gia thế chàng ra sao, có việc gì khiến chàng đặt chân tới thành phố Xêrendip?

Tôi thỏa mãn sự hiếu kỳ của nàng. Nhưng khi nghe nói, sáng mai tôi đã phải đáp tàu trở về đất nước, nàng để lộ ra ít nhiều xúc động và ngắt lời tôi:

- Sao lại thế, hỡi chàng Abunphauari, chàng định từ giã chúng tôi sớm vậy sao? Hòn đảo đẹp nhất vùng biển Ấn Độ này không còn gì đủ thú vị để giữ chân chàng lại lâu hơn ít nữa hay sao?

- Thưa nàng công chúa, - tôi đáp - thành phố Xêrendip có đủ mọi điều thú vị đủ sức lôi cuốn những người còn khó tính hơn tôi nhiều. Tuy nhiên, cho dù kinh thành này có những bấy nhiêu danh lam thắng cảnh kỳ thú, tôi vẫn dễ dàng dứt áo ra đi, nếu hôm nay tôi không được hạnh ngộ một người thừa sức níu kéo bước chân tôi.

Cô gái mỉm cười hỏi tiếp:

- Như vậy ngài đồng ý từ bỏ ý định ra đi vội vàng?

- Qua những lời nàng vừa nói, - tôi đáp - tôi hiểu mình có thể hy vọng về một điều gì đó, do vậy làm sao tôi có thể suy nghĩ khác với gợi ý của nàng?

- Tình cảm của chàng làm tôi thêm thú vị, - nàng nói - tôi rất vui và không phải hối tiếc đã để chàng lọt vào mắt xanh.

Dứt lời, nàng mời tôi đến cùng ngồi lên chiếc trường kỷ bên cạnh nàng. Thấy tôi tỏ vẻ ngại ngần, nàng nghiêm trang cho biết, sẽ rất phật lòng nếu tôi khước từ. Qua thái độ ấy, tôi ngầm hiểu mình chỉ còn có cách bày tỏ lòng ngưỡng mộ và nhất nhất tuân lệnh nàng như một người nô lệ tuân lệnh chủ.

Nàng cho biết nàng là tiểu thư Canzat, con gái quan tể tướng đầu triều của quốc vương Xêrendip. Phụ thân nàng đã qua đời, do đó nàng toàn quyền định

đoạt duyên phận của mình. Đã có không ít vị đại thần trong triều tỏ ý rắp ranh bắt sẻ, song nàng chưa quyết định ưng thuận đám nào. Nàng thú thật, lời tôi buột miệng thốt ra khi nàng đi ngang qua trước mặt đã gây ấn tượng mạnh, khiến nàng dừng lại chăm chú nhìn người vừa nói, dáng vẻ của tôi làm nàng cảm thấy rung động. Tiểu thư cho biết thêm, thân sinh nàng làm quan đầu triều suốt bốn mươi năm ròng rã, cho nên tích lũy được khá nhiều tài sản, tôi có thể chia sẻ cùng nàng cả gia tài phụ thân nàng để lại.

Tôi bày tỏ lòng biết ơn với những lời lẽ âu yếm nhất, thuần phục nhất, nhưng tìm cách để nàng ngầm hiểu, tôi quý con người nàng hơn tất cả tài sản của nàng. Tiểu thư có vẻ vừa ý. Chúng tôi chuyển sang nói những vấn đề khác. Qua chuyện trò, tôi nhận ra trời đã phú cho nàng không chỉ hình dáng yêu kiều mà cả trí tuệ sắc sảo.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM NĂM MƯƠI TÁM

Câu chuyện giữa hai chúng tôi bị gián đoạn khi mười hai gia nhân bước vào phòng. Họ chuẩn bị một đại tiệc. Trong nháy mắt, một bữa tiệc thịnh soạn đã được bày biện xong, cùng với nhiều loại rượu tuyệt vời. Hương vị tỏa từ các món ăn cho thấy cách chế biến tài tình. Tiểu thư Canzat cầm tay tôi, đưa sang bàn ăn và mời tôi ngồi xuống ngay bên cạnh nàng.

Chúng tôi bắt đầu dùng bữa. Nàng tự tay lấy mời tôi những món ăn ngon lành nhất. Các loại rượu được dùng phù hợp với các món ăn. Rượu rót trong những chiếc ly bằng vàng sáng chói hoặc pha lê trong suốt. Tuy nhiên men rượu không làm tôi ngây ngất bằng ánh mắt giai nhân, nhất là khi nàng vừa cười cười vừa nâng ly rượu mời mọc, làm cho con tim tôi mỗi lúc mỗi xôn xao hơn.

Trong bữa ăn, nàng nói với tôi nhiều điều thú vị. Vốn có duyên ăn nói, mong muốn làm cho khách vui lòng càng tăng thêm sức hấp dẫn của phong thái

nàng. Mỗi lần đưa mời một thứ rượu mới, nàng lại nhẹ nhàng: “Chàng Abunphauari ời, xin chàng hãy thử nếm cùng em loại mỹ tửu này.” Vừa nói nàng vừa đưa ly lên nhấp một chút, đôi môi như đóa hoa hé nở của nàng làm rượu như càng ngon hơn. Tôi không thể không nồng nhiệt đón chiếc ly ở tay nàng, và cạn luôn chén độc dược êm đềm của tình yêu.

Đến cuối bữa ăn, những người hầu gái của tiểu thư Canzat chia ra làm hai nhóm. Một nhóm vừa đàn vừa hát, nhóm kia nhảy múa theo điệu nhạc. Tất cả các cô cho dù đàn ca hay nhảy múa cũng đều biểu lộ tài nghệ điêu luyện tuyệt vời. Trong khi những người hầu ấy hát các khúc tình ca, đôi mắt tiểu thư và đôi mắt tôi gặp nhau, trao đổi những lời lặng câm vô cùng ý nhị. Sau khi những người hầu ca múa xong, tiểu thư ngỏ ý mình cũng muốn hát một bài. Nàng bảo mang đến một cái ly, rồi ly rượu cầm tay, đôi mắt vừa dịu dàng vừa cười cợt hướng về tôi, nàng cất lời hát một ca khúc, nội dung lời thơ đại ý như sau:

Ôi điệu kỳ sao chén rượu nồng

Hơi men dịu dàng

Hối thúc tim người thiếu nữ

Hãy mau chia sẻ ngọn lửa

Đang rực cháy trong tim chàng trai.

Tiệc xong, hương trầm được mang đến. Quế thơm thượng hảo hạng của đảo Xêrendíp từ một chiếc lư nhỏ bằng vàng nhẹ tỏa hương bàng bạc khắp gian phòng. Nước dùng để rửa tay sau bữa cũng là nước quế thơm. Tiệc tàn, mọi người quây quần thưởng thức đàn ca múa hát cho đến tối.

Thấy đêm đến, tôi ngỏ ý muốn cáo từ. Tiểu thư Canzat nói với thái độ không bằng lòng:

- Sao chàng lại vội nghĩ tới chuyện từ giả chúng em? Chàng vừa ngỏ ý sẽ không làm điều gì trái ý em, nên em hoàn toàn không chờ đợi vội nghe lời tạm

biệt. Vậy ra sự đón tiếp ân cần của chúng em không đủ làm chàng thôi nghĩ tới chuyện vội ra về nữa sao? Đối với một người đàn ông vừa ngổ ý mình đang say đắm, sự nồn nóng của chàng thật đáng lạ. Mọi người tình nhân đều chờ đợi đêm đến, riêng chàng lại sợ ban đêm.

- Thừa tiểu thư, nàng chưa thấu hết nỗi lòng của kẻ này. - Tôi vội thanh minh. - Nàng trách tôi chưa cảm kích về sự đón tiếp nhiệt thành, thật ra đó lại là điều làm êm ái lòng tôi nhất. Chẳng là tôi sợ mình quá lạm dụng lòng tốt của tiểu thư. Đáng ra nàng không nên trách tôi, ngược lại nàng hãy thương hại tôi đã phải khó khăn biết bao nhiêu mới thốt ra được lời xin cáo biệt.

- Chàng không nên cầu xin sự thương hại, lẽ ra chàng phải tự hiểu. Lẽ nào chàng buộc một người con gái phải thốt ra điều ấy?

- Ô, vậy là nàng đồng ý cho phép tôi lưu lại trong dinh cơ của nàng đêm nay?

- Sau những điều tôi vừa nói, chàng muốn tin sao thì tùy. Tôi cảm thấy cách xử sự của chàng quá ư lãnh đạm, dường như chưa thể hiện đúng những tình cảm nồng nhiệt trong tâm can chàng.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM NĂM MƯƠI CHÍN

Tôi vội nói, nàng sẽ xúc phạm tôi lắm lắm nếu cứ nghi ngờ tôi lãnh đạm. Tôi tiếp tục phân trần với những lời lẽ dịu dàng, mê say nhất. Tuy nhiên không thể không nói thật, trong lòng tôi lúc này đang có chút lo âu. Tôi thuật cho nàng rõ, khi vừa đặt chân đến kinh thành Xêrendip, tôi đã được người bạn hàng của phụ thân tôi đón tiếp thân tình như thế nào. Tôi nghĩ lúc này chắc ngài Habib đang lo lắng không hiểu tôi đi đâu suốt cả ngày, và đêm nay nếu tôi không trở về nhà, hẳn ngài còn lo lắng băn khoăn hơn.

Tiểu thư Canzat tin lời. Nàng chia sẻ với tôi sự cần thiết phải làm cho ngài Habib yên tâm. Song nàng dứt khoát không để cho tôi tự mình quay về thưa với ông ấy, cho dù tôi không tiếc lời thề thốt rồi sẽ trở lại đây ngay tức khắc. Nàng e ông Habib vốn là người thận trọng, sẽ ngăn cản không cho tôi tự do chạy theo tiếng nói của trái tim. Nàng chỉ đồng ý cho tôi báo tin bằng thư. Đã thế nàng lại cấm không được kể ra một chi tiết nào về những chuyện đã xảy ra với tôi trong ngày, càng không được nói rõ lúc này tôi đang ở đâu. Nàng nghi ngại tới mức muốn đọc từng câu cho tôi viết bức thư. Vì vậy, trong thư gửi ngài Habib, tôi chỉ nói có một công việc cực kỳ quan trọng buộc tôi phải hoãn chuyến khởi hành ngày mai, và tôi xin phép vắng mặt ít hôm nữa mới trở về nhà, xin ông chờ sốt ruột về chuyện ấy.

Sau khi cho người mang bức thư của tôi gửi ông Habib, và yên tâm về việc tôi đã hoãn chuyến đi, nàng dẫn tôi đi xem tất cả mọi nơi trong dinh cơ của nàng. Đâu đâu cũng nhìn thấy vẻ huy hoàng tráng lệ, thật xứng đáng dinh một quan tể tướng đầu triều.

Sắp đến giờ đi nghỉ, tiểu thư thân hành dẫn tôi đến gian phòng dành riêng cho tôi, đây không phải là phòng ít sang trọng nhất trong dinh cơ này. Nàng đẩy tôi lại đây và lui ra. Tiểu thư vừa quay gót, đã thấy nhiều người giúp việc bước vào, ai cũng xăm xăm lo hầu hạ tôi sao cho chu đáo. Họ mang đến cho tôi bộ đồ ngủ thật sạch sẽ, thật lịch sự rồi giúp tôi lên giường nghỉ.

Khi chỉ còn lại một mình, tôi lan man suy nghĩ về tình huống của mình hiện nay, và bâng khuâng tự hỏi: “Những chuyện này rồi sẽ đưa ta đi đến đâu? Đối với ta, đây quả là một duyên số sáng ngời. Ôi cơ ngơi mới sang trọng mới giàu có làm sao! Có nên mơ ước chẳng rồi ta sẽ làm chủ nó cùng một giai nhân xinh đẹp dường kia? Không đâu, không phải thế đâu, hỡi Abunphauari, tất cả những cảnh ấy người ấy đâu có để dành riêng cho anh! Chớ vội mừng. Số phận thường chẳng ra những cạm bẫy, hoặc là rồi tất cả sẽ tan biến đi giống như trong một cơn mộng, mọi tráng lệ huy hoàng làm cho anh say sưa rồi cuộc chỉ có trong giấc mơ.”

Những suy tư trên làm tôi thật sự băn khoăn. Nhưng rồi tôi lại tự trách mình, sao quá lo xa vô căn cứ. Tiểu thư Canzat đánh lừa tôi phỏng có lợi ích gì cho nàng. Tôi không nên ngờ vực tấm lòng nhân hậu ấy. Bộ dạng mọi gia nhân nam cũng như nữ trong nhà này đều tỏ ra rất nghiêm túc rất tự nhiên trước việc này, và tôi nhiều lần quả có nhìn thấy qua ánh mắt nàng tình yêu say đắm. Như thế đấy, khi lo âu khi tin tưởng, suốt đêm lòng tôi như con thuyền chao đảo giữa hai cơn gió mạnh thổi ngược chiều. Suốt đêm hôm ấy, tôi không sao chợp mắt.

Cho đến khi trời sáng hẳn, tôi vẫn cứ trần trọc lan man với những suy tư của mình. Mặt trời rọi vào phòng, càng làm bật rõ hơn sự sang trọng của đồ đạc bên trong. Choáng ngợp trước cảnh tượng ấy, tôi cứ ngỡ như đây là một tòa lâu đài trong thần thoại. Tôi vừa đứng lên, những người hầu hôm qua giúp việc tôi, nghe tiếng bước chân đi lại trong phòng, đã bước vào mang theo nhiều bộ áo khác thật sang cho tôi thay. Tôi chọn một chiếc áo dài màu xanh lá cây có thêu hoa văn trang nhã bằng kim tuyến.

Tôi vừa thay trang phục xong, nàng Canzat được người nhà báo, tôi đã có thể tiếp khách được rồi, liền bước vào phòng, hỏi tôi đêm qua có được yên giấc không. Tôi đáp suốt đêm tôi chỉ mong cho trời chóng sáng để được gặp lại nàng. Nàng mỉm cười nói, bản thân nàng cũng chẳng mấy khác cho nên tin lời tôi vừa thốt ra là chân thành.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM SÁU MƯƠI

Tôi sống như vậy tám ngày trong dinh của tiểu thư Canzat, được đối xử trọng thị như một nhà vua. Tiểu thư tỏ ra rất quyến luyến tôi. Nàng không từ bất kỳ cử chỉ nào để bày tỏ tình cảm yêu thương cũng như sự quan tâm nàng dành cho tôi - trừ cái ân huệ cuối cùng các chàng trai vẫn đòi hỏi ở người mình yêu.

Một hôm, hai chúng tôi đang đi dạo trong vườn, thì tiểu thư Canzat nói với tôi như sau:

- Chàng Abunphauari à, em rất hài lòng anh đã yêu em. Tin tưởng điều ấy, cuối cùng em quyết định sẽ đáp ứng đầy đủ mọi yêu cầu của anh. Anh hãy cảm tạ thần ái tình đã bứt đi hộ anh các gai nhọn của đóa hoa hồng. Anh đã tự mắt thấy em đối xử với anh như thế nào. Chẳng là gì, việc em giao phó tất cả gia tài điền sản của em cho anh, em còn phó thác cả tấm thân em cho anh nữa. Nếu anh thật lòng yêu em, chắc anh không nỡ chê tấm thân ấy. Sau tất cả những việc đó, nếu em ngỏ lời yêu cầu anh một điều, anh có từ nan hay không?

- Tại sao nàng lại nghĩ thế, thưa tiểu thư? - Tôi đáp với lòng biết ơn thật sự. - Sao nàng lại nói thế mà không sợ làm phật lòng tôi? Chỉ cần nàng ngỏ ý, thân trai này sẵn sàng hy sinh tất cả vì nàng.

- Điều em sắp đòi hỏi đây, - nàng nói tiếp - đồng thời cũng là một ân huệ nữa đối với chàng, không rõ chàng có dám chấp nhận không, nếu như chàng quả thật yêu em.

- Xin hãy nói rõ ra đi, thưa tiểu thư, - tôi thốt lên - xin đừng bắt tôi phải thấp thỏm đợi chờ lâu hơn nữa! Xin nàng hãy nói ra luôn!

- Điều ấy liên quan đến sự yên vui và danh dự của em. - Nàng nói. - Xin chàng hãy hứa, xin chàng hãy thề là mãi mãi sẽ yêu em. - Nàng thiết tha nói tiếp. - Để tránh nỗi buồn sau này rồi sẽ phải chia lìa mỗi đứa một phương, em xin chàng hãy thực hiện một điều cần thiết: chúng ta phải long trọng làm lễ hôn phối thiêng liêng.

Nếu những lời mở đầu của tiểu thư Canzat làm lòng tôi tràn trề hy vọng và niềm vui, thì câu sau cùng này gây tác động ngược lại. Trước đây tôi chưa bao giờ hình dung việc ấy. Bởi nàng theo đạo thờ Thần Lửa⁽¹⁾, còn tôi là tín đồ Hồi giáo, tôi vẫn ngỡ nàng chỉ muốn hai chúng tôi có quan hệ thắm lén với nhau, sự khác biệt về tôn giáo làm sao cho phép chúng tôi có thể nghĩ khác. Bởi vậy, khi nghe nàng bộc lộ ý nghĩ thật, tôi bàng hoàng khôn xiết. Tôi rất bối rối. Mặt tôi

tái đi rồi đỏ ửng, mắt tôi cúi nhìn xuống chân. Trên mặt tôi lúc này sự lo âu bối rối đã thế chỗ niềm vui thấp thỏm chốc lát trước đây.

Thái độ ấy không thoát khỏi đôi mắt của tiểu thư đang chăm chú quan sát. Nàng dễ dàng hiểu ý nghĩ của tôi. Nàng cất giọng nói đầy kiêu kỳ và khinh rẻ:

- Ta không ngờ đề nghị ấy của ta lại gây nên cho anh sự khó chịu nặng nề như vậy. Ta tưởng anh sẽ hớn hở mừng vui cơ, đâu phải hoang mang buồn bã thế này. Ta cảm thấy bị xúc phạm. Vậy ra, anh cho việc hôn nhân với ta là một điều làm anh mất danh dự sao?

- Thưa tiểu thư, - tôi vội chống chế - tôi hiểu tất cả giá trị cao sang khi nàng hạ cố cúi xuống nâng tôi lên ngang địa vị của nàng. Song trời đã an bài một trở lực không thể nào vượt qua. Nếu nàng thấy hiện lên trên mặt tôi vẻ hoang mang buồn bã, ấy là tự tôi đang ngậm than thân trách phận, sao mình không có may mắn được phép nhận lời nàng, nếu được vậy, sẽ làm cho đời tôi đạt tới đỉnh cao quang vinh và lạc thú.

- Trước đây ta chỉ ngỡ, - nàng nói tiếp - trở ngại lớn nhất cho hạnh phúc của anh là dòng dõi danh gia vọng tộc và tính tình cương nghị của ta. Thế mà ta đã vượt qua, ta đã hạ cố đưa tay với xuống anh, làm như vậy ta tưởng đã dỡ bỏ hết mọi khó khăn trở ngại. Không ngờ... Anh hãy nói cho ta rõ, trở ngại không thể vượt qua ấy là gì?

- Thưa tiểu thư, - tôi đáp - đây là tôn giáo của tôi. Tôi không dám vượt qua điều răn người Hồi giáo không được phép kết hôn với một phụ nữ không chịu tuân theo giáo lý đạo Hồi.

- Cũng như anh, ta cũng biết tôn trọng đạo giáo của ta chứ. - Nàng đáp. - Cho dù cho ta cả một vương quốc, ta cũng không đồng ý kết hôn với một người không cùng tôn giáo với ta. Cho nên ta đã tính, trước khi chính thức làm lễ thành hôn, anh phải từ bỏ cái ma giáo do Đấng tiên tri của anh đề xướng, và ép anh quy y theo đạo thờ Thần Lửa của chúng ta. Ta những mong rồi đây anh sẽ thờ Thần Lửa và Thần Mặt Trời, nói cách khác, anh sẽ khước từ tôn giáo của

anh để theo đạo giáo của chúng ta. Thú thật, ta đã làm lễ dâng, thậm cầu xin Thần Mặt Trời hãy chấp nhận làm tín đồ của ngài một chàng trai được ta vô cùng quý yêu tới mức hiến dâng tất cả tài sản của mình. Nhưng anh không muốn cho ta được hơn anh ở mỗi chỗ ấy, anh đã coi rẻ cái vận may được làm bạn đời của ta, và như vậy giờ đây anh đã trở thành con người bội bạc nhất thế gian.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM SÁU MƯƠI MỐT

Những lời cuối cùng này cùng với giọng nói của tiểu thư Canzat khi thốt ra càng làm cho tôi thêm bối rối. Và sự bối rối ấy tôi không che giấu được, cứ hiện hiện trên nét mặt, khiến nàng càng thêm tức giận. Nàng không tiếc lời trách móc tôi, vừa trách vừa khóc, làm cho tim tôi như tan nát. Thật không có gì day dứt giằng xé tâm can hơn khi một chàng trai đồng thời vừa muốn bảo toàn tình yêu vừa muốn giữ vẹn đức tin của mình. Thiếu tí nữa tôi ngã lòng trước những giọt nước mắt của người con gái, thiếu tí nữa tôi có thể hy sinh tất cả để giữ vẹn tình yêu, nếu lúc ấy tôi không có đủ đức tin mạnh mẽ. Tôi nghĩ hẳn lúc này được Đấng tiên tri Mahomét truyền thêm sức mạnh cho. Tôi kiên quyết giữ trọn phận sự một tín đồ, đúng như các giáo lý của đạo tôi hằng bó buộc.

Tiểu thư Canzat rất ngạc nhiên, sao lòng trung thành với tôn giáo đủ sức khiến cho tôi khước từ chiếm đoạt bản thân nàng cũng như sở hữu cả cái gia sản đồ sộ sánh mấy kho tàng. Hẳn nàng từng được nghe kể về một số người theo đạo Hồi nào đó đã không kiên định được niềm tin giống như tôi. Thái độ kiên quyết của tôi làm nàng buồn bã lắm. Tuy nhiên, vẫn hy vọng rồi đây tôi sẽ nghĩ lại và cuối cùng sẽ chịu khuất phục, nàng chưa cho sự khước từ của tôi hôm nay đã là câu trả lời cuối cùng. Nàng nói:

- Sự bất công và thái độ quá cứng nhắc của anh có thể rồi làm cho ta mất hết kiên nhẫn. Ta lấy làm xấu hổ sao mình đã yếu đuối dừng chân lại để nhìn vào anh lúc đang đi trên phố. Tuy nhiên, ta tin rồi đây anh sẽ thay đổi ý kiến. Ta cho anh tám ngày để suy nghĩ và quyết định. Ta không muốn sau này anh sẽ trách ta không để cho anh đủ thời gian cân nhắc và kịp thoát khỏi ngộ nhận. Nhưng sau thời gian tám ngày ấy, nếu anh vẫn không chịu dứt khoát như ta đòi hỏi, nếu anh vẫn cứ tỏ ra không xứng đáng với tấm lòng của ta, thì ta báo để anh biết trước, nỗi hận thù của một người đàn bà bị xúc phạm rồi đây sẽ ghê gớm chừng nào.

Nói xong, nàng rũ áo quay đi, với thái độ đủ khiến cho tôi hiểu, nếu tôi cứ khăng khăng không chịu chối đạo để cưới nàng, thì nàng chẳng ngại ngần đi đến những hành động cực đoan. Tâm trạng tôi lúc này thật nát ngấu như tương. Tôi sẽ chẳng có được một ngày hạnh phúc, nếu tôi không chịu từ bỏ đạo Hồi. Mà làm sao tôi có thể chối bỏ niềm tin của mình cơ chứ! Tôi thốt lên qua tiếng thở dài:

- Ôi, hỡi nàng Canzat đáng yêu, vậy là ta không còn có chút hy vọng nào với tay tới nàng nữa hay sao? Than ôi! Ta không còn hy vọng được kết hôn với nàng, nhưng ta lại không thể ép lòng thôi đừng yêu thương nàng nữa. Cho dù đôi ta rồi phải chia lìa, nàng vẫn vĩnh viễn ngự trị như một vị chúa tể trong trái tim ta.

Suốt tám ngày ròng tôi trở trăn suy nghĩ. Tôi nuối tiếc cái hạnh phúc từng ước vọng và tưởng như đang ở tầm tay. Nhưng cho dù đau khổ đến bao nhiêu, tôi vẫn có đủ nghị lực để không thay đổi ý định của mình. Sau hạn định tám ngày, nàng Canzat nhận ra tôi vẫn trơ trơ, chưa sẵn sàng làm như nàng mong muốn, lại gia hạn thêm cho tám ngày nữa. Trong thời gian này, để tăng thêm sức mạnh, nàng không ngại ngần vận dụng tất cả những nét khả ái và khêu gợi nhất của nhan sắc mình, hy vọng làm cho tôi phải điên đảo.

Cuối cùng, thấy thời gian kéo quá dài vẫn vô hiệu quả, nàng cho người mời tôi đến gặp. Người nhà đưa tôi đến gian phòng lộng lẫy nhất trong dinh cơ.

Nàng đã chờ sẵn ở đấy với tất cả những người hầu gái. Lúc ấy nàng ngồi trên một chiếc ngai nhỏ, kê cao hơn mấy bậc. Trông nàng có dáng dấp một quan tòa nghiêm khắc chứ không phải thái độ một người tình đắm say.

Tôi vừa run vừa bước tới gần cái ngai nàng ngồi. Tôi biết, xem cơ sự này, người ta yêu cầu tôi phải tỏ rõ thái độ lần cuối đây. Mặc dù đã có đủ thời gian để suy nghĩ và chuẩn bị câu trả lời, lúc này tôi gần như người quẩn trí. Nàng cho tất cả những người ngoài cuộc lui ra hết khỏi phòng, và lấy lại vẻ dịu dàng, nàng nói với tôi:

- Thế nào rồi, hỡi chàng Abunphauari? Cuối cùng, chàng đã biết điều hơn chứ? Những ngày suy nghĩ vừa qua hẳn đã giúp cho con tim chàng trở lại xứng đáng với cảm tình của em?

Nàng ngỏ những lời trên với thái độ dễ thương tới mức tôi không sao chịu đựng nổi. Quá tiếc rẻ đánh mất một người tình kiều diễm như vậy, tôi ngã vật xuống bất tỉnh nhân sự bên chân ngai.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM SÁU MƯƠI HAI

Tiểu thư Canzat không thể nhìn thấy tôi trong tình trạng ấy mà không thương tình. Nàng vội bước xuống, sẵn đón cứu đỡ. Hồi tỉnh, tôi vừa mở mắt ra đã nhận ra nàng. Thậm chí còn nhìn thấy một nét âu yếm trong sự chăm sóc của tiểu thư. Giọng yếu đuối, tôi nói với nàng:

- Xin tiểu thư chớ quan tâm nhiều đến một con người bất hạnh không xứng đáng với sự chăm sóc của nàng!

- Quả thật tôi nóng giận không phải không có lý, - nàng ngắt lời - nhưng mọi việc chỉ tùy thuộc ở anh. Nếu anh chân thành quay trở lại với tôi, tôi sẽ lấy thể làm sung sướng, cho dù tự trách mình sao quá ư yếu đuối. Hãy quên hết đi

mọi thứ trên đời, hãy nhận lấy con người đang ở trước mặt anh đây, hãy nhận như một của quý báu nhất xứng đáng để anh yêu thương!

- Thừa tiểu thư, - giọng tôi vừa đón đau vừa tuyệt vọng - làm sao tôi có thể hưởng thụ tấm lòng tốt của nàng, với những điều kiện nàng đặt ra khắt khe như vậy?

- Vấn đề là được làm người bạn đời của tôi. Căn cứ gì, trước một duyên phận may mắn dường này anh cứ mãi suy nghĩ đắn đo đường ấy? Vậy anh muốn cho tôi tin, trên đời này còn có một cái gì khác thân thiết với anh hơn tôi?

- Đúng là nàng thân thiết với tôi hơn tất cả mọi thứ trên đời. - Tôi đáp. - Nhưng liệu tôi có còn xứng đáng với nàng nữa hay không, trong trường hợp tôi yếu đuối và hèn hạ tới mức làm vấy bẩn danh dự của mình, chối bỏ niềm tin thiêng liêng của mình...

- Hãy im mồm đi, đồ đểu! - Nàng ngắt lời tôi với thái độ cực kỳ giận dữ. - Chớ nên viện ra lý này lẽ nọ để che giấu sự thật là anh chưa bao giờ yêu ta. Anh không còn xứng đáng với lòng tốt của ta. Đáng ra ta phải tự lấy làm xấu hổ cứ thúc ép hoài một người bội bạc như anh. Ta không còn gì đắn đo nữa. Ta mặc thây anh với sự bội nghĩa của anh.

Giọng nói của nàng làm tôi run bắn lên. Dứt lời nàng im lặng hồi lâu. Rồi, với thái độ lạnh lùng không che giấu nổi cơn giận sâu xa, nàng phán:

- Abunphauari, từ nay anh không bao giờ được gặp mặt ta. Hãy chờ lệnh! Chẳng bao lâu nữa anh khắc rõ ta truyền ra sao về số phận của anh.

Nói xong, nàng bước vội ra khỏi căn phòng với vẻ xúc động chẳng mấy khác sự xúc động của tôi trong giây phút ấy. Nhưng thực ra nỗi lòng mỗi bên một khác.

Lúc này tôi hiểu ra, tình cảnh mình hiện nay rất đáng lo. Tuy giữa cơn say mê cuồng nhiệt có lúc tôi nghĩ, thì coi như mình chết vì nàng, có lúc do bản

tính tự nhiên tôi lại tính cách chạy trốn. Song, làm sao trốn khỏi nơi này? Tôi bị giam lỏng. Tất cả mệnh lệnh của bà chủ đều được mọi người tuân theo răm rắp. Bởi vậy, mặc cho tôi suy tính ra sao hoặc hành động thế nào, vẫn không cách nào thông tin cho ngài Habib chủ nhà tôi biết tôi gặp hiểm nguy như thế nào và hiện đang ở nơi nao trong thành phố.

Ngày nào tôi cũng chờ đợi người ta đến tuyên bố lời phán quyết. Nhưng chờ gần ba tuần lễ vẫn chưa nghe thấy ai đả động gì. Thấp thỏm chờ đợi một điều không may khi nó chưa đến còn khổ tâm hơn khi xảy ra nỗi bất hạnh thực sự. Tôi muốn chấm dứt sự thấp thỏm ấy rồi đến đâu thì đến.

Cuối cùng giờ phút tôi muốn làm sáng tỏ mọi việc đến. Một bữa sáng, tôi ngủ dậy sau một đêm đầy thắc thỏm lo âu như tất cả mọi đêm, vừa mặc xong áo quần, chợt thấy năm, sáu tên nô lệ của tiểu thư Canzat bước vào phòng. Họ dẫn theo một tốp người ăn mặc khác với những người dân trên đảo Xêrendíp. Người trông có vẻ là trưởng toán chăm chú nhìn tôi hồi lâu không nói một câu. Sau đó, ông cất lời bảo tôi đi theo. Nghe giọng ông nói, tôi thừa hiểu không thể không vâng lời.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM SÁU MƯƠI BA

C húng tôi đi ngang qua tòa dinh thự. Khi tới cổng, sắp sửa bước ra ngoài, tôi hỏi một người, họ định đưa tôi đi tới đâu. Người ấy đáp:

- Lát nữa anh khắc biết. Lúc này tuyệt đối cấm chúng tôi không được nói ra cho anh rõ.

Vậy là tôi đành đi theo tốp người ấy đến bến cảng, rồi lên tàu cùng với họ. Ngay lập tức, tàu nhổ neo, giương buồm ra khơi.

Khi tàu đã ra ngoài biển cả, người chủ tàu mới cho tôi biết họ là những người đến từ vương quốc Gôn công. Tiểu thư Canzat đã biếu tôi cho họ để làm nô lệ. Nàng đã dặn dò nhiều điều, quan trọng nhất là chẳng bao giờ cho tôi có thể tự do trở về bản xứ Basra. Ông ta không nói gì hơn, và cũng chẳng hỏi han gì thêm về tiểu thư ấy. Từ bấy, tôi suy ra chắc nàng muốn giấu không để lộ cho ông biết tình cảm yếu đuối nàng từng có đối với tôi và nỗi nhục bị tôi khước từ, cho nên đã đặt với ông điều kiện không được tìm hiểu lý do tại sao nàng đuổi tôi đi.

Cách trả thù của tiểu thư Canzat hóa ra như vậy. Tôi chẳng chút phàn nàn. Hình như tôi còn cho nàng xử sự như vậy là nhẹ tay so với tội của tôi đối với nàng. Tôi chờ đợi hình phạt nặng nề hơn thế. Tuy nhiên, nghĩ tới chuyện sẽ chẳng bao giờ được gặp lại thân sinh cũng như trở về cố quốc, tôi cảm thấy thân phận làm nô lệ thật không sao chịu đựng nổi. Những ngày đầu tôi buồn bã vô cùng. Tuy nhiên, biết làm sao được, đã lâm vào cảnh ngộ này thì phải tỏ ra thức thời, tôi cố gắng phục vụ ông chủ hết mực tận tụy. Ông ta là một con người tốt bụng và không phải không trí tuệ. Tôi không chỉ nhất nhất làm tới nơi tới chốn mọi việc ông truyền bảo, mà còn tìm cách đón trước ý muốn của ông để làm, cứ như thế dần dà tôi nhận ra ông mỗi lúc một hài lòng về tôi hơn.

Tàu chúng tôi vòng quanh đảo Xêrênđíp để đi vào vùng bắc vịnh Bengan. Đây là cái vịnh rộng lớn nhất châu Á. Hai nước Bengan cũng như Gôn công ở về cuối vịnh ấy. Chúng tôi sắp tiến vào bên trong vịnh, chợt một trận cuồng phong nổi lên, một trận cuồng phong dữ dội như chưa bao giờ xảy ra ở vùng biển này. Chúng tôi cần có hướng gió chính nam đẩy con tàu lên hướng bắc, thì cơn cuồng phong này lại thổi về hướng đông nam, ngược lại hành trình chúng tôi muốn đến nước Gôn công. Tàu hạ hết buồm, tìm cách đi vòng để lách gió, nhưng tài nghệ cao của các thủy thủ vẫn không ngăn được nguy cơ nếu cứ tiếp tục lèo lái cố bắt con tàu đi ngược gió thì có thể làm đắm tàu. Thuyền trưởng đành hạ lệnh thôi không chống chọi nữa, để mặc cho sóng gió dập dềnh đưa đến đâu thì đến.

Trận gió mạnh kéo dài suốt mười lăm ngày, cường độ lớn tới mức đẩy con tàu của chúng tôi đi cách xa hành trình đã định những sáu trăm hải lý. Tàu trôi theo hướng gió, bỏ lại bên trái hai hòn đảo rất dài là đảo Xumatra và đảo Giava, rồi trôi tiếp đến vùng quần đảo Môluc ở phía nam Philippin. Vùng biển này hoàn toàn lạ lẫm với thủy thủ con tàu. May sao, gió dịu dần và đổi chiều với cường độ vừa phải, mang lại niềm vui cho toàn bộ thủy thủ và hành khách trên tàu. Tuy nhiên niềm vui chẳng kéo dài được bao lâu, bởi xảy ra một sự kiện lạ kỳ mà các vị nghe chắc khó tin là có thật.

Chúng tôi phần khởi tiếp tục cuộc hành trình, đã bắt đầu nhìn thấy phần đầu đảo Giava về mạn đông của đảo ấy, thì mọi người nhìn thấy cách con tàu không xa lắm, một người đàn ông hoàn toàn trần truồng đang ra sức chống đỡ với sóng nước để khỏi bị nhấn chìm. Y ôm chặt một tấm ván, nhờ thế người nổi trên mặt nước, và đưa tay ra hiệu xin chúng tôi cứu giúp. Vì lòng nhân ái, chúng tôi thả chiếc xuồng con đến vớt anh ta. Lòng nhân ái đáng quý thật, nhưng thú thật có khi cũng rất nguy hại, như trong trường hợp quý vị sắp nghe đây.

Vậy là chúng tôi vớt người đàn ông ấy lên xuồng rồi đưa lên tàu. Ông ta trạc bốn mươi tuổi. Thân hình khá dị dạng. Đầu to, mái tóc ngắn dày và xoắn tít, cái miệng cực kỳ rộng, khi mở ra để lộ những chiếc răng dài nhọn hoắt. Hai cánh tay gân guốc, đôi bàn tay rộng, các móng đều dài và cực nhọn. Không thể không nói đến đôi mắt giống hệt như mắt con hổ, mũi thì tẹt nhưng hai hốc mũi khá to. Bộ dạng của y làm mọi người hơi ngần ngại, trông đáng sợ y dữ dần, khiến chúng tôi đều từ lòng thương hại ban đầu chuyển ngay sang thành nỗi kinh dị.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM SÁU MƯƠI TƯ

Khi con người tôi vừa mô tả được dẫn tới trước mặt ông chủ của tôi - ông tên là Đêhaut - y nói với ông như sau:

- Thưa ngài, cảm ơn ngài đã cứu sống. Không có ngài, hẳn tôi đến chết mất.

- Đúng thế, - ông Đêhaut đáp - may mà kịp gặp chúng tôi, nếu không anh đã phải chết đuối.

Y mỉm cười:

- Sóng nước thì tôi chẳng sợ. Tôi có thể sống nhiều năm liền trong nước chẳng cảm thấy có chi bất tiện. Điều giầy vò tôi nhiều hơn là cái đói. Cả một ngày trời vừa rồi tôi không có cái gì cho vào bụng. Đối với một người háu đói như tôi, một ngày đã là quá dài. Bởi vậy xin ngài vui lòng bảo anh em có thức gì mang cho tôi ăn cho lại sức, vì tôi chịu đói cả một ngày trời rồi. Chẳng phải cầu kỳ đâu, các vị có sẵn thức gì cho tôi dùng thức ấy, thức gì tôi cũng chén được.

Chúng tôi đưa mắt nhìn nhau, ngạc nhiên trước những lời lẽ ấy. Chắc hẳn trải qua tai nạn hiểm nghèo, anh chàng này đầu óc có vẻ không được bình thường. Ông chủ tàu cũng nghĩ vậy. Nhìn bộ dạng anh chàng háu đói, ông truyền mang ra các thứ thức ăn đủ làm no lòng sáu người đàn ông đang chờ bữa, và lấy mấy chiếc áo quần cho y mặc tạm.

- Quần áo, tôi chẳng cần, - y nói - tôi lúc nào cũng trần như nhộng thế này.

- Nhưng ông cũng nên nghĩ như vậy không được lịch sự lắm đối với chúng tôi chứ. - Ông chủ tàu nói.

- Hừm, - anh chàng cáu kỉnh - rồi các ông sẽ phải quen dần.

Câu trả lời ấy càng làm cho chúng tôi nghĩ anh chàng này hơi quái trí. Đang đói, anh chàng sốt ruột, soạn bữa ăn gì mà lâu la đến thế, y dậm chân xuống sàn tàu, y hầm hè trong họng, đôi mắt sát nhân của y long lên sòng sọc. Cuối cùng khay thức ăn được mang ra. Y sà ngay xuống ăn ngấu ăn nghiền hết sạch trong một nháy mắt, dưới các đôi mắt ngỡ ngàng của tất cả chúng tôi, bởi bữa ấy như đã nói đủ làm no bụng sáu người đàn ông háu đói.

Khi đã quét sạch sành sanh mọi thứ trên bàn ăn, với giọng đầy quyền uy, y ra lệnh mang thêm nữa. Ông Đêhaut muốn thử sức xem anh chàng này ngốn được đến đâu, truyền nhà bếp cứ mang ra. Lần này thức ăn cũng nhiều y như lần trước, và vẫn được y quét gọn trong khoảng thời gian không lâu hơn mâm trước. Tưởng đến mức ấy là vừa. Nhưng chúng tôi nhầm. Y đòi thêm một khay nữa. Một người giúp việc ông Đêhaut thấy thế lấy làm bất bình, định gây sự với y. Nhưng y đã chú ý quan sát và đề phòng; ngay đòn trả miếng đầu tiên y đã tóm gọn người giúp việc đáng thương, dùng các móng tay nhọn hoắt xé xác anh ta ra. Mọi người rút gươm nhất tề xông vào hỏi tội. Ít nhất cũng nắm chục tay đao tay kiếm tuốt trần. Mọi người thi nhau xông vào định kết liễu đời con người man rợ ấy, và đều bàng hoàng nhận ra da của y còn rắn hơn kim cương, các mũi đao mũi kiếm đều gãy hoặc cùn mà chẳng sao chọc thủng được da y. Tuy không tỏ ra sợ dao đâm, nhưng y vẫn tự vệ. Y chộp lấy một thủy thủ hăng hái nhất, bóp chết anh ta trước con mắt kinh hoàng của cả đoàn thủy thủ trên tàu.

Khi nhận ra đao kiếm không đâm thủng được người y, chúng tôi lại nhất tề xông vào, định quật ngã anh chàng và ném xuống biển. Nhưng chẳng sao động được đến sợi chân lông của y. Không những tay chân y rắn như thép, y còn biết dùng các móng tay nhọn hoắt bầu vào sàn tàu, và cứ thế trơ ra chẳng khác một ghềnh đá luôn đứng vững chãi trước muôn ngọn sóng xô vào. Đã không tỏ ra lo sợ trước thái độ của chúng tôi, y còn mỉm cười mỉa mai:

- Nay các bạn, ta nói thật, các bạn xử sự như thế là nhầm rồi, tốt hơn nên tuân lệnh ta. Ta đã hạ gục nhiều bọn bất trị hơn các bạn nhiều. Ta tuyên bố nếu các bạn cứ nhất quyết cưỡng lại ý muốn của ta, thì ta sẽ cho tất cả các bạn mất mạng y như hai tên đồng nghiệp của các bạn vừa rồi.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM SÁU MƯƠI LĂM

C húng tôi nghe lạnh xương sống. Chẳng ai dám kháng cự y nữa. đành phải đi lấy thức ăn và ngoan ngoãn mang ra cho y mâm cỗ thứ ba. Y lại ngồi vào bàn ăn, có thể nói anh chàng này càng ăn càng như đói thêm chứ chẳng cảm thấy no bụng bao giờ.

Thấy rốt cuộc mọi người đều răm rắp tuân lệnh, y tỏ ra vui vẻ hơn. Y nói y rất tiếc bắt buộc phải đối xử với chúng tôi như vừa rồi, bởi y quý chúng tôi. Không được thủy thủ vớt lên khỏi biển mà cứ để y chơi với thêm mấy tiếng đồng hồ nữa có thể y đã chết vì không tìm được cái gì cho vào bụng. Y mong rồi sẽ gặp được con tàu nào chở nhiều thực phẩm đi ngang qua, y sẽ nhảy sang con tàu ấy và để cho chúng tôi yên. Y vừa ăn ngồm ngoàm vừa nói cho biết vậy. Y còn cười cợt, nói đùa với những người chung quanh nữa chứ. Thật tình trông y cũng ngộ nghĩnh, mặc dù tình cảnh chúng tôi lúc này chẳng có gì để vui vẻ.

Sau mâm cỗ thứ tư, y ngừng lại. Và hai tiếng đồng hồ sau đấy, chưa thấy y đòi ăn uống gì thêm. Y chuyện trò với chúng tôi khá thân mật. Y hỏi từng người từ nước nào đến, phong tục tập quán nước ấy ra sao, và đã từng có những chuyện phiêu lưu thế nào. Chúng tôi hy vọng chừng ấy thức ăn nằm trong bụng lên men bốc lên đầu có thể làm cho y buồn ngủ. Ai nấy nôn nóng chờ đợi cái phút ấy đến, và ngầm hẹn với nhau, một khi y ngủ say sẽ nhất tề xúm lại nhấc bổng y ném xuống biển trước khi y kịp hoàn hồn. Đó là niềm hy vọng cuối cùng, bởi cho dù trên tàu có mang theo nhiều thực phẩm, song với cung cách như y từng dùng bữa vừa rồi, chẳng bao lâu mọi thực phẩm sẽ cạn kiệt. Nhưng hỡi ôi! Hy vọng của chúng tôi chỉ là sự hảo huyền. Anh chàng hung ác ấy, như thể ngầm đọc được ý nghĩ của chúng tôi, nói trước cho biết, y chẳng ngủ bao giờ. Y bảo nhờ ăn nhiều, số thức ăn thừa ra bù đắp cho nhu cầu của cơ thể cần có sự nghỉ ngơi để lấy lại sức như thông thường ở mọi người khác.

Chúng tôi đau đớn thừa nhận thực tế đáng buồn ấy. Đáp những điều y hỏi, mọi người cố tình nói năng dài dòng, kể lể những chuyện không đầu vào đầu làm cho y đến phát chán rồi buồn ngủ và chợp mắt, song chẳng có kết quả. Mọi người đều than thân trách phận. Ông chủ mất hết hy vọng có thể trở về đến nước Gôncong của ông. Đột nhiên thấy trời trên đầu chúng tôi tối sầm lại.

Thoạt trông, ai cũng nghĩ chắc một cơn bão đang hình thành. Cũng là điều đáng vui, vì gặp bão đôi khi hy vọng sống sót còn nhiều hơn sống trong tình cảnh này. Hy vọng con tàu xô vào một tảng đá ngầm ở gần một hòn đảo nào, vỡ tan ra, cho chúng tôi bơi vào bờ, may ra có người còn sống sót và thoát khỏi bàn tay tên hung ác kia, bởi điều cảm chắc là sau khi chén hết mọi thực phẩm dự trữ trên tàu, anh chàng sẽ bắt từng người chúng tôi để đánh chén dần.

Mong gặp một cơn bão lớn. Bão chưa đến, chúng tôi đã cầu trời cho con tàu đắm. Tuy nhiên, tất cả đều nhảm. Cái đám đen che khuất bầu trời mọi người tưởng là đám mây và hơi nước ấy, lại là một con chim đại bàng khổng lồ, loại chim gọi là *rokh* thỉnh thoảng vẫn xuất hiện trên không gian ở vùng biển này. Song con chim đang bay trên tàu chúng tôi là một con cực lớn, chưa ai từng nhìn thấy bao giờ. Con đại bàng ấy lao nhanh như chớp xuống con tàu, cắp lấy anh chàng độc ác đang ngồi chính giữa bọn chúng tôi và bay đi. Anh chàng bất ngờ, không kịp chuẩn bị đối phó. Ngay tất cả chúng tôi trên tàu, mãi một lát sau mới định thần hiểu ra chuyện ấy, khi con chim đã bay lượn trên không trung cùng với con mồi quắp trong móng vuốt của nó.

Chúng tôi chứng kiến một cuộc chiến kỳ lạ giữa con chim đại bàng và anh chàng hung tợn. Anh chàng sau phút bất thần, nhận ra mình đang bị con ác diệu bắt, liền quyết định đánh trả. Lúc này hai tay anh ta được tự do. Lập tức y đưa các móng tay nhọn cấu vào thân con chim xé nát, và đưa răng cắn vào bụng con quỷ có cánh, ăn hết lông và thịt của nó ở vùng bụng. Chắc con chim đau đớn lắm, nó kêu lên một tiếng vang dậy cả vùng trời, rồi dùng vuốt móc đôi mắt anh chàng. Không còn nhìn thấy gì nữa, anh chàng vẫn không chịu buông tay. Y thò tay vào ngực móc ra chén luôn quả tim con đại bàng. Con chim lấy hết sức tàn, đưa mỏ đập vỡ đầu y. Cả con vật và người cùng rơi xuống biển cả, không xa con tàu của chúng tôi.

NGÀY THỨ

MỘT TRĂM SÁU MƯƠI SÁU

Dịnh mệnh đã dành số phận như vậy cho con người hung ác. Thấy cảnh tượng ấy, mọi người trên con tàu vui mừng khôn tả. Chúng tôi vừa mừng được thoát khỏi tay kẻ thù vừa thương cho con chim đã cứu mạng sống tất cả đoàn thủy thủ và hành khách trên tàu.

Chúng tôi tiếp tục cuộc hành trình. Chuyện trò với nhau, không ai hiểu sao trên đời có giống người ngợm như anh chàng hung tợn ấy. Nhờ thuận buồm xuôi gió, sau nhiều ngày lênh đênh trên đại dương, chúng tôi nhìn thấy đất liền. Một thủy thủ trèo lên cột buồm quan sát. Tính toán tọa độ, thuyền trưởng biết con tàu lúc này đang ở phía tây đảo Giava. Từ vùng biển này, sắp đi vào eo Xông, nằm giữa mũi cuối của đảo Giava về phía tây và mũi cuối đảo Xumatra về mạn đông. Nơi đây không cách xa thành phố Bentam là mấy.

Mừng vui về phát hiện ấy, thuyền trưởng ra lệnh cho kéo thêm buồm. Và may mắn hơn nữa, gió đang thổi hướng nam đột nhiên chuyển qua hướng đông, rất thuận lợi cho con tàu đi vào eo biển. Nhờ có gió thuận, chẳng bao lâu chúng tôi cập được bến cảng Bentam.

Tàu mua thêm thực phẩm dự trữ. Cảng này chỉ cách thành phố Batavia⁽²⁾ chừng mười hoặc mười lăm hải lý, ông chủ tàu của chúng tôi vốn có công việc ở đây, liền hạ lệnh cho tàu trực chỉ Batavia. Tôi hết sức mừng có dịp thăm Batavia, vì đây là một thành phố đặc biệt, vô cùng tráng lệ. Riêng ở Batavia có thể xem đủ mọi kỳ quan như xem ở toàn đế quốc Trung Hoa. Ông chủ Đêhaut giải quyết xong công việc của ông, con tàu lại quay mũi trực chỉ về vương quốc Gôncong. Từ quần đảo Nam Dương, tàu sẽ phải đi gần một tháng trời ròng rã mới về đến nước ấy.

Nhà ông chủ của chúng tôi ở ngay kinh thành. Ở đây hầu như ai cũng biết và yêu mến ông ta. Bởi vậy việc ông đi xa trở về được nghênh đón đặc biệt nồng nhiệt. Đối với gia đình ông, khỏi phải nói. Bà vợ và cô con gái ông ôm hôn ông

không biết chán, khiến con người từng trải quá mừng được gặp lại vợ con, cũng không cảm được vài giọt nước mắt xúc động.

Sau đó, ông giới thiệu tôi với vợ và con gái, như một nô lệ mà ông đặc biệt quý. Ông yêu cầu vợ và con gái vui lòng nhận tôi vào làm để sai bảo. Chẳng bao lâu, tôi được cả hai người phụ nữ ấy tin cậy. Việc gì phải qua tay tôi làm, hai bà ấy mới vừa ý. Những gia nhân khác trong nhà không những không ganh tị mà còn tỏ ra vui lòng thấy tôi được đối xử đặc biệt. Đúng là tôi xử sự rất chu đáo đối với tất cả mọi người, và thỉnh thoảng tôi lại tạo điều kiện cho họ được chủ thưởng công cho dù chưa đáng thưởng.

Ông Đêhaut thân thiết với tôi tới mức một hôm ông nói riêng với tôi như sau:

- Anh Abunphauari à, - tôi đã cho ông biết tên thật cũng như không giấu giếm ông tôi là người gốc gác nước nào - anh thấy đấy, ta bao giờ cũng đối xử với anh khác những gia nhân khác. Ngay từ khi mới gặp anh, ta đã thấy có cảm tình, và ta đã làm hết sức để cho cuộc sống nô lệ của anh không đến nỗi quá nặng nhọc. Hôm nay ta muốn bày tỏ để anh thấy rõ thêm, ta quý anh như thế nào. Anh đã nhìn thấy con gái ta rồi đấy. Có lẽ cả kinh thành Gôncông này không có ai xinh hơn nó, ta muốn gả nó cho anh. Ta đã thử thăm dò tình cảm của nó, hình như anh cũng được nó có sẵn lòng thương.

Tôi choáng váng trước ý kiến đề xuất của ông chủ. Ông chẳng khó khăn gì khi nhận ra tôi không mấy vui lòng trước đề nghị ấy. Ông hỏi:

- Hóa ra ý kiến của ta lại làm cho anh buồn phiền hay sao? Được thừa kế toàn bộ gia sản của ta và lấy Facrinisa làm vợ không đáng cho một người đang làm nô lệ như anh ham muốn hay sao?

- Thưa ngài, - tôi đáp - vinh dự được làm con rể của ngài thật quá lớn đối với tôi giá như ngài cũng là tín đồ Hồi giáo...

- Nếu như anh chỉ phải trở ngại vì mỗi một điều ấy thôi, - ông ngắt lời tôi - thì chúng ta dễ thỏa thuận với nhau. Bởi ta đã quyết định sẽ quy theo đạo Hồi, và con gái ta cũng ngỏ ý muốn được như vậy. Mặc cho các vị thầy cúng nói đủ mọi điều tốt đẹp, ta không thể nào tiếp tục thờ phụng mãi các con bò. Ta đủ tri thức để nhận ra đó là sự mê tín đáng thương hại. Ta cảm thấy trên đời có một Đấng tối cao, thiêng liêng hơn mọi thần thánh. Vì vậy, con trai à, con hãy chấp nhận đề nghị của ta không nên ngại ngần, không nên chậm trễ!

NGÀY THỨ MỘT TRĂM SÁU MƯƠI BẢY

Mặc dù nàng Facrinisa rất đáng yêu và cuộc hôn phối này rất có lợi cho tôi; mặc dù về mặt tôn giáo tôi không còn lo bị ai chê trách nữa khi cưới con gái ông Đêhaut làm vợ, tôi vẫn cảm thấy ngại ngần. Sự ngại ngần ấy chỉ có thể do lòng thương nhớ tiểu thư Canzat gây nên. Tuy nhiên tôi đủ nghị lực để không lộ điều ấy cho ông chủ của tôi nhận thấy. Thấy tôi im lặng, không có lời gì phản bác, ông ngỡ tôi đồng ý, liền đi báo ngay tin vui cho vợ và cô con gái cùng rõ.

Tiếp đó tôi có cuộc trò chuyện riêng với Facrinisa. Nàng tỏ ra vui vẻ và hài lòng, thấy vậy tôi hiểu ngay tôi không đến nỗi không làm vừa ý nàng. Các vị có thể rõ hơn tâm trạng của cô gái ấy khi nghe những lời cô nói như sau:

- Anh Abunphauari ơi, em rất vui lòng khi phụ thân em đã chọn anh để cho em lấy làm chồng. Em tin hẳn anh đủ hào hiệp để vui lòng mang lại hạnh phúc cho em, cho dù có vì vậy làm tổn hại đến hạnh phúc của anh.

- Thưa cô Facrinisa, cô không nhầm. Không có việc gì tôi không cố hết sức làm để vui lòng cô.

- Hãy nghe em nói đây, - nàng nói tiếp - em có việc này muốn cậy đến anh. Em yêu con trai một thương gia thành phố Gôn công, chàng cũng yêu em tha

thiết lắm. Chàng đã nhiều lần nhờ người đến ngỏ lời cầu hôn, nhưng lần nào phụ thân em cũng khước từ, do giữa hai gia đình có chuyện bất hòa đâu từ ngày xưa ngày xưa. Giờ anh cứ việc cưới em. Ngay hôm sau ngày cưới, anh hãy làm ra bộ nổi giận và đuổi em ra khỏi nhà. Sau đấy anh lại tỏ ý muốn nhận vợ trở lại, và anh sẽ chọn tình nhân của em làm *hula* cho em.

- Tôi hiểu ý cô. - Tôi đáp. - Cô muốn tôi cưới cô làm vợ để cô được sống với tình nhân của cô chứ gì. Được, thưa tiểu thư, cô sẽ vừa ý. Cho dù hết sức khó khăn cho tôi phải nhường một người vợ xinh đẹp như cô cho một vị khác, tôi tin mình sẽ đủ nghị lực để cố gắng làm tốt việc ấy. Nhưng rồi ngài Đêhaut sẽ nghĩ như thế nào, ngài sẽ nói như thế nào với tôi qua cách xử sự ấy? Cô biết tôi hàm ơn ngài nhiều lắm. Ngài sẽ ngạc nhiên về các hành vi của tôi. Chắc chắn rồi ngài sẽ trách tôi. Tôi biết đáp sao trước những lời trách móc ấy?

- Anh chớ nên lo ngại về chuyện ấy! - Nàng đáp. - Anh cứ mỗi một việc làm thật đúng đắn những lời em dặn, em hứa phụ thân em sẽ hài lòng về anh.

Tin vào lời hứa, tôi khẳng định với nàng tôi sẵn sàng làm mọi việc để bảo đảm thực hiện mỗi tình của nàng đối với chàng trai kia. Nàng cũng hài lòng lắm về lời quả quyết của tôi, liền thúc giục cha hãy mau mau tổ chức lễ thành hôn, do vậy hôn lễ cử hành chỉ mấy ngày sau đó. Trước khi làm lễ cưới, nàng chối bỏ tôn giáo của mình và làm lễ quy theo đạo Hồi. Tất cả lợi ích tôi thu được từ đám cưới ấy, là khiến cho nàng chối từ đạo thờ linh vật và trở thành một tín đồ Hồi giáo sớm hơn dự định. Cho dù nàng rất khả ái, nhưng tôi là người rất tôn trọng chữ tín cho nên vui lòng hy sinh hạnh phúc được làm chồng thực thụ, chỉ coi nàng như một vật người ta ký gửi, để rồi trao trả lại vẫn còn trinh nguyên và toàn vẹn.

Tôi chẳng phải giữ vật ký gửi ấy quá lâu. Tôi phải làm theo lệnh của tiểu thư ấy theo cách như sau, để trao trả nàng cho đáng tình quân. Mấy ngày sau lễ thành hôn, tôi tuyên bố đuổi vợ ra khỏi nhà. Đúng như tôi đoán trước, ông Đêhaut rất ngạc nhiên. Ông thân hành đến nhà tôi - bởi hai vợ chồng chúng tôi ngay sau ngày cưới dọn đến sống tại một ngôi nhà riêng - hỏi tại sao tôi đuổi

nàng Facrinisa đi. Tôi đáp, bởi tôi nhận ra nàng đang ôm ấp một mối tình khác trong con tim, tôi không thể lấy một người vợ trái với sở nguyện của nàng, vì vậy phải đuổi nàng đi. Ông Đêhaut cười tôi sao quá ư tệ nhị thể, và bảo rồi đây con gái ông sẽ yêu thương quyến luyến tôi cho mà xem. Tóm lại, ông khuyến khích tôi sắp tới nên nhận nàng trở lại làm vợ mình, tôi làm ra vẻ tin lời ông nói. Tôi thưa:

- Bây giờ con đi lên phố, tìm một chàng trai vui lòng nhận làm *hula*, tối nay con sẽ đưa anh chàng ấy về nhà cùng với viên phó chánh án để làm các thủ tục cần thiết. Sáng sớm mai, viên *hula* ấy sẽ tuyên bố đuổi nàng Facrinisa đi, con sẽ báo tin cha rõ, lúc ấy chúng ta sẽ lại tổ chức lễ thành hôn linh đình hơn.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM SÁU MƯƠI TÁM

Ông Đêhaut trở về nhà, khá hài lòng chứ không còn bức bối như khi thoát nghe tin tôi đuổi con gái ông ra khỏi nhà. Ông để tùy tôi tự ý lựa chọn người làm *hula*, và tiến hành nốt phần thủ tục sau đó. Vậy là tôi thân hành đến gặp người tình của cô Facrinisa, sau đó viên phó chánh án làm thủ tục thành hôn cho họ trước sự chứng kiến của tôi.

Hai vợ chồng mới chung sống với nhau đêm hôm ấy. Sáng hôm sau, vì anh chàng *hula* không chịu đuổi vợ đi, tôi tìm đến nhà ông Đêhaut, rồi làm ra vẻ buồn rầu đau đớn báo cho ông biết anh ta không chịu bỏ vợ, đúng như lời anh ta đã hứa với tôi ngày hôm trước là sẽ làm mọi việc theo như tôi mong muốn.

- Phải xem anh chàng *hula* ấy là kẻ nào. - Ông Đêhaut nói. - Nếu đấy là một kẻ khó rách áo ôm, ta có đủ tiền bạc và danh vọng bắt nó trả lại con gái cho ta.

Vừa lúc ấy, viên phó chánh án đến, nói với ông:

- Thừa ngài Đêhaut, tôi đến báo cho ngài biết tay *hula* mà người con rể ông đã chọn, là con trai vị thương gia Ame. Như vậy, con gái ông phải bỏ người chồng đầu, bởi người chồng thứ hai tuyên bố sẽ không bao giờ nhường lại vợ mình cho người chồng cũ của cô ấy. Tôi biết ông Ame chưa bao giờ là bạn của ông, song tôi khuyên ông nên làm lành với ông ta để giữ cho cuộc hôn nhân này được suôn sẻ tốt đẹp. Ông hãy quên đi mối hận thù đối với ông Ame.

Viên phó chánh án không chỉ khuyến khích ông chủ tôi nên làm lành với gia đình ông con rể mới, y còn tự nguyện đích thân đến gặp ngài Ame và cố gắng hết sức trong phạm vi quyền lực của mình giúp hai ông thông gia giữ được hòa khí với nhau. Ông Đêhaut vốn là con người lịch lãm, biết không thể có cách nào khác cách người ta vừa gợi ý, ngỏ lời chấp thuận. Viên phó chánh án cũng tìm gặp thương gia Ame làm theo cung cách vừa rồi, vậy là hai gia đình hoàn toàn vui vẻ. Điều thú vị hơn cả, là ông chủ của tôi cho tôi là nạn nhân của vụ lập lại hòa khí giữa hai gia đình thông gia, sinh lòng thương hại cho tôi. Và để đền bù, ông biếu tôi một số tiền khá lớn, tuyên bố cho tôi trở thành người tự do và cho phép tôi được trở về Basra.

Như vậy đấy, cô tiểu thư Facrinisa thoát khỏi một người chồng cô không mơ ước và đoàn tụ với người yêu. Khi thấy hạnh phúc của cô đã được bảo đảm, tôi rời thành phố Gôncong. Gặp mấy người cùng định đi về Surat, tôi theo họ về mạn bờ biển. Gặp một con tàu sắp nhổ neo, chúng tôi cùng nhau lên tàu và thuận buồm xuôi gió về đến thành phố Surat. Giá như ngay hôm sau ngày cập bến, gặp được một chuyến tàu khởi hành đi Basra, hẳn tôi đã nắm lấy ngay cơ hội ấy. Nhưng bởi chưa có con tàu nào sắp khởi hành, tôi đành phải lưu lại Surat chờ có chuyến.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM SÁU MƯƠI CHÍN

Thành phố Surat rất dễ chịu. Ở đây có nhiều cảnh vật đẹp và công trình kỳ thú, làm cho tôi không thấy bức mình phải chờ đợi tại đây. Tôi thường đến các nhà tắm công cộng, phần lớn rất đẹp và khách được phục vụ tốt hơn bất cứ nơi nào trên thế giới. Tôi cũng thơ thẩn dạo chơi ra vùng ngoại ô, hoặc la cà dọc theo phố xá đông đúc, hoặc thăm thú các công viên xanh tươi. Thành phố này có nhiều vườn hoa được trông nom chăm sóc cẩn thận, thường xuyên mở cửa để khách ai muốn đi dạo trong ấy cứ vào.

Một hôm, tôi đang dạo chơi trong một vườn hoa, chợt gặp một người đàn ông khá cao tuổi ở một lối rẽ, ông chào tôi rất lịch sự. Tôi vội đáp lễ, và chúng tôi bắt đầu nói chuyện. Ông này có vẻ cởi mở, chân thành, và vì vậy tôi cũng tỏ thái độ giống như ông. Ông nói ông là một người ngoại đạo⁽³⁾, ông có một chiếc tàu nhỏ đậu ở bến cảng Surat, năm nào ông cũng làm một chuyến chu du ngắn trên biển. Về phần mình, để tỏ ra mình cũng cởi mở không kém ông, tôi nói tôi là người theo đạo Hồi, và thuật lại cho ông nghe tất cả mọi chuyện từng xảy ra với mình.

Ông ta tỏ ra thông cảm với những nỗi bất hạnh của tôi lắm, khiến tôi hơi lấy làm lạ. Ông nói tiếp:

- Con trai à, hử anh lấy làm ngạc nhiên sao ta chia sẻ các nỗi buồn phiền với anh. Bản tính ta xưa nay vốn hay thương người, hơn nữa chẳng hiểu sao ta có nhiều cảm tình với anh cho dù anh không phải người cùng đạo giáo với ta. Ta rất xúc động trước những hiểm nghèo anh đã trải qua. Giả sử cụ thân sinh anh nghe kể lại những chuyện ấy, chắc cũng không thể nào xúc động hơn ta.

Người ta tỏ tình thân hữu với mình dĩ nhiên mình phải đáp lại, bản tính tự nhiên là như vậy. Nếu ông nói với tôi những lời đầy thông cảm, thì ông cũng hài lòng nghe những lời tốt đẹp tôi bày tỏ với ông. Ông già có vẻ rất thích thú. Ông thốt lên:

- Ôi, hỡi chàng trai! Ta rất hài lòng hôm nay cái gì xui khiến ta vào dạo chơi trong vườn này, nhờ vậy ta được làm quen với anh. Anh không thể ngờ ta cảm

tình nồng hậu với anh đến mức nào. Càng chuyện trò, ta càng quý anh. Thôi chúng ta hãy trở vào trong phố, ta mời anh, hãy đến nhà ta nghỉ lại. Ta già rồi, giàu có, lại không có con, ta muốn coi anh là người kế thừa.

Nói đến đây ông mở rộng vòng tay, ôm hôn tôi thắm thiết như thể tôi đúng là con trai ông đẻ ra.

Tôi phải hết lời từ tạ ông về thịnh tình ấy. Ông già lại mời mọc ân cần, tôi lại lịch sự từ chối. Kết cục của buổi chuyện trò, là chúng tôi cùng ra khỏi vườn hoa và cùng đi vào phố. Ông dẫn tôi đến nhà, nhà ông đúng là vào loại những ngôi nhà đẹp nhất thành phố Surat này. Người gác cổng vừa mở cái cổng thông ra đường, tôi đã nhìn thấy ở chính giữa sân hai bồn hoa nở rộ các loại hoa tươi, ở giữa hai bồn là một lối đi đắp bằng vữa rắn trông đẹp tựa đá hoa. Theo lối đi ấy, vào ngôi nhà tiền sảnh. Thật ra đồ đạc trong nhà không phải tất cả đều thếp vàng dát bạc, song nhìn rất trang nhã. Thảm trải nhà cũng như bàn ghế chỉ bọc bằng vải in hoa, song các gian phòng đều trang hoàng ưa mắt. Các loại vải hoa ấy, nói cho đúng, rất đẹp và thắm mỹ cao, đều được sản xuất tận Maxulipatan hoặc các thị trấn vùng duyên hải Coromanden.

Thoạt tiên, ông già ép tôi xuống tắm cùng ông trong một cái ao rộng, thành xây bằng đá khá đẹp. Nước trong suốt và mát lạnh. Ông vẫn tắm nước ao này, vừa cho mát người vừa để thực hiện một nghi thức hằng ngày trong đạo giáo của ông. Tắm xong, người nhà giúp lau người và mang áo quần sạch đến cho chúng tôi thay. Tiếp đấy chúng tôi sang một căn phòng khác. Ông già và tôi cùng dùng bữa, có nhiều món thịt đựng trong các đĩa bằng sứ Trung Hoa và đĩa sơn mài Nhật Bản. Các món ăn dùng nhiều gia vị đất tiền: nhục đậu khấu vùng eo biển Malacca, đinh hương vùng Macassa, quế thơm đảo Xêrendip... Sau khi ăn uống thả giàn, chúng tôi dùng rượu cất từ quả cọ, gọi là *tary*, ngon tuyệt vời.

Sau bữa ăn, ông già nói với tôi:

- Giờ ta có một điều tâm sự ngỏ riêng với anh, để anh thấy ta quý anh tới mức nào. Mười lăm ngày nữa ta sẽ cho tàu rời cảng, đến một hòn đảo nhỏ nằm

nào ta cũng tới đó. Trên hòn đảo hoang vu ấy, không có người ở vì lắm thú dữ, có chừng hai trăm cái giếng sâu. Trong các giếng ấy chứa nhiều ngọc trai to một cách dị thường. Chỉ có mình ta biết điều đó thôi. Xưa kia có một vị thuyền trưởng, ta từng làm nô lệ cho ông, chỉ cho ta biết cách sao đến được chỗ ấy an toàn, bất chấp vô vàn hồ dữ dường như sinh ra để giữ gìn các giếng ngọc ấy.

- Đúng là ngài thuyền trưởng đã làm rất đúng khi bày cho cụ cách thức, - tôi ngắt lời ông già - bởi loài hồ dữ có bao giờ để yên cho người lạ đến gần nơi sinh sống của chúng mà lấy ngọc.

- Dễ thôi. - Ông đáp. - Thật ra rất dễ xua hồ báo chạy đi. Chúng ta cứ đốt đuốc cho sáng và cầm đuốc lên đảo vào ban đêm. Hồ báo vốn sợ lửa, thấy ánh sáng chúng chạy trốn mất tăm.

Vậy anh và ta sẽ cùng nhau đi lấy thật nhiều ngọc trai ở các giếng ấy đưa về, mang ra các thành phố bán. Tất cả số tiền bán ngọc trai, cộng với một gia sản khá to ta để lại, anh sẽ là người thừa hưởng sau khi ta qua đời.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BẢY MƯƠI

Để tôi vững tin những điều ông nói ra hoàn toàn đúng sự thật, ông già ấy đưa tôi sang phòng làm việc riêng của ông, trở cho tôi xem rất nhiều đồng *rupi* vàng và *rupi* bạc để thành đồng. Vô cùng nhiều. Ông bảo tôi:

- Đấy nhé, có đáng chú ý không? Giờ anh hết ngại ngần phải đi theo ta rồi chứ?

- Tôi đáp tôi chẳng có chi ngại ngần, song yêu cầu ông cho phép tôi được viết thư báo cho phụ thân tôi hay tôi đã về đến thành phố Surat và lý do tại sao tôi chưa về nhà ngay. Ông già đồng ý. Thậm chí sau khi tôi viết thư xong, ông còn cầm lấy bảo sẽ cho người gửi bức thư đến tận tay cha tôi.

Tôi tin cậy nên nghỉ ngơi tại nhà ông Hyzum. - Tên ông già ngoại đạo ấy. - Ngày khởi hành đến, chúng tôi lên tàu rời cảng Surat. Tàu giương buồm, thuận gió thuận nước đi ba tuần lễ ròng, thì nhìn thấy một hòn đảo nhỏ hoang vu. Ông già bảo đây chính hòn đảo chúng tôi cần tới nơi.

Tàu neo cạnh đấy, nhưng chúng tôi phải chờ đến đêm mới lên đảo. Ông già lệnh cho tất cả thủy thủ ở yên trên tàu, chỉ có ông và tôi lên bờ, tay cầm đuốc sáng, lại có nhiều đuốc khác mang theo bên người. Cũng có mang theo sẵn nhiều cái bị để đựng ngọc trai. Trang bị như vậy, hai người chúng tôi đi tìm các giếng. Cũng chẳng mất nhiều thời gian lắm, chúng tôi đã tìm được cái giếng sâu nhất. Ông già bảo tôi:

- Anh hãy xuống cái giếng này, ta tin dưới đáy có nhiều ngọc trai đẹp.

Xuống đến đáy giếng, tôi có cảm giác mình đi trên các đồng hầu. Tôi nhặt hầu cho vào đầy cái túi, móc vào sợi thừng cho ông già đứng trên giếng kéo lên. Ông già kéo lên, tách các con hầu ra, nhận thấy ngọc ở các con hầu này còn non, lại móc cái túi vào sợi thừng dòng trở xuống, và bảo:

- Ngọc giếng này chưa thể khai thác được. Hãy đổ trở lại, khóa đất lên trên, chờ cho ngọc lớn hơn ít nữa, sang năm chúng ta sẽ cùng nhau đến khai thác.

Tôi làm theo lời lão Hyzum. Ông già kéo tôi lên khỏi giếng. Chúng tôi lại tìm đến một cái giếng còn sâu hơn. Giếng này nằm khuất ven chân một ngọn núi cao chót vót chính giữa đảo. Ngọc trai ở đây đặc biệt đẹp. Tôi lấy cho ông già nhiều bị ngọc, cụ cứ nhả nha kéo lên từng bị một. Sau khi đã thấy vừa đủ sức mang của mình, lão già vừa cười vừa nói:

- Vĩnh biệt chàng trai! Cảm ơn anh đã giúp ta.

- Ồ, thưa cha, cha kéo cho con lên khỏi giếng đã chứ?

- Chỗ đáy giếng ấy hợp cho mày lắm, - lão già tráo trở nói - hãy nằm xuống đấy mà ngủ; mày hãy nằm trên đồng ngọc trai mà ngủ kỹ. Ta có lệ năm nào cũng

đưa đến đây một tên trẻ tuổi theo đạo Hồi giống như mày! Giờ mày chỉ có việc cầu nguyện Đấng tiên tri Mahomét của mày. Nếu quả thật ông ấy có lắm phép thần thông như mày hằng nghĩ, thì ông ấy chẳng bỏ rơi mày là người hết sức gắn bó với đạo giáo của lão.

Nói xong, lão rời cái giếng bước đi, để mặc cho tôi kêu la, khóc lóc, than thân trách phận:

- Ôi khốn nạn Abunphauari, trời lại bắt mi phải chịu thêm một tội mới. Mi đã làm gì nên tội đến nỗi chịu số phận thảm thương này? Ồ, nhưng có sao mi lại ca cẩm về một bất hạnh tự tay mi quàng vào mình? Tại sao mi không cảnh giác với lão già theo tà giáo ấy? Nếu như mi chịu để ý xét đoán hơn một ít, có phải đã thấy những lời nịnh nọt nứu kéo quá mức của lão thật đáng ngờ? Giờ hối tiếc muộn mất rồi. Hẳn là nghiệp chướng đời mi chưa hết, có ước mơ khác đi cũng chẳng được nào. Những chuyện ấy có tùy thuộc ở mi đâu. Nếu trời đã đẩy mi xuống đáy vực thẳm, thì chỉ có trời mới đủ sức kéo mi lên khỏi đáy vực.

Suy nghĩ ấy làm tôi đỡ tuyệt vọng phần nào. Suốt đêm hôm ấy, tôi đi đi lại lại thăm dò đáy giếng, thấy nó có vẻ khá rộng. Tôi có cảm giác bước đi trên nhiều bộ xương người, từ đó suy ra, chắc trước tôi đã có nhiều chàng trai khác bỏ mạng ở chốn này. Tuy nhiên, điều ấy không làm tôi mất hết can đảm. Chắc nhờ có thần linh phù hộ, tôi mạnh dạn bước đến một cái cửa thông ra ngoài. Đến đây, nghe có tiếng ầm ầm khá lớn. Tôi chăm chú lắng tai nghe, và đoán có lẽ đây là tiếng nước chảy.

Phán đoán của tôi quả không sai. Đây là tiếng nước biển, theo sóng tung lên núi rồi lọt xuống giếng qua nhiều khe nứt trên sườn, và cùng đổ vào một chỗ này. Suy rộng hơn nữa, tôi nghĩ nước từ mọi nơi lọt xuống đây, hẳn phải có một cái cửa thoát ra đủ rộng cho nước chảy trở lại về biển chứ. Thế là tôi nhắm mắt lao vào cái chỗ mà tôi đồ là nơi thoát nước. Suýt nữa nước làm tôi chết ngạt. Tôi ngất đi, dòng nước đẩy tôi lao xuống biển qua một miệng hang có thể nhìn thấy từ trên đỉnh núi.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BẢY MƯƠI MỐT

Hồi tỉnh sau cơn choáng, nhận ra nơi mình được ngọn nước từ đáy giếng chảy đưa ra biển rồi được sóng xô trở lại vào bãi cát, tôi quỳ xuống đọc kinh cầu nguyện tạ ơn Đấng tiên tri Mahomê (...).

Cảm thấy vững tin hơn sau lễ tạ, tôi đứng lên đi vòng quanh hòn đảo quan sát, song chú ý không đi quá xa bờ. Chẳng còn thấy đâu con tàu của lão Hyzum. Hẳn lão ta đã mau chóng giương buồm chạy thẳng về nhà rồi. Tôi lo bị hổ dữ vồ và ăn thịt song chẳng nhìn thấy bóng dáng một con. Đã thế lại còn vô cùng may mắn cho tôi: một chiếc tàu đang đi ngang qua ngoài biển, không mấy xa hòn đảo. Tôi tháo chiếc khăn đội đầu rũ ra thành tấm vải, tung lên cao vẫy báo hiệu cấp cứu. Một người đang đứng trên boong tàu nhìn thấy. Một chiếc xuồng con được thả xuống, cặp bờ vớt tôi lên tàu.

Các vị thử tưởng tượng niềm vui của tôi khi nhận ra vị thuyền trưởng con tàu ấy là một người bạn rất thân thiết với cha tôi. Và tất cả mọi người trên tàu đều là người thành phố Basra. Tôi thuật lại tại sao tôi trôi dạt một mình trên hoang đảo, mọi người chăm chú lắng nghe. Ai cũng lên tiếng nguyên rửa lão già sao độc ác bất nhân đến vậy. Tiếp đó, tôi hỏi thuyền trưởng về sức khỏe cha tôi. Ông đáp:

- Thân sinh anh rất mạnh khỏe. Trước khi rời thành phố Basra lên đường, tôi có đến thăm ông ấy.

Tiếp đó tôi hỏi ông về những người thân trong gia đình. Rồi mọi người trở lại bàn chuyện lão Hyzum. Tất cả nhất trí nên cho tàu ghé đảo, tìm các giếng lấy ngọc trai. Chúng tôi rất đông người, chẳng sợ bị hổ vồ. Sở dĩ lão già chỉ lên đảo vào ban đêm thôi, vì lão không muốn chia sẻ với bất kỳ ai kho báu.

Tàu neo lại một nơi ven đảo. Không cần chờ đêm tối, tất cả mọi người rời tàu lên bộ, mang theo vũ khí phòng, để đánh đuổi thú dữ trong trường hợp chúng dám xuất hiện và tấn công. Chúng tôi thay nhau xuống các giếng vớt ngọc trai, nhiều không thể nào kể xiết. Phải mất ba ngày ròng rã, tất cả mọi người xúm lại cạy trai lấy ngọc rồi chia nhau số ngọc ấy. Phần chia cho mỗi người nhiều tới mức ai cũng lấy làm hài lòng.

Tàu tiếp tục chuyển đi, dự định đến đảo Xêrendip bán vải hoa cất từ vùng Surat rồi mua quế thơm ở đảo ấy mang về. Cuộc hành trình đang vui vẻ, đột nhiên một cơn bão dữ dội nổi lên, đẩy con tàu ra khỏi lộ trình, bắt nó lang thang suốt sáu ngày không rõ trôi dạt về đâu. Sang ngày thứ bảy, thời tiết tốt trở lại, song cả thuyền trưởng lẫn hoa tiêu không ai có thể nhận ra chính xác tàu đang ở tọa độ nào lúc này. Mọi người lại có cảm tưởng như con tàu đang bị dòng nước cuốn đi. Các thủy thủ rất lấy làm lạ về hiện tượng ấy, không biết nên chèo chống thế nào, bởi cho dù mọi người cố gắng đến bao nhiêu, con tàu vẫn bị dòng nước xiết lôi vùn vụt về phía một ngọn núi cao, mà chúng tôi nhận rõ ràng sau ngày trôi dạt thứ tám.

Quả núi ấy rất rộng, và có vẻ cao không thể nào lường. Đốc núi hiểm trở, nhưng điều lạ lùng nhất là hình như nó bằng thép mài nhẵn thín, bởi nhìn vào thấy sáng và bóng loáng. Một thủy thủ già thấy vậy trút một hơi thở dài và cất tiếng than:

- Chết tất cả chúng ta rồi! Tôi nhớ có lần nghe nói đến chỗ này. Vô cùng tai họa cho con tàu nào đến gần đây. Chừng đến sát chân núi, con tàu sẽ bị giữ chặt lại đấy như bởi phép thần, chẳng có cách sao gỡ ra cho thoát khỏi và trở lại ngoài khơi.

Lời người thủy thủ già khiến cả đoàn thủy thủ vô cùng buồn bã. “Ôi, ích gì nhặt được bấy nhiêu ngọc trai, nếu tất cả đều phải bỏ mạng nơi đây!” - “Ôi, làm sao cả đoàn thủy thủ, chẳng có lấy một ai sớm nhận thấy tai ương này?” Tưởng sắp đi vào cõi chết, người thì than khóc, kêu tên vợ con, người thì quỳ xuống

sàn tàu, cầu xin trời cứu giúp. Tôi buồn vì cảnh tượng thương tâm ấy hơn là lo sắp phải chết, tôi nói với thuyền trưởng:

- Thưa ngài, kêu van than thở một cách hèn nhát phỏng có ích gì? Về phần mình, có lẽ do bản tính tôi xưa nay vốn có ít nhiều can đảm, mặt khác hình như có thánh nhân phù trợ hay sao, thú thật tôi thấy chẳng mấy khiếp hoảng trước tai họa sắp tới. Nếu ngài nghe lời tôi, chừng nào con tàu cập sát quả núi, hai ta cố trèo lên tận đỉnh xem sao. Cả hai người cùng hợp sức, biết đâu chẳng có thể tìm ra một cách gì để thoát khỏi tai ương.

Thuyền trưởng cũng hốt hoảng không kém mọi người, nghe vậy đáp vì nể lời tôi, ông sẽ cố làm thử xem, tuy thật lòng ông không mấy tin có thể thoát chết. Trong thời gian ấy, con tàu đã vào sát chân núi. Thuyền trưởng và tôi xuống chiếc xuống con, chèo vào đất liền và bắt đầu leo lên quả núi ấy. Khó khăn vất vả hồi lâu, hai chúng tôi mới trèo lên đến ngọn.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BẢY MƯƠI HAI

Trên đỉnh núi có một mái vòm màu xanh lá cây, khá rộng và rất cao. Đến gần hơn, chúng tôi nhận ra dưới mái vòm có một cái cột bằng thép cao chừng mười thước. Phía dưới chân cột thép có buộc bằng sợi dây xích vàng một cái trống con bằng gỗ lô hội và một chiếc dùi trống bằng gỗ trầm hương đỏ. Bên dưới trống có một cái bảng bằng gỗ mun tuyền, khắc mấy dòng chữ dát vàng nội dung như sau:

Nếu một con tàu nào bất hạnh bị hút đến chân quả núi này, nó không thể nào gỡ ra để tiếp tục ra khơi được nữa, trừ phi thực hành theo cách sau: Một người trong đoàn thủy thủ phải cầm dùi trống gióng lên ba tiếng trống. Sau tiếng trống thứ nhất, con tàu sẽ rời xa chân núi một tầm tên bắn; sau tiếng trống thứ hai, con tàu ra xa không nhìn thấy quả núi này nữa; sau tiếng trống thứ ba,

con tàu sẽ trở lại đúng lộ trình mong muốn. Nhưng người gióng lên ba tiếng trống ấy phải vĩnh viễn ở lại chốn này, để cho những người khác được ra đi.

Đọc xong mấy dòng chữ ấy, mà hai chúng tôi đều nghĩ là một cái bùa thiêng, chúng tôi trở lại con tàu báo cho mọi người cùng biết tin ấy. Ai ai cũng mừng sắp có cơ may thoát nạn, song chẳng một ai chịu đứng ra chịu làm người đánh trống. Không một thủy thủ nào muốn bỏ mình cho những người khác sống. Thấy vậy tôi liền nói:

- Trong trường hợp không có một ai trong số các bạn muốn ở lại trên hòn đảo, vậy thì tôi xin là người đánh trống. Tôi chấp nhận hy sinh vì tất cả các bạn, với điều kiện là sau khi đi ra khỏi đây rồi trở về tới Basra, các bạn gặp thân sinh tôi, báo để cụ rõ tin tức về tôi, đồng thời trao trả trọn vẹn phần ngọc trai của tôi tận tay cụ.

Mọi người reo lên tán phục, và đồng thanh thề thốt trời đất sẽ đánh đắm tàu của họ, giá như họ không nhất nhất thực hiện đầy đủ những điều tôi yêu cầu. Viên thuyền trưởng cũng khẳng định, tôi có thể yên tâm về chuyện ấy, và ông quyết định tất cả sẽ trở về Basra ngay chứ không đi Xêrêndíp nữa như dự kiến ban đầu. Ông tỏ ra vô cùng đau đớn để tôi làm vật hy sinh, nhưng tôi nhận ra thâm tâm ông vô cùng thích thú nhờ thế được tai qua nạn khỏi. Cuối cùng, tôi lần lượt ôm hôn tất cả mọi người trong đoàn thủy thủ, và ngỏ với từng người lời chào vĩnh quyết.

Họ lấy xuồng đưa tôi trở lại đất liền. Một mình tôi leo lên đỉnh núi. Tôi tiến đến dưới cái mái vòm, cầm chiếc dùi trống và thông thả đánh trống. Sau tiếng trống thứ nhất, thấy con tàu của chúng tôi đã ra cách quả núi rất xa; sau tiếng trống thứ hai, tôi không trông thấy con tàu nữa. Tôi đánh nốt tiếng trống thứ ba. Sau đó, ngồi yên dưới mái vòm, tôi sẵn sàng chấp nhận hy sinh, sẵn sàng chịu đựng số phận dành cho mình.

Lần này tôi vẫn không quên cầu nguyện Đấng tiên tri. Và như thế được ngài tiếp thêm cho nghị lực, tôi mạnh dạn đi sâu vào núi. Quả núi này chỉ rộng

chừng hai dặm. Sau gần một giờ đi đường, tôi nhìn thấy một cụ già lom khom. Đầu cụ đã rụng hết tóc, bộ râu bạc rất dài, và đôi mắt đầy nhử. Cụ ngồi trên một tảng đá trước một ngôi nhà nhỏ làm bằng gỗ và tường làm bằng đất nện, tay chống một cái gậy. Tôi bước đến gần, kính cẩn vái chào cụ, và cất lời xin cụ cho biết tại sao các con tàu khi đến gần quả núi này một tầm nào đó thì đều bị hút vào núi không có cách chi cưỡng lại, và ai là người yểm đạo bùa thiêng bày cách đưa con tàu trở lại biển khơi.

Nghe hỏi, cụ già cố đứng lên, tựa vào cây gậy, yếu ớt cúi đầu đáp lễ. Cụ cho biết sở dĩ các con tàu bị hút đến gần núi là do dòng nước cuốn. Về chiếc bùa thiêng đặt bên dưới cái trống cụ không rõ ai là người làm nên. Nhưng nếu tôi quá hiếu kỳ muốn rõ điều ấy, thì tôi cứ việc tiếp tục đi vào sâu hơn ít nữa. Tôi khắc gặp ông anh của cụ, lớn tuổi hơn cụ nhiều, may ra có thể giúp tôi làm sáng tỏ.

Tôi cáo từ cụ già, đi tiếp và quả nhiên chẳng bao lâu gặp một cụ già thứ hai. Cụ này có vẻ cường tráng hơn. Tóc cụ mới bắt đầu bạc, tưởng đây là con của lão trượng anh cả của cụ già kia thì đúng hơn là anh trai cụ. Tôi hỏi cụ già này, có rõ ai là tác giả tẩm bùa yểm nơi cột thép, cụ đáp:

- Không, già không được rõ. Nếu có một người nào có thể giải đáp điều ngài vừa hỏi, có lẽ đấy là ông anh cả của già. Ngài chỉ cần đi tiếp một quãng, khắc gặp ông anh trai của già này.

Tôi tiếp tục con đường, chẳng bao lâu nhìn thấy một người đàn ông đang cày ruộng. Tóc ông chưa có một sợi bạc, tôi chẳng sao hình dung được đây là anh trai cả của hai cụ già kia. Tôi ngỏ lời:

- Thưa cha, con vừa gặp hai cụ già chắc có ý muốn trêu con. Khi con hỏi các cụ có biết ai là tác giả của tẩm bùa yểm ở chân cột thép không, các cụ đáp không rõ, song hai cụ nói cứ đi vào nữa khắc gặp ông anh cả của hai cụ có khả năng giải đáp điều con muốn rõ.

Ông già này nghe nói, mỉm cười đáp:

- Các chú ấy nói đúng sự thật đấy, con trai à. Hai chú ấy đều là em trai của lão.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BẢY MƯƠI BA

Câu trả lời của cụ già làm tôi ngạc nhiên. Câu cụ nói tiếp càng khiến tôi kinh ngạc hơn nữa. Cụ nói:

- Người đời gọi ba anh em già là *Ba ông lão trên núi cao*. Người đầu tiên con gặp trẻ hơn cả, chú ấy mới có năm mươi tuổi. Sở dĩ trông người chú ấy mệt mỏi, gầy mòn, lụ khụ như vậy bởi chú ấy lấy phải một người vợ kém đức hạnh và có những đứa con hay làm phiền lòng cha. Chú thứ hai bảy mươi lăm tuổi, trông chú ấy khá hơn một chút bởi chú có một bà vợ hiền và không có con. Còn về phần già, sở dĩ già còn cường tráng hơn hai chú em dù năm nay già đã hơn một trăm tuổi, bởi suốt đời già chưa bao giờ lấy vợ.

- Còn về cái bùa thiêng, - cụ nói tiếp - con muốn rõ ai là tác giả ư? Hồi còn ít tuổi, có lần già nghe nói cái bùa ấy do một đại pháp sư người Ấn Độ yểm. Già cũng chỉ biết có thế.

Tôi lại hỏi tiếp chỗ này có gần một nơi nào đông dân cư hay không. Cụ già đáp:

- Có. Con chỉ cần đi tiếp con đường đang đi, chẳng bao lâu nữa sẽ gặp một đồng bằng rộng. Về cuối cánh đồng là một quả núi khác. Dưới chân núi có hai con đường mòn. Con hãy theo đường mòn bên phải, nó sẽ đưa con đến một thành phố lớn, có một bến cảng rất đẹp. Con chú ý chớ đi theo con đường bên trái, nó sẽ dẫn con đến một khu rừng trong ấy có nhiều người độc ác lắm. Họ làm nghề sản xuất xà phòng, họ có cái tệ là nhỡ có người nước ngoài nào lỡ ngó sa vào tay họ, là bị họ ném luôn vào bể làm xà phòng. Họ tin như vậy xà phòng

họ làm ra sẽ tốt hơn. Mà quả cũng đúng là xà phòng họ làm ra thuộc loại tốt nhất trên thế giới.

Tôi cảm tạ cụ già đã dặn dò cẩn thận, và chú ý làm theo lời cụ. Sau khi qua khỏi đồng bằng, tôi đi theo con đường mòn bên phải, và quả nhiên đến được một thành phố khá lớn, dân cư đông đúc. Các phố xá nhà cửa đều đẹp, còn bên cảng san sát tàu bè. Tôi đoán đây là một trung tâm buôn bán to lớn, và quả tôi không nhầm. Tôi nhìn thấy có những con tàu to chở hồ tiêu đến từ các vương quốc Canara và Vixapua. Lại có những tàu khác chất đầy các bao đậu khấu mua từ nước Canano. Những tàu khác nữa thì chuyên vận tải quế thơm. Nơi đây dường như có mặt thương nhân từ mọi nước đến làm ăn.

Trong khi tôi còn mãi mê ngắm nhìn cái bến cảng, chợt có một người đàn ông đến gần. Hai chúng tôi chăm chú nhìn nhau, và cùng nhận ra nhau. Đây chính là ông Habib, đối tác của cha tôi ở Xêrêndíp. Chúng tôi ôm hôn nhau nhiều lần. Ông kêu lên:

- Làm sao có thể tin tôi gặp anh Abunphauari ở tận nơi này nhỉ? Có xảy ra chuyện gì bất trắc đến nỗi anh phải rời Xêrêndíp không từ biệt tôi, thậm chí không buồn báo cho tôi biết ngày khởi hành? Và bây giờ thật sung sướng quá, bất ngờ quá bỗng dưng được gặp lại anh nơi đây.

Tôi thuật cho ông Habib nghe chuyện về nàng Canzat, và những gì diễn ra tiếp theo sau câu chuyện ấy. Ông cho biết ông có một chiếc tàu đang cập bến cảng này. Ông mang quế sang đây bán; hàng đã bán hết; hy vọng nội trong hai mươi bốn giờ nữa, con tàu của ông có thể đi xa khỏi nơi này. Tôi nói rất mừng được gặp lại ông. Ông đưa tôi lên tàu. Ngay trong ngày hôm ấy, tàu giương buồm hướng về Xêrêndíp. Tôi rất hoan hỉ được trở lại hòn đảo ấy, vì sao, hẳn các vị đã rõ: nàng Canzat giữ phần lớn nhất trong niềm hoan hỉ của tôi.

Chuyến đi ấy, nhờ ngày nào cũng toàn gặp gió thuận, chúng tôi trở về đến đảo Xêrêndíp sau một chuyến đi chẳng mấy dài ngày.

Tôi cực kỳ nôn nóng muốn rõ tin tức về nàng Canzat mà tôi vẫn yêu, cho dù nàng đáng cho tôi trách móc nhiều về cách nàng đối xử với tôi ngày trước. Một sáng tôi ra khỏi nhà ông Habib, với ý định tìm cách làm sáng tỏ điều mình muốn biết bằng bất cứ giá nào, chợt một người nô lệ đón tôi ngang trên đường phố. Anh nói:

- Thưa ngài, ngài không nhận ra tôi sao?

- Quả thực tôi không nhớ anh là ai, cho dù nhìn nét mặt thấy quen quen. - Tôi đáp.

- Tôi thì tôi nhận ra ngài ngay. - Anh ta nói. - Ngài là người Hồi giáo chứ gì, tên ngài là Abunphauari, có phải không? Thời gian ngài lưu lại nhà tiểu thư Canzat, tôi có vinh dự giúp ngài một vài việc vặt vãnh. Hồi ấy cũng như hiện nay, tôi vẫn hầu hạ trong dinh tiểu thư. Chính tôi là người được tiểu thư phái đi tìm ông chủ Đêhaut đến để bắt ngài trao cho ông ấy. Tôi rất tiếc bị ép phải làm việc đó, mong ngài tin cho như vậy.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BẢY MƯƠI TƯ

Tôi mừng rỡ nghe người nô lệ nói. Tôi tháo chiếc nhẫn ở ngón tay đưa biếu anh ta, và bảo:

- Anh bạn thân mến ơi, hãy nói ngay cho ta rõ, ta van anh đấy, nàng tiểu thư ấy hiện nay ra sao? Cho dù nàng đối xử với ta hơi quá mạnh tay, ta vẫn cứ một dạ yêu nàng. Nàng có còn được như khi ta ra đi nữa hay không?

- Thưa ngài không, - anh nô lệ đáp - cuộc sống của tiểu thư đã thay đổi nhiều lắm kể từ hai tháng nay. Đức vua Xêrêndíp muốn tiểu thư thành hôn với một vị đại thần cao tuổi trong triều, quan ấy say mê tiểu thư lắm. Cô không thể không tuân lệnh đức vua. Nay cô đã là gái có chồng.

Tin ấy làm tôi đau đớn, anh nô lệ nhận thấy cũng thương tình. Anh nói:

- Tôi rất buồn thấy lễ thành hôn của bà chủ tôi làm ngài phiền muộn đến vậy. Cũng do lỗi ở ngài nữa. Tại sao hồi ấy ngài không chịu chối bỏ Đấng tiên tri của ngài? Làm thế, có phải bây giờ ngài đã sở hữu người đàn bà xinh đẹp nhất thế gian với vô vàn của cải rồi không. Giá tôi được ở vào địa vị ngài, tôi không bắt người đẹp phải chờ đợi lâu la đến vậy. Ngay từ ngày đầu, từ giờ đầu, từ phút đầu, tôi quyết tâm ngay, làm mọi việc răm rắp đúng như ý tiểu thư Canzat. Có phải như vậy tránh được cho ngài, cũng như cho tiểu thư nữa, biết bao nhiêu điều phiền muộn rồi không! Bởi sau khi ngài ra đi, tiểu thư thương nhớ ngài đến đổ bệnh, suýt nữa tưởng không qua khỏi.

Tôi không rõ có nên thưa với tiểu thư ngài đang có mặt ở Xêrendip hay không. - Anh nô lệ nói tiếp. - Một mặt tôi e biết tin, càng khiến cho tiểu thư thêm buồn, bởi vị đại thần cao niên ấy không làm sao giúp tiểu thư khuây nguôi được khỏi tình xưa. Mặt khác, nhìn thấy ngài đau khổ quá, tôi lại không nỡ để ngài mất hết điều hy vọng. Tôi hứa với ngài, nội nhật hôm nay bà chủ tôi sẽ rõ tôi vừa được gặp ngài. Tôi sẽ nhờ một cô hầu gái thưa với tiểu thư, là ngài hối tiếc cách xử sự ngày trước, và giá như hiện nay được bắt đầu lại, ngài sẽ không chần chừ vì nàng mà khước từ giáo lý của Đấng tiên tri Mahomét.

- Không, không nên thế, - tôi vội ngắt lời - anh chớ nên nói với tiểu thư điều ta không nghĩ trong đầu, và cũng không bao giờ ta nghĩ, sẽ cố chiếm hữu cho bằng được nàng với cái giá đó, cho dù việc ấy tùy thuộc ở ta chăng nữa. Anh chỉ nên nói với nàng, ta tuyệt vọng vì đã để mất nàng, và vì được biết hiện nay nàng không hạnh phúc lắm.

Người nô lệ thề sẽ thi hành đúng đắn những điều tôi nhờ vả. Anh còn nói thêm, anh tin chắc nàng Canzat sẽ thương hại và tìm cách làm vơi bớt nỗi bất hạnh của tôi. Hơn thế, tiểu thư hiện có nhiều người hầu gái khôn ngoan sành sỏi lắm, thế nào họ chẳng nghĩ ra cách gì đó giúp cho tôi đỡ cô đơn sầu não.

Sau lần gặp và chuyện trò với người nô lệ, tâm trạng tôi rất khó tả, vừa đau đớn vừa mừng thầm xen kẽ vào nhau. Sự thay đổi trong cuộc đời nàng Canzat có làm cho tôi buồn thật đấy, song tôi lại thầm vui khi nghĩ nhờ vậy rồi tôi có dịp bí mật đi lại với nàng, và nàng sẽ chấp nhận mối tình thầm lén của tôi. Tự ru mình trong ước mơ êm đềm ấy, ngày nào tôi cũng thấp tha thấp thỏm chờ đợi người nô lệ đến nhà ông Habib tìm gặp tôi - tôi đã cẩn thận nói cho anh rõ chỗ ở của mình. Nhưng đợi chờ hoài vô ích. Một tháng ròng rã trôi qua, tôi vẫn không nhận tin tức gì về tiểu thư Canzat.

Tôi nghĩ hẳn người nô lệ không thật hiểu rõ tình cảm của bà chủ. Hoặc nàng thật lòng yêu vị đại thần nàng đã kết hôn, hoặc đức hạnh của một bà mệnh phụ phu nhân buộc nàng phải dập tắt mối tình đầu. Nghĩ vậy, tôi buồn bã rời dinh cơ ông Habib, đến ở một ngôi nhà nghỉ khá đẹp ông mua từ trước cách kinh thành Xêrendip chưa tới một dặm đường.

Trong ngôi nhà nghỉ này, hằng ngày tôi chỉ có việc dạo chơi, và trong khi đi dạo mơ màng nghĩ đến người thương. Một hôm tình cờ đi xa nhà một ít, tôi men theo một con sông, và đến một ngôi chùa rất đẹp xây bên bờ sông. Sau khi ngắm nghía chán kiến trúc đặc sắc của ngôi chùa, một việc đang diễn ra gần đấy thu hút sự chú ý của tôi. Một nhà sư đang dựng bên bờ sông một cái lều nhỏ bằng lau sậy, và xếp vào bên trong nhiều củ gỗ. Tôi tiến đến gần, hỏi một nhà sư, các thầy đang làm gì vậy. Một nhà sư đáp:

- Hẳn ngài là người xứ khác lần đầu tiên đến Xêrendip, nên mới hỏi chúng tôi câu ấy. Vậy ra ngài chưa tường phong tục chúng tôi. Cái lều dựng lên kia để làm lễ hỏa táng. Nơi đây sẽ làm lễ hỏa thiêu người quá cố và cả vợ của người ấy. Người phụ nữ nào bằng lòng chịu chết và được hỏa táng cùng một lúc với chồng sẽ được vinh hiển đời đời. Vừa qua, một vị đại thần trong triều đình qua đời, chừng năm sáu giờ đồng hồ nữa, thi hài của vị ấy sẽ được hỏa thiêu tại đây, và phu nhân của vị ấy cũng muốn được hỏa thiêu cùng một lúc với chồng trên giàn lửa này.

Tuy cũng có nghe nói tục lệ ấy thực hành ở rất nhiều nơi trên thế giới, bản thân tôi chưa được nhìn thấy bao giờ, tôi quyết định lần này xem tận mắt. Tôi không khỏi thán phục nản cho sự cuồng tín của những người này và chê trách các thầy tu. Nhớ lại hồi ở Surat, có lần tôi nghe nói có những nhà sư cố tình duy trì tục lệ dã man ấy nhằm quyên góp được nhiều tiền để sống sung sướng hơn.

Gần đến giờ hỏa táng, cánh đồng bên cạnh chùa càng có đông người hiếu kỳ đến xem. Phần lớn là người từ trong thành phố đổ ra, phần đông đi bộ, một số cưỡi ngựa. Cũng có nhiều người đến đây bằng cáng, đi trước cáng có một số gia nhân cầm cờ quạt hoặc thổi kèn. Rồi đích thân vị thống đốc thành phố Xêrêndíp đến. Ông cưỡi trên lưng một thớt voi lớn, ngồi chễm chệ trên lưng voi có chiếc tàn che, cùng với mười, mười hai người nữa. Chỉ trong vòng hai, ba tiếng đồng hồ, đã tụ tập quanh ngôi chùa và cái lều mới dựng hơn ba vạn người. Không muốn bỏ lỡ cơ hội, tôi rẽ đám đông, cố chen lấn đến gần giàn hỏa thiêu hơn để nhìn cho thật rõ. Tôi đếm được khoảng hai chục nhà sư đang tụng kinh, mỗi người cầm một cuốn kinh ở tay, trông chờ người vợ xin được hỏa táng cùng chồng đến.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BẢY MƯƠI LĂM

Khi người phụ nữ ấy đến, trời đã gần tối. Nàng cưỡi trên lưng một con ngựa trắng tuyền, thẳng yên cương rất sang trọng, người nàng mang nhiều vòng tết bằng những bông hoa tươi. Ngựa nàng bước sau cổ quan tài, đặt trên một cái kiệu lộng lẫy do sáu người khiêng trên vai. Theo sau nàng, có mười hai người hầu gái, tất cả đều cưỡi ngựa. Các cô xõa tóc dài, cổ mang vòng ngọc, tai đeo hoa tai tinh xảo. Người phụ nữ nào cũng đội trên đầu một chiếc miện vàng, có kết nhiều tấm bạc mỏng buông xuống che khuất một nửa khuôn mặt. Các cô không mặc áo ngoài, mà chỉ vận những tấm áo ngắn và chèn, ống tay áo chỉ dài đến khuỷu tay. Đây là các nữ tỳ của người đàn bà sắp được

hỏa thiêu. Theo sau họ, các nhạc công. Bà con, bè bạn của người vợ chịu hỏa thiêu đi sau rớt. Tất cả vừa đi vừa múa hát, bày tỏ niềm hân hoan được có một người bà con hoặc bạn hữu đức hạnh cao thượng đến vậy.

Hai nhà sư giúp người đàn bà xuống ngựa, và cầm tay dắt nàng đi đến tận bờ sông. Thi hài người chồng được mang tới. Người vợ tự tay tắm rửa cho chồng từ đầu đến chân, trước khi trao cho các nhà sư. Thi hài được các nhà sư rước vào trong lều cỏ, trên một chiếc ghế tết bằng rơm có trộn nhiều bột lưu huỳnh. Rồi nàng đứng lên, cứ để nguyên trang phục trên người, bước đến gần giàn lửa. Nàng đi vòng quanh giàn hỏa táng nhiều lần, mắt đắm đắm nhìn thi hài người quá cố. Tiếp đó, nàng lần lượt ôm hôn bà con, bạn hữu đến tận. Những người này ra về ngay tức khắc. Đến lượt những người hầu gái bước tới vừa khóc vừa ôm hôn bà chủ lần cuối cùng. Nàng tuyên bố trả lại quyền được làm người tự do cho họ, rồi tháo đồ trang sức đang mang trên mình phân phát tặng mọi người.

Khi nàng tháo bỏ các mảnh bạc vốn che khuất một nửa mặt, khiến cho tôi này giờ dù đứng rất gần vẫn không thể nhìn rõ dung nhan, tôi vô cùng sửng sồ. Đây chính là nàng Canzat. Nói thật, nếu trước mắt tôi bỗng chốc thấy tất cả mọi vật trên đời này lộn đầu xuống đất, tôi cũng không thể nào kinh ngạc hơn.

- Trời đất ơi! - Tôi thảm kêu. - Ta có thể tin vào đôi mắt của mình không đây? Ta lóa mắt chăng? Đây chính là nàng Canzat, nàng Canzat sắp phải qua đời một cách dã man ư?

Tôi cố nghĩ là mình nhầm, tôi cố tình tự đánh lừa, nhưng không thể nào khác, tôi không thể không nhận ra đây đúng là nàng Canzat. Đau đớn quá, tôi không chịu đựng nổi nếu cứ tiếp tục đứng đây đưa mắt cho đến khi nhìn thấy nàng lìa đời. Tôi bỏ nàng lại đấy, trong tay các nhà sư, và chen lấn để thoát ra ngoài đám đông. Các nhà sư khích lệ nàng hãy kiên định hòng hưởng hạnh phúc vĩnh hằng về sau, dẫn nàng vào trong lều cỏ và đưa cho nàng một bó đuốc để tự tay nàng châm giàn hỏa.

Tôi tìm đường quay trở về ngôi nhà nghỉ của ông Habib, đầu óc rối như mớ bòng bong. Tôi hoang mang, tôi ngơ ngẩn, tôi không biết mình nên làm gì bây giờ. Thỉnh thoảng quay lại nhìn về phía đang tiến hành lễ hỏa táng. Ánh lửa từ giàn thiêu hắt lên trời là lưỡi dao cắt nát con tim tôi.

Tôi về đến nhà. Thoạt gặp, ông Habib hỏi tôi có chuyện gì xảy ra đến nỗi làm tôi thất thần như vậy. Tôi vừa khóc vừa thuật lại. Ông nghe, cũng rơi nước mắt thương hại cho tôi. Ông nói:

- Tôi ngạc nhiên sao tiểu thư Canzat lại chịu hỏa thiêu theo một người chồng già ai cũng biết nàng không yêu.

Ngắt lời ông, tôi vội hỏi:

- Vậy ra nàng có quyền không chịu hỏa thiêu cũng được?

- Đúng vậy, - ông Habib đáp - không ai bắt buộc họ phải chết theo. Ngược lại, theo lệnh đức vua, vị thống đốc thành phố mỗi lần có người vợ xin được chết theo chồng đều cho mời từng người đến và đích thân ông hỏi tại sao có ý định ấy. Quan thống đốc cố thuyết phục các bà ấy từ bỏ ý định ban đầu của họ. Cuối cùng, chỉ những ai cứ khẳng khẳng nhất mực đòi chết theo chồng, mới được ông cho phép.

Như vậy là Canzat tự ý mình không muốn sống nữa. - Ông Habib nói tiếp. - Có thể nàng tin như tất cả các bà phụ nữ khác, tự nguyện chết theo chồng để tỏ lòng chung thủy sẽ đời đời vinh hiển nơi cõi vĩnh hằng. Mặt khác, các bà thường dễ bị mê hoặc trước sự tôn vinh thờ phụng của nhân dân đối với các vị tiết phụ chịu chết theo chồng như cung cách ấy. Trên thực tế nhân dân ở đây suy tôn các bà ấy lắm, người ta còn tạc tượng họ và thờ trong các chùa. Tóm lại, những bà qua đời theo lối ấy được kính như thần thánh, và có lẽ đây là điều khuyến khích họ khẳng khẳng đòi chết theo chồng không nề hà đau đớn gian nan.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BẢY MƯƠI SÁU

Những nhận xét của ông Habib gợi trong lòng tôi nhiều suy tư khác nữa. Tôi hình dung nếu quả nàng Canzat yêu tôi tha thiết như tôi yêu nàng, nàng đã không tự thiêu nhanh chóng như vậy. Ít nhất trước đó nàng cũng cố một lần nữa đề nghị tôi kết hôn với những điều kiện nàng từng đề ra lần trước và tôi đã khước từ, như vậy đâu có mất gì. Đáng ra nàng nên thử thách tôi lần nữa, và khiến cho tôi lại phải bối rối chẳng biết đối đáp thế nào.

Tôi có khá nhiều lý do để tự an ủi về cái chết của nàng Canzat, dù không thể nghĩ đến nàng mà không đau khổ. Tôi nói với ông Habib:

- Thưa ngài, đáng ra tôi nên quên nàng Canzat ấy, tôi đã cố gắng hết sức song không thể vượt qua. Sau những gì đã xảy ra, tôi không còn bụng dạ nào lưu lại Xêrêndíp lâu hơn nữa. Xin ngài vui lòng cho phép tôi rời khỏi nơi này, cho phép tôi được trở về Basra!

Không muốn ép buộc tôi, ông chủ nhà đồng ý. Ngày hôm sau chúng tôi rời ngôi nhà nghỉ trở vào thành phố. Việc đầu tiên của tôi khi đến nơi, là hỏi xem sắp tới có chuyến tàu nào khởi hành về vùng biển Ấn Độ hay không. Được biết có một tàu buôn từ Surat chở vải hoa sang đây bán, chắc chẳng bao lâu nữa tàu sẽ bán hết hàng. Tôi quyết định sẽ đáp con tàu này.

Trong khi chờ đợi ngày lên đường, tôi sống khá buồn rầu ở nhà ông Habib. Ông chủ cố làm cho tôi khuây bớt ưu phiền song không mấy kết quả. Ngày nào ông cũng nghĩ ra một cách mới cho tôi tiêu khiển. Không bữa ăn nào ông mời tôi mà không có đàn ca múa hát đi kèm.

Ông còn cho mời đến nhà những cô đào xinh đẹp nhất trong số các gánh hát phục vụ ở dinh quan thống đốc. Tại thành phố này, có lệ các gia đình có thể thuê các cô đào ấy về hát ở nhà riêng rồi trả cho họ một số tiền. Ông hy vọng sẽ

có một cô nàng nào đẩy đủ lơ lửng vào mắt tôi, và rồi sẽ giúp cho tôi khuấy
khỏa dần hình ảnh nàng Canzat.

Trong một buổi chúng tôi đang nghe hát như vậy, có một người nô lệ đến
nhà ông Habib và xin được gặp riêng tôi. Đây chính là anh nô lệ tôi gặp khi mới
trở lại Xêrêndíp lần vừa rồi. Anh chàng ấy đã hứa hẹn với tôi khá nhiều điều
song chẳng hề thực hiện. Anh nói:

- Thưa ngài, nếu tôi không đến gặp ngài sớm hơn, xin ngài hiểu cho, ấy
không phải lỗi tại tôi. Bà chủ cấm tôi được chuyện trò với ngài, và phận tôi đâu
dám không tuân lệnh. Bà một mực giữ đúng tiết hạnh, bà không chỉ hài lòng
chung thủy với một người chồng bà không yêu, hơn thế bà còn xin được tự
thiên để chết theo chồng, để được người đời rồi đây tôn vinh thờ phụng. Nhưng
thôi, xin đừng nói đến chuyện ấy nữa. Hãy để cho bà ấy được hưởng hạnh phúc
vô cùng tột kém của bà. Xin trở lại lý do đưa tôi đến gặp ngài hôm nay. Hiện
tôi đang làm nô lệ cho một tiểu thư xinh đẹp không kém tiểu thư Canzat, lại có
lòng yêu quý ngài hơn. Tôi được biết ngài chuẩn bị lên đường sang Surat nay
mai. Trong khi chờ đợi, tôi xin phép được khuyên ngài hãy tận dụng cơ may.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BẢY MƯƠI BẢY

Tôi ngạc nhiên hơn là thú vị về những lời người nô lệ cho biết. Tôi bảo
anh ta:

- Anh bạn à, ta rất phiền lòng đành phải tỏ ra bạc bẽo với những tình cảm
tốt lành bà chủ mới của anh đối với ta. Hình ảnh nàng Canzat lúc nào cũng hiện
diện trong trái tim ta, ta chẳng còn bụng dạ nào nghĩ tới các cuộc phiêu lưu tình
ái mới. Xin bà chủ của anh tha thứ cho ta. Bởi ta chưa được nhìn thấy bà bao
giờ, hy vọng như thế sự vô cảm của ta không làm bà phật ý.

- Đúng là tôi chẳng bao giờ thành công trong việc mai mối. - Anh nô lệ nói tiếp. - Tuy nhiên, tôi tin chắc nếu ngài trò chuyện chốc lát với nàng tiểu thư này, ngài sẽ say mê cho mà xem, mặc cho lòng ngài tưởng nhớ nàng Canzat đến bao nhiêu.

- Anh nhầm rồi, - tôi đáp - anh chưa mấy quen đánh giá đúng tình cảm đích thực của những người đang yêu. Lần trước, anh cứ ngỡ bà chủ của anh vẫn còn yêu thương tôi ghê lắm và chỉ có mong ước được gặp lại tôi ngay, khi hay tin tôi đã trở lại Xêrendip...

- Tôi đáng để ngài trách nhiều lắm, - anh ngắt lời tôi - nhưng trong trường hợp này, tôi tin chắc tôi nghĩ đúng hơn những lần khác. Xin ngài hãy vui lòng cho phép tôi tới nay đến đây mời và đưa ngài đi.

- Không, không thể thế được. - Tôi thốt lên. - Tôi đã quá hiểu phụ nữ rồi, không thể đưa tiểu thư ấy ra làm vật thử thách. Rồi nàng sẽ buồn phiền đến bao nhiêu, nếu nhận ra trái tim tôi không thể thuộc về nàng.

Người nô lệ cứ quả quyết, tiểu thư này biết điều lắm, nàng chẳng cho việc tôi cứ trung thành với nàng Canzat là một tội lỗi nghiêm trọng đâu, tôi nhất quyết khước từ không chịu gặp người ấy.

Tôi nghĩ từ nay trở đi thôi chẳng bao giờ còn thấy mặt anh nô lệ kia cũng như nàng tiểu thư nọ nữa, không ngờ ngay tối hôm ấy anh ta quay trở lại, mang theo một bức thư trao tận tay tôi. Thư viết đại khái như sau:

Câu chuyện sáng nay giữa ngài với người nô lệ của tôi làm cho tôi vui thích hơn phiền lòng. Nó càng làm tăng thêm nỗi náo nức tôi vốn có, muốn được diện kiến với ngài. Nếu quả thực ngài quan tâm đến nàng Canzat đến mức như ngài bày tỏ, thì chẳng bao lâu nữa ngài cũng như tôi, hai ta đều thật sự hài lòng về nhau.

Mấy câu bí ẩn ấy làm tôi suy nghĩ, hay nói thật chính xác, có vẻ như được viết ra cho vui. Tuy nhiên, tôi vẫn không ngăn được ý muốn làm sáng tỏ chuyện

này ngay tức khắc. Tôi đi theo người nô lệ. Anh đưa tôi đến một ngôi nhà nhỏ, vào một căn phòng đơn giản, để tôi lại đó và bảo chờ anh đi báo cho phu nhân kia biết. Tôi không phải chờ đợi lâu. Nàng đến ngay. Các vị hãy hình dung thái độ của tôi khi nhận ra người bước vào. Đây chính là tiểu thư Canzat chứ không phải ai khác, nàng Canzat mà tôi những tưởng đã hóa thành tro bụi rồi.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BẢY MƯƠI TÁM

Ba người đang nghe ông Abunphauari kể chuyện: quốc vương Bêrêđin-Lôlô, tể tướng Atanmuc và hoàng thân Sêypen Muluc đều cực kỳ kinh ngạc, không hiểu làm sao tiểu thư Canzat vẫn còn sống sau khi người ta đã làm lễ hỏa thiêu nàng. Nhìn thấy thái độ ba người, ông mỉm cười và kể nốt câu chuyện như sau:

Thoạt tiên tôi tưởng đây là một sự hiện hình. Hình dáng người đàn bà đối với tôi thân thiết nhất trên đời bỗng xuất hiện gây nên trong lòng tôi cơn chấn động mạnh chẳng khác khi nhìn thấy một bóng ma. Nhận thấy vẻ hoang mang của tôi, nàng không nhịn được cười. Nàng nói:

- Chàng Abunphauari ơi, đâu phải em đòi gặp để nát chàng. Đây không phải là bóng ma của Canzat đâu, đây chính là Canzat. Thật ra, sự ngạc nhiên của chàng không phải vô căn cứ, ai chẳng phải kinh hoàng khi đột nhiên gặp lại một người tưởng đã qua đời. Nhưng xin chàng hãy yên tâm, em chưa bao giờ chết cả.

Nói xong, nàng kể lại đầu đuôi cho tôi rõ. Nàng đã mua chuộc được vị sư cả, bằng một số tiền khá lớn, nhờ nhà sư ấy cứu nàng thoát khỏi ngọn lửa theo cách sau:

- Vị sư cả sai một số môn đệ trung thành đào một con đường hầm bí mật. - Nàng kể tiếp. - Giàn hỏa táng được dựng lên ngay trên con đường hầm ấy. Sau khi châm đuốc, em cứ theo con đường hầm ấy mà thoát ra ngoài, thành ra chỉ có

thi hài chồng em cháy ra tro. Đêm hôm ấy, sau khi tất cả những người xem đều ra về hết, đích thân vị sư cả ấy thân hành đưa em tới nếp nhà nhỏ này, em đã nhờ anh nô lệ thân tín giúp thuê sẵn cho từ trước.

- Nhưng, thưa tiểu thư, - tôi hỏi - có điều gì buộc nàng phải tạo nên lễ hỏa thiêu giả để đánh lừa nhân dân? Nàng làm bộ giả vờ quyết chết theo chồng như vậy nhằm mục đích gì? Có ai bắt buộc nàng phải chết đâu, hà tất phải tạo ra câu chuyện ấy.

- Không đơn giản thế, - nàng đáp - em rất cần làm những điều như đã làm, bởi em quyết tâm gắn kết số phận của em với số phận chàng. Em muốn khước từ đạo giáo của mình, rồi sang Basra quy theo đạo Hồi. Chắc là Đấng tiên tri đã xui khiến em như vậy. Muốn được tự do thực hiện ý đồ của mình, em không có cách nào khác ngoài cách như em đã làm. Bà con họ hàng tưởng em đã qua đời, em không có gì phải sợ hãi nữa, có thể ra khỏi kinh thành Xêrendíp để gắn bó duyên em với duyên chàng. Đây là động cơ duy nhất của một hành động khiến chàng kinh ngạc, và có thể đã gây ngạc nhiên cho tất cả mọi người, bởi ai cũng biết em không yêu ông chồng già của em, sở dĩ em thành thân với ông do phải tuân lệnh đức vua. Nhiều người cho em kiêu kỳ, em muốn làm một vị nữ anh hùng để rồi sẽ có được một bức tượng thờ trong chùa, cho nên mới nhất quyết tự thiêu cùng lúc với chồng. Song cái lý của em, hay đúng hơn tình yêu của em đối với chàng, đã khiến cho em nghĩ ra phương sách ấy, chứ không phải em muốn được làm một bà thánh.

- Vậy ra, thưa bà hoàng của tôi, vì Abunphauari này mà nàng nghĩ ra phương sách tài tình ấy? - Tôi hỏi. - Vậy ra, vì muốn được chung sống với Abunphauari, nàng quyết định rời khỏi kinh thành Xêrendíp? Và càng vui mừng hơn nữa, như nàng vừa cho biết, nàng định rời đây quy theo đạo của Đấng tiên tri? Ôi, hỡi nàng Canzat! Lúc này đây nàng làm cho tôi trở thành con người hạnh phúc nhất thế gian!

Nói xong, tôi quỳ xuống ôm hôn nàng thắm thiết. Nàng nói:

- Hãy khoan, hỡi chàng Abunphauari, xin chàng đứng lên! Em không hiểu giờ đây có phải đã đến lúc chàng tự cho mình là con người hạnh phúc nhất thế gian chưa. Giờ đây, chàng không chinh phục được một con người vô vàn giàu có như ngày trước nữa. Than ôi! Em không còn có những tài sản để mang hiến dâng chàng cùng với trái tim của em. Em đã đưa phần lớn gia sản cho các nhà sư lo việc hỏa thiêu, ngài thống đốc thành phố đòi em phải nộp cho ông một số tiền khổng lồ mới chịu bán cho em cái giấy phép được tự hỏa thiêu cùng một lúc với ông chồng già.

Những lời nói vừa rồi của nàng tạo cơ hội cho tôi bày tỏ tình yêu đích thực của mình. Tôi âu yếm nhìn nàng và nói:

- Nàng chẳng công bằng chút nào, nàng Canzat xinh tươi ơi! Sao nàng nữ nghi ngờ tôi không có được những tình cảm trong sáng bằng nàng? Tôi nói có trời đất chứng giám, ngay khi nàng mời tôi đến dinh cơ tráng lệ của nàng, khi nàng bày ra trước mắt tôi bao nhiêu của cải châu báu của nàng, thì lúc ấy tôi cũng mơ được có mỗi nàng mà thôi.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BẢY MƯƠI CHÍN

Tôi khẳng định sự vô tư, tôi thuyết phục nàng tin tôi yêu là yêu con người nàng chứ đâu phải yêu tài sản tiền bạc của nàng. Nàng cho biết, nàng đang mong như thế. Thật ra, không phải nàng đã khánh kiệt hoàn toàn, còn lại một số ngọc ngà đủ sức làm thành một khoản hồi môn xứng đáng. Tiếp đó, nàng xin thông cảm những điều phiền muộn từng gây nên cho tôi, bởi nàng sau đó đã phải chuộc tội bằng nỗi đau của chính nàng.

Chúng tôi thỏa thuận sẽ đi Basra trong thời gian sớm nhất có thể. Cũng chỉ phải đợi cơ may ấy có mấy ngày nữa thôi. Con tàu từ thành phố Surat đến, đã

mau chóng bán hết số vải hoa mang theo, đã mua tại Xêrendip đủ các thứ hàng hóa cần thiết khác, và sẵn sàng nhổ neo.

Đến ngày ấy, tôi cáo biệt ông chủ nhà. Rồi tôi đến tìm nàng Canzat, đưa nàng ra bến cảng và cùng nàng xuống tàu vào buổi tối, theo hầu chỉ có vài người nô lệ tâm phúc, mang vác châu báu và các đồ nữ trang của nàng.

Con tàu chở chúng tôi đến thành phố Surat không gặp bất cứ trắc trở nào suốt cuộc hành trình. Chúng tôi đáp luôn một chuyến tàu buôn vừa từ Basra đến nay quay trở về. Và như thể có trời phù hộ cho, chúng tôi thuận buồm xuôi gió cập bến cảng Basra một cách vô cùng thuận lợi.

Không có gì so sánh được niềm vui của thân sinh tôi khi thấy tôi trở về. Sau khi chào hỏi và ôm hôn cha, tôi giới thiệu nàng Canzat. Tôi không cần nói kỹ thân thế của nàng, dáng vẻ sang trọng và nhan sắc thiên phú đủ nói lên hộ nàng. Thân sinh tôi đón tiếp nàng nồng nhiệt. Sau khi tôi thuật lại bấy nhiêu nỗi gian truân, người càng biểu lộ tình cảm sâu đậm của một người cha đối với con. Sau đó tôi kể tiếp các chuyện phiêu lưu tôi gặp trong chuyến đi dài vừa rồi. Cha tôi cho biết đã nhận đủ số ngọc trai tôi nhờ vị thuyền trưởng mang về.

Cha tôi và tôi đưa nàng Canzat đến gặp viên phó chánh án. Ông làm thủ tục cho nàng chối bỏ tôn giáo cũ trước sự có mặt của nhiều nhân chứng. Tiếp đó, ông hỏi nàng có bằng lòng làm vợ của tôi không. Nàng đáp, nàng chỉ mong được thế, vậy là viên quan tòa ấy chứng nhận lễ thành hôn. Để mừng hôn lễ, cha tôi cho mở một đại tiệc thật tưng bừng, mời tất cả bà con bạn bè đến dự. Tiếp đó, lễ mừng kéo dài suốt mười lăm ngày trong gia đình tôi.

Chuyến đi đầu tiên của tôi là như vậy. Các vị đã nghe nhiều chuyện không mấy bình thường. Tôi còn có lắm chuyện khác nữa rồi đây kể hầu các vị. Ngày mai, tôi sẽ thuật lại chi tiết chuyến đi thứ hai của tôi. Rồi các vị sẽ thấy, chưa bao giờ xảy ra với bất kỳ ai những chuyện từng xảy ra cho tôi.

Nói đến đây, nhà du hành vĩ đại ngừng lời. Ông vừa muốn nghỉ lấy hơi vừa không muốn làm quá mệt những người nghe. Đoàn du hành vẫn tiếp tục đi.

Ngày hôm ấy, đoàn đi được một đỗi đường xa hơn bình thường. Đến chân một quả núi, gặp một nơi thuận tiện để hạ trại, các lều trại lại được dựng lên. Mọi người hóng gió, nghỉ ngơi, và sáng hôm sau lại lên đường.

Quốc vương thành Đamat, tể tướng Atanmuc và hoàng thân Sêypen Muluc rất ham nghe tiếp câu chuyện về các chuyến đi của Abunphauari. Bản thân ông cũng thấy thích kể. Và câu chuyện được tiếp tục như sau:

CÁC CUỘC PHIÊU LƯU KỲ THÚ CỦA ABUNPHAUARI, BIỆT DANH NGƯỜI DU HÀNH VĨ ĐẠI (PHẦN TIẾP)

CHUYẾN ĐI THỨ HAI

Vậy là nàng Canzat thuộc về tôi. Hai chúng tôi quý yêu nhau, cuộc sống vô cùng hòa hợp. Chúng tôi không cầu xin gì hơn được kéo dài những ngày hạnh phúc trời cho chúng tôi hưởng. Nhưng than ôi! Người trần gian hay ngộ nhận, khi đã phong lưu những tưởng mình sẽ được phong lưu đời đời. Bình sinh cuộc sống chúng ta chen lẫn ngọt ngào và cay đắng, khi ta cảm thấy hạnh phúc lên đến đỉnh cao chính là lúc ta bắt đầu bước vào những ngày hoạn nạn nhất.

Mấy tháng sau lễ thành hôn của tôi, thân sinh tôi qua đời. Tôi và em trai tôi chia nhau gia tài cụ để lại. Em trai tôi, tên là Hua, muốn phần gia tài mình được hưởng chóng sinh lợi, muốn làm nghề thương mại. Chú ấy tậu một con tàu, đem tất cả vốn liếng của mình mua nhiều loại hàng hóa xếp đầy cả một con tàu ấy, đưa sang bán tại vương quốc Malaba. Tuy nhiên công việc kinh doanh chẳng lấy gì may mắn, tàu chú ấy bị đắm gần thành phố Ormut. Vốn liếng mất sạch, chỉ còn mình chú may sao sống sót.

Chú trở về gần như trên người không còn manh áo, tình trạng thật khốn cùng. Thương hại, tôi cho chú về nhà, cấp vốn cho đủ mua các thứ hàng hóa khác. Nhưng chuyến đi này chẳng may mắn hơn lần trước. Chẳng những không

bù đắp được mát mát trước đây, tàu lại đắm. Một lần nữa mắt sạch, chỉ còn sót lại trơ mỗi cái thân chú. Chú lại tìm về Basra gặp tôi, thừa với anh tai họa lại ập lên đầu em lần nữa.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM TÁM MƯƠI

Thông cảm với bất hạnh của em trai, tôi không từ nan bất cứ điều gì để có thể an ủi chú. Tôi bảo với chú:

- Thôi, em trai à, em biết rồi đấy, trên đời này số ai giàu sang số ai nghèo khó, tất cả đều do tiền định. Em buồn phiền phỏng được ích gì? Đáng ra em nên thâm tạ trời đất đã cho em được sống đến hôm nay. Thôi, hãy bỏ việc buôn bán ấy đi, em hãy về đây sống với anh, em chẳng lo thiếu thốn thứ gì!

Chú thuận theo ý kiến của tôi. Chú chuyển về sống tại nhà tôi. Nhưng rồi nhàn cư vi bất thiện, ngày này qua ngày khác chú chỉ còn việc đi lang thang hoặc chơi bởi đàn đúm cùng bè bạn. Về phần mình, tôi quá bận lo chăm bẵm nàng Canzat, tìm mọi cách bày ra cho nàng tiêu khiển. Tính tôi vốn thích tiêu pha, khoản lợi tức của tôi tuy khá lớn thật đấy song không sao đủ cung phụng cho lối sống quá phong lưu của hai vợ chồng. Sau mấy năm, tôi nhận ra gia sản mình đã vơi đi đáng kể. Sợ đến một lúc nào đó có thể trở nên quần bách, tôi tính cách phòng ngừa. Tôi quyết định liên doanh với một thương gia giàu có, cùng nhau sang buôn bán bên vương quốc Gôncông.

Thật khó khăn lắm mới thuyết phục được vợ tôi đồng ý cho tôi tiến hành một chuyến đi xa như vậy. Tuy nhiên, tôi nói mãi nàng cũng nghe ra, với hy vọng rồi đây khi tôi sẽ trở về Basra mang theo vô vàn của cải, lúc đó hai vợ chồng tha hồ hưởng những ngày còn lại chẳng có gì phải lo âu.

Vậy là tôi chung vốn làm ăn với một đồng nghiệp tôi biết là người trung hậu. Chúng tôi cất hàng hóa mang sang bán tại thành phố Surat, định bụng sau

đẩy lại mua tiếp các đặc sản ở Surat đưa sang đổi chác tại Gôn công. Ngày khởi hành, tôi gỡ vòng tay của nàng Canzat đầm đìa nước mắt, ôm hôn chú em trai và bảo:

- Em trai của anh ơi, tạm biệt. Anh giao cho em việc chăm nom gia đình và quản lý công việc của anh. Em hãy cố gắng giữ gìn uy tín, cũng như dè sẻn số tài sản anh để lại nhà. Trên tất cả mọi sự, anh nhờ em trông nom chị, chị là người đức hạnh, không phải lo chi về mặt ấy. Cái chính là chú ý để chị khỏi bị những kẻ xấu xưa nay vốn ghen ghét anh tìm cách làm hại. Tóm lại, anh ký thác chị dâu cho em, sao cho đến khi anh trở về, mọi sự đều nguyên lành tốt đẹp như ngày anh ra đi.

Nghe lời dặn dò, chú Hua khoe khoang mình là người xử sự lúc nào cũng đàng hoàng, tinh tế, và hứa sẽ cố gắng làm tốt mọi việc tôi giao phó. Chú còn nói thêm, do tình nghĩa anh em ruột thịt, chú chăm nom việc nhà của anh trai như chăm lo công việc của chính mình. Tin vào lời hứa của chú em, tôi yên tâm lên đường cùng với người bạn kinh doanh.

Tàu giương buồm, lên đường đến thành phố Surat bình yên vô sự. Chúng tôi bán mọi thứ hàng hóa mang theo trên tàu, rồi lại mua các sản phẩm khác có thể rất ăn khách ở Gôn công để sang đây bán; rồi giương buồm ra khơi đi tiếp.

Tôi xin miễn không thuật lại những lần gặp gió to sóng lớn cũng như những ngày trời yên biển lặng trên đại dương; dù sao rốt cuộc cũng cập được bến cảng Gôn công sớm hơn cả thời gian mong đợi. Chúng tôi bán hàng, thu được một khoản lợi nhuận khá lớn. Ông bạn hàng của tôi là một người rất am tường các loại ngọc ngà châu báu, mà chúng tôi lại đang có mặt ở vương quốc Gôn công, xứ có những viên kim cương đẹp nhất trên đời, chúng tôi liền quyết định đưa phần lớn vốn liếng ra mua kim cương, với hy vọng về thành phố Batđa có thể bán lại với giá đắt gấp bốn lần giá mua vào. Hải lòng với số lãi đã thu được qua việc buôn bán các hàng hóa trước, và hy vọng với một khoản hồi nữa thu được sau khi bán kim cương, chúng tôi chẳng có việc gì nấn ná lâu ở Gôn công. Vậy là chẳng bao lâu sau khi xong công việc, chúng tôi lên đường trở về Basra.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM TÁM MƯƠI MỐT

Con tàu chạy hết tốc độ. Cũng như mọi hành khách trên tàu, chúng tôi hy vọng mau chóng trở về tới thành phố ước mơ. Thế nhưng, một đêm, một cơn bão cực kỳ dữ dội nổi lên. Mặc cho hoa tiêu và các thủy thủ ra sức vật lộn, cuối cùng đành chịu thua gió bão, chúng tôi để mặc cho sóng dữ đẩy con tàu đi lạc khá xa hải trình. Cuối cùng, sau nhiều ngày bị gió đập sóng vùi, con tàu xô vào một mỏm đá và vỡ tan không xa bờ một hoang đảo.

Tất cả thủy thủ đoàn đều thiệt mạng, trừ có ông bạn hàng của tôi và tôi. Nhờ xuống kịp chiếc xuồng cứu nạn, chúng tôi thoát khỏi chết chìm. Nhưng hỡi ôi! Một nỗi hiểm nghèo ghê gớm chẳng khác nào bão tố đang chờ đợi chúng tôi.

Chiếc xuồng con cập bờ, chúng tôi sắp lên đảo, chợt một con cá sấu to khủng khiếp lao đến chỗ chúng tôi. Con vật ghê sợ ấy chống lên hai chân trước, quấy mạnh cái đuôi, đập chiếc xuồng cứu nạn tan ra hàng nghìn mảnh. Ông bạn tôi và tôi chưa kịp lên bờ, đều rơi tõm xuống nước. Ngay lúc ấy, con cá sấu há mồm đớp. Chúng ngoạm được ông bạn tôi, trong khi nó mãi bận nhai ngấu nghiến để nuốt cái mồi ấy, tôi thừa cơ bơi được vào bờ, ba chân bốn cẳng chạy sâu vào đảo trốn con cá sấu.

Thoạt tiên tôi gặp một con suối, nước suối nhìn trắng tựa sữa. Tôi uống, thấy ngon tuyệt vời, tưởng như đang uống nước trái cây ép loại thượng hảo hạng. Tiếp đó tôi hái một ít lá cây cỏ mọc bên bờ suối ăn, và cảm thấy ngon như dùng sơn hào hải vị. Thiên nhiên ở đây thật phong phú, đa dạng làm sao, cho nên mới sản sinh ra nhiều loại kỳ thú đến thế - tôi nghĩ. Mặc dù lúc này đã tan gia bại sản hoàn toàn, tôi vẫn thầm cảm tạ trời đất đã cho tôi dạt lên một hòn đảo không đến nỗi phải chết đói chết khát. Tuy nhiên tôi rất sợ gặp thú dữ, bởi vậy mặc dù rất buồn ngủ, vẫn không dám chợp mắt, chỉ sợ sơ ý làm mồi cho chúng.

Tôi đi sâu vào một khu rừng. Trong rừng toàn cây gỗ lô hội hoặc trầm hương quý. Đi khoảng ba trăm bước, gặp một bãi cỏ non, có rất nhiều hoa tươi đủ màu tỏa hương thơm ngát. Chính giữa bãi cỏ non ấy, mọc lên một cây cỏ thụ cao để đến cả trăm thước⁽¹⁾, vươn dài những cành cây vững chãi mang bộ lá um tùm, tạo nên một khoảng bóng râm rất rộng. Cạnh gốc cây, dưới một chiếc lều lợp bằng gấm thêu, một người đàn ông nằm có vẻ như đang ngủ trên một chiếc sập. Tay phải người đàn ông ấy đặt lên một cái hộp nhỏ bằng vàng. Bên cạnh ông, một con rồng lớn nằm cạnh, mõm nó ngậm một ngọn cỏ thơm, thỉnh thoảng lại đưa ngọn cỏ thơm vào mũi người đang nghỉ.

Cảnh tượng ấy làm tôi khiếp đảm. Tôi tự bảo:

- Có ích gì cho ta thoát khỏi hàm cá sấu, để rồi bị con rồng này chồm đến vồ ăn thịt?

Không dám tiến đến gần chiếc lều nữa, tôi vội chạy lùi nấp sau bụi rậm, từ đây quan sát người đàn ông nằm nghỉ và con quái vật. Một lát sau, tôi thấy con rồng ra khỏi cái lều, bay bổng lên bầu trời rồi nhanh chóng biến mất khỏi tầm mắt tôi.

Con rồng đi khỏi, tôi cảm thấy yên tâm. Rất hiếu kỳ muốn biết người nằm nghỉ kia là ai, tôi hồi hộp tiến đến thăm cở, rồi lặn vào trong lều. Người nằm nghỉ ấy là một cụ già ước chừng một trăm hai mươi tuổi, trông hình dong tươi tốt tưởng như người vẫn còn sống, mặc dù cụ yên nghỉ đời đời nơi đây đã bao thế kỷ rồi. Tôi đứng yên ngấm dung nhan cụ hồi lâu, rồi gỡ bàn tay cụ để lấy chiếc hộp bằng vàng. Mở hộp ra, thấy bên trong xếp nhiều tấm thiếp ghi những dòng chữ như sau:

Axep, con trai của Bakia, và là tể tướng của đại đế Xalomon, là cụ già nghỉ dưới cái lều này. Vị đại thần ấy, khi cảm thấy sắp phải từ giã cõi trần, đã chọn hòn đảo hoang này để cho quần thi hài của mình. Ngài cho dựng lên cái lều chính giữa bãi cỏ tươi này, tự tay viết những dòng chữ ấy, cho vào cái hộp bằng vàng, sau đó nằm lên sập và từ trần. Những người nào sau này đặt chân được tới

đây cần phải biết, họ sẽ chẳng bao giờ còn nhìn lại được gia đình và cố quốc và rồi sẽ bỏ mạng nơi đây, trừ phi những người ấy có đủ dũng khí để trải qua những gian nan thử thách ghê gớm. Nếu những người ấy không biết sợ bất cứ điều gì, thì hãy mau mau đi về hướng tây. Đến chân một quả núi, họ sẽ nhìn thấy một cái hang. Hãy mạnh dạn đi sâu vào cái hang ấy, và chỉ dừng bước khi nào gặp một đồng cỏ non cực kỳ ngoạn mục. Chỉ có đi đến tận nơi ấy, họ mới sẽ đạt được cực đỉnh của ước mong.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM TÁM MƯƠI HAI

Sau khi đọc những dòng chữ trên, tôi kính cẩn hôn lên các tấm thiếp của ngài cố tể tướng Axep, rồi quỳ xuống, ngược mắt lên trời cầu nguyện:

- Lạy Thượng đế, Người không muốn cho con phải bỏ mạng ở hòn đảo chết chóc này, Người đã chỉ cho con nhìn thấy lối ra! Lạy Đấng tiên tri của những người Hồi giáo, nhờ có Ngài nên con mới được Thượng đế đoái thương, xin Ngài hãy tiếp tục phù hộ cho con! Ngài đã lôi con từ đáy cái giếng sâu của lão Hyzum lên, xin Ngài chớ từ bỏ con khi con dấn thân vào những hiểm nguy mới!

Không để mất thời gian, tôi theo hướng tây bước tới. Chẳng bao lâu đến chân một quả núi. Tôi nhìn thấy quả có một cái miệng hang đen ngòm khiến bất kỳ ai trông thấy cũng không khỏi ngại ngần. Nhưng tôi quá tin vào các thiếp chữ của ngài Axep đến nỗi chẳng còn biết lo sợ là gì. Không ngần ngại, tôi mạnh dạn bước vào hang, nói là bước nhưng vừa đi vừa mò mẫm bởi trong hang tối đen như mực.

Lối đi trong hang theo chiều dốc đổ xuống, tôi cứ đi không nghỉ như vậy, sau chừng mười lăm, hai mươi tiếng đồng hồ cứ tụt dốc hoài, tôi đồ chừng có lẽ mình đã đi sâu xuống tận âm phủ. Cuối cùng, bóng tối tan dần. Tôi lại nhìn

thấy ánh sáng mà tôi ngỡ đã vĩnh viễn mất đi. Trước mắt tôi là một đồng cỏ non, trong đồng mọc muôn loài hoa thơm trái quý chưa từng được nhìn thấy bao giờ.

Tôi đến gần các cây ấy hái mấy quả ăn, rồi nằm xuống nghỉ trên thảm cỏ non. Tôi ngủ thiếp đi một giấc ngủ rất sâu. Khi tỉnh dậy, mở choàng mắt, tôi ngạc nhiên nhìn thấy chung quanh có khoảng mười hai đến mười lăm vị hung thần đen đui, thân xác gầy nhom, những đôi mắt đều nảy lửa. Tôi nhìn thấy mặt họ gần giống mặt người, nhưng một số vị chính giữa trán lại mọc lên một cái sừng và bên dưới có một cái đuôi giống đuôi chó, một số vị khác từ thắt lưng trở xuống lại nhìn giống như phần đuôi những con tắc kè. Một hung thần ồm ồm cất tiếng hỏi:

- Hỡi anh chàng con người trần thế kia, tại sao mày có mặt ở chốn âm ti này?

Tôi thuật cho họ nghe đầu đuôi câu chuyện. Một hung thần nói:

- Vậy mày hãy đến sống cùng bọn ta! Chúng ta chẳng làm hại mày đâu. Sau khi phục dịch chúng ta vài năm, để trả công, chúng ta sẽ mang mày đến bất kỳ nơi nào mày muốn đến.

Tôi vừa đáp tôi thuận tình, họ đã bảo luôn:

- Mày biết điều đấy. Mày không thuận tình, chúng ta cũng bắt mày phải đi theo.

Nói xong, các hung thần cắp tôi vào nách, bay lên không trung, vượt qua muôn ngàn núi rừng và biển cả mới đến được nơi họ sống quây quần. Ở đây có vô số hang động. Cũng có những hung thần không sống trong hang mà chọn đầu ngọn suối hoặc dưới vực thẳm.

Tôi ở cả một năm trời cùng với các hung thần ấy, chỉ sống nhờ cây cỏ. Đối với các hung thần, bữa ăn thường ngày là các khúc xương người ta đã ăn hết phần thịt: đấy là những món ăn tuyệt vời của họ. Tôi nhớ nhiều lần nghe họ

vừa gặm các khúc xương vừa xuýt xoa thốt lên ngon quá, tuyệt quá. Các hung thần ấy còn chê bai loài người ngu dốt, sao lại thích ăn thịt hơn gặm xương. Để khỏi thiếu thực phẩm, một số trong bọn họ được giao việc chuyên đi mọi nơi lùng sục kiếm về cho đủ số xương dùng hằng ngày. Những thần này tìm kiếm xương từ khắp nơi trên thế giới, đặc biệt được ưa chuộng là xương ngựa xừ Tartari, món họ rất ham thưởng thức.

Sự ăn uống kham khổ, cũng như nỗi buồn phải làm nô lệ cho lũ hung thần không làm tôi đau khổ bằng khi thấy bọn chúng tỏ ý khinh miệt Thánh kinh Côran của Đấng Mahomê nhà tiên tri chúng ta. Chúng cấm tôi không được đọc kinh cầu nguyện cũng như thực hành các nghi lễ hằng ngày. Biết mình không tuân lệnh chúng sẽ nguy hiểm lắm đấy, tôi vẫn tìm được cách thực hành lễ tiết tôn giáo trong vòng bí mật.

Một hôm, đang ngồi trong một cái hang mà tôi có nhiệm vụ phục dịch, trong lúc tôi âm thầm đọc nhẩm một vài vần thơ trong kinh Côran, chợt nghe trên không trung có nhiều lời ca và tiếng hát khá rõ ngợi khen Thượng đế tối cao. Ngạc nhiên sao có chuyện lạ lùng, tôi vội ra khỏi hang xem có điều gì đang xảy ra. Tôi nhìn thấy có nhiều vị thần mặc đồ trắng và khoác bên ngoài các tấm áo choàng giống như áo tu sĩ thần học. Những vị thần này to lớn béo tốt, chứ không còm nhom như các hung thần kia. Hóa ra các hảo thần áo trắng vừa đánh nhau với các hung thần màu đen. Các thần áo trắng toàn thắng, lên tiếng ngợi ca Thượng đế tối thiêng liêng. Một số hung thần đen đuôi bị bắt trói, một số khác vội vàng cao chạy xa bay.

Không chỉ bằng lòng ngắm cảnh tượng ấy, tôi hòa lời ngợi ca của mình vào lời các hảo thần. Tôi cố gắng lấy hết hơi sức, gào thật to: “Trên đời này chẳng có thần linh nào ngoài Thượng đế, và Mahomê là Đấng tiên tri của Ngài.”

Một nhóm thần vừa chiến thắng nghe tôi xướng như vậy, liền xúm quanh lại:

- Mày là ai? - Một thần hỏi. - Ai đã dạy cho mày lời ngợi ca ấy? Chúng ta không ngờ có một tín đồ Hồi giáo ở chốn này. Mày từ đâu đến, và làm sao mày đến được tận đây?

Tôi đáp ứng sự hiếu kỳ của các vị thần ấy, họ dẫn tôi đến gặp vị có vẻ như là nhà vua của tất cả bọn họ. Vị thần này lại hỏi tôi những câu tương tự vừa rồi, tôi lại trả lời y chang như cũ. Thần hỏi tôi theo tôn giáo nào. Tôi vừa đáp tôi là người Hồi giáo, vị thần linh ấy đã thốt lên: “Hạnh phúc thay cho ai là tín đồ của Mahomét.” Rồi thần lại hỏi tôi tên họ là chi. Sau đó, thần ấy bảo:

- Anh Abunphauari này, ta rất hài lòng đã giải thoát anh khỏi bàn tay bọn hung thần vô đạo. Nếu không, một ngày nào đó bọn chúng sẽ hãm hại anh. Lúc này anh có thể tha hồ mừng vui, bởi anh đang được sống cùng các vị thần linh tất cả đều đã quy theo Hồi giáo, giống như anh.”

NGÀY THỨ MỘT TRĂM TÁM MƯƠI BA

Nhà vua của các vị hảo thần ấy tự nhiên có cảm tình với tôi. Thấy tôi am hiểu tường tận nhiều điều thuộc về giáo lý, cả những việc cần làm cũng như những điều cấm kỵ trong đạo Hồi, vua lập tôi làm giáo chủ. Như vậy, tôi trở thành người chăm lo mọi công việc thuộc về tôn giáo cho các thần. Những ngày tôi nhịn ăn, các vị thần cùng nhịn như tôi. Hằng ngày, tôi đọc kinh Côran cho họ nghe và thuyết giảng giáo lý cho họ. Dần dần tôi gây được lòng kính trọng của mọi thần, tôi có uy tín đến mức chẳng bao giờ họ làm việc gì không tham khảo ý kiến của tôi. Tất cả đều kính trọng các *fatua*⁽²⁾ tôi ban ra.

Một đêm, tôi nằm mơ thấy mình đang ở trong vườn thiêng *razua* ở thánh địa Mêđđin, chợt nàng Canzat bước vào vườn. Bộ dạng nàng như người sắp chết

tới nơi. Nàng tiến đến bên lăng mộ của Đấng tiên tri và cất lời cầu nguyện như sau:

- Hỡi Đấng tiên tri Mahomê! Vì Người, con đã từ bỏ ma giáo của con để quy theo đạo của Người. Xin Người hãy rủ lòng thương một nữ tín đồ vốn thực hành đầy đủ mọi lời Người răn dạy! Xin Người hãy trả về cho con người chồng của con, con không sao chịu đựng sự thiếu vắng quá lâu ngày của chàng! Xin Người hãy cho chồng con được trở về Basra để bảo vệ trái tim người vợ đã hiến dâng trọn vẹn cho chàng, và đang bị một kẻ tình địch rắp tâm chiếm đoạt!

Những lời cầu nguyện ấy làm tôi choàng tỉnh giấc, lòng vô cùng bồn chồn. Tôi cảm thấy ở giấc mơ này một điềm chẳng lành. Tôi hình dung vợ tôi đang chống chọi trước một âm mưu buộc nàng phải mất tiết hạnh. Tôi không sao dứt khỏi đầu óc ý nghĩ ám ảnh ấy, và tự nhiên trở nên buồn rầu không thể nào tả xiết. Nhà vua các thần linh nhận thấy nỗi buồn lộ trên vẻ mặt tôi, liền hỏi:

- Ngài giáo chủ, ngài có việc gì không vui? Từ nhiều ngày nay, ta nhìn thấy đôi mắt ngài đầy vẻ u sầu. Phải chăng ngài buồn chán phải ở lâu chốn này?

- Tàu đức vua vĩ đại, - tôi đáp - tôi chịu ân huệ quá sâu của ngài. Tôi quá quý tình thân hữu các vị hảo thần tín đồ Hồi giáo dành cho tôi. Tôi không đến nỗi bất nghĩa để xin từ biệt ngài cùng các vị thần linh ấy. Nhưng tôi không dám giấu giếm ngài một nguyên nhân khác khiến cho cuộc sống của tôi không được bình yên.

Tôi thuật lại nhà vua nghe giấc mơ, và thú thật đây là nguyên nhân đích thực khiến tôi luôn ưu phiền. Nhà vua đáp:

- Ta làm sao nỡ chê trách ngài về việc ngài có được một phu nhân ngài hằng quý yêu, hằng tưởng nhớ, hằng ước mong gần gũi. Ngài có biết từ đây về thành phố Basra quê hương của ngài mất bao nhiêu thời gian đi đường không? Chín mươi năm trời ròng rã, xin ngài hiểu cho. Nhưng Thượng đế đã cho phép chúng ta đủ phép thần thông coi những xứ sở xa xôi nhất cũng trở nên gần gũi. Bởi vậy cho dù vô cùng xa ngái, ta sẽ giao cho một thần linh nhiệm vụ đưa ngài

trở về thành phố sinh quán của ngài, và rồi ngài sẽ được nhìn thấy tận mắt trên thực tế nàng Canzat ngài đã nhìn thấy trong giấc mơ.

Nói xong, nhà vua cầm tay dắt tôi đến bên bờ một biển, nước biển màu đỏ rực, chỉ cho tôi nhìn thấy một hòn đảo ngoài khơi, và hỏi:

- Ngài có nhìn rõ hòn đảo, trên đó có một ngọn núi đá đỉnh cao chạm tới mây xanh?

- Tàu bệ hạ, tôi có nhìn thấy. - Tôi đáp.

- Ngọn núi cao giống hệt một pháo đài ấy, rỗng ở bên trong. Đó là nơi giam cầm các thần linh theo tà giáo sa vào tay ta, hoặc những kẻ nào không chịu khuất phục ý chí của ta.

Vua nhắc bổng tôi và bay đến hòn đảo ấy. Đến chân núi, thấy một cửa dày bằng thép khóa chặt. Vua ra lệnh mở cửa. Tôi theo vua bước vào trong, nhìn thấy vô vàn hung thần đang bị xiềng bằng xích sắt, trong đó tôi nhận ra có cả tên từng bắt tôi làm nô lệ cho nó.

Trong số tù nhân, có một hung thần tà giáo hết sức cao lớn, bộ mặt xấu xí khủng khiếp. Y không mang xiềng sắt như những hung thần khác. Tay chân y bị những chiếc vòng thép náu chặt vào vách đá, khiến y không thể cử động chút nào. Nhà vua thần linh hỏi y:

- Tên khốn kiếp, mày có nhớ mày đội ơn ta bao nhiêu lần không?

- Tàu đức vua vĩ đại, - hung thần đáp - tôi không quên tôi đội ơn ngài nhiều lần lắm lắm. Tôi một nghìn lần đáng xử tội thật nặng nề thật đau đớn, thế nhưng ngài đều ân xá cho tôi.

- Vậy lúc này đây, ta sẵn sàng cho mày được tự do lần nữa. - Nhà vua nói.

- Tàu bệ hạ, phúc đức của bệ hạ lần này không phải là lần đầu. Ngài đã nhiều lần cho kẻ này được tự do.

- Giờ ta cho mày được tự do lần nữa, - nhà vua nói - nhưng với điều kiện. Trước hết mày phải quy theo đạo Hồi, hai nữa, mày đưa vị tín đồ Hồi giáo này đến thành phố Basra. Ta muốn mày làm việc ấy trong thời gian ngắn nhất.

- Tàu bệ hạ, tôi sẽ đưa vị ấy đến tận nơi nội trong ba tiếng đồng hồ, - hung thần đáp - và tôi xin hứa sẽ nhất nhất tuân thủ mọi mệnh lệnh bệ hạ truyền.

Nhà vua quay lại nói với tôi:

- Ngài cần luôn luôn ghi nhớ trong lòng: hung thần này là một tên độc ác, xảo quyệt, phản trắc, đều cáng. Ta không dám tin vào các lời hứa hẹn của nó. Ta lại sợ rồi đây nó sẽ giở trò ra với ngài. Bởi vậy, ta truyền cho ngài một câu thần chú, khi ngài cưỡi trên lưng lão hung thần ấy, ngài phải luôn miệng niệm thần chú, ngài có thể tin chắc nó không dám giở trò gì ra hãm hại ngài.

Nói đến đây, nhà vua hạ giọng truyền cho tôi câu thần chú.

Sau khi tôi thuộc lòng câu thần chú, nhà vua ra lệnh tháo các vòng thép cho tên hung thần. Rồi tự tay nhà vua thần linh đặt tôi lên lưng nó, sau khi đã lấy vải bịt mắt tôi, bảo như vậy cho tôi đỡ sợ hãi khi sẽ nhìn thấy những gì trên đường đi. Tiếp đó, vua dặn dò tôi như sau:

- Abunphauari, để ngài đền đáp những việc ta đã làm cho ngài, ta chỉ yêu cầu ngài có một việc. Sau khi đã gặp gỡ gia đình ngài ở thành phố Basra, nhờ ngài nhân danh ta đến yết kiến Đấng thống lĩnh các tín đồ, hoàng đế Oma và Aly Ben Aly Talep, con rể của đức Mahomét. Ngài hãy trình với các vị ấy, dưới âm ti cũng có một quốc gia gồm các tín đồ Hồi giáo. Họ không bao giờ quên không đọc kinh *bismila* trước mỗi bữa ăn, không quên làm lễ tắm gội cũng như đọc các kinh khác của mọi tín đồ; và họ đang ngày đêm chiến đấu chống lại các hung thần vốn bài xích đạo Hồi.

Tôi thề sẽ thực hiện đầy đủ việc nhà vua thần linh yêu cầu. Rồi tôi ra khỏi cái hang đá, chễm chệ trên lưng lão hung thần. Nhà vua gọi với, dặn dò:

- Nay chàng trai trẻ, chàng chớ quên niệm câu thần chú! Tên hung thần này chỉ chịu thuận phục khi chàng niệm chú, nếu chàng quên không thực hiện lời ta dặn, thì ngài khắc gặp nguy cơ phải bỏ mình.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM TÁM MƯƠI TƯ

Nhà vua thần linh dẫn đi dặn lại tôi điều ấy không phải không có lý do. Chẳng bao lâu tôi đã nhận ra hệ quả. Khi tôi vừa ngừng câu niệm trong chốc lát, tên hung thần liền gào lên những tiếng khủng khiếp, khi tôi niệm chú, lão im miệng ngay. Tôi nhận thấy hung thần khi thì bốc lên cao, khi thì sà xuống thấp, miệng lâu bầu thốt những điều kinh khủng, tưởng làm như vậy cho tôi sợ hoặc để tôi ngã lộn nhào. Nhưng, mặc cho lão làm gì thì làm, tôi vẫn ngồi vững chãi trên lưng lão.

Tuy nhiên, cho dù luôn luôn để tâm vào việc niệm thần chú nhằm bảo đảm an toàn cho mình, tôi vẫn không thể tự ngăn không chú ý đến một mớ lời lẽ hỗn độn nghe được từ trên không trung. Hơn thế, tôi còn tháo tấm khăn bịt mắt để thỏa mãn tính hiếu kỳ. Nhìn thấy rất nhiều thần linh, mỗi vị mang một dáng vẻ đặc biệt, đang đánh nhau loạn xạ giữa trời. Mãi nghe tiếng họ thét, mãi xem các đòn họ choảng nhau, tôi quên không niệm chú, lão hung thần lợi dụng cơ hội ấy, hất tung tôi xuống biển rồi xông vào tham gia cuộc chiến bát nháo với các thần linh kia.

May lúc ấy rơi xuống gần bờ, và vốn giỏi bơi lội, tôi vào được đất liền. Tôi hôn mặt đất ở đây nhiều lần, hết lòng tạ ơn trời đất đã cứu nạn cho. Tuy nhiên, nếu được cái vui không phải bỏ mình trong sóng dữ, thì lại chịu cái buồn thấy một thân một mình giữa sa mạc; và đau đớn hơn tất cả mọi điều, là không bao giờ còn có hy vọng gặp lại người vợ thân yêu cùng quê hương xứ sở.

Trong khi đang âu sầu như vậy, tôi bắt đầu oán trách vị cố tể tướng của đại đế Xalomon, có lẽ tại những tấm thiệp của ông cho nên mình lâm vào cảnh ngộ này. Bỗng nhìn thấy từ ngoài biển một con chim nhỏ đang bay về phía tôi. Tôi chưa bao giờ trông thấy một con chim kỳ lạ thế này: đầu xanh lam, đôi mắt đỏ, đôi cánh vàng và cái đuôi màu lá cây. Con chim sải cánh bay đến tận miệng tôi, và ghé cái mỏ xinh xinh của nó nhả vào mồm tôi một thứ nước mát rượi và ngọt ngào. Tiếp đó con chim nói với tôi:

- Hỡi chàng tín đồ Hồi giáo trẻ tuổi, chớ nên nản chí. Chàng được chọn để nêu gương cho những người cùng theo đạo với chàng. Chàng phải sống để sau này còn kể lại cho họ nghe các câu chuyện phiêu lưu của chàng, để mọi người lấy đó làm bài học.

- Hỡi chim con xinh xắn, - tôi ngạc nhiên thốt lên - hỡi chim con xinh xinh mang lại điều tốt lành, làm sao chim biết nói như người?

- Tôi là con chim của Đấng tiên tri Isaac⁽³⁾; tôi được trao sứ mệnh trông nom vùng biển này hòng cứu giúp những người lâm nạn, đặc biệt các tín đồ Hồi giáo. Bởi vậy, xin ngài chớ nên phiền não, xin tự khuây nguôi, hãy tin chắc Đấng tối cao vào giờ phán xét bao giờ cũng có tính đến những trầm luân mà người trần thế trung hậu phải chịu đựng trong cuộc sống của mình.

Sau khi nói xong những lời ấy, con chim chỉ đường cho tôi, quả quyết rằng cứ theo đường ấy đi tiếp, sẽ chẳng lo phải gặp dọc đường những nỗi rủi ro.

Tôi cứ theo con đường chim chỉ mà đi. Điều kỳ diệu hơn cả, tôi đi ròng rã bốn mươi ngày trời không cần ăn không cần uống; hẳn nhờ có nước thần con chim nhả vào mồm giúp cho tôi không cảm thấy đói khát. Cuối cùng, đặt chân tới một ngọn núi nằm chính giữa sa mạc. Leo lên tận đỉnh, tôi nhìn thấy ở đây có một tòa lâu đài khá đẹp xây toàn bằng đá hộc. Tòa lâu đài tuyệt nhiên không có cửa sổ, chỉ có mỗi một cái cổng bằng đồng, lại bị khóa chặt.

Tôi ngồi xuống nghỉ hóng mát cách cổng chừng hai bước chân, chợt tai tôi nghe một giọng nói ồm ồm:

- Này, con người trần thế kia, anh tới đây lúc này thật đúng lúc cho anh và cả cho ta đây.

Tôi quay mình về phía có giọng nói, thấy một hung thần ma giáo đang nằm trên mặt đất. Tên này còn cao lớn hơn, dị dạng hơn tên hung thần phản trắc đã hất tôi xuống biển. Nó có một cái vòi dài tựa vòi voi, mắt phải đỏ như lửa trong khi mắt trái xanh lè. Nó nói tiếp:

- Hãy đến cạnh ta, chớ nên sợ hãi!

Tôi phải vận dụng tất cả can đảm trong người để không co giò chạy trốn trước con quỷ sứ khủng khiếp. Tuy nhiên, cho dù bộ mặt của nó đáng sợ, tôi vẫn đủ bình tĩnh bước tới gần và nằm xuống bên cạnh. Nó tỏ vẻ mừng rỡ. Nó hỏi tôi:

- Chàng trai trẻ kia, anh theo đạo giáo nào?

- Đạo của Đấng tiên tri Mahomét. - Tôi đáp.

- Càng tốt! - Nó nói tiếp. - Ta đang cần có một người đúng như anh. Ta đang tính toán một công trình rất lớn ta không thể thực hiện một mình. Với sự cộng tác của anh, hy vọng có thể thành đạt. Anh có thể tin chắc, nếu ta đạt được điều ước mong, ta sẽ ban cho anh vô vàn quang vinh và của cải. Khi ta đã làm bá chủ tất cả mọi vương quốc trên trần gian, để tỏ lòng cảm ơn, ta sẽ cho anh một nước để làm vua.

- Tôi đồng ý giúp ông. - Tôi đáp. - Tôi không đòi hỏi phải có một nước để được làm vua, tất cả những gì tôi đòi hỏi, là nhờ ông sau đây đưa tôi đến thành phố Basra. Ông có hứa với tôi vậy không?

- Nhất trí. - Hung thần đáp. - Ta xin thề trước tất cả những gì thiêng liêng nhất của đạo giáo ta.

- Vậy giờ đây ông chỉ cần bảo trước cho tôi biết cần phải làm những gì, tôi sẽ cố gắng thực hiện sao cho tốt nhất. - Tôi bảo lão.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM TÁM MƯƠI LĂM

Tên hung thần mừng rỡ nghe tôi đồng ý làm giúp việc lão đang cần. Nhưng cảnh giác lão, sợ nó lại giở trò ma giáo gì chẳng, tôi không quên làm rằm niệm câu thần chú. Trong lúc ấy, hung thần rút từ túi của nó ra một nắm viên đạn bằng chì đặt vào lòng bàn tay tôi, và bảo:

- Hãy cầm lấy những viên chì này! Anh chớ nên quên mỗi lần thấy ta ngã vật ra không hay biết trời đất gì nữa, thì anh hãy ném cho ta một viên!

- Tôi sẽ làm tất cả những gì ông truyền bảo, - tôi đáp - ông có thể tin lời tôi.

Hung thần yên tâm đứng lên, tôi cũng đứng lên theo, và hai chúng tôi tiến bước đến tòa lâu đài. Lão hung thần cũng cầm ở tay một nắm viên đạn chì y như tôi. Y ném mạnh một viên vào cái cổng bằng đồng, cánh cửa tự động mở ngay ra tức khắc.

Chúng tôi bước vào một cái sân lát đá vân thạch. Có hai con sử tử nằm canh. Vừa trông thấy chúng tôi, chúng gầm lên. Lão hung thần ném cho mỗi con một viên đạn chì, chúng nằm yên không động đậy. Chúng tôi lại đi tiếp và lại gặp một cái cổng nữa cũng bằng đồng, khóa bởi một ống khóa bằng bạc. Một viên đạn vừa ném trúng cái khóa, nó đã rơi xuống, và cánh cổng đồng lại tự động mở ra ngay tức khắc. Trước mặt chúng tôi hiện ra một cái hang hết sức rộng, chính giữa hang có một con sông lớn cuộn cuộn chảy dòng nước đen sì, hai bên bờ phục hai con rồng to lớn dị thường.

Vừa nhắc thấy chúng tôi, hai con rồng giương cánh, rít lên những tiếng dữ tợn, và bắt đầu há miệng phun ra những ngọn lửa rần rật. Lão hung thần lại ném đạn vào, chúng nằm yên xuống đất, và thôi không gào rít nữa.

Chúng tôi lại đến tiếp một cái sân rộng khác. Cái sân này lát bằng những tấm bạc khối, và chung quanh có tường rào hình như xây bằng những viên gạch

vàng ròng. Chính giữa sân là một mái đình có vòm cao bằng gỗ trầm hương đỏ, do sáu cái cột đúc bằng thép Trung Hoa đỡ mái. Dưới mái vòm, kê một chiếc sập rộng bằng vàng khối. Trên sập, đặt một cỗ quan tài làm bằng ngọc quý tỏa sáng long lanh làm tôi lóa cả mắt.

Chúng tôi vừa mon men đến gần, hai con quái vật thân giống mình sư tử song đầu và cánh lại là đầu và cánh chim ưng đang nằm canh cái vòm, định xông tới xé xác chúng tôi ra. Nhưng các viên đạn chì ném ra buộc chúng thụt lùi. Nhờ vậy chúng tôi có thể bước đến không gặp trở ngại, sát cỗ quan tài và nhìn vào bên trong.

Cỗ quan tài ngọc đựng thi hài một cụ già đáng kính, có vẻ như cụ vẫn còn đang thở. Thần chết bao giờ cũng làm biến dạng, khiến cho những con người đẹp nhất lúc sống trên trần gian trở thành cái xác khủng khiếp sau khi qua đời, dường như kiêng dè nhân vật đang yên nghỉ trước mắt chúng tôi.

Ngón tay cụ già đeo nhiều chiếc nhẫn, có một chiếc rất lớn trên mặt có khắc đại danh Thượng đế tối cao⁽⁴⁾. Lão hung thần thò tay định tháo chiếc nhẫn ấy, thì ngay tức khắc từ mái đình sà xuống một con rắn thân dài có cánh, há miệng thổi vào mặt hung thần, làm lão ngã xuống bất tỉnh. Sức nhớ lời hung thần dặn, tôi ném một viên đạn chì vào người, lão bừng tỉnh ngay trong giây lát. Lão nói:

- Mày làm được việc lắm. Đây là tất cả những gì ta đòi hỏi ở mày. Chớ nên quên, mỗi lần ta cần lại ném cho ta một viên đạn chì như lúc này!

Nói xong, y lại thò tay cố tháo chiếc nhẫn lần nữa. Con rắn có cánh lại hà hơi, làm lão hung thần lại bất tỉnh. Với một viên đạn chì nữa, tôi lại giúp cho lão hồi tỉnh. Lão kêu to, bảo tôi:

- Hỡi anh bạn tín đồ Hồi giáo, ta hàm ơn anh biết bao nhiêu! Anh nên biết thi hài quàn trong cỗ quan tài này là Đấng tiên tri Xalomon. Ta muốn lấy được cái nhẫn của Người. Lấy được, ta sẽ làm bá chủ toàn thế giới, và đến lúc ấy thế nào ta cũng không quên công lao anh đã phò tá ta.

- Sao tự ông không dùng những viên đạn của ông để xua con rắn thần ấy đi?
- Tôi hỏi lão.

- Những viên chì ấy chẳng có tác dụng gì đối với nó. Sau khi bất tỉnh, ta phải hồi sinh trở lại thì mới hy vọng thực hiện được ý đồ của ta.

Nói đến đây, hung thần lại cố gắng lần thứ ba, lão đã tháo chiếc nhẫn ra được một nửa đốt ngón tay của Đấng tiên tri tối thiêng liêng, nhưng lần này cũng lại bị chính con rắn ấy thổi hơi vào mặt khiến lão ngất xỉu lần thứ ba.

Tôi định làm tiếp công việc của mình. Tay tôi đã đưa lên cao, sắp tung viên đạn cứu lão, thì con rắn thần cất lời nói với tôi, lời lẽ như sau:

- Hỡi chàng tín đồ Hồi giáo, xin chàng chớ nên cứu vớt lão hung thần kia lần nữa mà chi! Nó chính là một trong bảy tên hung thần ma giáo đã nổi loạn chống lại đức Xalomon, và đã bị Ngài bắt nhốt vào tận lòng sâu trái đất để trừng phạt tội bất kính của chúng. Lão chỉ lăm lăm đoạt cho được chiếc nhẫn mà lão hiểu rõ quyền lực của nó. Lão nằm chờ không biết bao lâu rồi ở chân quả núi nơi chàng gặp lão vừa rồi, mong có ai đến giúp lão chiếm đoạt chiếc nhẫn. Nhưng lão chẳng sao đạt được ý đồ, bởi có ta đây chăm lo việc giữ gìn chiếc nhẫn. Ta là một thần linh trung thành với Đấng tiên tri Xalomon, do đó riêng một mình ta đã có đủ sức mạnh đánh bại không chỉ tên hung thần ấy mà cả sáu tên bạn của lão hợp sức lại cùng. Vậy chàng hãy để yên cho lão nằm ở đấy cho đến ngày tận thế. Chàng hãy mau mau đi khỏi nơi này. Chớ nên làm mất yên tĩnh chốn thiêng liêng. Nếu không nghe lời, ta buộc phải tiêu diệt luôn cả chàng. Giá chàng không phải là một tín đồ thuộc đạo Đấng tiên tri Mahomét, ta đã cho chàng mất mạng từ lâu rồi.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM TÁM MƯƠI SÁU

Tôi đáp lại yêu cầu của vị thần trung thành với đại đế Xalomon bằng cách tuân thủ. Tôi quay gót trở lại nơi chân núi, lần này chẳng cần dùng tới các viên đạn chì để xua con rồng và các con sư tử tránh xa. Các con vật hung dữ vẫn còn nằm yên trong trạng thái y như khi lão hung thần ném viên đạn vào nó.

Tôi theo một con đường mòn dẫn đến một cánh đồng. Trước khi vào được cánh đồng ấy, phải đi ngang qua một cái hang, từ miệng hang lửa và khói không ngừng tuôn ra dữ dội. Tại tôi chợt nghe tiếng xiềng xích sắt loảng xoảng cùng với những tiếng kêu la, than khóc, rên xiết cực kỳ ảo não. Ở cửa hang ngự một con quái vật mà tôi không có đủ lời lẽ mô tả để các vị hình dung nó xấu xí đến thế nào. Tôi đồ chừng đây lại là một hung thần ma giáo, bởi trông nó giống hệt như những hung thần tôi đã gặp. Tên này bị xiềng chặt vào khối đá bởi những sợi xích sắt rõ to.

Nó cất tiếng gọi tôi, nghe âm âm chẳng khác tiếng sấm rền:

- Hỡi chàng trai trẻ kia, hãy dừng chân và nghe ta bảo đây! Mà là người xứ nào? Mà theo đạo giáo nào?

Tôi đáp tôi người thành phố Basra, đạo của tôi là đạo Hồi.

- Vậy tiên tri Mahomét có còn sống trên đời chẳng? - Y hỏi.

- Ngài đã đổi nơi sống rồi. Trong cuộc đời trần thế, Ngài đã làm tròn sứ mệnh tuyệt vời. Bởi vậy Ngài đã bước ra khỏi thế giới trần tục để sang hưởng hạnh phúc vĩnh hằng trên chốn thiên đàng.

Y lại đặt ra cho tôi nhiều câu hỏi khác nữa:

- Những người theo Hồi giáo ngày nay có thường xuyên cầu nguyện hay không? Phong tục, đạo đức của họ có được tinh khiết chẳng?

- Họ cầu nguyện thường xuyên. - Tôi đáp. - Nhưng than ôi! Không phải mọi người ai cũng nhất mực tuân theo những lời giáo huấn của đức Mahomét.

- Được, như vậy càng tốt. - Lão nói. - Vậy nước con suối Zemzem vẫn chảy đều đều chứ?

- Nó vẫn chảy đều đều. - Tôi đáp.

- Rồi đến ngày nó sẽ cạn kiệt. Và sự vô luân sẽ trở thành cái phổ biến. Rồi mọi tội ác sẽ tha hồ tái diễn. Sự ngoại tình sẽ xảy ra khắp nơi mọi chốn, chẳng ai buồn giữ vẹn lời thề, rồi con người sẽ ăn thịt lợn, người ta sẽ rượu chè bê tha nơi công cộng, rồi sẽ thấy phụ nữ cưỡi nhong nhong trên mình ngựa.

- Ô, cái thời ấy đâu có xa xôi gì, - tôi đáp - ngày nay nhiều người vẫn sống theo cung cách ấy đấy thôi.

Tôi để ý thấy câu sau cùng này của tôi khiến lão hung thần vui mừng khôn xiết. Lão sôi nổi nói:

- Này, hỡi con người trần thế kia! Có thể nào con người nay phạm lỗi lầm tội lỗi đến thế? Mi mang lại cho ta tin tức quá tốt lành đấy. Đã đến lúc ta bỏ cảnh nô lệ tù đầy để đến sống chung với con người trên trần thế. Này, chàng trai trẻ! Mi nên biết ta đây chính là quỷ Đêtgin⁽⁵⁾. Ta sẽ lên trần thế để trút nỗi điên giận của ta vào loài người.

Nói đến đấy, lão cố đập phá cái xiềng, cố bứt tung dây xích, cuối cùng tự lão cũng thoát ra khỏi xiềng xích trói buộc. Nhưng mới đến đấy, lão chưa kịp làm gì thêm, đã có hai vị thần linh mặc áo xanh xuất hiện ngay tức khắc, bắt giữ lão lại. Một thần xiềng lão trở lại vào khối đá, thần kia cầm cây chùy thép đập vào đầu lão, và bảo:

- Hãy yên, mày hãy ở yên đấy! Mày phá xiềng lúc này quá sớm. Mày hãy chờ đấy đến khi được người ta tha và cho lên trên trần thế! Giờ khắc ấy chưa đến đâu.

Tôi lo âu nhìn cảnh tượng diễn ra trước mắt. Tôi vội lánh xa con quỷ sứ càng nhanh càng tốt. Tôi đi vào bên trong cánh đồng, lòng hết sức hoang mang,

rồi bước theo một con đường hai bên trồng những hàng cây lô hội đẹp chưa từng thấy bao giờ. Con đường ấy dẫn tới tận con hào sâu bao quanh một tòa lâu đài nhìn thấy từ xa.

Tòa lâu đài ấy, tường xây bằng vàng và các lỗ châu mai khảm ngọc. Muốn vào phải đi qua một cái cổng bằng bạc, mà cái khóa bằng ngọc xanh. Sau khi kinh ngạc ngắm nghía hồi lâu công trình tuyệt mỹ, tôi nảy ra lòng hiếu kỳ mạnh mẽ muốn nhìn thấy bên trong. Tôi tiến đến gần cổng hơn, và đọc được mấy dòng chữ sau đây đúc bằng vàng:

Người nào sau này sẽ tới đây và muốn mở cái cổng này, cần biết không có chìa khóa nào ngoài mấy lời sau: Trên đời không có thánh thần nào khác ngoài Thượng đế, và Mahomét là Đấng tiên tri của Thượng đế. Không có thánh thần nào khác ngoài Thượng đế, và Adam là người được Thượng đế lựa chọn. Không có thánh thần nào ngoài Thượng đế, và Ismael là nạn nhân của Thượng đế.

Quả nhiên, tôi vừa đọc xong mấy câu trên thì cổng tự động mở ra. Tôi biết kể thế nào với các vị nhĩ? Không có lời lẽ đủ sức mô tả quang cảnh hiện ra trước mắt tôi lúc ấy. Các vị hãy vận dụng tất cả trí tưởng tượng của mình để hình dung những gì sang trọng nhất, huy hoàng nhất, tráng lệ nhất; rồi các vị hãy nghĩ rằng những hình dung ấy còn rất xa mới đạt được như những gì tôi trông thấy. Có một tòa lâu đài xây bằng một thứ kim loại màu xanh tôi chưa hề được biết. Nhưng cho dù chất liệu ấy có quý đến bao nhiêu, vẫn không thể sánh bằng sự tinh xảo do bàn tay chế tác xây dựng nên. Kiến trúc tòa lâu đài không giống với các công trình xây dựng của con người chúng ta, thoạt nhìn biết ngay nó không thể do con người làm nên. Các gian phòng bày biện nào ghế, sập bọc toàn bằng vải thếp vàng và lụa. Trên tường có nhiều bức tranh thu hút rất lâu mắt tôi. Các bức tranh mô tả các cuộc chiến tranh mà Đấng tiên tri của chúng ta đã phải tiến hành nhằm thiết lập tôn giáo của Người, nhưng tất cả đều được sáng tạo với nghệ thuật cao siêu đến nỗi nhà danh họa Many nổi tiếng thế giới với bàn tay vàng của ông chắc cũng phải thực lòng thú nhận ông không thể nào vẽ gần được như thế.

Tôi đi qua nhiều gian phòng, và ngạc nhiên chẳng hề gặp một ai. Tôi bước vào một khu vườn rộng mênh mông, mà muốn mô tả cũng sẽ gặp khó khăn như khi mô tả tòa lâu đài. Các lối đi trong vườn dài tít tắp, hai bên trồng đủ loại cây ăn trái, lại có những bồn hoa trồng nhiều loại hoa người đời chúng ta chưa được thấy bao giờ, có những hồ nước thành hồ xây bằng vàng khối chứa nước trong leo lẻo. Tôi ngắm nhìn những thứ ấy không chán mắt. Trong khu vườn kỳ diệu ấy có đủ loài chim chóc lông cánh màu sắc rực rỡ khác thường đua nhau hát líu lo vang lừng không gian.

Tôi chợt gặp trên đường một kỵ sĩ không có râu cằm, trang phục đính đầy kim cương. Chiếc khăn đội đầu của người khảm nhiều viên hồng ngọc. Con ngựa người cưỡi màu hồng tươi, và cứ mỗi bước chân ngựa đi qua lại mọc lên ngay tức khắc những đóa hoa dấu chân ấy. Dáng vóc người đẹp hơn mặt trăng, từ đôi mắt người tỏa ra lung linh ánh sáng.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM TÁM MƯƠI BẢY

Nhìn dáng vẻ và trang phục của người kỵ sĩ, tôi thoát nghĩ đây hẳn là vị chủ nhân của tòa lâu đài. Tôi bắt đầu lo ngại người sẽ trách tôi sao dám tự tiện vào trong khuôn viên lâu đài, thì khi đi ngang qua trước mặt tôi, người dừng ngựa lại và bảo:

- Hỡi chàng trai trẻ, phải chăng anh là người thành phố Basra?

- Thưa vâng. - Tôi đáp.

- Xin hoan nghênh, - kỵ sĩ nói tiếp - ta biết thế nào chàng cũng phải đến đây. Nhưng, xin hãy nói cho ta biết, chàng đã ngắm cảnh vật chốn này, vậy chàng đã dùng những món ăn thường này ở đây chưa?

- Tôi đã nhìn thấy bao nhiêu cảnh vật kỳ thú đáng ngạc nhiên, - tôi nói - nhưng thức ăn của quý vị, tôi chưa được biết nó ra thế nào.

- Vậy hãy tiếp tục bước đi, chàng khắc gặp một người dẫn đường - ông nói tiếp - rồi chàng sẽ đạt tới đỉnh cao ước vọng.

Tôi tiếp tục dạo chơi, đưa mắt nhìn tứ phía. Không thể có gì làm chán mắt, cũng chẳng có lời nào thán phục cho cùng. Cuối cùng đến nơi có đặt cái khám thờ, phía trên khám có ghi dòng chữ: *Không có thánh thần nào ngoài Thượng đế, Mahomét là Đấng tiên tri của Người*. Trong khám có một người đàn ông đang quỳ. Đợi cho người ấy đọc kinh cầu nguyện xong, tôi vái chào. Người ấy đáp lễ, và nói:

- Hỡi tín đồ Hồi giáo trẻ tuổi! Hẳn chàng được Đấng Mahomét quý yêu lắm cho nên mới tới được nơi đây. Chàng có biết chàng đang ở nơi đâu không? Chàng nên biết đây là nơi nghỉ ngơi dành cho những người bà con và bạn hữu của Đấng tiên tri. Ở đây lạc thú vĩnh hằng chờ đón mọi người. Đã có rất đông bà con và bè bạn của Đấng tiên tri ở đây rồi, ta sẽ giới thiệu chàng với họ.

Thế là người đàn ông ấy dẫn tôi đến bờ một con sông chảy ngang qua khu vườn, nước sông nhìn giống sữa ngọt đang từ từ trôi. Hai bên bờ sông cơ man là người đang ngồi thưởng thức tiệc quanh những cái bàn xếp đầy các loại thức ăn. Họ là những *scherifs*, người thuộc dòng họ Mahomét và các *sahabas*, bạn đương thời và môn đệ của của Đấng tiên tri.

Nhìn thấy tôi, mọi người chào hỏi rất lịch sự:

- Mời chàng ngồi xuống kia, hỡi chàng trai trẻ! Đấng tiên tri Mahomét đã có nhã ý cho chàng được nhìn tận mắt nơi dành riêng cho các môn đồ và hậu duệ của Người, chàng hãy ngồi xuống đây cùng uống loại rượu của chúng ta, cùng ăn các thức ăn của chúng ta.

Tôi ngồi xuống cạnh người dẫn đường. Ông ta đưa cho tôi một miếng bánh mì ngon tuyệt vời, rồi tiếp tôi một món cá, và nói: “Chàng hãy nếm thử món cá

này, rồi hãy nói cho biết chàng có bao giờ ăn loại cá ngon hơn thế này chưa.” Quả là tôi chưa bao giờ được nếm món cá tuyệt vời đến thế. Tiếp đó, ông múc nước dưới sông mời tôi uống, tôi cảm thấy nước sông này có hương vị giống loại rượu nho kỳ thú nhất.

Sau bữa ăn, người dẫn đường đưa tôi đến một thảm cỏ non nơi có hơn một nghìn thiếu nữ đẹp tụ hội. Nhiều cô ca hát, nhiều cô chơi đàn, và nhiều cô khác nữa nắm tay nhau nhảy múa một điệu vũ vòng tròn. Trang phục các cô rất sang trọng, song nhan sắc các cô còn muôn vạn lần vượt trội tất cả ngọc ngà châu báu đeo trên người. Tôi thấy cô nào cũng xinh cô nào cũng đẹp. Không thể chọn một cô nào xinh đẹp hơn các cô khác. Và tất cả đều có vẻ thông minh, trong ánh mắt của họ, tuyệt nhiên không hề gợn một thoáng ganh tị nào. Người hướng dẫn bảo tôi:

- Trước mắt chàng là các tiên nữ *huaris*. Đây là những nàng tiên làm nên hạnh phúc của các *scherifs* và các *sahabas*. Chàng chỉ có thể ngắm nhìn họ từ xa, không được phép tới gần, bởi chàng chưa được tử thần đón ra khỏi nơi trần thế.

Tôi đưa mắt nhìn hồi lâu quang cảnh trên thảm cỏ ấy, rồi theo người dẫn đường đến một cái động ở cuối khu vườn. Ông nói:

- Thông thường tôi sống ở đây. Người kị sĩ không có râu cằm chính là nhà tiên tri Êly. Vị ấy ở cuối vườn kia. Tôi là nhà tiên tri Khêđê. Động này là nhà tôi. Nếu chàng thích, chàng có thể ở lại đây cùng với tôi. Chúng ta sẽ cùng nhau đọc kinh cầu nguyện, chúng ta sẽ cùng nhau thưởng thức các lạc thú cõi vĩnh hằng, ở trái đất không thể nào sánh được. Nơi đây quanh năm thời tiết không thay đổi. Chỗ nào khí hậu cũng ôn hòa, mùa nào cũng là mùa xuân vĩnh viễn. Nơi đây không có đêm tối, cảnh vật thường xuyên được rọi chiếu ánh sáng dịu mát và tinh khiết của ban ngày.

Nhận lời nhà tiên tri Khêđê, tôi ở lại làm bạn với ông mấy năm. Nhưng, cho dù nơi ấy vô vàn lạc thú, tôi vẫn chán. Lòng cứ tưởng nhớ khôn nguôi nàng Canzat, tôi hiểu ra mình còn nặng nợ trần gian. Đau đáu thương nhớ nàng, tôi

không sao thanh thản. Tôi dù có sở hữu tất cả những tiên nữ xinh đẹp kia, vẫn chẳng bao giờ quên được nàng Canzat. Nhà tiên tri Khêđe nhận ra nỗi buồn của tôi. Ông bảo:

- Tôi thấy chàng muốn trở về Basra. Bởi mọi lạc thú trong khu vườn này chưa đủ mạnh để giữ chân chàng lại, ta sẽ làm cho chàng được thỏa ước nguyện ngay trong chốc lát.

Vừa nói, nhà tiên tri vừa ngước mắt nhìn lên trời. Thấy một đám mây đang bay ngang qua, ông bảo mây dừng lại, hỏi mây đang bay về đâu. Đám mây, hay đúng hơn là một thần linh đang cưỡi mây, hỏi lại:

- Trình đáng tiên tri vĩ đại, tôi đang cưỡi mây bay sang Trung Quốc, ngài có lệnh gì muốn truyền bảo?

- Thần sang bên ấy làm việc tốt lành hay định trừng phạt ai? - Nhà tiên tri lại hỏi.

- Thưa, định làm việc tốt lành.

- Vậy thần hãy tiếp tục cuộc hành trình, - nhà tiên tri Khêđe nói - ta chưa cần đến ông.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM TÁM MƯƠI TÁM

Lát sau, một đám mây khác bay qua. Nhà tiên tri lại hỏi y như lần trước. Đám mây trả lời đang đi tới Batđa làm việc thiện. Nhà tiên tri bảo:

- Nếu vậy, ta muốn thần làm giúp ta một việc. Thần hãy mang giúp tín đồ Hồi giáo này sang thành phố Basra, và hãy để chàng ngay trước cổng nhà chàng!

Thần cười mây đồng ý. Tôi vội cảm ơn nhà tiên tri Khêđê về tấm lòng phúc đức đối với mình, xin ông hãy luôn luôn cầu nguyện cho, rồi cùng vị thần ấy cười mây lên đường. Trước khi tôi khởi hành, nhà tiên tri còn dạy cho tôi một câu thần chú, khuyên tôi luôn miệng niệm dọc đường. Câu nguyện này sẽ giúp cho tôi, từ nay cho đến hết đời, ngăn không để các kẻ thù rắp ranh làm hại, tránh cơn thịnh nộ của các đấng quân vương, cũng như phòng ngừa tất cả mọi tai họa hiểm nghèo.

Dọc đường tôi đọc một trăm lần câu thần chú, chỉ để nhớ thuộc lòng chứ không phải vì nghi ngại vị thần linh đang mang tôi đi. Ông là một hảo thần, tôi sẽ sai nếu nghi ngờ lòng tốt của ông. Chỉ trong vòng thời gian ba, bốn tiếng đồng hồ, ông đã mang tôi về tới Basra, đến ngay trước cổng nhà tôi. Lúc này đang đêm. Tôi đập cửa. Một người nhà cầm cây nến ra mở cổng. Nhìn thấy mặt tôi, anh ta đóng sầm ngay cổng lại, hỏi tôi là ai, tôi có việc gì cần. Tôi bảo tôi là chủ ngôi nhà này, và lệnh cho anh hãy mau chóng mở cổng ra.

Nghe tôi bảo vậy, anh gia nhân đi tìm vợ tôi báo cho biết, và chính nàng Canzat thân hành ra mở cổng. Nhưng, trông thấy tôi, nàng đã không hề biểu lộ sôi nổi mừng vui như một người vợ gặp lại chồng đi xa lâu ngày trở về, lại còn thét lên một tiếng kinh sợ rồi lật đật quay trở vào bên trong. Tôi liền lớn tiếng:

- Sao? Tại sao Canzat hoảng hốt khi nhìn thấy ta? Tại sao nàng không nhận ra ta? Ta thay đổi đến thế hay sao? Hãy gọi chú Hua đến đây cho ta! - Tôi quát. - Ta muốn nói chuyện với chú ấy.

Chú Hua xuất hiện ngay cùng với một chàng trai tôi không quen. Chú đến gần tôi, chăm chú nhìn hồi lâu rồi nói không nhận ra tôi. Chú còn thêm:

- Anh Abunphauari không giống ông chút nào. Anh ấy đẹp trai lắm, còn ông quá xấu xí. Anh ấy béo tốt, còn ông gầy nhom chẳng khác một bộ xương. Thôi, ông chớ giả làm anh ấy nữa, ông không thể lừa dối chúng tôi đâu. Mặc dù chúng tôi xa cách anh đã bảy năm trời, chúng tôi làm sao quên được nét mặt

anh ấy. Chúng tôi biết chắc anh đã bỏ mình trong chuyến đi sang nước Gôncông.

Tôi khá ngạc nhiên nghe những lời nói ấy. Tôi hiểu con người mình không thể không thay đổi, nhưng không thể hình dung thay đổi tới mức em trai không nhận ra mình. Tôi liền nói với vợ tôi - nàng yên tâm vì sự có mặt của chú Hua cùng các người nô lệ đang đứng nghe chuyện, đã quay trở lại bên công:

- Thế nào, hỡi em Canzat, em không nhận ra Abunphauari, người chồng em từng yêu quý xiết bao? Người chồng, mặc dù phải trải qua bao bất hạnh, vẫn luôn luôn một lòng một dạ nhớ yêu em! Ôi, số phận ta mới đáng thương hại làm sao? Ta đâu có ngờ được em đón tiếp như vậy ngày ta trở về! Ta còn sống trên trái đất này làm gì? Công lao ta nôn nóng chờ đợi xiết bao được nhìn lại em, nay được trả công thế này sao?

- Ông có giọng nói giống giọng của Abunphauari lắm. - Nàng Canzat đầy xúc động bảo tôi. - Mặc dù nét mặt ông hoàn toàn không giống anh ấy, tôi vẫn không thể nghe giọng ông nói mà không cảm thấy bồi hồi. Nhưng, nếu quả thật ông là chồng của tôi, hãy nói tôi rõ, tại sao ông thay đổi đến vậy so với ngày ông già từ thành phố Basra? mấy năm qua, ông lưu lạc những nơi đâu, những gì đã xảy ra trong đời ông, khiến cho con người ông thay đổi tới mức này?

Vậy là tôi thuật lại cho họ nghe về chuyến đi của tôi, không bỏ qua một chi tiết đặc biệt nào. Tôi kể xong, chàng trai trẻ ấy nói với tôi:

- Ông là một kẻ gian dối, ông bịa ra câu chuyện lố bịch ấy để gây trở ngại cho hạnh phúc của tôi. Nhưng ông nhầm rồi, ông chớ hy vọng có thể đạt được mưu đồ. Bởi tôi vừa làm lễ cưới nàng Canzat hôm nay, tôi sẽ là chồng của nàng.

Câu nói sau cùng này làm tôi giận điên lên. Tôi quắc mắt nhìn nàng Canzat và chú Hua. Hai người đều có vẻ lo lắng, buồn rầu. Tôi kêu to: “Làm sao có chuyện như thế nhỉ? Ta vẫn hằng tin nàng Canzat luôn luôn chung thủy giống như ta, làm sao nàng Canzat có thể có một người chồng nào khác ngoài ta?”

Tôi định nói tiếp nữa, song một nỗi xúc động đột ngột trào lên chẹn ngang họng, khiến tôi không sao thốt ra lời được nữa.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM TÁM MƯƠI CHÍN

Suốt đêm hôm ấy, chàng trai trẻ kia và tôi tranh cãi nhau. Tôi càng tìm cách chứng minh tôi chính là Abunphauari, anh chàng dường như càng tin chắc hơn điều ngược lại. Về phần nàng Canzat và chú Hua, hai người chỉ lặng im đưa mắt nhìn nhau, ánh mắt họ không giấu được vẻ hồ thẹn. Trời vừa sáng, cả bốn người chúng tôi kéo nhau đến dinh quan chánh án.

- Bẩm quan lớn, - chàng trai trẻ nói - ngày hôm qua ngài vừa làm thủ tục cho tôi kết hôn cùng nàng Canzat, nhưng cuộc hôn nhân không thực hiện được, bởi bị một con người xa lạ đang đứng trước mặt ngài đây đến quấy phá. Ông ta cứ khẳng khẳng bảo mình là chồng bà này, tên ông ta là Abunphauari.

Viên chánh án lắc đầu, nói ai chứ ông Abunphauari thì ông có quen, người này không giống ông kia chút nào. Rồi hỏi nàng Canzat:

- Thưa bà, bà nghĩ sao về người này? Bà có tin đó là ông Abunphauari chồng của bà hay không?

- Bẩm quan lớn, - nàng đáp - cứ như mắt tôi nhìn thì đây không phải là con người ông, cứ như tai tôi nghe thì đây lại là giọng của ông ấy.

Tôi vội thưa với quan chánh án:

- Hỡi vị quan tòa công minh của những người Hồi giáo, cúi xin ngài hãy chú ý nghe lời tôi thưa đây! Xin ngài chớ phán quyết vội vàng, e ngài có thể tuyên một bản án không công bằng! Nếu người tôi thay đổi, ấy có lẽ do hệ quả những

chuyện xảy ra với tôi gần đây nhất. Do một thời gian tôi sống dưới âm ti, cho nên mới có sự thay đổi đường này.

- Ông nói chi lạ lùng vậy? - Viên chánh án kêu lên - Một người trần có thể sống dưới âm ti ư?

- Chắc chắn có. - Tôi đáp. - Nếu ngài vui lòng nghe, tôi xin thuật lại hầu ngài những việc đã xảy ra.

Chàng trai trẻ nghe đến đây, vội chen vào thưa với viên chánh án:

- Bẩm quan lớn, ông này đã có sẵn trong đầu một câu chuyện hoang đường. Rồi ông ấy sẽ nói ra với ngài đủ điều kỳ diệu, ngài chẳng thể nào tin ông ta được đâu.

- Hãy im đi, - đến lượt viên chánh án ngắt lời y - ta muốn nghe. Ông hãy nói đi, ta nghe. - Ông quay sang bảo tôi. - Bảo đảm ta sẽ xét xử công minh.

Tôi lại bắt đầu kể chuyện, từ khi từ giã thành phố Basra cho đến ngày trở về. Nghe xong, viên chánh án nhìn nàng Canzat, chú Hua và chàng trai trẻ:

- Ta thấy công việc này quá hệ trọng, ta không thể tự quyết định một mình. Những chuyện ông này kể quá khác thường, có thể cho ông ấy dối trá, song biết đâu ông nói đúng sự thật. Đó chính là điều cần làm rõ. Tất cả bốn người phải sang tận thánh địa Mêđin, thưa với Aly Ben Aly Talep, con rể vị tiên tri Mahomét, và hoàng đế Oma, Đấng thống lĩnh các tín đồ. Việc này đáng trình để hai vị ấy biết, rồi tự các vị sẽ phán quyết gian ngay.

Quan chánh án quyết định vậy. Bốn chúng tôi: nàng Canzat, chú Hua, chàng trai trẻ và tôi, đành kéo nhau tới cung yết kiến Đấng thống lĩnh các tín đồ. Nghe tôi thuật xong câu chuyện, hoàng đế phán:

- Những điều ông vừa trình ta nghe quá ư đặc biệt, ta không thể nào tin. Ngay tức khắc chúng ta phải đến khu vườn của Đấng tiên tri, ta sẽ thân hành

cùng đi với bốn người. Vị con rể của Đấng tiên tri sẽ phán quyết chúng ta nên nghĩ sao về câu chuyện kỳ lạ này.

Cùng với hoàng đế Oma, chúng tôi sang vườn *Rauzé*. Lúc ấy ngài Aly đang cầu nguyện bên cạnh ngôi mộ của Đấng tiên tri Mahomét. Hoàng đế nói:

- Thưa ngài, ta đưa đến trình ngài một người vừa kể những chuyện hoang đường, khiến ta không biết thế nào tin.

Ngài Aly hỏi tôi tên gì. Vừa nghe đáp, tôi tên là Abunphauari, ngài đã sôi nổi thốt lên:

- Hỡi Đấng tiên tri của Thượng đế! Thưa nhạc phụ Mahomét của tôi! Ngài dạy đúng. Tôi bệ hạ, - ông quay sang nói với hoàng đế - xin ngài vui lòng cho phép tôi nghe hết câu chuyện của người này hăng. Ông ta không phải là một người nói dối, bởi đức Mahomét đã báo tin cho tôi về người ấy từ lâu. Ngài còn cho biết sẽ có một người tên là Abunphauari một ngày kia sẽ đến tận vườn *Rauzé*, và sẽ kể cho tôi nghe những câu chuyện rất chân thực mà rất lạ kỳ. Ngày ấy cuối cùng hôm nay đã đến, ông Abunphauari đây sắp đáp ứng hiếu kỳ của tôi.

Sau khi thốt lên như vậy, ngài xin Đấng thống lĩnh các tín đồ cho phép tôi được trình bày. Hoàng đế phán:

- Vậy hãy cho anh được kể hết ra, ta vui lòng nghe thêm lần nữa.

Thế là tôi bắt đầu kể về những ngày tôi sống dưới âm ti. Đặc biệt tôi nói nhiều về các vị thần linh theo Hồi giáo, và thưa lại lời vua các vị thần ấy nhờ tôi tâu với Đấng thống lĩnh các tín đồ và ngài con rể của Đấng tiên tri. Cả hai vị, hoàng đế Oma và ngài Aly đều thú vị về những lời tôi nói. Hai vị ôm hôn tôi, cho tôi là con người hạnh phúc nhất trong tất cả con người đang sống ở thế gian, bởi tôi chưa qua đời thế mà đã có thể nhìn thấy nơi yên nghỉ dành riêng cho các họ hàng và bè bạn của đức Mahomét sau khi họ bước sang cõi vĩnh hằng.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM CHÍN MƯỜI

Kết quả chuyến đi của tôi đến thánh địa Mêđin là hoàng đế Oma tin chắc tôi đúng là Abunphauari. Vua đuổi chàng trai trẻ về, và quyết định trả lại cho tôi nàng Canzat. Tiếp đó, ngài sai xuất trong kho của ngài ra hai nghìn đồng *xơcanh* vàng ban cho tôi, cùng với một trăm tên nô lệ và một trăm con lạc đà.

Tôi trở về thành phố Basra, tậu một dinh cơ tráng lệ. Tôi sống ở đây với nàng Canzat như một người tình luôn luôn chung thủy. Tôi không hề trách nàng sao không đủ kiên nhẫn chờ đợi tôi mà vội đi lấy chồng. Đúng là nàng tỏ ra rất hối tiếc về chuyện ấy, và tình cảnh nàng cũng đáng được thể tất cho. Trong thời gian tôi vắng nhà, chú Hua không biết cách quản lý tài sản tôi để lại, hay đúng hơn, chú đã tiêu pha hết sạch sành sanh, thành ra muốn tránh trước cảnh quần bách, hơn nữa, cũng muốn tìm cho nàng Canzat một số phận êm đềm hơn, chú đã bày vẽ cho nàng việc nên nhận lời làm vợ một người bạn giàu có của chú ấy.

Tôi cũng chẳng xử sự khắt khe với chú em làm chi. Tôi quên đi những chuyện đã qua, và mọi người trong gia đình cùng nhau sống thương yêu đầm ấm. Ngoài những của cải hoàng đế Oma đã ban cho, đủ để sống cuộc sống phong lưu nhàn hạ, tôi còn may mắn phát hiện ra một kho tàng giấu trong dinh cơ tôi vừa tậu. Nhờ vậy, tôi có một khoản lợi tức rất lớn, cho dù sống xa hoa đến mấy cũng chẳng bao giờ lo tiêu pha hết.

CHUYỆN QUỐC VƯƠNG BÊRÊTĐIN-LÔLÔ, TÊ TƯỚNG VÀ HOÀNG THÂN - PHẦN CUỐI

Người du hành Abunphauari kể đến đây ngừng lời. Quốc vương Bêrêđin-Lôlô và hai người bạn đồng hành của vua đều nhất trí chưa bao giờ họ nghe những chuyện phiêu lưu kỳ thú đến vậy. Quốc vương còn nói thêm:

- Nhưng, thưa ngài Abunphauari, sau bấy nhiêu gian nan và phiền não, giờ đây hẳn ngài hài lòng lắm, hẳn ngài được hưởng hạnh phúc trọn vẹn. Đã từ lâu, tôi tìm kiếm một con người thật sự cảm thấy mình hạnh phúc. Đến khi sắp tuyệt vọng không tìm đâu ra, thì may mắn được gặp ngài, điều đó càng làm tôi thêm thú vị các câu chuyện của ngài. Hai ông bạn của tôi đây cứ một mực cho là, bất cứ người nào trên đời vẫn luôn luôn thấy thiếu một cái gì đó để có đầy đủ lý do tự lấy làm hài lòng về mình. Phần tôi, xưa nay tôi vẫn quả quyết điều ngược lại. Tạ ơn trời đã chứng minh hai ông bạn của tôi nhầm. Bởi, sau tất cả những điều ngài vừa thuật lại cho nghe, hai ông bạn của tôi giờ đây chắc hẳn không còn gì để nghi ngờ được nữa, ngài là một người rất hạnh phúc.

- Xin lỗi ngài, - người du hành đáp - hai ông bạn của ngài nghi ngờ là đúng. Chính ngài mới là người nhầm lẫn, khi ngài ngỡ rằng tôi là một người hạnh phúc lắm lắm. Không đâu, có một chi tiết tôi cố tình không nhắc lại khi thuật chuyện hầu các vị, ngài nghe đây khắc rõ. Thật ra nàng Canzat phải lòng chàng trai trẻ vừa làm lễ kết hôn với nàng, người mà tôi đã gặp ngày tôi trở về. Nói cho công bằng, nàng là người biết giữ trọn tiết hạnh, cho nên chẳng bao giờ tìm cách nói chuyện riêng với chàng trai; tuy vậy lòng nàng vẫn nặng mối tơ vương. Hơn một lần, tôi bắt chợt nàng trong tâm trạng ấy, và điều đó khiến tôi đau buốt tâm can như có một lưỡi dao nhọn thọc vào con tim. Bởi tôi vẫn yêu nàng tha thiết

hơn bao giờ, mà đã yêu quý nhau thì phải tế nhị với nhau, các vị có thể hiểu tôi buồn bã đến thế nào khi thầm nhận ra mình không thật sự được nàng yêu quý; từ đó các vị có thể suy ra, đời tôi còn xa mới được coi là một cuộc đời có niềm vui hoàn hảo.

Quốc vương thành Đamat không biết đáp thế nào. Thái độ ấy khiến tể tướng và hoàng thân hiểu, vậy là họ đúng khi dám quả quyết trên đời chẳng bao giờ có người hưởng lạc thú hoàn toàn.

Sau nhiều ngày đường, đoàn lữ hành cuối cùng về tới thủ đô Batđa. Ngài Abunphauari có công việc ở đây, thành ra quốc vương, tể tướng và hoàng thân xin chia tay ông ở đây, để tiếp tục cuộc hành trình về kinh thành Đamat. Họ đến nơi bình yên vô sự.

Vị đại thần được giao phó nhiệm vụ trông nom công việc quốc gia trong thời gian nhà vua vắng mặt, đã làm rất tốt công việc trọng đại. Tuyệt nhiên chẳng có một lời ta thán về ông. Quốc vương trọng thưởng ông về đức trung thành và sự miễn cưỡng ấy. Tiếp đó, vua nói với tể tướng và hoàng thân như sau:

- Xin hai vị hãy giữ lại những chức vụ của hai vị như ngày trước, khi chúng ta cùng nhau lên đường. Giờ đây, ta chia sẻ ý kiến với hai vị. Ta tin chắc không có người nào trên đời không có chuyện phiền lòng. Những người hạnh phúc nhất là những người có các chuyện phiền lòng dễ chịu đựng hơn. Từ nay, chúng ta hãy thanh thản về vấn đề ấy. Nếu ta chưa cảm thấy hoàn toàn sung sướng, hãy nhớ trên đời có những người khốn khổ hơn ta.

- Hoàn toàn đúng vậy, muôn tâu bệ hạ. - Hoàng thân Sêypen Muluc đáp. - Chắc chắn trên đời có nhiều người khốn khổ hơn, cho nên chúng ta chẳng cần có lòng dũng cảm ghê gớm cho lắm mới chịu đựng được những bất hạnh thông thường trong đời người. Phần tôi, tôi sẽ cố khuây nguôi chuyện không lấy được làm vợ nàng Bêđy-an-Giêman xinh tươi thời thượng cổ. Và hoàng thượng cùng ngài tể tướng cũng vậy, - hoàng thân mỉm cười nói tiếp - hai ngài nên khuây khỏa chuyện đã đánh mất đi những người yêu quý của mình. Hiện nay, giả sử

các nàng ấy còn sống, nhan sắc các nàng hẳn không còn gây nên thảm họa cho quan chánh án thành phố cũng như cho chú hầu trong nội cung.

Đến đây, bà nhũ mẫu Xutlumê mê kết thúc câu chuyện về quốc vương thành Đamat và vị tể tướng của ông. Các nàng hầu của công chúa, theo thường lệ, lại nồng nhiệt vỗ tay tán thưởng. Mọi người ca ngợi lòng chung thủy của các đấng tình quân trong các câu chuyện họ vừa nghe. Trong khi công chúa, theo thói quen của nàng, lại cố tìm ra chỗ hở để chê bai lòng trung thành của các vị tình quân.

Thái độ của nàng chẳng làm nản lòng bà nhũ mẫu. Bà xin phép được kể tiếp những câu chuyện khác. Công chúa chấp thuận, ngày hôm sau bà nhũ mẫu bắt đầu kể một câu chuyện nữa như sau:

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM SÁU MƯƠI

Một hôm, hoàng đế Harun An Rasit đang ngồi với hoàng phi sủng ái nhất của người, nàng Xutanum, trong một căn phòng nhìn xuống sông Tigris. Từ đây có thể quan sát những người đi dạo trên bờ con sông ấy mà không để họ nhìn thấy mình. Vua và hoàng phi chợt để ý hai người bộ hành, một người khá trẻ, một cụ rất già. Vua và hoàng phi chăm chú quan sát người thanh niên và cụ già ấy, bởi không hiểu sao họ cứ cười ngặt nghẽo mãi không thôi. Bản tính hoàng đế vốn người rất hiếu kỳ, vua gọi một võ quan đến, giao nhiệm vụ mời ông già và chàng trai trẻ kia vào cung gặp hoàng đế.

Viên võ quan tuân lệnh, mời hai người vào chầu vua. Hoàng đế hỏi căn cứ gì khiến hai người cười ngặt nghẽo mãi không thôi. Cụ già cất lời đáp:

- Muôn tâu bệ hạ, già đang đi dạo với chàng trai này. Chàng kể cho già nghe một câu chuyện thú vị. Đến lượt mình, già lại kể một chuyện vui, chàng thấy

thích thú quá phá ra cười, và cái cười của chàng lây sang cái cười của già, cả hai người không sao nén được

- Ta rất thích nghe các câu chuyện ấy, - hoàng đế phán - và chắc phu nhân đây ý kiến cũng giống ta. Vậy cụ già hãy kể lại cho chúng ta nghe câu chuyện của cụ trước, sau đó đến lượt chàng trai.

Tuân lệnh vua, cụ già bắt đầu kể chuyện như sau:

CHUYỆN HAI ANH EM THẦN LINH: AĐI VÀ ĐAHI

Tại vùng phụ cận thành phố Maxulipatan thuộc vương quốc Gôncông nằm trên bờ biển Coromandên có một chị nông dân chăm lo làm lụng để nuôi nấng hai cô con gái khá xinh. Cô chị tên là Fatim vừa tròn mười bảy tuổi. Cô em là Cađi mới mười hai. Gia đình ấy sống trong một túp lều cách xa mọi xóm thôn, và sống dựa vào đôi bàn tay lao động. Nhà kề bên một ngọn suối, ba người trong gia đình dùng nguồn nước suối này giặt thuê quần áo cho một số người khá giả trong thành phố vốn quen đặt hàng cho họ. Thông thường, sau khi chị nông dân cùng hai cô con gái giặt giũ phơi phóng đâu vào đấy, họ còn chịu khó đi hái hoa tươi về ướp cho quần áo mới giặt càng thơm tho hơn.

Một hôm người mẹ vào một đồng cỏ hái hoa tươi. Mải mê công việc, chị không chú ý một con rắn độc nấp trong bụi hoa. Chị vô tình khế chạm tay vào nó. Con rắn mổ ngay một nhát vào tay chị. Chị hoảng hốt kêu thét lên, hai cô con gái vội chạy tới. Bàn tay người mẹ trong chốc lát đã sưng phù, nọc độc chỉ sau mười lăm phút đã theo các mạch máu chạy lên đầu và thấm vào lục phủ ngũ tạng của người đàn bà bất hạnh.

Người phụ nữ ấy, thấy mình đến lúc sắp phải lìa trần, không quên làm nhiệm vụ một bà mẹ hiền. Chị dặn dò các con gái như sau:

- Các con của mẹ ơi, mẹ rất buồn phải ra đi đúng giữa lúc các con đang cần có mẹ khuyên bảo đỡ đần. Mẹ sắp mất rồi. Điều an ủi mẹ phần nào là ơn trời, mẹ đã dạy dỗ các con thành những cô gái ngoan. Các con hãy luôn luôn giữ gìn đức hạnh, phải thực hiện đầy đủ mọi lời răn dạy của Đấng tiên tri Mahomét. Quan trọng hơn cả, các con không bao giờ được rời bỏ tôn giáo của chúng ta mà đi theo những kẻ vô đạo. Thôi thì các con có gì sống nấy, cố làm lụng kiếm chút

ít để lần lửa qua ngày, như ba mẹ con ta vẫn làm từ trước tới nay, chớ nên làm việc xấu, hy vọng rồi trời đoái thương, sẽ có lúc nhìn lại. Mẹ căn dặn hai con phải luôn luôn hòa thuận với nhau, nếu có thể được, chớ nên bao giờ xa nhau, vì hạnh phúc của hai con là ở chỗ luôn luôn có chị có em. - Quay sang đứa con gái út chị nói tiếp - Con Cađi yêu quý của mẹ, con còn bé, con hãy luôn vâng lời chị, bao giờ chị cũng chỉ khuyên con điều hay việc tốt mà thôi.

Trời trăng đến đây, chị nông dân kiệt sức, cố gắng ôm hôn con, và qua đời trong vòng tay của hai cô con gái.

Hai cô khóc như mưa, kêu la ầm ĩ cả cánh đồng. Hai chị em than khóc mẹ đến khô cả nước mắt, rồi mệt quá cùng nhau ngồi ủ rũ, cho đến lúc không thể không cố gắng đứng lên làm những việc cuối cùng cho mẹ. Hai chị em lấy hai cái thuổng vùi dùng chắm chút mảnh vườn rau nhỏ sau nhà, cùng nhau hì hục đào một cái hố cách nhà chừng năm mươi bước. Vất vả lắm hai cô mới mang được thi hài mẹ ra tới chỗ ấy, đặt xuống, lấp đất và phủ hoa tươi lên mộ.

Sau đó, quay trở về nhà, hai cô chẳng thiết ăn uống gì nữa, vật xuống giường ngủ thiếp đi sau một ngày mệt nhọc và đau buồn.

Ngày hôm sau, cô chị là người hiểu biết hơn, nói với em không thể không làm công việc thường ngày để kiếm sống. Chị bảo em tìm hai cái giỏ, lấy quần áo mẹ và chị vừa giặt xong ngày hôm trước bỏ vào, rồi hai chị em mỗi người đội một giỏ quần áo trên đầu, đi vào thành phố Maxulipatan định trả hàng giặt thuê cho các chủ.

Hai cô đi khỏi nhà chưa được một trăm bước, chợt gặp một ông già nhỏ bé thọt chân, ăn mặc khá sang trọng. Ông già chăm chăm ngắm hai cô. Ông có vẻ già đến trăm tuổi, tay chống gậy; nhờ có cái gậy ấy tuy tuổi rất cao, ông vẫn bước đi khá nhẹ nhàng.

NGÀY THỨ

CHÍN TRĂM SÁU MƯƠI MỐT

Ô

ng già thấy hai cô gái bắt mắt. Ông cố dịu lời hỏi:

- Các cô đi đâu vậy, hỡi hai bé gái xinh tươi?

- Chúng cháu đi vào thành phố Maxulipatan. - Cô chị đáp.

- Tôi có thể hỏi, mong các cô chớ lấy thế phiền lòng, hai cô làm nghề nghiệp gì? Hai cô có gì cần được giúp đỡ hay không?

- Thưa ngài, - cô Fatim đáp - hỡi ôi, chúng cháu chỉ là những người nhà quê và là những đứa con côi cút. Mẹ chúng cháu không may gặp nạn vừa mới mất hôm qua.

Cô nói mà không cầm được nước mắt. Ông già đáp:

- Ta tiếc không được gặp mẹ hai cô trước khi bà qua đời. Nếu gặp, ta đã bày cho bà một bài thuốc có thể chữa khỏi rắn cắn, hết nọc độc nội trong hai ngày. Các con ơi, ta rất xúc động trước nỗi buồn của hai con. Nếu hai con tin cậy vào ta, đồng ý để ta chăm nom cuộc đời cho các con, thì các con có thể coi ta như một người bố đẻ.

Ông chăm chăm nhìn cô Cađi và nói tiếp:

- Nhất là cô bé này. Không hiểu sao trong lòng ta cảm thấy thương yêu cô bé đến thế. Nếu hai cô đồng ý đi theo ta, ta hứa sẽ tạo cho các cô một cuộc sống giàu sang hơn thân phận các cô hiện nay nhiều. Rồi đây hai cô sẽ cảm tạ vận may đã xui khiến được gặp ta trên đường.

Nói xong, ông già lo lắng chờ đợi câu trả lời. Ông lo lắng là phải, bởi tuổi tác và bộ dạng lụ khụ của ông chẳng có gì hấp dẫn đối với hai cô gái trẻ, mong gì lời đề nghị của ông được chấp thuận. Tuy nhiên, cho dù cảm thấy không vui, cô Fatim đủ trí khôn để nhận ra, trong tình cảnh quần bách của hai chị em hiện

nay, việc ông già nêu lên thật không đáng quan tâm lắm. Ông già nhận thấy cô gái có vẻ lo âu và lưỡng lự, liền nói tiếp:

- Con gái ơi, nếu con suy nghĩ kỹ về những hiểm nguy hai chị em sống thui thủi ở một nơi hẻo lánh xa dân cư thế này, hẳn con sẽ không còn lưỡng lự. Chẳng nơi nương tựa, các con nghĩ rồi đây các con thân cô thế cô, có thể tránh được mọi cạm bẫy độc ác và tinh ranh bọn người xấu vẫn chẳng ra để làm hại sự ngây thơ của các con sao? Cho dù các con đủ đức hạnh để không nghe những lời quyến rũ đường mật, làm sao các con có thể chống chọi mọi xúc phạm và tội ác của bọn họ cơ chứ? Các con chẳng có gì phải lo sợ khi về sống với một người như ta. Tuổi tác ta già nua thế này, các con chẳng có gì phải ngại ngùng, mặt khác nhờ cao tuổi ta lại có kinh nghiệm giúp các con chống đỡ khi có người mưu đồ làm điều xấu. Các con hãy bỏ công việc nặng nhọc đang làm ấy đi, chẳng đủ sống qua ngày đâu. Về nhà với ta, không những có đủ mọi thứ cần thiết hằng ngày, hơn thế tương lai các con sẽ sáng sủa. Ta có thể nói hạnh phúc cuộc đời các con tùy thuộc vào chỗ các con có nhận lời như ta đề nghị hay không. Chẳng có cách nào tốt hơn thế cho các con đâu. Nếu mẹ các con còn sống, hẳn bà đã tin ngay lời ta. Các con về ngôi nhà ta giao cho ở, sẽ an toàn hơn nơi các con đang sống hiện nay.

Ông già nói quá khéo, cô Fatim bắt đầu xiêu xiêu. Cô đáp:

- Thưa ngài, cháu thì cháu tin phần lớn lời ngài. Cháu sẵn sàng làm theo những điều phúc đức ngài định dành cho cháu và em gái cháu. Nhưng ngài vừa nói ngài đặc biệt có cảm tình với em, điều ấy liên quan nhiều đến em gái cháu, nên cháu muốn hỏi ý kiến em trước khi trả lời ngài dứt khoát. Nay, em Cađi ơi, em có sẵn sàng để ngài đây chăm lo cuộc sống cho em, em có đồng ý nhận ngài làm chồng? Chị tin ngài đây biết thế nào là điều phải, chẳng sợ ngài nở lạm dụng sự non nớt của hai đứa con gái côi cút như em và chị, những đứa rồi đây chỉ biết dựa vào tấm lòng phúc hậu của ngài để có được yên vui.

- Không đâu, chị Fatim, - cô bé Cađi đỏ mặt và trả lời - ông ấy quá già và quá xấu.

Sự ngây thơ của em gái làm cho Fatim phiền lòng, bởi viễn cảnh ông già vừa phác họa nên làm cho cô xiêu trong dạ. Cô nói:

- Em gái ơi, đúng là em đang ở tuổi chưa biết suy nghĩ, cho nên em chưa biết cách đáp ứng lòng nhân hậu ngài đây vừa bày tỏ với em. Em không nên nói những lời khiếm nhã, ngược lại nên thấy, hạnh phúc của em là được vừa mắt ngài.

- Vâng, đúng vậy, - cô bé vừa khóc vừa đáp - quả đúng là phải cảm ơn tấm lòng nhân hậu của ngài, tuy nhiên, còn có nhận ra được thế là hạnh phúc hay không, em chẳng biết, em chỉ thấy làm sao thích thú được khi lúc nào cũng trông thấy một con người già nua xấu xí thế này lù lù trước mắt.

- Em không nên nói năng cách ấy. - Cô chị khuyên.

- Em chẳng biết nói năng cách nào khác. - Cô em cãi. - Nếu chị cho được ngài vừa lòng là một hạnh phúc, tại sao ngài không mê chị, là người xinh đẹp hơn hiểu biết hơn em? Ngài ấy hãy yêu chị đi, để xem chị có yêu ngài được hay không?

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM SÁU MƯƠI HAI

Những lời nói cộc cằn của cô bé làm ông già buồn. Ông thốt lên:

- Mọi người hãy nhìn xem số phận dành cho tôi! Mắt tôi từng trông thấy biết bao giai nhân tuyệt sắc nhất phương Đông, thế mà cho đến tuổi này, tim tôi chưa từng rung động trước một người đẹp nào, ấy vậy mà hôm nay không hiểu sao tự dưng tôi lại đem lòng yêu thương một cô gái đang ghét đang hận tôi dường ấy! Tôi nhìn rõ số phận đen đui khủng khiếp đang chờ đợi mình. Thế nhưng số mệnh lại buộc tôi không thể không nghe theo tiếng lòng.

Mất ông già đâm lẹ khi ông thốt ra những lời trên. Cô Fatim, bản tính nhân hậu, đem lòng thương hại. Cô nói với ông già:

- Thưa ngài, xin ngài chớ buồn, nỗi đau của ngài không phải không có thuốc thang chạy chữa. Xin ngài chớ vội lo âu trước những câu thốt ra đầu tiên từ miệng một đứa bé chưa biết cái gì thích hợp với mình. Với thời gian, rồi em sẽ khôn lớn lên. Quả ngài không còn có ưu thế của tuổi trẻ, song cháu tin ngài là một con người trung hậu, tình yêu và sự chăm sóc của ngài cuối cùng sẽ làm em cháu xúc động. Hai chị em cháu muốn đi theo ngài, cháu xin hết lòng tận tụy giúp đỡ ngài.

- Nhưng, chị ơi, - cô bé buồn rầu ngắt lời chị - nếu ngài cứ quấy rầy em và ép buộc em phải yêu ngài, thì em sẽ bỏ trốn đi, và em không chịu trách nhiệm về chuyện ấy đâu, chị Fatim nhé.

- Không đâu, bé Cađi xinh xắn à, Cađi sẽ chẳng bị quấy rầy đâu, ta xin thề như vậy với em trước tất cả những gì thiêng liêng nhất trên trái đất này. - Ông già nói. - Ta sẽ chẳng ép buộc gì em sát. Em sẽ là chủ nhân tuyệt đối của tất cả tài sản của ta. Nếu em muốn có một chiếc áo đẹp hoặc bất kỳ đồ trang sức nào, chỉ cần nói ra, em sẽ có ngay lập tức. Ta sẽ quan tâm thực hiện mọi ý muốn của em. Hơn nữa, nếu sự nhìn thấy ta khiến em phiền lòng, thì ta sẽ khuất mắt để em đỡ phải nhìn thấy ta, cho dù việc ấy làm cho ta đau lòng lắm lắm.

Lúc này, cô Fatim ngỏ lời nói với ông già:

- Cháu thấy, với những điều kiện ngài vừa bày tỏ, em gái cháu dường như đã sẵn sàng đi theo ngài. Vậy xin ngài vui lòng cho chị em cháu mang các thứ vừa giặt giũ này trả lại các nhà chủ, rồi chúng cháu sẽ quay trở lại đây ngay tìm ngài.

- Không, - ông già kêu lên - xin cô chớ bắt em gái cô phải đi xa tôi, tôi van cô đấy! Có thể do lý trí, cũng có thể do linh tính, tôi tin nếu hai cô bỏ tôi mà đi, tôi sẽ không bao giờ gặp lại nữa, và rồi tôi sẽ chết vì buồn tiếc mất thôi. Cô vừa nói cô sẽ quay trở lại đây ngay? Vậy thì cô hãy để em gái cô ở lại đây với tôi! Cô sợ gì nào? Cô có thể tin...

- Không, không đâu, - bé Cađi vội vã ngắt lời - tôi không muốn ở lại một mình với ông, tôi muốn đi theo chị tôi cơ.

- Tại sao, hử em Cađi? Tại sao em không ở lại đây với ngài? Chị sẽ quay trở lại đây ngay chốc lát mà. - Cô Fatim muốn lấy lòng ông già. - Em Cađi ơi, chị van em hãy chờ chị ở đây, em cần phải ở lại đây để an ủi ngài một chút, sau khi em thốt ra những lời không được lịch sự lắm về ngài như vừa rồi!

Cađi hết sức ngại ngùng không muốn ở lại một mình với ông già, nhưng không dám cưỡng lại ý chị gái, mà cô coi như một người mẹ thứ hai. Vậy là cô Fatim đỡ luôn cả cái giỏ áo quần của em gái và tiếp tục mang hai cái giỏ đi ra thành phố, không quên dặn ông già hãy gượng nhẹ đầu óc ngây dại của em thơ.

Fatim không quay lại ngay như đã hứa, mà đợi suốt cả ngày hôm ấy vẫn không trông thấy cô chị quay trở lại. Cađi lo âu không thể nào kể xiết. Đến khi trời sập tối, em mất hết kiên nhẫn, không tiếc lời trách móc ông già:

- Chính ngài là người mang tai họa đến cho nhà tôi. Giá không xui xẻo gặp ngài giữa đường, tôi đã đi cùng chị gái tôi ra thành phố. Nếu chẳng may có điều gì không hay xảy ra với chị, đã có tôi đỡ đàn chia sẻ, còn hơn ở lại đây với ngài.

Lời nói làm ông già buồn rầu thêm. Ông không biết nên đáp thế nào, sợ nói ra càng làm cho cô bé vốn đang hận ghét ông càng thêm bức bối. Ông cố gắng tìm đủ lời lẽ trấn an cô, nhưng càng nói càng làm cho cô bé thêm lo âu và căm ghét. Cô bảo ông hãy im mồm đi, rằng cô muốn đi ra thành phố Maxulipatan ngay lúc này để kiếm chị Fatim mặc cho đêm tối đen như mực và một trận mưa rào vừa ập xuống. Như vậy vừa để không phải ở qua đêm với ông già, vừa muốn tìm rõ tin tức về chị gái. Tuy nhiên, ông cũng làm cho cô thay đổi ý kiến, nói chắc hẳn chị Fatim tạm trú ở một nơi nào đó, vì thời tiết quá xấu chị không kịp trở lại, chắc hẳn khi trời vừa sáng ra chị Fatim sẽ về đến đây ngay với em. Ông già còn khuyên, cách hay nhất lúc này là nên trở về túp lều hai chị em, và đến sáng hôm sau, nếu chị Fatim vẫn chưa trở về, ông sẽ đi tìm chị khắp nơi khắp chốn.

Cho dù rất ghét ông già, những lý lẽ ấy Cađi nghe cũng phải, đành đồng ý. Hai người trở về túp lều, cùng dùng một bữa tối đạm bạc chỉ có mấy quả chà là đun với nước trong, rồi quay trở lại cùng nhau lo lắng những điều không may xảy đến trong ngày. Cô gái bé suốt đêm chỉ kêu khóc làm náo động cả lên, người tình già của cô cũng chẳng vui vẻ gì hơn. Trời vừa hửng sáng, hai người ra khỏi túp lều, cùng nhau ra thành phố Maxulipatan. Đến hỏi những nhà cô gái vẫn giao trả áo quần, đều được trả lời hôm qua không thấy cô Fatim mang hàng tới trả. Không chỉ bằng lòng có vậy, hai người đi tìm cô chị ở từng đường phố một, hỏi thăm tin tức ở từng nhà một, nhưng mọi công sức của họ đều không đem lại câu trả lời.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM SÁU MƯƠI BA

Hai người đều rất lo không hiểu rõ số phận Fatim ra sao. Họ đều e có một việc bất thường nào đó xảy ra thêm nữa với cô gái đáng thương. Cô em Cađi cứ than vãn sao mình không đi theo cùng chị gái, và trả lời hết sức cộc cằn mọi lời an ủi của ông già. Thâm tâm ông cũng đau đớn chẳng tìm được cách nào để cô bé bắt kham ấy nghe ra lẽ phải.

Hai người dành đến bảy, tám ngày đi tìm hỏi khắp thành phố và các làng xóm vùng phụ cận. Trong vòng bán kính tám dặm, không một tòa dinh cơ hay ngôi nhà nhỏ nào không được ông già và cô bé đến hỏi thăm tin tức về chị Fatim, nhưng đều không thấy tăm hơi người chị gái. Cuối cùng, không biết làm cách gì khác, hai người buồn bã quay trở lại túp lều. Ông già thấy Cađi ngày càng âu sầu buồn bã, cũng đau lòng lắm. Ông tìm lời nói với cô, nước mắt lưng tròng:

- Em bé Cađi ơi, em hãy nghỉ ngơi một lúc, chớ nên âu sầu triền miên vậy! Ta xin nói em rõ, em còn phải lo toan những việc khác. Em cần nhớ, sau khi mẹ em qua đời và chị em mất tích, còn mình em sẽ không được an toàn trong nếp nhà

này. Ta sợ vẻ xinh xắn của em rồi làm cho bọn trẻ sổ sàng tìm cách xúc phạm. Làm sao ta già yếu thế này, có thể bảo vệ được em trước sự mạnh động của bọn thanh niên ấy? Hơn nữa, ở đây em làm gì ra để ăn cho đủ bữa? Tuổi thơ non dại như em, bất kỳ ai cũng chưa thể kiếm sống một mình. Hơn nữa, số tiền ít ỏi ta mang theo người đã tiêu gần hết, mà ở đây cái gì cũng thiếu thốn. Em hãy suy nghĩ cho kỹ đi, em Cađi xinh tươi à, em hãy bằng lòng cho ta đưa em ra thành phố, ở đây ta có ngôi nhà ta vẫn ở thường xuyên. Trong nhà ta, thứ gì cũng đầy đủ, em có thể là chủ nhân của tất cả những thứ ấy và cả số phận của ta nữa.

Cụ già nói xong, lo lắng chờ xem cô thiếu nữ sẽ trả lời thế nào, và với cô bé cứng đầu ấy không phải không có lý do. Thấy Cađi vẫn im lặng, mãi nghĩ đến chuyện mất người chị gái nhiều hơn lo cho thân phận của mình, ông đành phải lựa lời nhắc lại lần nữa. Để ông phải năn nỉ đến hai chục lần, cô gái mới đồng ý đi theo ông, bảo tùy ông muốn đưa cô đến nơi nào cũng được.

Hai người rời túp lều lên đường. Trước khi đi, ông già còn cẩn thận lấy một hòn than ghi lên cửa nơi ông và em Cađi sẽ đến, để may ra chị Fatim quay lại nhà, sẽ biết chỗ để đi tìm hai người. Rồi khóa trái cửa lại, bỏ chìa khóa vào hộc một thân cây gần nhà, nơi ba mẹ con trước đây thường giấu chìa khóa.

Cái thành phố ông già định đưa Cađi đến chỉ cách chỗ này chừng ba ngày đường. Tuy nhiên một ông già một trăm tuổi và một cô gái mười hai tuổi làm sao đi một mạch được, thành ra hai người phải mất đến bảy ngày mới tới nơi. Hai người cùng kiệt sức vì mệt và đói. Việc đầu tiên là ông già - tên ông là Đahi - sai người ra phố mua những thức ăn ngon lành nhất, và luôn miệng hối thúc người đi mua hãy nhanh nhanh lên. Sau khi ăn vào, cơn đói dịu đi, ông Đahi thân hành dẫn cô gái vào một căn phòng khá sạch sẽ để cô nghỉ lại đây, còn mình sang nghỉ tại một phòng khác.

Ngày hôm sau, ông già ra phố chọn mua những vải lụa đẹp nhất, nhờ người may mặc cho cô gái. Lại tậu cho cô một bà nô lệ già để đỡ đần công việc hằng ngày, bà này là người rất thành thạo trong việc trang điểm các thiếu nữ. Cô Cađi thú vị thấy cuộc sống của mình đã thay đổi; cô không lạ tình cảm ông già đối với

mình, song vẫn ngạc nhiên không rõ mình có cái gì để có được quyền lực tuyệt đối đối với ông già như thế. Thỉnh thoảng cô nghĩ, phận mình được như thế này phải chịu ơn sâu của người ấy, và trong thâm tâm cô rất biết ơn ông. Tuy nhiên những suy nghĩ ấy vẫn không làm cô bé cảm thấy giảm bớt ngại ngùng, khó chịu khi phải đối mặt với ông già. Ngoài những áo quần và đồ trang sức, ông già giữ vẹn lời đã hứa với hai chị em ngày trước. Ông rất tôn trọng cô, điều khiến cô rất mực hài lòng, mặc dù không vì thế nhận thấy có chút rung động nào đối với sự quyến luyến cũng như hình hài người đàn ông ấy.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM SÁU MƯƠI TƯ

P hải ba tháng trôi qua, cô Cađi mới khuây nguôi được chừng nào. Nỗi ám ảnh về việc mất người chị là vị đắng cay trộn lẫn sự ngọt ngào do điều kiện sống của cô hiện tại mang lại. Cô luôn luôn tự trách khi nhớ đến lời bà mẹ trăng trối lúc lâm chung, hai chị em chớ nên bao giờ xa nhau. Tuy nhiên nỗi đau mỗi ngày mỗi vơi đi một chút, ấy là lẽ thường tình do tác động của thời gian.

Một hôm, hơi mệt sau một cuộc dạo chơi, Cađi đi nghỉ sớm hơn thường lệ. Cô ngủ thiếp đi một giấc ngủ rất sâu. Trong cơn mơ, Cađi thấy một chàng trai hiện lên rõ mồn một trước mặt, gây ấn tượng sâu sắc đến đầu óc cô gái. Chàng trai ấy ăn mặc rất sang trọng, nét mặt và nhất là mái tóc vàng của chàng làm Cađi rất thích. Trong khi cô đang chăm chú ngắm chàng, thì chàng trai ấy ngỏ lời:

- A, em Cađi của anh, em đang nghĩ gì vậy? Em đã quên mất chị Fatim rồi sao? Em nghĩ đã có nhiều bộ quần áo đẹp của ông Đahi may cho rồi, không cần tìm đến chị gái nữa ư? Chắc không phải vậy. Ta báo em biết, em chỉ có thể có được hạnh phúc bằng cách sang đảo Xumatra tìm kiếm chị gái mà thôi. Hãy nhìn kỹ anh đây, anh là người Định mệnh trao cho em lấy làm chồng.

Nói xong, chàng trai biến mất. Cađi bừng tỉnh giấc. Hình ảnh chàng trai vẫn rõ mồn một trong trí nhớ, làm cô nghĩ đây không phải là một giấc mơ mà là một sự hiện hình.

Những lời cái bóng ma đáng yêu ấy nói với cô trong mộng quá phù hợp với tình cảnh thực tế hằng ngày, khiến Cađi không thể không ngạc nhiên. Mặc dù cô đã khá lớn, đủ trí khôn để nghĩ trên đời không thể có một người giống hệt người cô thấy trong mộng, cô vẫn ghi nhớ mồn một nét mặt của chàng. Vậy là Cađi quyết định, để sau này đỡ phải hối tiếc, phải nói ra chuyện ấy với ông già và xin đi đến đảo Xumatra, và dứt khoát phải thổ lộ ngay không chậm trễ ý định ấy cho ông già rõ.

Ông già ngạc nhiên nghe Cađi kể lại, ông thấy giấc mơ kỳ lạ quá, không nên xem đây chỉ là chuyện mộng mị bình thường. Ông nói với cô gái:

- Ta sẵn sàng dâng cả cuộc đời ta để làm hài lòng em. Ta đồng ý cùng em đi sang đảo Xumatra, cho dù có ít khả năng sang bên ấy sẽ biết rõ số phận chị gái em. Ta chịu tác động khi nghe kể về giấc mộng chẳng mấy khác em, bởi vậy ta cùng em đi sang đảo ấy không chỉ nhằm vui lòng em, còn để đáp ứng mong muốn của chính ta nữa.

Vậy là quá đủ cho cô gái dứt khoát quyết định lên đường đi Xumatra. Cô nôn nóng, đến mức gần như không để cho ông già kịp thời gian chuẩn bị. Cô sốt ruột muốn gặp lại chị gái, ít nhất cũng biết ít nhiều tin tức về chị. Hai người nhất trí, trước hết nên quay trở lại túp lều, xem thử chị Fatim đã về ở đấy chưa, biết đâu trong thời gian hai người đi vắng, chị lại trở về tìm em. Sau đấy mới đến thành phố Maxulipatan, rồi từ đấy đáp chuyến tàu thủy nào sẽ khởi hành đi sang đảo Xumatra sớm nhất.

Để dùng làm phương tiện đi đường, ông Đahi tìm mua ba con ngựa. Ông mang theo tất cả số tiền vàng có sẵn trong nhà, cùng một ít châu ngọc khâu vào lần vải bên trong chiếc thắt lưng ông vẫn thắt trên người. Tiền bạc còn lại, ông ký thác cho một người bạn già, và nhờ ông bạn nói lại với Fatim, trong trường

hợp cô gái đến đây, xin cô yên tâm chờ ở thành phố này cho đến khi hai người trở về.

Vậy là khởi hành. Ông Đahi cưới con ngựa khỏe nhất, cho cô gái ngồi sau lưng mình; bà già giúp việc cưới con thứ hai, còn con thứ ba xếp tất cả hành lý của họ, do một người nô lệ da đen cầm cương dắt đi.

Với bộ sậu ấy, đoàn lữ hành bé nhỏ chỉ cần có hai ngày để trở lại nơi túp lều của hai chị em. Chìa khóa nhà vẫn còn nằm nguyên trong góc cây nơi họ giấu; vào trong nhà, không thấy có sự thay đổi nào kể từ ngày họ ra đi, khiến có thể nghĩ chị Fatim chưa từng một lần trở lại. Quang cảnh ấy làm họ càng quyết tâm đi đảo Xumatra luôn. Ba người vội vã đến thành phố Maxulipatan. May sao biết tin có một chiếc tàu buôn từ cảng Dahem mang nhiều hàng hóa đến đây bán xong xuôi, chỉ sau hai ngày nữa tàu sẽ lại giương buồm trở về cảng ấy.

Ngay tức khắc, ông Đahi gặp chủ tàu thương lượng. Sau đấy ông trở về báo tin cho cô gái biết. Hai người chọn mang theo những thứ tiện lợi và cần dùng trong một chuyến đi lâu ngày để lên tàu. Ba con ngựa không còn cần thiết nữa, mang bán đi.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM SÁU MƯƠI LĂM

Hai ngày sau, họ lên tàu. Thời tiết thuận lợi, tàu chạy khá nhanh. Cô gái trẻ ngạc nhiên chỉ nhìn thấy có trời và nước, nhưng mong ước gặp chị khiến cô không nao núng. Ông già tìm đủ mọi cách cho cô đỡ buồn. Khi ông kể chuyện vui, lúc khác ông lại nói những chuyện nghiêm túc trên đời, nhằm mục đích bồi bổ kiến thức cho cô gái.

Thấy cô rồi rỗi, ông nghĩ không nên để lâu hơn nữa không nói thật cho cô biết ông là ai, có gì đặc biệt xảy ra trong số phận ông. Cô gái cũng biết tình cảm của ông già đối với mình có cái gì đó khác thường, nhưng cô nghĩ đấy chẳng qua

là tính chơi ngông của người già, hoặc do sự phù hợp tình cờ nào đó tạo nên. Bởi vậy cô khá ngạc nhiên, khi nghe ông già mở đầu câu chuyện như sau:

- Em nên biết, nhìn tôi già khăng và lom khom thế này, nhưng tôi là một con người bất tử, tôi không chết bao giờ.

Ông dừng lại, để chờ xem phản ứng trong tâm hồn cô gái ra sao sau khi nghe ông nói thật ra điều ấy. Ông dễ dàng nhận ra câu ông vừa nói khiến nàng có vẻ bối rối lắm. Thoạt tiên, cô cũng thoáng chút nghi ngờ, không biết ông có nói nghiêm túc không, nhưng rõ tính ông già xưa nay chẳng bao giờ báng bỏ ai hoặc bất cứ điều gì, cô tin ngay ông nói đúng sự thật. Cô liền bảo:

- Thưa ngài, em chịu ơn ngài rất nhiều. Nhờ có ngài em mới được sống sung túc thế này. Nhưng em nghĩ điều ngài vừa cho em rõ chẳng ích lợi gì mấy đối với ngài. Không biết em nói ra có làm ngài phật lòng hay không. Em nghĩ, già nua và tàn tật như ngài, sống cho lâu lắm phỏng được lợi ích gì?

- Cuộc sống đối với tôi quả là một gánh nặng, - ông già nói tiếp - và có thể tôi đã trách ông trời sao không cho tôi được giống như mọi người trên trần thế, nếu như từ trước tới nay con người tôi vẫn giống thế này. Nhưng, em Cađi à, tôi nói ra sẽ làm em ngạc nhiên nữa, đây chỉ là một hình dạng tạm thời và lạ lẫm của tôi mà thôi. Xưa kia tôi cũng có những nét khả ái khiến cho những người thuộc phái đẹp ưa nhìn chứ không làm cho họ phát khiếp như nhìn tôi lúc này; thêm vào những nét khả ái mà người đẹp quan tâm ấy, tôi lại có ưu thế là được hưởng một tuổi thanh xuân vĩnh viễn. Nước da tôi vốn trắng đẹp tựa sắc hoa nhài, nét mặt tôi luôn tươi tỉnh tựa đóa hoa hồng. Tóm lại, không chỉ trên khuôn mặt mà cả tất cả dáng vẻ người tôi, cái gì cũng toát ra những nét hấp dẫn.

- Vậy tại sao, - cô bé Cađi sốt ruột ngắt lời - tại sao ngài không biến dạng và mang luôn hình dạng đáng yêu ấy? Thay đổi như thế, chỉ có lợi hơn cho ngài mà thôi.

- Than ôi! - Ông Đahi thở dài - Đây chính là điều làm tôi đau khổ. Cũng như tôi luôn luôn đau khổ vì phải xuất hiện trước mắt em với khuôn mặt đáng

kinh tởm này.

- Vậy điều bất hạnh ấy của ngài chẳng bao giờ chấm dứt hay sao?

- Chỉ tùy thuộc ở em để điều bất hạnh ấy chấm dứt. - Ông đáp. - Chỉ cần em yêu tôi thì điều bất hạnh ấy của tôi khắc chấm dứt ngay.

Cô gái ngây thơ đáp:

- Nếu chỉ cần có thể thì em sợ bộ dạng của ngài sẽ chẳng bao giờ thay đổi được. Nhưng, thưa ngài, - cô hỏi tiếp - làm sao em có thể tin những lời ngài vừa nói là đúng sự thật?

- Em chỉ cần nghe tôi kể tiếp sau đây, em thân yêu ạ, - ông đáp - em sẽ chẳng còn chút nghi ngờ về những gì tôi vừa nói.

- Tất cả những điều tôi vừa nói với em, - ông nói tiếp - đủ để em dễ dàng hiểu ra tôi không phải là một con người trần thế, tôi là một thần linh. Xưa kia, tôi có một người anh sinh đôi, cả hai chúng tôi đều khôi ngô tuấn tú như nhau, đều thông thái và đầy quyền năng như nhau. Tôi tên là Đahi. Anh trai tôi là Ađi. Tuy nhiên, cho dù chúng tôi là những thần linh, chúng tôi vẫn không thể không bị phụ thuộc bởi bùa phép vào quyền lực một thầy tu theo đạo Balamôn ở thành phố Vixapua. Nhờ tu luyện lâu ngày, ông ta có đủ pháp thuật cao cường để khống chế và ngự trị các thần linh chúng tôi. Ông ấy quý anh Ađi và tôi lắm. Để tỏ lòng tin cậy, ông giao cho hai anh em tôi nhiệm vụ canh phòng người tình của ông, mà ông không tin cậy lắm về đức chung thủy của bà.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM SÁU MƯƠI SÁU

Chúng tôi được giao hầu hạ ông tu sĩ Balamôn với nhiệm vụ ấy. Người tình của tu sĩ luôn luôn có anh Ađi và tôi đi kèm. Trong một thời gian

khá dài, mọi việc diễn ra suôn sẻ. Giá bà ấy không đồng đánh và cứng đầu làm thay đổi tình hình thì hạnh phúc cho cả ba chúng tôi biết bao nhiêu! Bà luôn luôn giữ tiết hạnh người đàn bà có chồng, chúng tôi không hề nhận ra bà có ý tứ riêng tư đối với bất kỳ người đàn ông nào khác, thậm chí bà thường không thích điểm trang làm đẹp, chỉ thích sống sao cho thoải mái tự nhiên.

Thế rồi, một hôm bà trở nên mơ màng. Giữa những cuộc vui ông Canxu - ấy là tên vị tu sĩ Balamôn - bày ra để mua vui cho bà, bà cứ thờ dài thườn thượt. Thỉnh thoảng bà lại đưa mắt nhìn anh Ađi và tôi, như thể thăm mong chúng tôi thương hại cho về một điều phiền muộn bí ẩn nào đấy trong lòng bà. Dung nhan bà ngày càng kém sút, sức khỏe bà ngày càng gầy mòn. Anh Ađi và tôi đều ngạc nhiên trước sự thay đổi ấy. Chúng tôi nhìn nhau: “Quái! Bà ấy làm sao ấy nhỉ? Cái gì làm cho bà thay đổi không còn giống như con người xưa nay của bà?” Hỡi ôi, hồi ấy chúng tôi đâu có biết, chính hai chúng tôi là nguyên nhân gây nên nỗi buồn sâu lắng ấy ở bà, và khiến chúng tôi lấy đó làm ngạc nhiên.

Hóa ra người đàn bà bất hạnh ấy, bởi luôn luôn nhìn thấy trước mắt hai chàng xinh trai, không thể không để ý đến, và sự quan tâm ấy rất cuộc mang lại tai họa cho bà. Bà không thể tự ngăn lòng không yêu đương hai anh em chúng tôi. Và điều hấp dẫn nhất ở chúng tôi, theo như lời thú nhận sau này của bà, chính là mái tóc vàng xoắn thành nhiều lọn và rũ xuống trên bờ vai khỏe mạnh của chúng tôi.

Nghe đến đây, Cađi nhớ lại giấc mộng, ngạc nhiên nhìn ông già. Cô bé bắt đầu quan tâm hơn đến câu chuyện ông đang kể; trước đây chưa bao giờ cô để ý những lời ông nói.

- Anh trai tôi và tôi đều nhận thấy, - ông Đahi kể tiếp - thời gian không những không làm khuây khỏa bớt nỗi buồn ở người đàn bà, ngược lại dường như càng làm cho nó mạnh mẽ hơn lên. Chúng tôi cố tìm cách để bà nói thật nỗi lòng. Một hôm, vào lúc viên tu sĩ Balamôn mãi bận chủ trì một cuộc họp các tiên nữ đầu ở tận cùng xứ Đại Tartari, chỉ còn có hai anh em chúng tôi bên cạnh bà. Anh tôi hỏi:

- Thưa phu nhân xinh đẹp, đã từ lâu anh em chúng tôi cùng nhận ra bà có một nỗi buồn bí ẩn, khiến bà không được thanh thản cho lắm. Chúng tôi cố tìm rõ nguyên nhân, may ra có thể phần nào giúp đỡ bà khắc phục nỗi buồn ấy, song chúng tôi chưa thể biết. Xin bà chớ giấu chúng tôi, để nếu hai anh em có thể làm một chút gì đó giúp bà đỡ ưu phiền, xin bà cứ nói thật ra, bà hãy tin cậy ở sự miễn cưỡng của anh em chúng tôi lúc nào cũng muốn làm hài lòng bà.

Thật lòng, chúng tôi rất muốn bà thoát khỏi nỗi ưu phiền, được vậy chúng tôi hẳn hết sức vui, vì hai chúng tôi đều cảm thấy thân thiết với bà. Lời anh Adi làm cho bà vô cùng bối rối. Tuy nhiên, hình như từ lâu bà chờ đợi một cơ hội để cởi mở lòng riêng, bà không để lỡ mất dịp tốt này. Bà buồn rầu đáp:

- Anh Adi à, anh thật tốt bụng. Anh quan tâm nhiều đến một người đàn bà bất hạnh chẳng đáng để anh chăm sóc. Tôi van anh, xin anh hãy để yên cho tôi được ngấm ôm ấp một nỗi đau không phương cứu chữa!

- Bà nói chi vậy, thưa phu nhân? - Đến lượt tôi ngạc nhiên thốt lên. - Nỗi đau của bà không phương cứu chữa ư? Nỗi đau gì vậy, thưa bà?

- Nỗi đau ấy chính là số phận khắc nghiệt của tôi. - Người đàn bà đáp. - Nếu có một phương thuốc có thể xoa dịu nó phần nào, ấy chính là tình thông cảm của hai anh đối với tôi.

- Thông cảm ư? - Tôi vội nói. - Chúng tôi sẵn sàng thông cảm hoàn toàn với bà. Nhưng đâu phải chỉ có thông cảm xuyên thấu. Chúng tôi sẽ chẳng hài lòng, nếu những sự chăm sóc của chúng tôi chưa đủ sức làm tan đi nét phiền muộn ở bà. Nếu bà cảm thấy đang bị một chứng bệnh nào đấy, xin bà hãy vững tin, chúng tôi là những thần linh có đủ phép thần thông biến hóa, có thể am tường mọi bí quyết của trời đất, đủ sức chữa lành mọi chứng bệnh về cơ thể con người. Hoặc giả, nói thí dụ, nếu vị tu sĩ đã đối xử với bà theo cách nào đó chưa xứng đáng với mối tình nồng nhiệt của bà đối với ông, khiến bà phải phiền muộn, thì bà đâu có lạ gì, chúng tôi vốn ít nhiều được ông tin cậy. Vậy, thưa phu nhân khả ái, xin bà hãy nói thật ra đi, bà hãy tin cậy ở chúng tôi, bà hãy cho chúng tôi biết

cách để sử dụng tất cả sự tận tụy của mình hòng làm sao cho bà được hoàn toàn hạnh phúc!

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM SÁU MƯƠI BẢY

Bà Fazama - đây là tên bà ấy - liền đáp lời tôi như sau:

- Sức khỏe tôi không hề giảm sút. Ông Canxu cũng chẳng làm gì khiến tôi phải phiền lòng. Thế nhưng tôi vẫn đau khổ lắm. Nếu anh biết rõ, anh Đahi đáng yêu ơi, dù anh vẫn nói anh tận tụy với tôi, nhưng nếu anh biết rõ, chưa chắc anh đã sẵn sàng làm nhẹ nỗi ưu phiền của tôi.

- Ôi, thưa phu nhân! - Ông anh tôi kêu lên - Bà nói vậy không sợ xúc phạm tấm lòng của anh em chúng tôi sao? Bà cứ đưa chúng tôi ra thử thách đi, rồi bà sẽ đánh giá chúng tôi tốt đẹp hơn thế cho mà xem.

- Vậy nếu tôi nói, - bà đỏ mặt đáp - hai anh chính là nguyên nhân gây nên cho tôi căn bệnh đau đớn mà các anh đòi chữa trị, thì sao nào?

- Ai? Tôi ư? - Tôi bối rối hỏi lại, bởi chưa thật rõ lắm hàm ý của người đàn bà. - Vậy ra chúng tôi có làm một việc gì đấy đi ngược lại mong muốn đích thực của chúng tôi là luôn làm vui lòng bà?

- Tôi đã đi quá xa - bà ấy nói tiếp - để không thể không bộc bạch nốt cho hai anh rõ tất cả nỗi đau thầm kín của mình. Các anh đã ép tôi phải nói ra lời, thì xin biết cho, chính vẻ xinh trai của hai anh khiến cho tôi mất ăn mất ngủ. Tôi đã cố chống chọi chớ để cho tình yêu đối với hai anh ngày càng sâu đậm hơn. Bởi do phải tự nén lòng, cho nên đi đến chỗ người tôi trở nên âu sầu phiền não như hai anh thấy hôm nay.

Tiếp đó bà mô tả một cách sắc sảo và chân thành cuộc đấu tranh nội tâm ở bà quyết liệt như thế nào khi phải lòng chúng tôi, khiến hai chúng tôi đều ngạc nhiên và ít nhiều xúc động. Tôi nói:

- Có thể nào nỗi chăm lo giữ gìn hạnh phúc và yên vui, cũng như nghĩ đến tình nghĩa vị tu sĩ đối với bà, lại không đủ giúp bà vượt qua nỗi đam mê bà vừa bộc bạch? Bà có suy nghĩ đến hậu quả nếu bà cứ một mực lao vào cuộc tình ấy?

Cả hai người, anh trai tôi và tôi, cùng cố gắng thuyết phục bà hay vợ ông tu sĩ hãy tỉnh trí trở lại, hãy tỏ ra biết điều hơn ít nữa. Song muộn quá rồi, nỗi đau đã bén rễ quá sâu.

Bà Fazana im lặng nghe chúng tôi nói, không ngắt lời. Và sau lời tỏ tình với chúng tôi, như thể vừa trút bớt được một gánh nặng, trông bà có vẻ đỡ âu sầu phiền não hơn thường ngày một chút. Chắc không phải tại bà thoáng có một hy vọng nhỏ nhoi nào trước thái độ hai anh em tôi khi nghe lời tỏ tình. Chẳng qua đấy là điều tự nhiên, khi ta đau khổ vì người yêu, ta muốn người yêu thấu hiểu nỗi đau của ta, và rồi nỗi đau ấy sẽ tạm với bớt phần nào nếu ta nắm bắt được cơ hội để trút ra mà giải tỏa nỗi lòng.

Bà cảm thấy hơi yên tâm, vì dù sao chúng tôi cũng có tỏ ra ít nhiều xúc động trước tình yêu âm thầm dai dẳng của bà. Hy vọng một cái gì đấy sẽ xảy ra làm bà đỡ rầu rĩ một thời gian. Nhưng rồi chờ đợi mãi, thấy vẫn chẳng đạt được điều thầm mong ước, bà càng khát khao hơn và càng trở nên trầm uất hơn. Tình cảnh của chúng tôi lúc này khá lúng túng. Bởi ông Canxu lệnh cho chúng tôi không một lúc được rời bà nửa bước, vì vậy ngày nào chúng tôi cũng vẫn phải đưa thân ra chịu những trận trách móc hờn dỗi không nguôi của bà. Bà nói:

- Các anh đúng là những con người độc ác! Tại sao các anh cứ để cho tôi chết dần chết mòn một cách khốn nạn thế này, trong khi các anh hoàn toàn đủ khả năng làm cho tôi đang chán sống trở lại thành người yêu đời? Hóa ra lòng của các anh là sắt đá, các anh chẳng hề quan tâm giúp đỡ người đau khổ giảm nhẹ sầu tư. Hóa ra các anh thích thú làm cho tôi luôn phải đau khổ?

- Hối bà Fazana xinh tươi! - Tôi đáp. - Bà chờ đợi gì ở chúng tôi? Chúng tôi đâu có sung sướng gì trước một nỗi đau vô phương chạy chữa? Lẽ nào chúng tôi có thể phản bội vị tu sĩ đã ký thác bà cho chúng tôi trông nom? Lẽ nào bà có thể phản bội vị tu sĩ ấy sau tất cả những gì ông đã làm cho bà? Xưa kia, song thân bà đối xử với bà khá tàn nhẫn, ông tu sĩ ấy đã đến, và bà đã chấp nhận để ông giải thoát cho bà; rồi sau đấy chẳng mấy khó khăn bà đã làm nên hạnh phúc của ông ta? Bà hãy có đủ can đảm để cố gắng thoát khỏi một phút yếu đuối nó đang làm bà chao đảo.

Người đàn bà đau đớn cố nghe tôi nói cho hết, rồi mới thốt lên:

- Vậy ra các anh cho việc ấy là một tội ác ghê gớm lắm hay sao? Khi người ta đem lòng thầm yêu trộm nhớ hai chàng trai tuấn tú chẳng người phụ nữ nào trông thấy mà không phải lòng, là người ta phạm tội? Đã biết thế, tại sao ngày nào các anh cũng cứ phô bộ mặt của các anh ra trước mắt tôi? Nào, các anh hãy cho tôi biết, trên thế giới này, có dân tộc nào coi sự yếu đuối của tôi mà các anh chê bai, là không thể dung thứ? Tại sao các anh cứ nghĩ tôi bằng lòng chung sống mãi với một ông già tôi không yêu nhưng đành chịu đựng chỉ vì hàm ơn ông quá nhiều?

- Nhưng, thưa bà, - anh Ađi nói - giả sử sự yếu đuối của bà đáng được dung thứ phần nào và được đền đáp trở lại, có đáng trách không nếu bà để cho sự yếu đuối của mình đi quá xa? Sao bà bắt cả hai anh em chúng tôi phải cùng đền đáp sự yếu đuối của bà?

Bà Fazana đỏ mặt:

- Tôi thú thật, quả có một cái gì đó không được bình thường trong tình yêu của tôi, nhưng nào tôi đâu có làm chủ được bản thân? Trước mắt tôi, cả hai anh Ađi và Đahi đều xinh trai như nhau, đều có nhiều đức tính ngang nhau, tôi không sao chỉ yêu mỗi một người này mà bỏ phí người kia. Tôi chỉ có được sự thanh thản chừng nào cả hai anh cùng đền đáp tình yêu nỗi nhớ của tôi.

- Sao vậy, thưa bà? - Tôi lại thốt lên. - Bà muốn cả hai chúng tôi đều đáp lại tình yêu của bà, thế bà nghĩ hai anh em tôi có thể quen dần một sự chia chác bỉ ối vậy sao?

- Tại sao không? - Bà đáp. - Hai anh em vẫn hết sức thương yêu nhau, không thể xảy ra ghen tuông giữa hai người. Tóm lại, - bà nói thêm - tôi đã nói rõ với hai anh rồi, bởi tại Duyên số cho nên tôi mới nghĩ làm như vậy. Thôi, hai anh chớ cưỡng lại nữa. Nếu các anh không chịu đem lòng thương hại một người đàn bà đau khổ vì các anh, thì tôi chẳng thiết kéo lê cuộc sống tương tư gầy mòn này làm chi nữa, tôi sẽ chết cho mà xem.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM SÁU MƯƠI TÁM

Lần nào bà chuyện trò với chúng tôi cũng nói năng theo cách ấy. Tình cảm của bà, tôi thú thật, cũng khá lạ lùng, và tôi không thể không thương hại sự trái nết cứng đầu cứng cổ của người đàn bà.

Một tối, chỉ có mình tôi với bà. Nhìn thấy bà còn âu sầu hơn mọi bữa nhiều, tôi hỏi bà lại có chuyện chi nữa mới xảy ra? Bà đáp:

- Anh là một con người độc ác! Anh lại còn hỏi tôi câu ấy ư? Còn có nguyên nhân nào khác nữa khiến tôi thân tàn ma dại thế này? Anh cứ trơ trơ như vậy không đủ làm tôi chết phiền ư?

- Thưa bà, - tôi đáp - cả anh trai tôi và tôi đều có lỗi với bà, lẽ nào bà chỉ trách có mình tôi?

- Chớ lẫn ông anh của anh vào chuyện này, - bà buồn rầu nói - anh ấy đã làm cho tôi thanh thản trở lại như tôi hằng chờ đợi rồi.

Thú thật tôi tưởng tai mình nghe không thủng. Tôi kêu lên:

- Bà nói anh Ađi đã đáp ứng yêu cầu của bà?

- Đúng. - Bà lạnh lùng đáp. - Có gì đâu, anh tỏ vẻ ngạc nhiên đến thế? Anh nghĩ tất cả mọi chàng trai trên đời đều có trái tim sắt đá như anh sao? Anh Ađi đã xúc động trước những giọt nước mắt của tôi; anh đã đáp lại tình yêu của tôi, anh đang có cuộc đời đầy lạc thú, giờ anh chỉ tiếc mỗi một nỗi sao mình đã chần chừ lâu đến vậy mới quyết định nôi.

- Vậy mà bà vẫn chưa thỏa mãn sao? - Tôi hơi điên đầu. - Bà vẫn muốn kéo cả tôi vào tròng nữa hay sao? Bà còn đòi chinh phục thêm một người khác? Để thường bà ngỡ tôi dễ bị cám dỗ như anh Ađi?

- Đúng vậy, anh Đahi thân yêu ơi, - bà vừa nói vừa đong đưa đôi mắt rừng rực lửa tình - đúng, em còn phải chinh phục được anh nữa mới đạt được lạc thú trọn vẹn trên đời. Hối ôi, em đã đau khổ héo hon bao nhiêu ngày tháng vì anh, em không đáng để anh đem lòng thương hại hay sao?

- Bà Fazana ạ, sau những gì tôi vừa nghe, tôi nghĩ bà chưa thật yêu anh Ađi của tôi, bởi bà còn muốn kéo thêm đứa em trai tội nghiệp của anh ấy nữa. - Tôi nói.

-Tôi yêu anh Ađi tha thiết, - bà đáp - tôi có thể một trăm lần đổi cuộc sống của tôi để làm hài lòng anh ấy. Và chính do tình yêu cùng cực của tôi đối với anh Ađi đã khiến cho tôi có thêm sức mạnh khi bày tỏ lòng yêu quý anh lúc này. Tôi đã có lần nói với hai anh: Hai anh quá giống nhau về tất cả mọi mặt, cho nên nhìn thấy anh nào tôi cũng đều thấy quyến rũ trong người y như nhau. Tình cảm của anh Ađi đối với tôi, cho dù sâu đậm thật đấy, vẫn chưa đủ làm nên hạnh phúc, nếu anh chưa cùng yêu tôi sâu đậm như anh ấy. Tóm lại, anh Đahi yêu quý ơi, em sẽ chết đây nếu anh không yêu em y đúng như em yêu anh. Nhẽ nào anh khó lay chuyển hơn anh Ađi? Nhẽ nào anh cảm thấy xấu hổ khi noi gương anh ấy? Thôi anh ơi, anh đừng cưỡng lại nữa mà chi! Nếu không, em sẽ tự cầm con dao thọc vào con tim bất hạnh này ngay trước mắt anh, con tim anh chưa thấy hết giá trị để muốn cho nó trở thành sở hữu của mình.

Nói xong, bà lại tuôn nước mắt như mưa. Bà còn quỳ xuống dưới chân tôi, khẩn cầu với thái độ cuồng nhiệt nhất. Đến nỗi tôi lo, nếu mình không đáp ứng, nếu mình cứ chống lại đòi hỏi của bà, để có thể làm cho bà đi đến hành động cực đoan rồi bỏ mình chẳng. Khi một người đàn bà đẹp quỳ xuống trước mặt mình, khóc lóc van xin mình mỗi một điều ấy, làm sao mình cưỡng lại nổi cơ chứ? Biết nói thế nào thêm với cô bây giờ nhỉ. Tôi cũng yếu đuối y như ông anh trai của tôi. Sau này anh mới cho tôi rõ, bà đã áp dụng cùng chiến thuật như từng áp dụng với tôi để làm anh xiêu lòng. Vì chưa giành được ở một ai trong chúng tôi ân huệ cuối cùng, bà biết tìm ra phương sách để lần lượt ép hai anh em cùng phải yêu đương bà.

Vượt qua được sự kháng cự của chúng tôi, bà phục hồi nhan sắc và sinh lực trước đây trong thời gian rất ngắn. Đôi mắt bà càng thêm long lanh. Trái tim thôi thốn thức đã mang lại sức khỏe cho bà. Bà lấy lại vẻ hấp dẫn vốn có trong mọi hành động và cử chỉ thường ngày. Anh Ađi và tôi, cả hai anh em đều thú vị thấy bà chưa bao giờ đẹp đến vậy. Song cho dù bà xinh tươi, bà hoàn hảo thật đấy, chẳng vì vậy giữa anh em chúng tôi thoáng có chút ghen tuông. Trên thực tế, có thể người đàn bà ấy rồi đi đến chỗ phá tan sự thuận hòa giữa anh em tôi, nếu cuộc tình thâm vụng ấy không đi đến chỗ kết thúc một cách đáng buồn.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM SÁU MƯƠI CHÍN

Việc chúng tôi phản bội ông tu sĩ Balamôn tuy không đi xa đến mức tận cùng, thỉnh thoảng vẫn làm cho chúng tôi hối hận. Tuy nhiên, người tình chung của hai chúng tôi vốn rất khéo trong nghệ thuật chiều người, nắm được bí quyết làm cho chúng tôi dần dần ít cảm thấy ngại ngùng hơn trước hành động sai trái của mình, để thoải mái dần sâu hơn vào trò chơi tội lỗi. Thật ra, chúng tôi không chân thành yêu bà, chúng tôi chỉ bị bà kéo vào những cuộc

chơi bởi. Và vì quá tin người, chúng tôi lâm vào cái tai họa hiện đang làm cho em ngạc nhiên, em Cađi à.

Có một tên nô lệ da đen xấu khủng khiếp tên là Torgut vẫn hầu hạ tu sĩ. Công việc hằng ngày của y là chải bộ lông con ngựa nòi Tarta để cho bà Fazana cưỡi mỗi khi bà cần dạo chơi hoặc đi hóng gió mát ngoài trời. Tên nô lệ dị dạng ấy cả gan tới mức dám ước mơ chim luôn bà chủ của mình. Y tìm cách tỏ tình với bà. Vì chẳng ai ngờ vực đến y, một hôm, nhân ông Canxu sai chúng tôi bận đi làm một việc khác, y đưa phu nhân đi dạo, không có hai chúng tôi đi kèm. Bà ngồi trên mình ngựa, tên nô lệ đi sát bên cạnh. Trời bắt tên gia nhân ấy mang hình dạng xấu xí, ngược lại, trời lại phú cho y trí thông minh hài hước. Y hay kể chuyện vui cho bà Fazana nghe, và bà cũng thích thú nghe các câu chuyện của y. Hôm ấy, y khoe với bà về các cô gái đẹp đã qua tay y. Bà cười:

- Vậy ra một người mặt mũi như anh, vẫn có nhiều may mắn đến thế, hử anh Torgut?

- Tại sao không? - Y đáp. - Tôi cũng là một người đàn ông giống như mọi người đàn ông khác. Hơn thế, về cái chuyện ấy, tôi còn bỏ xa những người khác. Bởi vậy, tôi tính cả bà vào số những người đẹp sẽ bị tôi chinh phục.

Bà Fazana nghe vậy phá ra cười: bà ngỡ tên nô lệ nói chỉ để cho vui tai. Bà nói:

- Anh còn nhìn lên đến cả ta nữa ư? Ta rất vui được anh cho biết tin ấy. Vậy là từ nay, lúc nào ta cũng phải cảnh giác thận trọng trước một con người nguy hiểm như anh.

Torgut tiếp tục với giọng lưỡi cười cợt, bà vẫn đối đáp lại theo cách ấy, làm anh chàng tưởng bỏ, định lợi dụng cơ hội. Y chỉ cho bà nhìn thấy một bãi cỏ bên đường, và gợi ý hai người nên vào chỗ ấy ăn chơi một trận cho thỏa.

Nãy giờ bà vẫn ngỡ anh chàng này huyền thiên những chuyện kia cho vui chuyện dọc đường, nên chẳng e ngại khi nghe anh chàng nói câu ấy. Anh chàng

được thể, đi xa hơn ít nữa, bà mới nhận thấy, hóa ra cu cậu không chỉ có ý nói vui đầu lưỡi. Bà chủ nổi giận, lấy giọng kiêu kỳ, đuổi cu cậu về, bảo chỉ nên dành những lời lẽ ấy cho một cô nô tì nào nhan sắc tương xứng với cậu. Bà còn dọa sẽ mách với ông Canxu chuyện hỗn láo của anh chàng.

Lời trách mắng ấy đúng thôi, song không ngờ hậu quả không như bà Fazana chờ đợi. Anh chàng tuy xấu xí nhưng luôn tự tin. Y nghĩ bà chủ không muốn anh giúp bà việc ấy, hẳn tại bà đã có những đám bí mật khác phục vụ hay hơn. Cu cậu là một tên rất láu cá và am hiểu sâu sắc chuyện đời. Y biết ông tu sĩ Balamôn quá già, làm sao đáp ứng đầy đủ tình yêu luôn rực lửa của người đàn bà này. Với suy nghĩ như vậy, y quyết tâm rình mò để bắt cho được anh chàng tình nhân nào đấy may mắn được bà chủ chiều cố hơn y. Cu cậu vốn thành thạo việc rình mò dò xét, chẳng khó khăn gì biết giữa chúng tôi với bà chủ có chuyện tư thông. Ghen tức đến phát điên lên, y vội báo cho tu sĩ Canxu biết, lại còn thêm thắt quá lời, khiến ông dùng dưng nổi cơn ghen.

Ông Canxu rất bức mình nghe tên nô lệ thậm thụt thưa gửi về chuyện ấy, muốn đích thân làm sáng tỏ sự việc. Một hôm, ông bịa ra chuyện sắp phải đi vắng những mấy ngày, nhờ vậy dễ dàng bắt chột anh Ađi và tôi đang cùng tắm chung với bà chủ trong bồn tắm. Chúng tôi đã cẩn thận khóa chặt cửa nhà tắm lại và có các biện pháp phòng ngừa khác nữa. Song với pháp thuật cao cường của tu sĩ, những chuyện vặt chúng tôi bày ra ấy có ăn nhằm gì.

Ông vừa bước tới, mọi cửa thật cửa giả trong nhà đều tự động mở ra, và chúng tôi kinh hoàng thấy ông đột ngột xuất hiện như một vị quan tòa đáng sợ. Lúc ấy hai chúng tôi đang trần truồng như nhộng cho nên không thể quỳ mọp dưới chân ông, van xin tha tội. Chúng tôi vội lặn xuống nước để che giấu sự lo âu bối rối của mình. Nhưng dòng nước chỉ phủ khuất thân thể chúng tôi, làm sao che lấp được tội ác! Bà Fazana, mạnh bạo hơn hai anh em chúng tôi, quyết mở miệng để thanh minh, tạ lỗi. Hòng giảm nhẹ tội của mình, bà nói huyền thiên, khiến cho ông tu sĩ càng thêm điên giận. Ông hằm hằm nhìn ba chúng tôi, đôi mắt ông ánh lên sự hận thù sâu sắc:

- Đồ khốn kiếp! - Ông quát hai anh em chúng tôi. - Những hình phạt đau đớn nhất vẫn còn quá nhẹ nhàng đối với tội chúng mày. Nhưng bởi tư cách thần linh cho phép chúng mày không phải bỏ mạng như người trần, ta sẽ cho chúng mày một cuộc sống trăm lần thảm thương hơn được chết ngay, cho chúng mày nhớ đời.

- Còn mày, con dâm phụ kia, - ông quay sang mắng vợ - mày được ta đối xử trọng hậu thế mà vẫn lăng nhăng, mày sẽ chịu phạt đúng tội!

Chẳng buồn nghe chúng tôi trình bày, ông bắt đầu niệm chú. Bỗng dưng, ghê gớm quá, mặt đất rung lên, trời cao tối sầm, sấm chớp nổi ầm ầm, bão gió hú liên hồi, tưởng chừng ngày tận thế tới nơi.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM BẢY MƯƠI

C húng tôi chịu đựng suốt hai tiếng đồng hồ trong tình trạng khủng khiếp ấy, đợi chờ hình phạt đến. Sau đấy, trời bỗng sáng trở lại, không khí lại trong lành. Nhưng hai anh em cực kỳ kinh ngạc, thấy không còn ở trong khu nhà tắm sang trọng, xây dựng giữa một dinh cơ tráng lệ, mà đang đứng như trời trồng giữa một cánh đồng mênh mông khô cằn. Hai anh em đã biến thành hai ông già dị dạng, tàn tật, già lụ khụ, giống như hình dạng tôi đang ngồi trước mặt em đây, em Cađi thân yêu à.

Ông tu sĩ Balamôn nói:

- Hai tên bất nghĩa kia! Từ nay trở đi chúng mày phải đeo đẳng mãi hình phạt này. Chúng mày không còn có quyền lực và tri thức của thần linh nữa. Chúng mày chỉ được sống thân phận như mọi người trần thế. Chúng mày chỉ có thể biết, chỉ có thể làm như mọi người trần thế thôi. Mọi quyền năng của chúng mày đã bị tước đoạt, trừ có việc chúng mày sẽ không phải chết, chúng mày sẽ sống đời đời như mọi thần linh.

Sau khi tuyên bản án ấy, ông Canxu muốn rõ tường tận sự ngoại tình của người vợ diễn ra trong hoàn cảnh nào. Chúng tôi thuật lại đầu đuôi sự việc: bà Fazana nhiều lần tìm cách tỏ tình ra sao, chúng tôi cố gắng thuyết phục bà thế nào, cuộc đấu tranh nội tâm khốc liệt của chúng tôi trước khi chịu bó tay đầu hàng, thủ đoạn người đàn bà dùng để cài bẫy đàn ông; và cuối cùng hai anh em đều tỏ ý vô cùng ân hận đã phản bội sự tin cậy của ông thầy.

Những điều vừa nghe khiến ông tu sĩ ngạc nhiên. Ông cũng hơi mỉa mai về sự hối hận chân thành của hai anh em tôi. Ông cho trong vụ này chúng tôi có lỗi là yếu đuối nhiều hơn tinh ranh. Vốn thân thiết với chúng tôi, thâm tâm ông cũng có cảm động. Ông nói:

- Các con ơi, phép thần thông của ta vừa rồi quá mãnh liệt, ta không thể thu hồi nó lại để trả cho hai con nguyên dạng ban đầu. Tuy nhiên ta có thể làm cho số phận các con bớt khắt khe đi một ít. Rồi các con sẽ khôi phục nguyên dạng ban đầu cùng với mọi tính năng ưu việt của các thần linh, chừng nào mỗi con gặp được một thiếu nữ tuổi dưới đôi mươi đem lòng yêu đương hai con thật sự.

- Ôi, thưa ngài! - Anh tôi kêu lên. - Làm sao chúng tôi có thể hy vọng vào một điều hão huyền đến vậy? Trong bộ dạng của chúng tôi đây, làm sao kiếm được cô thiếu nữ nào ngó ngàng đến nỗi đem lòng thành thật yêu đương?

- Điều ấy rồi có thể xảy ra lắm, - tu sĩ Balamôn nói - hai anh hãy sống trong sự chờ đợi điều thần kỳ ấy. Hãy tin, chỉ bằng cách ấy thôi, các anh mới có thể lấy lại nguyên dạng và khôi phục các quyền năng ban đầu. Thôi, các anh hãy đi đi, hãy gánh chịu số phận của mình. Muốn kiếm được những người thiếu nữ ấy, hai anh phải sống cách xa nhau, mỗi người một nơi.

Sau đấy, ông chỉ cho rõ nơi mỗi người chúng tôi phải sống thường ngày. Hai nơi cách nhau áng chừng đến sáu mươi dặm đường. Rồi ông trích từ kho tàng, lấy ra cho chúng tôi mỗi người năm mươi ngàn đồng *xơcanh* vàng, để chúng tôi có điều kiện sống một cách đàng hoàng trong khi chờ đợi số phận đổi thay. Ông cũng hóa phép đổi những bộ đồ rách rưới trên người chúng tôi bằng quần áo

sang trọng cho phù hợp với gia cảnh mới, sau đó ôm hôn chúng tôi, chia tay, chúc hai anh em nhanh chóng tới ngày chấm dứt bất hạnh.

Còn về bà Fazana, hận thù của ông vẫn không có gì có thể lay chuyển. Ông hóa phép biến hình bà thành một con ếch ương cái, sống trong một đầm lầy. Về tên nô lệ da đen Torgut, sau khi nhờ pháp thuật của mình, ông phát hiện ra y mách lẻo là để trả thù bà Fazana đã không đáp ứng sự dâm dăng của nó chứ đâu phải vì lòng tốt đối với ông, nên ông cũng bắt hóa luôn thành một con châu chấu. Vậy là tên tố cáo và kẻ bị tố cáo, cả hai đều trở thành ếch nhái chung sống với nhau trong cùng một đầm lầy, để rồi suốt đời tha hồ nhìn thấy cực hình của nhau và nghe tiếng nhau kêu oàm oạp suốt mọi đêm trường.

Giã từ ông tu sĩ, hai anh em tôi mỗi người tìm về một nơi đã định. Chúng tôi tuôn nước mắt chia tay nhau, chỉ mong tái ngộ sau khi hai người đều trở lại nguyên dạng ban đầu. Ngày ấy hẵn rất xa vời, nếu tính đến những điều kiện ràng buộc ông tu sĩ đề ra.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM BẢY MƯƠI MỐT

Vừa đến nơi định cư tại thành phố nọ, tôi nghĩ ngay tới chuyện phải làm sao dè xẻn số tiền năm chục nghìn *xơcanh* ông tu sĩ cho. Tôi biết, mình phải không thiếu tiền mới hy vọng mua chuộc lòng người để đạt tới cái ngày làm thay đổi hình dạng, như hai anh em tôi hằng mong ước. Tôi mang số tiền ấy kinh doanh thương mại, phần do tôi tự buôn bán, phần khác góp vốn các bạn hàng. Nhờ vậy tôi có đủ để sống ung dung ít ra ba hoặc bốn năm không phải thâm vào số vốn ban đầu.

Muốn làm cho lời tiên đoán của tu sĩ trở thành hiện thực, vấn đề là phải tìm cho ra một thiếu nữ đem lòng yêu thương tôi. Điều may mắn là, nơi thành phố tôi ở, phụ nữ không bị buộc phải ru rú trong phòng the như các xứ khác tại

phương Đông, họ có được quyền tự do vừa phải. Ngày nào tôi cũng gặp gỡ các bà các cô, tôi tặng họ quà cáp. Cuộc vui nào có họ, chẳng vắng mặt tôi. Tóm lại, tôi làm đủ mọi cung cách hồng thay đổi ngôi sao hăm tài đang chiếu mệnh mình. Nhờ sống cởi mở theo lối ấy, tôi được mọi người quý mến. “Ồ, ông già này! Dường như ông sinh ra để đàn đúm vui chơi! Bây giờ, một chân đã bước xuống miệng lỗ vẫn còn điểm đàng như vậy, chẳng rõ khi còn trẻ, ông cụ ăn chơi đến thế nào!” Nhất là các bà, bà nào cũng ngợi ca tôi hết lời, nhiều bà lấy tôi nêu làm gương cho đức ông chồng. Chỉ có một vài người đàn ông bị vợ cản nhàn mới phẩm bình tính hạnh của tôi: “Ồi dào! Ông già ấy đến là điên. Ai lại tìm cách chơi bời vào cái tuổi không còn có thể hưởng thụ được gì.”

Về phần tôi, đã có chủ đích của mình, tôi phớt lờ mọi lời đàm tiếu, tôi cứ đường tôi tôi đi. Tuy nhiên, dù có bày ra trò trống gì, dù có cố gắng đến đâu để khơi gợi cảm tình của các cô gái trẻ, chẳng hề có ma nào chịu yêu thương tôi.

Thành phố tôi sống có nhiều thiếu nữ lắm, song tôi không hài lòng tự hạn chế giao du trong các phố phường, tôi còn đi xa về thôn quê. Trong vòng năm mươi dặm đường kính, chẳng có nơi nào thiếu đôi chân thọt của tôi nhiều lần sục sạo, song rốt cuộc vẫn hoài công. Rốt cuộc chẳng gặt hái được kết quả nào khác ngoài việc nhận ra ngày càng sâu sắc hơn một điều: chẳng có ma thiếu nữ nào chịu mê mình. Ý nghĩ ấy làm tôi hơi tuyệt vọng, dù sao tôi vẫn cố kiên trì.

Đã hai trăm năm trôi qua kể từ ngày tôi bắt đầu cuộc kiếm tìm vô vọng. Tôi làm cho tất cả mọi người biết tôi đều kinh ngạc. Chẳng ai hiểu làm sao tôi cứ sống mãi trên đời. Thành phố tôi ở ít nhất đã đến ba lần thay đổi lớp cư dân trẻ của nó. Khi tôi mới đến định cư, tôi đã già nua lợm khộm rồi, song những người tôi gặp hồi ấy đều đã qua đời hết, đến lượt con họ, cháu họ, tôi cũng đều có dịp đi đưa ma. Người ta rỉ tai nhau: “Ông già ấy là loại người thế nào nhỉ? Chẳng bao giờ thấy ông yếu sức đi chút nào.” Những cụ già nhiều tuổi nhất đưa tay trở tôi, bảo các cháu nội ngoại của họ: “Các cháu hãy nhìn xem cụ già Đahi kia! Ông từng gặp cụ ấy khi ông còn trẻ, và lúc nào ông cũng chỉ nhìn thấy cụ ấy già nua lợm khộm như thế kia. Vậy mà hồi ông còn nhỏ tuổi, ông đã nghe cụ nội ông nói, cụ từng nhìn thấy ông già Đahi y hệt như hiện nay.” Người dân

thường trong phố gọi tôi là “cụ già vĩnh cửu”; các bậc thức giả gọi tôi “nhà hiền triết nước Ấn Độ”, và bảo tôi sống còn dai hơn các nhà hiền triết Hy Lạp thời thượng cổ.

Cố gắng chán chẳng được cô thiếu nữ nào yêu, tôi chẳng biết nên xoay xử thế nào. Hôm tôi từ Maxulipatan định quay trở về thành phố nơi tôi vẫn sống, tình cờ gặp em và chị Fatim em dọc đường. Những lời tôi nói ra với em hôm ấy, hẳn đủ làm cho em hiểu, em Cađi thân yêu à, tôi rất mê say khi thoát nhìn thấy khuôn mặt của em. Nhưng than ôi! Đồng thời tôi cũng đau đớn nhận ra em ghê sợ thế nào khi nhìn bộ mặt tôi.

Ông Đahi kể đến đây ngừng lời. Ông không cầm được giọt nước mắt đắng cay, chẳng phải do nhớ lại những bất hạnh ngày xưa, mà vì nhìn thấy thái độ ghét bỏ của người thiếu nữ ngày nay. Mũi lòng trước nỗi buồn của ông già, cô bé Cađi nghĩ mình cần an ủi ông. Cô nói:

- Ông Đahi hào hiệp ời! Em thương ông gặp nhiều bất hạnh quá! Trên đời thật ít người phải chịu lắm gian truân như ông. Giá như nghe người khác, chứ không phải ông thuật lại, có lẽ em chẳng dám tin. Em có thể làm gì đây để giúp ông vơi bớt nỗi buồn? Ông thấy đó, em rất hàm ơn ông về bao nhiêu việc ông làm cho em. Có thể ông sẽ lại nói, chỉ tùy thuộc ở em thôi để ông được trở về nguyên dạng ban đầu, nhưng em có làm chủ được trái tim của mình đâu?

- Than ôi! Hỡi em Cađi! - Ông già chưa chát ngắt lời - Những lời em vừa nói ra là nhằm an ủi tôi phần nào ư? Không, nó chỉ làm cho tôi đau đớn thêm chứ không vơi bớt.

- Đây là tất cả những gì em có thể làm. - Cađi đáp. - Nếu em nói thật, em không thể vượt qua lòng ghê sợ tự nhiên khi nhìn bộ mặt ông, xin ông chớ giận, bởi đây chẳng phải là bộ mặt thực vốn có của ông cơ mà, có phải vậy không ông?

- Than ôi! - Ông Đahi buông tiếng thở dài náo nuột. - Nó đã trở thành bộ mặt thực của tôi rồi, bởi tôi chẳng còn hy vọng khôi phục khuôn mặt vốn có

ban đầu.

- Ông tu sĩ Balamôn đã quả quyết, điều ấy sớm muộn rồi cũng sẽ xảy ra cơ mà, ông chớ nên tuyệt vọng! - Cađi nói. - Ông hãy dũng cảm lên, ông sẽ vượt qua được sự yếu đuối ông cảm thấy đối với em. Ông sẽ được đền bù, thay vì một đứa con gái không xứng đáng với sự quan tâm chăm chút của ông là em đây, bằng tình yêu tha thiết của một cô khác mặn nồng với ông hơn, nhờ vậy ông sẽ khôi phục được bộ mặt khả ái ban đầu, bộ mặt ông luôn tiếc nuối.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM BẢY MƯƠI HAI

Cô bé Cađi thương hại ông già, bởi cô chẳng biết làm gì hơn để đỡ bớt gánh nặng ưu phiền của ông. Song cô gái không chỉ băn khoăn về mỗi lòng thương hại ấy. Cô có những trăn trở riêng. Không hiểu sao lòng cô không có được một lúc thanh thản kể từ sau khi cô có giấc mơ ấy. Cái bóng ma khả ái, với mái tóc bông vàng rủ xuống đôi vai khỏe mạnh, thỉnh thoảng hiện lên trong đầu óc cô, và nhiều khi làm cô không nén được tiếng thở dài. Những lời cô nghe chàng nói trong mộng như vẫn còn vang vọng: Em hãy nhìn kỹ anh đây, rồi em sẽ nhận ra đây là người Duyên trời dành cho em làm người bạn đời, những lời ấy ẩn chứa điều gì bí ẩn, dù không muốn vẫn buộc cô không thể không quan tâm.

Trong khi ấy, con tàu vẫn chạy. Trong vòng mười lăm ngày, tàu đi được khoảng năm trăm hải lý. Cuối cùng gió tự nhiên đổi hướng, rồi nổi lên một cơn bão, tuy không gây thiệt hại cho các hành khách, vẫn đẩy con tàu đi lạc xa hải trình. Suốt mấy ngày liền, con tàu chao đảo khi xô sang phải khi nghiêng về trái, chẳng đi theo một con đường định sẵn nào. Cuối cùng, con tàu dạt đến gần một hòn đảo từ rất xa đã nhìn thấy, song cả thuyền trưởng cũng như tất cả thuyền viên, không ai hiểu đây là đâu.

Tàu tiến đến gần bờ, mới nhận ra đây là một thành phố lớn, xây trên sườn núi, dáng vòng cung và thoải từ thấp lên cao, nhờ vậy tạo thành một cảnh biển rất đẹp và rất thuận tiện. Lúc này biển vẫn động, đoàn thủy thủ đành cho người xuống chiếc xuồng cứu nạn, bơi vào bờ xin phép nhà cầm quyền địa phương cho tàu ghé vào tạm lánh bão.

Được phép, con tàu cập bến, mọi người đưa mắt nhìn bốn phía. Các công trình kiến trúc được sắp xếp theo hình trăng lưỡi liềm dọc theo sườn núi, có vẻ như luôn luôn dang rộng đôi tay mời mọc mọi người ghé vào một nơi né gió bão tuyệt vời. Nhà cửa ở đây xây dựng chuông sự vững bền nhiều hơn vẻ đẹp. Phần lớn giống những ngôi tháp cao, tường xây bằng đá tảng, mái lợp đồng đỏ. Trên đường phố nườm nượp dân chúng đi đi lại lại.

Tàu vừa thả neo, đã thấy cơ man những chiếc tàu nhỏ đến xúm quanh, rồi nhả ra cơ man là người và người cùng leo lên tàu. Mặt mũi, thân hình họ chẳng mấy khác chúng ta, có điều đôi mắt và cử chỉ của họ có cái gì bất thường bên trong, hay nói chính xác hơn, có cái gì lập dị khiến người ta khó nghĩ đây là những người bình thường như mọi người.

Trang phục họ mặc chẳng kém kỳ lạ phong cách hành xử của họ. Đàn ông mặc những tấm áo dài may bằng vải sợi bông, có in hình vẽ những con quỷ dữ đang phun lửa và nhiều con vật kỳ lạ khác bằng phẩm đỏ, phẩm xanh và vàng. Đầu họ đội những chiếc mũ nhọn, làm bằng bìa cứng cũng có nhiều hình vẽ sặc sỡ.

Việc đầu tiên khi những người ấy lên tới được trên boong tàu, là bắt mọi hành khách ra xếp thành những hàng dài. Phần lớn hành khách không thích lối xử sự tùy tiện ấy, định không chịu làm theo. Nhưng những người từ trong thành phố đến không cho phép ai được làm trái tập tục của họ. Với thái độ kiêu kỳ và cứng rắn, họ buộc mọi người đi trên tàu phải làm theo, không được phản đối hoặc tranh cãi. Sau khi mọi người đã chịu đứng yên vào hàng, những người từ thành phố đến bắt đầu kiểm tra kỹ từng hành khách một. Họ ngó nghiêng, họ bắt quay người để cho họ nhìn trước ngăm sau như thể họ đang chọn mua

người ở chợ bán nô lệ. Nhất là họ chú ý khám nghiệm bộ răng cùng mái tóc, thậm chí còn đếm để xem thử người này hoặc người kia có bao nhiêu nếp nhăn trên mặt.

Mọi hành khách hiểu mình đang lâm vào thế yếu, đành kiên nhẫn tuân theo, trong lòng ai cũng lo âu, không rõ cuộc khám nghiệm kỳ cục này rồi sẽ đi tới đâu. Thực tế diễn ra khác với những gì họ nghĩ. Có vẻ như những thủy thủ già được quan tâm nhất, và dường như những người già được ưu ái phần nào so với các hành khách trẻ. Giữa lúc ấy, xuất hiện ông già Đahi, cô Cađi cùng người nữ nô lệ già. Ba người ở mãi một căn buồng cuối tàu, cho nên lúc này chưa kịp ra xếp hàng.

Nhìn thấy họ, người cầm đầu nhóm kiểm tra - ông này là một đại thần trong triều đồng thời là chỉ huy đội quân cấm vệ của hoàng gia trên đảo - tỏ vẻ vô cùng mừng rỡ và thán phục như bắt được của. Ông đặc biệt nhìn chằm chằm vào bà nô lệ già. Chắc hẳn tự cho mình có vinh dự lắm mới được ăn ở với người đẹp này, ông quỳ gối trước mặt bà tỏ lòng yêu quý, và tuyên bố luôn sẽ đưa bà về sung vào đội nàng hầu của mình, rồi đây bà nô lệ già ông sẽ coi là người yêu được sủng ái nhất, chiều chuộng nhất. Bà nô lệ già đành vui lòng chấp thuận vinh hạnh ấy, thật ra giá bà có phản đối cũng hoài công vô ích thôi. Viên chỉ huy liền giao phó bà nô lệ già cho một người hầu tâm phúc, với nhiệm vụ trông nom thật cẩn thận, nếu để xảy ra sơ suất anh ta sẽ phải chịu mất đầu; điều quan trọng hơn hết thảy là chú ý ngăn chặn không cho phép bất kỳ ai được đưa mắt nhòm ngó hoặc ngỏ lời suồng sã với người đẹp này.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM BẢY MƯƠI BA

Ông già Đahi lịch lãm, ngạc nhiên trước khiếu thẩm mỹ kỳ cục của những người dân trên đảo, tự bảo: “Chắc trên đảo này không có đàn bà, cho nên một mục nô lệ già khảnh và xấu xí thế kia lại gây cho mọi người

ấn tượng mạnh mẽ đường ấy.” Nghĩ vậy, ông càng lo lắng cho cô Cađi. Với nhan sắc của cô ấy, không khéo sẽ đưa đến những hậu quả vô cùng tai hại cho ông. Nhưng chẳng mấy chốc ông già nhận ra mình nhầm. Người tình trẻ tuổi của ông chẳng có nét nào ăn mắt những người trên đảo đến kiểm tra, nếu có điều đáng lo sợ, thì đấy cũng không phải như ông suy nghĩ.

Vấn viên chỉ huy mê say bà nô lệ già ấy, tình cờ đưa mắt nhìn thấy cô thiếu nữ xinh đẹp, ngạc nhiên sao con bé này ăn mặc sang trọng vậy, liền mắng:

- Mày xấu xí như lọ lem thế kia mà ăn mặc kiêu ấy, là không được đâu.

Nói xong, ông gọi một người hầu, truyền:

- Đưa con bé khó nhìn kia về khu nhà bếp của ta, rồi giao cho nó làm những công việc hèn hạ nhất!

Nghe tàn nhẫn quá, ông Cađi không khỏi rùng mình. Cô bé đang thơ ngây, non dại, đâu đã đến tuổi làm những công việc ấy. Cô đưa mắt nhìn ông Cađi như thể muốn van ông cứu giúp. Đọc thấy sự bất lực trong đôi mắt buồn bã của ông, cô tuôn nước mắt. Nhưng đối với những con người cứng rắn kia, nước mắt một cô thiếu nữ đâu có phải điều họ quan tâm.

Một nhóm gia nhân lôi xềnh xệch Cađi đi, mặc cho cô kêu gào. Vị thần linh già nhìn cảnh tượng người mình yêu bị ngược đãi cũng đau đớn kêu la ầm ĩ. Những người trên đảo ngạc nhiên chăm chú nhìn ông. Họ thấy ông già xinh trai quá. Những nếp nhăn sâu trên khuôn mặt choắt, cái lưng còng đi dưới chiều dày năm tháng, đôi chân cùn cõn lại bên ngắn bên dài, bộ mặt nước da tái tái và đầy mụn, tóm lại tất cả những gì khiến cô bé Cađi kinh sợ, đều trở nên rất đáng hâm mộ đối với những người trên đảo. Lúc đầu mọi người chỉ lặng yên chiêm ngưỡng, bởi quá ngỡ ngàng không ai thốt nổi nên lời, rồi đột nhiên cùng phá ra reo mừng hoan hỉ. Không gian hỗn độn tiếng reo hò, ca ngợi, vỗ tay. Ngay cả viên chỉ huy, quên mất vẻ trịnh trọng cần thiết, cũng lớn tiếng khen ngợi và vỗ tay náo nhiệt như tất cả những người dưới quyền. Ông ta còn làm

hơn thế. Ông tiến đến gần ông già Cađi, quỳ gối trước mặt ông, chiếc mũ bằng bìa cứng đặt xuống đất, và kính cẩn thưa:

- Kính thưa lão trượng phúc hậu, xin lão trượng vui lòng tha tội cho chúng tôi đã không kịp lạy chào lão trượng sớm hơn! Bởi, tôi xin thú thật, tôi bị choáng ngợp trước nhan sắc kiều diễm của lão bà cùng đi với ngài, mãi lo việc đưa bà về nghỉ ở tư dinh, cho nên không kịp quán xuyến hết. Tuy nhiên, cho dù tôi vô cùng khâm phục nhan sắc của lão bà, tôi không thể không thừa nhận vẻ mặt của ngài vượt trội hơn bà ấy nhiều nhiều lần. Xin phép ngài cho chúng tôi được rước ngài về cung nữ hoàng của chúng tôi. Tôi tin chắc vị nữ chúa hùng cường ấy sẽ hành xử đúng mức với một người xuất chúng như ngài. Trong hậu cung của bà, không có ông già nào đẹp bén gót chân của lão trượng đâu.

Viên chỉ huy còn muốn huyền thiên dài dòng nữa, song ông già Đahi đã đột ngột ngắt lời:

- Xin ông chớ thốt ra những lời không đúng lúc, tốt hơn ông hãy trả lại cho tôi cô gái trẻ!

- Ai cơ? Con bé khốn khổ ấy ư? - Viên chỉ huy ngạc nhiên. - Không, thưa lão trượng tươi đẹp như hoa, con bé ấy không xứng đáng với ngài đâu, ngài hãy nên chú ý làm vừa mắt bà nữ hoàng của chúng tôi, mà ngài sắp được hội kiến.

Nói đến đây, bản thân ông cùng viên phó của mình, hai người đỡ hai cánh tay ông già, dẫn ông đi, mặc cho ông không đồng ý, trịnh trọng đưa về hoàng cung.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM BẢY MƯƠI TƯ

hấy mình bị cưỡng bức, ông Cađi rất lấy làm bất bình và đau khổ, cho là bị xúc phạm bởi người ta cứ chế giễu sự già nua và tật nguyên của

Tông. “Số phận tôi mới hẩm hiu sao! Ai có thể nghĩ, một vị thần linh đến nổi lâm vào cảnh bất lực và thân tàn ma dại thế này! Thật chẳng có gì bất hạnh hơn, khi mình tự đứng trở thành một con rối trò hề trước con mắt những người trần thế!”

Ông già được đưa vào hoàng cung. Nữ hoàng Sêhêbanu thoát nhìn, đã quý mến, và tự đứng cảm thấy trong lòng dâng trào tình yêu nồng nhiệt đối với người mới đến.

- Ôi, lão trượng diệu kỳ! Ngài từ nước nào đến? Vị thánh thần nào đã xui khiến ngài hạ cố đặt chân lên đảo này cho mọi người được chiêm ngưỡng? Không phải ngày nào thần dân đảo ta cũng được có hạnh phúc lớn lao chưa từng thấy như ngày hôm nay. Ta sẽ truyền lệnh cho toàn dân mở hội mừng vui để đón chào sự kiện hiếm thấy này.

Hướng về phía các đại thần có mặt trong triều, nữ hoàng nói tiếp:

- Xin các vị hãy cùng chia sẻ với ta những rung động dịu dàng tự đáy con tim! Xin hãy cùng nữ hoàng của các vị chào đón quang vinh này của tổ quốc chúng ta!

Bà chưa dứt lời, các vị đại thần đã hiểu thấu tâm can của nữ chúa, đều vội vàng chạy đến trước ông già Đahi, cúi lạy sát đất, mũ lật xuống cầm tay. Tất cả đều quỳ mọp hồi lâu như vậy, không nói năng, không cử động, tưởng chừng tất cả đều đã chết hết cả rồi. Bỗng nhiên, tất cả nhất tề đứng lên và đồng loạt tung hô:

- Vạn tuế, vạn vạn tuế vị lão trượng tươi đẹp không tiền khoáng hậu! Ngài đẹp tựa ánh sáng khi mặt trời xuất hiện đúng trên đường hoàng đạo! Vạn tuế, người sẽ là người tình sủng ái nhất của nữ hoàng Sêhêbanu chúng ta! Cầu xin vị thần hộ quốc, con đười ươi già mà đảo ta hằng thờ phụng, đoái nhìn và che chở lão trượng!

Sau cái nghi lễ bà nữ hoàng bày ra để nghênh đón, mà ông già chẳng mấy thích thú, viên trưởng hoạn nô thân hành dẫn ông già đến căn phòng đẹp nhất trong cung nữ hoàng. Các phòng trong cung này đều trải chiếu hoa. Ở xứ đảo này, không có gì lịch sự và tráng lệ hơn được trang hoàng bằng chiếu cói, có thể coi đây là cả một sự xa hoa. Tuy nhiên, ông già Đahi đang càu nhàu, chẳng thấy cái gì đẹp, ông không buồn để mắt nhìn bất cứ đồ đạc nào, bởi càng nhìn những thứ trước mắt càng tăng thêm sự phiền muộn trong lòng.

Trong khi ông đang than thầm số phận, nữ hoàng Sêhêbanu bước vào, tiến đến gần, lời lẽ:

- Xin chàng vui lòng thứ lỗi, ta để chàng một mình ở đây lâu quá!

- Vâng, cầu trời bà để cho tôi yên thân một mình suốt cả cuộc đời bà! - Ông già hăm hăm.

- Đồ bạc bẽo! Hóa ra ông đáp lại tình cảm của ta như thế ư? - Nữ hoàng nói.

- Xin bà làm ơn thôi chế giễu tôi! Bà hẳn tưởng tôi ngu ngốc lắm cho nên nghĩ về mặt mình làm đàn bà thích thú? Không, tôi thừa biết, nó chỉ mang lại kinh tởm cho mọi người, chứ làm sao gọi nên tình cảm yêu đương cho được! - Ông già nói tiếp.

- Chàng làm cho ta lấy làm lạ thật đấy, thưa chàng. - Nữ hoàng nói. - Nhẽ nào chàng không biết, có người đàn bà nào nhìn chàng mà chẳng rung động trong lòng? Làm sao không ngợi ca sự già nua cực độ biểu hiện ở mọi vẻ nét trên người chàng? Chẳng bao giờ có người đàn ông nào khác sánh được với chàng.

Tiếp đó, nữ hoàng nói một thôi một hồi về những nét đẹp đặc sắc bà quan sát thấy ở con người ông già. Bà thuyết say sưa, hùng hồn đến mức ông già không thể không tin bà nói những điều ấy một cách nghiêm chỉnh.

Sự quá nhiệt tình của nữ hoàng lại làm ông già Đahi nổi nóng. Ông chê bai bà có khiêu thẩm mỹ tồi, ông cự nự ông đâu phải thần dân của bà, cho nên bà

không có quyền bắt ông làm nô lệ. Ông nói:

- Bà hãy trả lại cho tôi cô Cađi, rồi để yên cho hai chúng tôi rời khỏi nơi này!

- Ôi, con người dã man độc ác làm sao! - Nữ hoàng đau đớn thốt lên. - Sự tung hô của tất cả quần thần khi nghênh đón ông, tất cả mọi vinh dự ông được hưởng, vậy ra vẫn chưa đủ sức gọi lên trong ông chút trắc ẩn đối với một người đàn bà chẳng may đem lòng đam mê ông?

Nghe vậy, ông già không những không mủi lòng, còn nổi khùng, nói năng không gèn giữ, thậm chí còn cho rằng bà chúa đảo này dường như mất trí đi rồi.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM BẢY MƯƠI LĂM

C ho dù mê ông già đến đâu, những lời nói ấy không thể không làm bà bất bình. Tuy nhiên, bà đủ nghị lực che giấu không để lộ ra mặt, và tiếp tục dùng lời lẽ âu yếm cố làm ông xúc động. Thấy ông già vẫn trơ trơ như đá, bà nữ hoàng quyết định không cố hạ mình nữa. Bà cho gọi viên chỉ huy đội cấm vệ đến và truyền:

- Ông Benbac, ông hãy cho người đuổi lão già này ra khỏi căn phòng tráng lệ, và đưa nhốt ông ta vào tháp tối! Cho lão đến đấy làm bạn với lão già kia, đã dám coi rẻ tình yêu của công chúa Muncara em gái ta. Để cho hai lão có đủ thời giờ hối tiếc sao đã quá tàn nhẫn, bất nhân!

Nói xong nữ hoàng kiêu hãnh bước ra khỏi phòng. Lệnh của bà được thi hành ngay tức khắc.

Ông già Đahi hài lòng vì bị bà đối xử khắc nghiệt còn hơn được tán tỉnh chuyện yêu đương. Ông vui lòng để lính áp giải đến tháp tối. Dù sao cũng có được niềm an ủi, trong tháp còn có một ông già khác, để làm bạn với nhau, để

than thân khóc phận cho nhau nghe. Ông vô cùng kinh ngạc, khi bước vào cái tháp tối ấy và nhận ra người bạn tù của mình không ai khác ông anh Ađi bất hạnh.

Nhận ra nhau, hai vòng tay cùng mở rộng, hai ông già siết chặt nhau hồi lâu, bốn mắt đầm lệ, không thốt nên lời. Cuối cùng, cổ nén xúc động ông Đahi cất tiếng trước:

- Ôi, anh trai, làm sao tin được chúng ta có ngày gặp lại nhau! Nhưng hơi ôi! Gặp nhau ở chốn nào cơ chứ? Chúng ta có nên tạ ơn trời đất cho anh em mình tái ngộ? Nhưng dường như trời đất bắt tội chúng ta, cho tái ngộ để được chứng kiến thân phận đọa đầy của nhau.

- Em trai của anh, - ông Ađi đáp - quả là thời gian không làm giảm bớt, chỉ làm tăng thêm nỗi đau của hai ta. Tuy nhiên, anh hy vọng chúng ta sắp hết vận hạn rồi. Thảm mỹ kỳ cục của dân chúng ở đây làm cho anh thấy lóe lên niềm hy vọng.

- Đối với tôi, tôi chẳng chút mơ hồ. - Ông Đahi nói. - Hai bà nữ hoàng ở đây e đã qua cái tuổi hạn định để có đủ quyền năng, nếu hai bà thật lòng yêu đương, giúp chúng ta khôi phục hình dạng ban đầu.

Hai anh em lần lượt kể cho nhau nghe, từ ngày chia tay, mỗi người đã làm những gì. Ông Đahi thuật lại, ông đã gặp cô Cađi trong hoàn cảnh nào, rồi những chuyện xảy ra tiếp sau đấy cho đến ngày hôm nay, không bỏ sót một chi tiết. Ông vừa nói xong, ông Ađi tiếp lời:

- Những điều em vừa nói khiến cho anh càng tin thêm vào cảm tưởng của mình, đúng hơn nó cho phép anh hy vọng, hạnh phúc sắp đến với chúng ta rồi đó. Thật vậy, em trai à, sắp đến lúc chúng ta lấy lại hình dạng tự nhiên và khôi phục quyền năng của thần linh, mà chúng ta bị tước đoạt đi trong bao năm. Rồi em sẽ tin hơn điều anh vừa nói, sau khi nghe anh kể cho chuyện này:

Anh theo lời dặn của tu sĩ Balamôn, - ông Ađi kế tiếp - đến sống ở thành phố nọ. Anh mãi mê tìm kiếm một người con gái xinh đẹp nhưng dám yêu bộ mặt khủng khiếp của anh, vẫn chưa sao tìm được. Bỗng một hôm anh nằm mơ thấy một cô thôn nữ tuổi chừng mười bảy, mười tám nói với anh: *Anh cứ mong tìm kiếm được trong thành phố này một người thiếu nữ có thể đem lòng yêu anh, chẳng có đâu, anh. Nếu anh muốn sự thần kỳ ấy diễn ra, hãy đáp tàu vượt biển đến ngay đảo Xumatra. Hãy nhìn kỹ em đây, rồi có ngày anh sẽ chịu khuất phục trước đôi mắt em!*

Cô gái nhà quê ấy xinh đẹp tuyệt trần khiến anh vô cùng chấn động. Nhưng chẳng để cho anh kịp có thời giờ, cô thôn nữ biến luôn, và anh tỉnh giấc.

Giấc mộng ấy có vẻ bí ẩn lắm, anh không nghĩ đó là chuyện hão huyền, nên vội chuẩn bị lên đường đến đảo Xumatra. Anh tới một thành phố cảng, gặp chuyến tàu thủy đầu tiên khởi hành sang bên ấy, anh lên tàu luôn. Một cơn bão anh cho là chẳng tự nhiên chút nào, đẩy con tàu ra xa khỏi hành trình đã định, và cuối cùng trôi dạt vào hòn đảo này. Hôm ấy, nữ hoàng Sêhêbanu đi vắng, công chúa Muncara em gái bà đang trị vì thay chị. Khi nhân dân đảo ấy nhìn thấy anh, họ reo mừng hoan hỉ trước sự già nua xấu xí của anh, giống hệt như lúc dân chúng các nơi khác trên trái đất may mắn gặp một tiên ông đẹp tựa thiên thần vừa hạ thế.

Các quân sĩ của hoàng cung hơn hở bắt anh về dâng nàng công chúa Muncara ấy. Cô không chút ngại ngùng trước vẻ già nua cóc đế của anh, lại đắm ra phải lòng anh ngay lập tức, đại thể cũng giống như cảnh nữ hoàng Sêhêbanu đắm mê em. Thoạt đầu, anh cứ nghĩ người ta chế giễu mình, chặc hẩn những người dân trên đảo ấy dùng trò ấy tiêu khiển với nhau. Vì thế cho nên anh chỉ cười khi cô công chúa ấy tỏ tình. Nhưng cô nàng cứ lải nhải làm phiền anh quá, anh hiểu ra mình đã nhầm. Anh mất kiên nhẫn. Vì nóng giận, nàng công chúa càng ngổ với anh những lời âu yếm thì anh càng đáp lại với những lời lẽ cộc cằn.

Câu chuyện kết thúc chẳng mấy hay ho. Nàng công chúa nổi trận lôi đình, sai nhốt anh vào cái tháp tối này. Cô ta định cứ giam ở đây mãi kỳ cho đến lúc

anh thay đổi ý kiến và bằng lòng đáp lại mối tình của cô nàng, cho đến lúc anh phải đến quỳ gối dưới chân cô nàng xin tha thứ cho cái tội phạm thượng. Nhưng anh chẳng sẵn sàng làm theo điều cô nàng chờ đợi, anh chuẩn bị tinh thần chịu đựng lâu dài trong tháp này. Nhưng ít nhất hôm nay có điều an ủi anh được phần nào, ấy là gặp người em trai anh vô cùng quý mến. Sự có mặt của em giúp anh thêm sức chịu đựng những hình phạt nặng nề nhất.

Ông Ađi nói đến đây ngừng lời. Ông Đahi nói:

- Em rất để ý một chi tiết trong câu chuyện của anh. Em ngạc nhiên về cô thôn nữ anh gặp trong mộng cùng những lời cô ấy ngỏ với anh. Không thể không liên hệ giấc mộng ấy với giấc mộng cô Cađi gặp chàng trai tóc vàng.

- Điều ấy không chỉ kỳ diệu đối với em thôi, - ông Ađi nói tiếp - đối với anh cô thôn nữ thường xuyên hiện diện trong tâm trí. Anh nhớ rất kỹ hình ảnh cô gái, tưởng chừng như vừa gặp cô hôm qua.

Trong khi hai anh em Ađi và Đahi đang chuyện trò với nhau, viên chỉ huy đội cấm vệ của hoàng gia bước vào tháp tối, nói:

- Hai ông già thích chuyện trò kia, các ông hãy xem nữ hoàng và công chúa của chúng tôi đối xử nhân hậu thế nào với hai ông! Đáng nhẽ trừng phạt tội vô lễ, hai bà lại tha thứ cho hai ông. Hai bà không chỉ muốn quên đi những chuyện trong quá khứ, hai bà còn quyết định dành những quang vinh lớn nhất cho hai ông, là mở đại lễ cáo yết với thần thánh tổ tiên.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM BẢY MƯƠI SÁU

Viên chỉ huy tướng lấy lòng hai ông già khi báo tin vui ấy để hai ông rõ. Đã không biết ơn thì chớ, hai ông già nói năng với ông chẳng ra sao. Vì

các ông không chịu ra khỏi tháp, viên chỉ huy đành sai lính cưỡng chế, lôi hai ông già đến ngôi chùa, mặc cho hai ông vùng vẫy.

Vị sư cả trụ trì cũng như tất cả các sư huynh, sư đệ trong chùa đều ra đứng sẵn ở cổng chùa nghênh đón hai vị khách quý. Các vị mặc những chiếc áo cà sa dệt bằng chiếu cói, dài đến chấm đất, đầu đội những chiếc mũ đủ màu sắc cũng làm bằng cói. Họ cùng lớn tiếng tụng kinh, hoan nghênh hai vị thánh sống vừa hạ cố đến đảo. Nội dung các câu kinh viết bằng văn vần, đại ý như sau:

Hai vị lão trượng diệu kỳ đã đặt gót chân lên tất cả các đảo xa đảo gần giữa đại dương mênh mông; hai vị đi đến đâu đều mang theo phúc lành làm muôn dân nô nức ngợi ca vẻ đẹp của hai vị; lần này hai vị hạ cố chọn quốc đảo của nữ hoàng Sêhêbanu ta làm nơi định cư, mặc cho tất cả các đảo lớn đảo nhỏ khác trên đại dương tỏ lòng ganh tị với đảo ta.

Cứ sau một khúc ca, tất cả các nhà sư lại hướng về hai ông già, cúi đầu làm lễ. Sau lễ tiết ban đầu ấy, các nhà sư rước hai vị lão trượng đến ngôi lên hai chiếc ngai phủ bằng chiếu cói đặt trên giàn cao vừa mới dựng, giữa tiếng hoan hô náo nhiệt của toàn dân trên đảo tụ hội về đây xem lễ. Dưới giàn, đặt bàn thờ, buộc sẵn một con dê đực và một con lợn con chờ lát nữa sẽ cắt tiết và thui qua lửa để dâng các vị thần linh cùng tiên tổ.

Hai ông già Ađi và Đahi khôn ngoan hiểu lúc này mình giở trò chống đối chẳng được lợi ích gì, đành cắn răng chịu đựng, không nói một lời. Hai vị lên ngôi chễm chệ trên hai cái ngai, lại còn đảo mắt nhìn quanh một lượt dân chúng dự hội. Hai ông để ý thấy tất cả mọi người đều dán mắt vào mình. Giữa đám đông, nhận ra bà nữ hoàng, công chúa Muncara cùng tất cả các vị đại thần trong triều cùng ngồi dự lễ trong một khu dành riêng, giống như trong nhà hát.

Hai con vật dùng vào lễ tế sinh được cắt tiết rồi mang thui tại chỗ. Người ta đốt không biết bao nhiêu hương trầm, lông ngựa, lông gà, giấy vụn cùng với phân bò phơi khô, khói xông mù mịt, khiến hai ông già đến chết ngạt mất, nếu họ không phải là những thần linh có quyền năng bất tử, nghĩa là chẳng bao giờ

có gì làm họ phải lìa trần. Tuy nhiên, đám khói ấy không khỏi làm tất cả những người dự hội ho sặc sụa không thôi.

Sau lễ tế sinh, tất cả phụ nữ và con gái xúm đến quanh bàn thờ, bắt đầu nhảy múa theo nhịp các khúc hát.

Đột nhiên, một sự kiện lạ thường xảy ra khiến mọi người dự hội vô cùng kinh ngạc. Tiếng ca tiếng hát ngưng bật. Các vũ nữ há hốc mồm đứng im như phỗng. Ấy là khi nữ hoàng Sêhêbanu và công chúa Muncara không cầm được lòng, liếc mắt đưa tình nhìn hai ông già, âu yếm chân thành tựa đôi con tim. Ngay lập tức, phép thần kỳ diễn ra. Hai anh em Ađi và Cahì mất luôn dáng vẻ tàn tật và già nua lom khom, biến thành hai chàng trai khỏe mạnh rất đỗi xinh trai. Hai người khôi phục nguyên dạng hai vị thần linh vốn có mấy trăm năm về trước.

Sự thay đổi kinh dị quá. Các nhà sư trong chùa kinh hoàng trước sự thay hình đổi dạng họ cho là điềm chẳng lành, vội vã bỏ đi. Tất cả những người đẹp vừa nhảy múa ca hát chung quanh bàn thờ, xô nhau chạy trốn, vừa chạy vừa run lẩy bẩy. Còn bà nữ hoàng và cô công chúa em gái, thấy những người mình vô cùng yêu thương giờ đã trở thành những vật xấu khủng khiếp, cùng nhau chán nản lui về cung.

Chẳng mấy chốc toàn bộ khu chùa vắng teo vắng ngắt. Chỉ còn lại hai ông già, lúc đầu hai ông chưa dám tin vào mắt mình. Nhưng nhờ mọi quyền năng của hai ông mặc nhiên đã được trả lại theo đúng những điều kiện vãn ràng buộc họ trước đây, họ hiểu ra sở dĩ có sự thay hình đổi dạng này là do có hai người đàn bà chưa tới tuổi đôi mươi thật sự phải lòng sự già cỗi tật nguyên của hai vị; và rồi chính hai nàng ấy, sau khi thấy hai con người ốm o lụ khụ mình yêu dấu xiết bao bỗng biến thành hai chàng trai trẻ tuấn tú khôi ngô, thì chán chường quá, vội vàng bỏ chạy y như mọi người.

Trong khi hai ông già chưa hết mừng vui nhận ra đã khôi phục được những lợi thế dành riêng cho thần linh hai ông vốn có từ ngày xưa ngày xưa và bị tước

đoạt bởi phép thần của tu sĩ Balamôn, họ chợt nhìn thấy xuất hiện đột ngột trước ngôi chùa đích thân ông già Canxu ấy. Theo sau ông có một cô gái. Ông Đahi thoát nhìn, nhận ra ngay đấy là Fatim. Còn Ađi mừng rỡ thấy đấy chính là cô thôn nữ ông từng gặp trong mộng. Ông kêu lên:

- Đây chính là nàng thôn nữ ta luôn ấp ủ hình ảnh trong con tim!

- Đúng vậy, anh Ađi à, - tu sĩ Balamôn đáp - đúng cô thôn nữ ấy. Chính để làm cho hạnh phúc của anh ngày hôm nay đạt tới điểm đỉnh, ta dẫn cô ấy đến đây với anh. Rốt cuộc, - tu sĩ nhìn hai thần linh và nói tiếp - các con ơi, rốt cuộc các con đã thoát khỏi tình cảnh gây nên do cơn thịnh nộ của ta năm nào. Ta rất tiếc hai con buộc phải sống trong tình cảnh ấy lâu dài đến vậy, nhưng chẳng có cách nào giúp cho hai con thoát được sớm hơn. Chính ta là người đã báo mộng khuyên hai con hãy đến đảo Xumatra; chính ta đã gây nên những cơn bão tố khiến tàu hai con phải trôi dạt vào đảo này, bởi ta biết trước những gì rồi sẽ xảy ra tiếp tại nơi đây.

- Còn anh Đahi, - tu sĩ nói thêm - con hãy mau mau đi tìm Cađi, để cho em vui mừng được gặp lại chị gái.

Ông Đahi lao ra ngoài nhanh như tia chớp. Ông vào bếp của viên chỉ huy đội cấm vệ hoàng gia, mang cô thiếu nữ đến chùa.

Hai chị em tràn trề âu yếm và mừng vui ôm chặt lấy nhau, hôn nhau không biết chán. Sau đấy cô chị vui lòng phó thác thân mình cho chàng Ađi xinh trai; còn cô em, rất thích thú thấy ông già Đahi nay chính là chàng trai có mái tóc vàng vẫn ám ảnh từ khi cô nhìn thấy chàng trong mộng, sẵn sàng mang lại hạnh phúc cho chàng. Tiếp đó, tu sĩ Canxu nói với hai thần linh:

- Vĩnh biệt, các con trai của ta! Các con không còn phải chịu khuất phục trước uy lực của ta nữa. Ta cho hai con trở thành những người tự do. Các con muốn đưa hai cô gái trẻ này đi đến đâu tùy ý thích. Bốn người hãy sống trong hòa thuận!

Nói xong, tu sĩ biến mất. Hai vị thần dẫn hai chị em gái đến định cư ở một hòn đảo dành riêng cho các thần linh.

Kể đến đây, ông già ngoài đường phố Batđã tâu với hoàng đế Harun An Rasit:

- Tàu Đấng thống lĩnh các tín đồ, đây chính là câu chuyện tôi đã kể cho chàng trai này nghe, và đã làm cho chúng tôi cùng nhau cười như nắc nẻ.

Hoàng đế Harun An Rasit và cung phi Xutanum đều tỏ ý thú vị về câu chuyện. Vua truyền cho chàng trai kể nốt câu chuyện của anh. Chàng trai bắt đầu kể như sau:

CHUYỆN VUA NARISATĐÔLÊ, QUỐC VƯƠNG XỨ MUXEN, CHÀNG ABĐÊRAMAN, THƯƠNG GIA THÀNH BATĐA VÀ NGƯỜI ĐẸP ZAINEP

Một thương gia trẻ ở thành Batđa tên Abđêraman, là người cực kỳ giàu có. Tài sản của chàng không để đâu cho hết, bởi vậy chàng sống sang trọng như một ông hoàng. Ngày nào chàng cũng đãi đằng các vị đại thần trong triều. Tất cả những người có máu mặt ở kinh thành cũng như các vị khách nước ngoài đến Batđa đều được chàng đón tiếp trọng hậu. Bản tính chàng thích làm vui lòng mọi người. Bất kỳ ai cần đến tiền nong, hoặc muốn vay dài hạn hoặc chỉ giật tạm ít ngày, đều được chàng đồng ý. Bất kỳ ai cũng có thể ngỏ lời nhờ vả chàng, không sợ bị từ chối. Kể cả những người đã được chàng giúp rất nhiều, khi cần vẫn chạy đến tìm chàng không chút ngại ngần. Cả thành phố nức tiếng thái độ thương người và tính tình hào hiệp của chàng Abđêraman. Cộng với tấm lòng rộng mở, chàng có thân hình tráng kiện, vẻ mặt tuấn tú; tóm lại có thể gọi đấy là một chàng trai hoàn chỉnh.

Một hôm, chàng đến giải khát tại một quán bán *fiquaa*. Thấy trong quán có một chàng trai người nước ngoài mặt mũi khôi ngô đang ngồi một mình ở một bàn riêng, Abđêraman đến ngồi ghé xuống cái bàn ấy. Hai chàng bắt chuyện với nhau. Thương gia Abđêraman thấy chàng trai người nước ngoài này khả ái lắm; ngược lại vị khách kia cũng có cảm tình nhiều với người bạn mới làm quen. Hai người đàm đạo và cùng lấy làm hài lòng về nhau, thành thử ngày hôm sau hai vị khách lại đến tìm gặp để cùng ngồi với nhau vẫn ở cái bàn ấy. Lại chuyện trò

thân thiết và càng có cảm tình nồng hậu với nhau hơn, như thể giữa hai người đã có mối thâm giao từ trước.

Điều đáng buồn cho Abdêraman là vị khách nước ngoài kia cho biết ngày mai đã phải giã từ thành phố này trở về nơi sinh quán của mình, tại đô thành Muxen. Abdêraman nói:

- Thưa ngài, ít ra trước lúc chia tay nhau, ngài cũng vui lòng cho tôi được biết ngài là ai, nhờ may nay mai tôi có việc sang thành phố Muxen, tôi còn biết để tìm hỏi thăm sức khỏe ngài chứ.

- Ngài chỉ cần đi đến chỗ hoàng cung của quốc vương Muxen, sẽ trông thấy tôi luôn có mặt ở đó. Nếu ngài vào hoàng cung, thế nào tôi cũng nhận ra ngài ngay và sẽ tiếp đón ngài tử tế. Lúc ấy ngài khắc rõ tôi là ai, và nhân dịp ấy hai anh em ta sẽ gắn kết hơn nữa mối tình bằng hữu.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM BẢY MƯƠI BẢY

Chàng Abdêraman rất buồn về việc người bạn mới quen đã vội giã từ. Chàng chỉ có mỗi điều tự an ủi là, do công việc làm ăn, thỉnh thoảng chàng vẫn sang thành phố Muxen, hy vọng lại có thể sớm gặp nhau bên đô thành ấy.

Quả vậy, có dịp đến Muxen, chàng thương gia trẻ tới ngay chỗ hẹn. Vào hoàng cung, gặp bất kỳ ai chàng cũng ngó thật kỹ, xem đây có phải người bạn hôm nào. Chợt nhận ra chàng trai ấy giữa một đám các vị đại thần trong triều đang xúm xít chung quanh, vị nào cũng có vẻ khúm na khúm núm. Abdêraman hiểu đây chính là quốc vương xứ Muxen, danh hiệu Narisatdôlê, chẳng phải ai khác.

Nhà vua cũng nhận ra chàng thương gia trẻ giữa đám đông. Vua vội bước xuống đón chào. Abdêraman phủ phục dưới chân vua, mặt úp sát đất, cho đến

khi nhà vua thân hành đỡ dậy, ôm hôn, rồi cầm tay dắt về phòng làm việc riêng của mình.

Tất cả các đại thần đều tỏ vẻ ngạc nhiên trước sự đón tiếp quốc vương dành cho chàng nhà buôn trẻ tuổi. Họ hỏi nhau:

- Chàng trai người nước ngoài kia là ai thế nhỉ? Chắc đây phải là một vị hoàng tử, cho nên mới được hoàng thượng ta đối xử thân tình đến mức ấy.

Các vị quan to nhất trong triều, xưa nay vốn được nhà vua tin cậy, bắt đầu vừa sợ vừa ghét người khách mới đến, còn những quan chức vị thấp hơn, cần có chỗ dựa dẫm thì định bụng sẽ tìm cách lấy lòng chàng trai.

Trong khi đó, vua Narisatđôlê đóng chặt cửa phòng, chuyện trò riêng với chàng thương gia từ Batđa đến. Vua nói:

- Đúng thế, anh Abđêraman à, đúng là ta quý anh hơn tất cả các vị đại thần ta vừa bỏ lại đây để vào đây trò chuyện với anh. Ta quý anh hơn tất cả bọn họ không phải không có lý do. Làm sao ta rõ được, các vị ấy hành xử để lấy lòng ta vì lợi ích riêng hay vì tham vọng của mỗi người? Chắc hẳn khó tìm ra dù mỗi một người thôi trong số ấy thật lòng yêu quý ta. Đây là nỗi bất hạnh xưa nay của những người giữ chức trọng quyền cao. Họ không thể biết ai là người thành thật quý yêu mình. Bởi họ lúc nào cũng có thể ban phát ân huệ cho người khác, vì vậy họ chẳng thể nào phân biệt rõ người khác đối với mình, ai thật lòng ai giả dối. Riêng về tình cảm của anh, tôi thấy ở anh cả một tấm lòng chân thực, và tôi đánh giá cao điều ấy. Anh sẵn sàng làm bạn, sẵn sàng thân thiết với tôi khi chưa hề biết rõ tôi là ai. Tôi tự hào, lần này mình mới thật có được một người bạn.

Chàng thương nhân vội vàng bày tỏ với nhà vua tình bằng hữu và lòng biết ơn về những lời khen ngợi vừa nghe. Quốc vương Muxen nói:

- Trong thời gian lưu lại Muxen, mời anh nghỉ ngay trong cung của tôi. Các quan quân vẫn hầu hạ tôi sẽ phục vụ anh chu đáo. Tôi sẽ quan tâm để những ngày anh lưu lại đô thành này được vui vẻ thoải mái nhất.

Y như lời, nhà vua chú ý làm mọi cách để chàng thương gia cảm thấy sáng khoái trong những ngày lưu lại cung của vua. Khi vua mời chàng tham gia cuộc săn bắn, khi thì vua lại bày ra hòa nhạc hoặc đàn ca hát xướng. Hầu như ngày nào hai người cũng chén tạc chén thù với nhau.

Chàng thương gia người Batđa sống tại đô thành Muxen gần một năm theo cung cách ấy. Chợt một hôm nhận được tin khẩn báo từ Batđa sang cho biết, sự có mặt của chàng ở thành phố ấy lúc này vô cùng cần thiết để công việc kinh doanh không phải gặp khó khăn thêm. Chàng vội trình với vua Narisatđôlê, xin vua vui lòng cho phép mình được trở về quê nhà vì công việc khẩn. Nhà vua lấy làm tiếc song không thể không chấp thuận, và chàng thương gia ta đành phải tạm xa cuộc sống huy hoàng ở triều đình Muxen.

Vừa về đến Batđa, chàng Abđêraman tập trung tâm trí làm những công việc cần thiết để vực dậy hoạt động kinh doanh có phần bê trễ do ông chủ vắng mặt lâu ngày. Sau một thời gian ngắn, việc làm ăn của chàng trở lại xuôi chèo mát mái, thậm chí còn phát đạt hơn ngày trước. Chàng lại đãi đằng và giúp đỡ mọi người, lại tiêu pha còn hào phóng hơn xưa. Chàng mua thêm nhiều nô lệ về làm nàng hầu. Chàng thương gia trẻ tuổi của chúng ta vốn chuộng thú vui, trong nhà có các nàng hầu gần như thuộc đủ mọi quốc tịch.

Một hôm có một nhà buôn nô lệ mang đến bán một cô gái rất xinh. Cô sinh ra ở xứ Xiêcca, chưa đến mười tám tuổi, tên là Zainep. Cô gái quả là một tuyệt thế giai nhân, ít người sánh được. Abđêraman mua cô gái với giá sáu nghìn đồng *xơcanh* vàng. Ấy thế nhưng giả dụ người bán có đòi tới mười nghìn, chàng cũng trả tiền luôn để mua ngay không chút lưỡng lự.

Cô gái ấy không chỉ tuyệt vời về nhan sắc. Đây là một người có học, tính tình lúc nào cũng hòa nhã dịu hiền, tâm hồn nhạy cảm, lại chân thực và có lòng chung thủy. Một con người tài sắc vẹn toàn như vậy chẳng bao lâu chinh phục hoàn toàn chàng thương gia trẻ. Abđêraman yêu nàng nồng nhiệt, và vô cùng hạnh phúc nhận ra nàng cũng tha thiết yêu chàng.

Trong khi chàng trai cô gái đắm say nhau đang cùng hưởng hạnh phúc trọn vẹn, chợt quốc vương xứ Muxen vì hành một mình tới thành phố Batđa và đến thẳng tư dinh chàng thương gia trẻ. Nhà vua bảo chàng:

- Anh Abdêraman à, tự nhiên tôi nảy ra cái ý, vì hành sang Batđa để thăm kinh thành và luôn thể tham quan triều đình đức hoàng đế; hay cho nói đúng hơn, tôi muốn sang đây thăm anh. Tôi đến ở luôn tại nhà anh. Tôi mong anh vui lòng chấp thuận, y như tôi đã rất vui khi được anh đến ở trong hoàng cung mình hôm nào.

Chàng thương gia thành phố Batđa thấy mình được vinh hạnh to lớn quá, định phủ phục trước chân vua, bày tỏ lòng quý mến và lòng biết ơn vô hạn. Nhưng nhà vua kịp ngăn lại, đỡ chàng đứng lên và nói:

- Anh hãy dành sự kính trọng kia cho đức vua xứ Muxen! Hôm nay anh chỉ nên coi tôi như một người bạn sang thăm và lưu lại nhà chơi với anh mấy bữa. Hai ta hãy sống cho thoải mái. Chẳng có gì hơn một cuộc sống tự do. Thỉnh thoảng muốn hưởng thật đúng lạc thú của cuộc đời, tôi phải trốn ra ngoài hoàng cung thế này. Tôi thích đi du ngoạn một mình. Tôi thích hòa mình với những người dân thường. Thú thật với anh, những ngày tôi sống theo cách ấy lại là những ngày hạnh phúc nhất trong đời.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM BẢY MƯƠI TÁM

Tuân lệnh và để làm vui lòng nhà vua, chàng thương gia trẻ giữ thái độ thân mật. Hai người sống như hai người bạn cùng ngang địa vị xã hội. Ngày nào họ cũng bày ra những cuộc chơi. Và nhà vua Narisatđôlê quên hẳn mình là một vị quân vương, sống ở nhà chàng thương gia y hệt một người dân thường.

Một tối, hai anh em dùng bữa, chén chú chén anh với nhau toàn rượu ngon, câu chuyện xoay quanh vấn đề nhan sắc phụ nữ. Nhà vua khoe, trong hậu cung mình có một vài cung nhân xinh đẹp tuyệt trần, trên đời này có lẽ khó tìm ra người đẹp nào sánh tày nhan sắc các cô nàng ấy.

Chàng thương gia cảm thấy lòng mình bồn chồn khi nghe nhà vua nói vậy. Tình yêu tha thiết của chàng đối với nàng Zainep, thêm vào đấy một chút hơi men bốc trong đầu, khiến chàng không dễ dàng đồng ý với quốc vương. Chàng thưa với vị khách:

- Tôi hoàn toàn tin anh có nhiều cung tần xinh đẹp lắm, nhưng tôi không nghĩ họ có thể vượt trội các nàng hầu của tôi. Tôi có nhiều nữ nô lệ ngấm hoai không chán mắt, và đặc biệt một cô bé người Xiêcca, dường như thiên nhiên đã đúc sẵn ở nàng công trình tuyệt tác nhất, không có ai sánh bằng.

- Thế có nghĩa anh mê cô gái ấy? - Nhà vua hỏi. - Chỉ nghe qua lời anh ca ngợi, tôi đã rõ ngay dạ anh mê say cô hầu ấy tới mức nào. Tuy nhiên, tôi vẫn không tin cô ấy đẹp vượt lên trên các cung tần của tôi.

- Cũng dễ làm cho anh tin chắc thôi. - Abdêraman nói lại.

Rồi chàng đưa tay vẫy một người giúp việc đến, rỉ tai: “Chú hãy đi bảo các nàng hầu của ta ăn mặc, trang điểm cho thật lộng lẫy vào, rồi bảo các cô tập trung ở gian phòng nọ, đèn đóm đốt thật sáng trưng vào, và cùng chờ ta ở đấy.”

Người nhà vội chạy đi lo việc được sai. Chàng thương gia thành phố Batđa trở lại bàn ăn, nói với nhà vua:

- Rồi anh sẽ tự mình phán xét xem, tôi đúng hay sai khi khẳng định trong nhà riêng của tôi có những cô gái xinh đẹp nhất ở châu Á.

- Tôi cũng đang hiếu kỳ muốn kiểm tra thêm, có phải tình yêu đã khiến anh có cái nhìn thiên vị hay không. - Vua Narisatđô lê cười.

Hai người tiếp tục uống rượu và chuyện trò cho đến khi người nhà kia quay trở lại thưa với chủ, các nàng hầu đã điểm trang và tề tựu đông đủ ở căn phòng nọ. Chàng thương gia liền mời quốc vương đi sang một gian phòng vô cùng tráng lệ, ở đây chờ sẵn ba mươi nàng hầu cô nào cũng trẻ cũng đẹp, cũng xiêm y lộng lẫy và điểm trang đầy châu ngọc trên người. Tất cả đang ngồi trên những chiếc sập đệm phủ lụa hồng thêu hoa bạc: người đàn, kẻ hát, người nhịp trống, chờ chủ nhân đến. Hai người bước vào, tất cả vội đứng lên kính cẩn lặng im. Abdêraman truyền họ ngồi xuống và cứ tiếp tục đàn ca múa hát.

Quốc vương Narisatđôlê tuy làm vua một nước hùng cường thật đấy, cũng phải thâm công nhận, trong hậu cung của mình không có những cô gái xinh đẹp dường này. Nhà vua lần lượt ngắm kỹ từng người, từ cô đánh đàn, cô gõ trống, cô múa đến cô hát, thấy cô nào cũng đẹp cô nào cũng xinh, cô nào cũng tươi như một loạt hoa hồng hé nở. Khi ngắm đến các ca sĩ, nhận ra một thiếu nữ cực kỳ lộng lẫy, vua liền quay lại hỏi chàng thương gia:

- Có phải đây là cô gái người Xiêcca anh nói với tôi hồi nãy?

- Đúng cô ấy, thưa anh. - Abdêraman đáp. - Anh thấy tôi có nói quá lời không? Anh đã từng bao giờ gặp một giai nhân tuyệt sắc thế này chưa?

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM BẢY MƯƠI CHÍN

C hàng thương gia chờ đợi nhà vua sẽ trả lời bằng một câu ca ngợi nàng Zainep, và như vậy là vinh dự lớn cho nàng. Nhưng chàng cực kỳ ngạc nhiên không thấy quốc vương bày tỏ ý kiến gì, vẻ mặt lại tự dưng trở nên trang nghiêm và tư lự. Chàng nghĩ chắc trong thâm tâm, ông không vui bởi nhận ra có những nàng hầu ở một tư gia đẹp hơn các mỹ nữ trong cung vua. Lát sau, khi tiễn nhà vua trở về phòng riêng, chàng mới gạn hỏi:

- Thưa ngài, tôi thấy có lẽ hồi nãy tôi đánh giá quá cao nhan sắc nàng Zainep, có lẽ tôi đã khoe khoang hơi quá lời về nàng chăng?

Quốc vương vẫn không đáp, chỉ nói xin để vua lại một mình, vua đang cần được nghỉ ngơi. Chàng Abđêraman vội vàng lui ra, càng tin chắc nhà vua không vui vì thực tế diễn ra không đúng như lời ông từng quả quyết trong bữa ăn.

Sáng sớm hôm sau, vừa thức dậy, chàng thương gia lại đến chào, hỏi thăm sức khỏe vị khách quý. Hy vọng nhà vua lúc này vui vẻ hơn. Nhưng chàng ngạc nhiên thấy nhà vua còn buồn bã hơn cả tối hôm qua, khiến chàng vô cùng áy náy:

- Dường như ngài có điều gì không ổn, thưa ngài? Tại sao mắt ngài đượm vẻ ưu phiền? Đây là nguyên nhân gây nên nỗi buồn ấy?

- Anh Abđêraman à, - nhà vua đáp - tôi trở về Muxen nội trong ngày hôm nay đây, mang theo mình nỗi buồn mà thời gian chỉ có làm tăng thêm thôi chứ không sao khuây khỏa. Anh hãy để cho tôi được lặng yên cáo biệt, chớ nên tìm hiểu vì sao tôi buồn!

- Không thể thế được, thưa ngài, - chàng thương gia đáp - xin ngài hãy nói cho tôi biết, xin ngài chớ giấu tôi, tôi van ngài! Phải chăng tôi có phạm điều gì thất thố? Hay là tôi đã quá lạm dụng đại lượng của một bậc quân vương và nhờ có cử chỉ nào xúc phạm đến ngài?

- Không đâu, nói có trời chứng giám, - vua Narisatđôlê đáp - tôi chẳng có mảy may phàn nàn về anh. Tôi chỉ phàn nàn cho thân tôi gặp số phận không may. Một lần nữa, tôi xin anh chớ hỏi rõ nguyên nhân làm chi!

Quốc vương càng muốn che giấu nguyên nhân gây nên nỗi buồn, chàng thương gia càng nài ép vua nói rõ. Nhà vua chuẩn bị khởi hành, và vẫn muốn giữ im lặng niềm riêng. Song bị chàng Abđêraman nài ép quá, vua đành bộc bạch như sau khi sắp bước chân ra khỏi nhà:

- Anh Abdêraman à, vậy tôi đành nói thật để anh hay. Tôi yêu, tôi mê nàng Zainep của anh lắm, tôi không sao có thể thanh thản sau khi nhìn thấy đôi mắt đẹp của cô gái. Tôi định ra đi không bộc bạch với anh điều ấy, song anh cứ nài ép, vì tình bằng hữu với nhau, lẽ nào tôi lại giấu anh. Xin vính biệt!

Nói xong, nhà vua bước ra khỏi nhà, lên đường trở về thành phố Muxen.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM TÁM MƯƠI

Lời vua Narisatđôlê làm chàng thương gia bàng hoàng kinh ngạc. Phải một lúc khá lâu sau, hoàn toàn tỉnh trí trở lại, chàng mới tự trách mình:

- Ôi, khốn nạn là ta! Tại sao ta lại mang nàng Zainep ra phô với quốc vương làm chi? Tại sao ta không nghĩ ra, nhà vua sau khi nhìn thấy nàng rồi sẽ đem lòng yêu quý? Bây giờ trở lại Muxen, rồi vua sẽ buồn phiền sẽ đau khổ, bởi trong cung của ông, cho dù có nhiều cung tần mỹ nữ thật đấy, chẳng tìm đâu ra một người đàn bà nào đẹp toàn diện tựa nàng Zainep. Ta có thể lấy tấm lòng mình ra nghiệm, đủ thấy: ai đã đem lòng yêu quý nàng, thì không còn có thể yêu ai khác được nữa. Thế là rồi đây suốt đời ta sẽ ân hận, sao mình nỡ gây nên điều bất hạnh cho một vị quân vương vĩ đại bởi các đức tính cá nhân của ông hơn bởi sự hùng cường của vương quốc. Tại ta, trong một phút ba hoa vô lối muốn khoe khoang người tình của mình, ta đã làm cho những ngày tháng từ nay trở đi của nhà vua ấy không được yên vui như ngày trước. Để đáp lại tình thân hữu một nhà vua đáng yêu đáng kính mang lại cho ta, ta lại đi cầm một ngọn dao găm đâm vào đúng quả tim ông ấy. Không, không xử sự như thế được! Hỡi vị quân vương thân quý của ta! Abdêraman này không thể nào để mặc ngài chìm trong tâm trạng bi thương do chính kẻ này gây nên! Không! Tôi sẵn lòng hy sinh vì ngài, tôi sẵn sàng nhường cho ngài nàng Zainep, tôi nhất quyết như thế.

Ngay sau khi quyết định, chàng gọi mấy người nhà tâm phúc lại bảo chuẩn bị cho mình một cái kiệu. Sau đó chàng cho mời nàng Zainep đến, và nói với nàng:

- Em không còn là của ta nữa. Từ nay em thuộc sở hữu của quốc vương xứ Muxen. Ngài chính là vị khách em nhìn thấy tối hôm qua đấy. Nhà vua ấy mê say em đến cuồng nhiệt. Ngài rất khả ái, vậy mong em chịu khó thuận tình để ta biểu em làm cung phi cho ngài.

Nàng hầu nghe nói vậy nước mắt tuôn ra như mưa. Nàng than:

- Ôi, lẽ nào chàng Abdêraman lại bỏ em, sau bấy nhiêu lời thề thốt sẽ yêu thương em đến trọn đời? Ôi, chàng bạc tình ơi, chàng không yêu em nữa, chắc hẳn trong tim chàng đã có hình bóng một giai nhân khác xinh đẹp hơn, hoàn hảo hơn. Vì vậy, anh mới đẩy em đi xa để đỡ ân hận nếu cứ nhìn thấy em trước mắt!

- Không, nàng Zainep kiêu diễm của anh ơi! - Chàng bùi ngùi đáp. - Không hề có người đẹp nào chiếm chỗ em ngự trong lòng ta; không phải ta không còn yêu em nữa, ta xin thề điều ấy trước lăng mộ Đấng tiên tri tại thành phố Mêđđin!

- Nếu đã vậy, - nàng Zainep vội vã ngắt lời chàng - tại sao chúng ta lại phải chia lìa?

- Lòng ta đau xót lắm, - chàng nói tiếp - nhưng ta không thể chịu được cảnh một đấng quân vương ta vô cùng thân quý, và ngài cũng hết sức quý trọng tình thân hữu của ta, gầy mòn đau khổ vì thương nhớ nàng. Bởi quan tâm tới sự thanh thản của nhà vua, ta đành không nghĩ tới sự thanh thản của chính mình. Khi tính tới khoảng cách giữa địa vị của nhà vua ấy với địa vị của ta, ta không còn nề hà bất cứ sự hy sinh nào. Hơn nữa, ta nghĩ rồi đây nàng sẽ trở thành cung phi sủng ái của vua, ý nghĩ ấy, thú thật, cũng làm nhẹ đi được chừng nào nỗi đau của ta khi nhường nàng cho ngài. Vậy nàng yên lòng hãy sang Muxen hưởng thụ cuộc đời hạnh phúc; nàng hãy yên tâm đến với vua Narisatđôlê; nàng

hãy mang niềm vui vô tận đến thay thế mối hận ngàn thu trong lòng nhà vua ấy!

Chàng thương gia trẻ thốt ra mấy lời trên, không cầm được nước mắt. Bởi vậy, chàng vội truyền cho mấy gia nhân có nhiệm vụ rước nàng sang kinh thành Muxen, hãy khởi hành chóng vánh lên, để nàng đi khỏi mắt chàng. Lúc này nàng cũng đã lại tuôn lệ, chàng sợ mình không còn đủ sức nhìn thấy nàng than khóc lúc chia tay. Mấy gia nhân mời nàng bước vào trong kiệu, cùng đi theo có một bà giúp việc cao niên, rồi vội vã đưa nàng sang kinh thành Muxen, đứng trên con đường vua Narisatđôlê đang rong ruổi vào lúc ấy.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM TÁM MƯƠI MỐT

Họ cố bước cho thật nhanh chân, nhưng làm sao một chiếc kiệu do mấy người khiêng có thể đuổi kịp một nhà vua trẻ đang cưỡi trên lưng một con tuần mã thuần giống A Rập. Vua tới kinh thành Muxen đã mấy ngày trước, kiệu rước nàng Zainep mới kịp đến nơi.

Kiệu nàng vừa tới, một gia nhân đi theo kiệu vội chạy vào hoàng cung, nhờ người tâu nhà vua Narisatđôlê rõ, chủ nhân của họ thương gia Abdêraman, gửi nàng hầu này đến dâng đức vua.

Làm sao tả hết sự ngạc nhiên cũng như lòng mừng vui của nhà vua khi hay tin ấy! Vua thốt lên:

- Hỡi người bạn vô cùng hào hiệp của ta! Giả sử trước đây ta chưa thật vững tin anh là người bạn hoàn hảo nhất thế gian, bây giờ chẳng có gì để nghi ngờ được nữa, bởi anh coi trọng hạnh phúc của bạn hơn hạnh phúc của bản thân mình.

Vua sai người gọi viên trưởng hoạn nô đến, truyền y cho chuẩn bị và rước nàng sang ở căn hộ riêng biệt tiện nghi nhất, tráng lệ nhất trong hoàng cung. Nàng vừa kịp chuyển đến phòng riêng, nhà vua đã tới. Thấy trên khuôn mặt nàng lộ rõ ưu phiền sâu sắc, vua nói:

- Nàng Zainep xinh tươi à, chẳng khó khăn mấy để ta nhận ra trái tim em không chấp nhận sự hy sinh chàng Abđêraman hào hiệp đã chịu, khi cho người đưa nàng sang biểu ta. Ta thấy rõ nàng đến kinh thành Muxen với cái vẻ một nạn nhân sắp đi vào cõi chết, chứ không phải một nhan sắc kiều sa làm cho một đấng quân vương phải quỳ gối trước nàng. Rõ ràng nàng đau khổ vì bỏ mất một chàng trai nàng yêu quý, hơn là sung sướng vì chinh phục được một nhà vua quý yêu nàng.

- Muôn tâu bệ hạ, - nàng đáp - nhẽ ra em phải ép tình cảm của em thuận theo số phận đã đưa đẩy em tới nơi này, nhẽ ra em phải vô cùng vui sướng được làm nên hạnh phúc của một đấng quân vương tuần tú như ngài. Hơn thế, em sẵn sàng xa ngay, em sẵn sàng quên ngay kẻ bạc tình đã bỏ em, và dâng trọn vẹn trái tim em cho ngài. Giá em có thể ngay từ lúc này, để báo thù sự bội nghĩa của người ấy, chân thành yêu quý ngài như em từng yêu quý người ấy. Nhưng hỡi ôi! Bất hạnh thay cho em, lòng em vẫn luôn nghĩ tới kẻ bạc tình! Chẳng nào em còn sống trên đời, hình ảnh người bạc tình ấy còn đậm mãi trong trái tim em, khiến đời em sẽ chẳng bao giờ có được sự yên vui.

Người nữ nô lệ xinh đẹp nói xong mấy lời ấy, tuôn nước mắt và nức nở hồi lâu, khiến nhà vua rất cảm động. Vua thốt lên:

- Hỡi nàng Zainep kiêu diễm! Xin nàng hãy bớt ưu sầu, ta van nàng đấy! Hãy cho ta được hy vọng rồi đây với thời gian và tình cảm của ta, sẽ có thể giúp nàng vượt qua nỗi ưu sầu ấy! Chớ làm cho ta mất đi nguồn hy vọng nhờ có nó ta đứng vững trên đời!

Nhà vua xứ Muxen không chỉ ngỏ những lời tha thiết như trên với cô nô tì xinh đẹp, vua còn quỳ gối thốt lên muôn vàn lời yêu đương khác. Vua tìm hết

cách an ủi nàng nhưng không sao đạt được kết quả. Vua còn nhận ra, mình càng khuyên giải, nàng càng ỉu rĩ. Vì vậy vua lui về cung riêng. Tốt hơn là xa nàng Zainep, không nên làm đau đớn hơn vì sự có mặt của mình.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM TÁM MƯƠI HAI

Lại nói về chàng thương nhân trẻ thành Batđa. Sau khi nàng hầu xinh đẹp đi khỏi, chàng sa vào một nỗi buồn không có cách gì khuây khỏa. Chàng bày ra bao nhiêu trò vui để tiêu sầu, hình ảnh nàng Zainep vẫn cứ lớn vồn trong đầu, khiến chàng không sao tươi tỉnh được. Thỉnh thoảng chàng lại mình tự bảo mình:

- Ôi! Khốn khổ thân ta! Ta cảm thấy không sao sống được thiếu vắng nàng Zainep. Tại sao ta lại nhường nàng cho quốc vương xứ Muxen? Phải chăng đã vượt quá ranh giới của tình bằng hữu, khi mang một người mình hằng yêu quý làm quà biếu tặng bạn bè? Vua Narisatđôlê liệu có làm được như ta không? Chắc không đâu, ta tin ông không sao hiểu hết cái giá sự hy sinh của ta vì ông. Hẳn ông nghĩ, chẳng phải ta yêu nàng Zainep cho lắm, cho nên mới dễ dàng đưa nàng sang biếu ông, mà nào ông đã có ngổ lời cầu xin việc ấy? Đúng vậy, có bao giờ một người tình hạnh phúc và tinh tế chịu khước từ người tình của mình, chỉ vì lòng thương hại một người bạn? Thế mà ta lại yêu quý nàng Zainep như chưa từng có ai yêu quý ai đến thế. Ồ, nhưng tại sao ta lại nghĩ lẫn lộn thế nhỉ? Có ích chi, mình tự lên án mình? Cho dù lúc này nỗi đau của ta có lớn đến bao nhiêu, nếu có phải làm lại ta sẽ vẫn làm y như cũ. Vị quân vương ta vì ông hy sinh tình yêu của mình, hẳn hiểu cho lòng ta lắm. Nhà vua ấy xứng đáng hơn ta để có được nàng Zainep.

Tâm trạng chàng thương gia lúc này ngồn ngộn như vậy. Chàng tuyệt vọng vì không còn có người đẹp bên cạnh, song chàng lại không hối tiếc đã nhường

nàng cho nhà vua xứ Muxen. Suốt ba tháng trời, chàng sống trong tâm trạng rầu rĩ ngổn ngang.

Bỗng một hôm, quan tể tướng sai người đến bắt giam chàng. Người ta bảo có ai đó tố cáo chàng thương gia, trong một buổi chè chén, đã dám tuôn ra những lời bất kính đối với Đấng thống lĩnh các tín đồ. Mặc cho chàng khiêu nại, mình chưa bao giờ dám thốt ra một lời khinh mạn đối với đức hoàng đế, người ta vẫn cứ tống chàng vào nhà giam.

Hóa ra có hai vị đại thần trong triều, vốn mang lòng thù ghét chàng từ lâu mà chàng không hay biết, đã cùng nhau bịa ra lời vu khống ấy để làm hại chàng. Tin lời giả dối của họ, quan tể tướng ra lệnh tống giam. Lệnh còn truyền, nội trong ngày hôm ấy, tất cả tài sản của chàng bị tịch biên, toàn bộ dinh cơ chàng bị phá trụi. Về phần chàng, ngay ngày hôm sau sẽ bị dẫn tới đoạn đầu đài. Để thi hành lệnh ấy, một đài chém đầu đã được dựng lên phía trước hoàng cung.

Người quản trại giam đêm hôm ấy đến báo cho chàng thương gia biết mệnh lệnh của cấp trên. Ông nói với chàng:

- Thưa ngài Abdêraman, tôi rất thông cảm với tai họa của ngài. Tôi càng băn khoăn vì trước đây từng chịu ơn ngài. Đã hai lần ngài giúp đỡ tôi trong hai hoàn cảnh khác biệt, giờ đây là lúc tôi trả nghĩa ngài. Tôi nhất quyết trả lại tự do cho ngài. Cửa nhà tù đã rộng mở, xin ngài hãy đi ra ngoài! Ngày hãy mau mau chạy đi, hãy trốn đi khỏi cực hình đang chờ đợi!

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM TÁM MƯƠI BA

Nghe vậy, Abdêraman vô cùng mừng rỡ, ôm hôn người quản tù, cảm tạ tấm lòng hào hiệp của ông. Đột nhiên sực nghĩ lại, mình trốn thoát ắt sẽ nguy cho tính mạng người quản tù, chàng liền nói với ông:

- Ông chỉ nghĩ tới chuyện cứu mạng sống của tôi, ông không lo cho tính mạng của mình. Tôi không thể lạm dụng lòng hào hiệp của ông; để cho tôi sống mà ông phải chết, như vậy đâu là lẽ công bằng?

- Xin ngài chớ quá quan tâm điều gì rồi sẽ xảy ra cho tôi, - người quản trại giam đáp - ngài chỉ cần nói cho tôi biết ngài có phạm thượng hay ngài vô tội? Có bao giờ ngài nói đến đức hoàng đế với những lời lẽ thiếu kính trọng hay không? Ngài chớ giấu tôi điều gì, tôi cần biết rõ sự thật để tính cách xử sự sao cho phải.

- Tôi xin thề có trời đất chứng giám, - chàng Abdêraman nói - bất cứ lúc nào, hễ nói đến Đấng thống lĩnh các tín đồ, lời lẽ của tôi cũng vô cùng thành kính.

- Đã vậy, - người quản trại giam nói - tôi biết rõ tôi nên làm gì. Nếu ngài có tội, tôi sẽ cùng chạy trốn với ngài. Nhưng ngài không phạm tội, vậy tôi cứ ở lại đây; tôi sẽ cố gắng hết sức mình chứng minh ngài vô tội.

Abdêraman cảm ơn ông quản tù một lần nữa rồi ra khỏi nhà giam. Chàng đến nấu tại nhà một người bạn, ông này giấu chàng một nơi thật an toàn. Ngày hôm sau, tể tướng hay tin người tù đã trốn trại, cho người đòi viên quản nhà tù đến quát mắng:

- Đồ khốn kiếp! Mày làm bổn phận của mày như vậy ư? Ta giao cho mày một tên phạm trọng tội để mày canh giữ, mày lại để cho nó trốn thoát, hay đúng hơn mày thả cho nó được tự do. Nội trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ, nếu không bắt lại được thủ phạm mày sẽ phải đền tội.

- Bẩm quan lớn, - người quản tù thưa - tôi sẵn sàng chịu chết vì ông Abdêraman. Xin thú thật với ngài, chính tay tôi thả chàng ấy. Tôi không thể nhìn thấy chàng mất mạng. Tôi đã tự tay mở cửa phòng giam, tôi đã khuyên chàng hãy mau mau chạy trốn. Nay tôi đã thú nhận hết lỗi của mình, tôi xin chịu chết vì con người trung hậu nhất thành phố Batđa ấy, tôi có thể nói một người chưa bao giờ phạm tội.

- Mà dựa vào những chứng cứ nào để dám khẳng định anh ta vô tội? - Tể tướng hỏi.

- Bẩm quan lớn, tôi dựa vào lời khai của chính chàng ta. - Ông quản tù đáp. - Ông Abdêraman là một người không bao giờ biết nói dối. Nhưng, bẩm lạy quan lớn, - ông nói thêm - xin mạn phép ngài cho tôi được nói, ngài hơi cả tin quá đấy. Ngài có thật biết rõ hai người đã tố cáo chàng thương gia trẻ tuổi kia là ai? Ngài có biết hai người ấy vốn ghen tuông, thù hận chàng trai? Ngài có tin họ thật thanh liêm không, chưa chi ngài đã cả tin những lời họ vu khống. Xin ngài hãy cẩn thận, chớ nên mãi nghe những kẻ dối trá, xin ngài hãy sợ hãi khi làm đổ máu người vô tội! Bởi rồi đến một ngày kia, ngài sẽ phải trả lời những hành động ngài từng làm khi ngài được giao nắm quyền lực. Nếu ngài sử dụng tốt quyền lực ấy, ngài sẽ được thưởng công, nếu ngài lạm dụng nó, ngài sẽ bị trừng phạt.

Người quản tù thốt ra những lời trên với giọng nói kiên quyết, khiến tể tướng không khỏi ngạc nhiên, và làm ông phải suy nghĩ. Ông sai tạm giam người quản tù cho đến khi có lệnh mới, và quyết định sẽ làm tất cả những gì có thể, để tìm hiểu xem những người tố cáo kia có đáng tin cậy hay không. Tuy nhiên, bởi đã nhớ ra lệnh cào nhà cửa của bị cáo và tịch biên gia sản của anh ta, và không muốn bị mọi người chê cười làm việc kém thận trọng, ông vẫn truyền cho viên phó chánh án dẫn lính lùng sục vùng phụ cận thành phố Batđa để cố bắt lại chàng Abdêraman.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM TÁM MƯƠI TƯ

Trong khi viên phó chánh án huy động lính tráng tìm tòi, sục sạo khắp vùng nông thôn, chàng thương gia trẻ lại ung dung ở nhà người bạn của mình trong thành phố. Tuy nhiên, vẫn lo vụ việc này ngày càng rắc rối,

đến một lúc nào đó, lính tráng của viên phó chánh án sẽ sờ đến ngôi nhà này, chàng quyết định trốn sang thành phố Muxen. Chàng tự bảo:

- Ta sẽ tìm được bên thành phố ấy một nơi trú ẩn an toàn. Chỉ cần ta tới được triều đình của vua Narisatđôlê, vị quân vương ấy sẽ có cách làm cho ta sớm quên đi tai họa của mình.

Khi hay tin bọn lính tráng lùng sục chán vùng nông thôn chẳng thu được kết quả, đã rút về thành phố Batđa, một đêm chàng ra khỏi nhà người bạn lên đường sang thành phố Muxen. Người bạn đã biếu cho một con ngựa tốt, chàng đi hồi hă, chẳng bao lâu tới được đô thành Muxen.

Chàng đến nhà trọ gửi con ngựa lại đấy, rồi tắt tả đi ngay đến hoàng cung. Tất cả các quan chức trong triều đều nhận ra chàng. Họ kháo nhau:

- Kia là chàng trai người nước ngoài được quốc vương chúng ta rất quý mến. Xin hoan nghênh chàng!

Tin đồn chàng Abđêraman đã trở lại đô thành Muxen, chẳng mấy chốc đến tai vua Narisatđôlê. Vua cho gọi viên quản ngân khố đến, rỉ tai truyền:

- Ông hãy đi gặp chàng Abđêraman, nói ta biếu chàng hai trăm đồng *xơcanh*! Bảo anh ta dùng số vốn này làm vốn để buôn bán! Bảo hãy rời khỏi hoàng cung ta, sáu tháng nữa quay trở lại đây!

Viên quản ngân khố khẩn trương thi hành nhiệm vụ được giao. Abđêraman rất ngạc nhiên:

- Sao quốc vương Muxen lại đối xử thế này với một người vua từng hạ cố coi là bạn? Ta đã làm việc gì phật ý vua chẳng? Than ôi, ta vẫn ngỡ nhà vua đối với ta vẫn còn những tình cảm y như ngày trước, và nhờ niềm tin ấy ta được an ủi ít nhiều trong cơn bất hạnh.

- Xin ông chớ buồn, - viên quản ngân khố nói - đức vua vẫn quý ông lắm. Nếu ngài chưa đón tiếp ông trọng thị hơn, hẳn ngài có những lý do riêng. Ông

hãy cứ làm theo những việc ngài truyền, rồi ông sẽ chẳng phải hối tiếc.

Chàng thương gia người Batđa rời hoàng cung trở về quán trọ, bắn khoăn không hiểu mình nên nghĩ thế nào về nhà vua xứ Muxen. Chàng tự nhủ:

- Với hai trăm đồng *xơcanh*, vua muốn ta buôn bán cái gì cơ chứ? Làm sao kinh doanh to với một số vốn nhỏ ngần này? Giá như vua ban cho ta một nghìn đồng *xơcanh*, may ra ta có thể hợp tác với một nhà buôn giàu có nào đó, và may ra mới hy vọng làm lại sự nghiệp từ đầu.

Chàng vẫn cố gắng làm mọi cách để đồng vốn nhỏ nhoi ấy sinh lợi. Tuy nhiên, thành công trong thương mại đâu chỉ tùy thuộc ở tài kinh doanh của thương nhân, vẫn cần có vận may nữa. Nếu định mệnh không cho phép, thì chẳng có cách sao làm giàu. Chàng Abđêraman cố gắng xoay xở đủ bề, đồng vốn ấy vẫn không sao sinh lợi, bỏ ra chừng nào thu về ngần ấy thôi. Thành thử sau sáu tháng, chàng chỉ còn lại có một trăm năm mươi đồng *xơcanh*.

Chàng vẫn trở lại triều đình như đã được hẹn. Viên quản ngân khố lại được nhà vua sai đến gặp chàng. Ông hỏi chàng có còn đủ hai trăm đồng *xơcanh* nữa hay không.

- Không, - chàng đáp - đã hụt mất một phần tư.

- Nếu vậy, tôi đưa thêm cho ngài năm mươi đồng *xơcanh* nữa, vậy là vẫn tròn hai trăm, ngài hãy cố gắng dùng số vốn ấy kinh doanh đi, rồi sau sáu tháng, mời ngài quay lại đây!

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM TÁM MƯƠI LĂM

Nghe viên quản ngân khố nói, chàng thương nhân thành Batđa lần này lại ngạc nhiên không kém lần trước. Chàng tự hỏi:

- Nhà vua Narisatđôlê nghĩ thế nào ấy nhỉ? Có phải với số tiền này, vua cho đã đủ trả nghĩa ta? Có phải vua biếu ta số tiền này để trả giá việc ta hy sinh người đẹp yêu quý nhất trên đời cho vua? Sao vua không lấy làm hổ thẹn, khi chỉ biếu ta có năm mươi đồng *xơcanh* bọ? Số tiền ban cho người khác chỉ chừng ấy, làm sao xứng đáng cử chỉ một bậc quân vương? Mặc dù vậy, ta vẫn sẽ làm đúng lời vua truyền. Sáu tháng nữa ta sẽ trở lại đây, và đây sẽ là lần cuối cùng, nếu nhà vua không đón tiếp ta cách khác.

Chàng lại đem số vốn nhỏ nhoi ấy đi mua hàng hóa. Lần này vận may mỉm cười với chàng, sau sáu tháng đã có trong tay ba trăm *xơcanh*. Chàng lại không quên đến hoàng cung như được hẹn. Viên quản ngân khố lại tiếp chàng như lần trước, và hỏi:

- Ông có còn đủ hai trăm đồng *xơcanh*?

- Tôi có gần ba trăm trong túi, - chàng trai đáp - lần này tôi buôn bán gặp may hơn.

- Nếu sự tình quả như vậy, tôi đưa ông vào gặp ngay đức vua. - Viên quản ngân khố nói. - Lần này chắc đức vua sẽ vui lòng tiếp đón ngài trọng thị.

Nói xong, ông cầm tay chàng Abdêraman, đưa đến thẳng phòng riêng vua Narisatđôlê.

Vừa nhắc thấy chàng thương gia, nhà vua ấy vội đứng lên, chạy đến ôm hôn bạn nhiều lần, và bảo:

- Ôi, anh bạn thân yêu của ta! Ta chắc anh không khỏi ngạc nhiên thấy ta đối xử với anh như hai lần vừa rồi. Nói cho đúng, anh xứng đáng để ta đón tiếp trọng thị hơn thế. Nhưng ta van anh, xin chớ trách ta! Anh lạ gì, điều bất hạnh vốn hay lây nhiễm. Trước đây ta có hỏi thăm một nhà buôn từ Batđa sang tin tức về anh, nhờ vậy ta biết tai họa đã ập xuống đầu anh. Ta không dám cho anh vào ẩn náu trong hoàng cung của ta, sợ ta cũng bị lây tai họa nốt, rồi đến khi anh đã tai qua nạn khỏi, ta chẳng có thể làm gì giúp đỡ được anh. Bây giờ, anh

đã đến lúc bí cực thái lai, ta chẳng còn ngại ngần nữa bày tỏ tình thân hữu của ta đối với anh. Từ nay trở đi, mời anh nghỉ lại luôn trong triều đình, ta sẽ cố hết sức mình để anh khuây khỏa những nỗi buồn từng phải chịu đựng.

Quả nhiên, vua Narisatđôlê sai ban cho chàng thương gia một căn hộ thật sang trọng trong hoàng cung, và cử nhiều người đến hầu hạ chàng. Ngay từ hôm đầu tiên, hai người đã lại chén chú chén anh với nhau. Tối đến, nhà vua nói với thương gia:

- Ta muốn trả lại bạn món nợ ta mắc khi bạn hy sinh người đẹp vì ta. Ta xin trả nợ giống y như cách bạn đã cho. Ta sẽ nhường cho bạn giai nhân ta yêu quý nhất; và ta sẽ cho người đưa đến cho ngay trong đêm hôm nay, với điều kiện bạn phải đồng ý cưới người ấy làm vợ.

- Tâu bệ hạ, - chàng Abdêraman đáp - tôi vô cùng cảm tạ tấm lòng đại lượng của ngài, nhưng xin ngài cho phép tôi được từ chối. Tôi không thể yêu ai khác ngoài nàng Zainep, cúi xin ngài chớ ép tôi!

- Mặc cho bạn yêu nàng Zainep của bạn đến bao nhiêu, - vua Narisatđôlê đáp - rồi lúc nào bạn nhìn thấy người đẹp ta gửi đến cho bạn, bạn sẽ yêu quý nàng ngay cho mà xem. Tất cả những gì ta yêu cầu bạn, là bạn hãy vui lòng chuyện trò với người ấy, nếu sau đó bạn vẫn thấy không có chút tình cảm nào, ta sẽ không ép bạn cưới nàng ấy nữa.

- Tâu bệ hạ, - chàng trai đáp - ngài đã dạy, tôi đâu dám không vâng lời. Tuy nhiên, xin ngài tin cho, cho dù cô ấy xinh đẹp đến bao nhiêu, lửa lòng tôi đã trót nguội lạnh mất rồi.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM TÁM MƯƠI SÁU

Abđêraman lui về phòng riêng. Chỉ một lát sau, viên trưởng hoạn nô của nhà vua đã bước vào, theo sau có một giai nhân đeo mạng che mặt. Y thưa:

- Bẩm ngài, đây là cô nương vị chúa tể của tôi sai tôi mang sang biếu ngài. Đây là người đẹp nhất trong tất cả cung phi của đức vua. Không có món quà nào quý giá hơn món quà này.

Nói xong, y cúi chào rất thấp, để người đẹp lại đây và lui ra.

Chàng thương gia trẻ thành Batđa chào rất lịch sự, mời cô nương ấy ngồi vào một chiếc sập lớn bọc gấm xanh thêu kim tuyến. Chờ nàng an tọa, chàng đến ngồi bên cạnh và nói:

- Thưa cô nương, mà tôi tin khuôn mặt đeo mạng của nàng hẳn giống như mặt trời đang bị vàng mây đen che phủ, tôi van nàng hãy nghe tôi nói đây! Tôi nghĩ chắc nàng lo, tôi tận dụng ngay tấm lòng hào hiệp của đức vua để mau chóng ràng buộc số phận nàng vào số phận tôi bằng sợi dây hôn phối thiêng liêng. Xin đừng sợ! Tôi không ép uổng nàng đâu. Tôi quá quý quốc vương Narisatđôlê nên không đành lòng tước đoạt mắt của ngài người ngài yêu quý nhất. Hơn nữa, xin thú thật, lòng tôi không rung động trước người đẹp đức vua đã vì tôi mà chịu hy sinh. Và bởi khi nói ra những điều trên, tôi vẫn chưa được nhìn thấy dung nhan nàng, xin nàng hãy chớ coi những điều tôi thú nhận như một sự xúc phạm đến nàng.

Nói xong, chàng im lặng chờ xem người cung nữ này đối đáp thế nào, chợt nghe nàng phá ra cười lớn, rồi đưa tay cắt luôn tấm mạng. Chàng Abđêraman sững sờ nhận ra đây chính là nàng Zainep. Chàng kêu lên vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ:

- Ôi, bà hoàng của ta! Vậy ra ta được gặp lại nàng đây ư?

- Vâng, chính em đây, thưa chàng Abđêraman quý yêu, - nàng đáp - chính em Zainep trở về với chàng đây. Đức vua xứ Muxen đâu có thua kém chàng về

lòng hào hiệp. Một khi đức vua nhận thấy em không sao có thể yêu người, không gì có thể làm lòng em lay chuyển, người liền thôi không theo đuổi em nữa. Người giữ em lại đây lâu đến vậy chỉ để chờ dịp trao lại nguyên vẹn tận tay chàng.

Suốt đêm hôm ấy người đẹp Zainep và thương gia vui mừng bày tỏ với nhau niềm vui tái ngộ, lại tái ngộ theo cách rất diệu kỳ. Sáng sớm hôm sau, vua Narisatđôlê thân hành đến phòng riêng hai người. Nàng và chàng đều vội vàng phủ phục dưới chân vua bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc. Vua lần lượt đỡ hai người đứng lên và nói:

- Hỡi những tình nhân hạnh phúc, xin hai người hãy hưởng niềm vui tái ngộ ngay trong triều đình của ta! Để gắn chặt hơn nữa hai con tim, ta sẽ truyền chuẩn bị tổ chức hôn lễ thật linh đình. Cho dù ta không có may mắn được yêu nàng Zainep, tình yêu của ta sẽ thể hiện bằng những việc tốt lành ta mang lại cho hai người.

Quả vậy, nhà vua không những hài lòng cho chàng Abdêraman và nàng Zainep khoản bổng lộc lớn hưởng thường xuyên, lại còn ban cho hai vạn mẫu đất không phải chịu thuế má. Điều vui mừng thêm nữa, chàng Abdêraman nhận được tin vui từ thành phố Batđa. Một trong hai người vu khống chàng, không chịu nổi day dứt vì hối hận, đã thú nhận với tể tướng. Có đủ bằng chứng, tể tướng ra lệnh gia hình người vu khống kia, tha tội cho viên quản nhà tù, và tuyên bố chàng thương gia vô tội.

Được tin ấy, chàng trở về thành phố Batđa gặp quan tể tướng. Ông sai trả lại cho chàng một phần tài sản bị tịch biên. Chàng mang tất cả số tài sản ấy biếu viên quản trại tù đã hào hiệp cứu mạng sống mình, rồi quay trở lại ngay đô thành Muxen. Tại đây, chàng cùng người yêu sống những ngày còn lại trong thanh bình và hạnh phúc.

NGÀY THỨ

CHÍN TRĂM TÁM MƯƠI BẢY

Như vậy đây, chàng trai trẻ thuật lại hầu hoàng đế Harun An Rasit và cung phi Xutanum câu chuyện về chàng Abdêraman, vua Narisatđôlê cùng nàng Zainep. Hoàng đế khen ngợi lòng hào hiệp của chàng thương gia trẻ và nhà vua xứ Muxen, trong khi cung phi được sủng ái bởi tận mây xanh đức kiên trinh của người đẹp xứ Xiêcca.

Cụ già hồi nãy vừa kể câu chuyện về hai anh em thần linh thấy vậy, liền ngỏ lời thưa với cung phi như sau:

- Kính tâu cung phi! Bởi bà thích nghe chuyện tiết hạnh của những người đàn bà chung thủy, xin cho phép tôi được thuật hầu bà câu chuyện về nàng Repxima. Tôi tin sẽ không đến nỗi làm chán tai bà.

Cung phi Xutanum tỏ ý thích nghe, hoàng đế liền truyền cho cụ già hãy kể câu chuyện ấy. Cụ già này vốn là người hay chuyện, không mong gì hơn thế, liền bắt đầu thuật lại như sau:

CHUYỆN NÀNG REPXIMA

Một nhà buôn thành Basra, tên là Đukin, về già liền ngừng hết mọi công việc kinh doanh để tập trung cho hoạt động từ thiện. Cả đời ông vốn là người hay dẫn đo, cho nên cũng chẳng phải giàu có lắm. Ông cùng một cô con gái độc nhất sống trong một ngôi nhà nhỏ ở cuối thành phố. Ông chăm lo nuôi dạy con trong lòng kính sợ Thượng đế và các lời răn của đạo giáo. Không chỉ những ngày cần nhịn ăn theo quy định của giáo lý đạo Hồi, mà hai cha con thỉnh thoảng vẫn tự nguyện thực hành trai giới để tự răn mình. Thời gian nhàn rỗi, họ đọc kinh Côran. Hai cha con hài lòng về số phận trời cho, không cảm thấy thiếu thốn thức gì bởi họ chẳng hề ham muốn điều gì.

Dù nàng Repxima - ấy là tên cô gái - cố tránh tiếp xúc với nhiều người và không mấy quan tâm những việc xảy ra trong xã hội, chẳng bao lâu cô vẫn bị người ta cố tình kéo ra khỏi cuộc sống đơn lẻ. Tiếng đồn về đức hạnh của cô gái lan truyền rộng rãi, khiến không ít người tìm đến gặp cha nàng ngỏ lời cầu hôn cô con gái. Giá người ta còn nhìn được dung nhan của nàng, chắc hẳn số người đến cầu thân sẽ còn đông đảo hơn nữa, bởi trời cho cô gái ấy một nhan sắc tuyệt vời ngang với đạo đức mẫu mực của nàng.

Ông Đukin nghĩ gia đình mình thanh bạch, vẫn ước mong con gái được làm bạn đời một thương gia giàu có. Tuy nhiên cô gái sớm tỏ ra chán ghét hôn nhân đến nỗi người cha ngại không muốn thôi thúc con nhiều, e ép buộc con nhiều quá trong chuyện gia thất biết đâu sẽ chẳng làm tổn hại đến tình cảm cha con. Về phần nàng Repxima, mỗi lần có đám nào đến dạm hỏi, nàng đều nói:

- Không đâu, thưa cha. Con chẳng muốn xa cha. Xin cha cho phép con được mãi mãi cùng cha chia sẻ cuộc đời thanh thản cha con ta đã tạo lập nên!

Vậy là hai cha con sống với nhau êm ấm trong nhiều năm. Nhưng rồi đến lúc người cha phải đi vào cõi vĩnh hằng, nàng Repxima bỗng chốc thấy mình cô

cút không nơi nương tựa, đưa hai tay và ngửa mặt lên trời than và cầu nguyện: “Xin Thượng đế hãy nghe lời con cầu khẩn, xin Đấng tối cao hãy luôn luôn che chở con, xin hãy giúp con lánh xa mọi điều có thể xúc phạm sự thơ ngây của một đứa con gái nhỏ.”

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM TÁM MƯƠI TÁM

Sau khi cử hành lễ tang của ông Đukin, bà con họ hàng ai cũng bảo cô Repxima, nếu muốn được yên ổn, phải tính chuyện lấy chồng chứ không thể sống một thân một mình. Đồng thời, bà con giới thiệu với nàng một thương gia lớn tên là Temim. Ai cũng khen chàng trai này là người khôn ngoan, trung hậu. Thoạt tiên, Repxima không vui khi thấy mọi người cùng bảo mình nên làm ngược với ý nguyện từ trước tới nay. Nhưng sau đó, suy nghĩ lại, và nhất là sau khi cầu nguyện, nàng nghĩ trời đất hẳn cũng thông cảm và khuyên nàng nên đi lấy chồng, cuối cùng chấp thuận. Hôn lễ được cử hành ít lâu sau đó.

Nàng nhìn thấy rõ ở ông chồng những đức tính vẫn được người ta ngợi khen, hơn nữa chàng lại sẵn lòng yêu nàng tha thiết. Sau khi cưới, chàng Temim ngày càng yêu quý vợ hơn. Chàng nhận thấy vợ mình không những xinh tươi còn hội đủ mọi đức hạnh quý báu. Vì vậy chàng tự cho mình là con người hạnh phúc nhất trần gian. Nhưng than ôi! Những ngày vui ấy đâu có được lâu bền. Tất cả mọi người trên trần thế chúng ta đều phải luôn luôn ghi nhớ trong lòng: khi ta đạt đến đỉnh cao của hạnh phúc, ấy là lúc niềm vui sắp bắt đầu lụi tàn.

Một năm sau ngày cưới, Temim có việc cần, không thể không làm một chuyến đi xa sang mãi tận vùng biển Ấn Độ. Chàng có một người em trai tên là Revendê, chàng muốn giao việc trông nom nhà cửa lại cho em. Liên cho gọi em trai đến và bảo:

- Em trai thân quý của anh, trong thời gian anh đi vắng, em hãy giúp anh chăm sóc chị Repxima và trông nom cơ ngơi này hộ anh. Anh chẳng cần nói nhiều hơn nữa, anh cứ suy bụng mình ra thì rõ, chắc chắn em sẽ hết lòng vì việc anh cậy nhờ. Lợi ích của anh đâu có khác gì lợi ích của em.

- Vâng, đúng vậy, thưa anh. Xin anh cứ yên tâm, - Revendê đáp - anh tin cậy em như thế là phải. Thật ra anh chẳng cần phải dặn dò. Tình anh em ruột thịt, làm sao em lại dám lơ là không chăm nom gia đình, tài sản của anh.

Tin vào lời chú em sẽ trông coi hộ mình mọi việc gia đình, chàng thương gia trẻ yên tâm đến bến cảng, đón một chuyến tàu buôn sắp đi sang thành phố Surat. Ông anh vừa đi khỏi, chú em đã đến tận nhà hứa hẹn với chị dâu, mình sẽ hết lòng trông nom, giúp đỡ. Bà chị đối xử với em trai chồng rất tử tế. Điều bất hạnh là Revendê đâm ra phải lòng ngay chị dâu. Lúc đầu y cố che giấu tình cảm, song dần dần không thể làm chủ được bản thân, liền tìm dịp tỏ tình. Bà chị dâu rất giận tư cách của ông em chồng song vẫn lấy lời nhẹ nhàng khuyên bảo, từ nay trở đi chú không nên nói năng như vậy. Nàng chỉ cho Revendê rõ, cứ xử sự như vậy sẽ làm xúc phạm anh Temim nhiều lắm, và những tình cảm tội lỗi của chú nhất định sẽ chẳng đi đến đâu.

Revendê thấy chị dâu nói năng nhẹ nhàng, tưởng vẫn còn có thể hy vọng, càng trở nên bạo gan hơn. Y tán tỉnh:

- Ôi, hỡi bà hoàng của tôi! Những lời chị vừa nói chẳng ích lợi mấy đối với tôi. Chị hãy lắng nghe tiếng lòng của tôi đây, chị hãy để yên cho tôi đỡ dần! Rồi tôi sẽ đeo vào người một chiếc thắt lưng y như tên nô lệ, tôi sẽ là nô lệ của chị cho đến ngày tôi nhắm mắt xuôi tay. Chúng ta hãy ăn ở với nhau đi! Việc đi lại giữa hai ta chỉ có riêng hai ta biết, chẳng lo thiên hạ dị nghị.

Nàng Repxima không sao nén được giận:

- Đồ khốn kiếp, - chị quát - mà chỉ lo giấu cho nhẹm tội ác của mày trước thiên hạ, mày chỉ lo mỗi một nỗi bà con xóm giềng biết sẽ làm cho mày mất uy tín. Nhưng sao mày không nghĩ mày xử sự như vậy là xúc phạm đến ông anh

traí của mình, xúc phạm đến cả trời đất; ông trời trên cao luôn nhìn thấy rõ tâm địa mày? Thôi, chớ có hòng, ta thà nghìn lần chịu chết, còn hơn đi vào con đường tội lỗi!

Giá một người khác không đến nỗi thô lỗ như Revendê, hẳn người ta đã suy nghĩ lại, và càng kính trọng hơn nàng Repxima. Nhưng anh chàng này thấy không cảm dỗ được liền tìm cách hãm hại bà chị dâu. Y rắp tâm hành động như sau: Một đêm, trong khi bà chị đang cầu nguyện, y cho một người đàn ông lên vào nhà Repxima, nấp tận trong phòng riêng của nàng. Ngay lúc ấy, chú em Revendê mang theo bốn người làm chứng y đã sắp đặt trước, phá cửa xông vào trước mặt bà chị dâu và la lối:

- Trời đất ơi, mù đàn bà khốn nạn này! Ta bắt quả tang mày đang ăn nằm với một người đàn ông! Vậy ra mày làm nhục anh trai tao đến vậy? Ta đã mang đủ mấy người làm chứng cùng đến kia, để cho mày không còn đường nào chối cãi. Đồ tráo trở, bề ngoài mày làm ra vẻ đức hạnh lắm, kỳ tình mày lại lén lút có những hành động bỉ ổi!

Anh chàng làm ầm ĩ cả lên, hàng xóm láng giềng tỉnh giấc, và vậy là vụ bê bối trở nên ồn ào, phố phường chẳng mấy ai không biết.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM TÁM MƯƠI CHÍN

Vậy là bằng thủ đoạn dê hèn ấy, Revendê vu vạ được cho bà chị dâu phạm tội ngoại tình. Không chỉ bằng lòng có thế, y cùng bốn người làm chứng cùng kéo đến gặp quan chánh án thành phố, trình báo mọi sự việc, xin quan lớn minh xét cho. Vị quan tòa ấy hỏi những người làm chứng, và căn cứ lời khai của họ, chúng khẩu đồng từ vậy là đủ, liền sai người đến nhà bắt nàng Repxima tống vào ngục, chờ đến sáng mai sẽ xem xét.

Lệnh của quan được thi hành. Ngày hôm sau, quan tuyên án chị này chịu hình phạt phải chôn sống bên cạnh đường cái quan. Hình phạt nghiêm khắc ấy được thực hiện ngay. Người ta lôi người đàn bà bị vu oan giá họa đến một nơi xa bên ngoài thành phố, cạnh đường cho mọi người qua lại đều nhìn thấy, đào một cái hố đặt nàng xuống đáy và vùi đất lên đến tận ngực, trước sự chứng kiến của nhiều người dân tò mò kéo đến xem. Xong, bỏ người đàn bà oan ức lại đấy và tất cả ra về.

Nhân dân thành phố ra xem cuộc xử tội ấy trở về, ý kiến bàn tán rất khác nhau. Một số người nói: “Đấy là một sự vu khống! Mà ai xét xử lại tội vàng như thế? Bà ấy trước đây vẫn được tiếng là người khôn ngoan, đạo đức cơ mà.” Những người khác lại bảo: “Chớ nên bao giờ tin vẻ bên ngoài của đàn bà! Mụ này chịu hình phạt như vậy là đúng.” Tóm lại, mỗi người bình luận tùy theo tính cách của mỗi người.

Vậy là nàng Repxima bị chôn sống ngay bên đường cái quan, theo cách như tôi vừa kể. Nửa đêm hôm ấy, tình cờ có một tên ăn trộm người A Rập cưỡi ngựa đi ngang qua. Nàng nhìn thấy tội kêu:

- Hỡi người qua đường, cho dù người là ai, xin hãy mở rộng lòng thương, đưa tay cứu vớt tôi! Tôi bị chôn sống vô cùng oan ức. Nhân danh Thượng đế xin người hãy đem lòng thương hại, tôi sắp chết tới nơi! Xin hãy nới tay làm phúc, rồi đây trời sẽ trả công cho người!

Người A Rập ấy, dù chỉ là một tên ăn trộm, vẫn có lòng trắc ẩn. Y tự bảo thầm:

- Ta phải cứu sống người đàn bà bất hạnh này. Lương tâm ta chất chồng cả ngàn tội lỗi, nghĩa cử này hẳn sẽ làm Thượng đế tính đến, và sẽ xá bớt tội cho ta.

Nghĩ vậy, y xuống ngựa, tiến đến moi đất kéo nàng Repxima ra khỏi cái hố, rồi lên ngựa trở lại, còn cho nàng ngồi ghé sau lưng. Nàng hỏi:

- Thưa ngài, ngài định đưa em đi đâu?

- Tôi sẽ đưa chị về ở tạm cái lều của tôi, cách đây chẳng mấy xa. Chị sẽ được an toàn ở đây. Bà vợ tôi là một người tốt bụng nhất trên đời, bà ấy sẽ đón tiếp chị tử tế.

Ngựa đi chẳng mấy chốc đã đến mấy túp lều vốn là nơi mấy người ăn trộm A Rập sống. Người cưỡi ngựa ghé vào một lều, gọi cửa. Một tên da đen ra mở ngay. Người ăn trộm dẫn nàng Repxima vào nhà, giới thiệu với vợ, nói rõ mình đã gặp người đàn bà này trong hoàn cảnh nào. Bà vợ người ăn trộm vốn là một phụ nữ bản chất tốt, vẫn trách ông chồng sao lại đi làm nghề ăn trộm, đón nàng Repxima khá tử tế. Bà bảo nàng kể lại cho nghe do đâu phải chịu hình phạt này. Nàng Repxima cố nén hơi thở dài, bình tĩnh thuật lại đầu đuôi, giọng nàng rầu rĩ tới mức mấy người nghe, nhất là vợ người ăn trộm, đều lấy làm cảm động. Bà rưng rưng nước mắt, thương hại bảo nàng:

- Người chị em xinh đẹp à, tôi rất thông cảm nỗi bất hạnh của chị. Chị có thể tin, tôi sẽ làm hết sức mình để giúp đỡ chị.

- Thưa bà chị phúc hậu, - nàng Repxima đáp - xin cảm tạ lòng nhân hậu của chị! Rõ ràng trời đất chưa muốn bỏ mặc thân em, cho nên mới run rủi cho em được gặp người tốt bụng như chị. Xin chị hãy cho phép em được nấu tại nhà! Xin chị chỉ cho em một góc xép nào đó, để em có thể ở đây suốt ngày cầu nguyện trời đất phù hộ gia đình ta!

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM CHÍN MƯƠI

Bà vợ người ăn trộm liền đưa nàng đến một căn phòng nhỏ, và bảo:
- Chị có thể ở đây và tha hồ cầu nguyện. Chẳng ai đến quấy rầy chị đâu.

Tìm được nơi ẩn náu này là một niềm an ủi rất lớn đối với nàng Repxima. Nàng không ngót lời tạ ơn trời đất. Nhưng than ôi! Bất hạnh của nàng đâu phải đến đây đã chấm dứt. Nàng còn phải gặp nhiều hoạn nạn tai ương khác nữa.

Tên da đen sống trong lều người ăn trộm A Rập ấy, vốn được giao nhiệm vụ chải lông cho mấy con ngựa, đánh đàn gia súc đi ăn rồi đuổi chúng trở về chuồng, một hôm tự dưng nảy ra ý muốn tư tình với nàng Repxima. Y tự bảo: “Người đàn bà này xinh đẹp quá chừng. Giá ta được ăn nằm với nàng, thì đời ta sướng hơn tiên!”

Tên y là Calit, vốn có thân hình dị dạng, mặt mũi khó coi, thế nhưng y vẫn nuôi hy vọng có thể trở thành một người tình may mắn. Và cũng bởi vì ngày nào cũng nhìn thấy người đàn bà đẹp trước mắt, y không chịu nổi, cứ trông chờ có cơ hội thuận tiện để tìm cách tỏ tình với nàng. Một hôm, người ăn trộm A Rập cùng với bà vợ đều đi vắng, không có nhà. Calit mò vào phòng riêng của Repxima và nói với nàng:

- Đã lâu lắm tôi mới rình được lúc này để đến gặp riêng em, để nói với em tôi chết mê chết mệt vì em. Nếu em không thương tình nhìn lại và cứu vớt, e tôi đến chết mất thôi!

- Tên khốn kiếp! - Nàng mắng. - Mà nghĩ ta có thể chú ý đến mày? Ngay cho mày là người đàn ông đẹp để xinh trai, khôi ngô tuấn tú nhất trên đời đi nữa, ta vẫn chẳng đoái hoài, hướng hồ bộ dạng xấu xa bản thủ như mày? Cút ngay ra khỏi phòng ta! Ta không thể nhìn mặt mày mà không kinh tởm. Từ nay trở đi, nếu mày cứ giở với ta cái giọng ấy, ta sẽ báo cho ông chủ mày biết, ông ấy sẽ sửa cho mày một trận!

Người đàn bà thốt ra những lời trên với giọng cương quyết, khiến anh chàng hiểu ngay, chớ hòng chinh phục cái món xinh đẹp dường này. Anh chàng này vốn người độc ác không kém Revendê. Y định bụng báo thù người đàn bà hắt hủi mình, nhưng báo thù theo cách tàn bạo của y.

Người ăn trộm A Rập ấy có một đứa con đang tuổi năm nôi. Cháu là nguồn vui to lớn nhất của hai vợ chồng. Một đêm, tên da đen chặt đầu cháu bé, rồi mang lưỡi dao đâm máu trẻ con ấy lên vào phòng, nhét xuống dưới giường nằm của Repxima lúc ấy đang ngủ say. Đã thế, y còn cố tình làm vương vãi các giọt máu của cháu bé từ cái nôi của cháu đến căn buồng người đàn bà vô tội. Rồi để cho mọi người đều nghi ngờ chính nàng đã làm hại đứa bé, y còn tìm cách vấy máu lên chiếc áo nàng đang mặc trên mình.

Sáng hôm sau, vợ chồng người A Rập nhìn thấy con trong thảm cảnh ấy, thét lên những tiếng khủng khiếp. Hai người tự xé rách quần áo, lấy tro bản bôi lên đầu và gào khóc mãi không thôi. Tên da đen nghe tiếng vội chạy đến, hỏi nguyên nhân vì đâu, làm như thể y không mảy may hay biết. Hai vợ chồng chỉ cho y thấy cái nôi đâm máu và chú bé đã qua đời. Tên nô lệ giả vờ làm như đau đớn cùng cực. Y cũng tự xé rách áo quần, y cũng kêu la thảm thiết, y luôn miệng gào to:

- Ôi, tai họa ghê gớm! Ôi, phản trắc kinh hồn! Làm sao biết được kẻ nào gây nên tội ác nhỉ? Giá lúc này đây, tôi nắm được cổ tên sát nhân ấy, tôi xé xác nó ra! Nhưng, - y nói thêm - hình như cũng có cách phát hiện ra hung thủ. Chúng ta chỉ lần theo dấu các vết máu này.

Chủ và tớ cùng lần theo vết máu, vào tới phòng riêng của nàng Repxima. Tên da đen lôi từ dưới giường ra con dao đưa ông chủ xem, lại còn chỉ cho ông nhìn những vết máu loang trên áo nàng Repxima. Rồi y lớn tiếng:

- Ôi, thưa ông chủ! Ông xem, con mụ khốn nạn này bày tỏ lòng biết ơn đối với ông như thế này đây!

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM CHÍN MƯƠI MỐT

Người A Rập kinh ngạc không thể nào tả xiết, khi nhận ra có đủ chứng cứ để ngờ nàng Repxima dám phạm một tội ác tày trời đến vậy. Ông thốt lên:

- A, người đàn bà khốn nạn! Chị bày tỏ lòng biết ơn người ta cho chị ẩn náu trong nhà bằng cách ấy ư? Làm sao chị nỡ làm đổ máu con trai ta? Đứa bé vô tội này đã làm gì mà, đến nỗi mày giết hại nó khi nó còn đang nằm trong nôi? Thật đồ bất nhân độc ác! Ta làm ơn cho mày để rồi được mày trả ơn thế này ư?

Nói chưa hết lời, ông lại tuôn nước mắt như mưa, tuyệt vọng vô cùng. Tên Calit liền nói:

- Thưa ông chủ quý mến, sao ngài lại dùng những lời lẽ nhẹ nhàng như vậy với mẹ đàn bà khốn kiếp kia? Sao ngài chỉ bằng lòng trách mắng mẹ thôi? Ngài phải cầm lấy con dao găm đã làm đổ máu con trai ngài, đâm đúng trái tim con mẹ. Nếu ngài ngần ngại không muốn tự tay trả thù, xin để việc ấy cho tôi. Cho phép tôi được trừng trị con mẹ tay đã vấy máu trẻ em này!

Nói xong, tên da đen cầm cây dao găm, định xông tới đâm chết nàng Repxima. Nàng quá ngỡ ngàng, không hiểu tại sao người ta lại bảo nàng phạm một tội ác khủng khiếp đến thế, cứ ngăn người, miệng câm như thóc, không thốt nên lời.

Người đàn bà không còn đủ sức mở miệng thanh minh, tên nô lệ sắp đâm lưỡi dao vào ngực nàng, thì người A Rập giữ tay y lại.

- Ngài làm sao vậy? - Tên Calit nói với ông. - Sao ngài ngăn không cho tôi giết một mẹ đàn bà không biết thế nào là cái ơn được người khác cứu mang cho trong cơn hoạn nạn? Xin ngài chớ ngăn cản tôi, xin hãy để tôi làm cho mặt đất bớt đi một con quỷ dữ! Nếu ta không giết chết nó ngay, để nó được sống, rồi nó sẽ gây nên những tội ác khác.

Y vừa nói vừa giương cao lưỡi dao lần thứ hai, định đâm một nhát thật mạnh giết chết luôn nàng Repxima, thì lần thứ hai, lại bị người A Rập ngăn lại.

Mặc dù đang cơn tuyệt vọng, mặc dù có đủ dấu hiệu để có thể nghi người đàn bà này, ông vẫn khó tin nàng là thủ phạm. Ông muốn nghe nàng nói thế nào trước sự việc này. Ông hỏi tại sao nàng nỡ giết chết cháu bé. Nàng đáp mình hoàn toàn không hay biết gì hết về chuyện này. Nói xong, nàng khóc thảm thiết, đến nỗi người ăn trộm cúi lòng. Tên da đen nhìn thấy thái độ ấy của ông, mặc dù đã hai lần bị ông ngăn lại, y vẫn lăm lăm muốn đâm chết nàng. Người A Rập khó chịu trước thái độ quá lạnh băng của y, liền lệnh cho y đi nơi khác. Ông nói:

- Đi đi, Calit! Sao chú hăng hái quá đáng vậy? Ta không muốn giết chết người đàn bà này. Ta vẫn tin chị vô tội, dù có những chứng cứ để nghi ngờ.

Vợ người ăn trộm, cho dù vô cùng đau đớn trước cái chết của đứa con trai, vẫn không thể nào tin nàng Repxima có thể gây nên tội ác ấy. Chị nói với chồng:

- Tốt hơn là chúng ta đuổi người đàn bà này ra khỏi nhà, đừng làm gì chị ấy! Không nên giết chết người ta khi mình chưa thật chắc đây là thủ phạm.

Người A Rập đồng tình, và nói với nàng Repxima:

- Cho dù chị vô tội hay chị sát nhân, chúng ta cũng chẳng thể cho phép chị ở trong nhà này nữa. Mỗi lần vợ ta và ta nhìn thấy chị, sẽ lại nhớ đến cháu bé, làm sao chịu đựng nổi? Chị ra khỏi nhà ta ngay. Chị muốn đi đâu tìm nơi ẩn náu tùy ý. Chị hẳn hài lòng về thái độ tự kiềm chế của ta. Đã không giết chết chị, ta sẽ còn cho chị một số tiền nhỏ để tạm sống qua ngày.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM CHÍN MƯƠI HAI

Nàng Repxima ngợi ca sự công bằng của người ăn trộm. Nàng nói trời đất quá công minh cho nên mới khiến cho ông không nghi nàng là thủ phạm. Tiếp đó, Repxima cảm tạ hai ông bà đã cứu mang cho những

ngày vừa qua. Nhưng khi người ăn trộm đưa cho một cái túi đựng một trăm đồng *xơcanh*, nàng không nhận mà nói:

- Xin ngài hãy giữ lấy số tiền của ngài! Tôi đã phó thác thân mình cho Định mệnh. Định mệnh sẽ quyết định cuộc đời tôi.

- Không, - người ăn trộm đáp - ta muốn chị phải cầm số tiền này. Rồi không phải vô ích cho chị đâu.

Nàng đành nhận số tiền, và sau khi xin vợ người ăn trộm chớ giận mình, nàng bước ra khỏi túp lều hai vợ chồng người A Rập.

Suốt ngày hôm ấy, nàng bước đi không nghỉ. Chập tối, đến trước cổng một thành phố không mấy xa bờ biển. Nàng gõ cửa một ngôi nhà nhỏ bên đường. Một bà cụ già ra mở cửa, hỏi nàng muốn gì.

- Thưa mẹ, - nàng Repxima nói với bà - con là một người xứ khác, con vừa đặt chân đến thành phố này, không quen biết ai ở đây. Con xin mẹ mở lòng nhân hậu cho con được nghỉ nhờ nhà mẹ tối nay.

Bà cụ già đồng ý, đưa nàng đến một căn phòng nhỏ. Nàng Repxima lấy trong túi ra một đồng *xơcanh*, đặt vào tay bà chủ nhà và nói:

- Mẹ ơi, mẹ hãy cầm lấy, con nhờ mẹ chịu khó đi kiếm thức gì về hai mẹ con ta cùng ăn tối!

Bà cụ già đi ra, lát sau quay trở lại mang theo một ít quả chà là cùng bánh khô và nước ngọt. Hai mẹ con cùng ăn tối với nhau. Ăn xong, nàng Repxima kể những chuyện xảy ra trong đời mình cho bà cụ nghe, bà cảm động lắm. Sau đó hai người đi nghỉ.

Ngày hôm sau, người vợ của thương gia Temim ngỏ ý muốn được đi tắm. Bà cụ dẫn nàng đến nhà tắm. Trên đường đi, gặp một người đàn ông hai tay bị trói quặt đằng sau, có sợi dây tròng sẵn ở cổ. Một tay đao phủ dẫn người đàn ông ấy ra pháp trường, đằng sau có nhiều dân chúng chạy theo xem. Nàng Repxima

hỏi người đàn ông này phạm tội ác gì. Có người cho biết người đàn ông ấy mắc một món nợ không trả được. Theo tục lệ của thành phố này, người nào vay nợ mà không trả được nợ, đều phải bị treo cổ. Nàng Repxima hỏi:

- Ông này nợ bao nhiêu?

- Ông ta nợ sáu mươi *xơcanh*. - Một người dân đáp. - Nếu bà chịu trả hộ món nợ ấy, bà sẽ cứu ông ta khỏi chết.

- Rất sẵn lòng, - nàng Repxima vừa nói vừa rút túi tiền ra - tôi trả nợ cho ai bây giờ?

Người ta vội báo cho quan chánh án đang đi theo tội nhân ra pháp trường biết, có một bà nhận trả món nợ giúp người mắc nợ. Quan án cho mời người chủ nợ đến. Nàng Repxima đếm, trao đủ sáu mươi đồng *xơcanh*. Người mắc nợ được trả tự do ngay tức khắc. Tất cả dân chúng có mặt, ai cũng ngợi ca tấm lòng hào hiệp của người phụ nữ, ai cũng muốn biết rõ nàng là ai. Thành ra, đáng lẽ đến nhà tắm công cộng như dự định, nàng đành cáo biệt vội bà cụ chủ nhà, hấp tấp ra khỏi thành phố, tránh sự hiếu kỳ của dân chúng.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM CHÍN MƯƠI BA

Trong thời gian ấy, người đàn ông vừa thoát chết đi tìm người đã làm ơn cho mình để cảm tạ. Người ta mách cho biết, người phụ nữ đã đi ra khỏi thành phố, người ấy liền hỏi nàng đi đường nào và cố đuổi theo cho kịp.

Đến bờ một cái giếng nước ngọt thì người đàn ông đuổi kịp nàng Repxima. Nàng đang dừng chân ngồi nghỉ một lát ở đấy. Anh cúi chào hết sức kính cẩn, và xin tự nguyện làm nô lệ cho nàng để bày tỏ lòng biết ơn. Nàng nói:

- Không, tôi không muốn ông phải trả giá đắt đến thế việc tôi làm giúp ông. Chẳng phải đây là ân huệ gì to tát lắm như ông nghĩ đâu. Không phải do thương yêu ông nên tôi cứu sống ông, ấy là vì tôi nghĩ đến lòng trắc ẩn của Đấng tối cao.

Trong khi nàng nói, người đàn ông chăm chú nhìn. Thấy nàng xinh đẹp quá chừng, anh ta bỗng đem lòng yêu quý. Anh tỏ tình với nàng ngay tức khắc. Nghĩ chẳng có lúc nào tốt hơn lúc này để giải bày lòng mình cho nàng thấy, anh ta quỳ xuống trước nàng Repxima và tuôn ra những lời đắm thắm vô cùng cuồng nhiệt. Nhưng người vợ chung thủy của thương gia Temim đã không thích thú thấy một người đàn ông cầu xin mình chút tình, lại dửng dưng nổi giận. Nàng đối xử với người đàn ông này nghiêm khắc không kém với tên da đen kia.

- Tên khốn nạn, - nàng mắng - mày đã biết giá không có ta, lúc này mày không còn sống trên đời này nữa, thân mày đã móc lên giá treo cổ rồi, thế mà mày còn hòng làm xúc phạm danh dự của ta. Mày còn dám láo xược tuôn ra những lời xằng bậy.

- Thưa phu nhân xinh đẹp, - người đàn ông ấy nói - tôi nghĩ chẳng có gì xúc phạm đến danh dự bà, khi tôi giải bày tấm lòng yêu thương nồng cháy của tôi do thoát nhìn thấy bà mà có. Có gì xúc phạm lắm đâu, khi tôi chỉ nói về đẹp của bà làm cho tôi đắm say?

- Im mồm ngay, đồ vô lại! - Nàng Repxima quát. - Chớ nghĩ ta để lọt vào tai những lời mè� mỡ của mày. Mày đừng hòng che giấu động cơ xấu xa sau những lời đường mật, ta đã nhìn thấu rõ tâm can mày. Hãy cút đi ngay, chớ để ta phải hối tiếc tại sao đã làm phúc cho mày!

Thái độ của người thiếu phụ khiến người đàn ông hiểu, không có gì để hy vọng nữa ở nàng. Y đứng lên, không nói gì thêm, và lặng lẽ đi về phía bờ biển. Thấy một chiếc tàu vừa neo tạm ở đấy cho đoàn thủy thủ ghé lên bộ giải lao. Đây là những nhà buôn thành phố Basra, sắp xuống tàu khởi hành làm một

chuyến đi xa, về đảo Xêrendíp. Anh chàng tiến đến gần, nói với người thuyền trưởng:

- Tôi có một con nô lệ cực kỳ xinh đẹp, tôi muốn bán nó đi vì nó không chịu để cho tôi yêu. Ông muốn mua, tôi bán rẻ cho. Nó đang ngồi nghỉ bên bờ cái giếng kia, cách đây có mấy bước chân. Tôi bán rẻ cho ngài, tôi chỉ đòi lấy ba trăm đồng *xocanh* thôi.

- Ta nhận mua theo giá ấy, - thuyền trưởng đáp - miễn là nó còn trẻ và đẹp đúng như lời anh nói.

Thỏa thuận giá cả với nhau xong, người đàn ông kia đưa viên thuyền trưởng đến bên cái giếng. Nàng Repxima sau khi hành lễ, đang quỳ đọc kinh. Viên thuyền trưởng vừa nhìn thấy mặt nàng, đã rút ra luôn ba trăm đồng *xocanh* đặt vào tay người đàn ông. Anh này dứt túi, quay gót trở lại, đi về phía thành phố.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM CHÍN MƯƠI TƯ

Người vừa bỏ tiền ra mua tiến đến gần nàng Repxima và nói với nàng:

- Hỡi người thiếu phụ nhan sắc tuyệt vời kia! Ta rất hài lòng về việc ta vừa làm. Mất ta từng trông thấy không biết bao nhiêu nữ nô lệ xinh đẹp, trong đời ta để đã mua bán tới một nghìn đứa, nhưng thú thật, ta chưa nhìn thấy ai có sắc đẹp hơn cô. Mất cô long lanh hơn ánh sáng mặt trời, thân hình cô vô cùng hấp dẫn.

Câu nói ấy làm nàng Repxima rất đỗi ngạc nhiên. Nàng càng kinh ngạc hơn khi người đàn ông ấy chìa tay cho nàng cầm và nói tiếp:

- Thôi em ơi, hãy đi cùng ta, ta sẽ cho em sống với ta trong căn buồng đẹp nhất phía đầu lái của con tàu. Tàu ta sẽ ra khơi ngay trong chốc lát. Chúng ta

hãy cùng nhau làm một chuyến đi xa, sang đảo Xêrendíp. Chẳng nào trở về thành phố Basra, em sẽ là chủ nhân ngôi nhà của ta và tất cả tài sản của ta. Bởi ta quyết định sẽ không bán lại em cho bất kỳ ai khác. Nếu ta mua lại em từ tay chàng trẻ tuổi ấy, mà em không muốn yêu, là để cho em trở thành người đàn bà hạnh phúc nhất trên đời. Ta sẽ yêu em, ta sẽ chiều em mà không bất cứ người tình nào có thể làm được thế đối với người yêu.

Nàng Repxima sốt ruột không muốn nghe hết những lời chối tai. Nàng bực bội ngắt lời viên thuyền trưởng:

- Ông nói gì lạ vậy? Tôi chưa bao giờ là người nô lệ. Tôi là một người tự do, chẳng ai có quyền mua bán tôi cả.

Vừa nói nàng vừa thẳng cánh hất bàn tay người đàn ông chìa ra.

Viên thuyền trưởng này vốn là một người thô bạo và tàn nhẫn. Y rất bực mình khi nàng đáp lại theo cách ấy những lời ngọt ngào của y. Y trở mặt ngay tức khắc, và nói với nàng Repxima với một giọng khác xa lúc nãy:

- Con bé này quá quái nhỉ! Mày dám nói với ông chủ của mày giọng lưởi ấy hay sao? Tao đã bỏ tiền ra mua mày, tao là chủ nhân của mày. Mày hài lòng hay mày phản đối, tao cũng mang mày đi khỏi nơi đây.

Nói xong, y đưa hai tay chộp lấy nàng, rồi mặc cho nàng giãy giụa kháng cự, y vẫn cắp nàng đi y như con chó sói cắp một con cừu non đi lạc bầy. Mặc cho người đàn bà gào la giằng xé, y bế bổng nàng xuống tàu, và trong chốc lát chiếc tàu giương buồm ra khơi.

Viên thuyền trưởng để yên cho nàng Repxima được mấy ngày. Rồi thấy cho dù y cố gắng chiều chuộng đến bao nhiêu, nàng vẫn cứ khăng khăng không lay chuyển, y bắt đầu sốt ruột. Y lệnh cho nàng phải chiều ý mình. Thuyền trưởng biết dụ ngọt không xong, chỉ còn cách giở trò hung bạo. Một hôm, hai người đang giăng co, người đàn ông cố tình cưỡng ép, người đàn bà ra sức kháng cự; đột nhiên trời đang yên biển đang lặng bỗng nổi lên một cơn bão tố dữ dội bất

thường. Gió mạnh đến mức quạt gãy hết cột buồm, giật đứt mọi dây dợ, thổi tung các cánh buồm. Các thủy thủ không chống chọi nổi, đành bó tay bất lực, để mặc cho con tàu dạt dờ trước sóng dữ. Cuối cùng, viên hoa tiêu cũng rời bỏ vị trí luôn. Y hô to cho mọi người cùng rõ:

- Hỡi các hành khách trên tàu! Những ai trong đời từng gây nên tội lỗi, hãy mau mau cầu nguyện xin trời đất xá bớt tội cho trước khi về thế giới bên kia! Hãy nhanh nhanh lên, không chậm trễ! Tất cả chúng ta sắp bỏ mạng tới nơi rồi.

Quả nhiên, bão táp mỗi lâu mỗi mạnh thêm, con tàu không chịu nổi gió to sóng cả, chìm luôn xuống đáy biển sâu.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM CHÍN MƯƠI LĂM

Tất cả mọi hành khách cũng như đoàn thủy thủ trên tàu đều mất mạng, trừ có hai người: nàng Repxima và viên thuyền trưởng. Họ bám được vào hai tấm ván, và được sóng đánh dạt vào bờ ở hai nơi cách xa nhau.

Vợ chàng thương gia Temim dạt vào bờ một hòn đảo khá đông dân cư, đặt dưới quyền cai trị của một nữ hoàng. Lúc xảy ra bão tố, tình cờ trên bờ đảo có đông người tụ tập. Nhìn thấy cảnh tượng, mặc dù sóng gió rất dữ, nàng Repxima vẫn ôm tấm ván nổi, nhẹ nhàng đáp vào bờ yên ổn như được ai dắt, mọi người chứng kiến đều cực kỳ ngạc nhiên, coi đây là một chuyện thần kỳ. Người ta vội xúm đến vây quanh nàng, thi nhau hỏi han. Nàng Repxima đành thực tình kể những chuyện không may của mình, và xin mọi người vui lòng cho nàng một nơi trú ngụ trên đảo, để nàng có thể sống bình yên những ngày còn lại. Những người dân đảo thấy nàng xinh đẹp quá chừng, nói năng rất mực thông minh và tỏ ra vô cùng đức hạnh, liền cho nàng một nơi tạm trú. Nàng Repxima sống ở đấy mấy năm, hằng ngày chăm lo đọc kinh cầu nguyện.

Dân đảo hết sức kính phục cuộc sống khắc khổ của nàng. Mọi người một mực đồn đại về người phụ nữ từ xứ khác trôi dạt vào đây và về đức hạnh của nàng. Chẳng bao lâu, nàng được họ tin cậy coi như một bậc truyền giáo. Những ai sắp có một chuyến đi xa hoặc định bắt tay làm công việc hệ trọng nào đó, đều không quên đến xin trước ý kiến nàng, và sau đấy đạt được kết quả tốt như mong muốn. Tóm lại, nàng được tất cả mọi người dân trên đảo kính mến, coi chẳng khác một bà thánh. Nữ hoàng ngự trị đảo ấy cũng rất thân thiết và quý mến nàng Repxima. Nữ hoàng tin, nếu giao đất nước này cho người này cai quản, thì dân tình rồi sẽ được nhờ hơn, vì vậy bà tuyên bố nàng là người thừa kế của mình. Tất cả mọi người dân trên đảo đều hoan nghênh, cho đấy là một quyết định sáng suốt.

Bà nữ hoàng ấy rất cao tuổi, chẳng bao lâu sau qua đời. Thoạt đầu nàng Repxima cố tạ từ, nhất quyết xin không nhận làm người đứng đầu đảo quốc. Song dân chúng ai ai cũng ép, và đúng là mọi người có lý. Nàng Repxima mang lại cuộc sống hạnh phúc cho mọi người dân, đến nỗi người ta trở lại ca ngợi cơn bão đã làm đắm tàu, nhờ có cơn bão ấy, dân chúng mới có được con người này làm bà vua.

Sau khi lên ngôi, nàng Repxima tập trung hết trí lực vào việc nước. Nàng chọn những người thanh liêm và nhìn xa trông rộng phong làm đại thần. Đặc biệt nàng rất chú ý luôn mang lại công bằng cho tất cả mọi người dân. Lúc nào rồi rỗi việc công, nàng lại đọc kinh cầu nguyện. Nàng chăm lo thực hiện phép nhịn ăn đúng như giáo luật định. Càng được mọi người trọng vọng, nàng càng tỏ ra khiêm nhường kính sợ Đấng tối cao. Người nào trên đảo đau ốm đều chạy đến với nàng, nhờ nàng cầu nguyện giúp cho dễ mau qua cơn bệnh hoạn.

Thấy nữ hoàng của mình làm nên lắm chuyện diệu kỳ, dân chúng trên đảo đều theo nhau bỏ tục thờ Thần Lửa, và lần lượt quy theo đạo Hồi. Nữ hoàng Repxima liền cho thiết lập các luật thánh⁽¹⁾, xây dựng nhiều thánh đường trên nền những đền thờ ma giáo nay trở nên tàn phế.

Nữ hoàng cũng cho xây dựng nhiều nhà thương làm phúc dành cho những người nghèo khó, tạo lập các quán lưu trú để khách nước ngoài sau này đến đảo có nơi ghé chân. Nàng dùng những số tiền lớn chăm lo trang bị và vận hành các thiết chế công cộng ấy. Các nhà thương làm phúc trên đảo dần dần nổi tiếng, tới mức ngày càng có nhiều bệnh nhân từ đủ các nước trên thế giới kéo đến xin chữa. Họ còn nghe đồn nữ hoàng có nhiều phép lạ có thể giúp chữa lành mọi căn bệnh hiểm nghèo, thành ra càng lũ lượt đổ về đây, người đau ốm nào cũng muốn nhờ cậy nàng giúp cho, để qua khỏi ốm đau tật nguyên.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM CHÍN MƯƠI SÁU

Một hôm, quân hầu vào tâu với nàng Repxima, có sáu người nước ngoài vừa mới đến, xin được gặp nữ hoàng. Trong số sáu người ấy, có một người mù mắt, một người liệt nửa thân, người thứ ba phù thũng. Nàng truyền cho họ đến gặp mình ngay lập tức. Khi tiếp khách, nữ hoàng thường ngự trên một cái ngai lộng lẫy, bên tả có năm, sáu mươi nữ binh ăn mặc sang trọng, bên phải có tất cả các vị đại thần trong triều.

Nữ hoàng ngồi trên ngai cũng như tất cả các nữ binh và người hầu gái đều đeo mạng dày che mặt. Hai vị đại thần dẫn sáu người khách nước ngoài đến yết kiến. Tất cả phủ phục, úp mặt sát đất hồi lâu, chờ đến khi nữ hoàng truyền cho phép đứng lên. Nàng cất lời hỏi họ từ đâu đến, họ có gì cần đến nàng. Một người đứng ra thay mặt tất cả tâu như sau:

- Cầu chúc nữ hoàng vạn thọ vô cương! Tâu nữ hoàng, chúng tôi là những người dân vùng biển khốn khó, chúng tôi đến đây cậy nhờ nữ hoàng, xin bà hãy lấy lòng thành và phép thánh cầu xin Đấng tối cao tha tội cho chúng tôi!

- Ông hãy nói rõ ràng hơn nữa, - nữ hoàng đáp sau khi chăm chú nhìn kỹ từng người - ta chẳng có cách chi hữu hiệu giúp đỡ các người, trừ phi các người

thành khẩn thuật lại công khai những việc mình đã làm, không được bỏ qua một chi tiết nào.

Một trong sáu người nước ngoài liền thưa:

- Tàu nữ hoàng, tôi vốn là một thương gia thành phố Basra. Trước đây tôi kết hôn cùng một cô gái tài sắc và đạo đức vô song. Nàng cực kỳ xinh đẹp, dịu hiền, hòa nhã và mộ đạo. Một hôm, có việc phải đi xa, tôi để nàng lại nhà, cho nàng tự do làm chủ cuộc đời. Tôi chỉ ngỏ lời cậy chú em tôi, là người mù đang đứng trước mặt nữ hoàng đây, hãy trông nom mọi công việc gia đình giúp tôi! Khi tôi trở về, chú em cho hay vợ tôi phạm lỗi, đánh mất tiết hạnh, đã bị xử hình phạt phải chôn sống. Sau sự việc không may ấy, chú ấy vì thương tôi, khóc lóc quá nhiều đi đến mù cả hai mắt. Muôn tàu nữ hoàng, đây là tất cả câu chuyện của tôi. Tôi khúm núm van xin nữ hoàng hãy giúp cho em tôi được sáng mắt trở lại! Chính vì mục đích ấy, hôm nay tôi đến đây quỳ lạy trước nữ hoàng. Tôi có đưa theo chú em của tôi cùng đến.

Nàng Repxima nhận ra ngay đây là thương gia Temim. Ông ta thì không thể nhận ra người vợ của mình. Ông đứng im chờ xem nữ hoàng phán bảo ra sao. Nhưng lúc ấy nàng quá kinh ngạc được gặp lại chồng, nghẹn ngào không thốt nên lời. Lát sau, cố lấy lại bình tĩnh, nàng hỏi:

- Có đúng là người đàn bà bị chôn sống ấy đã phản bội ông? Ông có tin như vậy không?

- Tôi không thể nào tin, - chàng Temim đáp - nhất là khi nghĩ đến đức hạnh của nhà tôi ngày trước. Nhưng than ôi! Tôi tin lời em trai tôi lắm, cho nên khó có thể nghi ngờ nàng vô tội.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM CHÍN MƯƠI BẢY

T hường gia thành Basra thừa đến đây, nữ hoàng ngắt lời:

- Thế đủ rồi. Ta biết rõ hơn ông, người vợ của ông chịu hình phạt đúng hay sai. Sáng mai ta sẽ nói cho nghe. Rồi sẽ xem em trai ông có được sáng mắt trở lại hay không.

Một người khác trong đoàn của ông Temim bước ra thưa:

- Tôi có một tên nô lệ da đen, tôi mua và nuôi dạy nó từ khi nó còn nhỏ tuổi. Mấy năm lại đây tự nhiên nó bị bại liệt, bán thân bất toại. Không thuốc thầy nào chữa khỏi được. Tôi đưa nó đến đây kính nhờ nữ hoàng cầu nguyện, giúp xin Thượng đế đoái thương chữa lành cho nó!

Nghe tâu, nữ hoàng nhận ra ông vừa nói chính là người ăn trộm A Rập năm nao, và người bị bại liệt nửa người kia không ai khác tên da đen giúp việc từng hòng làm hại phẩm giá nàng, liền bảo:

- Thế là đủ. Ta biết rõ việc này. Sáng sớm mai sẽ quyết định.

Nàng quay sang hỏi tiếp người bị bệnh phù thũng:

- Còn anh, tại sao anh bị trọng bệnh?

- Tàu nữ hoàng, - người phù thũng đáp - tôi không rõ nguyên nhân tại đâu. Tôi nghĩ có lẽ tại một lần, cách đây mấy năm, tôi định dùng bạo lực ép duyên một cô nô lệ tôi mua được của một chàng trai mang đến bán cho bên bờ biển.

Nữ hoàng đưa mắt nhìn kỹ, và nhận ra đấy chính là viên thuyền trưởng đã mua nàng với giá ba trăm đồng *xơcanh*. Nhưng cũng như hai lần trước, nàng giả vờ chưa biết đấy là ai, cứ để yên cho y nói tiếp:

- Vì vậy, tôi coi căn bệnh của tôi là do bị trời phạt.

- Còn tôi, - người nước ngoài thứ ba kêu lên - thỉnh thoảng tôi lên những cơn điên rất đau đớn. Tôi nghĩ đấy là một hình phạt trời bắt tôi phải chịu, xứng

đáng với tội lỗi của mình. Tôi chính là người đã bán cô nô lệ cho ông này mang xuống tàu. Bởi vậy tội của tôi còn to hơn tội của ông ta. Người bị bán ấy là một phụ nữ tự do từng cứu mạng sống cho tôi. Thế mà để tỏ lòng biết ơn, tôi lại đang tâm mang bán cho ông kia, bắt người ta phải chịu thân phận làm một nữ nô lệ.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM CHÍN MƯƠI TÁM

Nghe nói vậy, nàng Repxima nhận ra ngay, đây chính là chàng trai đã được nàng cho sáu mươi đồng *xơcanh* dùng trả nợ, nhờ vậy y thoát khỏi hình phạt bị treo cổ. Nàng liền phán với tất cả sáu người nước ngoài như sau:

- Ta sẵn sàng cầu nguyện Thượng đế giúp các người. Ta sẽ cố gắng hết sức mình, những mong may ra có thể giúp các người đỡ đau khổ được phần nào. Bây giờ, tất cả mọi người hãy trở về nơi nghỉ, và đúng giờ này sáng mai, hãy trở lại đây! Người mù lòa và người bại liệt có thể khỏi bệnh được rồi, sau khi đã thành khẩn thú nhận những tội ác họ phạm. Ta biết rõ tất cả mọi chuyện của họ. Nhưng ta đòi hỏi họ phải thực sự thành khẩn, trong khi thuật chuyện không được thêm bớt bất kỳ một chi tiết nào; nếu làm sai họ sẽ phải hối hận. Ta sẽ không giúp đỡ họ, ngược lại còn trừng phạt thật nặng nề. Đối với những người khác, ta hứa ngay từ bây giờ ta sẽ cầu nguyện cho, bởi họ đã thú nhận đúng sự thật.

Sáu người nước ngoài cùng nhau trở về nhà trọ. Trong số ấy, bốn người đã khá hài lòng. Chỉ có chú em trai của chàng Temim và tên nô lệ da đen là vẫn âu sầu. Hai người này muốn thà suốt đời chịu tật nguyên khổ sở, còn hơn phải thú nhận công khai sự phản trắc và tính nết điên khùng của mình. Họ muốn che giấu nỗi nhục trước con mắt những người bị họ xúc phạm.

Đêm hôm ấy, hai người này không một ai chợp được mắt.

Tuy nhiên, sáng sớm hôm sau, không thể không đi theo những người khác đến châu nữ hoàng. Họ đến hoàng cung, cùng bước tới trước ngai vàng. Bà nữ hoàng vẫn ngự uy nghi trên ngai y như ngày hôm qua. Vừa nhìn thấy họ, nữ hoàng hỏi:

- Thế nào, người mù lòa và người bại liệt, hai anh đã sẵn sàng thú nhận hết hay chưa? Khốn cho những kẻ nào không thành khẩn nói đúng sự thật.

Tên da đen bước ra, vừa xấu hổ vừa kinh hoàng. Y biết đối trá lúc này chẳng ích chi, thà thú nhận tất cả những việc y đã làm ở nhà ông chủ A Rập hòng hãm hại nàng Repxima. Y thú nhận, vì quá đam mê người đẹp ấy, vì bị khước từ và khinh rẻ, y rắp ranh làm hại người đàn bà, cho nên mới đang tâm giết cháu bé con trai độc nhất của ông chủ người A Rập của mình.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM CHÍN MƯƠI CHÍN

Kể hết mọi chuyện, tên da đen nói:

- Xin thưa, đây là tội ác của tôi. Lạy trời chứng giám cho, tôi thật lòng hối hận!

- A, tên phản trắc! - Người A Rập nổi giận mắng. - Vậy ra mày đã giết đứa con trai độc nhất của ta? Muôn tâu nữ hoàng, - ông tâu với nàng Repxima - xin bà cho phép tôi chặt đầu nó ngay lúc này! Một tên khốn kiếp từng phạm một tội ác kinh khủng như nó vừa thú nhận, không đáng được sống!

- Không, - nữ hoàng đáp - ta không muốn ông giết chết nó.

- Tôi hiểu, tâu lệnh bà. - Người A Rập nói. - Bà không cho phép tôi giết nó là đúng lắm. Tốt hơn, để cho tên khốn nạn ấy chịu bại liệt, rồi thế nào nó cũng

sẽ phải chết nay mai.

- Ông nhầm rồi, - nàng Repxima nói - không phải ta muốn để cho nó sống để nó chịu đau khổ. Bởi nó đã biết hối hận, chúng ta phải cầu xin Thượng đế cho nó được sống.

Nói xong, nàng bước xuống ngai quỳ lạy. Ngay lập tức, cơ thể tên da đen cử động được trở lại như bình thường.

Tất cả những người chứng kiến chuyện diệu kỳ ấy đều hết lời ngợi ca Thượng đế và ngợi ca nữ hoàng. Nàng lại lần lượt cầu nguyện cho người phù thủy và người mắc chứng điên, hai người này cũng khỏi bệnh ngay chốc lát. Thấy vậy, chàng Temim càng vững tin em trai mình sẽ được sáng mắt trở lại, liền bảo:

- Nay em Revendê ơi, giờ đến lượt em nói ra. Nữ hoàng chỉ chờ em thành khẩn thú nhận, bà sẽ ban phép thần chữa cho em khỏi tật mù lòa.

- Đúng thế, - nàng Repxima nói - hãy kể câu chuyện của anh ra, nhưng anh chú ý không được nói lên một điều gì không đúng sự thật. Bởi ta đã biết rõ tất cả mọi sự. Nếu anh dối trá bất cứ điều gì, sẽ bị trừng phạt ngay tức khắc.

Nghe lời bà phán, Revendê hiểu, nếu y cứ tiếp tục lặng câm hoặc y nói dối, sẽ bị trừng trị đáng tội ngay lập tức. Vì vậy, cố nén sự xấu hổ, y công khai thú nhận tất. Do thành khẩn hối hận về tội phản bội ông anh trai, lại còn ngỡ người chị dâu mình đã thiệt mạng, y kể lại câu chuyện khá cảm động, và không một lần tìm cách thanh minh.

Chờ y thú nhận xong, nữ hoàng phán:

- Anh này khá thành khẩn, anh đã không dám nói ra điều gì không phù hợp với sự thật.

Chàng Temim nghe nữ hoàng nói, mới vỡ ra chú em trai mình tráo trở tới mức nào, và người vợ của mình quả thật vô tội, liền hét lên một tiếng và ngã vật

xuống ngất đi. Máy người hầu trong cung vội chạy đến cứu giúp. Khi hồi tỉnh, Temim chạy đến quỳ trước ngai nữ hoàng, thưa:

- Tâu lệnh bà, xin cho phép tôi được mang tên khốn nạn này về thành phố Basra! Tôi không muốn cầu xin cho nó khỏi mù lòa nữa. Tôi muốn đưa nó đến nơi vợ tôi bị chôn sống, rồi tự tay đập chết nó ở đó. Lệnh bà hẳn thấy, tội ác nó quá ghê tởm, không thể nào dung tha.

NGÀY THỨ MỘT NGHÌN

Nữ hoàng Repxima im lặng một lát không trả lời. Lúc này nàng đang thầm khóc sau tấm mạng che mặt, bởi quá xúc động trước tình cảnh của chồng. Sau khi lau khô nước mắt, nàng nói với chàng Temim như sau:

- Hỡi người thương gia thành phố Basra! Ta xin ông hãy vì ta, bớt cơn giận dữ! Em trai ông đúng là đã phạm một tội ác tày trời. Nhưng y đã công khai thú nhận tội lỗi và đã thành khẩn hối tiếc về tội ác của mình, xin ông hãy nhớ: hai anh em ông đều cùng chung một giọt máu mà ra, ông nên nghĩ tình máu mủ tha tội cho nó.

Thương gia Temim đáp:

- Lệnh bà đã truyền, tôi đâu dám trái. Lệnh bà muốn tôi tha tội cho nó, tôi xin sẵn sàng quên hết mọi sự, miễn là nó phải biết lấy việc vừa qua để sám hối, và từ nay trở về sau, không bao giờ được vu khống cho ai bất cứ điều gì.

Thương gia vừa ngỏ ý sẵn sàng tha tội cho Revendê, nữ hoàng Repxima liền bước xuống ngai, úp mặt xuống đất cầu nguyện, cầu xin Thượng đế đoái thương người bị mù lòa, cho y được sáng mắt trở lại. Lời khẩn cầu của nàng được đáp ứng, Revendê trở lại sáng mắt ngay.

Trước cảnh tượng ấy, tất cả mọi người lại hoan hô. Tất cả mọi người lại cất tiếng ngợi ca Thượng đế và ngợi ca nữ hoàng. Bà cho những người khách nước

ngoài lui về nhà trọ, và phán:

- Mọi người hãy trở lại đây lần nữa vào sáng sớm mai! Các người sẽ nhìn thấy nhiều điều có thể làm các người còn kinh ngạc hơn cả hôm nay.

Ngày hôm sau, mọi người lại trở lại hoàng cung.

Nữ hoàng Repxima mời chàng Temim đến và ép chàng ngồi lên một chiếc ghế bành vàng bà đã sai kê sẵn, sát ngay bên cạnh ngai của mình. Rồi ngỏ lời nói với chàng như sau:

- Hỡi người thương gia thành Basra! Người đã phải trải qua biết bao khổ ải, đau thương. Ta thông cảm những bất hạnh của người lắm. Để cho người quên hết những điều ấy đi, ta quyết định cho người lấy làm vợ cô cung nữ xinh tươi nhất trong tất cả số cung nữ ở triều đình ta. Và nếu người muốn, các người có thể lưu lại sống luôn tại triều đình ta.

Đã không nhận lời bà nữ hoàng, chàng Temim lại tuôn nước mắt, và đáp:

- Tâu nữ hoàng, bà ban cho tôi nhiều ân huệ quá, tôi vô cùng biết ơn tấm lòng trời biển của bà. Tuy nhiên, cúi xin bà chớ bắt bình, cho phép tôi được khước từ không nhận một cung nữ của bà làm người bạn đời. Chẳng nào tôi còn sống, trong tâm trí tôi chẳng bao giờ có hình ảnh người đàn bà nào khác ngoài nàng Repxima của tôi. Tôi không sao khuây nguôi vì đã mất nàng. Tôi nhất quyết mai đây sẽ trở về quê, để từ nay cho đến khi nhắm mắt lìa trần, tôi được than khóc nàng ở nơi nàng bị chôn sống một cách bất công.

NGÀY MỘT NGHÌN LẼ MỘT - NGÀY CUỐI CÙNG

Nàng Repxima vô cùng vui thích có một người chồng chung thủy. Hải lòng vì chàng Temim khước từ một cô cung nữ trẻ đẹp, nàng nói

với chàng như sau:

- Vậy nếu ta cầu xin Thượng đế hãy cho người vợ ông xiết bao thương nhớ ấy hồi sinh, ông có muốn gặp lại nàng hay không? Nếu gặp lại, liệu ông có nhận ra nàng?

Vừa nói, nàng vừa đưa tay cất tấm mạng che mặt, và chàng Temim nhận ra luôn nàng Repxima xinh đẹp của mình.

Niềm vui của người chồng được gặp lại người vợ vô cùng yêu quý to lớn đến đâu cũng không sánh bằng sự kinh ngạc của người ăn trộm A Rập cùng tên nô lệ của ông, viên thuyền trưởng mắc chứng bệnh phù thũng và chàng trai thỉnh thoảng lên cơn điên, khi tất cả cùng nhận ra bà nữ hoàng đầy quyền uy chính là người đàn bà từng bị họ xúc phạm.

Nàng Repxima ôm hôn chàng Temim, và thuật lại đầy đủ câu chuyện của mình cho các vị đại thần trong triều cùng nghe, ai ai cũng ngợi ca.

Tiếp đó, nữ hoàng sai người đưa ra biếu người ăn trộm A Rập mười nghìn đồng *đuca* vàng, một chiếc áo gấm thêu, cùng một chiếc áo rất đẹp nữa gửi về tặng bà vợ ông; cho viên thuyền trưởng một nghìn đồng *đuca*, và cũng ngàn ấy nữa cho chàng trai đã bán nàng làm nô lệ.

Xong đâu đấy, nàng đứng lên, bước xuống khỏi ngai, cầm tay chàng Temim đưa về phòng riêng của mình. Hai người quỳ xuống tạ ơn trời đất cuối cùng cho họ đoàn tụ.

Tiếp đó nàng nói với chồng:

- Luật pháp vương quốc này không cho phép em được truyền ngôi báu cho một người đàn ông. Ít ra, cũng xin mời chàng chung sống cùng em trong hoàng cung, cùng em chia sẻ cuộc sống yên vui. Rồi chúng ta sẽ tìm cho chú em trai chàng một công việc khiến chú ấy hài lòng.

Quả vậy, ít lâu sau Revendê được cử làm tể tướng của đảo. Anh làm rất tốt trách nhiệm của mình, được tất cả nhân dân trên đảo quý mến.

Cụ già kể cho hoàng đế Harun An Rasit và cung phi Xutanum nghe chuyện, đến đây ngừng lời. Nàng cung phi xinh tươi rất lấy làm thú vị. Và hoàng đế, để chứng tỏ mình khá hài lòng về câu chuyện này cũng như câu chuyện về hai anh em thần linh trước, liền sai viên quản lý kho tàng lấy ban thưởng cho cụ một nghìn đồng *xocanh* vàng. Chàng trai kể câu chuyện về quốc vương Narisatđôlê, thương gia Abdêraman và người đẹp Zainep cũng được ban thưởng một số tiền ngàn ấy.

CHUYỆN NÀNG CÔNG CHÚA NƯỚC CASOMIA - PHẦN KẾT

Vậy là đã nghìn lẻ một ngày trôi qua, ngày nào bà nhũ mẫu Xutlumê mê cũng kể chuyện cho công chúa nước Casomia nghe, thì một hôm hoàng tử Farucru đột nhiên lâm bệnh nặng. Quốc vương Tugrun-Bây vốn vô cùng yêu quý con, cho vời tất cả những vị danh y tài giỏi nhất trong nước Industan đến chữa trị, nhưng bệnh không thuyên giảm. Tin không vui lan truyền khắp triều đình, mọi cuộc hội hè vui chơi đều ngưng lại. Công chúa Farucna không muốn nghe tiếp chuyện nữa. Quốc vương Tugrun-Bây ngưng mọi cuộc săn bắn. Mọi người chỉ âu lo mỗi một việc là sức khỏe của hoàng tử, e hoàng tử không may mệnh hệ nào.

Một hôm, nhà vua tìm đến gặp vị trưởng giáo trông nom đền thờ thần Kesaya, mà vua vẫn thỉnh thoảng đến thăm, nói với ông:

- Ngài trưởng giáo biết ta yêu quý con trai ta hơn quý mạng sống của chính mình. Các vị lương y đã tìm hết cách song đành bó tay, ta chẳng hy vọng gì ở thuốc thang của họ nữa, ta chỉ còn biết trông mong ngài cầu nguyện giúp cho hoàng tử. Ta mong, thông qua đạo cao đức trọng của ngài, Thượng đế sẽ thấu lời cầu nguyện mà đoái thương cho hoàng tử qua cơn bệnh hiểm nghèo.

Vị trưởng giáo đáp:

- Khi con người có lòng thành, thì không bao giờ nên tuyệt vọng, tâu bệ hạ. Tôi sẽ tham thiền nhập định suốt đêm nay để nguyện cầu, sáng mai tôi sẽ tâu hoàng thượng rõ thần Kesaya có chấp nhận lòng thành của ngài hay không.

Sáng hôm sau, vị trưởng giáo vào hoàng cung rất sớm. Nhà vua suốt đêm nôn nóng trông chờ kết quả, vội thân hành ra đón, và hỏi:

- Thừa vị trưởng giáo đáng kính, ngài có nguyện cầu được Thượng đế đoái thương cho sức khỏe của hoàng tử chăng?

- Tâu bệ hạ, có. Thần Kesaya đã chấp nhận lời nguyện và thần đã xin được Thượng đế rủ lòng thương hoàng tử.

Nghe đáp, nhà vua vui mừng hết đổi, vội dẫn vị trưởng giáo vào thẳng phòng riêng của hoàng tử Farucru. Tu sĩ ngồi lên đầu giường người bệnh, vẽ mặt huyền bí, niệm mấy lời thần chú. Ông niệm chưa xong, hoàng tử vốn cấm khẩu từ mấy hôm nay, thét lên một tiếng và nói với vua cha:

- Tâu phụ vương, xin cha hãy yên lòng, con đã khỏi bệnh!

Nói xong hoàng tử đứng lên khỏi giường bệnh. Từ buổi sáng ấy, khắp kinh thành nước Casomia, đâu đâu dân chúng cũng chỉ bàn luận về đức độ cao siêu của vị trưởng giáo mà thôi.

Công chúa Farucna hay tin ấy, muốn tự mình được gặp và chuyện trò cùng vị tu sĩ. Nàng mang theo một đoàn tùy tùng lớn gồm nhiều cung nhân và hoạn nô, thân hành đến đền thờ Kesaya xin yết kiến vị trưởng giáo, nhưng được trả lời cấm công chúa không được vào đền. Chạm lòng tự ái, công chúa về gặp vua cha phàn nàn. Nhà vua muốn biết rõ nguyên nhân tại sao. Vua thân hành đến đền, hỏi vị trưởng giáo sao gây trở ngại, không cho phép công chúa được vào yết kiến. Tu sĩ đáp:

- Tâu bệ hạ, nguyên nhân tại công chúa không chịu vâng theo ý chí Đấng tối cao. Công chúa ghét bỏ đàn ông, coi đàn ông toàn là kẻ thù của mình, và suốt ngày công chúa ăn không ngồi rồi. Trừ phi công chúa thay đổi tính tình, nếu không thần Kesaya vẫn cấm không cho tôi được gặp bà. Nhưng - tu sĩ nói tiếp - nếu công chúa sửa chữa lỗi lầm, thì tôi nguyện mang hết sức mình giúp mọi việc khi nào bà cần đến tôi.

Nhà vua chẳng biết đáp thế nào, quay trở về cung.

Mấy ngày sau, vua Tugrun-Bây lại đến thăm vị trưởng giáo. Ông nói với vua:

- Cuối cùng, tôi đã được thần Kesaya cho phép tiếp kiến công chúa. Tôi muốn giúp công chúa một lời nguyện, may ra giúp bà nhìn thấy con đường chính đạo chăng.

Nhà vua mừng rỡ trở về báo tin vui cho công chúa. Ngay hôm sau đó, công chúa thân đến đền thờ, xin gặp vị trưởng giáo. Người gác đền mời công chúa vào, mời đến một gian phòng rộng, xin công chúa hãy vui lòng chờ cho chốc lát.

Trên tường gian phòng ấy có ba bức tranh, bức nào cũng vẽ một con hươu cái bị sa bẫy và một con hươu đực cố tìm cách giúp con cái thoát ra. Một bức khác, ở một chỗ riêng biệt, vẽ một con hươu đực mắc bẫy trong khi con hươu cái chỉ đứng giương mắt nhìn. Công chúa ngắm các bức tranh, và ngạc nhiên thốt lên:

- Trời đất! Ta nhìn thấy gì thế này? Hoàn toàn trái ngược những điều ta thấy trong cơn mộng. Ở đây ba con hươu đực đều tìm hết mọi cách cứu ba con hươu cái, trong khi một con cái lại đứng nhìn con đực lúng túng mắc trong bẫy. Ồ, phải chăng từ trước tới nay ta đã nhầm khi xét đoán những người đàn ông? Dường như họ là những người trọng nghĩa hơn ta tưởng. Ta rất tiếc sao lâu nay mình bắt công với họ đến vậy!

Trong khi công chúa đang trầm ngâm suy tưởng, thì vị trưởng giáo dạo mào bước vào. Công chúa định quỳ lạy, nhưng ông kịp đỡ nàng đứng lên, mời ngồi lên một chiếc ghế, và bảo nàng:

- Thưa công chúa, phụ vương bà rất đổi buồn phiền thấy tính tình bà ngược với tự nhiên và trái những điều Thượng đế tối cao hằng dạy. Bà đang bị quỷ dữ ám. Quỷ dữ xui bà thù ghét đàn ông. Tôi đã nguyện cầu thần Kesaya hãy đoái thương bà, song cho dù thần có quyền lực vạn năng, bà chớ nên nghĩ Ngài sẽ kéo bà lên khỏi vực thẳm mà tự thân bà đã lao xuống đấy, nếu bản thân bà không chịu cố gắng để thoát lên.

Nghe vậy công chúa sợ quá, tuôn nước mắt. Vị trưởng giáo nhìn thấy, liền nói tiếp:

- Con gái à, hãy lau khô nước mắt, ta hiểu lòng con bắt đầu sẵn sàng đổi thay. Ta hứa giúp con thoát khỏi bàn tay quỷ dữ, nếu con chịu làm đúng theo những lời khuyên của ta.

Công chúa Farucna hứa với vị trưởng giáo sẽ nhất nhất tuân theo những lời ông truyền bảo. Nàng hôn tay tu sĩ, rồi lui về hoàng cung.

Ngày hôm sau, công chúa lại đến đền thờ thần Kesaya. Khi chỉ có một mình với nàng, vị trưởng giáo bảo:

- Thưa công chúa, đêm hôm qua, thần Kesaya báo mộng cho ta hay: công chúa Farucna không còn bị Đấng tối cao từ bỏ nữa, bởi nàng đã thay đổi định kiến của mình về đàn ông. Nhưng nàng còn phải làm thêm một việc nữa, bởi đã được ghi vào Sổ mệnh. Nàng phải thương yêu một vị hoàng tử đang ngày đêm gầy mòn héo hon vì quá tương tư nàng.

Công chúa rất ngạc nhiên:

- Thưa, làm sao tôi có thể giúp hoàng tử đỡ được cơn đau ấy, tôi nào có biết chàng là ai?

- Thần Kesaya có báo cho ta biết, - trưởng giáo nói tiếp - chàng trai ấy là hoàng tử nước Ba Tư. Tên chàng là Farucsat. Đây là một chàng trai rất mực tuấn tú khôi ngô, thông minh dĩnh ngộ, ít có người nào trên đời này sánh bằng.

- Thưa thầy, - công chúa nói - con thật ngạc nhiên. Làm sao chàng hoàng tử chưa bao giờ nhìn thấy con lại đâm ra yêu thương con được?

- Ta sẽ nói con rõ sự tình xảy ra thế nào. - Trưởng giáo nói. - Bởi thần Kesaya đã dự kiến mọi câu con có thể hỏi ta, nên đã bảo cho ta biết trước để trả lời. Theo lời thần dạy, hoàng tử Farucsat sở dĩ đem lòng tương tư con là sau khi trải qua một giấc mộng. Trong mộng, hoàng tử gặp con ở một bãi cỏ non. Thấy con

rất đổi xinh tươi, hoàng tử muốn đến để tỏ tình, nhưng con đột ngột bỏ đi. Con bảo mọi người đàn ông trên đời đều là những kẻ tráo trở vô tình bạc nghĩa. Nỗi đau không được nói chuyện với con khiến chàng hoàng tử tỉnh giấc. Từ bấy hình ảnh con chẳng lúc nào nhạt nhòa trong ký ức hoàng tử, ngược lại chàng luôn tưởng nhớ con. Cho dù chẳng có hy vọng được con đáp lại mối tình vô vọng, chàng hoàng tử ấy vẫn không thể nào quên con.

Nghe vị trưởng giáo nói vậy, công chúa Casornia buông một tiếng thở dài náo nuột, rồi ngược mắt lên trời và than:

- Trời ơi, nhẽ nào vị hoàng tử ấy lại có cùng một giấc mộng giống hệt như con! Thừa thầy trưởng giáo, thần Kesaya chưa nói hết với thầy. Con cũng có lần nằm mơ thấy, con gặp một chàng hoàng tử tại một bãi cỏ non có nhiều hoa tươi cỏ đẹp, chàng trai có ý định tỏ tình, con đã vội khước từ một cách rě rúng. Nhưng trong khi đối xử với chàng như vậy, con cảm thấy trong trái tim con bắt đầu xao xuyến, đấy là lý do tại sao con vội vàng bỏ chạy, sợ chàng hoàng tử với vẻ hào hoa cùng những lời dịu ngọt của chàng, sẽ làm con đổi ý chẳng, rồi chàng sẽ thắng mối hận con vẫn có trong lòng từ trước tới nay đối với đàn ông chẳng. Mối hận ấy cũng bắt nguồn từ một giấc mơ, nhưng ngược hẳn ý các bức tranh thầy thấy trên tường kia. Giờ con đã nhận ra con sai lầm, giờ con đánh giá đàn ông tốt hơn, con tin họ có khả năng giữ tình chung thủy. Nếu quả thật duyên trời đã định con sẽ thành hôn với chàng hoàng tử nước Ba Tư, con thành tâm sẵn sàng tuân phục ý trời.

Vị trưởng lão rất hài lòng nghe công chúa thốt những lời như trên. Thừa lúc nàng đang hé mở tâm tình, ông nói thêm:

- Con à, đêm hôm nay thầy sẽ tham thiền nhập định suốt đêm trong đền may ra cảm thông được với thần Kesaya, cầu xin ngài cho biết con cần phải làm gì hơn nữa để đạt được tuyệt đỉnh ước mơ của con. Sáng mai thầy sẽ nói cho con hay.

Công chúa Farucna rời đèn thờ ra về, trong lòng hết sức bồn khoăn về chàng hoàng tử Farucsat. Nàng gọi lại cả trăm lần trong ký ức lần gặp gỡ trong mơ, khi chàng có ý định tỏ tình. Nàng càng cố hình dung khuôn mặt và dáng vẻ chàng, càng thấy chàng đáng yêu hơn trước. Cả ngày hôm ấy nàng đứng ngồi không yên, và suốt đêm tiếp theo không hề chợp mắt.

Trời vừa rạng sáng, công chúa đã vội lên đèn chờ được gặp vị trưởng giáo. Thoạt trông thấy công chúa, ông biết ngay tâm trạng nàng đang có sóng cồn. Không chờ vị trưởng giáo nói cho hay thần Kesaya dạy thế nào, nàng nôn nóng hỏi ngay:

- Thưa thầy, trời định đoạt duyên phận con ra sao? Thầy đã trình với thần con đã sẵn sàng tuân phục điều thần đòi con phải làm?

- Có, con gái à, - vị trưởng giáo đáp - thần có nói cho ta hay, nhưng trước hết thần yêu cầu con hãy long trọng thề con sẽ nhất nhất tuân theo mọi lời ta truyền lại.

Công chúa vội cất lời thề trọng. Vị trưởng giáo nói:

- Đêm nay, con và thầy cùng đi. Thầy sẽ dẫn con đến tận quốc gia của vị hoàng tử đang tương tư con ấy. Rồi đây chàng sẽ trao cho con một vương miện còn cao quý hơn chiếc miện công chúa nước Casomia con đang đội trên đầu. Chắc hẳn con ngạc nhiên sao thầy bảo con làm một chuyến đi xa xôi, song thần Kesaya muốn vậy.

- Sao lại thế, thưa thầy? - Công chúa khá ngạc nhiên. - Lẽ nào thần dạy con, khi chưa được sự đồng ý của phụ vương, lại dám rời bỏ triều đình ra đi tìm một chàng hoàng tử chưa chính thức là hôn phu của mình?

- Ta không nói vậy, - trưởng lão đáp - quốc vương Tugrun-Bây sẽ biết chuyện con ra đi, thầy sẽ lo tâu vua rõ chuyện ấy. Nhưng thần Kesaya muốn mọi việc sẽ diễn ra theo cách như thầy vừa nói, để cho con từ bỏ hẳn sự kiêu kỳ vốn có của con.

- Con thú thật với thầy con chẳng mấy thích hành xử theo cách ấy, song thần đã dạy, con sẵn sàng đi theo thầy, miễn là được phụ vương con cho phép.

- Ta chịu trách nhiệm về việc ấy, con hãy tin vào ta. Giờ con hãy trở về cung, chuẩn bị lên đường không chậm trễ.

Công chúa làm theo lời vị trưởng giáo dặn, trong khi ông đi tìm gặp nhà vua.

Ông vào hoàng cung vừa lúc vua Tugrun-Bây đang đàm đạo với bà nhũ mẫu của công chúa. Trông thấy vị trưởng giáo, vua nói:

- Mời ngài đến gần đây hơn ít nữa. Chúng tôi đang trao đổi một việc có liên hệ đến ngài. Chúng tôi đang nói đến sự thay đổi rất nhanh chóng trong tính tình con gái tôi, ngài đã làm nên sự thần kỳ ấy. Trước đây cháu rất kỵ đàn ông, ngài đã làm cho cháu bỏ được sự thù ghét ấy. Chỉ một buổi nói chuyện với ngài đã mang lại hiệu quả lớn hơn so với tất cả mọi câu chuyện của bà nhũ mẫu Xutlumê kể suốt một nghìn lẻ một ngày qua cộng lại.

- Tâu bệ hạ, - vị trưởng giáo đáp - tôi còn tiến xa hơn. Công chúa Farucna không chỉ không hận đàn ông nữa, thậm chí bà còn đang yêu hoàng tử nước Ba Tư.

Thế là vị trưởng giáo thuật lại tất cả những gì đã diễn ra giữa ông và công chúa cho vua và bà nhũ mẫu nghe, và nói thêm ý thần Kesaya muốn công chúa còn phải làm thêm một việc nữa. Sau khi suy nghĩ hồi lâu, vua Tugrun-Bây nói với vị trưởng lão:

- Thật lòng ta không muốn cho con gái ta đi du hành theo cung cách ấy, nhưng nếu thần Kesaya đã truyền như vậy, thì ta sao dám làm trái ý thần. Hơn nữa, công chúa được đi dưới sự hướng đạo của ngài, ta không có gì phải lo âu.

Được nhà vua đồng ý, ngay tối hôm ấy, công chúa rời kinh thành nước Casomia, chỉ có bà nhũ mẫu và vị trưởng giáo đi theo, bởi ông này nói thần

Kesaya muốn như vậy.

Ba người cưỡi ngựa đi suốt đêm hôm ấy. Sáng sớm đến một bãi cỏ non, ở đây có cả ngàn loài hoa đang nở rộ rõ và ngát hương. Bãi cỏ này nối liền một khu vườn, được ngăn cách bởi một bức tường thành xây bằng đá cẩm thạch. Cuối tường dựng lên một căn phòng bằng gỗ trầm hương đỏ, có chiếc ban công xây nhô ra ngoài. Dưới ban công ấy một dòng nước trong leo lẻo chảy qua, tuôn vào tưới mát bãi cỏ và các gốc hoa tươi. Thấy phong cảnh kỳ thú, ba người xuống ngựa, ngồi nghỉ bên bờ con suối.

Ba người đang thích thú ngắm cảnh vật tươi đẹp, bỗng nhiên vị trưởng giáo rùng mình biến sắc, khuôn mặt xám ngắt như người sắp chết. Công chúa và bà nhũ mẫu kinh hoàng, vội hỏi nguyên nhân. Vị trưởng giáo đưa đôi mắt đang in đậm vẻ lo lắng, nói:

- Thưa công chúa, quỷ dữ nào dẫn chúng ta tới chốn này? Căn phòng trên đầu chúng ta, bãi cỏ non này, bức tường thành này, tất cả cho ta biết đây chính là nơi cư trú của mục phù thủy ghê gớm Mêrepza. Nếu mục nhìn thấy chúng ta ở đây, chúng ta ắt mất mạng. Nói có trời chứng giám, ta lo là lo cho công chúa thôi, nếu chỉ có mình ta, ta đủ sức làm một hành động trọng đại, diệt con mục phù thủy ấy.

- Xin thầy hãy làm như không có con ở đây, - công chúa đáp - nếu Định mệnh muốn chúng ta bỏ mình ở chốn này, con sẽ tuân thủ mà chết một cách đàng hoàng, cho xứng đáng với dòng máu của con.

- Quyết tâm của công chúa khiến ta có thêm sức mạnh. - Vị trưởng giáo nói.
- Ta sẽ lập một chiến công hiển hách hoặc ta sẽ bỏ mình. Hai người hãy ở lại nơi đây. Nếu sau một tiếng đồng hồ, ta không trở lại tìm, như vậy là dấu hiệu coi như ta đã thất bại.

Nói xong, vị trưởng giáo rút gươm cầm sẵn ở tay, bước vào khu vườn của mục phù thủy.

Ông đi khỏi, công chúa cũng như bà nhũ mẫu vô cùng lo lắng. Công chúa Farucna nói:

- Hỡi vị trưởng giáo đáng thương, không biết rồi thầy sẽ ra sao? Ta e thầy đến phải bỏ mình mất.

Bà nhũ mẫu an ủi:

- Xin công chúa chớ vội lo âu! Vị trưởng giáo đền thờ thần Kesaya lẽ nào chịu thất bại trước một mụ phù thủy? Cho dù có trải qua hiểm nguy to lớn đấy, rồi thầy sẽ thành công.

Quả nhiên, sau một tiếng đồng hồ, vị trưởng giáo quay trở lại, vừa cười vừa nói:

- Ôn Thượng đế tối cao, mụ phù thủy Mêrepza không còn có thể làm hại chúng ta nữa. Chốn lạc thú này, mà phép ma của mụ đã biến thành một nơi chết chóc, nay trở thành chốn nghỉ ngơi tuyệt vời của chúng ta.

Nhưng đã đến lúc, thưa công chúa xinh tươi, công chúa cần rõ tôi là ai. Công chúa chớ cho tôi là tu sĩ, trưởng giáo đền thờ thần Kesaya thiêng liêng ở kinh đô nước Casomia nữa, xin hãy coi tôi là người bạn tâm phúc của hoàng tử nước Ba Tư. Tôi sẽ kể tóm tắt công chúa nghe chuyện của hoàng tử ấy và của tôi, sau đấy chúng ta sẽ vào trong dinh cơ của mụ Mêrepza. Ở đấy công chúa sẽ được đón tiếp trọng thị đúng với địa vị của bà, và chúng ta sẽ còn nhìn thấy nhiều điều kỳ thú đáng ngạc nhiên nữa.

Thưa công chúa, nhà vua vĩ đại hiện đang trị vì toàn bộ nước Ba Tư rộng lớn, mà kinh thành đóng ở Sira, có một hoàng tử duy nhất là người sẽ kế vị vua sau này, tên chàng là Farucsat⁽¹⁾. Đây là một chàng trai tài đức vẹn toàn. Một hôm hoàng tử tự nhiên đổ bệnh. Nhà vua vốn vô cùng yêu quý con trai, hết sức lo âu. Vua cho vời nhiều vị lương y tài giỏi nhất kinh thành đến thăm bệnh. Họ đều quả quyết bệnh của hoàng tử là như vậy, chỉ có chàng mới hiểu rõ căn

nguyên. Vua thúc ép hoàng tử, nhưng chàng không chịu hé răng. Vua liền cho gọi tôi đến và phán:

- Anh Ximoc à, ta biết con trai ta chẳng có điều gì giấu anh. Anh hãy cố tìm hiểu căn nguyên do đâu con ta ốm, rồi trình lại cho ta nghe đúng sự thật, chớ có ngại ngần chi!

- Tâu bệ hạ, - tôi đáp - hoàng tử đổ bệnh và ngày càng nặng bởi chàng cứ khư khư không chịu hé răng cho ai biết do đâu lâm bệnh. Tôi là người xưa nay hết sức quan tâm đến sự an khang của hoàng tử, lẽ nào sau khi dò hỏi được căn nguyên, tôi dám không tâu bệ hạ rõ ngay tức khắc.

- Vậy anh hãy vào trò chuyện ngay với hoàng tử, - nhà vua nói - ta nôn nóng đợi anh trở lại đây.

Tôi vội chạy vào cung riêng của hoàng tử. Trông thấy tôi, chàng lộ vẻ mừng vui, và ngỏ lời trách móc:

- Anh bạn thân mến của ta ơi, ta rất phàn nàn về anh. Từ ngày ta lâm bệnh, chẳng nhìn thấy anh đâu, sao anh chậm đến thăm ta vậy? Ta đã tiếp cả ngàn vị khách đến thăm hỏi tới mức chán chường, chỉ có chuyện trò với anh ta mới cảm thấy dễ chịu phần nào trong lúc đau yếu này.

- Thưa hoàng tử, tôi đi săn dài ngày, vừa mới trở về tới nơi. - Tôi đáp. - Nhưng ngài bị bệnh gì vậy, thưa hoàng tử? Tại sao ngài có vẻ không được vui? Sắc mặt ngài dường như không còn được tươi tắn như ngày thường.

Hoàng tử cho tất cả mọi người trong phòng lui ra ngoài rồi nói với tôi:

- Anh Ximoc à, anh biết đấy, xưa nay ta không hề giấu anh bất cứ điều gì. Không những ta không muốn giấu anh, ngược lại ta còn mong anh về để dốc bầu tâm sự. Anh có thể nào tin được hay không, ta lâm bệnh nặng thế này chỉ vì một giấc mơ, hử anh bạn?

- Trời đất! Ngài nói gì vậy? Một giấc mơ, một điều huyền tưởng lại có khả năng tác động sâu sắc đến thế một trí tuệ minh mẫn như ngài?

- Ta đã lường trước sự ngạc nhiên của anh. - Hoàng tử nói. - Nhưng ta thú nhận ta quá yếu đuối. Ta đã cố tình che giấu mọi người là do vậy, chỉ với anh ta mới dám tâm sự điều này. Anh hãy nghe ta kể đầu đuôi do đâu ta đổ bệnh. Một đêm, ta nằm mơ thấy mình đang đứng giữa một bãi cỏ non có nhiều hoa tươi rực rỡ. Chợt có một người con gái xinh đẹp hơn tiên nữ giáng trần bước tới, làm ta mê mẩn trước sắc đẹp của nàng. Không thể tự ngăn mình, ta quỳ xuống đất, tỏ lời thú nhận ta rất yêu nàng. Đã không chịu lắng nghe, cô gái bất nhân ấy còn giũ áo bỏ đi, và nói với ta bằng một giọng khinh bạc: “Xin anh cứ đi đường anh, cánh đàn ông các anh đều là những con người bội bạc cả. Tôi đã nằm mơ thấy một con hươu cái làm hết sức mình cứu con hươu đực mắc bẫy, đến lượt nó mắc bẫy, thì con hươu đực lại bỏ mặc nó đấy mà đi. Từ đó, ta cho cánh đàn ông các anh tâm địa người nào cũng giống y như vậy. Ta cho họ đều là những người bội nghĩa, ta chẳng bao giờ yêu thương được họ.”

Hoàng tử kể tiếp:

- Ta muốn ngỏ lời bênh vực cánh nam nhi chúng ta, ta muốn làm cho nàng thôi chớ nên nhầm lẫn, song nàng đã bỏ đi xa. Ta đành kêu với: “Thưa tiên nữ, xin nàng hãy nói, chính con hươu cái đã bỏ con hươu đực mắc bẫy mà đi thì đúng hơn!”

Ta vừa nói được câu ấy thì nàng đã khuất bóng, và ta giật mình bừng tỉnh. Đây, anh bạn thân mến ơi, đây chính là giấc mơ định mệnh khiến ta mất hết sự thanh thản trong cuộc đời. Ta biết lý trí đòi hỏi ta phải xóa khỏi đầu óc mình những hình ảnh điên cuồng ấy, thật ngớ ngẩn nếu cứ nghĩ mãi trong đầu như vậy...

Tôi vội vàng ngắt lời hoàng tử:

- Không đâu, chớ nên để nhạt nhòa hình ảnh người con gái ấy khỏi đầu óc ngài, thưa hoàng tử! Tôi cũng tin như ngài về bóng dáng những người đáng yêu

gặp trong mơ ấy. Đây không phải là những giấc mơ bình thường, đó là điềm lành một vị thần linh có lòng tốt báo mộng cho ngài tiên cảm nhan sắc một nàng công chúa sau này chắc chắn sẽ trở thành hoàng hậu của ngài. Thừa hoàng tử, vậy chúng ta hãy nên cùng nhau đi du hành, chúng ta sẽ cùng nhau đi từ vương quốc này sang vương quốc khác tìm kiếm con người khả ái ấy của ngài. Tôi tin rồi chúng ta sẽ nhìn được tận mắt con người đúng như ngài đã nhìn thấy trong mơ. Tôi sẽ đến tâu ngay với hoàng thượng phụ vương ngài, cơn bệnh của hoàng tử chỉ do căn nguyên ngài muốn đi du ngoạn những nơi xa xôi, tôi tin hoàng thượng sẽ đồng ý cho phép ngài được đi xa như mong ước.

Hoàng tử Farucsat thú vị về lời khuyên của tôi, ôm hôn tôi tỏ ý đồng tình. Tôi trở lại tâu nhà vua rõ câu chuyện vừa rồi giữa hoàng tử và tôi. Tôi kể lại thật trung thực những điều hoàng tử cho tôi nghe, và trình bày thêm:

- Tâu bệ hạ, tôi không bài bác suy nghĩ của hoàng tử, ngược lại tôi tỏ ý đồng tình. Tôi nhận thấy, qua vẻ thông cảm của tôi hoàng tử như nhẹ người được khá nhiều. Để cho hoàng tử lành hẳn bệnh, cúi xin hoàng thượng cho phép chàng và tôi được đi du hành. Đây là cách giúp hoàng tử Farucsat dần dần khuây khỏa cơn buồn, rồi dần dần gột bỏ khỏi đầu óc chàng những ảo ảnh khiến chàng trầm uất suy tư.

Nhà vua chia sẻ với ý kiến của tôi. Vua ra lệnh chuẩn bị một đoàn tùy tùng đông đảo và trọng thể, có nhiều võ quan theo hầu, tháp tùng hoàng tử đi du ngoạn các nước. Thế là cùng với đoàn tùy tùng đông đảo ấy, hoàng tử Farucsat và tôi từ giả kinh đô Sira lên đường rong ruổi.

Sau nhiều chặng đường dài không ngơi nghỉ, chẳng theo lộ trình định sẵn nào, một hôm chúng tôi đến thành phố Gaznin. Nơi đây có một nhà vua cao tuổi đang trị vì. Ông yêu muôn dân và rất được thần dân trong nước quý trọng. Nhà vua sai quan chỉ huy đội cấm vệ đích thân lên đường nghênh đón hoàng tử Farucsat từ ngoài kinh thành, để bày tỏ nhà vua hết sức hài lòng được hoàng tử đến thăm quốc gia mình, đồng thời nhờ vị quan ấy tạ lỗi giúp, vua không thể

thân chinh ra ngoài kinh thành nghênh đón chàng như vua mong muốn. Hoàng tử của tôi cảm tạ vị võ quan, và hỏi thăm sức khỏe nhà vua. Ông ấy đáp:

- Thừa hoàng tử, quốc vương chúng tôi vừa đổ bệnh vì buồn phiền. Cách đây mấy hôm vua mất người con trai duy nhất, một vị hoàng tử được rất nhiều người kỳ vọng. Và cho đến hôm nay, vua vẫn không sao bình phục hoàn toàn sức khỏe sau nỗi buồn sâu sắc ấy.

Chúng tôi ai nấy cùng cảm động, vội đến hoàng cung phân ưu cùng nhà vua. Vua đón tiếp đoàn chúng tôi vô cùng trọng thể. Thấy hoàng tử Farucsat hao hao giống con trai mình, vua không thể cầm lòng không tuôn nước mắt. Hoàng tử nói:

- Tâu bệ hạ, tại sao nhìn thấy tôi hoàng thượng lại khóc? Phải chăng vì kẻ bất hạnh này đến, khiến ngài xúc động nhớ lại một kỷ niệm buồn?

- Đúng vậy, thừa hoàng tử, - nhà vua đáp - hoàng tử có nhiều nét giống con trai tôi quá, khiến tôi không thể nén được nỗi đau. Nhưng tôi nhìn thấy ở ngài như một người con, trời phái đến để an ủi tôi trong tuổi già về nỗi vừa mất đi đứa con trai duy nhất. Hơn thế, tôi đã cảm thấy dấy lên trong lòng niềm thương yêu triu mến đối với ngài. Xin ngài hãy vui lòng lưu lại triều đình tôi! Mời ngài hãy giữ cương vị thái tử kế vị, và rồi đây sẽ lên nối ngôi tôi!

Hoàng tử Farucsat cảm tạ vị vua già. Chàng quyết định lưu lại một thời gian khá lâu tại kinh thành Gaznin, không phải để sau này lên làm vua nước này, mà vì thương quý nhà vua già nhiều hơn.

Ai cũng nhận thấy nỗi buồn của vị quốc vương lớn tuổi mỗi ngày vơi đi rõ rệt. Vua quý hoàng tử Farucsat, luôn luôn muốn có chàng bên cạnh, như thể vua không thể sống thiếu chàng. Một hôm hai người đang trò chuyện với nhau, hoàng tử Farucsat hỏi, hoàng tử quá cố xứ Gaznin qua đời do mắc bệnh gì. Vị vua già đáp:

- Hối ôi! Nguyên nhân dẫn đến cái chết của hoàng tử cũng khá dị thường. Chết vì tình yêu vô vọng. Câu chuyện định mệnh ấy như sau: Con trai ta nghe thiên hạ đồn đại về nhan sắc vô song của công chúa nước Casomia, đâm ra mê say nàng. Ta liền phái một sứ thần mang theo nhiều tặng phẩm vô giá đến kinh đô Casomia cầu hôn. Quốc vương nước Casomia đón tiếp sứ thần của ta trọng thị, quả quyết cuộc hôn nhân này nếu trở thành hiện thực sẽ là vinh hạnh lớn cho hoàng triều ông, nhưng vua đã có lời thề trọng trước thần Kesaya, chẳng bao giờ ép duyên con gái, để cho nàng được tự do lựa chọn. Ấy thế mà công chúa nước ấy lại là người rất kỵ đàn ông. Nguyên nhân dẫn đến sự thù ghét của nàng là tại một giấc mộng. Một hôm, nàng nằm mơ thấy một con hươu cái chẳng may bị sa vào bẫy, con hươu đực chẳng làm gì cứu giúp lại bỏ mặc con cái đấy mà đi. Từ giấc mộng ấy, công chúa coi giới mày râu đều là những con quỷ cần phải lánh xa. Sứ thần trở về tâu ta rõ điều đó. Con trai tội nghiệp của ta hằng ôm ấp hy vọng chắc chắn mình có thể thành hôn với nàng công chúa nước Casomia, được tin ấy đột ngột sinh ra trầm uất, chẳng có thuốc thang nào chữa trị khỏi, đi đến qua đời.

Hoàng tử Farucsat nghe câu chuyện, trong lòng cuộn lên nhiều xúc động khó tả. Một mặt, chàng mừng vì giấc mơ của mình chẳng phải hoàn toàn ảo ảnh mà là chuyện có thực, mặt khác chàng lo biết đâu mình sẽ chẳng phải chịu chung số phận không may như hoàng tử xứ Gaznin. Nhà vua nhận ra vẻ bàng hoàng lộ trên nét mặt của chàng. Vua lo lắng hỏi:

- Con trai ta ơi, tại sao tự nhiên con có vẻ thảng thốt vậy? Ta thấy con như một người vừa bị thất thần.

Hoàng tử đáp:

- Tâu bệ hạ, tôi già từ đất nước tôi ra đi khắp bốn phương trời chỉ vì nàng công chúa bất nhân ấy.

Tiếp đó chàng kể cho vua nghe tất cả mọi sự xảy ra gần đây trong cuộc đời mình. Nghe xong nhà vua cao niên thở dài:

- Trời đất ơi! Tại sao cuộc sống của ta liên tiếp đầy phiền muộn? Ta đã chăm lo nuôi dạy cực kỳ chu đáo một đứa con trai, ta đã để mất nó, giờ ta bắt đầu được sự an ủi phần nào, thì lại nhận thấy điềm đáng cay đang tới. Số phận mới trở trêu sao! Hoàng tử Farucsat thân yêu ơi, con hãy có nghị lực, chớ nên buông mình vào nỗi âu sầu, đâu có phải chẳng có cách nào vượt qua được sự thù ghét đàn ông của nàng công chúa nước Casomia? Hỡi ôi! Đúng là cơn bệnh của con ta trước đây không có thuốc đặc trị, song giá nó kiên nhẫn chờ đợi để kiểm tìm những phương sách khác, thì nó đâu đến nỗi phải lìa bỏ cõi trần.

Sau khi nói mấy lời trên, đem lại ít nhiều hy vọng trong lòng hoàng tử Farucsat, vua vội quay về điện thiết triều, nơi các vị đại thần đang chờ vua để bàn việc nước. Hoàng tử Farucsat quá nôn nóng muốn có người bày tỏ tâm tình, cũng lật đặt trở về tìm gặp tôi, kể lại cho nghe câu chuyện vừa rồi giữa hai vị. Tôi nói:

- Thưa hoàng tử, hạnh phúc của ngài đã cầm chắc ở tay rồi, bởi đến lúc này ta đã xác định được, nàng công chúa chúng ta cần tìm kiếm là ai. Nếu được quốc vương đồng tình, tôi xin một mình đến tận nước Casomia, tôi hứa sẽ đưa được người hoàng tử hằng yêu dấu ấy về đây cho ngài. Xin chớ hỏi tôi sẽ thực hiện bằng cách nào, chính tôi lúc này cũng chưa rõ lắm, khi cần tôi sẽ xin thêm lời khuyên.

Hoàng tử hài lòng về lời tôi hứa sẽ mang lại hạnh phúc cho chàng, ôm hôn tôi. Suốt ngày hôm ấy, chúng tôi trò chuyện vui chơi thoải mái với nhau.

Sáng hôm sau, được vua Gaznin chấp thuận, tôi từ biệt hoàng tử của mình, một mình một ngựa, bảo kiếm đeo ở thắt lưng, lên đường đến vương quốc Casomia. Sau nhiều ngày đường, một hôm tôi đến bãi cỏ non rất đẹp này, nhưng ở về phía có thể nhìn rõ tòa lâu đài bên trong bức tường thành, nơi lát nữa tôi sẽ mời công chúa đến. Thấy cảnh vật quá đẹp, tôi xuống ngựa, ngồi nghỉ dưới bóng mát một cây cổ thụ, bên cạnh dòng suối mà tôi đã không thể cầm lòng không uống thật nhiều nước mát để giải khát. Sau đấy, ngồi xuống bãi cỏ, tôi ngủ thiếp đi.

Khi tỉnh giấc, tôi trông thấy năm, sáu con hươu cái màu trắng, lưng có tấm vải phủ may bằng lụa sa tanh, chân đeo vòng vàng. Mấy con hươu cái ấy sấn đến gần, tôi bắt đầu vuốt ve chúng, thì nhận thấy con nào cũng rơi nước mắt. Tôi rất ngạc nhiên, chưa biết nên hiểu thế nào về chuyện ấy, thì đưa mắt nhìn về tòa lâu đài, tôi thấy một thiếu phụ trẻ đẹp đứng ở cửa sổ, ra hiệu mời tôi đến gần. Thế là để mặc con ngựa gặm cỏ trong bãi, tôi tiến lên gặp người thiếu phụ, mặc cho các con hươu cái dường như muốn ngăn cản, con thì ngoạm vạt áo tôi kéo lại, con thì đứng chặn ngang trên lối đi.

Cho dù ngạc nhiên trước hành động ấy cũng như lấy làm lạ về những giọt nước mắt của các con hươu cái, lúc bấy giờ tôi chẳng nghĩ ngợi gì thêm. Thấy người thiếu phụ trẻ đẹp quá, tôi quên hết thận trọng, xăm xăm bước đến cổng và đi vào tòa lâu đài. Đến gần thiếu phụ, tôi nhận ra nàng còn xinh đẹp hơn nhiều so với khi thoát nhìn thấy từ xa. Nàng đón tôi nồng nhiệt, cầm tay dẫn tôi vào một căn phòng trắng lệt, mời tôi ngồi xuống một chiếc sập. Sau những lời chào hỏi, người nhà của nàng mang ra nhiều trái cây đựng trong một cái đĩa sứ Trung Hoa. Thiếu phụ chọn một quả đẹp nhất đưa mời tôi. Tôi vừa đưa lên miệng ăn thử một miếng thì đột nhiên nàng đổi nét mặt và nói câu sau: **“Này, anh chàng nước ngoài to gan kia, mày hãy nhận lấy hình phạt giống tất cả những ai y như mày đã táo gan đặt chân đến lâu đài của bà Mêrepza này! Hãy bỏ hình dáng tự nhiên của mày, hãy mang dạng một con hươu đực, hãy mất khả năng nói nên lời, nhưng vẫn giữ nguyên mọi cảm xúc của con người, để cho mày càng thấm thía hơn nỗi bất hạnh!”**

Người đàn bà ấy vừa dứt lời, tôi đã thấy mình trở thành một con hươu đực. Vừa lúc ấy có người mang đến một tấm phủ lưng bằng sa tanh xanh, người đàn bà ấy tự tay phủ lên mình tôi. Sau đấy tôi được dẫn đến một vườn thú, ở đấy đã có khoảng hơn hai trăm con hươu đực khác rồi, đứng ra đấy là hơn hai trăm người đàn ông bất hạnh bị số phận đưa chân đến chốn này, và giống như tôi, đều bị mù phù thủy Mêrepza hóa phép bắt đội lột thú vật.

Khi có thời giờ suy nghĩ sâu thêm về chuyện không may xảy đến, tôi ít lo cho thân mình hơn là lo cho chàng hoàng tử đáng thương Farucsat. Lúc nào tôi

cũng trần trở: “Hối ôi! Chàng hoàng tử thân quý của ta rồi sẽ ra sao? Làm sao mình chàng thực hiện được điều sẽ mang lại hạnh phúc cho chàng? Hoàng tử chờ ta đưa nàng công chúa chàng thầm yêu trộm nhớ trở về, song chàng chẳng bao giờ còn nhìn thấy ta!” Suy nghĩ ấy luôn ám ảnh tôi, làm cho tôi buồn không thể nào tả xiết.

Một hôm, tôi thấy bước vào vườn thú khoảng từ tám đến mười người phụ nữ, trong số ấy có một nàng xinh đẹp tuyệt trần, qua trang phục sang trọng của nàng, thấy rõ đây là bà chủ. Bên cạnh nàng có một bà đứng tuổi hơn, chắc là người được giao nhiệm vụ giúp đỡ dìu dắt cô gái. Thỉnh thoảng nàng quay lại nói với bà ấy: “Thật ra, lòng tôi thương hại tất cả những con người bất hạnh này! Ôi, sao chị Mêrepza của tôi bất nhân độc ác đến thế! Trời phú cho hai chị em tính tình hoàn toàn khác biệt. Chị gái tôi chỉ một mực lo gây chuyện đau khổ cho loài người, dường như chị học pháp thuật chỉ nhằm làm những việc vô nhân. Tôi cũng học được đôi ba phép thần, song chỉ dùng vào mục đích tốt lành. Đời tôi chỉ lo làm việc thiện. Lúc này, tôi muốn làm một việc tốt nữa, trong khi chị gái tôi đi vắng.”

Nói xong, nàng quay gót vào trong lâu đài.

Tình cờ người đàn bà đứng tuổi ấy chọn tôi, dắt tôi vào trong lâu đài gặp cô chủ. Cô sai một người trong đoàn tùy tùng đi hái một loại thảo dược nào đấy ngoài đồng. Người ấy vội vàng thực hiện, lát sau trở lại cầm trên tay một nắm lá cây. Nàng thiếu phụ nhận nắm lá, tự tay tách lấy một nửa, ép thành nước, đưa cho tôi uống. Tôi nuốt xong, nàng nói như sau: **“Hối chàng trai trẻ, hãy từ bỏ hình dạng con hươu, hãy lấy lại hình hài tự nhiên của chàng!”** Thế là tôi trở lại nguyên dạng một người đàn ông y như ngày trước.

Tôi vội vàng quỳ xuống dưới chân thiếu phụ, ngỏ lời cảm tạ nàng. Nàng hỏi tên họ là gì, tôi từ đâu đến, nguyên nhân nào khiến tôi đến tận nước Casornia này. Tôi trả lời đầy đủ, không giấu giếm điều gì.

Tôi trình bày xong, nàng nói:

- Tôi là con gái một vị hoàng thân trong triều đình nước Casomia, nơi chàng đang định đến. Tên tôi là quận chúa Gunna. Người đã biến dạng chàng thành con hươu đực là chị gái tôi, chị tên là Mêrepza. Đây là một phù thủy pháp thuật rất cao cường. Không có bất kỳ ai ngoài tôi ra có thể giải được phép yêu của chị để cứu chàng. Nhưng dù tôi là em gái chị, nếu biết rõ chuyện này chắc chị tôi không tha thứ cho tôi. Nhưng cho dù rồi có xảy ra điều gì với tôi đi nữa, tôi vẫn không hối tiếc đã giúp chàng lấy lại hình người. Hơn nữa, tôi còn muốn chàng hàm ơn tôi hơn. Tôi muốn giúp hoàng tử bạn của chàng đạt được ước mơ hạnh phúc. Tôi biết rõ thật khó mang lại hạnh phúc cho hoàng tử, bởi để đạt được mục đích ấy, trước hết phải làm sao được công chúa Casomia tin cậy. Chàng có khả năng làm việc ấy, nếu chàng đến triều đình nước Casomia với tư cách một nhân vật thánh thiện tài cao đức trọng.

Nghe vậy, tôi thốt lên:

- Nàng muốn nói gì, thưa quận chúa? Làm sao tôi có thể nổi danh là một người tài cao đức trọng trong thời gian ngắn?

- Chàng chỉ có việc làm đầy đủ những lời tôi chỉ dẫn sau đây. - Nàng nói.

Nàng đứng lên đi sang phòng cất giữ quần áo, lát sau trở ra, tay cầm một chiếc áo chùng tu sĩ, một chiếc đai lưng, cùng một cái hộp nhỏ bằng gỗ mun. Nàng đưa cho tôi và bảo: “Đây là những thứ cần thiết để chàng thực hiện thành công ý định của chàng. Chàng hãy cầm lấy những thứ này, đi về kinh đô Casomia, cũng chẳng còn xa nơi này là mấy. Nhưng trước khi vào đô thành, chàng hãy dừng lại, hãy cởi bỏ hết áo quần đang mặc trên người, dùng thứ mỡ đựng trong cái hộp này xoa đều lên khắp thân thể, sau đấy mặc chiếc áo choàng tu sĩ vào, rồi thắt chiếc đai thần này ngang bụng. Sau đấy, mới đến cổng kinh thành. Những người lính gác trông thấy chàng sẽ hỏi: “Thưa ngài tu sĩ đáng kính, ngài từ đâu đến?” Chàng sẽ đáp: “Tôi từ một nơi tận cùng ở phương Tây hành hương đến nước Casomia để được bái yết thần Kesaya thiêng liêng.”

Chàng hản đã biết, - quận chúa nói tiếp - thần Kesaya là vị thần tối linh được nhân dân vương quốc ấy thờ phụng. Sau khi nghe nói chàng đến từ một nơi xa xôi như vậy chỉ vì mục đích bái yết thần Kesaya, những người lính gác sẽ kính cẩn dẫn chàng đến gặp quốc vương Tugrun-Bây. Quốc vương sẽ đưa chàng đến gặp vị đại trưởng giáo Aran, người trụ trì chính đền thờ thần Kesaya. Vị trưởng giáo ấy cùng các tu sĩ khác sẽ dẫn chàng tới đền thờ thần Kesaya. Đây là một ngôi đền uy nghi đẹp đẽ tuyệt vời, đẹp hơn tất cả mọi cung điện trên đời. Nhưng chung quanh đền có đào hào sâu, rộng chừng hai mươi thước, nước trong hào cứ sôi sùng sục mặc dù không thấy lửa đun. Qua khỏi hào sâu, sẽ gặp một bãi cấm đầy chông sắt nhọn hoắt và đã nung đỏ rực. Chính vì những trở ngại này chẳng ai bước chân vào được tận bên trong đền thờ. Lúc ấy, vị trưởng giáo Aran sẽ nói với chàng: “Hỡi con phượng hoàng của thế kỷ! Ngài từng trải qua biết bao gian lao khổ ải để tới được nơi đây viếng thần. Thần Kesaya tối thượng tối linh hiện ngự tại trong đền, bên trong ngôi chính điện. Người trần thế chẳng ai nhìn được thần đâu. Ngài hãy dâng lễ và cầu nguyện thần ở tại chốn này, sau đó mời trở về quê hương bản quán.”

Ngài sẽ đáp, mục đích tôi đến tận đây là để được tận mắt bái yết thần Kesaya thiêng liêng. Lúc ấy vị đại trưởng giáo sẽ bảo ngài, muốn đạt mục đích ấy, phải vượt qua dòng nước sôi trong hào và bước lên bãi cấm đầy chông sắt nhọn kia. Chàng hãy reo lên một tiếng mừng vui, và mạnh dạn tiến bước. Thứ mỡ ngài đã bôi vào thân thể có đặc tính làm cho nước rắn lại chắc hơn cả đá tảng và không để chân chàng bị bỏng vì chông nhọn nung đỏ. Khi đã vào được trong đền rồi, ngài sẽ ở lại đây thờ phụng thần suốt cả một ngày, rồi quay trở lại gặp vị đại trưởng giáo Aran. Vị trưởng giáo ấy sẽ nhận chàng làm con nuôi.

Chàng sẽ sống với vị ấy mười bốn ngày. Đến ngày thứ mười lăm, trong khi vị trưởng giáo đang ngủ, chàng sẽ lấy thứ bột trắng mà tôi sắp đưa cho chàng đây, bôi vào mũi người ấy. Vị trưởng giáo ngủi thứ bột ấy sẽ qua đời, và quốc vương Tugrun-Bây sẽ phong chàng làm đại trưởng giáo thay thế vị Aran quá cố. Sau khi giữ cương vị ấy, chàng hãy đến thăm hoàng tử nước Casomia. Hoàng tử

Farucru bị bệnh nặng đã lâu, các thầy thuốc đều chịu bó tay không sao chữa trị khỏi. Chàng niệm một câu thần chú, hoàng tử sẽ khỏi bệnh ngay tức khắc.

Uy danh chàng sẽ vang lừng khắp các dân tộc vùng Industan. Mọi người sẽ coi chàng như một vị thánh sống. Công chúa nước Casomia nghe danh, sẽ muốn được gặp chàng. Tôi không muốn nói gì thêm nữa. Từ đây, tùy thuộc vào tài năng khéo léo của chàng.

Tôi hứa sẽ nhất nhất làm theo những điều quận chúa Gunna vừa dặn. Nàng đưa thêm cho tôi một cái hộp khác trong đựng một thứ bột trắng, cùng một bức thư, trong thư ghi rõ câu thần chú tôi sẽ phải niệm để chữa lành bệnh cho hoàng tử nước Casomia. Nàng bảo tôi:

- Xin ngài hãy ra đi, thưa ngài! Tôi lo chị gái tôi sắp trở về rồi đấy. Than ôi! Việc chị tôi có thể làm hại đời tôi do đã phá bùa ma của chị, chưa hẳn là điều làm tôi băn khoăn nhất lúc này!

Tôi hiểu qua câu cuối cùng của nàng, có hàm chứa ý tứ ân cần nào đấy đối với mình, khiến tôi càng thêm cảm kích. Tôi cảm tạ nàng với lời lẽ nồng nhiệt nhất. Hẳn chúng tôi còn muốn nấn ná để có thêm thời gian trò chuyện với nhau, tuy mới lần đầu gặp gỡ đã ý hợp tâm đầu, tuy nhiên sợ phù thủy Mèrepza trở về bất chợt, chúng tôi đành tiếc rẻ chia tay nhau.

Vậy là tôi lên đường đến nước Casomia. Vừa đến kinh đô, tôi cởi bỏ hết quần áo đang mặc trên người, bôi lên toàn thân thứ mỡ chứa trong chiếc hộp bằng gỗ mun, sau đó vận áo tu sĩ và đeo chiếc đai thần ngang lưng. Đến cổng thành, tôi được lính dẫn đến ra mắt nhà vua. Sau khi nghe rõ sự tình, quốc vương đích thân đưa tôi đến gặp vị đại trưởng giáo thờ thần Kesaya. Tôi băng qua hào nước sôi, tôi bước lên các mũi chông sắt nhọn mà chẳng hề thấy đớn đau. Cuối cùng, vào được trong đền, tôi thấy thần Kesaya ngự trong một cái khám. Như công chúa đã biết, đấy chỉ là một bức tượng tạc bằng gỗ trầm hương. Đầu thần đội chiếc miện kết bằng hồng ngọc, đôi mắt thần là hai hốc rất lớn sáng long lanh, quanh lưng thần thắt cái đai bằng ngọc lam.

Tôi ở lại bên cạnh tượng thần Kesaya đến sáng hôm sau. Sau đó tôi ra gặp vị trưởng giáo, ông nhận tôi làm con nuôi và cho tôi ở bên cạnh mình. Cuối cùng sợ bỏ lỡ cơ hội tốt, nếu chần chừ rồi cuộc sẽ không đạt được kết quả sau bấy nhiêu gian lao khổ ải, tôi đành loại trừ vị trưởng giáo Aran theo cách nàng Gunna bày cho, và tôi trở thành vị trưởng giáo kế vị trông nom ngôi đền ấy. Sau đấy, tôi chữa lành bệnh cho hoàng tử Farucru, uy danh tôi vang dậy như cồn, khiến công chúa ngỏ ý muốn tìm đến gặp. Công chúa đã rõ mọi việc tiếp theo, và chắc bà còn nhớ những ấn tượng mà các bức họa trên tường để lại trong tâm trí bà. Tôi đã quan sát bà rất kỹ trước khi gặp, và tôi hiểu những bức họa ấy đã làm cho bà suy nghĩ rất nhiều.

Chàng Ximoc nói tiếp:

- Đấy, thưa công chúa yêu kiều, là tất cả những điều tôi nghĩ đã đến lúc không thể không trình công chúa rõ. Xin công chúa thứ lỗi cho, tôi đã phải dùng đến cái mẹo ấy nhằm giúp bà gạt bỏ định kiến không hay đối với các vị nam nhi, rồi dẫn đến một cuộc hôn phối giữa công chúa với chàng hoàng tử khả ái nhất trần gian.

Công chúa đỏ mặt khi nghe câu chuyện, thấy hóa ra mình bị đánh lừa. Tuy nhiên, tình cảm của nàng với hoàng tử nước Ba Tư quá sâu đậm, nàng không nỡ trách vị trưởng giáo giả đã bày đặt ra mọi chuyện ấy. Nàng nói với chàng Ximoc:

- Xin ông hãy kể nốt câu chuyện! Ông đã làm tiếp những gì với mục phù thủy?

- Sau khi từ giả nàng và bà nhũ mẫu, - chàng Ximoc nói tiếp - tôi đến tòa lâu đài. Thấy cổng mở toang, tôi mạnh dạn bước vào. Không nhìn thấy ai, chỉ nghe có tiếng than thở. Tôi lần theo tiếng than bước vào gian phòng chắc có người, và nhìn thấy trên chiếc sập, một người phụ nữ đang ngồi ủ rũ, đầu gục xuống đầu gối. Cổ nàng đeo gông, chân bị xiềng bằng xích sắt, hai cánh tay đút vào một cái túi da và trói chặt bằng thừng. Tôi thương hại, bước tới định cứu giúp

người đàn bà đáng thương. Nghe tiếng động, nàng ngẩng đầu, và tôi nhận ra người đàn bà bất hạnh ấy chính là người đã giải thoát cho tôi khỏi phải đội lốt hươu, nàng quận chúa Gunna kiều diễm.

Quá xúc động, tôi không sao nén nổi cơn giận:

- Ôi, hỡi quận chúa của tôi! Nàng làm sao đến nông nỗi này? Những kẻ đã man nào dám trói nàng vào xiềng xích?

- Chàng Ximoc thân quý của em ơi! - Nàng đáp. - Ma quỷ nào đưa lối dẫn đường chàng trở lại đây? Hỡi ôi! Rồi chàng sẽ trở thành nạn nhân của bà chị gái em mất thôi. Chị nhận ra em đã giải thoát cho chàng, và để trừng phạt, chị trói em vào xích sắt thế này đã lâu lắm rồi. Nhưng, điều làm em lo lắng hơn, là nỗi nguy đang chờ đợi chàng. Chàng hãy chạy đi, hãy trốn khỏi đôi tay độc ác của chị Mêrepza bất nhân ấy!

- Sao lạ thế, hỡi bà hoàng của tôi? - Tôi đáp. - Chẳng nhẽ nàng khuyên tôi chạy trốn để nàng chịu mãi thảm cảnh này ư? Nàng nghĩ tôi có thể vong ân bạc nghĩa đến thế sao? Tôi thà chịu đựng trăm lần mối thù hận của chị gái nàng. Cho dù có phải chết tôi đâu sợ chi, miễn cứu được nàng ra khỏi tình cảnh đáng thương này. Xin nàng vui lòng cho tôi rõ, để giải thoát nàng, tôi phải làm những việc gì, nếu làm được, tôi xin cố gắng hết sức mình!

- Nếu chàng dũng cảm như vậy, tự do của em giờ tùy thuộc ở chàng. - Nàng đáp. - Chàng hãy ra vườn, đi về hướng tây, sẽ trông thấy bà chị em đang nằm ngủ trên bãi cỏ non có nhiều hoa tươi cỏ lạ. Đầu chị gối lên một cái túi bằng sa tanh, trong túi ấy đựng các chìa khóa mở xiềng xích em. Nếu chàng lấy được cái túi mà không làm chị thức giấc, chàng có thể giải thoát được em, nhưng bằng chàng làm cho chị thức giấc, chắc chắn chàng bỏ mình về tay chị ấy. Không có chùm chìa khóa đó, với sức lực người trần, chẳng có cách nào phá tan xiềng xích đang trói buộc em đâu.

Tôi bảo nàng Gunna:

- Hãy để đây cho tôi, tôi sẽ mang chùm chìa khóa trở lại với nàng.

Tôi vội bước khỏi tòa lâu đài, ra vườn nhằm hướng tây tiến tới, quả nhiên nhìn thấy mũ phù thủy đang nằm ngủ trên bãi cỏ non. Tôi đứng phân vân hồi lâu, chưa biết nên xử sự thế nào. Sợ mũ phù thủy Mêrepza thức giấc, tôi đành rút thanh bảo kiếm chém một nhát chặt lìa đầu mũ. Vậy là tôi bắt con phù thủy đền tội, và mang túi chìa khóa trở lại lâu đài. Nàng Gunna đang sợ hãi chờ tin. Tôi kể lại cho nàng nghe câu chuyện, nàng vô cùng mừng vui. Sau đấy, tôi lấy chùm chìa khóa ra khỏi cái túi, trả lại tự do cho nàng quận chúa của tôi.

- Thưa công chúa, - chàng Ximoc nói tiếp - ấy là cách tôi cho mũ phù thủy độc ác về thế giới bên kia. Bởi vậy, thưa công chúa, lúc này chúng ta đã có thể vào lâu đài, ở đây nàng Gunna chắc đang sẵn sàng đón tiếp chúng ta. Nàng sẽ mừng được gặp công chúa ở đây, còn hơn nỗi mừng chính nàng vừa được giải thoát.

Nói đến đấy chàng trai đưa tay để nàng công chúa vịn, dẫn nàng bước tới tòa lâu đài. Quận chúa Gunna vội bước ra cổng nghênh đón. Nàng định quỳ xuống trước nàng công chúa con vua, song công chúa kịp đỡ nàng đứng lên và ôm hôn thắm thiết. Công chúa nói:

- Hỡi nàng Gunna xinh đẹp, ta rất vui được thấy chàng Ximoc dũng cảm và hào hiệp phục vụ nàng tận tình đến vậy. - Mỉm cười công chúa nói tiếp. - Quả là chàng chịu ơn sâu nghĩa nặng của quận chúa, vậy thà chàng chịu bỏ mình còn hơn nhìn nàng bị xích trong xiềng sắt.

- Thưa công chúa, - nàng Gunna cũng mỉm cười nói - bà thấy đấy, con hươu đực có bỏ mặc con hươu cái đâu, khi hươu cái cần được cứu giúp.

Sau khi chuyện trò một lúc, tất cả mọi người vào trong tòa lâu đài. Công chúa thấy quả thật tráng lệ. Sau đó, mọi người đi ra vườn thú. Có ở đấy những hơn ba trăm con hươu đực. Nàng Gunna, em gái mũ phù thủy, hóa phép trả lại nguyên hình cho tất cả các chàng trai, vẫn theo cung cách nàng khôi phục nguyên dạng ban đầu cho chàng Ximoc. Người nào lấy lại được hình người,

cũng đều lần lượt đến quỳ cảm tạ ơn sâu người giải thoát cho mình. Phần lớn họ là những chàng trai tuấn tú khôi ngô.

Họ cho biết là người Tarta, người Trung Quốc, người nước Carim..., tóm lại hầu khắp châu Á nước nào cũng có người bị hóa phép nơi đây. Nhưng, cũng như hai nàng công chúa và quận chúa, chàng Ximoc kinh ngạc nhất khi nhận ra trong số các chàng trai vừa lấy lại nguyên hình người ấy, có cả hoàng tử Farucsat. Người bạn tâm tình của hoàng tử nước Ba Tư vội chạy đến phủ phục dưới chân hoàng tử:

- Ôi, hỡi hoàng tử quý yêu của tôi! Nhẽ nào tôi được gặp ngài nơi đây?

- Ôi, hỡi người bạn tâm tình của tôi, hóa ra lại là anh đấy ư, hỡi anh Ximoc?

- Hoàng tử cũng vui mừng thảng thốt.

- Vâng, chính tôi đây, Ximoc đây, thưa hoàng tử. Điều vui mừng hơn nữa, là tôi đưa đến cho chàng nàng công chúa nước Casomia.

Nói đến đây, chàng Ximoc mời hoàng tử đến giới thiệu với công chúa Farucna. Chàng nhận ra đấy đúng là cô gái mình từng gặp trong mộng. Về phía mình, nàng công chúa cũng nhận ra đây chính là chàng hoàng tử mình vẫn giữ đậm hình ảnh nơi con tim, sau lần gặp gỡ trong mơ.

Trong khi hoàng tử nước Ba Tư cố bày tỏ tình cảm và niềm vui của mình được gặp công chúa nước Casomia, nàng Gunna đi vào vườn thú nơi có nhiều con hươu cái trắng, giúp chúng lấy lại nguyên dạng ban đầu. Đấy đều là những tiểu thư và thiếu phụ xinh tươi khả ái, mà mụ phù thủy độc ác đã hóa phép buộc họ mang hình thú. Nàng dẫn họ đến gặp công chúa Farucna. Nàng mời mỗi người thuật lại chuyện xảy ra cho mình. Tất cả các phụ nữ đều gặp lại người tình của mình trong số các chàng trai cũng bị bắt phải đội lột thú giống y như họ. Một điều kỳ diệu nữa làm cho hạnh phúc nhiều người đạt được tột đỉnh ước mơ, là các chàng kỵ sĩ từng cưỡi ngựa đến đây, nay lại tìm thấy ngựa của mình trong chuồng ngựa của mụ phù thủy Mêrepza.

Vậy là, sau khi các chàng trai một lần nữa bày tỏ ơn sâu của họ đối với quận chúa Gunna, mỗi chàng dẫn người yêu của mình, cùng nhau trở về quê hương bản quán.

Còn lại trong tòa lâu đài lúc này chỉ có nàng công chúa Farucna, quận chúa Gunna, bà nhũ mẫu Xutlumê mê, hoàng tử nước Ba Tư và người bạn tâm tình của chàng. Họ lưu lại đây mấy ngày, sau đó cùng trở về kinh đô nước Gaznin. Để mừng cuộc tái ngộ của mọi người, nhà vua sai trang hoàng đẹp đẽ toàn bộ kinh thành, và cho nhân dân mở hội vui chơi tưng bừng. Nhà vua chủ trì lễ thành hôn chàng hoàng tử nước Ba Tư kết duyên cùng nàng công chúa nước Casomia, chàng trai tâm tình Ximoc làm bạn với quận chúa Gunna. Trong thời gian cả nước đang tấp nập hội hè, quốc vương Gaznin muốn được nghe tất cả mọi chuyện. Chàng Ximoc bắt đầu kể lại đầu đuôi, bằng cách nào chàng gây được lòng tin cậy của công chúa Farucna. Tiếp đó, hoàng tử Farucsat cho mọi người rõ, chàng rơi vào tay mù phù thủy Mêrepza trong hoàn cảnh nào.

Ít lâu sau, quốc vương Gaznin lâm bệnh nặng. Khi thấy mình sắp đến lúc đi vào cõi vĩnh hằng, vua truyền ngôi báu cho hoàng tử Farucsat. Sau khi nhà vua băng hà, chàng lên ngôi vua trị vì nước Gaznin. Nhưng, vốn có nguyện vọng trở về nước Ba Tư, chàng lại truyền ngôi vua nước ấy cho người bạn tâm tình của mình là anh Ximoc. Việc truyền ngôi này được văn võ bá quan trong triều đình cũng như toàn thể nhân dân cả nước hoan nghênh.

Vậy là, sau khi có vua Ximoc cùng hoàng hậu Gunna lên ngôi giữ việc nước thay mình, hoàng tử Farucsat đưa công chúa nước Casomia trở về cố quốc Ba Tư. Chẳng bao lâu vua Ba Tư băng hà. Chàng lên ngôi báu thay phụ vương. Dường như nhà vua cao niên này chỉ còn đợi con trai trở về để mình được rảnh rang và đi xa mãi mãi.

PHỤ LỤC

NGUỒN GỐC CÁC TRUYỆN TRONG *NGHÌN LỄ MỘT NGÀY*

Chúng ta đã thấy, bộ **Nghìn lễ một ngày** không phải là bản dịch từ nguyên bản sách **Hezaryec** của tu sĩ Mocles ở thành phố Ispahan thuộc Nam Tư, như F.P. De La Croix khẳng định trong *Lời tựa*. Nhưng khi biên soạn bộ truyện ấy, tác giả đã bám sát các truyện cổ dân gian phương Đông.

Nguồn gốc xa xưa nhất, theo các nhà nghiên cứu, là một tác phẩm cổ bằng tiếng Thổ Nhĩ Kỳ nhan đề **Al-Farage bad al-shidda**, có nghĩa **Niềm vui sau nỗi buồn**. Vào cuối thế kỷ XVII, nhiều bản chép tay của bộ sách ấy đã có ở Thư viện Hoàng gia Pháp. Đây là một bộ gồm bốn mươi hai truyện kể độc lập, chẳng liên hệ gì với nhau. Những người sưu tập và ghi chép lại thời xưa đã không sáng tạo thêm một câu chuyện dẫn, làm thành cái khung liên kết các truyện lại thành một tổng thể - dù rất lỏng lẻo - như cấu trúc các bộ **Nghìn lễ một đêm** và **Nghìn lễ một ngày** bằng tiếng Pháp.

Người đầu tiên tìm ra nguồn gốc bộ **Nghìn lễ một ngày** là nhà Đông phương học người Pháp thế kỷ XIX tên là A. Loiseleur-Deslongchamps (1805-1840). Theo ông, vào cuối thế kỷ XVII, tại Thư viện của vua Louis XIV có hai bản sách chép tay tiếng Thổ Nhĩ Kỳ. (Nay được đánh số 377 và 382 - Phần Thổ Nhĩ Kỳ - kho lưu trữ Thư viện Quốc gia Pháp, Paris). F. P. De La Croix đã dựa vào một trong hai bản ấy để biên soạn phần lớn các truyện trong **Nghìn lễ một ngày**. Antoine Galland cũng đã căn cứ vào đấy để trích một số truyện đưa vào tập VIII bộ truyện kể A Rập **Nghìn lễ một đêm**.

Một nhà nghiên cứu khác, H. Zotenberg (1888) còn đi đến chỗ xác định các truyện **Hoàng tử Alasman và chúa tể các thần linh, Côđadát và bốn mươi chín hoàng tử**, và **Chuyện nàng công chúa Đêriaba**⁽¹⁾ trong tập VIII **Nghìn lẻ một đêm** nói trên, là do F. P. De La Croix dịch từ các truyện số 6, 8 và 9 trong bộ **Al-farage bad al-shidda**. Nhà nghiên cứu A. Decourdemanche (1844-1915) đã dịch sát nguyên văn ba truyện khác trong bộ sách tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, và đã cho in vào tập **Mánh lối đàn bà** của ông xuất bản tại Paris năm 1896.

Nhà Đông phương học người Ý Ettore Rossi tìm được bảy bản chép tay **Al-farage bad al-shidda** ở các thư viện lớn châu Âu (bốn bản ở Paris, một bản ở Munich, một bản ở Budapest và một ở Vatican). Ông xác định nguồn gốc **Truyện nàng Repxima** trong sách của F. P. De La Croix chính là truyện mang tên **Erveyye** trong bộ sách tiếng Thổ Nhĩ Kỳ.

Học giả người Đức Andreas Tietze đã nghiên cứu và dịch lại bộ **Al-farage bad al-shidda** ra tiếng Đức hiện đại.

Vấn đề đặt ra: tại sao *De La Croix* ghi bộ sách của ông là truyện cổ Ba Tư trong khi dựa hầu hết vào các truyện tiếng Thổ Nhĩ Kỳ? Ấy là bởi nhà bác học ấy có đầy đủ căn cứ để tin tất cả những truyện tiếng Thổ Nhĩ Kỳ ông sử dụng đều có nguồn gốc Ba Tư - nhà nghiên cứu Paul Sebag khẳng định.

Mặc dù chưa phát hiện một bản sách chép tay hoàn chỉnh nào bằng tiếng Ba Tư có đầu đề **Niềm vui sau nỗi buồn**, người ta đã tìm thấy ở Bảo tàng Anh British Museum, một bản chép tay tiếng Ba Tư cuối thế kỷ XVII, trong đó có chín truyện giống như các truyện trong bộ 42 truyện bằng tiếng Thổ Nhĩ Kỳ. Thư viện thành phố Berlin lưu giữ một bản sách chép tay tiếng Ba Tư khác, trong đó cũng có sáu truyện đã có trong bộ **Al-farage bad al-shidda** tiếng Thổ Nhĩ Kỳ.

Tuy nhiên, **Niềm vui sau nỗi buồn** chỉ là nguồn gốc chính, chứ không phải duy nhất, của bộ **Nghìn lẻ một ngày** của F. P. De La Croix. Nhiều truyện kể cùng nội dung có các dị bản Ấn Độ, Ba Tư hoặc Ả Rập. Trong nhiều trường

hợp, De La Croix đã phối hợp nhiều truyện có nguồn gốc khác nhau, hoặc rút một số tình tiết từ truyện này ghép và truyện khác để tạo nên câu chuyện của chính mình. Rõ ràng ông đã làm công việc sáng tác.

Ngày nay, các nhà Đông phương học có thể khẳng định: các truyện kể trong bộ **Nghìn lẻ một ngày** của De La Croix chủ yếu dựa trên các truyện kể bằng tiếng Thổ Nhĩ Kỳ. Song các truyện này lại có cội nguồn Ba Tư, và các truyện Ba Tư phần lớn lại xuất phát từ những truyện có trước với nội dung tương tự bằng các thứ tiếng Ấn Độ. Đối chiếu các truyện trong **Nghìn lẻ một đêm** với dị bản của các truyện gốc, người ta đi đến kết luận: Các truyện được De La Croix giới thiệu với bạn đọc “do mình dịch” chính là những công trình sáng tạo, ở đó trí tưởng tượng của người viết đóng góp lớn vào thành công.

Tất cả các truyện trong bộ **Nghìn lẻ một ngày** đã được nhiều nhà nghiên cứu lần lượt sẫm soi, đối chiếu và xác lập đầy đủ nguồn gốc dân gian. Để đỡ dài dòng, chúng tôi xin trích giới thiệu dưới đây những tư liệu về một truyện, làm khung cho toàn bộ tập truyện cổ ấy: “Nàng công chúa nước Casomia.”

Truyện này được dựa vào truyện số 5 trong bộ sách tiếng Thổ Nhĩ Kỳ **Al-farage bad al-shidda**, có đầu đề “Farucsat, Farucru và Farucna”, hiện lưu trữ tại Thư viện Quốc gia Pháp. Truyện này từng được một nhà Đông phương học khác tên là Maltor dịch từ tiếng Thổ ra tiếng Pháp từ năm 1742, tức 30 năm sau khi bộ **Nghìn lẻ một ngày** đến tay độc giả. Trong truyện này, có đoạn nàng công chúa nước Casomia tên là Farucna kể lại như sau:

“Ta nằm mơ thấy một người đi săn căng lưới bẫy thú trên đỉnh một ngọn núi. Một con hươu đực mắc bẫy. Con hươu cái thấy con đực lúng túng trong cái lưới, liền cố hết sức mình giật rách các mắt lưới, giúp con hươu đực chạy thoát trước khi người thợ săn kịp đến. Ta nhìn thấy chính con hươu đực ấy được con hươu cái cứu thoát khỏi lưới đến ba lần liền. Đến khi con hươu cái sa vào lưới, con đực có ở đấy nhưng chỉ đứng nhìn, không làm gì cả, rốt cuộc con hươu cái bị người thợ săn giết chết. Từ giấc mơ ấy, ta cho rằng đàn ông không có lòng biết ơn cũng như thiếu tình chung thủy.”

De La Croix đã bám sát các tình tiết trên. Song ông sáng tạo thêm một nhân vật không có trong bất kỳ truyện kể nào trước đó: bà nhũ mẫu của nàng công chúa. Ông đặt tên bà là Xutlumê-mê, có nghĩa “bầu sữa”. Bà nhũ mẫu này tự đề ra nghĩa vụ kể chuyện để chữa cho nàng công chúa lành khỏi mối trường hận đối với các bậc mây râu. Với nhân vật này, chuyện công chúa Casornia trở thành truyện mở đầu, đồng thời là câu chuyện làm khung cho tất cả các truyện khác trong **Nghìn lẻ một ngày**. Ý tưởng của bà nhũ mẫu là chủ đề chính và tiêu điểm dẫn dắt mọi tình tiết trong các truyện.

Nhà Đông phương học Ý T. Rossi cũng tìm thấy tại Thư viện Vatican truyện “Farucsat, Farucru và Farucna” khác tại một bản sách chép tay có đầy đủ các truyện của bộ **Niềm vui sau nỗi buồn**. Nội dung gần giống bản do Maltor dịch. Ông khẳng định: Các truyện gốc không có nhân vật bà nhũ mẫu **Xutlumê-mê**. Nhà nghiên cứu người Ý nhận xét thêm, De La Croix đã rất tài tình khi tách một câu chuyện trong bộ **Al-farage bad al-shidda** làm hai phần: phần đầu ngắn gọn, mang tính dẫn truyện, và phần kết dài hơn, có nhiều tình tiết hơn nhằm mở cái nút éo le trót thất lúc đầu thành một kết cục có hậu.

A. Loiseleur-Deslongchamps còn phát hiện ra được một truyện Ấn Độ khác, nói về một nàng công chúa đem lòng thù hận đàn ông chỉ vì một giấc mộng. Nhưng thay vì con hươu đực và con hươu cái trong truyện Ba Tư, đây là một con chim trống và một con chim mái. Truyện về nàng công chúa và hai con chim này rút từ một tập truyện kể Ấn Độ nhan đề **Touthi-Nâmet**, có nghĩa “Cuốn sách của con Vẹt”.

CÁC BẢN DỊCH CỔ NGHÌN LẼ MỘT NGÀY

• **Tiếng Pháp:** Như đã nói trong *Lời giới thiệu*, nguyên bản của F. P. De La Croix đã được in lại nhiều lần trong thế kỷ XVIII và XIX. Bản in mới nhất do Nhà xuất bản Phébus, Paris ấn hành năm 2003.

- **Tiếng Anh:** Bản dịch đầu tiên in tại London năm 1714. Đến cuối thế kỷ 19, có mười bản dịch tiếng Anh.
- **Tiếng Đức:** Bản dịch đầu tiên in tại Leipzig năm 1745. Có bảy bản.
- **Tiếng Ý:** Bản dịch đầu tiên in tại Venise, năm 1798. Có bảy bản.
- **Tiếng Hà Lan:** Bản dịch đầu tiên in tại Amsterdam năm 1739.
- **Tiếng Đan Mạch:** Bản dịch đầu tiên in năm 1745.
- **Tiếng Tây Ban Nha:** Hiện còn bản in năm 1876.
- **Tiếng Hy Lạp:** Bản dịch đầu tiên in năm 1762. Có năm bản.
- **Tiếng Thổ Nhĩ Kỳ:** Bản dịch đầu tiên in năm 1873.
- **Tiếng Ba Tư:** Hiện còn bản in năm 1940 tại Teheran.

(Theo tư liệu của Paul Sebag)

PHAN QUANG

TÁC PHẨM CHÍNH ĐÃ XUẤT BẢN

1. Sáng tác và biên khảo:

Không khai	tập truyện ngắn	Nxb. Minh Đức, 1954.
Đất rừng	truyện vừa	Nxb. Xây dựng, 1955.
Hẹn cưới	tập truyện ngắn	Nxb. Thanh niên, 1956.
Mùa xuân	tập truyện ngắn	Nxb. Văn nghệ, 1956.
Săn cá voi	truyện thiếu nhi	Nxb. Kim Đồng, 1958.
Đất nước một dải	tập bút ký	Nxb. Thanh niên, 1975.
Lâm Đồng - Đà Lạt	tập bút ký	Nxb. Văn hóa, 1978.
Hạt lúa bông hoa	tập bút ký	Nxb. Tác phẩm mới, 1978.
Đồng bằng sông Cửu Long	tập bút ký	Nxb. Văn hóa, 1980.
Đồng bằng sông Cửu Long	bổ sung	Nxb. Cửu Long và Nxb. Cà Mau, 1985, Nxb. Văn học, 1989, Nxb. Trẻ, 2002, Nxb. Lao động (<i>in lần thứ 5</i>), 2013.
Một mình giữa đại dương	truyện thiếu nhi	Nxb. Kim Đồng, 1984, 1985, Nxb. Văn học, 1989, Nxb. Kim Đồng (trong <i>Tủ sách vàng</i> - Tác phẩm chọn lọc dành cho thiếu nhi), 1989, Nxb. Trẻ, 2000, Nxb. Văn hóa Thông tin (<i>in lần thứ 6</i>), 2008.

Chinh phục Himalaya	truyện thiếu nhi	Nxb. Thuận Hóa, 1981, Nxb. Văn học, 1989, Nxb. Trẻ (in lần thứ 3), 2000.
Người và đất	tuyển bút ký	Nxb. Thuận Hóa, 1988.
Theo dòng thời cuộc	tập tiểu luận	Nxb. Văn hóa Thông tin, 1995.
Phan Quang tuyển tập	ba tập	Nxb. Văn học, 1999.
Quê hương	tập bút ký chọn lọc về Quảng Trị	Nxb. Trẻ, 2000.
Về diện mạo báo chí Việt Nam	tập tiểu luận và chân dung	Nxb. Chính trị quốc gia, 2001.
Những người tôi quý mến	tập chân dung	Nxb. Hội nhà văn, 2001.
Thơ thần Paris	tập du ký	Nxb. Văn học, 2002.
Bên mộ vua Tần	tập du ký	Nxb. Thuận Hóa, 2003.
Miền Trung ngày ấy chưa xa	tập bút ký	Nxb. Văn học, 2004.
Phác họa chân dung	tập chân dung	Nxb. Trẻ, 2004.
Du ký	tập du ký	Nxb. Văn học, 2005.
Nghề báo nghiệp văn	tập tiểu luận	Nxb. Thông tấn, 2005.
Thương nhớ vẫn còn	tập chân dung trong nước	Nxb. Văn học, 2006.
Phan Quang - Tuyển tập mười năm	1998-2008	Nxb. Văn học, 2008.

Thơ thần Paris	tập du ký, (bổ sung)	Nxb. Kim Đồng, 2010.
Bên mộ vua Tần	tập du ký, (bổ sung)	Nxb. Kim Đồng, 2010.
Chia tay trên sông	tập du ký	Nxb. Kim Đồng, 2010.
Thương nhớ vẫn còn	tập chân dung trong nước (bổ sung - hai tập)	Nxb. Văn học, 2011.
Cho đến khi già từ trần thế	tập chân dung nước ngoài	Nxb. Phụ nữ, 2011.
Xuân bao nhiêu tuổi	tập tạp văn	Nxb. Lao động, 2012.
Tầm nhìn	tập tiểu luận	Nxb. Lao động, 2013

(Và nhiều cuốn in chung với các tác giả khác)

2. Dịch và giới thiệu:

Hoa lạ	tập truyện ngắn nhiều nước	Nxb. Thanh niên, 1957.
Hội chợ bán người	tập truyện ngắn nhiều nước	Nxb. Văn học, 1961.
Những ngôi sao ban ngày	tập bút ký Nga	Nxb. Văn học, 1963, ... <i>(in lần thứ 5)</i> , 2010.
Nghìn lẻ một đêm	tập truyện cổ A Rập	1981, tái bản nhiều lần tại các nhà xuất bản: Văn học, Kim Đồng, Văn hóa Thông tin, Văn nghệ, Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh,... Nxb Kim Đồng <i>in lần thứ 30</i> , 2013.
Trở lại với đời	tiểu thuyết Bỉ	Nxb. Tác phẩm mới, 1988.

Nghìn lẻ một đêm	loại dành cho thiếu nhi, 15 tập	Nxb. Kim Đồng, 2003.
Nghìn lẻ một ngày	tập truyện cổ Ba Tư	Nxb. Kim Đồng, 2004, tái bản nhiều lần tại các nhà xuất bản: Kim Đồng, Văn học..., Nhà xuất bản Kim Đồng <i>in lần thứ 10</i> , 2013.
Mười hai sử thi huyền thoại	tập sử thi <i>chọn lọc, chú giải, bình luận</i>	Nxb. Văn học, 2005.
Sử thi huyền thoại Đông Tây	tập sử thi <i>chọn lọc, chú giải, bình luận</i> (bổ sung)	Nxb. Văn học, 2008.
Trà thư	tập tiểu luận Nhật Bản	Nxb. Văn học, 2009.
Cuốn sách về những trái ngược lớn mang tính triết học	Pháp	Nxb. Kim Đồng, 2011.
Chuyện anh chàng tinh quái và con ruồi ngu ngơ	truyện dân gian, (sách không bán, do Nhà nước tài trợ, cung cấp cho các trường trung học cơ sở miền núi, vùng sâu vùng xa)	Nxb. Kim Đồng, 2012.
Chuyện rừng châu Phi	truyện dân gian có minh họa, ba tập	Nxb. Phụ nữ, 2013.

(Và nhiều cuốn in chung với các dịch giả khác)



NGHÌN LẺ MỘT NGÀY



TẬP 2

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

55 Quang Trung, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT: (04) 3 943 4730 - 3 942 8632 - Fax: (04) 3 822 9085

Website: www.nxbkimdong.com.vn - Email: kimdong@hn.vnn.vn

CHI NHÁNH NXB KIM ĐỒNG TẠI MIỀN TRUNG

102 Ông Ích Khiêm, TP. Đà Nẵng. ĐT: (0511) 3 812 335 - Fax: (0511) 3 812 334

Email: cnkimdongmt@nxbkimdong.com.vn

CHI NHÁNH NXB KIM ĐỒNG TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

276 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3, TP. Hồ Chí Minh.

ĐT: (08) 3 930 3447 - Fax: (08) 3 930 5867

Email: cnkimdong@nxbkimdong.com.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản : PHẠM QUANG VINH

Chịu trách nhiệm bản thảo : NGUYỄN HUY THẮNG

Biên tập : NGUYỄN SÔNG THAO

Trình bày : NGUYỄN KIM ĐIẾP

Chế bản: NGUYỄN THANH HƯỜNG

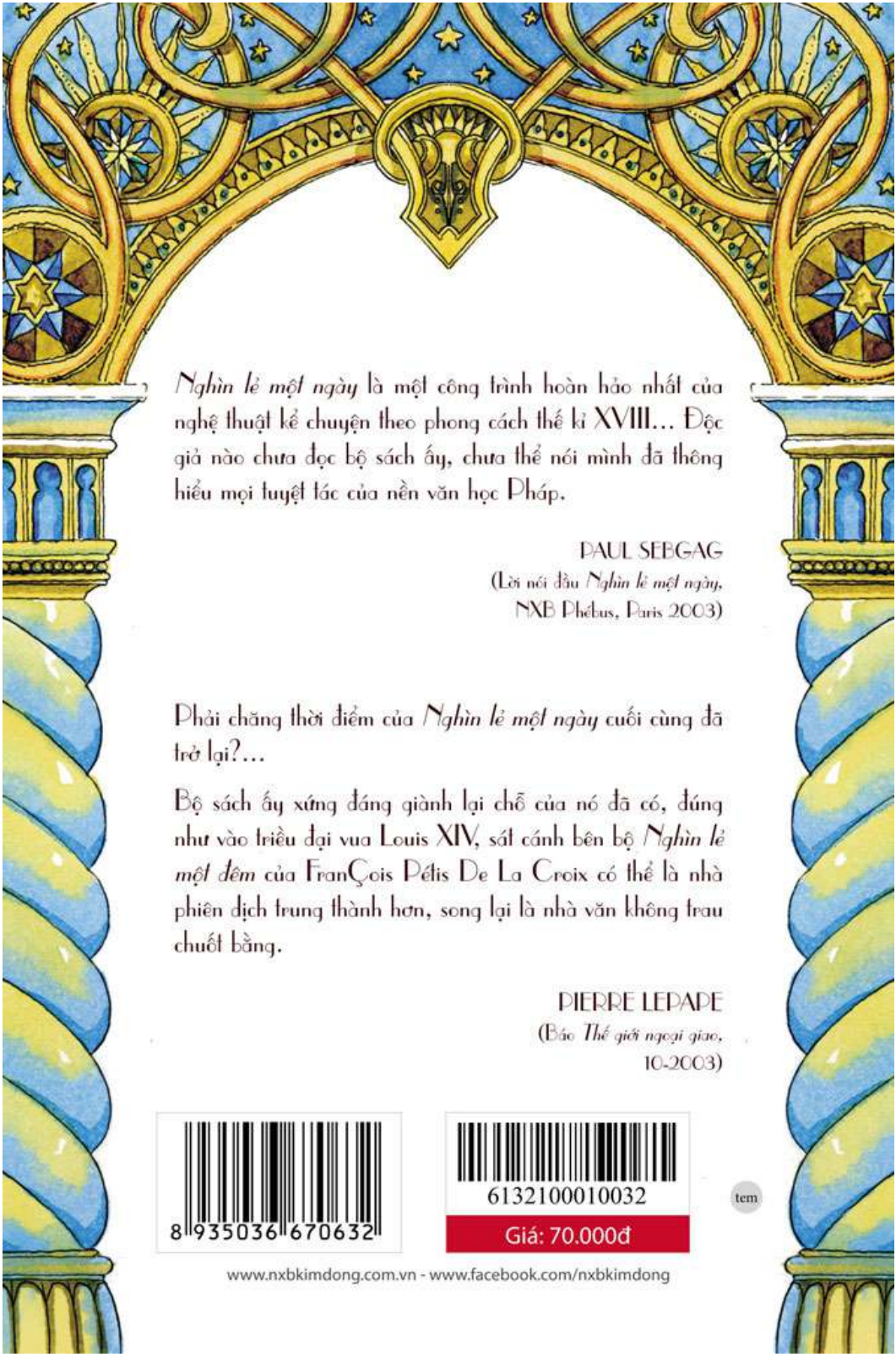
Sửa bài : HOÀI THU

In 1.000 bản - Khổ 13 cm x 19 cm - Tại Công ty TNHH một thành viên In và Văn Hóa Phẩm

Đăng kí kế hoạch xuất bản số: 05-2013/CXB/456-170/KĐ cấp ngày 18/12/2012

Quyết định xuất bản số: 280/QĐKĐ kí ngày 1/8/2013

In xong và nộp lưu chiểu tháng 8/2013.



Nghìn lẻ một ngày là một công trình hoàn hảo nhất của nghệ thuật kể chuyện theo phong cách thế kỉ XVIII... Độc giả nào chưa đọc bộ sách ấy, chưa thể nói mình đã thông hiểu mọi tuyệt tác của nền văn học Pháp.

PAUL SEEGAG
(Lời nói đầu *Nghìn lẻ một ngày*,
NXB Phébus, Paris 2003)

Phải chăng thời điểm của *Nghìn lẻ một ngày* cuối cùng đã trở lại?...

Bộ sách ấy xứng đáng giành lại chỗ của nó đã có, đúng như vào triều đại vua Louis XIV, sát cánh bên bộ *Nghìn lẻ một đêm* của François Péris De La Croix có thể là nhà phiên dịch trung thành hơn, song lại là nhà văn không trau chuốt bằng.

PIERRE LEPAPE
(Báo *Thế giới ngoại giao*,
10-2003)



8 935036 670632



6132100010032

Giá: 70.000đ

www.nxbkimdong.com.vn - www.facebook.com/nxbkimdong